TUYỂN TẬP CÁC BÀI SÁM VĂN

TK.Thích Đồng Bổn Sưu Tập

---o0o---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 18 – 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org

Mục Lục

SÁCH TRÍCH DẪN
THƯ MỤC THAM KHẢO
Tuyển tập I - 55 BÀI SÁM VĂN PHỔ THÔNG
Lời Đầu Sách
Lời Tựa Tái Bản
Giới Thiệu Đại Cương Khảo luận
A. KHÁI LUẬN TỔNG THỂ
B. KHẢO SÁT PHÂN TÍCH
C. NHẬN ĐỊNH GIÁ TRỊ
THƯ MỤC SÁCH THAM KHẢO
PHẦN THỨ I - CÁC BÀI SÁM VĂN PHÁT NGUYỆN VÀ HỒI HƯỚNG
1- SÁM HỐI PHÁT NGUYỆN
2- SÁM PHÁT NGUYỆN (I)
3- SÁM PHÁT NGUYỆN QUY Y TAM BẢO
4- SÁM KHỂ THỦ NGHĨA (I)
5- SÁM HỐI NGUYỆN (II)
6- PHÁT NGUYỆN SÁM HỐI
7. SÁM PHÁT NGUYỆN
8. BÀI SÁM HỐI
9. SÁM QUI MẠNG DIỄN NGHĨA (I)
10. SÁM KHỂ THỦ NGHĨA (II)
11. SÁM NGÃ NIỆM (I)
12. SÁM NGÃ NIỆM (II)
13. PHÁT NGUYỆN VÀ HỒI HƯỚNG
PHẦN THỨ II - CÁC BÀI SÁM VĂN TÁN THÁN PHẬT THÁNH HIỀN TĂNG
14. SÁM TỤNG PHẬT XUẤT GIA (I)
15. SÁM TỤNG PHẬT KHÁNH ĐẢN (I)
16. SÁM TỤNG VU LAN (I)
17. SÁM TỤNG PHẬT THÀNH ĐẠO (I)
18. SÁM TỤNG PHẬT NIẾT BÀN (I)
19. SÁM DI LẶC (I)
20. SÁM THÍCH CA
21. SÁM DI ĐÀ
22. SÁM CHUẨN ĐỀ
23. SÁM QUAN ÂM

24. SÁM QUAN ÂM
25. SÁM THẾ CHÍ
26. SÁM ĐỊA TẠNG
27. SÁM MỤC LIÊN
PHẦN THỨ III - CÁC BÀI SÁM VĂN CẦU AN, CẦU SIÊU VÀ TỊNH ĐỘ
28. SÁM CẦU AN (I)
29. SÁM CẦU SIÊU (I)
30. SÁM CẦU SIÊU (II)
31. SÁM CẦU SIÊU (III)
32. SÁM PHẬT TỔ
33. SÁM NIỆM PHẬT
34. SÁM ĐẠI TỪ
35. SÁM TỪ VÂN
36. SÁM THẬP PHƯƠNG (II)
37. SÁM THẬP PHƯƠNG (III)
38. SÁM CHÂU HOẰNG
39. SÁM HỒI ĐẦU
40. SÁM THỌ KÝ
41. SÁM CẦU SIÊU CÚNG MẸ
42. SÁM BÁO HIẾU MẪU THÂN
43. SÁM BÁO HIẾU PHỤ THÂN
PHẦN THỨ IV - CÁC BÀI SÁM VĂN KHUYẾN TU CẢNH TỈNH
44. SÁM THÁI BÌNH
45. SÁM TỊNH ĐỘ
46. KỆ VÔ THƯỜNG
47. SÁM THẢO LƯ
48. VĂN KHUYẾN TU (I)
49. VĂN KHUYẾN TU (II)
50. SÁM HỒNG TRẦN
51. BÀI TỐNG TÁNG
52. ĐƯỜNG VỀ TỊNH ĐỘ
53. SÁM TU LÀ CỘI PHÚC
54. PHẬT TỬ TẠI GIA
55. BÁT NHÃ TÂM KINH (I)
Tập II - 55 BÀI SÁM ÂM NGHĨA TRÍCH LỤC
LỜI NÓI ĐẦU
I - CÁC BÀI SÁM VĂN ÂM CHỮ HÁN
56. SÁM KHỂ THỦ
57. SÁM QUI MẠNG
58. SÁM NHỨT TÂM
59. SÁM THẬP PHƯƠNG
60. SÁM PHỔ HIỀN THẬP ĐẠI NGUYỆN
61. SÁM NGÃ NIỆM
62. SÁM KHỂ THỦ QUAN ÂM
63. SÁM VĂN PHÁT NGUYỆN
64. SÁM HỒI HƯỚNG NGUYỆN VĂN

65. TỤNG KINH SÁM HỒI HƯỚNG VĂN
66. VĂN NIỆM THỰC
67. PHÁP GIỚI CHÚNG SINH SÁM VĂN
68. SÁM VĂN PHÁT NGUYỆN
69. SÁM VĂN PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN
Phụ Lục - VĂN TẮM PHẬT
Phụ lục 1
Phụ Lục - VĂN CHÚC TÁN HỘ PHÁP
Phụ lục 2
II - CÁC BÀI SÁM VĂN SÁM HỐI - PHÁT NGUYỆN
70. SÁM HỐI KHỂ THỦ NGHĨA (III)
71. SÁM QUI MẠNG (III)
72. SÁM NHỨT TÂM NGHĨA (II)
73. QUI MẠNG DIỄN NGHĨA (IV)
74. SÁM HỐI VĂN
75. SÁM NHƠN LÀNH
76. SÁM PHỤNG HÀNH PHẬT SỰ
77. SÁM KHẨN NGUYỆN
78. SÁM HỒI TÂM TAM BẢO
79. VĂN SÁM HỐI
80. VĂN PHÁT NGUYỆN THỌ TRÌ NGŨ GIỚI
81. VĂN SÁM HỐI
82. VĂN CẢNH SÁCH BUỔI SÁNG
83. VĂN CẢNH SÁCH BUỔI TỐI
III - CÁC BÀI SÁM VĂN TÁN DƯƠNG – KỶ NIỆM PHẬT – BỒ TÁT
84. SÁM THÍCH CA
85. SÁM DI LẶC (II)
86. SÁM ĐỊA TẠNG
87. SÁM BỒ TÁT
88. SÁM KHỂ THỦ QUAN ÂM NGHĨA
89. VĂN TÁN DƯƠNG PHỔ MÔN 12 ĐẠI NGUYỆN
90. SÁM NGHĨA CỦA LỤC TỰ DI ĐÀ
91. BỐN MƯƠI TÁM LỜI NGUYỆN DI ĐÀ
92. BÀI TỤNG VÍA DI LẶC (III)
93. BÀI TỤNG NGÀY PHẬT ĐẢN (II)
94. BÀI TỤNG VÍA PHẬT DI ĐÀ
95. BÀI TỤNG NGÀY PHẬT THÀNH ĐẠO (II)
IV - CÁC BÀI SÁM VĂN BÁO HIẾU – CẦU AN – CẦU SIÊU
96. SÁM CÔNG CHA
97. SÁM NGHĨA MẸ
98. KỆ NHỚ ƠN CHA MẸ
99. SÁM CẦU AN (II)
100. SÁM NIỆM PHẬT
101. SÁM CẦU SIÊU VONG LINH
102. SÁM ĐƯA LINH
103. KỆ ĐỘ VONG (1)

V - CÁC BÀI SÁM VĂN CẢNH SÁCH – VĂN TẾ
104. SÁM VÔ THƯỜNG
105. SÁM HỒNG TRẦN
106. KỆ CÚNG THÍ CÔ HỒN
107. SÁM TRIỆU CÔ HỒN
108. SÁM VĂN CHIÊU HỒN CA
109. VĂN TẾ CÔ HỒN
110. BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH (II)
Tập III - 55 BÀI SÁM VĂN ÂM NGHĨA SƯU TẬP
Lời Nói Đầu
I - CÁC BÀI SÁM VĂN ÂM CHỮ HÁN
111 - VĂN PHÁT NGUYỆN HƯỚNG TAM BẢO
112 - SÁM HỐI VĂN
113 - SÁM HỐI PHÁT NGUYỆN TÙY HỈ VĂN
114 - SÁM VĂN NGŨ BÁCH DANH
115 - ĐẠI BI SÁM HỐI VĂN
116 - SÁM VĂN QUAN ÂM TIÊU NGHIỆP CHƯỚNG
117 - VĂN PHỔ SÁM BẠCH
II - CÁC BÀI SÁM VĂN XƯNG TÁN KỶ NIỆM PHẬT BỒ TÁT
118 - SÁM VĂN XƯNG TÁN TAM THẾ PHẬT
119 - SÁM VĂN KỶ NIỆM PHẬT ĐẢN
120 - SÁM VĂN KỶ KIỆM PHẬT NIẾT BÀN
121 - MƯỜI HAI ĐẠI NGUYỆN CỦA ĐỨC QUÁN THẾ ÂM
122 - VĂN TÁN NGUYỆN QUAN ÂM
123 - SÁM VĂN QUAN ÂM MƯỜI HAI NGUYỆN
124 - THIỆN SINH KỆ VĂN
125 - BỐN MƯƠI TÁM LỜI NGUYỆN CỦA ĐỨC PHẬT A DI ĐÀ.
126 - BÀI KINH TÁM ĐIỀU
127 - SÁM A DI ĐÀ PHẬT
PHỤ LỤC - KỆ VĂN A NAN THỈNH PHẬT CHỨNG MINH
III - CÁC BÀI SÁM VĂN SÁM HỐI - PHÁT NGUYỆN
128 - SÁM VĂN PHÁT NGUYỆN
129 - SÁM NHỨT TÂM
130 - SÁM THẬP PHƯƠNG
131 - SÁM NGUYỆN KHỂ THỦ
132 - SÁM QUI MẠNG DIỄN NGHĨA
133 - SÁM VĂN NHỚ ƠN PHẬT
134 - SÁM NGUYỆN
135 - SÁM VĂN PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN
136 - SÁM VĂN PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN NGHĨA
137 - SÁM NGUYỆN VỀ CÕI PHẬT
138 - SÁM NGÃ NIỆM III
139 - SÁM QUY NGUYỆN
140 - SÁM HỐI NGUYỆN VĂN
141 - VĂN SÁM HỐI TAM NGHIỆP
142 - SÁM NGUỒN TÂM

IV - CÁC BÀI SÁM VĂN CẦU AN CẦU SIÊU
143 - SÁM CẦU NGUYỆN TRAI TĂNG
144 - KỆ VĂN VÔ SINH NIỆM PHẬT
145 - SÁM TIÊU TAI GIẢI HẠN
146 - SÁM KỆ GIẢI NGHIỆP SÚC SINH
147 - VĂN CÚNG CỬU HUYỀN THẤT TỔ
148 - VĂN CÚNG TỔ TIÊN
149 - VĂN CÚNG CHA MẸ
150 - VĂN CÚNG VỢ CHỒNG
151 - VĂN CÚNG CON CHÁU
152 - SÁM GIÁC LINH TỐNG TÁNG
153 - SÁM CẦU SIÊU
154 - SÁM VĂN LÂM CHUNG
155 - SÁM NGUYỆN CẦU SIÊU
V - CÁC BÀI VĂN TẾ - CẢNH SÁCH
156 - VĂN CẢNH SÁCH BUỔI SÁNG
157 - VĂN CẢNH SÁCH PHÂN CÔNG
158 - VĂN CẢNH SÁCH THẢO ĐƯỜNG
159 - VĂN CẢNH TỈNH THẾ NHÂN
160 - KHUYẾN TU TỊNH ĐỘ
161 - VĂN TẾ CHƯ CHIẾN SĨ TRẬN VONG CHƯ LƯƠNG DÂN TỬ NẠN
162 - VĂN TẾ CHIẾN SĨ TRẬN VONG ĐỒNG BÀO TỬ NẠN.
163 - MÔNG SƠN THÍ THỰC DIỄN NGHĨA
164 - VĂN TẾ CÔ HỒN
165 - BÁT NHÃ TÂM KINH
Tuyển Tập IV - 55 Bài Sám Văn Chọn Lọc
Lời Nói Đầu
I - CÁC BÀI SÁM VĂN XƯNG TÁN - KỶ NIỆM - PHẬT - BỒ TÁT - THÁNH CHÚNG
166. SÁM AN CƯ
167. VĂN TỤNG CÚNG DƯỜNG LỄ DÂNG Y
168. VĂN TỤNG CHÚ NGUYỆN - LỄ DÂNG Y
169. BÀI TỤNG LỄ VU LAN
170. SÁM CA SỰ TÍCH MỤC KIỀN LIÊN
171. VĂN PHÁT NGUYỆN VÍA A DI ĐÀ
172. SÁM VĂN 12 HIỆU AN DƯỠNG NGHĨA
173. SÁM VĂN 12 ĐẠI NGUYỆN DƯỢC SƯ
174. SÁM PHỔ HIỀN THẬP NGUYỆN
175. SÁM VĂN PHỔ HIỀN ĐẠI NGUYỆN
II - CÁC BÀI SÁM VĂN SÁM HỐI PHÁT NGUYỆN
176. SÁM VĂN TỤNG KINH SÁM HỐI HỒI HƯỚNG NGHĨA
177. SÁM PHÁT NGUYỆN VÃNG SANH NGHĨA
178. SÁM VĂN PHÒNG HỘ CHUYỂN HÓA
179. SÁM THẬP ÂN
180. SÁM KHỂ THỦ NGHĨA (V)
181. SÁM QUI MẠNG NGHĨA (VI)

182. SÁM 10 ĐIỀU PHÁT NGUYỆN TÂY PHƯƠNG
183. SÁM NGÃ NIỆM NGHĨA (IV)
184. SÁM ĐẠO TRÀNG
185. SÁM LỤC HÒA (I)
186. SÁM LỤC HÒA (II)
187. SÁM LỤC ĐỘ
188. SÁM BỒ ĐỀ
189. SÁM NGUYỆN QUI Y TAM BẢO
190. SÁM NGUYỆN CÚNG DƯỜNG HƯƠNG HOA
191. SÁM VĂN PHÁT NGUYỆN QUI Y
192. SÁM PHÁT NGUYỆN HỒI HƯỚNG
193. SÁM VĂN QUÁ ĐƯỜNG THỌ THỰC
III - CÁC BÀI SÁM VĂN - BÁO HIẾU - CẦU AN
194. SÁM HIẾU TỪ
195. VĂN PHÁT NGUYỆN BÁO ÂN PHỤ MẪU
196. SÁM DƯỢC SƯ CẦU TIÊU TAI
197. SÁM CẦU TẬT BỆNH TIÊU TRỪ
198. SÁM CỨU KHỔ QUAN THẾ ÂM
199. SÁM PHÁT NGUYỆN THẾ PHÁT (I)
IV - CÁC BÀI SÁM VĂN - THÍ THỰC - CẦU SIÊU
200. SÁM VĂN THÍ THỰC HỒI HƯỚNG
201. SÁM TIỄN LINH
202. VĂN TẾ VONG (1)
203. VĂN TẾ VONG (2)
204. SÁM LONG VĨNH THIỀN SƯ
205. SÁM SIÊU ĐỘ VONG HỒN
206. SÁM NGUYỆN VONG LINH VÃNG SANH TỊNH ĐỘ
207. SÁM CẦU SIÊU CỬU HUYỀN THẤT TỔ
208. SÁM GIÁC LINH THẦY
V - CÁC BÀI SÁM VĂN - CẢNH TỈNH- KHUYẾN TU
209. SÁM VÔ THƯỜNG (II)
210. VĂN TẾ LIỆT SĨ
211. VĂN TẾ CÔ HỒN (II)
212. HỒI HƯỚNG TẾ VĂN
213. KỆ KHUYÊN ĐỪNG SÁT SANH
214. SÁM VĂN SỰ TÍCH HI THỊ, CHÍ CÔNG
215. THIỀN CƠ YẾU NGỮ VĂN
216. GIỚI HÀNH ĐỒNG TỬ VĂN
217. HOÁN TỈNH TRẦN TÂM KHUYẾN TU TỊNH ĐỘ VĂN
218. SÁM HỐI TÂM HƯỚNG THIỆN
219. TIÊU TỰ THẦN CHUNG
220. BÁT NHÃ TÂM KINH (IV)
Tuyển Tập V - 55 Bài Sám Văn Kết Tập
Lời Nói Đầu
Giới Thiệu Đại Cương Khảo Luận
A. KHÁI LUẬN TỔNG THỂ

B. KHẢO SÁT PHÂN TÍCH
C. NHẬN ĐỊNH GIÁ TRỊ
PHẦN I - SÁM HỐI - PHÁT NGUYỆN
221. SÁM HỐI NGUYỆN VĂN
222. SÁM NGUYỆN
223. TÙY HỶ HỒI HƯỚNG VĂN
224. VĂN PHÁT NGUYỆN TU THẬP THIỆN
225. VĂN PHÁT NGUYỆN SÁM HỐI
226. SÁM HƯỚNG VỀ KÍNH LẠY
227. SÁM NGÃ NIỆM (V)
228. SÁM QUI MẠNG (VII)
229. SÁM QUI MẠNG (VIII)
230. SÁM KHỂ THỦ NGHĨA (VI)
231. SÁM KHỂ THỦ NGHĨA (VII)
232. SÁM TỤNG HẠNH PHÚC
233. VĂN SÁM HỐI KHUYẾN THIỆN
PHẦN II - XƯNG TÁN — KỶ NIỆM
234. VĂN TÁN DƯƠNG TAM BẢO
235. SÁM VĂN PHỔ HIỀN ĐẠI NGUYỆN
236. SÁM PHỔ ĐÀ
237. SÁM ĐỊA TẠNG
238. SÁM THẬP BÁT QUAN ÂM
239. SÁM GIÀ LAM
240. SÁM VĂN KỶ NIỆM PHẬT XUẤT GIA
241. SÁM VĂN KỶ NIỆM PHẬT THÀNH ĐẠO
242. SÁM TÒNG LÂM
243. SÁM KHỂ THỦ QUI Y PHỔ AM SƯ
244. SÁM VĂN THÍ PHÁT XUẤT GIA (II)
245. UY NGHI TẠI GIA
PHẦN III - TỊNH ĐỘ - BÁO HIẾU - CẦU AN - CẦU SIÊU
246. SÁM NHỨT TÂM NGHĨA (IV)
247. SÁM NHỨT TÂM NGHĨA (V)
248. SÁM THẬP PHƯƠNG NGHĨA (IV)
249. SÁM THẬP PHƯƠNG NGHĨA (V)
250. SÁM PHÁT NGUYỆN NIỆM PHẬT
251. ĐƯỜNG VỀ CỰC LẠC
252. SÁM BỒ ĐỀ HỒI HƯỚNG CỰC LẠC
253. SÁM VĂN CẦU PHÚC THỌ
254. SÁM CẦU TU
255. SÁM VĂN CẦU SIÊU CHO CHA
256. SÁM CẦU SIÊU CÚNG THẤT
257. SÁM KỲ SIÊU
258. SÁM CẦU SIÊU TỈNH THẾ
259. BÀI TỐNG CHUNG (*)
260. SÁM NGUYỆN HƯƠNG LINH
261. SÁM CẦU SIÊU THỦY LỤC VỚT VONG

PHẦN IV - THÍ THỰC - CẢNH TỈNH - KHUYẾN TU
262. VĂN HỒI HƯỚNG CÚNG THÍ
263. SÁM TÁN KHÔ LÂU
264. TRẠO VĂN DIỄN ÂM
265. VĂN THỈNH THẬP LOẠI CÔ HỒN
266. VĂN KHUYẾN TU THIỆN NGHIỆP
267. SẮC KHÔNG TỈNH THẾ
268. THẬP NHỊ THI TỤNG DIỄN ÂM
269. SÁM TINH TẤN
270. SÁM TỪ BI
271. ĐƯỜNG GIẢI THOÁT
272. HẠ THỪA BÁT NHÃ NGỘ ĐẠO QUỐC ÂM
273. TRUNG THỪA BÁT NHÃ NGỘ ĐẠO QUỐC ÂM
274. THƯỢNG THỪA BÁT NHÃ NGỘ ĐẠO QUỐC ÂM
275. KINH TINH YẾU BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA (V)

---o0o---

SÁCH TRÍCH DẪN

- Tam Bảo Tôn Kinh, Thích Ca Tự xb, Sài Gòn, 1974.

- Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, HT. Thích Trí Tịnh, Thành hội Phật giáo Tp. HCM xb, 1991

- Kinh Địa Tạng, HT. Thích Trí Tịnh, Thành hội Phật giáo Tp. HCM xb, 1991

- Kinh Nhật Tụng, Sen Vàng ấn hành, Thành hội Phật giáo Tp. HCM tái bản, 1992

- Nghi Thức Tụng Niệm Chữ Việt, chùa Xá Lợi ấn hành, Thành hội Phật giáo Tp. HCM tái bản, 1993

- Thiền Môn Nhật Tụng, HT. Thích Minh Trực, Phật Bửu Tự ấn hành, Tp. HCM, 1992

- Kinh Vu Lan và Báo Hiếu, chùa Giác Ngộ ấn hành, Tp. HCM, 1994

- Nghi Thức Tụng Niệm Bằng Chữ Việt, Sa Môn Thích Trí Hải, Tổ đình Vĩnh Nghiêm xb, Sài Gòn, 1969

- Kinh Diễn Nghĩa, HT. Thích Huệ Đăng, Tổ đình Thiên Thai xb, Sài Gòn, 1967

- Kinh Nhật Tụng, HT. Ngộ Chân Tử, chùa Hoằng Pháp xb, Sài Gòn, 1971

- Lương Hoàng Sám, HT. Thích Trí Quang, tác giả xb, Sài Gòn, 1972

- Tập San Hoằng Pháp số 2, Tổng vụ Hoằng pháp xb, Sài Gòn, 1973

- Tra Am và Sư Viên Thành, Nguyễn Văn Thoa, Tra Am ấn hành, Nha Trang, 1972

- Pháp Sự Khoa Nghi Việt Ngữ, HT. Thích Hiển Tu, chùa Xá Lợi ấn hành, Tp. HCM, 1989

- Chư Kinh Nhật Tụng, Tổ đình Vĩnh Nghiêm, Thành hội Phật giáo Tp. HCM xb, 1992

- Kinh Kim Quang Minh, Tỳ Kheo Ni Như Ấn, Thành hội Phật giáo Tp. HCM xb, 1992

- Nhật Hành của Người Tại Gia Tu Phật, Phật giáo Nguyên Thủy, Thành hội Phật giáo Tp. HCM xb, 1991

- Đại Bi Sám Pháp, Thích Mật Tri, Thành hội Phật giáo Tp. HCM xb, 1994

- Phật Tổ Ngũ Kinh, HT. Thích Hoàn Quan, Thành hội Phật giáo Tp. HCM xb, 1992

- Kinh Nhật Tụng cổ bản Hán tự.

- Kinh Tam Bảo Diễn Nghĩa - Tổ Huệ Đăng - Tổ đình Thiên Thai Bà Rịa ấn hành - 1994.

- Kinh Nhựt Tụng - Sa môn Thích Thiện Huê chùa Đại Giác ấn hành - Sàigon 1974.

- Tam Bảo Tôn Kinh - Thích Ca Tự - Gia Định 1968.

- Kinh Tam Bảo - Xưng Tụng Tam Bảo - Ni trưởng Huỳnh Liên - Tịnh xá Ngọc Phương ấn hành TPHCM 1992.

- Kinh Nhựt Tụng Nam Tông - Hệ phái Nguyên Thủy - Chùa Kỳ Viên ấn hành - TPHCM 1995.

- Chư Kinh Nhựt Tụng - Sa môn Thích Chân Lý - Chùa Đức Hòa - Thành Hội Phật Giáo TPHCM 1996.

- Chư Kinh Nhựt Tụng - Tổ Đình Vĩnh Nghiêm - Thành hội Phật giáo TPHCM 1989.

- Thiền Môn Nhựt Tụng - HT. Thích Minh Trực - Tổ đình Phật Bửu ấn hành TPHCM 1992.

- Nghi Thức Tụng Niệm Bằng Chữ Việt - Sa-môn Trí Hải - Chùa Bồ Đề ấn hành - Sàigon 1969.

- Nghi Thức Tụng Niệm Hằng Ngày Bằng Chữ Việt - Sa môn Thích Thiệân Thanh - Thành hội Phật giáo TPHCM 1997.

- Nghi Thức Tụng Niệm Hệ Phái Khất Sĩ - Tịnh xá Trung Tâm ấn hành TPHCM 1992.

- Nghi Thức Tụng Niệm - Sa môn Thích Thiện Huê - Tịnh xá Niết Bàn Vũng Tàu ấn hành 1970.

- Pháp Môn Tu Tịnh Độ - Sa môn Thích Thiện Huê - Chùa Niệm Phật Bình Dương ấn hành 1974.

- Học Phật Vấn Đáp - Sa môn Thiện Nhơn - Bửu An Tự Sa Đéc ấn hành 1951.

- Phật Học Sám Kệ - Thích Tâm Minh - Bản in lụa TPHCM 1995.

- Sử Phật Giáo Đàng Trong - Nguyễn Hiền Đức - NXB Thành phố HCM ấn hành 1995.

- Hà Tiên Quốc Âm Thập Vịnh - Mạc Thiên Tích Tủ sách tư liệu Giác Đạo - Như Tâm 1980.

- Tập văn Phật giáo số 33 - Ban Văn hóa Trung ương GHPGVN ấn hành TPHCM 1995.

- Bút Ký Diễn Nôm - Bản chữ Nôm - Hòa thượng Chánh Thành - tủ sách chùa Hội Phước Sa Đéc 1940.

- Tập bản thảo đánh máy của Giác Đạo Dương Kinh Thành - Tủ sách Giác Đạo Như Tâm TPHCM 1990.

- Đặc San Hoằng Pháp số 2 - Tổng vụ Hoằng pháp - Thư viện Phật học Xá Lợi - Sàigòn 1973.

- Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số 17 Năm thứ 4 Phân viện Nghiên cứu Phật học Hà Nội xb 1995.

- Tạp chí Từ Quang số 242 Hội Phật học Nam Việt - Thư viện Chùa Xá Lợi Sàigòn 1970.

- Tập san Tự giác - Nam Việt Lục Hòa Tăng - tháng 4-1952. Thư Viện Khoa học xã hội TPHCM 1996

- Tạp chí Từ Bi Âm số 18 - Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học - Thư viện Xá Lợi TPHCM tàng bản 1934.

- Chánh Khắc Trung Khoa Du Già Tập Yếu - Cổ bản chữ Hán - Tủ sách Chiêu Đề tàng bản - Xá Lợi Tự - TPHCM 1995 - Năm Đồng Khánh 11 Mậu Tý.

---o0o---

THƯ MỤC THAM KHẢO

· Tạp chí Từ Quang, số 86, tháng 3-1959, Hội Phật học Nam Việt ấn hành, Sài Gòn, 1959.
· Bản văn thọ giới Thập thiện, Hòa Thượng Thích Trí Tịnh, chùa Vạn Đức, Thủ Đức ấn hành, Sài Gòn, 1970.
· Bản văn Nôm sám Ngã niệm, Hòa Thượng Huệ Đăng soạn, chùa Thiên Thai, Bà Rịa tàng bản (chép tay) khoảng 1930-1950.

· Bản chép tay Sám Phổ Đà, chùa Nhất Nguyên Bửu Tự, Lái Thiêu năm Kỷ Dậu 1967, bà Nguyễn Thị Ní lưu giữ, tủ sách Giác Đạo tàng bản.
· Đặc san Hoằng Pháp số 3 năm 1973, số 6 năm 1974, Tổng vụ hoằng pháp, chùa Ấn Quang ấn hành.
· Bát Nhã Ngộ Đạo quốc âm, Toàn Nhật thiền sư. Do Đặng Quang Diệu thực hiện, Hiển Nam Đường khắc bản in, triều Nguyễn, Khải Định năm thứ IV, tháng 9-1919.
· Học Phật vấn đáp, Thiền sư Thích Chơn Thường. Chùa Trường Quang, Mỹ Tho ấn hành, Châu Đốc, 1951.
· Khoa chẩn tế cô hồn nghĩa, Bích Liên pháp sư soạn, Bình Định khắc in khoảng năm 1940. Chùa Viên Giác Tân Bình tàng bản.
· Phật hóa gia đình, Khánh Anh pháp sư soạn, nhà in Sao Mai ấn hành, Sài Gòn, 1951.
· Nghi thức tụng niệm hằng ngày toàn tiếng Việt, Sa môn Trí Hải soạn. Chùa Quán Sứ ấn hành, Hà Nội, 1968.
· Kinh Tam Bảo diễn nghĩa, Hòa Thượng Huệ Đăng soạn, chùa Thiên Thai Bà Rịa ấn hành, năm 1949, Thành hội TP HCM tái bản, 1994.
· Mục Liên sám pháp, Phúc Tuệ soạn dịch, Thành hội Phật giáo TP. HCM ấn hành, 1995.
· Nghi thức tụng niệm đại toàn, Thích Nhất Hạnh, Đạo tràng Mai Thôn ấn hành, Pháp quốc, 1997.
· Pháp môn đáo bỉ ngạn, Huệ Nhựt Thiền sư soạn, Linh Bửu Tự, Cầu Hang ấn hành, Sài Gòn, 1948.
· Kinh nhật tụng, Thích Thiện Huê biên soạn, chùa Đại Giác ấn hành, Sài Gòn, 1974.
· Lễ Phật nghi thức, Thích Minh Phát biên soạn, chùa Viên Giác ấn hành, TP HCM, 1992.
· Nghi thức tụng niệm, Sa môn Thích Thiện Huê, chùa Niệm Phật Bình Dương ấn hành, 1984.
· Phật tử tại gia tu hành thường thức, Hòa Thượng Tuệ Tạng soạn, chùa Vọng Cung thực hiện, nhà in Đuốc Tuệ ấn bản, Hà Nội, 1958.
· Văn khố Từ Bi Âm, Hội Nam Kỳ nghiên cứu Phật học, chùa Linh Sơn ấn hành, Sài Gòn, 1936.
· Khóa lễ Phật, Nghiêm Trước soạn, cảo bản tủ sách Chiêu Đề, TP HCM, 1994.
· Pháp môn tu Tịnh Độ, Sa môn Thích Thiện Huê, Niết Bàn tịnh xá ấn hành, Vũng Tàu 1970.
· Nghi cúng cô hồn, Hòa Thượng Thành Lệ soạn, chùa Tiên Linh Bến Tre tàng bản, tủ sách Hòa Thượng Hiển Tu, Xá Lợi 1998.

· Thi tập kỷ niệm tuần chung thất, Ni trưởng Đàm Tuệ soạn năm Quý Mão 1964, chùa Hòa Bình ấn hành, TP. HCM, 1997.
· Phật pháp giáo lý tập 5, Ni trưởng Như Thanh soạn, chùa Huê Lâm ấn hành, TP.HCM 1997.
· Kinh xưng tụng Tam Bảo, Ni trưởng Huỳnh Liên soạn, Tịnh xá Ngọc Phương ấn hành, TP.HCM 1987.

--- o0o ---

Tuyển tập I - 55 BÀI SÁM VĂN PHỔ THÔNG

Lời Đầu Sách

Trong các loại hình ngâm, vịnh, tán, tụng của Lễ thức Phật Giáo phổ biến ở Việt Nam xưa nay, mọi cách đều được thể hiện đa phần bằng Hán tự, hoặc âm Hán Việt. Vì thế, tính chất rung động đi sâu vào lòng người để thấu hiểu quả là rất còn hạn chế.

Sám là một cách tụng niệm có câu kệ, có âm tiết trầm bổng; ngân nga, được thể hiện đa số bằng diễn nghĩa chữ Nôm thuở xưa hay chữ Việt ngày nay, sử dụng trong các thời khóa tụng niệm có tính chất tự sự, diễn tả được ý nghĩa chí nguyện mà người tụng thể nhập vào tự tâm, làm cho cảm ứng; răn nhắc, tán dương, hay ăn năn, hồi hướng.

Công năng của sám còn dễ dàng rung cảm thâm nhập vào lòng người xung quanh khi nghe xướng tụng. Ở miền Bắc Việt Nam, sám còn được dùng như kệ hạnh cho các cụ già xướng đọc khi đi chùa.

Lời văn của Sám được các Tổ xưa trước tác hoặc phiên dịch ra bằng thể thơ văn vần phổ biến nhất là lục bát, song thất lục bát, hoặc lối kệ bốn chữ, để cho dễ dàng học thuộc hay nhớ tụng trôi chảy.

Trong tuyển tập này, chúng tôi chỉ sưu tầm những bài sám đã được nhiều người biết đến, đã có quá trình khẳng định giá trị phổ biến trong Phật giáo từ lâu nay. Và việc sưu tầm nầy, cũng mang ý nghĩa góp nhặt lại những áng văn tư liệu để khỏi mai một. Khi mà hiện nay sự đơn giản hóa các nghi thức Phật Giáo đã làm cho ít ai có thể nhớ hay sử dụng được tất cả.

Biết rằng thiển trí tài hèn, chưa có thể sưu tầm được trọn vẹn các bài sám hay đang còn lưu giữ đây đó trong các chốn Tòng Lâm cổ tự xưa, chúng tôi chỉ có thể đưa vào tuyển tập này những tài liệu đã có trong tay được rút ra từ các quyển trước như : Các quyển nghi thức tụng niệm, Tuyển tập các bài Sám, Ba mươi chín bài sám nghĩa; và một số bài phổ thông trong các lễ tụng dân gian v.v...

Chắc rằng thiếu sót vẫn còn nhiều, rất mong được Chư Tôn Đức, pháp hữu gần xa phát hiện thêm và bổ sung cho, để giúp chúng tôi ngày càng hoàn chỉnh bộ sưu tập về các bài sám, góp phần gìn giữ và lưu truyền những giá trị ngôn từ văn cú lợi sinh, mà khi xướng tụng lên, sẽ làm cho tự mình và mọi người nghe được thức tỉnh tình đời mà giác ngộ tự tâm.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Xá Lợi Tự, Mùa thu năm Tân Mùi 1991

Người góp nhặt

ĐỒNG BỔN

---o0o---

Lời Tựa Tái Bản

Thời gian qua, việc sưu tầm và ra mắt các tuyển tập Sám văn, đã trở thành công trình sưu khảo có qui mô, không chỉ là việc sắp xếp thứ tự, mà còn là việc đối chiếu, hiệu đính, bổ sung lại với các phiên bản gốc mà chúng tôi tìm được.

Chính vì thế, để ngày một hoàn chỉnh hơn cho công trình, việc biên tập khảo chú lại Tuyển tập cho chính xác, là một đòi hỏi tất yếu để công việc có cơ sở khoa học.

Ngoài ra, chúng tôi có lược đi một bài Sám vì trùng lắp với Tuyển tập II, và bổ sung mã số bằng bài Bát Nhã nghĩa, nên có thay đổi mã số từ bài số 46 đến 55; để cho nhất quán với các tuyển tập sau đã làm, và thêm chú thích xuất xứ cho mỗi bài.

Biết rằng làm thì có sai, mà có sai thì sửa chữa. Đó là tôn trọng độc giả của mình đã góp ý giúp đỡ, hỗ trợ sưu tầm bấy lâu nay cho công trình này ngày một nhiều hơn các danh mục, lớn hơn về qui mô, và khoa học về khảo luận, phân loại, hệ thống, chú thích...

Đó cũng là nguyên do chúng tôi đưa giới thiệu thêm vào "Đề cương khảo luận loại hình Sám văn", cùng bảng thống kê phân loại, nhằm mục đích khai thác toàn diện về loại hình Sám văn, là vốn quí trong Văn hóa Phật giáo Việt Nam, cũng như mong nhận lại sự góp ý cho đề án chương trình.

Rất mong sự sửa đổi trong lần tái bản nầy không làm mất đi giá trị cố hữu của Sám văn trong lòng độc giả, mà chúng tôi thì hy vọng ngược lại, với sự phản hồi đầy chỉ giáo chân tình.

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Bồ Tát Ma Ha Tát.

Xá Lợi Tự, Mùa thu năm Đinh Sửu 1997

Người biên tập
ĐỒNG BỔN

---o0o---

Giới Thiệu Đại Cương Khảo luận

LOẠI HÌNH SÁM VĂN TRONG TÍN NGƯỠNG VĂN HÓA - PHẬT GIÁO VIỆT NAM

A. KHÁI LUẬN TỔNG THỂ

I. LÝ DO KHẢO CỨU ĐỀ TÀI

- Chứng minh là một loại hình Văn học đặc thù, có giá trị Văn hóa lớn, chưa được sưu khảo đầy đủ từ trước đến nay.

II. TÌM HIỂU ĐỘNG CƠ RA ĐỜI CÁC SÁM VĂN

1. Cách sắp đặt những điều tâm nguyện có thứ tự.

2. Phổ biến rộng để cùng đọc tụng dễ dàng.

3. Tóm tắt giáo lý một cách đơn giản, trong sáng.

III. THẾ NÀO LÀ MỘT BÀI SÁM VĂN

1. Các thể loại văn vần thường gặp.

2. Chuẩn mực để có thể tụng, ngâm, sám thuộc lòng.

3. Hội đủ các yếu tố của kệ, kinh, thơ, tích, văn chương.

---o0o---

B. KHẢO SÁT PHÂN TÍCH

I. CÁC NHÀ TRƯỚC TÁC - DỊCH GIẢ

1. Các nhà trước tác bằng chữ Hán.

2. Các nhà chuyển ngữ diễn Nôm.

3. Các nhà trước tác bằng chữ Nôm.

4. Các nhà biên soạn bằng chữ Việt.

II. HỆ THỐNG VÀ PHÂN LOẠI SÁM VĂN

1. Phân loại theo ngôn ngữ Hán - Nôm - Việt.

2. Phân loại theo thể loại văn chương - thơ.

3. Phân loại theo nhóm đề tài và ý nghĩa.

4. Phân loại theo nhóm tác giả và giai đoạn.

III. SO SÁNH VỀ CÁC DỊ BẢN VÀ SỰ BIẾN THIÊN

1. Các dị bản và nguyên nhân từ trước tác.

2. Các dị bản và sự biến thiên từ trùng lắp.

3. Các dị bản từ sự cải biên.

IV. PHÂN TÍCH Ý NGHĨA ĐIỂN HÌNH MỘT BÀI SÁM VĂN

1. Hệ thống bố cục và đại ý.

2. Tính văn học và giá trị nghệ thuật.

3. Tính triết học và mục tiêu đạo đức.

4. Giá trị phổ biến trong dân gian.

5. Những mặt hạn chế của Sám văn.

---o0o---

C. NHẬN ĐỊNH GIÁ TRỊ

I. ĐÁNH GIÁ TOÀN DIỆN VỀ LOẠI HÌNH SÁM VĂN

- Sự phong phú.

- Sự phổ cập.

- Sự đơn giản hóa triết lý.

- Tác động trực tiếp đến tâm hồn.

- Là kim chỉ nam cho tu tập hằng ngày.

II. Ý NGHĨA CỦA VIỆC KHẢO CỨU

- Làm cho thấy được giá trị đích thực của Sám văn.

- Có được hệ thống toàn diện về loại hình Sám văn.

- Tạo được sự nhất quán trong sử dụng sám văn.

- Mở ra phương pháp sưu khảo và chọn lọc lại sám văn hay.

- Tiêu chuẩn cho sáng tác mới để phát triển sám văn.

III. MỘT SỐ BÀI SÁM VĂN TIÊU BIỂU.

- Phụ lục các nguyên bản gốc.

- Danh mục sám văn đã được hệ thống mã số.

- Tư liệu sưu khảo.

TP. HCM ngày 20.8.1997
Người biên khảo công trình

THÍCH ĐỒNG BỔN

---o0o---

THƯ MỤC SÁCH THAM KHẢO

-Kinh Tam Bảo diễn nghĩa - HT.Huệ Đăng - Tổ đình Thiên Thai Bà Rịa ấn hành 1967.

-Tam Bảo Tôn Kinh - Thích Ca Tự ấn hành -Sàigòn 1968.

-Kinh Nhật tụng - Sen Vàng ấn bản - Sàigòn 1968.

-Kinh A Di Đà nghĩa và 36 bài sám hay - Thích Thiện Tâm - Sa đéc 1961.

-Liên Hoàn Sám Nguyện - Thích Thiện Tâm - Sa đéc 1992.

-Kinh Nhựt Tụng - Nghi Thức Tụng Niệm - Chùa Đại Giác ấn hành - Sàigon 1974.

-Tuyển Tập Các Bài Sám - Các ban Hộ niệm - Bản in lụa - Sàigòn 1990.

-Pháp Môn Tu Tịnh Độ - Niết Bàn Tịnh Xá - Vũng Tàu 1970.

-Phật Tử Tại Gia - HT. Trí Hải - Hải Phòng ấn bản 1959.

-Nghi Thức Tụng Niệm - Chùa Xá Lợi 1992 Thành Hội Phật giáo TPHCM ấn hành.

-Nghi Thức Tụng Niệm Gia Đình Phật Tử- Ban hướng dẫn Trung Ương GĐPT Việt Nam - An Giang 1991.

-Chư Kinh Nhựt Tụng - Chùa Giác Ngộ ấn hành - Bản in lụa - Sàigon 1992.

-Kinh Báo Hiếu Và Vu Lan - HT.Huệ Đăng Thành Hội Phật Giáo TPHCM ấn hành 1991.

-Kinh Diệu Pháp Liên Hoa - HT.Thích Trí Tịnh -THPGHCM ấn hành 1991.

-Chư Kinh Nhựt Tụng - Tổ đình Vĩnh Nghiêm -THPGTPHCM ấn hành 1992.

-Kinh Nhựt Tụng Cổ Bản Hán Tự -Tủ sách thư viện THPGTPHCM tạng bản 1930.

-Kinh Nhựt Tụng Diễn Nghĩa Chữ Nôm - (Cổ bản) Thư viện Phật học Xá Lợi Sàigòn tạng bản 1930.

-Tạp Chí Từ Bi Âm - Hội Nam Kỳ Nghiên cứu Phật Học - Thư viện Phật học Xá Lợi tạng bản 1936.

-Tạp Chí Từ Quang - Hội Phật Học Nam Việt - Thư viện Phật học Xá Lợi tạng bản 1959.

-Tạp Chí Bát Nhã Âm - Hội Liên Hữu Thiên Thai Thiền Giáo Tông - Bà Rịa 1931.

-Tạp Chí Duy Tâm - Hội Lưỡng xuyên Phật học Thư Viện Thành Hội Phật giáo TPHCM tạng bản 1935.

-Tập Bản Thảo Đánh Máy - Các bài văn cúng tế - Tủ sách chùa Long Triều - Chợ Đệm 1949.

-Tập Chép Tay Các Bài Cúng Tiên Linh - Tủ sách Chùa Đông Hưng - Thủ Đức 1969.

--- o0o ---

PHẦN THỨ I - CÁC BÀI SÁM VĂN PHÁT NGUYỆN VÀ HỒI HƯỚNG

1- SÁM HỐI PHÁT NGUYỆN

(Sám hối nguyện I)

Đệ tử kính lạy

Đức Phật Thích Ca,

Phật A Di Đà,

Thập phương chư Phật,

Vô lượng Phật Pháp,

Cùng Thánh Hiền Tăng,

Đệ tử lâu đời lâu kiếp,

Nghiệp chướng nặng nề,

Tham giận kiêu căng,

Si mê lầm lạc,

Ngày nay nhờ Phật,

Biết sự lỗi lầm,

Thành tâm sám hối,

Thề tránh điều dữ,

Nguyện làm việc lành,

Ngửa trông ơn Phật,

Từ bi gia hộ:

Thân không tật bệnh,

Tâm không phiền não,

Hằng ngày an vui tu tập,

Phép Phật nhiệm mầu,

Để mau ra khỏi luân hồi,

Minh tâm kiến tánh,

Trí tuệ sáng suốt,

Thần thông tự tại,

Đặng cứu độ các bậc tôn trưởng,

Cha mẹ anh em,

Thân bằng quyến thuộc,

Cùng tất cả chúng sinh,

Đồng thành Phật đạo.

- Là Bài tụng chính thức của Gia đình Phật tử. - Là Bài Sám hối chính thức của Hội Phật học Nam Việt.

- Trích xuất từ "Nghi thức tụng niệm của GĐPT" do THPGTPHCM ấn hành 1990.

---o0o---

2- SÁM PHÁT NGUYỆN (I)

Một lòng quy kính,

Phật A Di Đà,

Thế giới Cực Lạc,

Nguyện lấy hào quang,

Trong sạch soi cho,

Lấy thệ Từ bi,

Mà nhiếp thọ cho,

Con nay chánh niệm,

Niệm hiệu Như Lai,

Vì đạo Bồ đề,

Cầu sinh Tịnh độ.

Phật xưa có thệ:

"Nếu có chúng sinh

Muốn sinh nước ta,

Hết lòng tín nguyện,

Cho đến mười niệm,

Nếu chẳng đặng sinh

Chẳng thành Chánh Giác".

Do vì nhân duyên,

Niệm hiệu Phật nầy,

Được vào trong bể,

Đại thệ Như Lai,

Nhờ sức Từ bi,

Các tội tiêu diệt,

Căn lành tăng trưởng.

Khi mạng gần chung,

Biết trước giờ chết,

Thân không bệnh khổ,

Tâm không tham luyến,

Ý không điên đảo,

Như vào thiền định.

Phật và Thánh chúng,

Tay nâng kim đài,

Cùng đến tiếp dẫn,

Trong khoảng một niệm,

Sinh về Cực Lạc,

Sen nở thấy Phật,

Liền nghe Phật thừa,

Chóng mở Phật tuệ,

Khắp độ chúng sinh,

Trọn Bồ đề nguyện.

Chúng sinh không số lượng,

Thệ nguyện đều độ khắp.

Phiền não không cùng tận,

Thệ nguyện đều dứt sạch.

Pháp môn không kể xiết,

Thệ nguyện đều tu học.

Phật đạo không gì hơn,

Thệ nguyện được viên thành.

- Trích xuất từ "Nghi thức Tụng Niệm", Chùa Xá Lợi - Thành Hội Phật Giáo TPHCM ấn hành 1994.

---o0o---

3- SÁM PHÁT NGUYỆN QUY Y TAM BẢO

(Sám phát nguyện II)

Đệ tử hôm nay quỳ trước điện,

Chí tâm đảnh lễ đấng Từ Tôn,

Đã bao phen sanh tử dập dồn,

Trôi lăn mãi trong vòng lục đạo,

Thế Tôn đã đinh ninh di giáo,

Mà con còn đắm đuối mê say,

Mắt ưa xem huyễn cảnh hằng ngày,

Tai thích tiếng mật đường dua nịnh,

Mũi quen ngửi mùi thơm bất tịnh,

Lưỡi dệt thêu lắm chuyện gay go,

Thân ham dùng gấm vóc sa sô,

Ý mơ tưởng bao la vũ trụ,

Bởi lục dục lòng tham không đủ,

Lấp che mờ trí tuệ từ lâu,

Hôm nay con giác ngộ hồi đầu,

Xin sám hối phơi bày tỏ rõ,

Nguyện tội ác từ nay lìa bỏ,

Chuyển sáu căn ra khỏi lầm mê,

Trước đài sen thành kính hướng về,

Tịnh tâm ý quy y Tam Bảo,

Phật giới cấm chuyên trì chu đáo,

Dứt tận cùng cội rễ vô minh,

Chí phàm phu tự lực khó thành,

Cầu đức Phật từ bi gia hộ,

Dầu phải chịu muôn ngàn gian khổ,

Con dốc lòng vì đạo hy sinh,

Nương từ quang tìm đến bảo thành,

Đặng tự giác giác tha viên mãn.

- Trích xuất từ "Kinh Nhựt Tụng " Chùa Đại Giác ấn hành 1974 và 'Tuyển Tập các bài sám " bản in lụa - Các ban hộ niệm ấn hành 1989.
- Bản đánh máy trong nghi thức tụng niệm của Chùa Già Lam - Gia Định 1981.

---o0o---

4- SÁM KHỂ THỦ NGHĨA (I)

Cúi đầu đảnh lễ, đấng Đại Từ Tôn,

Tiếp dẫn chúng sinh về nước An lạc,

Đệ tử phát nguyện, nguyện được vãng sanh,

Xin nguyện Từ bi, xót thương gia hộ.

Đệ tử khắp vì,

Bốn ơn ba cõi,

Pháp giới chúng sinh,

Cầu đạo Bồ đề,

Nhứt thừa vô thượng,

Chuyên tâm trì niệm,

A Di Đà Phật,

Muôn đức Hồng danh,

Cầu sinh Tịnh độ.

Đệ tử phước cạn nghiệp sâu,

Chướng dày huệ mỏng,

Nhiễm tâm dễ khởi,

Tịnh đức khó thành,

Nay xin một lòng,

Tin thành sám hối.

Đệ tử trải bao số kiếp,

Mê tâm bản tịnh,

Phóng tham sân si,

Nhiễm ố ba nghiệp,

Vô lượng vô biên,

Kết các oán nghiệp,

Nguyện xin tiêu diệt.

Đệ tử từ nay,

Lập nguyện sâu bền,

Xa lìa pháp ác,

Thề chẳng tái phạm,

Siêng tu Thánh đạo,

Thề không thối đọa,

Thề thành chánh giác,

Thề độ chúng sinh.

A Di Đà Phật,

Lấy từ bi nguyện lực,

Xin chứng giám cho,

Xin thương tưởng cho,

Xin gia hộ cho:

Nguyện lúc thiền quán,

Hay trong chiêm bao,

Được thấy A Di Đà Phật,

Thân vàng chói sáng,

Được sanh A Di Đà Phật,

Cõi nước Bảo nghiêm,

Được ơn A Di Đà Phật,

Cam lồ quán đảnh,

Hào quang chiếu thân,

Tay rờ đỉnh đầu,

Y che thân thể,

Khiến cho đệ tử,

Tội chướng tiêu trừ,

Căn lành tăng trưởng,

Sạch dứt phiền não,

Liền phá vô minh,

Viên giác diệu tâm,

Bỗng nhiên khai ngộ,

Cảnh chơn tịch quang,

Thường được hiện tiền.

Khi mạng gần chung,

Biết trước giờ chết,

Thân không hết thảy

Bệnh khổ ách nạn;

Tâm không hết thảy

Tham luyến mê hoặc;

Các căn vui đẹp,

Chánh niệm phân minh,

Bỏ báo thân này,

An như thiền định.

A Di Đà Phật

Cùng Quán Âm, Thế Chí,

Các bậc Hiền Thánh,

Phóng quang tiếp dẫn,

Dìu dắt đề huề,

Tràng phan lâu các,

Hương lạ nhạc trời,

Cảnh Phật Tây phương,

Rõ bày trước mắt,

Khiến cho chúng sinh,

Kẻ thấy người nghe,

Hoan hỉ cảm thán,

Phát Bồ đề tâm.

Đệ tử lúc ấy,

Ngồi đài Kim Cang,

Theo hầu sau Phật,

Trong một khoảnh khắc,

Sinh về Cực lạc,

Giữa hoa sen xinh,

Trong ao bảy báu,

Sen nở thấy Phật,

Thấy các Bồ Tát,

Nghe dạy pháp mầu,

Khiến chứng được quả,

Vô sinh Pháp nhẫn.

Ở trong giây phút,

Thừa sự chư Phật,

Thân được thọ ký,

Thọ ký đã xong,

Tam thân tứ trí,

Ngũ nhãn lục thông,

Trăm ngàn vô lượng,

Đà la ni môn,

Hết thảy công đức,

Đều được thành tựu.

Rồi sau đệ tử,

Lòng nương An dưỡng,

Trở lại Ta bà,

Phân thân vô số,

Cùng khắp mười phương,

Thần lực tự tại,

Không thể nghĩ nghì,

Dùng các phương tiện,

Độ thoát chúng sinh,

Khiến lìa lòng nhiễm,

Trở lại tánh chơn,

Đồng sinh Tây phương,

Chứng bậc bất thối.

Đại nguyện như vậy,

Thế giới không cùng,

Chúng sinh không cùng,

Nghiệp và phiền não,

Hết thảy không cùng,

Nguyện lực đệ tử,

Cũng lại không cùng.

Nay xin lễ Phật

Phát nguyện tu trì

Công đức khắp thí hữu tình,

Rộng báo bốn ơn,

Giúp cùng ba cõi,

Pháp giới chúng sinh,

Đồng viên chủng trí.

- Trích xuất xứ "Nghi thức tụng niệm" Chùa Xá Lợi Thành Hội Phật Giáo TPHCM ấn hành 1991.

---o0o---

5- SÁM HỐI NGUYỆN (II)

Cúi đầu làm lễ Như Lai,

Chứng minh đệ tử ngày nay phát nguyền,

Con xin đem dạ chí thiềng,

Thành tâm sám hối nghiệp khiên đã làm,

Bởi xưa chưa rõ dạ phàm,

Nên chi kết tạo dây oan cõi trần,

Gây ra tội lỗi vô ngần,

Luân hồi trả quả lắm phần đớn đau,

Vào sanh ra tử đã lâu,

Dấn thân lao khổ gẫm âu khó lường,

Xuống lên ba cõi sáu đường,

Đền bù với những vết thương lỗi lầm,

Trả vay vay trả trầm luân,

Gian nan thống khổ vô ngần vô biên,

Cũng vì nghiệp báo oan khiên,

Do mình kết tạo triền miên nối đờơi,

Nếu nay chẳng biết quy hồi,

Ắt thời khó tránh qua đời kiếp sau,

Vậy con thi lễ cúi đầu,

Chí thành sám hối nguyện cầu ăn năn,

Như xưa có phạm điều răn,

Gây nên tội lỗi nhố nhăng đau lòng,

Thì nay lòng dạ ân cần,

Chuyên lo tu luyện chuộc phần tội xưa,

Bao nhiêu nghiệp quấy xin chừa,

Bao nhiêu điều thiện sớm trưa phụng hành,

Ngày đêm giữ dạ sắt đinh,

Trau dồi đạo đức sử kinh bền lòng,

Nguyện thân ra khỏi bụi hồng,

Muối dưa chay lạt nhiệt lòng say sưa,

Tỉnh hồn chuông sớm mõ trưa,

Nguyện tâm ra khỏi nắng mưa cõi trần,

Xin nhờ Tam bảo ai lân,

Từ bi hỷ xả thi ân dắt dìu,

Nay con tỉnh biết mọi điều,

Thế gian là khổ, nghiệp chiêu bởi mình,

Từ nay nguyện dứt sự tình,

Say sưa ảo ảnh mến hình mộng du,

Bền lòng giữ chặt điều tu,

Thề không sai lạc mặc dù gian nan,

Chí tâm vững dạ bền gan,

Nguyện không cảm kích thế gian mộng đời.

Nguyện xa bể khổ chơi vơi,

Nguyện thành Phật đạo đến nơi mãn nguyền,

Nguyện cùng cắt đứt dây duyên,

Nguyện rằng dứt khỏi oan khiên kéo dời.

Lòng không say đắm sự đời,

Chuyên cần tu niệm chẳng rời một khi,

Dứt điều luyến ái mê si,

Noi gương bác ái, từ bi trau lòng,

Sửa tâm như đóa liên hồng,

Luôn luôn trong sạch thoát vòng nhiễm ô,

Chí thành miệng niệm Nam mô,

Nguyện lòng con được tính vô hoàn toàn,

Nguyện về nơi cõi Lạc bang,

Nguyện cho ra khỏi những đàng tử sanh,

Cúi nhờ chư Phật chứng minh,

Bao lời sám hối con xin nguyện cầu.

- Trích "Tam Bảo Tôn Kinh" - Thích Ca Tự Sàigòn 1967.
- Có đối chiếu lại với "Liên Hoàn Sám nguyện" của Thích Thiện Tâm - Sađéc 1992.

---o0o---

6- PHÁT NGUYỆN SÁM HỐI

(Sám hối nguyện III)

Đệ tử chúng con từ vô thỉ,

Gây bao tội ác bởi lầm mê,

Đắm trong sanh tử đã bao lần,

Nay đến trước đài vô thượng giác;

Biển trần khổ lâu đời luân lạc,

Với sinh linh vô số điêu tàn,

Sống u hoài trong kiếp lầm than,

Con lạc lõng không nhìn phương hướng,

Đoàn con dại, từ lâu vất vưởng,

Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng,

Xin hướng về núp bóng từ quang,

Lạy Phật Tổ soi đường dẫn bước.

Bao tội khổ trong đường ác trược,

Vì tham, sân, si, mạn gây nên,

Con hôm nay giữ trọn lời nguyền,

Xin sám hối để lòng thanh thoát;

Trí huệ quang minh như nhựt nguyệt,

Từ bi vô lượng cứu quần sinh,

Ôi ! Từ lâu ba chốn ngục hình,

Giam giữ mãi con nguyền ra khỏi,

Theo gót Ngài vượt qua khổ ải,

Nương thuyền từ vượt bể ái hà,

Nhớ lời Ngài, "Bờ giác không xa

Hành thập thiện cho đời tươi sáng,

Bỏ việc ác, để đời quang đãng,

Đem phúc lành gieo rắc phàm nhân".

Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng,

Con nguyện được sống đời rộng rãi,

Con niệm Phật để lòng nhớ mãi,

Hình bóng người cứu khổ chúng sanh,

Để theo Ngài trên bước đường lành,

Chúng con khổ, nguyền xin cứu khổ;

Chúng con khổ, nguyền xin tự độ,

Ngoài tham lam, sân hận ngập trời,

Phá si mê, trí huệ tuyệt vời,

Con nhớ đức Di Đà Lạc quốc,

Phật A Di Đà thân kim sắc,

Tướng tốt quang minh tự trang nghiêm

Năm Tu Di uyển chuyển bạch hào,

Bốn biển lớn trong ngần mắt biếc,

Trong hào quang hóa vô số Phật,

Vô số Bồ tát hiện ở trong,

Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,

Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,

Quy mạng lễ A Di Đà Phật,

Ở phương Tây thế giới an lành,

Con nay xin phát nguyện vãng sanh,

Cúi xin đức Từ bi tiếp độ.

- Trích xuất từ "Nghi thức tụng niệm " Chùa Xá Lợi ấn hành 1993.

- Là bài tụng chính thức của Khóa Lễ Tịnh độ mỗi sáng chủ nhật của Hội Phật học Nam Việt.

---o0o---

7. SÁM PHÁT NGUYỆN

(Sám phát nguyện III)

Chúng đệ tử hết lòng phát nguyện,

Nguyện tu theo hạnh thiện tịnh nhơn,

Dứt hết ba nghiệp ác nhơn,

Bao nhiêu thiện nghiệp sanh lần lớn lên,

Lòng cầu nguyện trang nghiêm thanh tịnh,

Phước trí sanh quyết định hiện tiền,

Nguyện Di Đà Phật cha hiền,

Quan Âm, Thế Chí ái liên nhiếp lời,

Thương con trẻ hiện thời tướng tốt,

Phóng hào quang sáng suốt sạch trong,

Thân tôi được chiếu suốt thông,

Dứt rồi ba chướng sạch trong căn trần,

Lòng cầu muốn hằng tu tịnh hạnh,

Mong thân tâm đức Thánh thấm nhuần,

Căn lành Tịnh độ giữ thuần,

Chăm lòng niệm niệm chừng chừng không quên,

Trong những giấc thùy miên mộng mị,

Nguyện cho thường được thấy Tây thiên,

Đủ điều tốt đẹp trang nghiêm,

Vui ưng trong dạ, phỉ nguyền ước mong,

Càng hăng hái sanh lòng tinh tấn,

Nguyện đến khi xả tận báo thân,

Giờ đà biết trước tỏ phân,

Chướng duyên dứt sạch chẳng ngần ngại chi,

Trí huệ sáng, niệm thì tăng trưởng,

Không bịnh đau, hết vướng khổ phiền,

Lòng không vọng tưởng đảo điên,

Di Đà Phật hiện nghiểm nhiên sáng lòa,

Theo bảo ngự hà sa Bồ Tát,

Mắt trông ra khoái lạc vui mừng,

Chỉ trong khoảnh khắc có chừng,

Tức thời thoát được khỏi vòng trầm luân,

Sanh về cõi muôn phần sung sướng,

Về đến nơi tự tướng thấy liền,

Mình sanh ngồi ở hoa sen,

Hoa khai mong được Phật truyền thọ cho,

Được thọ ký rồi lo nguyện cũ.

Đem thân nầy tự tại hóa phân,

Khắp trong cõi Phật vi trần,

Thuận cơ các giống, tùy căn mỗi loài.

Mở phương tiện làm hoài lợi lạc,

Ích nhiêu nhiêu, Phật sát vô biên,

Chúng sanh nhiều đến ức thiên,

Thảy đều mở rộng tâm nguyên Bồ đề,

Rồi rảnh khổ trọn bề thư thả,

Chốn bể trần thảy cả bước qua,

Đi về cõi Phật Di Đà,

Là nơi Cực lạc vô ra thanh nhàn,

Giữ một hạnh nguyện hằng như vậy,

Niệm niệm hoài, giải đãi được đâu,

Ngày nay mãi đến đời sau,

Luôn luôn một niệm trước sau không ngừng,

Con thề quyết đem thân trải khắp,

Dứt nghiệp duyên tu tập tinh cần,

Lại đem lòng miệng kính dâng,

Chuyên làm Phật sự để hằng độ sanh.

- Trích "Kinh Di Đà Nghĩa và 36 bài sám hay" Thích Thiện Tâm- Sađéc 1961.

---o0o---

8. BÀI SÁM HỐI

(Sám hối nguyện IV)

Trước bảo đài, chí thành phát nguyện,

Khói mây lành Phật hiện chứng tri,

Cúi đầu lạy đức Từ bi,

Con xin sám hối ngày rày ăn năn,

Xưa nay ô nhiễm bụi trần,

Bởi thân, khẩu, ý bị màng vô minh.

1- Tạo ra các việc chẳng lành,

Sát sanh hại vật chẳng tình xót thương,

Giết ăn, hoặc bán không lường,

Vì lòng tham lợi quên đường thiện nhơn,

Giận vì nó phạm đến thân,

Hoặc vì lợi ích, về ăn uống rày,

Sớm, mai cho chí tối ngày,

Bước chơn dậm chết, không hay cố lòng,

Hoặc là đánh đập tưng bừng,

Hoặc là giam nhốt, chẳng tường vật nhơn,

Oan oan tương báo cõi trần,

Trầm luân biển tối chịu phần khổ lao,

Xét ra nhơn vật khác nào,

Hại nhơn, nhơn hại mắc vào trả vay.

2- Lại thêm trộm sản cướp tài,

Công người cực nhọc hằng ngày làm ra,

Hoặc của thường trụ, thí gia,

Của dân của nước khắp ra của người,

Dầu cho một vật nhỏ nhoi,

Không cho lén lấy, tội thời không xa,

Lòng tham tính bảy lo ba,

Mưu kia, kế nọ, lấy mà nuôi thân,

Hoặc nuôi quyến thuộc xa gần,

Làm cho người phải lắm lần than van.

3- Tà dâm tội trọng muôn ngàn,

Liệu toan chước sách làm đàng chẳng ngay.

Vợ con người phải lầm tay.

Mất trinh thất tiết để tai tiếng đời,

Xấu cha, hổ mẹ ôi thôi,

Xa lìa chồng vợ, rã rời lứa đôi,

Hình dâm mối dục không nguôi,

Sa mê rồi đến như người thế gian,

Thần dâm tư tưởng bàng hoàng,

Chiêm bao tình tứ, sáu đường chơi vơi.

4- Vọng ngôn giả dối ngoài môi,

Chuyện không nói có, có thời nói không,

Dụng lời đâm thọc hai lòng,

Phân chia quyến thuộc, vợ chồng anh em,

Mắng nhiếc, chửi rủa pha gièm.

Xóm làng cô bác chị em không chừa,

Nói lời vô ích dây dưa,

Nói lời hoa nguyệt, đẩy đưa đủ chiều.

5- Uống rượu sanh hại rất nhiều,

Hăm ăn, mê ngủ, nói liều chẳng kiêng,

Say sưa, ngã gió đi xiêu,

Nằm bờ té bụi, như điên khác nào,

Loạn tâm cuồng trí mòn hao,

Ngu mê còn có chỗ nào biện phân !

6- Xan tham của cải, danh thân,

Mong sang đoạt được, lại ưng hơn người.

7- Nết sân nóng giận không thôi,

Toan làm hại chúng không nguôi trong lòng.

8- Si mê tin chạ chẳng phòng,

Nghe đâu theo đó, không thông chánh tà,

Chê bai Phật Pháp Tăng già,

Quy y Tam bảo lòng tà chưa thôi.

9. Bởi lòng ái dục thúc thôi,

Kiêu căng, ngã mạn, xem người không chi.

10. Lại thêm tật đố khinh khi,

Ghét người tài giỏi, chê dè kẻ thua,

Có ai tâng bốc thời ưa,

Lên chưn, lớn giọng như vua trên đời.

Xưng ra tội lỗi khúc nôi,

Bởi vì vô ý phạm lời dạy răn,

Hoặc sai kẻ khác làm xằng.

Hoặc nghe, hoặc thấy lòng hằng hân hoan.

Do nơi khẩu, ý cùng thân,

Trong lòng tham ái, si, sân nên lầm,

Lại từ kiếp trước xa xăm.

Đến đời hiện tại, tối tăm đạo mầu,

Bởi do chẳng rõ buổi đầu,

Vô minh nên phải cuốn vào kéo xoay,

Khác nào bè bị gió vay,

Linh đinh mặt nước, lày quày khúc co,

Xét con tội nghiệp dày to,

Trải bao số kiếp ra vô sáu đường,

Con nay sám hối tỏ tường,

Tội xưa dứt hết, chẳng còn tăm hơi,

Tội nay chừa bỏ lần hồi,

Cải tà qui chánh, vun bồi thiện duyên,

Kiên trì giới hạnh tinh chuyên,

Thân tâm thanh tịnh, thoát miền trần gian,

Bước ra cảnh khổ ba đàng,

Thong dong tự tại, Niết bàn tiêu diêu,

Độ luôn thất tổ thăng siêu,

Duyên lành rồi cũng ít nhiều kết xây,

Con xin hồi hướng từ đây,

Chí thành lạy Phật khắp nơi đạo tràng.

Cúi xin năm vóc đoan trang,

Diệt lòng ngã mạn, tăng hoàn phước duyên,

Chư Phật chứng lấy lời nguyền.

Bốn loài ba cõi, các miền hữu vô,

Thảy đều tội lỗi sạch khô,

Dứt rồi nghiệp chướng ra lò lửa than,

Sám hối, hối quá châu toàn

Đến nơi Thánh quả không hoàn không lui.

- In trong "Kinh A Di Đà nghĩa và 36 bài sám hay" Thích Thiện Tâm - Sađéc 1961.

- Đối chiếu Liên Hoàn Sám nguyện - cùng tác giả .

---o0o---

9. SÁM QUI MẠNG DIỄN NGHĨA (I)

Qui mạng lễ bực thầy Điều Ngự,

Trong mười phương bày tỏ pháp mầu,

Diệu huyền tịch tịch thanh tao,

Các ngài Tăng Thánh ngồi cao tam thừa,

Chúng tứ quả lên bờ giải thoát,

Xin từ bi thương xót tiếp lời:

Bởi vì đệ tử chúng tôi,

Mất đi chơn tánh, luống trôi mê dòng.

Phiêu trầm mãi trong vòng sanh tử,

Nhiễm tánh tham, lụy ở sắc, thinh,

Thập triền, thập sử quanh mình,

Nghiệp nhân hữu lậu tựu thành từ lâu.

Vọng khởi tạo biết bao tội lỗi,

Bởi sáu căn hiệp với sáu trần,

Mê man bể khổ trầm luân,

Trôi lăn trong chốn u thâm tà đồ.

Coi ta trọng, khinh cho người rẻ,

Luống công làm nhiều lẽ vạy ngay,

Bao đời nghiệp chướng nặng dày,

Dập dồn xiết kể những rày khiên vưu.

Ngưỡng Tam Bảo đức từ bi xót,

Thảy một lòng thành thật ăn năn,

Năng nhơn cứu độ phàm gian,

Bạn lành dìu dắt khỏi đàng tai ương.

Thoát ra được ngoài nguồn phiền não,

Lên bờ kia trực đáo Bồ đề,

Nguyện cho hết thảy đời ni,

Diên niên mạng vị, nhiêu phì phước cơ.

Lại nguyện đến ngày giờ lai thế,

Các cơ năng chủng trí linh miêu,

Thảy đồng khai phát đều đều,

Ngày càng tăng trưởng mỹ miều xuê xoang.

Nguyện lại được sanh thường trong nước,

Lúc trưởng thành gặp được minh sư,

Mở lòng chánh tín đi tu,

Xuất gia nhập đạo kể từ đồng chơn.

Sáu căn được tinh thông lợi mẫn,

Ba nghiệp đều hòa huỡn thục thuần,

Lòng không nhiễm trước duyên trần,

Giữ gìn phạm hạnh luyện hằng thân tâm.

Những cấm giới chuyên cần trì chấp,

Nghiệp trần không xâm nhập được mình,

Oai nghi gìn giữ nghiêm minh

Bò, bay các loại chẳng tình tổn thương,

Hằng thư thả không vương bát nạn,

Và tứ duyên đều đặng viên thành,

Hiện tiền Bát nhã quang minh,

Kiên trì tâm giác tiến tinh chẳng lùi.

Đạo chánh pháp cần vui tu tập,

Giáo đại thừa liễu đạt chơn không,

Hoát khai lục độ các môn,

Ba kỳ khổ hải kíp đồng vượt qua.

Pháp tràng dựng gần xa mọi xứ,

Nghi võng đều phá vỡ mấy trùng,

Chúng ma khiếp sợ qui tùng,

Tiếp thừa Tam Bảo xương long thạnh mầu.

Mười phương Phật, theo hầu phụng sự,

Không nhọc nhằn chuyên chú một lòng,

Tu học hết thảy pháp môn,

Dốc thâu chánh đại, đạt thông lý mầu.

Quyết mở rộng dồi trau phước huệ,

Khắp trần gian, lợi thế lạc sanh,

Thần thông sáu phép hiển linh,

Nguyện cho Phật quả viên minh kiếp nầy.

Trong pháp giới mới quày trở lại,

Chốn bụi hồng lui tới bước chân,

Noi gương Quan Thế từ tâm,

Phổ Hiền nguyện hải quyết làm học theo.

Cõi nầy với bao nhiêu cõi khác,

Tùy theo từng loại các hình thù,

Sắc thân ứng hiện chẳng từ,

Diễn bày pháp nhiệm, dương phô lý mầu.

Nơi địa ngục âu sầu khổ thú,

Khắp các đường ngạ quỷ u thâm,

Phóng quang muôn trượng chiếu lâm,

Hoặc là biến hiện, thông thần đến nơi.

Khiến đều thấy tướng tôi hóa hiện,

Cùng là nghe danh tiếng của tôi,

Phát tâm chánh giác ra rồi,

Thoát luôn khỏi chốn luân hồi khổ ưu.

Bao ngục lửa, những lưu băng tuyết,

Đều biến thành những miệt rừng hương,

Những nơi ăn sắt uống đồng,

Hóa thân Tịnh độ, sanh luôn Niết bàn.

Nào những giống lông mang sừng đội,

Cùng những người phụ trái hàm oan,

Thảy đều dứt tận tân toan,

Thấm nhuần lợi lạc, an nhàn thong dong.

Đời tật dịch bệnh ròng trầm trệ,

Chế thuốc thang điều trị khỏi ngay,

Đói nghèo cơ cẩn những ngày,

Hóa sanh cốc mễ cứu đời ấm no.

Việc lợi ích dẫu to hay nhỏ,

Đều sùng hưng làm thuở phước duyên,

Oan thân bao kiếp triền miên,

Bà con tộc thuộc hiện tiền hưởng chung.

Ra khỏi chốn bốn dòng chìm đắm,

Dứt ái triền trong vạn kiếp xưa,

Nguyện cùng hàm thức sanh đồ,

Đều nên đạo Phật mới vừa nguyện tôi.

Hư không nọ có ngày cùng tận,

Nguyện tôi nay cứ vẫn còn hoài,

Các loài trí giác thanh bai,

Vô tình đều được tròn bồi trí linh.

Chúng đệ tử, đồng tình hết thảy,

Quyết tu hành tập lấy thiện duyên,

Noi gương Bồ tát Phổ Hiền,

Y theo thập nguyện lòng chuyên tinh cần.

Một là lạy sát trần tôn Phật,

Nguyện một lòng bền chặt kính tin.

Hai là xưng tụng tán kinh,

Oai thần đức tánh quang minh vô cùng.

Ba sắm đủ hoa hương tinh khiết,

Phan cái đem la liệt cúng dường.

Bốn con sám hối luôn luôn,

Nguyện cho nghiệp chướng thường thường sạch trong.

Năm vừa thể theo công đức chánh,

Khắp muôn vàn Hiền Thánh thích ham.

Sáu cầu đức Phật hải hàm,

Pháp luân thường chuyển tánh phàm độ qua.

Bảy con nguyện: Phật đà ai mẫn,

Xót hữu tình, trụ chấn thùy quang.

Tám con tu học thường thường,

Đại thừa chánh giáo chơn tường liễu thông.

Chín mở rộng tấm lòng bi bác,

Thuận muôn loài dìu dắt chúng sanh.

Mười đem tất cả công trình,

Nguyện cho pháp giới hàm linh thanh nhàn.

Nguyện con ở trong hàng đệ tử,

Giờ lâm chung gần bỏ báo thân,

Bảy ngày trước sẽ đến gần,

Cùng sau giờ đó qua lần ba hôm.

Tâm chẳng dấy trầm hôn điên đảo,

Ý vững vàng chẳng não loạn chi,

Thân không bệnh khổ vướng vi,

Lòng không bận bịu mảy may ái triền.

Giờ sắp đến thoạt tiên dự biết,

Thân và tâm chi xiết vi mừng,

Kiết tường mà bỏ báo thân,

Hoặc là tọa thoát thâu thần qui sơn.

Nguyện đức Phật hiện thân tướng hảo,

Đức Quan Âm tọa bảo liên đài,

Với cùng Thế Chí hai Ngài,

Biết bao hóa Phật đông dày trước sau.

Trăm ngàn vị Tỷ kheo tịnh hạnh,

Hàng Thinh Văn bực thánh kính tôn,

Các trời đông thật không lường,

Hiện ra cung điện rõ ràng thất trân.

Bưng bảo tọa kim cang bền chắc,

Trên thinh không thiên nhạc réo mừng,

Khắp nhà nồng nực mùi hương,

Trong ngoài bảo cái tràng phan trùng trùng.

Rủ tay xuống hết lòng tiếp dẫn,

Khiến muôn loài đều đặng thấy nghe,

Sanh lòng vui vẻ say mê,

Tự nhiên phát nguyện Bồ đề lớn lao.

Bèn dứt dữ hướng theo điều thiện,

Bỏ bờ tà về bến chánh chơn,

Cúi xin Phật bố từ vân,

Từ bi quảng đại ai lân nhiếp lời.

Xin chứng giám lời tôi sám hối,

Cùng minh tri tôi nguyện thân nầy,

Xưa kia tạo nghiệp ác dày,

Trước do tham dục, sân, si khởi triền.

Thân, khẩu, ý theo liền hành ác,

Tôi nay đều một loạt sám răn,

Nguyện khi hấp hối đến gần,

Bao nhiêu chướng ngại sạch trơn nhẹ nhàng.

Lại được thấy dung nhan của Phật,

Liền được sanh về đất Lạc bang,

Hư không còn có lúc tan,

Thế gian các cõi chẳng toàn vẹn đâu.

Đến muôn loại cơ cầu cũng dứt,

Phiền não và nghiệp lực cũng tiêu,

Nguyện con như núi không xiêu,

Hằng còn mãi mãi không hao không chìm.

Nguyện học hạnh Phổ Hiền thù thắng,

Hồi hướng bao nhiêu thắng phước lành,

Khắp nguyền pháp giới chúng sanh,

Mau lên thuyền nguyện về thành Lạc bang.

Lương duyên kết cùng tam thế Phật,

Cùng các ngài Bồ Tát đại nhân,

Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm,

Đồng đăng Bát Nhã bể trần thoát qua.

- Trích từ "Kinh Di Đà nghĩa và 36 bài sám hay " có đối chiếu lại với "Liên Hoàn Sám nguyện" cùng tác giả Thích Thiện Tâm sưu tầm - Sađéc 1961.

- Trong cả hai bản in đều mất hai chữ ở câu 48, biên giả bổ sung cho đầy đủ ý nghĩa và niệm luật.

---o0o---

10. SÁM KHỂ THỦ NGHĨA (II)

Cúi đầu lạy đức Pháp vương,

Độ sanh về cõi Tây phương an nhàn,

Tôi nguyền cho được bước sang,

Cúi xin thương xót rước mang tôi về.

Nay đệ tử thành tâm phát nguyện

Vì bốn ơn ba cõi hữu tình,

Khắp trong pháp giới chúng sanh,

Cầu trên chư Phật ơn lành ban ra.

Nhứt thừa đại, thật là vô thượng,

Đạo Bồ đề, vô lượng chơn truyền,

Hồng danh vạn đức kết duyên,

Di Đà chuyên niệm, Tây thiên nguyện về.

Bởi nghiệp trọng, thêm bề phước kém,

Chướng đã sâu, huệ thiển vơi vơi,

Lại thêm lòng nhiễm dễ bồi,

Mà còn đức tịnh khó thời đạt nên.

Nay tôi ở hiện tiền các Phật,

Gieo vóc nằêm sát đất chí thành,

Tỏ bày một tấm chơn tình,

Thiệt lòng sám hối tội mình những bao.

Ta cùng với những nào các loại,

Trải qua bao nhiêu kiếp mãi đến nay,

Bổn tâm tịnh đã mê say,

Buông lòng tham ố, sân, si đủ điều.

Ba nghiệp nhiễm, biết bao dơ uế,

Gây tội tình, nào kể cho xong.

Nghiệp oan kết đã vô cùng

Ngày nay cầu nguyện hai đường sạch trong.

Từ nay đến hết, lòng khẩn thiết,

Gắng xa lìa việc ác chẳng sanh,

Cần tu thánh đạo cho thành,

Dứt đường thối chuyển, quyết tình tiến lên.

Bực chánh giác, nguyện nên đạo cả,

Chốn mê đồ, độ cả chúng sanh,

A Di Đà Phật chứng minh,

Dùng Từ bi lực, thương tình hộ cho.

Cầu khi ngủ, tưởng mơ thấp thoáng,

Hay khi trong thiền quán lặng an,

Thấy Di Đà Phật rõ ràng,

Hiện ra đức tướng sắc vàng quang minh.

Đặng vào chốn nước thành đẹp đẽ,

Toàn thất trân đầy vẻ trang nghiêm,

Nhờ ơn đức Phật oai thiêng,

Nước cam lồ rưới lên trên đảnh nầy.

Hào quang sáng phủ vây thân thể,

Cánh tay vàng Phật để đầu tôi,

Lấy y Phật đắp luôn hồi,

Khiến cho chướng cũ dứt rồi còn chi.

Thiện căn lớn, lại lìa phiền não,
Gốc vô minh, mở tháo khỏi lòng,

Tánh mầu viên giác khai thông,

Tịch quang chơn cảnh được trông thấy liền.

Lúc lâm chung gần viên thân báo,

Biết ngày giờ sắp đáo nhơn duyên,

Thân không ách nạn khổ phiền,

Lòng không một chút mê huyền thích ham.

Các căn đã hân hoan viên mãn,

Lại rõ ràng niệm quán chánh chơn,

Nhẹ nhàng bỏ khúc báo thân,

Như vào thiền định vui mừng thảnh thơi.

Vô Lượng Thọ, một ngôi pháp chủ,

Quan Âm cùng Thế Chí hầu kề,

Thánh Hiền đông đủ ê hề,

Phóng quang dìu dắt đề huề tiếp tay.

Trong lầu các phất bay phan phướn,

Hương đượm nồng nhạc xướng thanh tao,

Tây phương thánh cảnh đẹp sao !

Hiện ra trước mặt, xiết bao vui mừng.

Khiến hết thảy muôn trùng sinh chúng,

Đều được nghe, thấy đúng không sai,

Vui mừng cảm kích khen hoài,

Bồ đề tâm địa kịp thời phát ra.

Trong lúc ấy còn ta vui vẻ,

Cõi kim đài, hầu kế Phật gia,

Móng tay vừa khảy búng ra,

Đã về Cực lạc, đến nhà Tây phương.

Ao thất bảo chín từng sen nở,

Liền hóa sanh ngồi ở phẩm trên,

Hoa nở thấy Phật hiện tiền,

Các ngài Bồ Tát luân phiên chào mừng.

Nghe Phật thuyết vô cùng pháp diệu,

Nhẫn vô sanh, liễu chứng tức thời,

Chỉ trong một khoảnh khắc thôi,

Vâng thờ chư Phật cầu Ngài dạy cho.

Được thọ ký còn lo chi nữa,

Bốn trí về cùng thửa ba thân,

Hiện bày ngũ nhãn, lục thông,

Tổng trì vô lượng trăm ngàn pháp môn.

Nào xiết kể các công đức tánh,

Đều chung qui muôn hạnh tựu thành,

Rồi sau trở lại nguyện mình,

Tánh nương an dưỡng, thân hoành trần ai.

Trong thế giới khắp mười phương cõi,

Phân thân này qua lại vô cùng,

Lực thần tự tại không lường,

Phương nầy chước nọ mở đường độ sanh.

Khiến lìa hết các tình nhiễm trước,

Bổn tâm mau lại được tịnh thanh,

Tây phương cõi Phật đồng sanh,

Vào nơi bất thối, đến thành biến tri.

Lời đại nguyện, gắng ghi như vậy,

Chúng sanh và thế giới đó đây,

Nghiệp duyên phiền não đông thay,

Thảy còn mãi mãi, nguyện nầy không phai.

Nay lễ Phật, nguyện nầy chí quyết,

Rán tu trì nhứt thiết đức công,

Bốn ân, ba cõi trả xong,

Đáp đến ơn nghĩa khắp trong hữu tình,

Như Lai chủng trí viên thành.

- Trích xuất và đối chiếu bổ sung ba bản in:

1. Kinh A Di Đà nghĩa và 36 bài sám hay.

2. Tam Bảo Tôn Kinh.

3. Liên Hoàn sám nguyện.

- Chưa biết tác giả diễn nôm.

---o0o---

11. SÁM NGÃ NIỆM (I)

Ta nghĩ lại từ bao kiếp trước,

Mất tánh linh nên chuốc trần lao,

Luân hồi, sanh tử ra vào,

Thay hình đổi xác khổ sầu phải cam.

Có phước dư, đặng làm người thế,

Gặp nếp xưa mới dễ xuất gia,

Cạo đầu mặc áo Cà sa,

Nỡ nào phá giới lại mà hủy trai.

Không xót thương giết loài sinh vật,

Dưỡng thân nhơ, dùng chất tanh hôi,

Buông lòng lừa gạt của người,

Của trong Tam Bảo dùng thôi đủ chiều.

Làm tà mị không điều nhàm chán,

Say rượu chè đắm sắc mê man,

Khi Phật, hủy Pháp, báng Tăng,

Vong ơn cha mẹ, phụ phàng đệ huynh.

Ép người tài, lòng sanh tật đố,

Lời chuốt trau, khoe thuở tài mình,

Khống vu để đạt lợi danh,

Phân bua phải quấy, tranh giành người ta.

Hằng làm dữ, tưởng tà mãi mãi,

Lại khua môi, đánh lưỡi vang rân,

Tụng kinh niệm Phật bần thần,

Chớ mà việc thế hằng làm tinh chuyên.

Ấy ngoài phô tướng thiền xảo trá,

Lòng đảo điên, dối giả khinh người,

Tu hành biếng nhác ngủ chơi,

Xan than tật đố không hồi hổ ngươi.

Có làm gì vốn lời vườn ruộng ?

Vớt được thây trôi chốn bể chăng ?

Không lo chút thiện cho thân,

Dễ đâu thoát khỏi ba đàng khổ kia !

Cúi xin Phật Di Đà gia bị,

Thánh hiền Tăng, Thế Chí, Quan Âm,

Phóng quang soi tỏ chiếu lâm,

Ngưỡng trông lượng cả ơn thâm cứu rày.

Bao tội chướng, từ nay về trước,

Những khiên vưu, ba nghiệp sáu căn,

Viên thành một niệm hồi quang,

Tội và pháp giới, tánh hoàn lặng không.

- Trích từ "Kinh Di Đà nghĩa và 36 bài sám hay " cùng với Liên Hoàn sám nguyện của Thích Thiện Tâm - Sa đéc 1961.

- Có đối chiếu, bỏ bớt một chữ dư ở câu 33 "Cứ xin đức Phật Di Đà gia bị" Thành: “cúi xin Phật Di Đà gia bị"để khi tụng không bị trật nhịp và cho đúng qui tắc niêm luật (người soạn).

---o0o---

12. SÁM NGÃ NIỆM (II)

Nghĩ con trải tự kiếp nào,

Chơn tâm mất hết trần lao khởi hoài,

Đường sanh nẻo tử vãng lai,

Thay hình đổi dạng gặp tai nạn liền,

Chút lành nhờ có túc duyên,

Làm người lại được pháp truyền xuất gia,

Hình dung tuy giống Tăng già,

Hủy trai phá giới tạo ra tội nhiều,

Sát sanh hại vật đủ điều,

Tham mùi huyết nhục tưng tiu xác phàm,

Của người buông dạ tham lam,

Của trong Tam Bảo dụng làm của riêng,

Khởi tâm tà ác liền liền,

Rượu ngon gái đẹp càng ghiền càng ưa,

Khinh Tăng hủy báng Phật thừa,

Mẹ cha thầy bạn, ơn xưa bạc tình,

Khoe hay che lỗi của mình,

Sự người tốt đẹp lại sanh chê gièm,

Đường danh nẻo lợi đua tìm,

Thị phi nhơn ngã móng niềm đấu tranh,

Lòng xằng dạ quấy hằng sanh,

Khinh phù tán loạn vọng tình khởi luôn,

Sự đời siêng sắn luôn luôn,

Sự mình tụng niệm ra tuồng giểu chơi,

Bề ngoài đạo đức lòe đời,

Mà trong ngã mạn khinh người dám ghê.

Biếng lười chỉ thích ngủ nghê,

Tham lam bỏn xẻn ai chê cũng lỳ,

Gốc nhơ nơi ruộng ích chi,

Thây trôi giữa biển mấy khi cửu đình ?

Đã không chút phước đở mình,

Trong ba đường ác, khổ hình phải sa.

Ngửa mong đức Phật Di Đà,

Quan Âm, Thế Chí hai tòa Thánh Tăng,

Phóng quang soi xuống cõi trần,

Thương mà cứu độ cho thân mạng nầy,

Tội tình kiếp trước đến nay,

Sáu căn ba nghiệp tội gì cũng vong,

Tỏ lòng tội tánh trống không,

Một màu pháp giới vốn đồng thanh quang.

- Trích từ sách đã dẫn như bài sám Ngã niệm I.

- Chưa rõ xuất xứ của tác giả diễn nghĩa.

---o0o---

13. PHÁT NGUYỆN VÀ HỒI HƯỚNG

(Sám Qui mạng diễn nghĩa II)

Qui mạng mười phương Vô Thượng Giác,

Pháp mầu vi diệu khắp tuyên dương,

Thánh Tăng bốn quả, tam thừa độ,

Hiển hiện tay vàng nguyện xót thương,

Ngược dòng chơn tánh từ lâu,

Chúng con trôi nổi ở đầu sông mê,

Biết đâu là chốn đường về ?

Bập bềnh sóng nước không hề đoái lui,

Nguyên nhân hữu lậu gây rồi,

Bao nhiêu nghiệp chướng lâu đời tạo ra.

Biết đâu nẻo chánh, đường tà?

Oan khiên nghiệp báo thật là nặng sâu.

Nay con khẩn thiết cúi đầu,

Phơi bày sám hối khẩn cầu hồng ân,

Lòng thành cầu đấng Năng nhân,

Từ bi cứu vớt trầm luân mọi loài,

Nguyện cùng Thiện hữu xa khơi,

Cùng lên bờ giác, lìa nơi não phiền.

Kiếp nầy xin nguyện xây thêm,

Cao tòa phước đức, vững nền đạo tâm,

Chờ mong đạo nghiệp vun trồng.

Từ bi trí tuệ nẩy mầm tốt tươi,

Kiếp sau xin được làm người,

Sinh ra gặp Pháp, sống đời chân tu,

Dắt dìu nhờ bậc minh sư,

Nương nhờ chánh tín, hạnh từ xuất gia.

Lục căn tam nghiệp thuần hòa,

Không vương tục lụy theo đà thế nhân,

Theo đường tấn đạo nghiêm thân,

Giữ gìn phạm hạnh, nghiệp trần lánh xa,

Uy nghi phong độ sáng lòa,

Lòng từ hộ mạng, trước là vi sinh,

Lại thêm đầy đủ duyên lành,

Bao nhiêu tai nạn đều thành như không.

Bồ đề nguyện quyết một lòng,

Đài gương Bát Nhã chơn không hiện tiền,

Nghiêm tầm đạo hạnh tinh chuyên,

Đại thừa liễu ngộ chứng truyền chơn tâm.

Thoát ngoài "kiếp hải" trầm luân,

Hoằng khai lục độ hạnh môn cứu người,

Pháp tràng dựng khắp nơi nơi,

Lưới nghi phá hết trong ngoài sạch không.

Tà ma hàng phục đến cùng,

Truyền đăng, Phật pháp nối dòng vô chung,

Vâng làm Phật sự mười phương,

Không vì lao nhọc nản lòng tinh chuyên.

Bao nhiêu thâm pháp diệu huyền,

Thảy đồng thông đạt, thoạt nhiên độ mình,

Nguyền đem phước huệ độ sinh.

Chứng nên Phật quả, hoàn thành pháp thân,

Tùy căn ứng hiện cõi trần,

Phân thân vô số, độ dần chúng sanh,

Nước Từ rưới khắp nhơn thiên,

Mênh mông biển rộng lời nguyền độ tha.

Khắp hòa thế giới gần xa,

Diễn dương diệu pháp, trước là hiện thân,

Những nơi khổ thú trầm luân,

Hòa quang chiếu diệu, báo thân đẹp lành,

Chỉ cần thấy dạng nghe danh,

Bao loài thoát khỏi cực hình đớn đau.

Phát lời nguyện ước cao siêu,

Muôn ngàn khổ địa thảy đều tiêu tan,

Bao nhiêu nghiệp trái hàm oan,

Bao nhiêu đau khổ trong hàng súc sinh,

Đều nhờ Phật lực anh linh,

Sương tan núi biếc, bình minh rạng ngời.

Thuốc thang cứu giúp mọi người,

Áo cơm cứu giúp cho đời bần dân.

Bao nhiêu lợi ích hưng sùng,

An vui thực hiện trong vùng trầm luân,

Bao nhiêu quyến thuộc, oan thân,

Cũng nguyền vượt biển trần gian nổi chìm,

Xa lìa ái nhiễm triền miên,

Đoạn trừ những mối phược triền thân tâm,

Vun trồng đạo nghiệp thiện nhân,

Cũng bao loài khác, pháp thân hướng về.

Hư không dù có chuyển di,

Nguyện ta cũng chẳng có hề lung lay,

Nguyện cầu vạn pháp bản lai,

Hoàn thành trí nguyện, vững cây Bồ-đề.

- Trích từ "39 Bài Sám nghĩa " đối chiếu lại với "Liên hoàn sám nguyện" của Thích Thiện Tâm sưu tầm - Sađéc 1961.

- Chưa rõ tác giả diễn nghĩa.

- Tựa của Bài sám này theo Sa-môn Thích Thiện Tâm "Phát nguyện và Hồi hướng ". Tôn trọng bậc đi trước nên biên giả tôi giữ nguyên, chỉ chú thích thêm đây là bài "Sám Qui mạng diễn nghĩa " số hai, để các vị tụng đọc biết đây là bài diễn Nôm từ bài Qui mạng chữ Hán của Ngài Di Sơn Thiền sư bên Trung Quốc. Số hai là cách đánh số thống kê thứ tự các bài sám Qui mạng trong các dị bản.

--- o0o ---

PHẦN THỨ II - CÁC BÀI SÁM VĂN TÁN THÁN PHẬT THÁNH HIỀN TĂNG

14. SÁM TỤNG PHẬT XUẤT GIA (I)

(Mùng tám tháng hai)

Kính lạy Bồ Tát Tất Đạt Đa,

Tánh đức từ bi hằng biểu lộ,

Trải bao cuộc du hành mục đỗ, ([1])

Xót sinh linh kiếp số trầm luân,

Cảnh sinh, già, đau, chết, gian truân,

Luống chịu khổ không ngừng gây khổ.

Mê chấp tánh tham, si, tật đố,

Mãi cùng nhau vầy ổ oan gia,

Nợ tuần hoàn vay trả không xa,

Trong sáu đạo trùng phùng quanh quẩn.

Bồ Tát dũ Bà tâm lân mẫn ([2]),

Quyết hy sinh độ tận hữu tình,

Đoạn ái ân phú quí riêng mình,

Chọn điệu sống quang minh vô trụ ([3]),

Tìm hạnh phúc lâu dài đầy đủ,

Cùng quần sinh hưởng thú yên lành,

Gặp tuần trăng giữa lúc đêm thanh,

Rời cung cấm băng thành tìm đạo.

Hiếu tình đặt ra ngoài quyền sáo ([4]),

Mở lòng thương đại tạo bao la ([5]),

Chiếc thân vui bạn với yên hà ([6]),

Theo tiếng gọi lòng từ giục nhắc.

Lên yên ngựa cùng tôi Xa Nặc,

Lướt bụi hồng hướng nẻo rừng xanh,

Non sông gấm vóc thiên thành,

Cỏ hoa hớn hở bao quanh đón chào.

A Nô Ma sóng vỗ rạt rào,

Hy Mã Lạp tuyết ngời lóng lánh,

Nơi đánh dấu bước đường lên Thánh,

Dừng vó câu thả gánh tang bồng ([7]),

Gởi lời về tâu trước bệ rồng,

Cầu vương phụ giải lòng trông đợi.

Rừng khổ hạnh lần dò bước tới,

Xét hành nhơn lầm lỗi nhiều phương,

Bởi người chưa rõ lý chơn thường,

Hạnh kỳ đặc hồi đầu vô ích ([8]).

Tạm dời gót trên đường điểu tích ([9]),

Tìm tận nơi tịch mịch thiên nhiên,

Trọn sáu năm núi Tuyết tham thiền,

Kham chịu cảnh màn trời chiếu đất ;

Đầy ba đức cõi lòng chơn tịnh([10]),

Không ngại ngùng thú dữ ma thiêng.

Công đức vừa đầy đủ nhơn duyên,

Trên Pháp tọa Bồ đề chứng quả.

Hóa độ khắp đại thiên thiên hạ,

Muôn loài đều một dạ ghi ơn.

Chúng con nay phát nguyện tu nhơn,

Nhờ tắm gội từ vân pháp vũ.

Trước bảo điện trì kinh niệm chú,

Kỷ niệm ngày lịch sử thiêng liêng,

Cúi xin Phật, Pháp, Thánh, Hiền,

Gia hộ chóng tiêu trừ nghiệp chướng.

Ngưỡng mộ đấng Pháp vương vô thượng,

Nhứt tâm đồng đảnh lễ quy y.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (30 lần)

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.(3 lần)

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.(3 lần)

Nam Mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

- Trích bản in trong "Nghi thức tụng niệm" chùa Xá Lợi ấn hành 1993.

- Có một dị bản khác và hơn 3 câu trong "Nghi thức tụng niệm" chùa Đại Giác ấn hành 1974.

---o0o---

15. SÁM TỤNG PHẬT KHÁNH ĐẢN (I)

(Rằm tháng tư)

Đệ tử hôm nay,

Gặp ngày Khánh đản,

Một dạ vui mừng,

Cúi đầu đảnh lễ

Thập phương Tam thế,

Điều Ngự Như Lai,

Cùng Thánh, Hiền, Tăng.

Chúng con cùng pháp giới chúng sanh.

Bởi thiếu nhơn lành,

Thảy đều sa đọa;

Tham sân chấp ngã,

Quên hẳn đường về,

Tình ái si mê,

Tù trong lục đạo,

Trăm dây phiền não,

Nghiệp báo không cùng,

Nay nhờ Phật Tổ Năng Nhân,

Dủ lòng lân mẫn,

Không nỡ sinh linh thiếu phước,

Nặng kiếp luân hồi,

Đêm dài tăm tối,

Đuốc tuệ rạng soi.

Nguyện cứu muôn loài,

Pháp dùng phương tiện.

Ta bà thị hiện.

Thích chủng thọ sinh.

Thánh Ma Gia mộng ứng điềm lành,

Vua Tịnh Phạn phước sinh con thảo.

Ba mươi hai tướng tốt,

Vừa mười chín tuổi xuân,

Lòng từ ái cực thuần,

Chí xuất trần quá mạnh.

Ngai vàng quyết tránh,

Tìm lối xuất gia,

Sáu năm khổ hạnh rừng già,

Bảy thất nghiêm tinh thiền tọa.

Chứng thành đạo quả,

Hàng phục ma binh,

Ba cõi đều dậy tiếng hoan nghênh,

Muôn vật thảy nhờ ơn tế độ.

Chúng con nguyền,

Dứt bỏ dục tình ngoan cố,

Học đòi đức tánh quang minh.

Cúi xin Phật Tổ giám thành,Từ bi gia hộ.

Chúng con cùng pháp giới chúng sanh, Chóng thành đạo cả.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(30 lần)

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.(3 lần)

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. (3 lần)

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.(3 lần)

Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

- Bài in trong "Kinh Nhựt Tụng". Sen vàng xuất bản - Thành Hội Phật giáo TP. HCM tái bản 1994.

- Đối chiếu trong "Nghi thức tụng niêm" chùa Xá Lợi Thành Hội Phật Giáo TP. HCM ấn hành 1993.

---o0o---

16. SÁM TỤNG VU LAN (I)

(Rằm tháng bảy)

Đệ tử chúng con,

Vâng lời Phật dạy,

Ngày rằm tháng bảy,

Gặp hội Vu Lan,

Phạm vũ huy hoàng,

Đốt hương đảnh lễ.

Mười phương Tam thế,

Phật, Pháp, Thánh Hiền,

Noi gương đức Mục Kiền Liên,

Nguyện làm con thảo.

Lòng càng áo não,

Nhớ nghĩa thân sinh,

Con đến trưởng thành,

Mẹ dày gian khổ,

Ba năm nhũ bộ,

Chín tháng cưu mang.

Không ngớt lo toan,

Quên ăn bỏ ngủ,

Ấm no đầy đủ,

Cậy có công cha,

Chẳng quản yếu già,

Sanh nhai lam lũ.

Quyết cùng hoàn vũ,

Phấn đấu nuôi con,

Giáo dục vuông tròn,

Đem đường học đạo.

Đệ tử ơn sâu chưa báo,

Hổ phận kém hèn,

Giờ này quỳ trước đài sen,

Chí thành cung kính,

Đạo tràng thanh tịnh,

Tăng bảo trang nghiêm.

Hoặc thừa tự tứ,

Hoặc hiện tham thiền,

Đầy đủ thiện duyên,

Dủ lòng lân mẫn,

Hộ niệm cho:

Bảy kiếp cha mẹ chúng con,

Đượm nhuần mưa pháp.

Còn tại thế:

Thân tâm yên ổn,

Phát nguyện tu trì.

Đã qua đời:

Ác đạo xa lìa,

Chóng thành Phật quả.

Ngửa trông các đức Như Lai,

Khắp cõi hư không,

Từ bi gia hộ.

Nam mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát. (3 lần)

- Bài in trong hầu hết kinh Nhựt tụng và Nghi thức tụng niệm ở miền Trung và miền Nam. Được Giáo Hội công nhận là bài tụng chính thức trong Lễ Vu Lan và trong nghi thức Gia đình Phật tử (1964).

- Trích từ Kinh Diễn nghĩa của Tổ Huệ Đăng soạn. Tổ đình Thiên Thai Bà Rịa ấn hành 1967.

---o0o---

17. SÁM TỤNG PHẬT THÀNH ĐẠO (I)

(Mùng tám tháng chạp)

Hào quang chiếu diệu.

Sáng tỏ mười phương,

Ngộ lý chơn thường,

Phá màn hôn ám.

Đệ tử lòng thành bài sám,

Trước điện dâng hoa,

Cúng dường Phật Tổ Thích Ca,

Ba ngôi thường trú.

Đệ tử chúng con,

Nhân lành chưa đủ,

Nghiệp báo theo hoài.

Nay nhờ Văn Phật Như Lai,

Giáng trần cứu độ,

Sáu năm khổ hạnh,

Bảy thất tham thiền,

Ma oán dẹp yên,

Thần long che chở,

Tâm quang rực rỡ.

Chứng lục thần thông.

Lộ chiếu minh tinh,

Đạo thành Chánh giác,

Trời, người hoan lạc,

Dậy tiếng hoan hô.

Năm mươi năm hóa độ,

Ba trăm hội đàm kinh,

Cứu phàm ngu thoát khỏi mê đồ,

Tiếp Hiền Thánh siêu sinh Tịnh độ.

Muôn đời xưng tán,

Vạn đức hồng danh,

Đệ tử chí thành,

Lễ bày kỷ niệm.

Tâm hương phụng hiến,

Gọi chút báo ân,

Ngửa trông Vô thượng Pháp vương, Từ bi gia hộ.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(30 lần)

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.(3 lần)

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.(3 lần)

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.(3 lần)

Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Bồ Tát.(3 lần)

- Trích trong "Nghi thức tụng niệm" Chùa Xá lợi Thành hội Phật giáo TPHCM ấn hành 1994, và trong "Liên Hoàn sám nguyện " của Thích Thiện Tâm. Sađéc 1961.

---o0o---

18. SÁM TỤNG PHẬT NIẾT BÀN (I)

(Rằm tháng hai)

Đệ tử nay một lòng thành kính,

Giờ phút này quì giữa Đạo tràng.

Kỷ niệm ngày Phật Bát Niết Bàn,

Trên đất Ấn thành Câu Thi cũ.

Bốn bộ chúng tổ thành đầy đủ,

Khắp Nhân Thiên hóa độ chu chuân.

Chấp thuận lời cầu thỉnh Ba Tuần,

Xả tuổi thọ trước kỳ ba tháng,

Thần thông tạm trụ nơi thân mạng,

Pháp yếu cần Di giáo Tôn đồ,

Đại Tập đường hội họp Bí sô,

Nhắc nhở lại các phần đạo phẩm,

Khuyên tinh tấn thời thường suy gẫm,

Chớ mảy may lười biếng buông lung,

Liền phóng quang chiếu diệu lạ lùng,

Khai thị trước nhân duyên diệt độ.

Đều ba cõi Nhân Thiên thống khổ,

Tiếc thương tràn huyết lệ thành mưa,

Sự tình hai nghìn rưỡi năm xưa,

Giở Di giáo Niết bàn đọc lại.

Cảm động quá, lòng con tê tái,

Tưởng tượng nhìn trạng thái Sa la,

Giữa hàng cây Song thọ Diêm đà.

Trên ngọn tháp nghiêng mình Từ Phụ.

Khắp đại chúng mặt mày ủ rủ,

Khóc than vật vã cực bi ai,

Thế Tôn khuyên nén bớt tình hoài,

Nhìn đạo lý vô thường sự vật,

Đừng chấp trước huyễn thân còn mất,

Hãy nương theo giới luật tu trì,

Phật diệt còn Pháp đó quy y,

Tinh nhất hẳn tới kỳ giải thoát.

Kiến giải có gì chưa dứt khoát,

Chóng nêu lên, cầu quyết tân nghi,

Nhập Niết bàn đã sắp tới thì,

Thời khắc đúng như khi thành Đạo.

Nghe phó chúc lòng càng áo não,

Trăm mắt nhìn thấu đạo Kim Thân,

Chi tiết ngưng giao động lần lần,

Như Lai đã chứng vui tịch diệt.

Bốn chúng thảy nghẹn ngào mến tiếc,

Khác nào đàn con mất mẹ hiền,

Thụy linh ứng khắp Đại thiên,

Tu Di nghiêng ngã đất liền động rung!

Phạm Vương, Đế Thích, Thiên Cung,

Tung hoa trổi nhạc không trung cúng dường.

Chúng con phúc bạc vận ương,

Sinh xa đời Phật, thiếu phương tiện lành,

Thiết tha cầu chứng vô sanh,

Giới hương biểu lộ, tấc thành cúng dâng,

Cúi xin Vô Thượng Năng Nhân.Từ bi gia hộ.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật(3 lần)

- Trích từ "Liên Hoàn sám nguyện" trang 196-199 - Thích Thiện Tâm - Sa đéc 1961, và trong kinh Nhựt Tụng chùa Đại Giác Saigòn 1974.

---o0o---

19. SÁM DI LẶC (I)

Đức Di Lặc ứng vào hiền kiếp,

Phật thứ năm kế tiếp ra đời ([11]),

Thích Ca Phật Tổ nối ngôi,

Thay quyền giáo hóa về thời đương lai.

Chưa tới kỳ nên Ngài còn ở,

Đâu Suất cung rực rỡ huy hoàng,

Hóa thân trong khắp mười phương,

Phương tiện thuyết pháp chỉ đàng chúng sanh.

Nếu ai sẵn niệm lành tưởng Phật,

Ngài tùy duyên tới mật độ cho,

Từ bi Ngài vẫn hằng lo,

Chúng sanh mê muội bởi do si lầm.

Nên ứng tích Song lâm một kiếp,

Phó Đại Sĩ ấy biệt hiệu Ngài,

Đem toàn chánh pháp an bày,

Quyền xảo phương tiện, thuyết khai độ đời.

Lương Võ Đế nhằm thời trị quốc,

Ngài nhiều phen rời bước tới thăm,

Giải đáp chánh pháp diệu âm,

Khiến được toàn quốc ân cần lo tu.

Ngài từ bi chẳng từ lao khổ,

Thường chuyển sanh, hóa độ chúng sanh,

Nhà Lương, Phụng hóa, châu Minh,

Bố Đại Hòa thượng ứng hình nhơn gian.

Trán đã nhăn, lại mang bụng lớn,

Thân no tròn, miệng chớm cười hoài,

Thường ngày dạo bước khoan thai,

Mang theo túi vải vừa dài vừa to.

Nếu ai tưởng dâng cho một vật,

Mở túi ra Ngài cất vào trong,

An nhàn tự tại thong dong,

Châu du khắp chốn một lòng độ sanh.

Trong tịnh trí hiện hình lục tặc,

Cứ đeo theo níu chọc ghẹo Ngài,

Từ bi phổ cập muôn loài,

Như tình phụ tử chẳng sai chút nào.

Công đức ấy thật cao vòi vọi,

Mong độ sanh thoát khỏi nhơn thiên,

Người nào ăn ở nhơn hiền,

Tu hành chơn chánh, Ngài liền độ cho.

Độ đời sau chót hằng lo

Dắt dìu mạt pháp qua đò sông mê,

Chúng sanh nam nữ đồng về,

Long Hoa hội thượng giác mê chỉ rành.

Chúng con niệm đức Hồng danh,

Di Lặc tôn Phật, chí thành kỉnh dâng.

Nam mô Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật. (3 lần)

- Trích Kinh Nhựt Tụng - Chùa Đại Giác ấn hành - Sài gòn 1974.

- Ở bản cũ thiếu mất 6 câu chót, nay bổ sung lại cho đầy đủ. (Biên giả)

---o0o---

20. SÁM THÍCH CA

(Sám tán Bổn sư I)

Cúi đầu làm lễ Bổn Sư,

Thập phương Điều Ngự điển từ lưu danh,

Lòng thành thương xót chúng sanh,

Trầm luân khổ hải chẳng đành ngó lơ.

Phương tiện Ngài mới tùy cơ,

Giáng sanh trần thế một giờ chẳng sai,

Cung vua Tịnh Phạn đầu thai,

Xuống làm Thái Tử mượn hài hóa thân.

Sĩ Đạt Ta hiệu thánh nhân,

Nối dòng họ Thích an dân trị vì,

Ma Gia hoàng mẫu tới kỳ,

Sanh Ngài bảy bữa liền đi chầu trời.

Dưỡng dục ủy thác có nơi,

Cho bà Di Mẫu thường thời trông nom,

Thiều quang thắm thoát tiêu mòn,

Năm mười chín tuổi vợ con đàng hoàng.

Lầu son gác tía cao sang,

Thế mà Ngài chẳng có màng chút chi,

Một hôm bốn cửa dạo đi,

Xem thấy tứ khổ lòng thì hoang mang,

Lui gót trở lại đền vàng,

Xin cùng Hoàng phụ tầm đàng xuất gia.

Thương con chẳng nỡ rời xa,

Dỗ khuyên ngăn đón ở nhà mà tu,

Ngài tính không nên chù chừ,

Một đêm lén trốn giã từ vợ con,

Đi thẳng một mạch lên non,

Sáu năm khổ hạnh thân mòn biết bao.

Trí huệ sáng suốt thâm cao,

Nhưng hình thể yếu tài nào đứng đi,

Suy nghĩ rốt ráo một khi,
Ngài liền xuất định tức thì đi ra.

Xóm làng khất thực dạo qua,

Bồi thân dưỡng thể nương mà công phu,

Bồ đề tại gốc ngồi tu,

Đại định bốn chín ngày thu nhứt thời,

Đạo mầu liễu ngộ tuyệt vời,

Quyết lòng độ chúng luân hồi thoát ra.

Bốn chín năm ở Ta bà,

Đem toàn chánh pháp nói ra độ đời,

Đi cùng khắp thảy nơi nơi,

Tùy duyên hóa độ đầy vơi chẳng màng,

Thường dân tới bực quan sang,

Cũng đều độ hết, sẵn sàng như nhau.

Dắt dìu kẻ trước người sau,

Tu theo Tịnh độ ngõ hầu rước qua,

Cực lạc cõi ấy cao xa,

Mười muôn ức cảnh Di Đà pháp vương.

Từ bi đã sẵn lòng thương,

Tiếp dẫn về đấy chỉ đường tu thêm,

Sen vàng chín phẩm ở trên.

Hào quang rực rỡ tứ biên sáng lòa.

Nhắc khi truyền giáo Ta bà,

Ngài hằng thệ nguyện thiết tha những lời:

Ta nay phát nguyện độ đời,

Chẳng cầu phước báu cùng thời chi riêng,

Thương vì sanh chúng vô biên,

Trầm luân khổ hải, đảo điên nhiều bề.

Phát tâm tối thượng Bồ đề,

Nguyện cùng muôn loại, đề huề một khi,

Giác ngộ thành Phật oai nghi,

Khắp trong pháp giới tức thì trang nghiêm.

Như được trọn vẹn lời nguyền,

Niết bàn tịch diệt bình yên ta về,

Xét suy cũng một lời thề,

Từ bi bác ái mọi bề cao sâu.

Tức tâm tức Phật nhiệm mầu,

Muốn được giải thoát lời cầu đâu xa,

Tìm ngay trong tánh của ta,

Hành theo hạnh nguyện Thích Ca cha lành.

Cúi xin Giáo chủ hồng danh

Từ bi chứng giám tâm thành ngưỡng mong.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

- Ở bản in lần thứ nhứt và thứ hai, bài sám Thích Ca nguyên trong quyển "Tam Bảo Tôn Kinh" của Thích Ca Tự ấn hành, Gia Định 1968. Đoạn cuối bài sám gồm cả thảy 14 câu có lẽ không phải nguyên bản, chắc do người sau soạn lại theo ý mình.

Nay chúng tôi tìm được một dị bản với đoạn cuối nói đúng ý nghĩa bài sám gồm cả thảy 20 câu (nhiều hơn bài cũ bốn câu). Nên xin được sửa lại cho đúng nguyên tác để tránh nhầm lẫn sau này.

- Trích bản in trong "Nghi Thức Tụng Niệm" của chùa Đại Giác ấn hành - Sàigon 1974. Trang 337 đến trang 339.

- Chưa rõ xuất xứ trước tác.

---o0o---

21. SÁM DI ĐÀ

(Sám tán Di Đà I)

Muốn đi có một đường nầy,

Nhứt tâm niệm Phật khó gì thoát ra,

Vậy khuyên phải niệm Di Đà,

Hồng danh sáu chữ thật là rất cao.

Hay trừ tám vạn trần lao,

Tham thiền quán tưởng pháp nào cũng thua,

Di Đà xưa cũng làm vua,

Bỏ ngôi bỏ nước vô chùa mà tu,

Xét ra từ kiếp đã lâu,

Hiệu là Pháp Tạng Tỷ kheo đó mà.

Trong khi Ngài mới xuất gia,

Bốn mươi tám nguyện phát ra một lần.

Nguyện nào cũng lắm oai thần,

Nguyện nào cũng trọng về phần độ sanh,

Vì thương thế giới bất bình,

Nên chi đầu Phật mà đành bỏ ngôi,

Thầy là Bảo Tạng Như Lai,

Bạn là Bảo Hải tức ngài Thích Ca.

Thích Ca nguyện độ Ta bà,

Di Đà nguyện mở cửa nhà Lạc bang,

Mở ao chín phẩm sen vàng,

Xây thành bá bảo đồ đàng thất trân.

Lưu ly quả đất sáng ngần,

Lầu châu cát ngọc mười phần trang nghiêm.

Hoa trời rưới cả ngày đêm,

Có cây rất báu có chim rất kỳ,

Lạ lùng cái cảnh phương Tây,

Mười phương cõi Phật cảnh nào cũng thua.

Phong quang vui vẻ bốn mùa,

Nước reo pháp Phật gió khua nhạc trời.

Di Đà có thệ một lời,

Mở ra cõi ấy tiếp người vãng sanh,

Mười phương ai phát lòng lành,

Nhất tâm mà niệm hồng danh của Ngài.

Hằng ngày trong lúc hôm mai,

Niệm từ mười tiếng đến vài ba trăm,

Khi đi, khi đứng, khi nằm,

Chuyên trì niệm Phật, lòng chăm phát nguyền.

Nguyện sanh về cõi bảo liên,

Là nơi Cực lạc ở miền Tây phương,

Đến khi thọ mạng vô thường,

Thì Ngài phóng ngọn hào quang rước liền.

Biết bao phước đức nhơn duyên,

Đã về Cực lạc còn phiền não chi,

Sự vui trời cũng chẳng bì,

Đêm đêm thong thả ngày ngày vui chơi.

Sống lâu kiếp kiếp đời đời,

Không già không chết không dời đi đâu.

- Bài do Tổ Huệ Đăng chùa Thiên Thai Bà Rịa trước tác- Được in và sử dụng trong hầu hết kinh Nhựt Tụng.

- Trích từ "Kinh Tam Bảo Diễn nghĩa " của Tổ Đình Thiên Thai ấn hành 1994.

---o0o---

22. SÁM CHUẨN ĐỀ

(Sám tụng chư Bồ tát I)

Chuẩn Đề Vương phép mầu linh hiển,

Kim thân Ngài biến hiện nhiều tay,

Tả biên hữu dực đủ đầy,

Mỗi bên xuất hiện chín tay đàng hoàng.

Cứ mỗi tay đều mang bảo vật,

Để trừ tà cứu vớt chúng sanh,

Từ bi Ngài sẵn lòng lành,

Muốn độ muôn loại đắc thành quả cao.

Ngài chứng quả ở vào quá khứ,

Chưa chuyển sanh xuống trụ nhơn gian,

Riêng nơi cõi Phật nghiêm trang,

Chưởng quản chốn ấy an nhàn thảnh thơi.

Ngài xem thấy người đời khổ sở,

Lòng từ bi chẳng nỡ bỏ qua,

Sự thương rộng lớn chan hòa,

Như lòng người mẹ thật thà thương con.

Bởi vì thế suy tôn Phật mẫu,

Thất Cu Chi ấy báu hiệu Ngài,

Đà La Ni kinh thuyết khai,

Cầu cho hết thảy trong ngoài thế gian.

Đều tỉnh ngộ hân hoan tu tập,

Để mau mau vượt cấp kim giai,

Chú thần linh hiển ít bài,

Pháp môn quán tưởng của Ngài thật hay.

Thương chúng sanh quá đầy phiền não,

Lập pháp mầu chánh đạo độ tha,

Thiện tín, xuất gia, tại gia,

Tín tâm tưởng niệm, ắt là độ ngay.

Phải trai giới hằng ngày soi xét,

Cứ mỗi đêm y phép tham thiền,

Hành giả tăng ích phước điền,

Bổn tâm thanh tịnh nghiệp duyên tiêu mòn.

Thường tin tưởng lòng son kiên cố,

Công tu hành tiến bộ chẳng sai,

Ba la mật địa quả bày,

Bồ đề chánh giác kim đài thưởng công.

Nam mô Thất Câu Chi Phật Mẫu Đại Thánh Chuẩn Đề Vương Bồ Tát.

- Trích "Liên Hoàn Sám nguyện" - Thích Thiện Tâm Sađéc 1961.

- Đối chiếu "Nghi thức Tụng Niệm" - Thích Thiện Huệ Sàigon 1974.

---o0o---

23. SÁM QUAN ÂM

(Sám tụng Quán Âm I)

Cơn sóng gió nổi trôi chiếc bách,

Một mình ta vừa lách vừa bơi,

Chơi vơi mấy độ chơi vơi,

Vào trong sáu nẻo ra nơi bốn đường.

Nầy Phật tử lục phương tế độ,

Dụng sắc thân dạy dỗ người mê,

Ấy là gió thổi mây về,

Nước chao sóng dậy tư bề một phen.

Đạo cao cả tập rèn diệu lý,

Nước hương thơm miều mỹ tòa son.

Ví như thể mẹ tìm con,

Cảm thông ứng hiệp khai môn khắp cùng,

Vì lẽ đó ta dùng Quán Thế,

Bố thí nầy một thể ban ra,

Thí thân nào có nại hà,

Phải duyên ta thí để mà độ sanh.

Chư Bồ Tát thường hành lục độ,

Cơ duyên nầy nhiều thuở bố vi,

Hễ ai có phước duyên thì,

Niệm tâm vừa khởi các Ngài độ cho.

Thừa Phật ấy nào đo nào lượng,

Biết mấy đời đã hưởng đặc ân,

Đã đành là sự thí thân,

Thí tài, thí pháp cũng cần như nhau.

Tài, pháp thí còn sâu còn rộng,

Tài cho ra chẳng mộng chẳng nương,

Đã cho thì chớ có tường,

Thọ thì chớ nghĩ sự thường vốn không.

Lòng bác ái cố công rèn đúc,

Dắt người lên đến bực thăng bằng,

Bao nhiêu cũng đủ, ta hằng,

Chăm lo hành đạo vớt thăng luân hồi.

Từ quá khứ các đời Bồ Tát,

Chư Phật đều một loạt hóa sanh,

Ra đời độ chúng hữu tình,

Dìu ra nhà lửa đến thành Pháp vương.

Nhơn duyên ấy lập phương khai thị,

Phật tử nầy cố chí học theo,

Thường hành Bồ Tát ráng chèo,

Lìa từ thấp quả lần trèo lên cao.

Thinh Văn bỏ, nhập vào Bồ Tát,

Lấy nhơn duyên khai thác đạo mầu,

Nay câu lục độ ráng trau,

Pháp môn chỉ có bấy nhiêu đó mà.

Một thừa Phật không ba không bốn,

Bởi trí căn minh, độn mà ra,

Tựu trung có một, một là,

Phật thừa Bồ Tát ráng mà hành theo.

Trong kinh nói đủ chiều muôn hạnh,

Đủ sắc thân tướng tánh quang minh,

Đủ thần thông lực tám ngành.

Chung qui tánh kiến tâm minh tựu thành.

Bồ-đề thọ, vốn mình không thọ,

Giống hữu tình tuy có mà không,

Có nhơn duyên mới hiệp đồng,

Hiểu trong chơn thể tỏ tường bổn lai.

Phật tức tâm, tâm ta có Phật,

Tâm tức Phật, Phật ở nơi lòng,

Nhẹ nhàng rửa sạch bụi hồng,

Trau câu mô Phật thì lòng mới nguôi.

Tâm tánh ấy mau chùi cho sạch,

Gội bụi trần học cách thiền gia,

Từ bi độ chúng hà sa,

Nguy nan cứ dạ Ta bà lại qua.

Quan Âm Phật Ta bà dạo khắp,

Tìm nạn tại cứu cấp sanh linh,

Ấy là lục độ trau mình,

Ra ân bố thí dẹp tình phân chia.

Thuyền Bát nhã nối tia nhựt nguyệt,

Tam tạng kinh giải hết lục trần,

Phá tan xiềng xích ái ân,

Lo câu lục tự chuyên cần độ ta.

Đạo cảm ứng Phật ta dung hợp,

Nghĩa dung thông chỉ một không hai,

Bóng hình hình bóng là ai,

Trăng trong nước tịnh không sai bóng lòng.

Trên liên tọa chín tầng hé nở,

Tấm lòng thành một thuở hóa sanh,

Sanh làm Phật, Phật độ sanh,

Nhành dương nước tịnh anh linh độ đời.

Phật Di Đà là người phàm tục,

Đức Thích Ca vốn bực vương gia,

Quan Âm cũng chỉ người ta,

Thế Chí vốn là một kẻ đầu thai.

Phật Hiền Thánh không ai thoát khỏi,

Ở kiếp người đi đến Niết bàn.

An tức tịnh, tịnh là an,

Hiểu trong tâm trí thấy tràng hạt sen.

Khắp lục đạo người chen kẻ lấn,

Biển trầm luân mê tánh cho vui,

Kìa lầu các, nọ cao ngôi,

Ba hơi kết cuộc khó thời mang theo.

Gây tội ác ngặt nghèo phải thọ,

Trách đất trời sao ở bất công,

Hỡi ai ghi lấy làm lòng,

Trau câu niệm Phật để hòng độ thân.

Ao thất bảo trân châu mã não,

Cửu liên hoa ngôi báu dành đây,

Muốn ra khỏi kiếp đọa đày,

Ráng công tu luyện có ngày hóa sanh.

Đừng mến tiếc Nam thành thế giới,

Cõi Diêm phù tội lỗi mê tân,

Cố công tham cứu học lần,

Di Đà miệng niệm chuyên cần chớ sai.

Trên Phật Thánh độ tai qua khỏi,

Dưới phàm trần hết nỗi khổ luân,

Ráng niệm, niệm bất ly thân,

Sông mê thoát đặng hóa thân độ đời.

Ma Ha Bát Nhã qua thời,

Bước lên bờ giác thảnh thơi an nhàn.

- Trích từ "Tam Bảo Tôn Kinh" Thích Ca Tự Sàigòn 1967.

- Đối chiếu sửa chữa lại với bản in "Liên hoàn sám nguyện" Thích Thiện Tâm - Sađéc 1961.

---o0o---

24. SÁM QUAN ÂM

(Sám tụng Quan Âm II)

Quan Thế Âm oai thần lồng lộng,

Khắp thế gian đều trọng danh ngài,

Chúng sanh hết thảy ai ai,

Khi nào gặp nạn niệm Ngài liền qua.

Bởi người thế gần xa ngưỡng mộ,

Quan Thế Âm cứu khổ độ sanh,

Nếu ai có một niệm lành,

Hễ Ngài nghe tiếng ứng danh tới liền.

Dù bịnh trọng liên miên khổ cực,

Niệm danh Ngài lập tức khỏi ngay,

Bao nhiêu tai nàn hằng ngày,

Chí tâm niệm tới danh Ngài cũng qua.

Vô lượng kiếp Ta bà thế giới,

Ngài giáng sanh xuống cõi dương gian,

Hóa thân công chúa đoan trang,

Diệu Trang Vương ngự ngai vàng vua cha.

Diệu Thanh ấy chính là chị cả,

Sau cũng tu chứng quả Văn Thù,

Diệu Âm chị thứ cũng tu,

Phổ Hiền chứng Thánh đền bù công lao.

Trọn một nhà được vào cảnh Phật,

Lòng từ bi chơn chất đáng ghi,

Tuổi nhỏ trí cả ai bì,

Dốc lòng mộ đạo quyết thì đi tu.

Trọn chín năm chẳng từ lao khổ,

Mong công thành cứu độ chúng sanh,

Thời kỳ trai giới tu hành,

Tại động Hương Tích bắc thành ViệtNam.([12])

Một cảnh tiên mây lam che phủ,

Có cam tuyền, thạch nhũ bao quanh,

Cảnh tốt dành cho người lành,

Kim Đồng Ngọc Nữ ứng danh theo hầu.

Dưới bệ ngọc chia nhau sớm tối,

Chầu hai bên không lỗi đạo thầy,

Luôn luôn chân chánh thẳng ngay,

Hành theo ý chỉ của thầy ban ra.

Quan Thế Âm danh là Tự Tại,

Khắp tam thiên qua lại dạo chơi,

Từ bi Ngài muốn độ đời,

Mười hai đại nguyện thiệt thời cao xa.

Nguyện nào cũng đều là rốt ráo,

Chuyên tâm về chánh đạo độ tha,

Biển Nam Hải, núi Phổ Đà,([13])

Trụ ở nơi ấy cũng là Hương Sơn.

Trong một phẩm Phổ Môn thị hiện,

Đức Như Lai thuật chuyện khen Ngài,

Oai thần linh hiển không hai,

Tầm thinh cứu khổ chẳng nài công phu.

Nếu có kẻ muốn tu cư sĩ,

Hay cùng là tùy ý muốn chi,

Ngài liền ứng hiện tức thì,

Tới nơi dìu dắt cấp kỳ độ cho.

Hay có kẻ qua đò mắc nạn,

Cùng bao nhiêu tai nạn dọc đường,

Chí thành đốt nén tâm hương,

Vừa niệm danh hiệu tai ương qua liền.

Những chuyện ấy hiển nhiên đều thấy,

Đức Như Lai truyền dạy chẳng sai,

Chúng ta chớ có quản nài,

Một lòng ngưỡng mộ cầu Ngài độ cho.

Trong khổ hải đò Từ vẫn đợi,

Vớt chúng sanh đưa tới Lạc bang,

Chín từng sen báu đài vàng,

Di Đà thọ ký rõ ràng thảnh thơi.

Từ bi cứu khổ độ đời,

Tầm thinh giải nạn đến nơi an lành.

Nam mô Tầm thinh Cứu khổ Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

- Bản in ở tuyển tập trong 2 lần xuất bản trước thiếu 2 câu chót - Có bổ sung đính chính hoàn chỉnh, sau khi đối chiếu so sánh lại từ 2 bản: "Tam Bảo Tôn Kinh" của Thích Ca Tự 1968 và "Kinh Nhựt tụng" của chùa Đại Giác 1974.

---o0o---

25. SÁM THẾ CHÍ

(Sám tụng chư Bồ Tát II)

Đại Thế Chí thường hay hỷ xả,

Lòng Từ bi thấu cả tam đồ,

Phật tử như có nhiễm ô,

Lỡ lầm có tội đọa vô ba đường.

Ngài liền tới hiển dương Phật pháp,

Khuyên ăn năn cải ác qui chơn,

Hồi đầu hướng thiện nhứt tâm,

Từ bi hỷ xả ân cần độ cho.

Ngài để tâm hằng lo muôn loại,

Vì vô minh vướng phải luân hồi,

Trong vòng nhân quả đời đời,

Ác sa địa ngục, phước thời nhơn thiên.

Bởi vì thuở sanh tiền một kiếp,

Vị hoàng hai tên thiệt Ni Ma,

Vô Tránh Niệm hiệu vua cha,

Ăn ở phước đức cả nhà đều tu.

Nhờ Bảo Hải ngôn từ chơn Thánh,

Khuyên cúng dường lập hạnh Bồ đề,

Ngài nghe như tỉnh giấc mê,

Trước Phật Bảo Tạng đề huề thưa qua.

Nay con quyết lập ra đại nguyện,

Xin chứng minh những chuyện con cầu:

Từ nay vô lượng kiếp sau,

Hành theo thập thiện, mưu hầu độ sanh.

Bồ Tát đạo chuyên hành mãi mãi,

Cốt dắt dìu muôn loại hữu tình,

Tu hành chơn chánh tấn tinh,

Đều thành Phật quả đinh ninh lời nguyền.

Đức Bảo Tạng Ngài liền thọ ký:

Cõi trang nghiêm quản trị sau nầy,

Thiện Trụ Trân Bảo Như Lai,

Trải vô lượng kiếp hiệu Ngài như trên.

Hiện bây giờ ở bên Cực lạc,

Cảnh Tây phương đẳng giác thường chầu,

Di Đà giáo chủ đứng đầu,

Trợ dương chánh pháp ngõ hầu tiếp sanh.

Ngài vẫn sẵn niệm lành độ chúng,

Hễ ai ai trì tụng tu hành,

Tùy duyên hiển hiện ứng danh,

Mê tân dắt khỏi, giác thành đưa lên.

Nam Mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát.

- Trích đối chiếu trong hai bản: "Tam Bảo Tôn Kinh" Thích Ca Tự - Gia Định 1968 và "Kinh Nhựt Tụng " Chùa Đại Giác - Sàigon 1974.

---o0o---

26. SÁM ĐỊA TẠNG

(Sám tụng chư Bồ Tát III)

Địa Tang Vương lập nhiều đại nguyện,

Đã trải bao biến chuyển tăng kỳ,

Phân thân khắp chốn dạo đi,

Quyết lòng độ chúng thoát thì trầm luân.

Nếu còn kẻ lưng chừng khổ não,

Ngài chẳng đành chứng đạo Bồ đề,

Trong mười cửa ngục gớm ghê,

Còn thấy tù tội chưa hề trống không.

Ngài thệ nguyện chẳng mong chứng Phật,

Lòng từ bi mới thật rộng sâu,

Mong chúng sanh trình độ cao,

Hiểu sâu đạo cả, công lao tu hành.

Tới khi ấy lợi danh phủi sạch,

Khắp nơi nơi thanh bạch thái bình,

Như Lai nói Địa Tạng kinh,

Cung trời Đao Lợi, công trình Ngài tu.

Vô lượng kiếp hiền từ có một,

Trải bao đời chỉ cốt tu nhân,

Làm thân trai, gái, vua, dân,

Kiếp nào Ngài cũng ân cần lợi tha.

Có kiếp hóa Bà la môn nữ,

Dốc một lòng khuyên nhủ mẹ già,

Sau khi chết xuống Diêm la,

Thương xót cầu Phật hiệu là Giác Hoa. ([14])

Tấm lòng thành cũng hòa cảm Phật,

Nên chỉ đường cứu vớt tội căn,

Quang Mục, Trưởng giả hóa thân,

Kiếp nào Ngài cũng giữ phần hiếu nhân.

Đời nhà Tấn, muôn dân an lạc,

Hiệu Vĩnh Huy, Ngài thác sanh ra,

Thánh trào cung điện Tân La,

Tên Ngài Kiều Giác, chính là họ Kim.

Hăm bốn tuổi quyết tìm đạo cả,

Núi Cửu Hoa tĩnh tọa tu thân,

Bảy lăm năm lánh bụi trần,

Vừa chín chín tuổi chứng phần quả cao.

Trong thời ấy Cát Hào họ Mẫn,

Cứ mỗi năm một bận trai đàn,

Tới kỳ cúng Phật cầu an,

Ông đều sửa lễ đoan trang thỉnh Ngài.

Xuống chứng đàn trai Tăng rực rỡ,

Đem phép mầu hóa độ chúng sanh,

Mẫn Công có một trai lành,

Đạo Minh tên hiệu ứng danh theo Ngài.

Hai mươi năm chẳng nài công khó,

Nên người mau tỏ rõ đạo mầu,

Quy y con trước cha sau,

Cả hai chứng quả, theo hầu hai bên.

Kiếp chót Ngài như trên đã kể,

Thiệt vẻ vang cho kẻ tu hành,

Một trăm mười chín hưởng sanh ([15]),

Nhập diệt ba chục, tháng lành mạnh thu([16]).

Bởi nhiều kiếp công tu rốt ráo,

Ngài đắc thành thánh đạo hiển dương,

Phong đại thánh Địa Tạng Vương,

U minh giáo chủ, dẫn đường độ sanh.

Dưới địa ngục, U thành một cõi,

Nhờ đức Ngài bớt khỏi cực hình,

Biết bao tù tội chúng sinh,

Ăn năn sám hối tụng kinh tu hành.

Cung Đao Lợi xướng danh Địa Tạng,

Đức Như Lai khai giảng cho Ngài,

Tới đời tượng, mạt trần ai,

Thay cầm chánh pháp an bài độ sanh.

Đợi tới kỳ giáng sanh Di Lặc,

Ấy là ngày công đắc viên thành,

Thiệt là hiển hiển linh linh,

Phân thân mười cõi biến hình dạo chơi.

Nếu có kẻ tưởng trời niệm Phật,

Tùy duyên lành, Ngài mật độ cho,

Sông mê dìu dắt qua đò,

Tới nơi bến giác tự do thanh nhàn.

Tay cầm tích trượng châu vàng

Động tan cửa ngục cứu toàn chúng sanh

Thành tâm tưởng niệm hiệu danh

Hiện thân cảm ứng ngục thành tiêu tan

Nam Mô Minh vương Cứu khổ

Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát.

- Có đối chiếu và bổ sung thêm bốn câu chót

- Trích từ hai bản in (sách đã dẫn)

---o0o---

27. SÁM MỤC LIÊN

(Sám tụng Vu Lan II)

Con quỳ lạy Phật Thích Ca,

Chứng minh đệ tử tên là Mục Liên,

Lòng con mộ đạo tu hiền,

Xuất gia theo Phật cầu nguyền hôm nay,

Nghe kinh Phật thuyết bảy ngày,

Minh tâm kiến tánh Như Lai trọn lành,

Lục thông đầy đủ nên danh,

Muốn tìm cha mẹ lòng thành gắng công,

Đền ơn cho bú ẵm bồng,

Liền dùng đạo nhãn xem vòng thế gian,

Thấy vong mẹ khổ muôn ngàn,

Ốm gầy đói khát trong đàng quỉ ma,

Mục Liên kêu mẹ khóc la,

Đau lòng thương mẹ đọa sa Diêm Đình.

Thanh Đề nhìn thấy con mình,

Mục Liên cứu mẹ hết tình gắng công,

Con ơi! Mẹ đói trong lòng,

Mục Liên nghe nói khóc ròng thở than,

Vội vàng trở lại thế gian,

Bới cơm một bát đem sang mẹ mừng.

Và cơm vô miệng nửa chừng,

Chén cơm hóa lửa phừng phừng thành than,

Mục Liên xem thấy kinh hoàng,

Trong lòng đau đớn khóc than buồn tình.

Mẹ ơi ! Niệm Phật độ mình,

Trở về lạy Phật cầu xin mẹ già.

Thích Ca đức Phật phân qua,

Mẹ ngươi tội nặng đọa sa nghiệp hành,

Ta truyền cứu tế pháp lành,

Cần cầu Tăng chúng tịnh thanh chú nguyền.

Cầu cho phụ mẫu hiện tiền,

Lục thân quyến thuộc bình yên điều hòa,

Bảy đời phụ mẫu đã qua,

Về trời hưởng phước sáng lòa hào quang,

Vui chơi thong thả thanh nhàn,

Ngày rằm tháng bảy lập đàn trai Tăng,

Sắm cơm trăm món đồ ăn,

Trái cây ngũ quả hương đăng rõ ràng,

Chiếu giường, bồn nước, mùng màn,

Dầu, đường, trà lá, bát vàng đựng cơm,

Những đồ vật quí bông thơm,

Thành tâm dọn tiệc Lan Bồn phân minh.

Cúng dường Tam bảo cầu kinh,

Chư Tăng tịnh giới giữ gìn nghiêm trang,

Cầu cho thí chủ trai đàn,

Tâm lành thiền định vái van chúc nguyền,

Thanh Đề khổ ách hết liền,

Ngày rằm tháng bảy thành tiên về trời.

Noi gương hiếu thảo đời đời,

Xót thương phụ mẫu hiện thời nuôi con,

Nhai cơm cho bú hao mòn,

Ơn sâu nghĩa nặng thương con hết lòng,

Trời cao đất rộng mênh mông,

Biển hồ lai láng sánh đồng Thái sơn.

Tu hành báo tứ trọng ân,

Độ đời ba cõi sạch trơn trọn lành,

Mục Liên đại hiếu tu hành,

Báo ân phụ mẫu nên danh độ đời.

- Trích kinh "Tam Bảo Diễn Nghĩa" do Tổ Huệ Đăng trước tác - Tổ Đình ThiênThai Bà Rịa ấn hành 1967.

[1]) Mắt thấy.

[2]) Tâm rộng lớn.

[3]) Bồ tát không trụ sanh tử, không trụ Niết Bàn.

[4]) Lề thói thường tình, phạm vi nhỏ hẹp.

[5]) Vũ trụ rộng lớn.

[6]) Khói mây, ý nói xa chốn phồn hoa.

[7]) Vó câu dong ruỗi đông tây rộng khắp.

[8]) Các pháp tu chấp trụ tướng của Bà La Môn có các hạnh kỳ quái.

[9]) Như bóng chim bay không để lại dấu.

[10]) Trí đức, đoạn đức, thường đức.

[11]) Bốn vị Phật đã ra đời trong tiền kiếp:

1. Đức Câu Lưu Tôn.

2. Đức Câu Na Hàm.

3. Đức Ca Diếp.

4. Đức Thích Ca Mâu Ni.

[12]) Động Hương Tích ở trên đỉnh Hương Tích sơn là nơi đức Quan Thế AÂm Bồ Tát tu hành và hóa thân tại đó.

Có hai truyền thuyết về Hương Tích:

1. Hương Tích sơn là một cảnh núi thâm cao thanh tịnh, ở đỉnh núi Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Bắc Trung bộ Việt Nam.

2. Hương Tích sơn là Nam Thiên đệ nhứt động thuộc tỉnh Hà Tây miền Bắc Việt Nam.

[13])Quan AÂm Nam Hải Phổ Đà, tức núi Phổ Đà trên biển Nam Hải ở Hàng Châu Trung Quốc. Nơi đây cũng là hóa thân tu hành của Bồ Tát Quan AÂm, cũng như ở Hương Tích Sơn Việt Nam vậy.

[14]) Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai - Tích trong kinh Địa Tạng Bổn Nguyện.

[15]) Ngài thọ 119 tuổi.

[16]) Ngày vía là 30 tháng bảy AÂl hằng năm, Mạnh Thu là tháng bảy.

--- o0o ---

PHẦN THỨ III - CÁC BÀI SÁM VĂN CẦU AN, CẦU SIÊU VÀ TỊNH ĐỘ

28. SÁM CẦU AN (I)

Con quỳ lạy Phật chứng minh,

Hai hàng Phật tử tụng kinh cầu nguyền,

Cầu cho thí chủ hiện tiền,

Nội gia quyến thuộc bình yên điều hòa,

Thọ trường hưởng phước nhàn ca,

Phổ Môn kinh tụng trong nhà thảnh thơi.

Quan Âm phò hộ vui chơi,

Mười hai câu nguyện độ đời nên danh,

Thiện nam tín nữ lòng thành,

Ăn chay niệm Phật làm lành vái van.

Quan Âm xem xét thế gian,

Rước người chìm nổi mười phương phiêu trầm,

Mau mau niệm Phật Quan Âm,

Tai qua nạn khỏi định tâm sáng lòa,

Đương cơn lửa cháy đốt ta,

Niệm danh Bồ Tát hóa ra sen vàng.

Gió Đông đi biển chìm thuyền,

Niệm danh Bồ Tát sóng tan hết liền.

Tà ma quỉ báo khùng điên,

Niệm danh Bồ Tát mạnh liền khôn ngoan.

Vào rừng cọp rắn nghinh ngang,

Niệm danh Bồ Tát nó càng chạy xa.

Tội tù ngục tối khảo tra,

Quan Âm tưởng niệm thả ra nhẹ nhàng.

Bị trù bị ếm mê mang,

Quan Âm niệm niệm vái van tịnh bình.

Quan Âm thọ ký làm tin,

Tùy duyên thuyết pháp độ mình hết mê.

Nương theo Bồ Tát trở về,

Thấy mình ngồi gốc Bồ đề giống in,

Tay cầm bầu nước tịnh bình,

Tay cầm nhành liễu quang minh thân vàng,

Cam lồ rưới khắp thế gian,

Tốt tươi mát mẻ mười phương thanh nhàn.

Quan Âm cứu hết tai nàn,

Độ đời an lạc mười phương thái bình,

Quan Âm điểm đạo độ mình,

Quan Âm Bồ Tát chứng minh độ đời.

- Trích từ "Kinh Nhựt Tụng" Nhà in Sen Vàng - Sài gòn 1970 và "39 bài sám nghĩa " của Thích Thiện Tâm - Sađéc 1961.

---o0o---

29. SÁM CẦU SIÊU (I)

Trên bảo tọa khói hương nghi ngút,

Tấm lòng thành nhiệt huyết từ đây,

Mây lành năm sắc phủ vây,

Chở che nhơn loại lắm thay oan hồn.

Vẫn biết chữ "tử qui, sanh ký",

Người trần ai, ai dễ sống lâu,

Nhưng vì nghĩa nặng ơn sâu,

Thương tình đồng loại với nhau một giòng.

Bất cứ là kẻ Âu người Á,

Giống da nào cũng loại sanh linh,

Đạn rơi súng nổ thình lình,

Nỡ đem toàn thể tan tành thịt xương.

Đệ tử tôi hết lòng cầu khẩn,

Xin Phật từ cứu độ vong linh,

Ngưỡng nhờ lượng Thánh cao minh,

Xót thương đoái tưởng phù sanh khốn nàn.

Sanh bất hạnh nhằm thời mạt pháp,

Chịu trăm bề khốn khổ xiết bao,

Sống thời vất vả lao đao,

Thác không toàn thể thây giao tử thần.

Bơm rơi xuống tan xương nát thịt,

Đạn bay ngang phách lạc hồn kinh,

Sẵn lòng khấn vái đinh ninh,

Hồn nương mây bạc linh đinh cõi ngoài.

Xin kíp đến qui y Tam Bảo,

Nước nhành dương rửa sạch lòng trần,

Gội nhuần đức Phật thâm ân,

Bao nhiêu tội chướng cũng lần đặng tiêu.

Dạ chí thiết cúi đầu bệ ngọc,

Chí ân cần siêu độ vong linh,

Trời cao bể rộng mông mênh,

Bao la vạn tượng hồn linh an nhàn.

Nay hết lúc lầm than khổ sở,

Kíp trở về Cực lạc Tây phương,

Ta nay hưởng phước Lạc bang,

Tiêu diêu cực điểm ngày ngàn thảnh thơi.

Xin nhắc nhở ai ơi nghe lấy,

Ráng gìn lòng giữ vững đạo tâm,

Đức nhuần mầu nhiệm huyền thâm,

Mặc dù sanh tử thân tâm lẽ thường.

Kiếp nhân sanh là đường tạo hóa,

Nẻo luân hồi khứ khứ lai lai,

Hữu tình hữu hoại đổi thay,

Sắc không không sắc mới hay vô thường.

Dầu tài sắc trăm năm cũng thế,

Kiếp phù sanh há dễ sống lâu,

Vong hồn ơi hỡi lo âu,

Rán lo kinh kệ ngõ hầu siêu thăng.

Trích và đối chiếu từ hai bản "39 bài Sám nghĩa" và "Tam Bảo Tôn Kinh " (Sđd). Có sửa chữa lại cho đúng hơn lần in trước.

---o0o---

30. SÁM CẦU SIÊU (II)

Xây mặt đến Tây phương Cực lạc,

Lạy đức Thầy tiếp bạt chúng sanh,

Mong Thầy thương đến vong linh,

Độ về Cực lạc nên danh sen vàng.

Ví dầu vong lắm nghiệp oan,

Nhờ ơn đức Phật thoát nàn thọ sanh,

Bởi hồn nghiệp trọng phước khinh,

Chướng đầy huệ mỏng, phàm tình tối tăm.

Chết đi sống lại xoay vần,

Ở trong nhà lửa lắm lần đổi thay,

Chấp thân chấp ngã thiệt dày,

Tham, sân, si muội hằng ngày chẳng lơi.

Sát sanh hại vật giết người,

Tà dâm, trộm cắp, lời sai, rượu ghiền.

Gièm pha, thêu dệt, đảo điên,

Kiêu căng, tật đố lại thêm kiến tà,

Khinh khi Tam Bảo người ta,

Lờn thầy, cãi mẹ, nghịch cha, bất bình.

Dấn thân vào chốn lợi danh,

Tạo nhơn kết quả gây thành oan gia,

Nay dầu hồn có xuất ra,

Nghiệp nào báo nấy chịu qua cực hình.

Nay tôi phát nguyện chí thành,

Trước ngôi Tam Bảo gieo bền lòng ngay,

Mở gan trải dạ tỏ bày,

Hết lòng sám hối hồn rày nhờ nương.

Nguyện hồn giải hết oan ương,

Từ đời kiếp trước không lường đến nay,

Hết cơn mê tối dại ngây,

Sân, si cũng dứt, nhớ lời dạy khuyên.

Tịnh thanh ba nghiệp thuần nhiên,

Nước cam lồ sái sạch liền còn đâu,

Ví dầu tội nghiệp chất đầu,

Nguồn ân bể ái thảm sầu cạn không.

Ngửa trông đức Phật bao dung,

Tội mòn nghiệp hết thoát vòng khổ ba,

Nguyện cầu Từ phụ Di Đà.

Đem lòng quảng đại độ mà hồn lên,

Hồn đà dứt hết nghiệp duyên,

Phát ra chánh niệm tinh chuyên vững vàng,

Hồn huờn giác tánh rõ ràng,

Thấy Di Đà Phật hào quang rạng mình.

Cầu hồn sắc tướng quang minh,

Thấy Di Đà Phật tâm tình vui an,

Nguyện hồn về cảnh Lạc bang,

Thấy Di Đà Phật tòa vàng nói kinh.

Hào quang Phật chiếu thanh minh,

Tay vàng rờ đảnh, nước lành thanh lương,

Tánh linh mầu nhiệm tỏ tường,

Mau nghe chánh pháp dứt đường trần lao.

Tòa sen rực rỡ trong ao,

Đỏ, vàng, xanh, trắng tuôn hào quang ra,

Hồn ngồi chểm chệ xem hoa,

Phật cùng Bồ Tát hằng hà nhóm đông.

Hồn nghe pháp nhiệm tỏ lòng,

Chứng vô sanh nhẫn chơn tông thượng thiền,

Chỉ trong giây phút thành duyên,

Tam thân, tứ trí tánh thiêng nhớ hoài.

Sáu thông, năm mắt, hiện lai,

Bao nhiêu công đức đủ đầy huyên thuyên,

Hồn về cõi Phật ở yên,

Cũng nên để bước độ duyên Ta bà,

Thần thông biến hóa phân ra,

Mười phương độ hết người mà trầm luân.

Trích từ "Kinh Di Đà Nghĩa và 36 bài sám hay" đối chiếu lại với "Liên Hoàn sám nguyện " Thích Thiện Tâm - Sađéc 1961.

---o0o---

31. SÁM CẦU SIÊU (III)

Đạo tràng nghi ngút khói hương,

Mười phương chư Phật xót thương muôn ngàn,

Phật đài cao tột nghiêm trang,

Chúng con Phật tử hai hàng cầu siêu.

Cầu cho vong giả nghiệp tiêu,

Dứt điều oan báo, đủ điều phước duyên.

Cầu trên chư Phật hiện tiền,

Độ cho vong giả về miền Lạc bang.

Ví dầu vong lắm nghiệp oan,

Nhờ ơn chư Phật dứt đàng tử sinh,

Vô thường chi phối thình lình,

Làm cho người thế hồn kinh phách tà.

Mong cầu đức Phật Di Đà,

Phóng ra một ngọn chói lòa hào quang.

Trong khi tiếp dẫn rõ ràng,

Dắt hồn ra khỏi sáu đường nghiệp nhân.

Quán Âm Bồ Tát hóa thân,

Tay cầm nhành liễu tay bưng kim đài,

Theo cùng Thế Chí các Ngài,

Thảy đều tiếp độ lên ngai sen vàng.

Sẵn sàng bảo cái tràng phan,

Có mùi hương lạ có đàng ngọc xây,

Các trời đứng sẵn trên mây,

Nghe rền thiên nhạc đi ngay một đường.

Hồn về đến cõi Tây phương,

Thấy ao thất bảo với hương ngũ phần,

Lưu ly quả đất sáng ngần,

Nước ao bát đức xoay vần chảy quanh.

Thất trân có bảy lớp thành,

Bảy hàng cây báu bảy vành lưới châu,

Nào là ngân các kim lâu,

Có chim nói pháp nhiệm mầu dễ nghe.

Nghe rồi tỏ đạo Bồ đề,

Bao nhiêu nghiệp chướng hồn mê hết liền.

Được sanh về chín phẩm sen,

Nghiệp oan dứt sạch, nhơn duyên sẵn tròn.

Di Đà thương xót độ con,

Con đà gặp mẹ chẳng còn lo chi,

Thất trân báu vật thiếu gì,

Dùng cơm hương tích, mặc thì áo châu,

An vui giải thoát không sầu,

Không già, không chết có đâu luân hồi.

Tánh xưa nay đã tỏ rồi,

Gương xưa cũng đã hết hồi trần ô,

Tu hành chẳng đợi kiếp mô,

Bỏ tà theo chánh dứt đồ quỷ ma.

Hồn về Cực lạc liên hoa,

Phật cùng Bồ Tát hằng hà quá đông.

Hồn nghe pháp nhiệm tỏ lòng,

Ngộ luôn sáu pháp thần thông nhớ hoài.

Lòng trong trí sáng ai ai,

Phước duyên công đức phép tài tự nhiên.

Hồn về Cực lạc ở yên,

Sau rồi trở lại hóa duyên Ta bà.

Thần thông biến hóa hiện ra,

Mười phương cứu độ, trẻ già vãng sanh.

Nguyện hồn về cõi Lạc thành,

Hoa sen chín phẩm nêu danh tỏ tường,

Trọn lành hưởng cảnh Tây phương,

Tội tiêu nghiệp dứt kiết tường thanh lương.

Di Đà giáo chủ Tây phương,

Độ vong hồn đặng lên đường Lạc bang.

- Trích từ "39 Bài sám nghĩa" và đối chiếu sửa chữa bổ sung từ "Kinh Nhựt Tụng" chùa Đại Giác - Sài gòn 1974.

---o0o---

32. SÁM PHẬT TỔ

(Sám tán Di Đà II)

Cúi đầu làm lễ Tây phương,

Cha lành bốn bể dẫn đường cho con,

Một lòng gìn giữ vuông tròn,

Sân, si nghiệp chướng nay con nguyện chừa.

Rèn lòng kinh kệ sớm trưa,

Nguyện con ra khỏi nắng mưa cõi trần,

Ngưỡng cầu đức Phật thi ân,

Đoái thương đệ tử trong trần sớm lên.

Nay con trai giới giữ bền,

Nguyện về Cực lạc làm nên độ người.

Từ đời vô thỉ mấy mươi,

Bởi chưng mê muội lánh mười việc nhơn.

Muôn trông đức Phật điểm đơn,

Thọ truyền đệ tử dứt cơn não phiền,

Bền lòng tới chốn Tây thiên,

Cầu về Cực lạc thanh liên đời đời,

Quyết lòng mỏi mệt chẳng rời,

Giữ gìn đạo đức việc đời bỏ đi.

Cúi xin Phật Tổ từ bi,

Dắt dìu con trẻ liên trì thẳng qua,

Bởi vì mê muội sai ngoa,

Quên trong chơn tánh vào ra luân hồi.

Quyết lòng học tập trau dồi,

Nguyện làm nên đạo đền bồi bốn ơn,

Dốc lòng niệm Phật chẳng sờn,

Về nơi Tịnh độ chỉ đờn làm nên.

Con nay tình nguyện xông lên,

Cúi gieo năm vóc dạ bền thiết tha,

Ngưỡng cầu đức Phật Di Đà,

Dắt dìu đệ tử vượt qua cõi trần.

Từ rày khuya sớm ân cần,

Chướng dày thệ dứt lánh lần đường xưa.

Cho dầu nghiệp cũ dây dưa,

Nguyện con ra khỏi nắng mưa cõi đời.

Thệ con nên Phật mới thôi,

Cứu vòng đọa lạc mới hồi tịnh bang,

Nguyện lên chín phẩm sen vàng,

Độ loài mọt mạy muôn ngàn thảnh thơi.

Như con gần có qua đời,

Nguyện cầu Phật Tổ tới nơi tiếp về,

Ở trong ba cõi đắm mê,

Lộn vào nhiều kiếp chớ hề thở than.

Ngưỡng trông đức Phật mở mang,

Đoái thương đệ tử muôn ngàn xuống lên,

Nguyện về Cực lạc vững bền,

Liên hoa phụ mẫu cõi trên thanh nhàn.

- Trích đối chiếu sửa chữa bổ sung từ ba bản in : Tam Bảo Tôn Kinh, Kinh Nhựt Tụng chùa Đại Giác, Liên Hoàn Sám nguyện (sđd).

- Chưa biết xuất xứ trước tác.

---o0o---

33. SÁM NIỆM PHẬT

(Sám tán Di Đà III)

Một lòng giữ niệm Di Đà,

Hồng danh sáu chữ thật là rất cao,

Năng trừ tám vạn trần lao,

Người đời nên sớm hồi đầu mới hay.

Khuyên ai xin chớ mê say,

Tịnh tâm niệm Phật việc gì cũng an,

Niệm Phật tội nghiệp tiêu tan,

Muôn tai ngàn họa khỏi mang vào mình.

Niệm Phật mở trí cao minh,

Bao nhiêu hôn chướng chẳng sinh vào lòng.

Niệm Phật cứu đặng tổ tông,

Khỏi nơi biển khổ thoát vòng sông mê.

Niệm Phật thân tộc đề huề

Một nhà sum hợp chẳng hề ghét nhau.

Niệm Phật khỏi khổ khỏi đau,

Bao nhiêu tật bịnh mau mau hết liền.

Niệm Phật có phước có duyên,

Tấn tài tấn lợi bình yên cửa nhà.

Niệm Phật trừ đặng tà ma,

Yêu tinh quỉ quái lánh xa ngàn trùng.

Niệm Phật năng khử độc trùng,

Các loài ác thú hóa hung làm hiền.

Niệm Phật hết khùng hết điên.

Có gương trí huệ có đàng quang minh.

Niệm Phật khỏi sự bất bình,

Sự người chẳng nhớ sự tình chẳng ưa.

Niệm Phật cứu số long đong,

No cơm ấm áo thung dung mãn đời.

Niệm Phật cảm động khắp nơi,

Ai ai cũng mến người người đều thương.

Niệm Phật sanh dạ hiền lương,

Từ bi thì có, bạo cường thì không.

Niệm Phật trời cũng thương lòng,

Thường thường ủng hộ cả trong đêm ngày.

Niệm Phật thần cũng kính vì,

Thường hay trợ niệm trong khi đứng ngồi.

Niệm Phật lòng chẳng bồi hồi,

Như cây không gió nhánh chồi chẳng rung.

Niệm Phật khỏi sự hãi hùng,

Gian tà đạo tặc chẳng chung tới nhà.

Niệm Phật giấc ngủ an hòa,

Chiêm bao không có niệm tà đều không.

Niệm Phật oan trái trả xong,

Nợ trần kiếp trước hết mong hết đòi.

Niệm Phật trăm việc xong xuôi,

Dầu sanh dầu tử cũng vui tấm lòng.

Niệm Phật hết sự đèo bồng,

Chẳng ham tài lợi bỏ vòng công danh.

Niệm Phật uế nhiễm chẳng sanh,

Cái gương tâm tánh như vành trăng thu.

Niệm Phật lòng có sở cầu,

Muốn tu thời đặng dễ đâu sai lầm.

Niệm Phật huờn đặng chơn tâm,

Bao nhiêu nghiệp cảm tiêu trầm biển khơi.

Niệm Phật chắc sống trọn đời,

Khỏi vòng nước lửa khỏi nơi hung tàn.

Niệm Phật thân thể bình an,

Khỏi vương ách nạn chết oan trên đời.

Niệm Phật bổ đức các nơi,

Phá tan địa ngục rã rời ma quân.

Niệm Phật, Phật phóng hào quang,

Các ông hóa Phật ngồi ngang trên đầu.

Niệm Phật, Phật chẳng bỏ đâu,

Niệm đâu Phật đó phải cầu chi xa.

Niệm Phật chắc Phật rước ta,

Tây phương đã sẵn một tòa bông sen.

Niệm Phật phải niệm cho chuyên,

Thì bông sen ấy liền liền tốt tươi.

Niệm Phật niệm niệm không rời,

Tinh thần đã sớm dạo chơi liên trì.

Niệm Phật lơ láo ích chi,

Sen kia khô héo khó mà tốt tươi.

Niệm Phật cần phải kỉnh thành,

Giữ cho thanh tịnh trong mình lục căn.

Niệm Phật như nước với trăng,

Nước trong trăng tỏ, nước nhăn trăng lờ.

Niệm Phật có lắm huyền cơ,

Miễn đừng đem dạ nghi ngờ là xong.

Niệm Phật giữ một tấm lòng,

Di Đà oai đức minh mông biển trời.

Đức Phật biến hóa khắp nơi,

Thương người cứu vớt những người trầm luân.

Chí tâm niệm Phật tinh cần,

Lâm chung hậu nhựt trọn phần vãng sanh.

- Trích đối chiếu, sửa chữa lại từ bốn bản in : Kinh Nhựt Tụng chùa Đại Giác, Tam Bảo Tôn Kinh, 39 bài sám nghĩa, Liên Hoàn Sám nguyện (sđd) - Chưa rõ xuất xứ của người trước tác.

---o0o---

34. SÁM ĐẠI TỪ

(Thập phương diễn nghĩa I)

Mười phương cõi Phật hằng sa,

Pháp vương thứ nhứt Di Đà lớn thay,

Cảm oai đức Phật cao dày,

Ao sen chím phẩm độ nay phàm tình.

Tôi tin có Phật gởi mình,

Một bề lánh dữ theo lành mà thôi,

Phước lành bằng chút mảy chồi,

Gắng làm cho trọn lòng tôi không rời.

Nguyện đồng niệm Phật mỗi người,

Cầu cho cảm ứng theo thời hiện ra,

Mãn duyên thấy Phật Di Đà,

Tây phương chói rạng sáng lòa mắt tôi.

Kẻ nghe người thấy tiếc ôi,

Rủ nhau tin tưởng lần hồi tu theo,

Tỏ đường sanh tử các điều,

Y như Phật dạy, dắt dìu chúng sanh.

Dứt lòng phiền não mê tình,

Không lường pháp nhiệm nguyện hành học tu,

Thệ nguyện độ hết phàm phu,

Đều nên đạo Phật ngao du độ đời.

Lòng này chẳng dám lộng khơi.

Hư không mòn hết nguyện tôi còn hoài,

Nguyện cho cây, cỏ, đá, chai,

Bò, bay, máy, cựa, các loài thung dung,

MỘT là nguyện Phật thần thông,

Chứng minh đệ tử thành công lâu dài.

HAI là nguyện lạy Như Lai,

Cầu cho già trẻ gái trai làm lành.

BA là phát nguyện chí thành,

Cúng dường Tam Bảo tứ sanh khỏi nàn.

BỐN là nguyện dứt nghiệp oan,

Vượt qua biển khổ ba đường thoát qua,

NĂM là nguyện học Thiền na,

Bạn lành nương cậy thầy tà lánh xa.

SÁU là nguyện Phật nói ra,

Xoay vần chánh pháp khắp tòa đặng nghe.

BẢY là nguyện Phật chở che,

Ở lâu dạy bảo người nghe tỏ lòng.

TÁM là nguyện bạn ở chung,

Những lời Phật dạy học cùng với nhau.

CHÍN là nguyện trước nhớ sau,

Thuận theo thế tục dám đâu trái lời.

MƯỜI là nguyện khắp trong đời,

Quay mình bước tới thẳng dời Lạc bang.

Tôn sư diễn nghĩa ít hàng,

Cầu cho bá tánh Tây phương mau về.

- Bài sám của Tổ Đại Từ trước tác- Chưa rõ xuất xứ của Tổ - Được in trong hầu hết các kinh Nhựt Tụng từ xưa đến nay - Là bài sám Thập phương nghĩa, biên giả đặt cho mã số thống kê trong các dị bản là I.

---o0o---

35. SÁM TỪ VÂN

(Sám Nhứt tâm nghĩa I)

Một lòng mỏi mệt không nài,

Cầu về Cực lạc ngồi đài liên hoa,

Cha lành vốn thiệt Di Đà,

Soi hào quang tịnh chói lòa thân con.

Thẩm sâu ơn Phật hằng còn,

Con nay chánh niệm lòng son một bề,

Nguyện làm nên đạo Bồ đề,

Chuyên lòng niệm Phật cầu về Tây phương.

Phật xưa lời thệ tỏ tường,

Bốn mươi tám nguyện dẫn đường chúng sanh,

Thề rằng ai phát lòng lành,

Nước ta báu vật để dành các ngươi.

Thiện nam tín nữ mỗi người,

Chí thành tưởng Phật niệm mười tiếng ra,

Ta không rước ở nước ta,

Thệ không làm Phật chắc là không sai.

Bởi vì tin tưởng Như Lai,

Có duyên tưởng Phật sống dai vô cùng.

Lời thề biển rộng mênh mông,

Nhờ nương đức Phật thoát vòng trần lao.

Tội mòn như đá mài dao,

Phước lành thêm lớn càng cao càng dày.

Cầu cho con thác biết ngày,

Biết giờ, biết khắc biết rày tánh linh.

Cầu cho bịnh khổ khỏi mình,

Lòng không tríu mến chuyện tình thế gian.

Cầu cho thần thức nhẹ nhàng,

In như thiền định họ Bàng thuở xưa.

Đài vàng tay Phật bưng chờ,

Các ông Bồ Tát bây giờ đứng trông.

Rước con thiệt đã nên đông,

Nội trong giây phút thảy đồng về Tây.

Xem trong cõi Phật tốt thay,

Hoa sen đua nở tánh nay sạch trần.

Hội nầy thấy Phật chơn thân,

Đặng nghe pháp nhiệm tâm thần sáng trưng.

Quyết tu độ chúng phàm nhân,

Đủ lời thệ nguyện Phật ân rộng dài,

Phật thệ chắc thật không sai.

Cầu về Tịnh độ ai ai tin lòng,

Nguyện về Tịnh độ một nhà,

Hoa sen chín phẩm là cha mẹ mình.

Hoa nở rồi biết tánh linh,

Các ông Bồ Tát bạn lành với ta.

- Bài sám này của Tổ Từ Vân ở Cao Lãnh, trước tác, nên có tên gọi là Sám Từ Vân.

- Bài được sử dụng ở hầu hết các kinh sách - Là bài Sám Nhứt tâm nghĩa. Biên giả cho mã số thống kê là I.

---o0o---

36. SÁM THẬP PHƯƠNG (II)

Mười phương chư Phật ba đời,

Di Đà bực nhứt chẳng rời quần sanh,

Sen vàng chín phẩm sẵn dành,

Oai linh đức cả đã đành vô biên.

Nay con dưng tấm lòng thiền,

Qui y với Phật sám liền tội căn,

Phước lành con có chi chăng,

Ít nhiều quyết cũng nguyện rằng về Tây.

Nguyện cùng với bạn tu đây,

Tùy thời cảm ứng hiện nay điềm lành.

Biết giờ biết khắc rõ rành,

Lâm chung tận mặt cảnh lành Tây phương.

Thấy nghe chánh niệm hơn thường,

Vãng sanh lạc quốc đồng nương hoa vàng,

Hoa nở thấy Phật rõ ràng,

Thoát vòng sanh tử độ an muôn loài.

Phiền não vô biên thệ dứt trừ,

Pháp môn tu học chẳng còn dư,

Chúng sanh nguyện độ bờ kia đến,

Phật đạo cùng nhau chứng trí như.

Hư không cõi nọ dẫu cùng,

Nguyện trên còn mãi chẳng cùn, chẳng thiên.

Không tình cùng với đồng nguyền,

Trí mầu của Phật đồng viên đồng thành.

Nay con lại nguyện tu hành,

Phổ Hiền nguyện lớn sẵn dành mười môn.

Một là nguyện lạy Thế Tôn,

Hiện thân trước Phật hết lòng kính tin.

Hai khen Phật đức rộng thinh,

Lời hay tiếng tốt tận tình ngợi ca,

Ba thời sắm đủ hương hoa,

Tràng phan bảo cái dâng ra cúng dường.

Bốn vì mê chấp lầm đường,

Tham sân nghiệp chướng con thường sám luôn.

Năm suy công đức vàn muôn,

Của phàm của thánh con đồng vui ưa.

Sáu khi Phật chứng thượng thừa,

Pháp mầu con thỉnh đã vừa truyền trao.

Bảy lòng chẳng chút lãng xao,

Cầu xin chư Phật chớ vào Vô dư.

Tám thường tu học Đại thừa,

Bao giờ bằng Phật mới vừa lòng con.

Chín thề chẳng dám mỏi mòn,

Dắt dìu muôn loại đều tròn pháp thân.

Mười đem tất cả công huân,

Mọi loài cùng hưởng khắp trần cùng vui.

Mười điều nguyện lớn nguyện rồi,

Nguyện về Cực lạc nguyện ngồi tòa sen.

- Bài sám Thập phương diễn nghĩa này chưa rõ xuất xứ - chỉ biết được sử dụng trong hầu hết kinh Nhật Tụng miền Trung và miền Nam. Có thể do hai Ngài : Tổ Bích Liên hoặc Tổ Huệ Đăng trước tác?

- Theo thứ lớp sắp đặt, Biên giả cho mã số diễn nghĩa là II.

---o0o---

37. SÁM THẬP PHƯƠNG (III)

Thập phương diễn nghĩa một trương,

Ai dùng thời chép để thường tụng kinh.

Tụng rồi quỳ trước Phật đình,

Âm thanh tán thán độ mình nhiều phương,

Phật truyền khắp hết mười phương,

Thấy trong ba cõi cảm thương vô cùng.

Chín từng hoa nở đơm bông,

Các hàng Phật tử phụng rồng xung quanh.

Con nay sám tán hiệu danh,

Mãn duyên thời đặng chẳng thành lẽ đâu,

Tấm lòng chí quyết kính cầu,

Trước thời tưởng Phật sau hầu về Tây.

Muốn cho trả đặng ơn dày,

Phải toan thẳng đến tầm Thầy cầu duyên.

Bổn sư là Phật hiện tiền,

Đạo làm đệ tử cầu nguyền hỏi han,

Nhờ Thầy chỉ dẫn Tây phang.

Thành công đắc quả biết đàng mà đi,

Bồ đề là đạo từ bi.

Liễu đường sanh tử hết nghi tấm lòng,

Chớ đừng trễ nải long đong,

Dứt tâm phiền não chứa lòng pháp môn.

Di Đà đức Phật Thế Tôn,

Từ bi độ chúng không môn thẳng vào.

Lời Phật như thể non cao,

Ai mà theo Phật khỏi vào Diêm La.

Trời cao đất rộng hằng sa,

Hư không mòn hết nguyện ta còn hoài.

Một là lạy Phật hôm nay,

Các vì chư Phật kim đài chứng tri.

Hai là thọ phái quy y,

Thích Ca Văn Phật Mâu Ni độ đời.

Ba là tín nhiệm Phật trời,

Chúa tôi phải đạo đáng nơi cúng dường.

Bốn là lạy Phật mười phương,

Xin cho nghiệp chướng tai ương lánh mình.

Năm là các vị thần linh,

Vui cười cả thảy quỉ tinh yêu tà.

Sáu là với huyễn thân ta,

Linh hồn theo Phật liên hoa hiền tiền.

Bảy là lạy Phật ở yên,

Dứt đường sanh tử lưu truyền hưng long.

Tám là Phật ở nơi trong,

Phàm tình chẳng thấy, dẫy đầy Phật đâu.

Chín là tỏ đặng pháp mầu,

Trường sanh bất tử độ đời chúng sanh.

Mười là bỏ dữ làm lành,

Khắp trong sa giới quốc thành đặng an.

Tôn sư diễn nghĩa ít hàng,

Cầu cho bá tánh Tây phương mau về.

- Bài sám Thập phương diễn nghĩa nầy do Tổ Huệ Đăng trước tác - Theo lời xác nhận của Hòa thượng Pháp Lan chùa Khánh Hưng TPHCM. Vào khoảng năm - 1930 tại chùa Thiên Thai - Bà Rịa.

- Biên giả cho mã số diễn nghĩa là III.

---o0o---

38. SÁM CHÂU HOẰNG

(Sám Tán Di Đà IV)

Châu Hoằng thầy hiệu Liên Trì,

Làm văn phát nguyện chỉ qui một đường.

Cúi đầu làm lễ Tây phương,

Tịnh bang giáo chủ pháp vương Di Đà.

Độ người vượt khỏi ái hà,

Dắt ra hầm lửa nhảy ra nghi thành.

Tôi nay phát nguyện vãng sanh,

Nguyện về Cực lạc nêu danh sen vàng.

Ngưỡng trông vòi vọi đạo tràng,

Dủ lòng thương xót mà mang tôi về.

Tôi thường ba cõi đắm mê,

Bốn ơn càng trọng lo bề cứu nhau,

Tưởng gì đời lắm thảm sầu,

Quyết lòng nên đạo, độ sau luân hồi.

Không trên một bực mà thôi,

Sáng trưng đường lối không nơi nào bì.

Nên tôi lòng gắn dạ ghi,

Chuyên cần niệm Phật không khi nào rời.

Phật là bực cả khắp trời,

Cứu người thoát tử độ đời vô sanh.

Còn lo nghiệp trọng phước khinh,

Phước dầy huệ mỏng phàm tình tối tăm.

Còn lo lòng nhiễm dễ lầm,

Duyên trên chưa sạch tánh thần khó nên.

Tôi nay tình nguyện khởi lên,

Cúi gieo năm vóc thiệt bền lòng ngay,

Mở gan trải dạ tỏ bày,

Chí thành sám hối trong ngày Phật thương.

Chúng tôi nhiều kiếp oan ương,

Từ đời thuở trước không lường đến nay.

Bởi vì mê tối dại ngây,

Sân si quen nết cãi thầy dạy khuyên.

Ví như ba nghiệp đảo điên,

Dầu cho nước biển rửa liền sạch đâu.

Than ôi tội nghiệp lấp đầu,

Nguồn ân biển ái thẳm sâu vô cùng.

Ngửa trông đức Phật bao dung,

Tội mòn nghiệp hết sạch không buổi nầy.

Quyết lòng niệm Phật ăn chay,

Chí tâm thề nguyện từ rày đến sau.

Ví dầu tôi có ở đâu,

Lánh xa bạn dữ chẳng hầu tựa nương,

Gắng tu đạo Phật giữ thường,

Thề không thối chuyển mắc đường thai sanh,

Nguyện sao tu luyện mau thành,

Đặng mà cứu độ phàm tình thoát ra.

Cha lành là Phật Di Đà,

Đem lòng quảng đại để mà độ tôi.

Đoái thương mấy đoạn khúc nôi,

Chứng tri đệ tử luân hồi oan khiên,

Cầu cho giấc ngủ rõ ràng.

Thấy Di Đà Phật hào quang rạng mình,

Cầu cho sắc tướng quang minh.

Thấy Di Đà Phật tâm tình đặng an,

Nguyện cầu lên cảnh Lạc bang,

Thấy Di Đà Phật trên đàn giảng kinh,

Cam lồ Phật rưới đầy mình,

Hào quang Phật chiếu thanh minh tâm thần,

Cầu cho y Phật đắp thân.

Tay vàng Phật đỡ thoa lần đầu tôi,

Cầu cho chướng trước dứt chồi.

Gốc lành thêm lớn vun bồi tốt tươi,

Cho tôi sạch hết việc đời,

Trong lòng thanh tịnh như người Tây phương.

Tánh linh mầu nhiệm tỏ tường,

Mau nghe chánh pháp như gương trên đài,

Mầu huyền thanh tịnh khoan thai,

Tịnh quang cõi Phật thấy hoài không ngơi.

Như tôi gần có qua đời,

Khiến cho linh tánh đặng tôi biết liền,

Đừng cho bịnh khổ vào thân,

Tử an sanh thuận như thần bao xưa,

Đừng cho trìu mến dây dưa,

Đừng cho Thánh Phật long thơ Tống trào.

Sáu căn đừng có lao xao,

Rõ ràng chánh niệm như sao bắc thần,

Hết rồi một đoạn báo thân,

Vào trong thiền định xuất thần Tây qui,

Ngó gần thấy Phật A Di,

Quan Âm, Thế Chí trụ trì trước ta,

Các ông Thánh chúng hằng sa,

Tuôn hào quang xuống chói lòa rước tôi,

Duỗi tay xuống tiếp một hồi.

Lầu đài cờ phướn đông thôi quá chừng,

Nhạc trời tấu trổi vang lừng,

Mùi nhang thơm ngát vui ưng tấm lòng,

Tây phương cõi Phật thung dung,

Rõ ràng trước mắt hiện ra cõi này,

Kẻ nghe người thấy vui thay,

Khiến cho ai nấy liền ngày phát tâm.

Tưởng người chánh tín tưởng thầm

Bước vô đạo Phật khỏi hầm lửa thiêu,

Vui thay cõi Phật tiêu diêu,

Ai theo Phật rước cao siêu liên đài.

Vung tay về chốn kim giai,

Trong hồ thất bảo hiện ngay liên bào,

Tòa sen rực rỡ trong ao

Đỏ, xanh, vàng, trắng tuôn hào quang ra,

Tôi ngồi chễm chệ trong hoa,

Phật cùng Bồ Tát hằng hà nhóm đông,

Tôi nghe pháp nhiệm tỏ lòng,

Chứng vô sanh nhẫn chơn tông thượng thiền,

Chỉ trong giây phút thành duyên,

Vẳng nghe chư Phật dạy truyền pháp âm,

Đặng nhờ thọ ký ấn tâm,

Dạy rồi linh tánh bao năm nhớ hoài,

Ba thân bốn trí lâu dài,

Sáu thông năm mắt chuyện ai cũng tường,

Đà la thần chú nhiều phương,

Pháp nào cũng biết như gương soi lành,

Bao nhiêu công đức chứng minh,

Nhớ ghi gồm đủ như kinh Phật truyền,

Mình đã cõi Phật ở yên,

Nhớ lời thệ trước độ duyên Ta bà,

Thần thông biến hóa thân ta,

Khắp mười phương thảy hiện ra phép mầu,

Từ bi phước đức thâm sâu,

Có duyên hóa độ đâu đâu vâng lời,

Khắp trong cả thảy nhiều nơi,

Cũng đều độ hết người đời trầm luân

Khiến cho lòng tịnh quen lân,

Dứt tình ái dục lưu phần thiện lương.

Dắt người về đến Tây phương,

Vào hàng bất thối náu nương bạn lành,

Lòng tôi thệ độ chúng sanh,

Rộng như biển cả cũng dường hư không,

Hằng hà thế giới đều thông,

Chúng sanh phiền não độ đồng sạch trơn,

Nếu mà còn để nhơn nhơn,

Nguyện tôi không hết như đờn dứt dây,

Phật thường chứng lễ nguyện nầy,

Tu trì công đức độ ngay hữu tình,

Bốn ơn đền đáp phân minh,

Ba đường cứu vớt siêu sanh cõi mầu,

Nguyện chung thế giới ba ngàn,

Vẹn tràn một trí vào ban Phật đài.

Nguyện về Cực lạc một nhà,

Hoa sen chín phẩm là cha mẹ mình,

Hoa nở rồi biết tánh linh,

Các ông Bồ Tát bạn lành với ta,

Huệ Lưu diễn nghĩa chép ra,

Ai tu Tịnh độ học mà sám chung.

- Trích từ "Kinh Di Đà nghĩa và 36 sám hay" và đối chiếu với kinh Tam Bảo của Thích Ca tự - Sàigon 1967.

- Có đối chiiếu với các dị bản khác- Nguyên tác của Tổ Châu Hoằng - Liên Trì Đại sư - Tổ Huệ Lưu chùa Huê Nghiêm Thủ Đức diễn nghĩa.

---o0o---

39. SÁM HỒI ĐẦU

(Sám phát nguyện IV)

Cúi đầu làm lễ Chí Tôn,

Quì trước Phật điện thần hôn mỗi ngày,

Chúng con xin chút tỏ bày,

Nguyện làm Phật tử đời này tu thân,

Khắp trong sáu thú xoay vần,

Luân hồi mãi mãi nhiều lần khốn thay,

Con nay quyết chí tìm thầy,

Tầm phương giải thoát buổi này đặng an,

Tây phương Phật phóng hào quang,

Chứng minh đệ tử ba ngàn đại thiên,

Tinh thần một đấng thiêng liêng,

Vì chúng ngũ trược liên miên cõi trần,

Sanh sanh tử tử mấy lần,

Quyết lòng theo Phật phải cần sửa sang.

Tam qui ngũ giới rõ ràng,

Sa di thập giới buộc ràng cho tinh,

Cầu xin Phật Tổ chứng minh,

Ngưỡng trên lượng cả cúi xin hộ trì,

Lòng an thành thật chỉ qui,

Quyết về Cực lạc liên trì tịnh bang.

Thân người vì khổ buộc ràng,

Sanh lão bịnh tử mơ màng chiêm bao,

Hy sinh nhứt thiết sang giàu,

Náu nương Phật pháp đặng vào phẩm cao,

Cuộc đời nhiều nổi lao đao,

Nếu lầm hoàn cảnh càng đau tấc lòng,

Sanh không hề tử dã không,

Gian tâm xâu xé lòng mong sống đời,

Có khi vật đổi sao dời,

Ngọc vàng châu báu để đời người sau,

Ai ơi thức tỉnh cho mau,

Kíp mong giải thoát khỏi vào trầm luân.

Phù sanh lắm nổi gian truân,

Có thân phải lụy vì chưng sắc tài,

Từ đây kinh kệ hôm mai,

Dứt lòng phiền não dồi mài thân tâm,

Cầu xin hiểu lý thậm thâm,

Pháp môn vô lượng khó lầm sai ngoa,

Chúng con ngưỡng vọng Thích Ca,

Cha lành ba cõi Ta bà độ sinh,

Cầu xin tế độ viên thành,

Thuyền từ bửu phiệt tu hành đặng lên.

Ngưỡng nhờ lượng thánh ơn trên,

Quần sanh thống khổ sanh nên đạo mầu,

Con nay hết dạ khẩn cầu,

Di Đà tiếp dẫn ngõ hầu siêu thăng.

Từ nay kíp phải ăn năn,

Tội đời vô thỉ cũng hằng đặng tiêu,

Sen vàng chín phẩm tiêu diêu,

Bảo y ngọc thực mỹ miều thiếu chi.

Sanh linh từ dục hành vi,

Chiến tranh tràn sát thây thi ngất trời,

Tham sân ích kỷ suốt đời,

Gây nên thảm họa thây phơi dinh hoàn,

Cực điểm thống khổ lầm than,

Vì chưng ngũ trược cưu mang tấc lòng.

Hy vọng thế giới tây đông,

Tu nhơn tích đức hầu mong thái bình,

Cầu cho nhơn loại an ninh,

Nghiêu thiên Thuấn nhựt thái hòa vạn an.

Ta bà Tịnh độ nhứt bang,

Nhơn sanh hạnh phúc hoàn toàn hưởng chung,

Tinh thần vật chất thung dung,

Thoát ra khổ hải đặng vào Lạc bang,

Chúng con chúc nguyện ít hàng,

Cầu cho toàn thể Tây phương mau về.

- Trích từ "Tam Bảo Tôn Kinh" (sđd) đối chiếu sửa chữa lại qua "Liên Hoàn Sám Nguyện" và kinh Nhựt Tụng chùa Đại Giác (sđd).

- Có tên tựa khác là Sám cúi đầu (Tam Bảo Tôn Kinh).

---o0o---

40. SÁM THỌ KÝ

(Sám tán Di Đà V)

Một lòng niệm Phật Di Đà,

Kinh tâm bạch tự mở ra độ đời,

Ấn tâm thọ ký hiện thời,

Kim ngôn phú chúc khắp nơi đắc thành,

Ăn chay niệm Phật làm lành,

Từ bi hỉ xả tu hành gắng công,

Nghe danh thấy tánh tỏ thông,

Bổn lai diện mục Phật lòng chẳng xa,

Định tâm thấy Phật lòng ta,

Tây phương cõi Phật Di Đà phân minh,

Quan Âm thần lực oai linh,

Hóa thân thọ ký cầm bình nước bông,

Cam lồ rưới khắp giáp vòng,

Chúng sanh mát mẻ vui lòng hiền lương,

Mở khai tâm pháp tỏ tường,

Tịnh lòng thấy Phật mười phương độ mình,

Chơn truyền bổn thể tánh linh,

Tam thân vô tướng vô hình sống lâu,

Không thương không ghét không sầu

Không tham không giận có đâu luân hồi,

Việc đời muôn việc thôi thôi,

Sắc tài danh lợi phủi rồi không không,

Các hàng chư Phật không lòng,

Con nay đệ tử cũng đồng quy y,

Nương theo đức Phật từ bi,

Mãn duyên theo Phật tức thì phóng quang,

Về nơi Cực lạc Tây phương

Hoa khai kiến Phật hào quang sáng lòa.

Thường thường thấy đức Di Đà,

Hai hàng tứ chúng lục hòa sáng trong,

Thấy ông Bồ Tát quá đông,

Lóng nghe Phật thuyết vui lòng mở khai,

Minh tâm kiến tánh Như Lai,

Pháp thân thanh tịnh sống dai đời đời.

Tiêu diêu tự tại thảnh thơi,

Bình an vô sự vui chơi thanh nhàn,

Tốt thay cõi Phật nghiêm trang,

Nhà lầu bằng ngọc đất vàng khắp nơi,

Đêm ngày nghe pháp sáu thời,

Chim linh thuyết pháp đúng giờ siêng năng,

Người nghe tỏ ngộ siêu thăng,

An lòng niệm Phật, Pháp, Tăng tịnh bình,

Thích Ca giảng đạo độ mình,

Thích Ca từ phụ chứng minh độ đời.

- Trích từ "Kinh Di Đà nghĩa và 36 bài sám hay" (sđd) và đối chiếu lại với "Liên Hoàn Sám nguyện" (sđd).

---o0o---

41. SÁM CẦU SIÊU CÚNG MẸ

(Sám báo hiếu I)

Mẹ ôi con rất đau lòng,

Nhớ thương từ mẫu bế bồng nuôi con,

Công lao khó nhọc mỏi mòn,

Tanh hôi giặt rửa vì con ốm gầy,

Con đau mẹ chạy thuốc thầy,

Vái van chùa miếu đủ đầy cầu xin,

Than ôi cốt nhục thâm tình,

Biết sao trả đặng mẹ mình dày công.

Bây giờ nhìn cảnh đau lòng,

Mẹ đã về chốn non bồng xa chơi,

Bỏ con lặn hụp biển khơi,

Sống trong khổ não lụy rơi chan hòa,

Biết đâu tìm kiếm mẹ già,

Nhìn lên hương án trong nhà quạnh hiu,

Cháu con thơ dại chít chiu,

Như gà mất mẹ chạy kêu lạc đàn,

Lòng con thương nhớ thở than,

Cơm dưng ba bát vái van mẹ về,

Cổ bàn dọn cúng ê chề,

Nhìn sao chẳng thấy mẹ về uống ăn,

Mẹ về vãng cảnh chị Hằng,

Chúng con cúng giỗ làm văn tế ruồi.

Nhắc thôi đau khổ ngậm ngùi,

Nhớ thương từ mẫu sụt sùi lệ sa,

Thành tâm thiết lễ trai gia,

Một lòng cầu Phật Di Đà độ vong,

Nguyện cầu Địa Tạng thương lòng,

Cứu độ hồn mẹ thoát vòng oan khiên,

Cầu Ngài Tôn giả Mục Liên,

Ban cho Diệu pháp, Phật truyền lục thông,

Xin Ngài thương xót gắng công,

Cứu độ phụ mẫu tổ tông thoát nàn,

Khỏi nơi địa ngục khóc than,

Về nơi Cực lạc sen vàng điểm tên.

Nguyện cầu phụ mẫu sớm lên,

Liên hoa cửu phẩm nêu tên đời đời,

Ở nơi Cực Lạc vui chơi,

Hộ trì tang quyến thảnh thơi an nhàn,

Nam mô Tịnh độ Lạc bang,

Độ vong hồn đặng Tây phương mau về.

Nam mô Siêu Lạc Độ Bồ Tát Ma Ha Tát.

- Trích Kinh Nhựt Tụng chùa Đại Giác - trang 335-336 Sài gòn 1974

- Thuộc về Sám tụng sử dụng trong kỳ siêu hoặc cúng vong.

---o0o---

42. SÁM BÁO HIẾU MẪU THÂN
(Sám báo hiếu II)

Báo ân nghĩa trọng vô biên,

Huyên đường nay đã huỳnh tuyền xa chơi,

Dương trần con chịu mồ côi,

Hai mươi bốn thảo chưa bồi dưỡng sinh,

Nhớ câu đất rộng trời dài,

Sông sâu bể thẳm non đoài cách xa,

Mẹ hiền khuất dạng trong nhà,

Bỏ con thơ dại vào ra một mình,

Đau lòng vì nỗi tử sinh,

Nhớ thương từ mẫu dứt tình biệt ly,

Cháu con sầu thảm ai bi,

Ra vào chẳng thấy dung nghi hàng ngày,

Trời cao đất thẳm có hay,

Mẹ con xa cách càng cay càng phiền,

Con còn vui sống triền miên,

Mất mẹ gan ruột đảo điên muôn phần,

Than ôi, từ mẫu thâm ân,

Biết đâu tìm kiếm phân vân đêm ngày.

Nhớ ơn cúc dục cao dày,

Bây giờ chỉ thấy linh đài lạnh tanh,

Sớm khuya lặng lẽ một mình,

Vắng sau quạnh trước bóng hình mẫu thân,

Dưỡng sanh non biển sánh bằng,

Cưu mang mười tháng dạ hằng lo âu,

Nhiều khi am tự khấn cầu,

Cho con mạnh khỏe ngày sau nối dòng,

Khi con vừa mới lọt lòng,

Ba năm bú mớm ẵm bồng trên tay,

Mẹ cha vất vả đêm ngày,

Trông con mau lớn chẳng nài công lao,

Nhứt là những lúc ốm đau,

Mẹ cha khổ cực không sao nghĩ bàn,

Thuốc thang luống chịu cơ hàn,

Thấy con mạnh khỏe hân hoan vui mừng,

Khuyên con ăn ở có chừng,

Nào là trai gái giữ thuần nết na,

Dạy con khắp hết việc nhà,

Mẫu từ, Tử hiếu thuận hòa nên danh,

Bây giờ nhìn nấm mồ xanh,

Mộ đầy cỏ mọc chung quanh bịt bùng,

Về nhà thấy dạng chân dung,

Đèn hương khói tỏa nhớ cùng mẫu thân,

Nhớ mẹ đau khổ muôn phần,

Tìm đâu gặp đặng mẫu thân dễ dàng,

Lòng con thương nhớ khóc than,

Cơm dưng ba bát vái van mẹ dùng,

Làm sao trả thảo báo ân,

Đôi hàng châu lụy tuôn dòng thở than,

Đêm thâu giấc mộng mơ màng,

Giựt mình thức giấc bàng hoàng năm canh,

Mẹ đà về chốn Diêm thành,

Bỏ con dương thế cam đành xót xa,

Ruột đau từ đoạn thiết tha,

Nhớ thương từ mẫu lệ sa khôn cầm,

Năm canh con trẻ đang nằm,

Áo khô nước mắt ướt dầm như mưa,

Hồn về chín suối xa đưa,

Diêm la quỷ sứ ngưu lừa gớm ghê,

Suối vàng cũng gọi là quê,

Ai ai không khỏi đọa về khổ thân,

Làm con báo hiếu chuyên cần,

Nguyện cầu Phật Tổ oai thần cứu ra.

Ngày nay thiết lễ trai gia (ma chay),

Lòng thành cầu Phật Di Đà chứng minh,

Quan Âm, Thế Chí đồng thinh,

Đức Ngài Địa Tạng độ hình mẫu thân,

Hà sa chư Phật Long thần,

Phóng quang tiếp dẫn mẫu thân thượng trình,

Hương hồn về chốn Phật đình,

Sen vàng chín phẩm hóa hình ngồi trong,

Ngồi trên phẩm báu hư không,

Nương theo chơn Phật thong dong Lạc thành,

Mẹ đã về cõi vô sanh,

Tội tiêu nghiệp dứt quả lành muôn năm.

Lạy cầu chư Phật từ tâm,

Di Đà thọ ký hồn âm trọn lành,

Nguyện hồn về chốn Lạc thành,

Chứng ngôi bất thối vô sanh đời đời,

Cầu cho hồn đặng thảnh thơi,

Hộ trì tang quyến đến nơi đạo tràng,

Tụng kinh lễ Phật cầu an,

Phát tâm tu niệm Lạc bang mau về.

- Trích đối chiếu bổ sung từ hai bản "Liên hoàn sám Nguyện" và "Kinh Nhựt Tụng chùa Đại Giác (Sđd).

- Ơû bản in Liên Hoàn Sám Nguyện thiếu mất bốn câu từ 43 đến 46 và bản in tuyển tập 55 bài Sám phổ thông trước căn cứ vào đây nên cũng thiếu. Nay bổ sung từ bản của kinh Nhựt Tụng chùa Đại Giác cho đủ với nguyên tác.

---o0o---

43. SÁM BÁO HIẾU PHỤ THÂN

(Sám báo hiếu III)

Thành tâm báo hiếu con quỳ,

Phụ thân nay đã biệt ly dương trần,

Con chưa đáp được mười ân,

Mà nay cha đã qua phần còn đâu !

Nhắc thôi thêm thảm thêm sầu,

Làm con chưa trọn được câu sanh thành.

Từ nay cha đã khuất hình,

Trước sau vắng vẻ gia đình quanh hiu,

Bỏ con thơ dại chít chiu,

Đâu còn như sống mà kêu con về.

Công lao khó nhọc nhiều bề,

Đêm ngày lo lắng nặng nề vì con,

Ba năm nuôi dưỡng hao mòn,

Chăm nom nuôi trẻ đâu còn rảnh rang.

Lắm lần cầu nguyện vái van,

Cho con khôn lớn nên đàng công danh,

Rồi nay con được trưởng thành,

Chưa hề báo đáp công sanh phần nào,

Sanh thành dưỡng dục cù lao,

Gia đình gánh nặng làm sao an nhàn,

Sợ con lêu lỗng sa đàng,

Sợ vì bịnh hoạn lại càng lo âu,

Cha không lên gác xuống lầu,

Bỏ con vất vả đồng sâu nắng hè,

Cha không xuống ngựa lên xe,

Bỏ con đói rách chịu bề lang thang,

Cha không dư dả bạc vàng,

Bỏ con khốn khổ cơ hàn lều tranh,

Nuôi con dạy dỗ học hành,

Miễn cho con đặng trưởng thành nên danh.

Thương con cha bỏ sao đành,

Nay vì số phận cha đành biệt ly,

Nhỏ còn thơ dại biết chi,

Lớn khôn mới rõ cha thì dày công.

Từ nay hết đợi hết trông,

Thi hài cha gởi ra đồng cỏ xanh.

Về thăm đâu thấy dạng hình,

Bàn hương vắng vẻ đèn xanh nhang tàn.

Lòng con thương nhớ thở than,

Cơm dâng ba bát vái van cha về.

Chứng cho con cháu đồng quỳ,

Nguyện cha về chốn liên trì Lạc bang.

Thành tâm con lập trai đàn,

Nhờ ơn Phật Tổ chứng đàn khai kinh.

Con cầu chư Phật chứng minh,

Địa Tạng Bồ Tát thương tình độ vong.

Con nay cầu nguyệân hết lòng,

Cầu cho từ phụ thoát vòng khổ luân.

Mới là đáp được thâm ân,

Ơn cao như núi nghĩa gần biển sâu,

Thành tâm khấn nguyện cúi đầu,

Từ bi tiếp dẫn xin cầu vãng sanh,

Nguyện cho hồn đặng an lành,

Đồng về Cực lạc đồng sanh sen vàng.

Nam mô Tịnh độ Lạc bang,

Độ vong hồn đặng Tây phang mau về.

- Trích đối chiếu bổ sung từ hai bản : "Kinh Nhựt Tụng chùa Đại Giác" và "Liên Hoàn Sám Nguyện" (sđd).

--- o0o ---

PHẦN THỨ IV - CÁC BÀI SÁM VĂN KHUYẾN TU CẢNH TỈNH

44. SÁM THÁI BÌNH

(Cầu nguyện thái bình I)

Gieo mình trước tọa liên đài,

Chí thành đảo cáo bi ai nguyện cầu,

Lòng vì khắp hết năm châu,

Thay cho thiên hạ toàn cầu nhơn dân.

Nguyện mười phương Phật ai lân,

Chín trời tạo hóa thánh thần oai linh,

Đoái thương ngũ trược chúng sanh,

Cõi trần kiếp sát đao binh tai nàn,

Cùng người ngổ nghịch bạo tàn,

Trái ngang phép nước gây đàng chiến tranh,

Mưu sâu chước độc sẵn dành,

Phá tan bờ cõi cuộc thành thiên công,

Giết người máu chảy thành sông,

Thây trôi mặt biển xương chồng khắp nơi,

Uế oan hơi mịt khắp trời,

Chết thời tàn tệ sống thời chẳng an,

Tới đâu cửa nát nhà tan,

Đất bằng thành thị, gò hoang lầu đài,

Lẫy lừng đấu trí đua tài,

Của đời chẳng tiếc đồng loài chẳng thương,

Làm cho thiên hạ nhiễu nhương,

Đón ngăn bốn bể tuyệt đường sanh nhai,

Dân lành giết hại hoài hoài,

Thây che mặt biển nước phai màu hồng,

Xiết bao tai nạn chập chồng,

Dưới sông đã hại trên đồng cũng âu,

Họa gieo khắp hết hoàn cầu,

Tiếng than như sấm hơi sầu như mây,

Oán thay cho đến cỏ cây,

Thảy đều thọ hại chầy ngày thảm thương,

Thấy đời tai nạn phi thường,

Phút liền động niệm cảm thương cho đời.

Lòng thành chúc tụng hôm mai,

Phần hương đảo cáo nguyện mười điều ra:

Một là nguyện đức Di Đà,

Cầu xin xuống phước an hòa khắp nơi,

Văn minh bình đẳng độ đời,

Dân an lạc nghiệp nơi nơi thái hòa,

Hai là nguyện đức Thích Ca,

Chuyển đời ly loạn hóa ra thái bình,

Mở mang vận thái văn minh,

Vật người thơ thới nhơn tình trung lương,

Ba là nguyện Chuẩn Đề Vương,

Thần thông dẹp hết chiến trường bốn phương,

Độ người ngỗ nghịch bạo cường,

Bỏ tà về chánh một đường thiện tâm.

Bốn là nguyện đức Quan Âm,

Độ người oán trọng thù thâm thuận hòa,

Độ đời tai nạn xảy qua,

Cùng người tật bịnh đều là an thuyên.

Năm là nguyện đức Phổ Hiền,

Độ người chấp chánh giữ quyền an dân,

Bốn phương tương ái tương thân,

Đồng tuân phép nước thảo thân kính nhường.

Sáu là nguyện Địa Tạng Vương,

Độ người siêu lạc bốn phương đặng về,

Cùng là người thác tư bề,

Hồn linh độ hết đồng về Tây phương.

Bảy là nguyện Tứ Thiên Vương,

Thái bình đem lại như Đường, Nghiêu xưa.

Bốn mùa thuận tiết gió mưa,

Nhơn phong, vật thụ, trẻ già hân hoan,

Tám là nguyện với Tam Quan,

Khiến người đạo tặc hung hoang về lành,

Bốn phương hải yến hà thanh,

Nhà sanh con thảo nước sanh tôi hiền.

Chín là nguyện đức Hoàng Thiên,

Hộ cho thế giới dứt liền đao binh,

Á Âu như đệ như huynh,

Tương thân tương ái hòa bình giao liên.

Mười là nguyện các Thánh Hiền,

Cầm cân tội phước phân minh chỉ đàng,

Tiêu trừ tất cả tai nàn,

Dứt cơn khói lửa độ an dân lành.

Mười điều phát nguyện chí thành,

Cầu cho bá tánh tu hành thiện duyên,

Tâm thành đảo cáo chư Thiên,

Cầu xin giáng phước xuống miền Nam bang.

Tiêu trừ tất cả tai nàn,

Quan hiền, đức chánh, trị an nước nhà,

Bốn mùa mưa thuận gió hòa,

Dân an quốc thới trẻ già khương ninh,

Trai thời học thuật xảo tinh,

Bá công Bá nghệ văn minh anh hùng,

Gái thời đức hạnh nữ công,

Tài năng mỹ thuật sánh đồng trượng phu,

Người người tâm chánh thân tu,

Hưng nhơn hưng nhượng đức phù minh tân,

Chánh chơn bố đức thi ân,

Lập đời thạnh trị lê dân thái bình,

Rày mừng gặp hội minh tinh,

Nguyện cho thiên hạ khương ninh thọ trường.

- Bài do Tổ Huệ Đăng chùa Thiên Thai - Bà Rịa trước tác khoảng năm 1930. Trích trong kinh Tam Bảo diễn nghĩa của Tổ đình Thiên Thai ấn hành 1994.

- So với bản in trước của tuyển tập, có sửa chữa lại rất nhiều.

---o0o---

45. SÁM TỊNH ĐỘ

(Sám phát nguyện IV)

Qui mạng lễ Từ Tôn ba cõi,

Thệ làm Tăng độ giới hữu hình,

Chúng con nay kính bày trình,

Trải bao nhiêu kiếp chịu mình trầm luân.

Bởi tham dục và sân, si ái,

Do vô minh vọng khởi tưởng mơ,

Lâm vào địa ngục tam đồ,

Kết xoay thân thuộc chắc bồ oan gia.

Lòng chưa tín chưa nghe Phật pháp,

Thánh Tăng và trí thức khó gần,

Mẹ cha sư trưởng trọng ân,

Sanh thành dưỡng dục dạy răn nên người.

Ơn dưỡng dục, còn thì chưa đáp,

Mang ơn sâu thế phát qui y,

Từ bi thọ được thân nay,

Thân tâm nhuần gội ơn dầy biết bao.

Nay xét lại hồi nào vô thỉ,

Gốc tội dầy tự ấy tạo ra,

Trước ngôi Đại giác ba toà,

Con nay rũ sạch hết mà trần duyên.

Cầu tâm địa hốt nhiên khai phát,

Được phước may, gặp Phật pháp môn,

Minh sư gặp được sớm hơn,

Khai thông trí huệ, chướng hôn sạch liền.

Con chí quyết tham thiền học đạo,

Dùng giới hạnh, nhuận báo sắc thân,

Mai chiều công khóa rõ phân,

Thân tâm chuyên chú trầm luân dứt lìa.

Đời sau ra những khi sanh lại,

Mỗi kiếp đều nguyện phải làm người,

Hoặc làm Tăng lữ mà thôi,

Diễn bày mở nói khắp nơi Đại thừa.

Trong khổ hải thuyền từ quyết chống,

Nguyện vớt lên hết giống hàm linh,

Bao nhiêu các loại hữu tình,

Con nguyện độ hết đồng sanh đồng về.

Về Lạc quốc cực kỳ sung sướng,

Chốn bảo trì liên thượng hóa sanh,

Đến nơi bất thối tựu thành,

Phật ân đền đáp mới đành dạ con.

Nguyện độ hết đến ngôi chánh giác,

Chủng trí đồng chứng đắc hoàn toàn,

Chúng sanh còn hãy chang chang,

Nguyện con còn hãy chưa hoàn chưa xong.

- Trích "Kinh Di Đà nghĩa và 36 bài sám hay". Sa môn Thích Thiện Tâm - Sa đéc 1961.

---o0o---

46. KỆ VÔ THƯỜNG

(Cảnh tỉnh vô thường I)

Nhớ lời Phật Tổ dạy rằng:

Đời người chớp nhoáng như lằn điển quang,

Thân người giả hợp rồi tan,

Lao xao bọt nước mơ màng chiêm bao,

Nặng mang những nghiệp trần lao,

Loanh quanh ba cõi lao xao sáu đường.

Đã sanh trong cõi vô thường,

Thì ai thoát khỏi con đường tử sanh,

Bầu trời lồng lộng cao xanh,

Xoay mưa trở nắng tan tành gió mây,

Mênh mông đất nước trời dài,

Còn đâu bể thẳm luân đầy chiều mai.

Kể từ vô thỉ vị lai,

Đến đời mạt pháp là ngày nay đây,

Biết bao tan xác rã thây,

Biết bao những nấm mả loài mồ hoang.

Phật xưa trượng sáu mình vàng,

Mãn viên còn phải Niết bàn báo thân.

Tiên gia như Lý đại quân,

Đến ngày vô hóa hình thần cũng tan,

Tam hoàng Ngũ đế Thánh nhân,

Nào ai giữ được sắc thân đời đời.

Phật, Tiên, Hiền, Thánh, vật, người,

Non sông biến đổi đất trời tiêu tan.

Than ôi, cuộc thế ngỡ ngàng,

Não nùng chết khổ, lỡ làng sống vui,

Nếu ba hơi thở tắt rồi,

Mưa tuôn, cỏ lợp đất vùi nắng phơi.

Than ôi giấc mộng muôn đời !

Biết bao nhiêu khách đọa đày say vui.

Hỡi vong ơi ! Hỡi hồn ơi !

Bao nhiêu nợ thế trả rồi thời thôi,

Rửa lòng cho sạch trần ai,

Rời câu dục lạc miếng mồi lợi danh,

Tránh xa cái cửa tử sanh,

Thoát nơi tham ái khỏi thành sân si,

Bước vào trong cửa từ bi,

Nương theo chơn Phật trở về liên bang.

Khỏi đường sống chết xoay lăn,

Khỏi đường khổ thống khỏi thân tội tình,

Liên bang là nước hóa sanh,

Có ao tám đức có sen năm màu,

Có giường ngọc có mành châu,

Có thành thất bảo có lầu thất trân,

Sáu thời thiên nhạc rền vang,

Màu sen chói lọi mùi hương nực nồng,

Tốt thay thế giới vàng ròng,

Bảy hàng bảo thọ chín trùng liên hoa.

Đạo sư là Phật Di Đà,

Mình vàng rực rỡ chói lòa hào quang,

Hằng ngày thuyết pháp rền vang,

Tiếp người niệm Phật dẫn đường thiện duyên.

Hỡi ôi ! Hồn có linh thiêng,

Phát tâm niệm Phật mà nguyền vãng sanh,

Thành lòng Phật một nguyện lành,

Hoa sen rày đã nên danh tánh rồi.

Căn lành lợi phúc vun bồi,

Nương thuyền lục độ mà hồi hương qua,

Mãn duyên sen nở một tòa,

Rước hồn có Phật Di Đà phóng quang,

Rước về đến cảnh Lạc bang,

Sống lâu vô lượng dứt đàng tử sanh.

- Trích từ "Tuyển tập các bài sám" - Các Ban Hộ Niệm - Bản in lụa, năm 1989 tại TPHCM.

- Chưa biết được xuất xứ và trước tác.

---o0o---

47. SÁM THẢO LƯ

(Sám hồi tâm I)

Chốn thảo lư an cư dưỡng tánh,

Dốc một lòng nhập thánh siêu phàm,

Sắc tài danh lợi chẳng ham,

Thị phi phủi sạch, luận đàm mặc ai,

Tuyết ban mai lâu dài chi đó,

Thân người đời nào có bao lâu,

Nhộn nhàng trong cuộc bể dâu,

Xuân xanh mới đó bạc đầu rồi đây.

Ba vạn sáu ngàn ngày công khó,

Chia phần đem cho đó một hòm,

Của tiền để lại nhi tôn,

Bao nhiêu tội lỗi phần hồn lãnh riêng.

Chốn cửu tuyền khác miền dương thế,

Quỉ ngưu đầu chẳng nể chẳng kiêng,

Tội hành nghiệp cảm liền liền,

Muôn phần thảm độc ghê phen đoạn trường.

Rất thảm thương là đường sanh tử,

Dám khuyên người ngó thử lại coi,

Thân như pháo đã châm ngòi,

Nổ vang một tiếng rồi coi thế nào.

Tiếc công lao biết bao xiết kể,

Sự đáo đầu cũng thế mà thôi.

Trăm năm sự nghiệp phủi rồi,

Minh minh biển khổ luân hồi cực thân.

Lửa hồng trần rần cháy dậy,

Người say mê thấy vậy phải kêu,

Tỉnh tâm xét lại mấy điều,

Kíp tu đạo đức sau siêu linh hồn.

Sự dại khôn chẳng cần khôn dại,

Trước lỗi lầm sau phải ăn năn,

Biển sâu nước khỏa cũng bằng,

Mây tan gió tịnh, bóng trăng sáng lòa.

Cõi Ta bà có tòa Cực lạc,

Giòng sông mê, biển giác chẳng xa,

Y theo giáo pháp Thích Ca,

Tự nhiên bổn tánh Di Đà phóng quang.

Đã gặp đàng chưa toan dời bước,

Còn tiếc chi chơn bước lờ đờ,

Khuyên đừng đem dạ tưởng mơ,

Trăm năm cuộc thế như cờ bị vây.

Rút gươm huệ dứt dây tham ái,

Kíp tìm thầy cầu phái qui y.

Kiên trì ngũ giới tam quy,

Mở lòng từ nhẫn sân si phải chừa.

- Trích "Kinh Tam Bảo diễn nghĩa" Tổ đình Thiên Thai - Bà Rịa ấn hành 1967.

- Bài do Tổ Huệ Đăng, trước tác vào khoảng năm 1930 tại núi Thiên Thai - Bà Rịa.

- Bài nầy còn có các tên gọi khác như :

* Sám Hồi tâm - (Tam Bảo Tôn Kinh - Thích Ca Tự).

* Sám Hồi tâm Hướng thiện (Kinh Nhựt Tụng - Chùa Đại Giác).

---o0o---

48. VĂN KHUYẾN TU (I)

Vóc bào ảnh lắm người yêu tiếc,

Yêu tiếc thân cho thiệt vì thân,

Cuộc vui những ước vô ngần,

Nào hay vui vẫn là nhân chác sầu !

Kiếp phù thế bóng câu cửa sổ,

Chất huyễn hư giọt lộ lồng hoa,

Đôi mươi trẻ, chín mươi già,

Số phần yểu thọ khó qua vô thường.

Dép dưới giường, lên giường vội biệt,

Sống ngày nay, dễ biết ngày mai?

Mạng người hô hấp kinh thay !

Nghĩ cơn vĩnh biệt tuyền đài mà đau.

Xót duyên kiếp vì sao ngắn ngủi?

Chấp thân chi để tủi cho thân,

Da bao những thịt xương gân,

Xác nầy dường thể đống phân sạch gì ?

Tóc, răng, móng khác chi đất bợn,

Mũi, dãi, đàm nên tởm xiết bao !

Bên ngoài rệp đút muỗi đeo,

Bên trong sán, lãi lẫn vào nhớp chưa ?

Nỗi nóng bức ngày trưa tiết hạ,

Cơn lạnh lùng, đêm giá trời đông,

Xét thân nhơ khổ vô cùng,

Dứt lòng tham luyến, khởi lòng thoát ly.

Trách người thế mê chi lắm nhẽ,

Sánh phong lưu phô vẻ y quan,

Kẻ khờ cũng học đài trang,

Để lòng điên đảo theo đàng sắc thanh.

Đầu xương sọ cài trâm thắt lụa,

Đãy da hôi ướp xạ xông hương,

Khéo đòi nhung gấm phô trương,

Chỉ tuồng che lớp vô thường hôi tanh.

Những mảng tưởng ngày xanh muôn tuổi,

Lắm cơ mưu đeo đuổi yên hoa,

Ngờ đâu tai điếc, mắt lòa,

Diêm Vương sắp rước đến tòa U minh.

Làn tóc bạc đưa tin quỉ sứ,

Gốc răng long điềm chỉ qui âm,

Càng tài, càng sắc, càng dâm,

Càng thêm đọa lạc càng lầm mà thôi.

Cuộc hành lạc một thời thương tiếc,

Nẻo luân hồi muôn kiếp đắng cay,

Đến khi sắp xuống diêm đài,

Thịt xương đau nhức, chân tay rụng rời.

Vợ lưu luyến đầy vơi giọt lệ,

Con thảm thương kể lể khóc than,

Dù cho quyến thuộc trăm ngàn,

Có ai thay thế cho chàng được chăng ?

Kẻ sống ở nặng quằn gánh tủi,

Người chết đi dong ruổi phách hồn,

Đường âm mờ tựa đêm hôm,

Trông ra quạnh quẽ bồn chồn thảm thê.

Nại hà đến lạnh tê gió lốc,

Quỉ môn sang ghê gốc tiếng thương,

Bảy ngày lìa quá cõi dương,

Âm ty đã trải trăm đường hỏi tra.

Tòa quan xử thét la chẳng vị,

Ngục tốt hờm tay chủy, tay xoa,

Đài gương nghiệp cảnh sáng lòa.

Soi tường thiện ác chối qua được nào.

Người nhân đức cho vào cửa phước,

Kẻ hung hoang giải trước hình ty,

Đọa đày khổ sở xiết chi,

Mới hay nhân quả mấy khi sai lầm.

Rừng đao kiếm bao năm hết tội,

Kiếp sừng lông nhiều nỗi đa mang,

Trả đền cho dứt nghiệp oan,

Mới mong thoát khỏi con đàng long đong.

Dù ai có to lòng, lớn mật,

Mặc chàng hay báng Phật khinh Tăng,

Chẳng qua đối trước Diêm quân,

Cúi đầu co gối chịu phần xử tra.

Hồn phách đã xa chơi âm giới,

Thi hài còn ở cõi dương gian,

Có tiền mua lớp áo quan,

Không tiền vùi chốn núi hoang lạnh lùng.

Chất da thịt sẽ cùng tan rã.

Tấm hình hài lần hóa tanh hôi,

Chỉ trong chầy sớm mà thôi,

Chầy năm bảy tháng sớm thời ít hôm.

Nét kiều diễm chập chờn xuân mộng,

Kiếp tài hoa hình bóng bạch vân,

Khi xưa tài sắc mười phân,

Mà nay một nắm cô phần lạnh tanh.

Thời oanh liệt hùng anh đâu tá,

Cuộc ái ân hư giả còn chi,

Phất phơ cành liễu xanh rì,

Giấy tiền treo đó dường ghi mối sầu.

Bóng chiều rũ xuống mầu cỏ biếc,

Bia mồ trơ một chiếc vắng không,

Nghĩ thôi rơi lệ chạnh lòng,

Đời người đến thế là xong một đời !

Ví chẳng biết tìm nơi giải thoát,

Nương về ngôi Chánh giác qui y,

Luân hồi hẳn dứt có khi,

Bên trời Bát Nhã còn chi lo phiền.

Lối ma quỉ đừng riêng mưu sống,

Đất từ bi gieo giống hoa Đàm,

Giữ lòng thiện, dứt lòng tham,

Gái, trai, Tăng, tục đều kham tu hành.

Rõ cảnh mộng chớ quanh đường mộng,

Biết miền chơn, kíp chóng tu chơn,

Dần dà tính thiệt so hơn,

Tuổi xuân qua mất để hờn về sau.

Sáu chữ Phật cùng nhau gắng niệm,

Chín phẩm đài sen chiếm ngôi vinh,

Chớ nên mình phụ lấy mình,

Trách sao Diêm lão vô tình chẳng dung.

Bỏ điều ác xin làm theo thiện,

Chừa lỗi xưa tu tiến đường sau,

Lại vì quyến thuộc bảo nhau,

Cùng khuyên già trẻ sớm mau tu trì.

Khiến mỗi kẻ đồng qui bến giác,

Cho mọi người đều thoát sông mê,

Dù trong lao khổ dám nề,

Đài sen đốt mảnh hương thề nguyền xin...

Nguyền xin dốc tưởng tin lời Thánh.

Dám để cho rỗi rảnh ưu du,

Kiếp nầy chẳng gắng chuyên tu,

Còn e kiếp khác công phu lỡ làng.

- Trích "kinh Nhựt Tụng Sen Vàng" ấn bản - Chùa Ấn Quang 1968. Đối chiếu "Liên Hoàn Sám nguyện" Sa Môn Thích Thiện Tâm - Sa Đéc 1961.

---o0o---

49. VĂN KHUYẾN TU (II)

Từ vô thỉ một màu thanh tịnh,

Vẫn bao la chẳng bến chẳng bờ,

Không, không, dơ sạch, sạch dơ,

Không tăng, không giảm hư vô không bằng.

Lạc một bước sa chân mang hổ,

Phải vô minh lắm độ truân chuyên,

Vào ra lục đạo triền miên,

Làm thân tứ loại thảm phiền biết bao.

Gây tội ác càng cao càng nặng,

Núi Thiết vi khó đặng thoát ra,

Ở trong khắp hết Ta bà,

Mang thân thọ khổ kể mà sao xong.

Thế có kẻ theo dòng bể khổ,

Cho rằng vui mà nỡ đắm say,

Một mai thân đã đến ngày,

Ôi thôi ! Hồn biết giờ nầy đi đâu ?

Hoặc địa ngục, hoặc đầu thai thú,

A tu la, ngạ quỉ chăng là,

Ngục hình thọ khổ kêu la,

Súc sanh đày đọa, Tu la ưu phiền.

Lũ ngạ quỉ huyên thuyên vô số,

Chịu đói hoài lửa đỏ tứ tung,

Xung quanh những cảnh não nùng,

Lâm ly thống thiết khôn cùng xót xa.

May gặp lúc người ta để bước,

Chốn trần gian mà lướt chông gai,

Kẻ mê đắm đuối hướt hài,

Mãn rồi thế cuộc hình hài ra tro.

Còn kẻ trí tò mò xét nghĩ,

Cái thân nầy có tí nào vui,

Trải qua một cuộc tới lui,

Lưng còm gối mỏi xa trời gần hang.

Để mắt ngó gò hoang nghĩa địa,

Cỏ xanh rì mai mỉa người đời,

Kẻ giàu người khó khác thôi,

Mãn phần rồi cũng về nơi chốn nầy.

Kẻ sang trọng với người hèn hạ,

Ba tấc hơi mồ mả chung đây,

Người già người trẻ bằng nay,

Cũng đồng gởi xác ra ngoài gò hoang.

Kìa phụ nữ nọ chàng nam tử,

Lúc chung qui đều ngự cỏ xanh,

Kẻ đui người điếc lưu manh,

Hồn qui dị lộ gởi mình hang sâu.

Kẻ vương bá công hầu tể tướng;

Lâm trận đồ cũng mượn gò kia,

Ai ôi ! Nghĩ kỹ ai bi !

Cái thân không thiệt, hồn đi nơi nào ?

Sực tỉnh lại mau mau tu tập,

Kíp qui y Phật, Pháp cùng Tăng,

Hôm mai giới luật ân cần,

Chuyên câu niệm Phật độ thân cho rồi.

Kìa Cực lạc là nơi an dưỡng,

Đất lưu ly vô lượng khiết tinh,

Có ao thất bảo quang minh,

Có sen chín phẩm lớn kình bánh xe.

Lại thất bảo ngỏa nguê đẹp đẽ,

Nước bát công sạch sẽ tinh vi,

Bảy hàng cây báu lưu ly,

Lan can bảy lớp ma ni sáng ngời.

Chim nói pháp hôm mai êm dịu,

Hoa trên không nhiêu nhiểu khắp cùng,

Khắp trong một sát độ trung,

Dị hương thanh nhạc vui mừng thảnh thơi.

Nơi bảo tọa một tòa vương pháp,

A Di Đà nói pháp thuyết kinh,

Trang nghiêm vô lượng quang minh,

Hào quang sáng chói ba thành mười phương.

Đại Thế Chí pháp vương chi tử,

Tọa liên đài một chữ tiếp sanh,

Tay cầm sen trắng thanh thanh,

Bước đi thế giới rung rinh ba ngàn.

Quan Thế Âm nghiêm trang tự tại,

Chấp tịnh bình tay sái cam lồ,

Hóa thân khắp cõi hư vô,

Độ loài tam giới tam đồ vãng sanh.

Kẻ học Phật hiểu rành chơn lý,

Phật tức tâm lý sự tỏ tường,

Tâm là tịnh, khó nghĩ lường,

Di Đà Cực lạc tìm phương độ rồi.

Khá suy xét ngộ rồi sẽ thấy,

Rán công phu chớ cậy tài cao,

Phải hành lục độ dồi trau,

Nhứt tâm trì niệm rồi sau đắc thành.

Tín, hạnh, nguyện thi hành hằng bữa,

Gắng ghi luôn trau thửa tấc lòng,

Bồ đề nảy nhánh đơm bông.

Lên thuyền Bát nhã hội đồng pháp thân.

Khá ghi lời thuyết chánh chân !

- Trích đối chiếu bổ sung từ ba bản :

* Kinh Nhựt Tụng Sen Vàng - Chùa Ấn Quang 1968.

* Tam Bảo Tôn Kinh - Thích Ca Tự Sàigon 1967.

* Liên Hoàn Sám nguyện - Sa Đéc 1961.

---o0o---

50. SÁM HỒNG TRẦN

(Cảnh tỉnh vô thường II)

Cõi hồng trần gởi thân trăm tuổi,

Kiếp phù sanh thay đổi mấy lần,

Có thân nên khổ vì thân,

Bởi xưa chơn tánh niệm lần say mê.

Nhơn vô minh vọng tình nhiễm trước,

Thọ, tưởng, hành, ý thức nghiệp duyên,

Luân hồi sanh tử lộn quanh,

Ra vào ba cõi xuống lên sáu đường.

Đời dĩ vãng Tam hoàng, Ngũ đế,

Khó toan phương cõi thế thọ trường,

Những là diệu dược Thần Nông,

Dễ đâu cứu hết mạng vong số người.

Thuốc linh đơn tài y Biển Thước,

Cũng nan điều hết được bịnh nhơn.

Hữu hình, hữu hoại là thân,

Có đâu sống mãi ngàn năm trên đời.

Trường danh lợi lăng xăng lui tới,

Án công hầu sớm tối đua chen,

Sang giàu nghèo khổ lộn xen,

Chung qui rồi cũng một phen tan tành.

Oai lẫy lừng vua Tần Hoàng Thủy,

Tiếng anh hùng cái thế Hạng Vương,

Quyết lòng thâu đoạt giang sơn,

Dè đâu ý định sao hơn mạng trời.

Chẳng lâu đời mạng Tần ngắn ngủi,

Sông Ô giang Hạng Võ bỏ mình,

Hớn trào Hàn Tín công nghìn,

Tề Vương đại ấn dễ mang đặng nào ?

Họ Thạch giàu của bao xiết kể,

Mà bây giờ còn để lại đâu ?

Tuổi Nhan Hồi băm hai yểu số,

Sống tám trăm Bành Tổ mạng trường,

Xanh mày với tóc bạc sương,

Sống lâu thác yểu, một đường khác chi.

Mùi tục lụy đắng cay mấy nỗi,

Bả đỉnh chung nhiều nỗi nhọc lòng,

So tài đấu trí dại khôn,

Công danh, phú quí mộng hồn hoàn lương.

Cảnh vô thường tang thương biến đổi.

Người lẽ đâu sớm tối an nhàn,

Sanh giả không, tử giả không,

Mấy ai trăm tuổi uổng công lo đời.

Còn chút hơi ai ơi nghĩ lại,

Muôn việc đời cả thảy đừng mong,

Vắng đi ba tấc hơi lòng,

Bao nhiêu sự nghiệp còn trông chút gì ?

Dẫu của tiền vạn thiên chất chứa,

Bực vương hầu khanh tướng vinh huê,

Ơn thâm nghĩa trọng tận tình,

Đem ra chuộc thế mạng mình được chăng ?

Có chi bằng tầm phương tế độ,

Niệm Di Đà giác ngộ thiện tâm,

Đạo là vô thượng thậm thâm,

Nếu không sớm gặp kiếm tầm dễ chi ?

Xét thân nầy một khi gặp gỡ,

Để mất rồi muôn thuở khó toan,

Kiếp người sanh giữa trần gian,

Nhờ nơi chưởng đặng thiện căn lâu đời.

Vậy mấy lời hôm nay tỉnh giấc,

Nguyện vong hồn khoái lạc siêu sanh,

Bao nhiêu những việc tiền trình,

Bây giờ thôi cũng phải đành hoàn không.

Một khoảnh đồng bặt tăm chôn xác,

Ôi đành cho đất cát lấp vùi,

Biệt ly là cảnh ngậm ngùi,

Bi tâm thán biệt nấm mồ ngàn thu.

Bóng trăng lu, nhìn đầu ác xế,

Tháng ngày qua quạnh quẽ mộ phần,

Gió mưa, nắng tuyết bao lần,

Cổ kim lai vãng tử sanh một đàng.

Cõi dinh hoàn, trần gian chung cảnh,

Kiếp luân hồi không rảnh thoát ly,

Mong nhờ pháp lực hộ trì,

Xả mê tùng giác tiêu diêu lạc thành.

Nguyện vãng sanh về miền Cực lạc,

Dứt hết liền ác nghiệp trần lao,

Liên hoa chín phẩm đặng vào,

Trường xuân tự tại tiêu dao hưởng nhàn.

- Trích "Kinh Di Đà Nghĩa và 36 bài sám hay" - Sa môn Thich Thiện Tâm sưu tầm - Sa đéc 1961. Và Kinh Nhựt tụng Sen Vàng, chùa Ấn Quang 1968.

---o0o---

51. BÀI TỐNG TÁNG

(Cảnh tỉnh vô thường III)

Cuộc hồng trần xoay vần quá ngán,

Kiếp phù sanh tụ tán mấy lăm hồi,

Người đời có biết chăng ôi !

Thân người tuy có, có rồi hoàn không.

Chiêm bao khéo khuấy lạ lùng,

Mơ màng trong một giấc nồng mà chi,

Làm cho buồn bã thế ni,

Hôm qua còn đó bữa nay đâu rồi.

Khi nào đứng đứng ngồi ngồi,

Bây giờ thiêm thiếp như chồi cây khô,

Khi nào du lịch giang hồ,

Bây giờ nhắm mắt mà vô quan tài.

Khi nào lược giắt trâm cài,

Bây giờ gởi xác ra ngoài gò hoang,

Khi nào trau ngọc chuốt vàng,

Bây giờ một nắm xương tàn lạnh tanh,

Khi nào mắt đẹp mày thanh,

Bây giờ thấy dạng thấy hình là đâu.

Khi nào lên các xuống lầu,

Bây giờ một nắm cỏ sầu xanh xanh,

Khi nào liệt liệt oanh oanh,

Bây giờ một trận tan tành gió mưa,

Khi nào ngựa lọc xe lừa,

Bây giờ mây rước trăng đưa mơ màng,

Khi nào ra trướng vào màn,

Bây giờ nhà cửa xóm làng cách xa,

Khi nào mẹ mẹ cha cha,

Bây giờ bóng núi khuất xa muôn trùng,

Khi nào vợ vợ chồng chồng,

Bây giờ trăng khuyết còn mong chi tròn,

Khi nào cháu cháu con con,

Bây giờ hai ngã nước non xa vời,

Khi nào cốt nhục vẹn mười,

Bây giờ lá héo nhành tươi vui gì,

Khi nào bạn hữu sum vầy,

Bây giờ chén rượu cuộc kỳ vắng thiu.

Cái thân như tấc bóng chiều,

Như chùm bọt nước phập phều ngoài khơi,

Xưa ông Bành Tổ sống đời,

Tám trăm tuổi thọ nay thời còn đâu,

Sang mà đến bực công hầu,

Giàu mà đến bực mấy lâu Thạch Sùng,

Nghèo mà đói khát lạnh lùng,

Khổ mà tóc cháy da phồng trần ai,

Phù du sớm tối một mai,

Giàu sang cũng thác xạt xài cũng vong.

Thông minh tài trí anh hùng,

Ngu si dại dột cũng chung một gò,

Biển trần nhiều nỗi gay go,

Mau mau nhẹ gót qua đò sông mê,

Sự đời nên chán nên chê,

Tầm nơi giải thoát mà về mới khôn.

Vong hồn ơi hỡi vong hồn !

Cuộc đời nay biển mai cồn tỉnh chưa ?

Tỉnh rồi một giấc say sưa,

Sẽ xin niệm Phật mà đưa hồn về.

Hồn về Cực lạc nước kia,

Cho xa hang quỉ mà lìa kiếp ma.

Nhờ ơn đức Phật Di Đà,

Phóng ra một ngọn chói lòa hào quang,

Trong khi tiếp dẫn rõ ràng,

Dắt hồn ra khỏi sáu đàng nghiệp nhân,

Quan Âm Bồ Tát vui mừng,

Tay cầm nhành liễu tay bưng kim đài,

Với cùng Thế Chí các Ngài,

Cũng đều khuyến thỉnh bên ngai sen vàng.

Có bảo cái có tràng phan,

Có mùi hương lạ có đàng ngọc xây,

Có trời các cõi truy tùy,

Có đờn, có trống, rước đi một đường,

Rước về đến cảnh Tây phương,

Có ao thất bảo có hương ngũ phần,

Lưu ly có đất sáng ngần,

Ma ni có nước trong tần chảy quanh,

Thất trân có bảy lớp thành,

Bảy hàng cây báu, bảy vành lưới châu,

Có ngân các, có kim lầu,

Có chim nói pháp nhiệm mầu dễ nghe.

Nghe rồi tỏ đạo Bồ đề,

Bao nhiêu nghiệp chướng hồn mê dứt liền,

Đã sanh về chín phẩm sen,

Mấy tai cũng sẩy mấy duyên cũng tròn.

Phật như thể mẹ tìm con,

Con mà gặp mẹ lại còn lo chi,

Lầu vàng đài báu thiếu gì,

Ăn thì cơm ngọc, mặc thì áo châu,

Không ơn, không oán, không sầu,

Không già, không chết có đâu luân hồi.

Tánh xưa nay đã tỏ rồi,

Gương xưa nay đã lau chùi trần ô.

Tu hành phải đợi kiếp mô,

Nguồn tình biển ái đã khô bao giờ,

Lựa là phải ngộ thiền cơ,

Mà đèn trí huệ dễ lờ đi đâu,

Mấy lời hộ niệm trước sau,

Nguyện cho thành Phật mau mau nữa mà,

Phân thân ra khỏi Ta bà,

Từ bi tiếp độ những là chúng sanh.

- Trích từ "Liên Hoàn Sám Nguyện" - Sa môn Thích Thiện Tâm sưu tầm - Sa đéc 1961.

- Đối chiếu lại và sửa chữa từ "Tam Bảo Tôn Kinh" Thích Ca Tự Sàigòn 1967.

---o0o---

52. ĐƯỜNG VỀ TỊNH ĐỘ

(Khuyến tu III)

Dật dờ trong cảnh phong ba,

Canh già vừa trổi, tỉnh ra giấc nồng,

Chợt nhìn Nam, Bắc, Tây, Đông,

Ngẩn ngơ cuộc thế, đau lòng thiết tha,

Nguyện cùng Phật tử chúng ta,

Kết tình liên lạc thuận hòa với nhau,

Muốn cho đoàn thể thanh cao,

Một lòng thù tạc, trước sau trọn niềm.

Thôi đừng đem dạ kỵ hiềm,

Chớ phân giai cấp, để tìm đường chơn,

Cũng đừng tính thiệt so hơn,

Giúp nhau tận lực trong cơn tai nàn.

Như là tuần tự, khổ tang,

Cùng là bịnh hoạn, thuốc thang nuôi giùm.

Đó là như mở gông cùm,

Trên đời chưa có cái giùm nào hơn.

Tùy theo phương tiện làm ơn,

Chẳng nên thái quá, e lờn mối tâm,

Chẳng cần tiền chục bạc trăm,

Chị em dư dả đậu năm ba tiền,

Nghèo thì công cán thay phiên,

Giúp nhau giữa lúc cảnh duyên âu sầu.

Tu hành lấy đó làm đầu,

Muốn lên đường cả, bước đầu từ đây,

Giàu nghèo đừng vị đừng tây,

Tập lòng bình đẳng sớm chầy phải nên,

Biết nhau đạo lý đừng quên,

Con đường chánh đại dẫn lên một lần,

Công tâm một mực phải cần,

Đừng riêng tâm niệm kẻ gần, người xa.

Chị em tỷ ở trong nhà,

Nhìn nhau như một mẹ cha đó mà,

Thương nhau như tấm ruột rà,

Buông lòng chấp nhứt dung tha lỗi lầm.

Đừng xen cái nét tư tâm,

Tránh đường tam độc, để tầm cửa không.

Quét lần lòng sạch bụi hồng,

Sát con ma nghiệp, nuôi lòng từ bi,

Quày đầu tỉnh giấc vô tri,

Mới hay thế sự cái gì cũng sai,

Lẽ thì nuôi sống qua ngày,

Của tiền thân thể đoái hòa làm chi?

Biết rằng : "Sanh ký tử qui",

Cái thân hưởng tạm thác thì phủi trơn,

Bình sanh luống tính thiệt hơn,

Mãn danh rồi lợi, quên cơn đọa đày,

Tội căn có trả bởi vay,

Lòng thương tự nghĩ, để xoay vần hoài.

Từ đời vô thỉ đến nay,

Tâm hồn mê lạc, đắm say lờ đờ,

Như con chích mẹ bơ vơ,

Lạc căn mất bổn thẩn thơ cõi trần,

Cũng vì mê chấp căn thân,

Quên nơi bổn tánh lần lần tới nay,

Không hay đây cảnh đọa đày,

Chim lồng cá chậu có ai biết là,

Tưởng cho thong thả Ta bà,

Nay hay bị khép dưới đà hỏa khanh,

Luống theo ả lợi chàng danh,

Làm cho chìm nổi lẫn quanh sáu đường.

Than ôi ! nhiều kiếp khôn lường,

Thay hình đổi xác trong trường tử sanh.

Khiến nên vùi lấp căn lành,

Hết chìm rồi nổi đã đành lội bơi,

Trông nhìn biển khổ vơi vơi,

Ngán ôi cái bước của đời trần hiêu.

Chừng nào tội nghiệp được tiêu,

Thấy trong cảnh vật lắm điều bi ai,

Có chi gái sắc trai tài,

Đến ngày rồi cũng ra ngoài gò hoang,

Anh hùng tài trí khôn ngoan,

Vô thường đến dắt khó gàn khó ngăn,

Trâm cài lượt giắt lăng xăng,

Hết ba hơi thở cũng phăng xuống mồ.

Áo quần thân thể điểm tô,

Khuất ba tấc đất thấy mồ cỏ xanh,

Lời khôn tiếng khéo dẫu lanh,

Dứt rồi hơi nóng chẳng thành là ai.

Huyễn thân giả dối không sai,

Tang điền thương hải, mấy ai xét cùng,

Từ đây nghe trống đại hùng,

Trời Nam inh ỏi tiếng thùng dội vang.

Chúng ta tỉnh giấc mơ màng,

Thấy đường Tịnh độ rõ ràng bổn nguyên,

Cùng nhau muốn trổ bông duyên,

Mau gieo trái phước cho liền hôm nay,

Vun bồi căn tánh tháng ngày,

Dưỡng lòng thanh tịnh, dẹp loài vọng ma.

Dốc lòng niệm Phật Di Đà,

Pháp môn Tịnh độ Thích Ca chỉ rành,

Các loài muốn được vãng sanh,

A Di Đà Phật niệm rành đừng xao,

Người đời vô hạn thấp cao,

Bực nào niệm Phật trước sau cũng thành.

Miễn là cải dữ theo lành,

Lấp ngơ miệng thế, thả quanh tiếng phàm.

Hỉ, nộ, ái, ố đừng cam,

Chánh, tà phải xét, thánh, phàm phân minh,

Dư công lễ Phật tụng kinh,

Lập bàn thờ Phật, kỉnh tin mỗi nhà,

Bằng không cứ niệm Di Đà,

Nằm, ngồi, đi, đứng, miễn là đừng phai.

Bao nhiêu tội nghiệp từ ngày,

Hội này cứ niệm Phật hoài phải tiêu;

Lập công bồi đức ít nhiều,

Tùy theo phương tiện phải chìu sức nhau,

Lòng thành ý tịnh một màu,

A DI ĐÀ PHẬT làu làu trong tâm,

Pháp môn Tịnh độ thậm thâm,

Tín tâm phải liệu, đừng lầm không nên.

Liên đài cửu phẩm muốn lên,

Bao nhiêu Phật dạy lòng bền thì xong.

Đừng nghe nhiều phái nhiều tông,

Rày đây mai đó, khó mong đến bờ.

Nếu là còn bước sơ cơ,

Cứ nương thiện hữu, trước lờ sau minh,

Một đường chánh niệm thinh thinh,

Con ma nghiệp chướng khó rình bên ta.

Dày công niệm Phật Di Đà,

Đến ngày rồi sẽ liên hoa hóa hình,

Vậy thì lớn nhỏ bạn mình,

Đem thân cầu đạo, mặc tình thị phi.

Cùng nhau thủ phận tam qui,

Thế gian mặc kẻ chẳng bì nữa chi,

Để mình nương bóng A Di,

Xuống thuyền đại nguyện kịp thì bạn ta.

Tu hành giữ đạo tại gia,

Uống ăn đạm bạc, miễn qua tháng ngày,

Che thân quần áo bề ngoài,

Miễn cho lành lẽ, sơ xài cũng xong.

Để mà cầu đạo ở trong,

Ngoài thân ngoài cảnh đèo bồng lắm chi,

Gát ngoài hai chữ thị phi,

Nhuộm tâm đạo đức cho y một màu,

Xét trước rồi lại xem sau,

Lỡ nhau lầm lạc hồi nào thì thôi,

Biết mình cải ác đã rồi.

Hễ là tùng thiện cứ bồi đạo tâm,

Đạo tâm muốn giữ cho nhằm,

Giàu nghèo tự lẽ, đừng tham leo chuyền,

Yên tâm thủ phận tùy duyên,

Nhơn nào quả nấy, tiền khiên tự mình,

Phải cần tham học cho minh,

Đừng vì nghèo khó bất bình không nên.

Còn như giàu có bực trên,

Cũng đừng vì đó mà quên đạo hằng.

Một lòng như sợi chỉ giăng,

Tánh trong như nước, thâu trăng rạng ngời,

Thương nhau dìu dắt đừng rời,

Theo ra cho khỏi cửa đời thế gian,

Sau rồi đến cảnh Lạc bang,

Chị em lớn nhỏ bạn vàng đủ nhau.

Nam mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát.

- Trích từ "Liên Hoàn Sám Nguyện" - Sa môn Thích Thiện Tâm sưu tầm - Sa đéc 1961.

---o0o---

53. SÁM TU LÀ CỘI PHÚC
(Khuyến tu IV)

Chữ rằng công đức vô lường,

Thập phương chư Phật thường thường độ sanh,

Ai ơi gắng chí tu hành,

Để sau đến bực vô sanh mà nhờ,

Người đời sớm biết tri cơ,

Gương lu vì bụi, trăng lờ vì mây,

Chở che nhờ đức cao dày,

Dẫu tu cho mấy chẳng tày tu tâm.

Đường mê xin chớ bước lầm,

Não phiền cũng bởi thân tâm của mình

Chớ nên hại vật sát sanh,

Tu nhơn tích đức mới thành phẩm cao,

Cuộc đời như giấc chiêm bao,

Công danh phú quý khác nào lửa diêm,

Phật Tiên xưa cũng người phàm,

Tỉnh thời làm Phật, mê làm chúng sanh,

Nhớ xưa Vương Khải, Thạch Sùng,

Dẫu cho ngàn tứ muôn chung một thời,

Của đời trả lại cho đời,

Giàu sang mà khỏi luân hồi đặng chăng ?

Đổi thay máy tạo không ngừng,

Bức tranh vân cẩu mấy từng xa xa,

Khuyên đừng trách lẫn trời già,

Đáo đầu thiện ác chánh tà khác nhau,

Quả nhơn chẳng trước thời sau,

Gẫm cơn báo ứng chậm mau mấy hồi,

Người đời nghĩ đó mà coi,

Giờ không toan liệu sau rồi làm sao ?

Khuyên đừng nại chút công lao,

Nhắm chừng bờ giác tầm vào tận nơi,

Tâm minh vốn đã sẵn rồi,

Ở trong mình có, há ngoài đâu xa.

Trừ nghiệp chướng giải oan gia,

Trì trai niệm Phật ấy là công phu,

Tháng ngày thấm thoát phù du,

Bóng qua cửa sổ dễ hầu trở lui.

Thiện căn trước đã tài bồi,

Đèn khêu mới sáng, ngọc dồi mới xinh,

Tránh vòng lục dục thất tình,

Ấy là khỏi lưới vô minh vướng nhầm.

Rõ ràng phước tội tại tâm,

Mình là mình chịu không lầm mảy may,

Máu tham tràn khắp xưa nay,

Lợi danh biết mấy cho đầy lòng ai,

Chớ ham chen lấn đua bơi,

Cũng đừng ỷ sức cậy tài là xong,

Dương trần biết mến trăng trong,

Người sa vào chốn bụi hồng làm chi ?

Hãy theo chánh lý mà suy,

Xét cho thấu đáo vô vi đạo thường.

Tu hành sớm tối lo lường,

Đừng ham những cảnh vô thường thế gian,

Cho hay hoa nở cũng tàn,

Pháo mà kêu lớn càng tan xác nhiều.

Chi bằng tìm chốn tiêu diêu,

Nương theo cõi Phật khỏi điều thị phi,

Gìn lòng hai chữ từ bi,

Sớm trừ vọng niệm hiểu kỳ tử sanh,

A Di Đà Phật chứng minh,

Chí tâm quy mạng phù sanh chẳng cầu.

Căn lành phước huệ trồng sâu,

Rõ thông mùi đạo nhiệm mầu lắm thay.

Hoa sen thượng phẩm cao dầy,

Tây phương Tịnh độ định ngày vãng sanh,

Ai ơi gắng chí tu hành,

Cho mau kết quả quốc thành thẳng qua,

Chúng con phát nguyện thiết tha,

Cầu về Cực lạc Di Đà phóng quang.

- Trích đối chiếu bổ sung, sửa chữa từ ba bản :

- 39 bài sám nghĩa.

- Tam Bảo Tôn Kinh.

- Kinh Nhựt Tụng chùa Đại Giác (sđd).

- Có thay đổi hẳn một câu so với bản in trước của Tuyển tập, căn cứ theo bản của Tam Bảo Tôn Kinh : "Gìn lòng hai chữ Từ Bi".

Khác với trước là : "Dồn lòng niệm Phật A Di". Bởi vì câu sau tiếp theo đã có ý như trên : "A Di Đà Phật chứng minh". Đây là sửa lại theo một bản đã có, không phải soạn lại (người soạn.).

---o0o---

54. PHẬT TỬ TẠI GIA

(Khuyến tu V)

Quý thay Phật tử tại gia,

Nam xưng Bà tắc, nữ là Bà di,

Dốc lòng tin quy y Tam Bảo,

Chí thành theo chính đạo Từ bi,

Tham lam, hờn giận, ngu si,

Ba thứ độc ấy tránh đi chớ gần.

Giữ trọn vẹn hiếu nhân sau trước,

Để báo đền công đức tứ ân,

Ơn cha mẹ muôn phần trọng đại,

Ơn nước nhà rộng rãi bao la,

Ơn quần chúng giúp đỡ ta,

Ơn thầy ơn bạn đều là cao sâu.

Trong gia đình cùng nhau thực hiện,

Cha mẹ hiền con cháu hiếu trung,

Anh em thân thích vợ chồng,

Như nước với sữa vui chung thuận hòa,

Từ ý nghĩ cùng là lời nói,

Việc làm nên xét lại hai ba,

Những điều độc ác phải xa,

Chuyên tu phúc tuệ để mà độ thân.

Bao điều hay ân cần khuyên nhủ,

Cho mọi người theo đó cùng tu,

Mong sao khắp cả hoàn cầu,

Không còn người ác chẳng đâu lo phiền.

Khỏi nghe tiếng kêu rên thảm khốc,

Hết hẳn người than khóc đau thương,

Tội kia phúc nọ đôi đường,

Dở hay tốt xấu như gương soi mình.

Hơi trông thấy tâm mình tự rõ,

Đau khổ thì nhăn nhó hiện ra,

Khi vui vẻ lúc an hòa,

Mặt như hoa nở trăng đà tròn xoe.

Nhân đã tạo quả kia tất kết,

Tự tâm mình suy xét hiểu ngay,

Dở hay, hay dở, dở hay,

Dở hay bao cũng tâm này mà ra,

Muốn khỏi tội phải xa lánh ác,

Cầu phúc cần bồi đắp thiện căn,

Muốn ăn quả phải trồng nhân,

Nhân nào quả ấy chẳng phần nào sai.

Người sinh ở đời này hưởng thụ,

Phúc tội mình gây đủ từ xưa,

Mỗi người mỗi cảnh khác xa,

Nhìn xem nét mặt đúng là không sai.

Suy gẫm khắp đông tây kim cổ,

Không người nào giống cả như nhau,

Chính vì ngay lúc ban đầu,

Không ai nghĩ đúng như nhau một chiều.

Gây thiện ác mọi điều không giống,

Hưởng thụ nay thành cũng khác nhau,

Người không suy trước nghĩ sau,

Qua trăm năm dễ tìm đâu ra mình,

Bao của cải cũng đành vất bỏ,

Bao người thân còn có ai nhìn,

Riêng mình theo với nghiệp duyên,

Vào sinh ra tử trong miền trầm luân.

Nay may đã được gần Phật pháp,

Quy y rồi cận phát tâm tu,

Tháng ngày cố gắng công phu,

Mở mang phúc tuệ sao cho vẹn toàn,

Suốt đời đời cần chuyên ra sức,

Dốc lòng thành tích đức tu nhân,

Làm ăn chân chính kiệm cần.

- Trích trong "Gia đình Giáo dục" Sa môn Trí Hải soạn - Chùa Quán Sứ Hà Nội ấn hành 1956.

- Bài do Tổ Trí Hải trước tác. Được dùng làm Già kể hạnh ở các khi đi hội lễ hằng năm.

---o0o---

55. BÁT NHÃ TÂM KINH (I)

Tâm trí huệ thinh thinh rộng lớn,

Sáng trong ngần chẳng bợn mảy trần

Làu làu một tánh thiên chân,

Bao trùm muôn loại chẳng phân Thánh phàm.

Vận tâm ấy lặng trong sáng suốt,

Cõi bờ kia một bước đến nơi,

Trải lòng tròn đủ xưa nay,

Công thành quả chứng tỏ bày đích đang.

Hàng Bồ Tát danh Quan Tự Tại,

Khi tham thiền vô ngại đến trong,

Thẩm vào trí tuệ mở thông,

Soi thấy năm uẩn đều không có gì,

Độ tất cả không chi khổ ách,

Trong thức tâm hiện cảnh sắc ra,

Sắc, Không chung ở một nhà,

Không chẳng khác Sắc, Sắc nào khác không,

Ấy Sắc tướng cũng đồng Không tướng,

Không tướng y như tượng Sắc kia,

Thọ, Tưởng, Hành, Thức, phân chia,

Cũng lại như vậy, tổng về chân không.

Tòa sắc tướng nhơn ông tạm đó,

Các pháp kia tướng nọ luống trơn,

Chẳng sanh chẳng dứt thường chơn,

Chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng sờn, chẳng thêm,

Cớ ấy nên cõi trên không giới,

Thể làu làu vô ngại thường chân,

Vốn không ngũ uẩn ấm thân,

Sáu căn chẳng có sáu trần cũng không.

Thấy rỗng không mà không nhãn giới,

Biết hoàn toàn thức giới cũng không,

Tánh không sáng suốt đại đồng,

Vô minh chẳng có mựa hòng hết chi,

Vẫn không có thân gì già chết,

Huống chi là hết chết già sao ?

Tứ đế cũng chẳng có nào,

Không chi là trí có nào đắc chi.

Do vô sở đắc ly tất cả,

Nhơn pháp kia đều xả nhị không,

Vận lòng trí huệ linh thông,

Bờ kia mau đến tâm không ngại gì.

Không quái ngại có chi khủng bố ?

Tức xa lìa mộng tưởng đảo điên,

Tâm không rốt ráo chư duyên,

Niết bàn quả chứng chơn nguyên hoàn toàn.

Tam thế Phật, y đàng Bát nhã,

Đáo Bồ đề chứng quả chánh nhơn,

Cho hay Bát nhã là hơn,

Pháp môn tối thắng cõi chơn mau về.

Thiệt thần chú linh tri đại lực,

Thiệt thần chú đúng bực quang minh,

Ấy chú tối thượng oai linh,

Ấy chú vô đẳng thinh thinh oai thần.

Trừ tất cả nguyên nhân các khổ,

Thức tỉnh lòng giác ngộ vô sư,

Thiên nhiên chơn thiệt bất hư,

Án lam Thần chú Chơn như thuyết rằng:

"Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế,

Bồ đề tát bà ha".(3 lần)

- Bản dịch của Tổ Huệ Đăng - Chùa Thiên Thai Bà Rịa - Trích từ Kinh Tam Bảo Diễn nghĩa - Tổ đình Thiên Thai ấn hành 1967.

--- o0o ---

Tập II - 55 BÀI SÁM ÂM NGHĨA TRÍCH LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

Sau khi tuyển tập I : 55 BÀI SÁM PHỔ THÔNG được phát hành đến quí độc giả, chúng tôi đã đón nhận nhiều ý kiến đóng góp bổ sung cũng như khích lệ, tiếp tục trích lục trong các tàng thư cũ và mới các bài sám văn hay, có thể làm tư liệu cho các nghi lễ, hoặc tụng đọc lợi lạc âm dương, hoặc làm cơ sở nghiên cứu văn học Phật giáo sau này.

Chính vì thế, chúng tôi mạnh dạn cho ra mắt tuyển tập II : 55 BÀI SÁM ÂM NGHĨA TRÍCH LỤC để bổ sung vào công trình sưu tập lại toàn bộ các áng văn vần, các bài sám hay không để mai một.

Đây là trích lục những thể loại văn vần nằm rải rác trong các kinh sách mà chưa có ở tuyển tập I. Sở dĩ chúng tôi chú trọng về thể loại văn vần này vì ngoài việc đọc tụng thông thường, sám văn còn có thể dùng để ca, ngâm, xướng, vịnh nhiều cách, dễ dàng thấm đượm vào người nghe bằng điệu tiết trầm bổng theo câu, nhịp và còn dễ dàng học thuộc lòng để sám, tụng hay kể hạnh truyền khẩu theo lối dân gian Việt Nam.

Ngoài các thể văn lục bát, song thất lục bát, bốn chữ, năm chữ như tuyển tập trước đã giới thiệu, ở tập này chúng tôi có đưa vào các thể văn như: bảy chữ, tám chữ, biền ngẫu, kệ, mưỡu đầu, đoản hậu... và các bài tụng được ngắt câu theo thể loại văn vần. Thêm vào đó, chúng tôi còn trích lục những áng văn vần hay có thể áp dụng trong các trai đàn chẩn tế như : các áng văn phát nguyện, các áng văn chiến sĩ trận vong, thập loại chúng sinh v.v...

Trong sám văn xưa, còn có các bài văn âm chữ Hán mà các chùa còn sám tụng, dù rằng tất cả đã được dịch ra chữ Việt, nhưng các bài sám văn âm chữ Hán vẫn không mất đi chỗ đứng bởi âm tiết cô đọng và cách dùng chữ khúc chiết. Chúng tôi sưu tập được một phần và đưa vào tuyển tập này, nên có tên gọi là "55 bài sám âm nghĩa trích lục".

Để tiện việc sưu tra bởi các bài sám trùng tên khá nhiều, chúng tôi dùng cách đánh số cho mỗi bài có một mã số riêng. Và thứ tự ấy được nối tiếp với quyển trước để tránh nhầm lẫn, cũng để sau này không trùng lặp. Ở tuyển tập này, chúng tôi bắt đầu là bài thứ 56 đến 110.

Vì sưu tập đến đâu thì biết đến đó nên bao giờ mà công trình sưu tập này còn tiếp tục thì việc phân loại, phân tích chú giải vẫn chư thể hoàn chỉnh, chỉ mong việc góp nhặt này là tiêu điểm ban đầu để lưu trữ tư liệu mà thôi. chúng tôi rất mong được sự góp ý, phát hiện thêm của bậc thức giả gần xa để việc sưu tầm được đầy đủ hơn, hầu không một áng văn xưa nào còn sót lại đâu đó bị quên lãng.

Mùa đông, năm Ất Hợi, 1995

Người góp nhặt

THÍCH ĐỒNG BỔN

--- o0o ---

I - CÁC BÀI SÁM VĂN ÂM CHỮ HÁN

56. SÁM KHỂ THỦ

(Sám văn âm chữ Hán 1)

Khể thủ Tây phương an lạc quốc,

Tiếp dẫn chúng sinh đại đạo sư,

Ngã kim phát nguyện nguyện vãng sanh

Duy nguyện từ bi ai nhiếp thọ.

Đệ tử chúng đẳng,

Phổ vị tứ ân tam hữu,

Pháp giới chúng sinh,

Cầu ư chư Phật,

Nhứt thừa vô thượng,

Bồ-đề đạo cố,

Chuyên tâm trì niệm,

A Di Đà Phật,

Vạn đức hồng danh,

Cầu sanh Tịnh độ.

Hựu dĩ nghiệp trọng phước khinh,

Chướng thâm huệ thiển,

Nhiễm tâm dị xí,

Tịnh đức nan thành,

Kim ư Phật tiền,

Kiều cần ngũ thể,

Phi lịch nhứt tâm,

Đầu thành sám hối.

Ngã cập chúng sinh,

Khoáng kiếp chí kim,

Mê bổn tịnh tâm,

Túng tham sân si,

Nhiễm uế tam nghiệp,

Vô lượng vô biên,

Sở tác tội cấu,

Vô lượng vô biên,

Sở kết oan nghiệp,

Nguyện tất tiêu diệt.

Tùng ư kim nhựt,

Lập thâm thệ nguyện,

Viễn ly ác pháp,

Thệ bất cánh tạo,

Cần tu Thánh đạo,

Thệ bất thoái đọa,

Thệ thành Chánh giác,

Thệ độ chúng sinh;

A Di Đà Phật,

Dĩ từ bi nguyện lực,

Đương chứng tri ngã,

Đương ai mẫn ngã,

Đương gia bị ngã.

Nguyện thiền quán chi trung,

Mộng mị chi tế,

Đắc kiến A Di Đà Phật,

Kim sắc chi thân,

Đắc lịch A Di Đà Phật,

Bảo nghiêm chi độ,

Đắc mông A Di Đà Phật,

Cam lồ quán đảnh,

Quang minh chiếu thân,

Thủ ma ngã đầu,

Y phú ngã thể,

Sử ngã túc chướng tự trừ,

Thiện căn tăng trưởng,

Tật không phiền não,

Đốn phá vô minh,

Viên giác diệu tâm,

Quách nhiên khai ngộ,

Tịch quang chân cảnh,

Thường đắc hiện tiền.

Chí ư lâm dục mạng chung,

Dự tri thời chí,

Thân vô nhứt thiết,

Bệnh khổ ách nạn

Tâm vô nhứt thiết,

Tham luyến mê hoặc,

Chư căn duyệt dự,

Chánh niệm phân minh,

Xả báo an tường,

Như nhập thiền định.

A Di Đà Phật

Dữ Quán Âm - Thế Chí,

Chư Thánh Hiền chúng,

Phóng quang tiếp dẫn,

Thùy thủ đề huề,

Lầu các tràng phan,

Dị hương thiên nhạc,

Tây phương thánh cảnh,

Chiêu thị mục tiền,

Linh chư chúng sinh

Kiến giả văn giả,

Hoan hỉ cảm thán,

Phát Bồ-đề tâm.

Ngã ư nhĩ thời,

Thừa kim cương đài,

Tùy tùng Phật hậu,

Như đàn chỉ khoảnh,

Sanh cực lạc quốc,

Thất bảo trì nội

Thắng liên hoa trung,

Hoa khai kiến Phật,

Kiến chư Bồ-tát,

Văn diệu pháp âm,

Hoạch vô sanh nhẫn:

Ư tu du gian,

Thừa sự chư Phật,

Thân mông thọ ký,

Đắc thọ ký dĩ,

Tam thân tứ trí,

Ngũ nhãn lục thông,

Vô lượng bách thiên,

Đà la ni môn,

Nhứt thiết công đức,

Giai tất thành tựu.

Nhiên hậu bất vi an dưỡng,

Hồi nhập Ta bà,

Phân thân vô số,

Biến thập phương sát,

Dĩ bất khả tư nghị,

Tự tại thần lực,

Chủng chủng phương tiện,

Độ thoát chúng sinh,

Hàm linh ly nhiễm,

Hoàn đắc tịnh tâm,

Đồng sanh Tây phương,

Nhập bất thoái địa.

Như thị đại nguyện:

Thế giới vô tận,

Chúng sinh vô tận,

Nghiệp cận phiền não,

Nhứt thiết vô tận,

Ngã nguyện vô tận.

Nguyện kim lễ Phật,

Phát nguyện tu trì,

Công đức hồi thí hữu tình,

Tứ ân tổng báo,

Tam hữu tề tư,

Pháp giới chúng sinh,

Đồng viên chủng trí.

Trích trong Tam bảo Tôn Kinh, trang 262 – 267, Thích Ca Tự XB, Sài Gòn, 1974

---o0o---

57. SÁM QUI MẠNG

(Sám văn âm chữ Hán 2)

DI SƠN THIỀN SƯ

Qui mạng thập phương Điều Ngự Sư.

Xiển dương thanh tịnh vi diệu pháp,

Tam thừa, tứ quả giải thoát Tăng,

Nguyện tứ từ bi ai nhiếp thọ.

Đệ tử chúng đẳng:

Tự vi chơn tánh,

Uổng nhập mê lưu,

Tùy sanh tử dĩ phiêu trầm,

Trục sắc thinh nhi tham nhiễm.

Thập triền thập sử,

Tích thành hữu lậu chi nhơn.

Lục căn lục trần,

Vọng tác vô biên chi tội.

Mê luân khổ hải,

Thâm nịch tà đồ.

Trước ngã đam nhơn,

Cữ uổng thố trực.

Lụy sanh nghiệp chướng,

Nhứt thế khiên vưu,

Ngưỡng Tam bảo dĩ từ bi,

Lịch nhứt tâm nhi sám hối.

Sở nguyện: Năng nhơn chững bạt,

Thiện hữu đề huề,

Xuất phiền não chi thâm uyên.

Đáo Bồ đề chi bỉ ngạn.

Thử thế: phước cơ mạng vị,

Các nguyện xương long.

Lai sanh: trí chủng linh miêu,

Đồng hy Tăng tú.

Sanh phùng trung quốc,

Trưởng ngộ minh sư.

Chánh tín xuất gia,

Đồng chơn nhập đạo

Lục căn thông lợi,

Tam nghiệp thuần hòa.

Bất nhiễm thế duyên,

Thường tu phạm hạnh.

Chấp trì cấm giới,

Trần nghiệp bất xâm.

Nghiêm hộ uy nghi,

Quyên phi vô tổn.

Bất phùng bát nạn,

Bất khuyết tứ duyên,

Bát nhã trí dĩ hiện tiền,

Bồ-đề tâm nhi bất thoái.

Tu tập chánh pháp,

Liễu ngộ đại thừa,

Khai lục độ chi hạnh môn,

Việt tam kỳ chi kiếp hải,

Kiến pháp tràng ư xứ xứ,

Phá nghi võng ư trùng trùng,

Hàng phục chúng ma,

Thiệu long Tam bảo.

Thừa sự thập phương chư Phật,

Vô hữu bì lao,

Tu học nhất thiết pháp môn,

Tất giai thông đạt.

Quảng tác phước huệ,

Phổ lợi trần sa,

Đắc lục chủng chi thần thông,

Viên nhất sanh chi Phật quả.

Nhiên hậu: Bất xả pháp giới,

Biến nhập trần lao,

Đẳng Quan Âm chi từ tâm.

Hành Phổ Hiền chi nguyện hải.

Tha phương thử giới,

Trục loại tùy hình,

Ứng hiện sắc thân,

Diễn dương diệu pháp.

Nê lê khổ thú,

Ngạ quỉ đạo trung,

Hoặc phóng đại quang minh,

Hoặc hiện chư thần biến.

Kỳ hữu kiến ngã tướng,

Nãi chí văn ngã danh,

Giai phát Bồ-đề tâm,

Vĩnh xuất luân hồi khổ.

Hỏa thạch băng hà chi địa,

Biến tác hương lâm.

Ẩm đồng thực thiết chi đồ,

Hóa sanh Tịnh độ.

Phi mao đới giác,

Phụ trái hàm oan,

Tận bãi tân toan,

Hàm triêm lợi lạc.

Tật dịch thế nhi,

Hiện vi dược thảo,

Cứu liệu trầm kha.

Cơ cẩn thời nhi,

Hóa tác đạo lương,

Tế chư bần nổi.

Đản hữu lợi ích,

Vô bất hưng sùng.

Thứ kỳ: lụy thế oan thân,

Hiện tồn quyến thuộc,

Xuất tứ sanh chi cốt một,

Xả vạn kiếp chi ái triền.

Đẳng dữ hàm sanh,

Tề thành Phật đạo.

Hư không hữu tận,

Ngã nguyện vô cùng,

Tình dữ vô tình,

Tề thành Phật đạo.

*

* *

- Trích kinh Nhật Tụng chữ Hán cổ bản.

---o0o---

58. SÁM NHỨT TÂM

(Sám văn âm chữ Hán 3)

Nhứt tâm quy mạng,

Cực Lạc thế giới,

A Di Đà Phật,

Nguyện dĩ tịnh quang chiếu ngã,

Từ thệ nghiếp ngã.

Ngã kim chánh niệm,

Xưng Như lai danh,

Vị Bồ-đề đạo,

Cầu sanh Tịnh độ.

Phật tích bổn thệ:

Nhược hữu chúng sinh,

Dục sanh ngã quốc,

Chí tâm tín nhạo,

Nãi chí thập niệm,

Nhược bất sanh giả,

Bất thủ chánh giác.

Dĩ thử niệm Phật nhơn duyên,

Đắc nhập Như lai

Đại thệ hải trung,

Thừa Phật từ lực,

Chúng tội tiêu diệt,

Thiện căn tăng trưởng,

Nhược lâm dục mạng chung,

Tự tri thời chí,

Thân vô bịnh khổ,

Tâm bất tham luyến,

Ý bất điên đảo,

Như nhập thiền định.

Phật cập Thánh chúng,

Thủ chấp kim đài,

Lai nghinh tiếp ngã,

Ư nhứt niệm khoảnh,

Sanh Cực lạc quốc,

Hoa khai kiến Phật,

Tức văn Phật thừa,

Đốn khai Phật huệ,

Quảng độ chúng sinh,

Mãn Bồ-đề nguyện,

Quảng độ chúng sinh,

Mãn Bồ-đề nguyện.

---o0o---

- Trích kinh Nhật Tụng, Sen vàng ấn bản, THPG Tp. HCM ấn hành, 1991

---o0o---

59. SÁM THẬP PHƯƠNG

(Sám văn âm chữ Hán 4)

Thập phương Tam thế Phật

A Di Đà đệ nhứt,

Cửu phẩm độ chúng sinh

Oai đức vô cùng cực,

Ngã kim đại quy y.

Sám hối tam nghiệp tội,

Phàm hữu chư phước thiện,

Chí tâm dụng hồi hướng.

Nguyện đồng niệm Phật nhơn,

Cảm ứng tùy thời hiện,

Lâm chung Tây phương cảnh,

Phân minh tại mục tiền,

Kiến văn giai tinh tấn,

Đồng sanh Cực lạc quốc,

Kiến Phật liễu sanh tử,

Như Phật độ nhứt thiết,

Vô biên phiền não đoạn,

Vô lượng pháp môn tu;

Thệ nguyện độ chúng sinh,

Tổng giai thành Phật đạo;

Hư không hữu tận,

Ngã nguyện vô cùng,

Hư không hữu tận,

Ngã nguyện vô cùng,

Tình dữ vô tình,

Đồng viên chủng trí.

- Trích Kinh Nhật Tụng, THPG Tp. HCM ấn hành, 1991

---o0o---

60. SÁM PHỔ HIỀN THẬP ĐẠI NGUYỆN

(Sám văn âm chữ Hán 5)

Đệ tử chúng đẳng,

Tùy thuận tu tập,

Phổ Hiền Bồ-tát,

Thập chủng đại nguyện:

Nhứt giả lễ kính chư Phật,

Nhị giả xưng tán Như lai,

Tam giả quảng tu cúng dường,

Tứ giả sám hối nghiệp chướng,

Ngũ giả tùy hỉ công đức,

Lục giả thỉnh chuyển pháp luân,

Thất giả thỉnh Phật trụ thế,

Bát giả thường tùy Phật học,

Cửu giả hằng thuận chúng sinh,

Thập giả phổ giai hồi hướng.

- Trích Kinh Nhật Tụng, THPG Tp. HCM ấn hành, PL. 2536-1992

---o0o---

61. SÁM NGÃ NIỆM

(Sám văn âm chữ Hán)

Ngã niệm tự tùng vô lượng kiếp,

Thất viên minh tánh tác trần lao,

Xuất sanh nhập tử thọ luân hồi,

Dị trạng thù hình tao khổ sở.

Túc tư thiểu thiện sanh nhơn đạo,

Hoạch ngộ di phong đắc xuất gia,

Phi truy, tước phát loại Sa môn,

Hủy giới phá trai đa quá hoạn,

Hoại sanh hại vật vô từ niệm,

Đạm nhục san huân dưỡng uế xu,

Chúng nhơn tài thực tứ xâm man,

Tam bảo tư duyên đa hổ dụng,

Tà mạng ác cầu vô yểm túc,

Đam dâm thị tửu dũ hoang mê,

Mạn Phật, khinh Tăng, báng Đại thừa,

Bội nghĩa cô thân hủy sư trưởng,

Văn quá sức phi dương kỷ đức,

Hạnh tai lạc họa yểm tha năng,

Hư cuống khi vưu cạnh lợi danh,

Đấu cấu thị phi tranh nhơn ngã,

Ác niệm tà tư vô tạm tức,

Khinh phù trạo tán vị thường đình,

Truy phàm nhơn sự dũ tinh chuyên,

Trì tụng Phật kinh duy khốn khổ,

Ngoại hiện oai nghi tăng siểm trá,

Nội hoài ngã mạn cánh sơ cuồng,

Lại đọa huân tu tứ thùy manh,

Xan tật tham lam vô úy sỉ,

Dã điền uế bổn tương hà dụng,

Đại hải phù thi bất cửu đình.

Ký vô nhứt niệm khả tư thân,

Taát đọa tam đồ anh chúng khổ.

Ngưỡng nguyện Bổn sư Vô Lượng Tho,ï

Quán Âm, Thế Chí, Thánh Hiền Tăng.

Đồng triền oai quang phổ chiếu lâm,

Cộng tứ minh gia hàm cứu bạt,

Vô thỉ kim sanh chư tội chướng,

Lục căn tam nghiệp chúng khiên vưu,

Nhứt niệm viên quang tội tánh không,

Đẳng đồng pháp giới hàm thanh tịnh.

---o0o---

Trích Kinh Nhật Tụng, THPG Tp. HCM ấn hành, PL. 2536 -1992

---o0o---

62. SÁM KHỂ THỦ QUAN ÂM

(Sám văn âm chữ Hán 7)

Khể thủ Quan Âm Đại bi chủ,

Nguyện lực hoằng thâm tướng hảo thân.

Thiên trí trang nghiêm phổ hộ trì,

Thiên nhãn quang minh biến quán chiếu.

Chơn thật ngữ trung tuyên mật ngữ,

Vô vi tâm nội khởi bi tâm,

Tốc linh mãn túc chư hy cầu,

Vĩnh sử diệt trừ chư tội nghiệp.

Long Thiên Thánh chúng đồng từ hộ,

Bách thiên tam muội đốn huân tu,

Thọ trì thân thị quang minh tràng,

Thọ trì tâm thị thần thông tạng.

Tẩy địch trần lao nguyện tế hải,

Siêu chứng Bồ-đề phương tiện môn.

Ngã kim xưng tụng thệ qui y,

Sở nguyện tùng tâm tốc viên mãn.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Nguyện ngã tốc tri nhất thiết pháp.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Nguyện ngã tảo đăng trí huệ nhãn.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Nguyện ngã tốc độ nhất thiết chúng.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Nguyện ngã tảo đắc thiện phương tiện.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Nguyện ngã tốc thừa Bát nhã thuyền.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Nguyện ngã tảo đắc việt khổ hải.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Nguyện ngã tốc đắc giới định đạo.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Nguyện ngã tảo đăng Niết bàn sơn.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Nguyện ngã tốc hội vi vi xá.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Nguyện ngã tảo đồng pháp tánh thân.

Ngã nhược hướng đạo sơn,

Đao sơn tự tồi chiết.

Ngã nhược hướng hỏa thang,

Hỏa thang tự khô kiệt.

Ngã nhược hướng địa ngục,

Địa ngục tự tiêu diệt.

Ngã nhược hướng Ngạ quỉ,

Ngạ quỉ giai bảo mãn.

Ngã nhược hướng Tu la,

Ác tâm tự điều phục.

Ngã nhược hướng chúng sinh ,

Tự đắc đại trí tuệ.

Nam Mô Đại Bi Quan Thế Âm Bồ-tát.

- Trích Đại Bi Sám Pháp, THPG. Tp. HCM ấn hành, PL. 2536 -1992

---o0o---

63. SÁM VĂN PHÁT NGUYỆN

(Sám văn âm chữ Hán 8)

Như lai ai hựu,

Bồ-tát đề huề,

Phóng bạch hào nhi tốc chiếu ngã thân,

Thùy kim thủ nhi tảo ma ngã đảnh.

Liễu lộ tẩy hôn thiên chi cấu,

Tịch tịnh hoàn không.

Liên hoa hàm dưỡng thánh chi thai,

Như như bất động.

Linh tế huyền tịnh,

Huyễn ký Ta bà.

Vĩnh vô tai nạn chi ngu,

Trường hữu phước duyên chi lạc.

Chướng trừ hôn loạn,

Nghiệp viễn tham sân,

Công đức viên long,

Căn trần thanh tịnh.

Chí nhược mạng lâm bảo tọa,

Thời khắc tri tiên.

Thân thể khinh yên,

Tâm thần kiên định.

Vạn duyên phóng khứ,

Tứ thánh nghinh lai.

Ly thử phương nhi,

Thừa tọa kim đài.

Vãng bỉ quốc nhi,

Tùy tùng bảo ngự.

Tràng phan lầu các,

Đổ thánh cảnh dĩ phân minh.

Thủy điểu thu lâm,

Văn pháp âm nhi diễn xướng.

Ký nhi hoa khai thượng phẩm,

Quả chứng nhứt thừa.

Đãi ngã tác Phật,

Như Phật độ sanh.

Phiếm vô để chi từ,

Châu tiếp qui An dưỡng.

Không đại thiên chi nhẫn độ,

Diệu nhập quang minh.

Các loại tiêu diêu,

Tề thành giải thoát.

Phổ nguyện: Gia đình kiết khánh,

Quốc giới an ninh.

Đa sanh phụ mẫu,

Lịch đại tôn thân,

Siêu phàm nhập Thánh.

Hiện tồn quyến thuộc,

Tăng phước hoàn duyên,

Tề triêm lợi lạc.

Nam Mô A Di Đà Phật .

- Trích Tam bảo Tôn kinh, Thích Ca Tự xb, Sài Gòn, 1974

---o0o---

64. SÁM HỒI HƯỚNG NGUYỆN VĂN

(Sám văn âm chữ Hán 9)

Đệ tử chúng đẳng,

Hiện thị sanh tử phàm phu,

Tội chướng thâm trọng,

Luân hồi lục đạo,

Khổ bất khả ngôn;

Kim ngộ tri thức,

Đắc văn A Di Đà danh hiệu,

Bổn nguyện công đức,

Nhứt tâm xưng niệm,

Cầu nguyện vãng sanh,

Nguyệt Phật từ bi bất xả,

Ai lân nhiếp thọ.

Đệ tử chúng đẳng,

Bất thức Phật thân,

Tướng hảo quang minh,

Nguyện Phật thị hiện,

Linh ngã đắc kiến,

Cập kiến Quán Âm Thế Chí,

Chư Bồ-tát chúng,

Bỉ thế giới trung,

Thanh tịnh trang nghiêm,

Quang minh diệu tướng đẳng,

Linh ngã liễu liễu đắc kiến,

A Di Đà Phật.

Ngã kim trì niệm A Di Đà,

Tức phát Bồ-đề quảng đại nguyện:

Nguyện ngã định huệ tất viên minh,

Nguyện ngã công đức giai thành tựu.

Nguyện ngã thắng phước biến trang nghiêm,

Nguyện cộng chúng sinh thành Phật đạo.

Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp,

Giai do vô thỉ tham sân si,

Tùng thân ngữ ý chi sở sanh,

Nhất thiết ngã kim giai sám hối.

Nguyện ngã lâm dục mạng thời,

Tận trừ nhứt thiết chư chướng ngại,

Diện kiến ngã Phật A Di Đà,

Tức đắc vãng sanh Cực lạc sát.

Ngã ký vãng sanh Cực lạc dĩ,

Hiện tiền thành tựu thử đại nguyện,

Nhứt thiết viên mãn tận vô dư,

Lợi lạc nhất thiết chúng sinh giới.

Ngã Phật chúng hội hàm thanh tịnh,

Ngã thời ư thắng liên hoa sanh,

Thân đổ Như lai vô lượng quang,

Hiện tiền thọ ngã Bồ-đề ký.

Mong ngã Như lai thọ ký dĩ,

Hóa thân vô số bá câu chi,

Trí lực quảng đại biến thập phương,

Phổ lợi nhất thiết chúng sinh giới.

Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ,

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,

Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Nguyện sanh tây phương Tịnh độ trung,

Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,

Bất thoái Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công đức,

Trang nghiêm Phật tịnh độ,

Thượng báo tứ trọng ân,

Hạ tế tam đồ khổ.

Nhược hữu kiến văn giả,

Tức phát Bồ-đề tâm,

Tận thử nhứt báo thân,

Đồng sanh cực lạc quốc.

Tận thử nhứt báo thân,

Đồng sanh an dưỡng quốc.

- Trích Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, THPG. Tp. HCM ấn hành, 1990

---o0o---

65. TỤNG KINH SÁM HỒI HƯỚNG VĂN

(Sám văn âm chữ Hán 10)

Đệ tử chúng đẳng,

Nghiệp lực chướng ma,

Thần chí thác loạn,

Sở lịch căn độn,

Tự nhiên tưởng lai,

Thoát lược hỗn hào,

Điên đảo trùng điệp,

Lâm văn tuẫn ý,

Tự ngộ cú sai,

Quai thanh trược chi chính âm,

Nệ giải hội chi tà kiến.

Hoặc sự đoạt kỳ chí,

Tâm bất tại kinh,

Tụng niệm khởi cư,

Đoạn tuyệt cách việt.

Cửu tụng giải đãi,

Nhân sự phẫn sân,

Nghiêm khiết hoặc thiệp ư cấu trần,

Túc kính hoặc thành ư độc mạn.

Thân khẩu phục dụng chi bất tịnh,

Y quan lễ mạo chi phất cung.

Cúng bất như nghi,

Xử phi kỳ địa.

Quyển thư nhụ loạn,

Trụy lạc ô thương.

Chủng chủng bất chuyên bất thành,

Đại tàm đại cụ,

Cung nguyện chư Phật Bồ tát,

Pháp giới, hư không giới,

Nhất thiết Thánh chúng,

Hộ pháp Thiện thần Thiên long đẳng,

Từ bi lân mẫn,

Sám địch tội khiên,

Tất linh tụng kinh công đức,

Chu viên tất toại.

Đệ tử chúng đẳng,

Hồi hướng tâm nguyện,

Thượng lự dịch nhuận hoặc ngộ,

Chú giải hoặc phi,

Truyền thụ sai thù,

Âm thích suyển thác,

Hiệu đối nhưng cải chi thất,

Thư tả san khắc chi ngoa,

Kỳ sư kỳ nhân,

Tất vị sám hối.

Trượng Phật thần lực,

Sử tội tiêu trừ.

Thường chuyển pháp luân,

Khởi tế hàm thức.

Dĩ thử kinh chú công đức,

Hồi hướng Hộ pháp Long thiên.

Tam giới nhạc độc linh thông,

Thủ hộ Già Lam chân tể.

Kỳ phúc bảo an bình thiện,

Trang nghiêm Vô thượng Bồ-đề.

Phổ nguyện pháp giới chúng sinh,

Cộng nhập Tỳ lư tính hải.

Trích Chư Kinh Nhật Tụng, Tổ đình Vĩnh nghiêm,

Thành Hội Phật giáo Tp. Hồ Chí Minh ấn hành, 1992

---o0o---

66. VĂN NIỆM THỰC

(Sám văn âm chữ Hán 11)

Nam mô Đạo tràng Giáo chủ,

Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Thập phương Tam bảo,

Bồ-tát, Thánh Tăng.

Phục nguyện bất xả từ bi,

Thùy quang đổng chiếu.

Niệm đệ tử chúng đẳng:

Bất canh nhi thực,

Bất chức nhi y,

Huyết nhục hình khô,

Toàn mông tín thí.

Ngưỡng ngã Phật :

Linh quang vô cực,

Lân mẫn hữu tình.

Lưu phúc hải chi hồng ba,

Phổ từ phong chi cự phiến.

Linh thí giả đắc,

Đàn ba la mật,

Quân triêm pháp vũ chi ân.

Thụ dụng giả thành,

Viên tịnh Bồ-đề,

Cộng phó Liên trì chi hội.

Công vô lậu khuyết,

Phúc bất đường quyên.

Nguyện Phật từ bi,

Ai mẫn nhiếp thụ.

Nguyện tứ từ bi,

Ai mẫn nhiếp thụ.

Tam Bát La Già Đá. (3 lượt)

-Trích Chư Kinh Nhựt Tụng,Tổ Đình Vĩnh Nghiêm, THPG. Tp. HCM ấn hành, 1992

---o0o---

67. PHÁP GIỚI CHÚNG SINH SÁM VĂN

(Sám văn âm chữ Hán 12)

Đệ tử chúng đẳng.

Chí tâm sám hối.

Thập phương chư Phật,

Chân thực kiến tri,

Ngã cập chúng sinh

Bản tính thanh tịnh,

Chư Phật trụ xứ

Danh Thường Tịch Quang,

Biến tại sát na,

Cập nhất thiết pháp.

Nhi ngã bất liễu,

Vọng kế ngã nhân,

Ư bình đẳng pháp trung,

Nhi khởi phân biệt.

Ư thanh tịnh tâm trung,

Nhi sinh nhiễm trược.

Dĩ thị điên đảo,

Ngũ dục nhân duyên,

Sinh tử tuần hoàn,

Kinh lịch tam giới,

Tọa thử tương tục,

Bất niệm xuất kỳ,

Nhi phục ư trung,

Tạo cực ác nghiệp,

Tứ trọng ngũ nghịch,

Cập nhất Xiển đề,

Phi hủy Đại thừa,

Báng phá Tam bảo,

Báng vô chư Phật,

Đoạn học Bát nhã.

Dụng thập phương Tăng vật,

Dụng Phật tháp vật,

Ô phạm hạnh nhân,

Tập cận ác pháp,

Ư phá giới giả,

Cánh tương tán hộ,

Tam thừa đạo nhân,

Chủng chủng hủy mạ,

Nội phú quá thất,

Ngoại hiện uy nghi,

Thường dĩ ngũ tà,

Chiêu nạp tứ sự,

Bất tịnh thuyết pháp,

Phi luật giáo nhân

Nhân Phật xuất gia,

Phản phá Phật pháp.

Vi nghịch Sư trưởng,

Như pháp giáo hối,

Tứ hành tam khuể,

Vô tàm sỉ tâm,

Dĩ thị nhân duyên,

Chư ác nghiệp lực,

Mệnh chung đương đọa,

A tỳ địa ngục,

Mãnh hỏa xí nhiên,

Thụ vô lượng khổ,

Thiên vạn ức kiếp,

Vô giải thoát kỳ.

Kim thủy giác tri,

Sinh đại tàm quý,

Sinh đại bố úy,

Thập phương Thế Tôn,

A Di Đà Phật,

Cửu dĩ ư ngã,

Sinh đại bi tâm,

Vô số kiếp lai,

Vị độ ngã cố,

Tu Bồ-đề đạo,

Bất tích thân mệnh,

Kim dĩ đắc Phật,

Đại bi mãn túc,

Chân thực năng vi,

Nhất thiết cứu hộ.

Kim ngã tạo ác,

Tất đọa tam đồ,

Nguyện khởi ai lân,

Thụ ngã sám hối,

Trọng tội đắc diệt,

Chư ác tiêu trừ,

Nãi chí Sa bà,

Sinh nhân vĩnh tận,

Chư Phật Tịnh độ,

Như nguyện vãng sinh,

Đương mệnh chung thời,

Tất vô chướng ngại.

Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ-tát Ma ha tát.

-Trích Chư Kinh Nhựt Tụng, Tổ đình Vĩnh Nghiêm, THPG. Tp. HCM ấn hành, 1992

---o0o---

68. SÁM VĂN PHÁT NGUYỆN

(Sám văn âm chữ Hán 13)

Đệ tử chúng đẳng,

Chí tâm phát nguyện,

Nguyện cộng tu tịnh hạnh nhân,

Tam nghiệp sở sinh,

Nhất thiết chư thiện,

Trang nghiêm tịnh nguyện,

Phúc trí hiện tiền,

Nguyện đắc Di Đà Thế Tôn,

Quán Âm, Thế Chí,

Từ bi tiếp thụ,

Vị ngã hiện thân,

Phóng tịnh quang minh,

Chiếu súc ngã đẳng,

Chư căn tịch tĩnh,

Tam chướng tiêu trừ

Nhạo tu tịnh hạnh,

Thân tâm nhuận trạch,

Niệm niệm bất thất,

Tịnh độ thiện căn,

Cập ư mộng trung,

Thường kiến bỉ quốc,

Chúng diệu trang nghiêm,

Úy diệt ngã tâm,

Linh sinh tinh tiến.

Nguyện đắc lâm mệnh chung thời,

Dự tri thời chí,

Tận trừ chướng ngại,

Tuệ niệm tăng minh,

Thân vô bệnh khổ,

Tâm bất điên đảo,

Diện phụng Di Đà,

Cập chư quyến thuộc,

Hoan hỷ khoái lạc,

Ư nhất sát na,

Tức đắc vãng sinh,

Cực lạc thế giới.

Đáo dĩ tự kiến,

Sinh liên hoa trung,

Mông Phật thụ ký,

Đắc thụ ký dĩ,

Tự tại hóa thân,

Vi trần Phật sát,

Tùy thuận chúng sinh,

Nhi vi lợi ích,

Năng linh Phật sát,

Trần số chúng sinh,

Phát Bồ-đề tâm,

Câu thời ly khổ,

Giai cộng vãng sinh,

A Di Đà Phật,

Cực lạc thế giới.

Như thị hạnh nguyện,

Niệm niệm hiện tiền,

Tận vị lai thời,

Tương tục bất đoạn,

Thân ngữ ý nghiệp

Thường tác Phật sự.

Nam Mô Tây phương

Cực lạc Thế giới

Đại từ Đại bi

A Di Đà Phật.

-Trích Chư Kinh Nhựt Tụng, Tổ đình Vĩnh Nghiêm,

THPG Tp. HCM ấn hành, 1992

---o0o---

69. SÁM VĂN PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN

(Sám văn âm chữ Hán 14)

Đại từ đại bi mẫn chúng sinh,

Đại hỉ đại xả tế hàm thức

Tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm

Chúng đẳng chí tâm qui mạng lễ.

Sở hữu thập phương thế giới trung,

Tam thế nhất thiết nhân sư Tử,

Ngã dĩ thanh tịnh thân ngữ ý

Nhất thiết biến lễ tận vô dư.

Phổ Hiền hạnh nguyện oai thần lực,

Phổ hiện nhất thiết Như lai tiền,

Nhất thân phục hiện sát trần thân,

Nhất nhất biến lễ sát trần Phật.

Ư nhất trần trung trần số Phật,

Các xứ Bồ-tát chúng hội trung,

Vô tận pháp giới trần diệc nhiên,

Thâm tín chư Phật giai sung mãn.

Các dĩ nhất thiết âm thinh hải,

Phổ xuất vô tận diệu ngôn từ,

Tận ư vị lai nhất thiết kiếp,

Tán Phật thậm thâm công đức hải.

Dĩ chư tối thắng diệu hoa man,

Kỹ nhạc đồ hương cập tán cái,

Như thị tối thắng trang nghiêm cụ,

Ngã dĩ cúng dường chư Như lai.

Tối thắng y phục tối thắng hương,

Mạc hương, thiêu hương dữ đăng chúc,

Nhất nhất giai như Diệu Cao tụ,

Ngã tất cúng dường chư Như lai.

Ngã dĩ quảng đại thắng giải tâm,

Thâm tín nhất thiết tam thế Phật,

Tất dĩ Phổ Hiền hạnh nguyện lực,

Phổ biến cúng dường chư Như lai.

Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp,

Giai do vô thỉ tham sân si,

Tùng thân ngữ ý chi sở sinh,

Nhất thiết ngã kim giai sám hối.

Thập phương nhất thiết chư chúng sinh,

Nhị thừa hữu học cập vô học,

Nhất thiết Như lai dữ Bồ-tát,

Sở hữu công đức giai tùy hỉ.

Thập phương sở hữu thế gian đăng,

Tối sơ thành tựu Bồ-đề giả,

Ngã kim nhất thiết giai khuyến thỉnh,

Chuyển ư vô thượng diệu pháp luân.

Chư Phật nhược dục thị Niết-bàn,

Ngã tất chí thành giai khuyến thỉnh,

Duy nguyện cửu trụ sát trần kiếp,

Lợi lạc nhất thiết chư chúng sinh.

Sở hữu lễ tán cúng dường phước,

Thỉnh Phật trụ thế chuyển pháp luân,

Tùy hỉ sám hối chư thiện căn,

Hồi hướng chúng sinh cập Phật đạo.

Nguyện tương dĩ thử thắng công đức,

Hồi hướng vô thượng chân pháp giới,

Tánh tướng Phật, Pháp cập Tăng già,

Nhị đế dung thông tam muội ấn,

Như thị vô lượng công đức hải,

Ngã kim giai tất tận hồi hướng.

Sở hữu chúng sinh thân khẩu ý,

Kiến hoặc đàn báng ngã pháp đẳng,

Như thị nhất thiết chư nghiệp chướng,

Tất giai tiêu diệt tận vô dư.

Niệm niệm trí châu ư pháp giới,

Quảng độ chúng sinh giai bất thoái,

Nãi chí hư không thế giới tận,

Chúng sinh cập nghiệp, phiền não tận,

Như thị tứ pháp quảng vô biên.

Nguyện kim hồi hướng diệc như thị.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát Ma ha tát.

-Trích Chư Kinh Nhựt Tụng, Tổ đình Vĩnh Nghiêm,

THPG. Tp. HCM ấn hành, 1992

---o0o---

Phụ Lục - VĂN TẮM PHẬT

Phụ lục 1

Ngã kim quán mộc chư Như lai,

Tịnh trí trang nghiêm công đức tụ.

Ngũ trược chúng sinh lịnh ly cấu,

Đồng chứng Như lai tịnh pháp thân.

Tỳ Gia thành lý bất tằng sanh,

Sa la thọ gian bất tằng diệt.

Bất sanh bất diệt lão Cù Đàm,

Nhãn trung khán kiến trùng thiêm tiết.

Kim triêu chính thị tứ ngoạt bát,

Tịnh Phạn Vương cung sinh Tất Đạt.

Phúng thủy cửu long thiên ngoại lai,

Bổng túc liên hoa tùy địa phát.

Án mâu ni mâu ni tam mâu ni tá phạ ha.

Trích Kinh Nhựt Tụng cổ bản tự.

---o0o---

Phụ Lục - VĂN CHÚC TÁN HỘ PHÁP

Phụ lục 2

Thiên, A tu la, Dược xoa đẳng,

Lai thính pháp giả ưng chí tâm.

Ủng hộ Phật pháp sử trường tồn,

Các các cần hành Thế Tôn giáo.

Chư hữu thính đồ lai chí thử,

Hoặc tại địa thượng hoặc cư không.

Thường ư nhân thế khởi từ tâm,

Trú dạ tự thân y pháp tru.ï

Hằng dụng giới hương đồ huynh thể,

Thường trì định phục dĩ tư thân.

Boà-đề diệu hoa biến trang nghiêm,

Tùy sở trụ xứ thường an lạc.

Nam mô Hộ Pháp Tạng Bồ-tát Ma ha tát.

Trích kinh Nhựt tụng cổ bản Hán tự.

--- o0o ---

II - CÁC BÀI SÁM VĂN SÁM HỐI - PHÁT NGUYỆN

70. SÁM HỐI KHỂ THỦ NGHĨA (III)

Cúi đầu thọ qui y Tam bảo,

Cùng trung thiên Giáo chủ Thích Ca,

Tây phương Từ phụ Di Đà,

Các Phật quá hiện vị lai ba đời.

Quán Tự Tại, Phổ Hiền, Sư Lợi,

Với Quan Âm, Thế Chí, Thánh hiền,

Nguyện cầu phóng hiện oai quang,

Chiếu soi chỗ tối tiềm tàng độ sanh.

Độ quần sanh ai lân hỷ xả,

Đệ tử đồng một dạ chí thiền,

Đồng nhau tựu tại Phật tiền,

Năm thân chấm đất một nguyền chẳng sai.

Dốc một lòng tiêu tai sám hối,

Nguyện tiêu trừ những tội lỗi xưa,

Sanh ra các nguyện có thừa,

Bởi từ vô thỉ tham và sân si.

Thân khẩu ý là nơi tạo khởi,

Con phát nguyện sám hối tự thân,

Cầu cho chứng cũ bỏ lần,

Thiện căn thêm lớn mấy phần tươi xanh.

Các phiền não chí thành tiêu diệt,

Lưới vô minh trừ tuyệt trong lòng,

Diệu tâm Duyên Giác mở thông,

Tịch quang cảnh thiệt đặng trông thấy liền.

Khi thọ mạng gần miền duyên mãn,

Đã tiên tri số mạng đến kỳ,

Thân không bệnh khổ nàn chi,

Lòng không một chút sự gì tham mê.

Sáu căn đặng đủ bề vui vẻ,

Chánh niệm thì toàn thể phân minh,

Báo thân khi xả an ninh,

Ví như thiền định không hình kém suy.

Phật Di Đà, Quan Âm, Thế Chí,

Với Thánh Hiền các vị rất đông,

Phóng quang tiếp dẫn qua sông

Đem về Cực lạc hưởng chung phước nhàn.

Có lầu các, tràng phan, bửu cái,

Cùng vị hương thiên nhạc tỏ tường,

Nghiêm trang cõi Thánh Tây phương,

Hiện ra trước mắt rõ ràng chẳng sai.

Khiến cho kẻ thấy nghe phấn chí,

Lòng vui mừng phát ý Bồ-đề,

Con trong khi ấy đặng về,

Theo hầu bên Phật tại đài Kim Cang.

Ví móng tay khảy ngang kêu "Cắc",

Đã sanh về Cực lạc quốc bang,

Trong ao thất bửu rõ ràng,

Hoa sen chín phẩm mình vàng ngồi trong.

Nở ra thấy kim dung Phật sắc,

Cùng các ngôi Bồ-tát đâu đâu,

Nghe xong tiếng pháp nhiệm mầu,

Vô sanh liền đặng chứng vào chẳng sai.

Trong khoảnh khắc đặng về Phật vị,

Ngỏ mong cầu thọ ký cho tôi,

Sau khi đặng thọ ký rồi,

Tam không tứ trí thảy đều viên dung.

Lại cùng đặng lục thông ngũ nhãn

Cùng bá thiên vô hạn đà ni,

Bao nhiêu công đức cũng thì,

Thảy đều thành tựu trong khi ấy rồi.

An dưỡng quốc sau tôi hồi tỵ,

Nhập Ta bà cho phỉ dạ mong,

Chia thân ra số rất đông,

Ứng trong thế giới giáp vòng mười phương.

Lấy thần lực chẳng lường lao khổ,

Vận chước mầu cứu độ quần sanh

Làm cho lìa các nhiễm tình,

Mau mau đem đặng loøng thanh tịnh về.

Cõi Cực lạc đề huề sanh đó,

Vào cõi này không có trở lui,

Ấy là đại nguyện viên dung

Không cùng thế giới không cùng chúng sinh.

Nghiệp phiền não cũng gần vô tận,

Con thề nguyền trọn phận chẳng chăng,

Nay con lễ Phật nguyện rằng,

Công con tu luyện thí sang hữu tình.

Trọn bốn ân chí thành đều đủ,

Ba cõi đều hưởng thụ vẻ vang,

Biết bao thế giới mênh mang,

Chúng sinh chủng trí một đàng đồng viên.

-Trích Kinh Diễn Nghĩa, HT Huệ Đăng,Tổ đình Thiên Thai xb, Saigon, 1967

---o0o---

71. SÁM QUI MẠNG (III)

Nương minh đức Giác Hoàng Điều Ngự,

Nguyện kinh mầu diệu ngữ truyền trao,

Ba thừa, bốn quả ngôi cao,

Dủ lòng từ tế, độ mau con rày.

Chúng con tự xưa nay ngang trái,

Nên sa vào khổ hải vô biên,

Chịu vòng sanh tử liền liền,

Ra đây vào đó ưa riêng sắc tài.

Dây buộc trói mỗi ngày thêm chắc,

Miệng, mũi, tay càng thắt càng đau,

Đường tà, biển ái lăn vào,

Trau tria lỗi quấy lấp rào tài năng.

Đường nghiệp ác, càng xăn lối bước,

Nguyện Phật, Tăng rưới phước chúng con,

Trải lòng hối quá tội mòn,

Vớt đưa chỉ dẫn chẳng còn lầm sai.

Ra biển khổ, Phật đài thẳng bước,

Hiện đời nay, hưởng phước thanh nhàn,

Nguyện cầu thỏa mãn rảnh rang,

Đời sau càng đặng vẻ vang trí mầu.

Nơi chánh quốc, thầy sâu chỉ dạy,

Tuổi thiếu niên ngộ giải lý thiền,

Sáu căn, ba nghiệp lặng yên.

Không ưu lợi dục, chỉ niềm thanh tu.

Gương giới đức trơn tru chẳng bợn,

Nét từ bi rộng lớn độ đời,

Duyên khẳm đủ, nạn xa dời,

Soi gương Bát nhã, dòm nơi chí thành.

Tu Chánh pháp, học hành Liễu nghĩa

Chống thuyền Từ, một phía thẳng xuôi,

Ba kỳ biển kiếp vượt lui,

Dựng cờ Chánh giác, xé nùi tối nghi.

Hiển Tam bảo, phá tham si,

Cúng hầu chư Phật, ngại gì mỏi mê.

Các cửa học, một bề học suốt,

Rộng nhiều phương, thắp đuốc đưa đường,

Sáu thần thông, một nguyện vương,

Trên bờ pháp giới, thẳng đường độ sanh.

Đồng Quan Âm, tâm lành một niệm,

So Phổ Hiền, mấy điểm chân tu,

Phương này cõi ấy ngao du,

Hiện thân thuyết pháp chẳng lu tánh mầu.

Cõi địa ngục, âu sầu quỉ đói,

Phóng hào quang, biến rọi pháp thần,

Đức từ, rộng bủa thâm ân,

Chúng sinh khắp độ, niệm trần nhẹ phân.

Nghe danh ta, hoặc thân trông thấy,

Phát Bồ-đề, khổ ấy thoát qua,

Nước băng, lò lửa tránh xa,

Hóa thành rừng báu, thơm hòa nơi nơi.

Cơm khảo phạt, đồng sôi trái sắt,

Trở thành nhà Cực lạc thảnh thơi,

Mang lông đền trả nợ đời,

Cũng đều rảnh khỏi vướng nơi trần phiền.

Cùng những bệnh lây truyền chất độc,

Đem thuốc hay lừa lọc vi trùng,

Những năm đói rét khốn cùng,

Hóa nhiều phẩm vật, độ dùng ấm no.

Việc lợi ích, giúp cho muôn loại,

Cứu bà con, khắp trải ơn thù,

Xé lưới ái, phá tham ngu,

Vượt ra bốn thú, không lu tánh lành.

Đồng hàm thức, vãng sanh nước Phật,

Quả Bồ-đề, chứng bực Thượng nhơn.

Hư không mòn hết sạch trơn,

Nguyện tôi sÂu rộng, không cơn nào cùng.

Khắp thế giới hòa chung giống trí,

Thường lặng soi chơn lý diệu mầu,

Mười phương cõi Phật thâm sâu,

Mở đường Giải thoát, lánh câu Luân hồi.

-Trích Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ, Tỷ-kheo Ni Như Ấn, THPG Tp. HCM xb, 1992

---o0o---

72. SÁM NHỨT TÂM NGHĨA (II)

Một lòng chánh tín nguyện ra,

Nguyện về Tịnh độ nước A Di Đà.

Nguyện Phật phóng hào quang ra,

Dứt trừ nghiệp chướng thân ta an hòa.

Lòng thành nguyện Phật độ ta,

Ta nay chánh tín niệm A Di Đà.

Nguyện làm nên đạo chẳng xa,

Cầu về Tịnh độ ngồi tòa kim liên.

Phật xưa lời thệ lưu truyeàn,

Chúng sinh bằng muốn về miền Lạc bang.

Hết lòng tin tưởng rõ ràng,

Những đến mười niệm cũng sanh Lạc thành.

Nhưng mà chẳng đặng vãng sanh,

Thệ không chứng quả lạc thành Pháp vương.

Nhơn duyên niệm Phật không lường,

Đặng vào biển thệ nguyện vương Di Đà.

Nương nhờ đức Phật độ ta,

Thiện căn thêm lớn phước ta vô cùng.

Nguyện cho đến lúc lâm chung,

Ngày giờ biết hết hình dung như thường.

Thân không bệnh khổ vấn vương,

Lòng không tham mến sự thường thế gian.

Ý không điên đảo trớ trang,

Như khi thiền định an nhàn thảnh thơi.

Rõ ràng thấy đức Như lai,

Các vị Thánh chúng cầm đài Kim cang.

Không lường hiện thoại phóng quang,

Rước ta về đến Tây phương tức thì.

Hoa sen liền nở một khi,

Đoan nghiêm tướng hảo liễu tri pháp mầu.

Mở mang Phật huệ thẩm sâu,

Nhứt thừa thọ ký lại cầu vô sanh.

Bồ-đề phát nguyện viên thành,

Chúng sinh độ hết Tây phương đồng về.

-Trích Kinh Diễn Nghĩa, HT Huệ Đăng, Tổ đình Thiên Thai xb, Saigon, 1967

---o0o---

73. QUI MẠNG DIỄN NGHĨA (IV)

Mười phương Điều Ngự nguyện về nương,

Trong sạch pháp mầu thệ xiển dương,

Bốn quả, ba thừa Tăng giải thoát,

Từ bi thâu nạp rải lòng thương.

Kiếp lại kiếp trái thường chơn tánh,

Theo đường mê nặng gánh trần ai,

Xuống lên sanh tử bao nài,

Nhiễm mùi thanh sắc càng ngày càng sâu.

Nào triền sử(1) từ lâu thắt chặt,

Chứa đã thành dày đặc lậu nhân,(2)

Sáu căn hiệp với sáu trần,

Dối gây tội cấu chất ngần trời cao.

Nơi khổ hải dấn vào lặn hụp,

Chốn tà đồ mãi giục chân bon,

Đam mê nhân ngã bằng non,

Đi theo đường vạy, bỏ con đường bằng.

Bao kiếp trước dùng dằng dây nghiệp,

Nhiều đời qua oan kiếp còn giâm,

Ngửa mong Tam bảo từ tâm,

Một lòng sám hối lỗi lầm sạch trơn.

Nguyền xin đấng Năng Nhơn cứu vớt,

Mỏi mòn trông bạn tốt dìu nhau,

Vượt ra phiền não vực sâu,

Đến nơi ngàn giác nhiệm mầu bờ kia.

Kiếp hiện tại phước lành, mạng vị,

Đời lai sanh giống trí, mạ linh,

Những mong xương thịnh cho mình,

Những mong tươi đẹp thêm xinh sắc màu.

Sanh vào chốn trung châu quốc thổ,

Lớn lên cùng hội ngộ minh sư,

Do lòng chánh tín chơn như,

Xuất gia nhập đạo đồng chơn buổi đầu.

Sáu căn đủ làu làu thông lợi,

Ba nghiệp đầy vời vợi thuần lương,

Duyên đời há để nhiễm vương,

Siêng tu phạm hạnh, giữ thường giới căn.

Nghiệp trần cấu đón ngăn chớ phạm,

Gìn uy nghi chẳng dám lần sai,

Côn trùng nhỏ nhít cựa bay,

Hộ sanh nào để ý này tổn thương.

Kìa tám nạn(3) chưa tường vướng víu,

Nọ bốn duyên (4) chẳng thiếu chi đâu,

Hiển bày Bát Nhã trí mầu,

Bồ-đề tâm ấy vững lâu chẳng lùi.

Nương chánh pháp hằng vui tu tập,

Hiểu Đại thừa chẳng chấp tà tôn,

Mở bày Lục độ hạnh môn,

Vượt ra kiếp số mênh mông ba kỳ.

Dựng cờ pháp lần đi mọi chỗ,

Xé lưới nghi kiên cố điệp trùng,

Uy linh hàng phục ma hung,

Nối hưng Tam bảo tận cùng ngàn sau.

Mười phương Phật vâng thờ không mỏi,

Ngàn pháp môn học hỏi làu thông,

Rộng tu phước huệ viên dung,

Lợi người cứu vật khắp cùng trần sa.

Thần thông nọ được qua sáu phép,

Phật quả kia viên kịp một đời,

Rồi sau pháp giới chẳng rời,

Khắp vào sanh tử độ người trầm luân.

Lòng từ đức Quan Âm bi thiết,

Hạnh Phổ Hiền nào biết mỏi mê,

Cõi này phương khác chi nề,

Tuyên dương chánh pháp tùy loài hiện thân.

Chốn địa ngục khổ phần vĩnh kiếp,

Trong đường ma quỉ nghiệp còn vương,

Phóng quang chiếu sáng đôi đường,

Hoặc là thần biến tùy phương hiện hình.

Người thấy tướng tâm linh diệu vợi,

Kẻ nghe danh phơi phới mừng vui,

Bồ-đề tâm phát chẳng lùi,

Vượt ra khổ ải, luân hồi hằng không.

Nơi ngục giá, lửa hồng hăng hắc,

Biến thành rừng thơm ngát mùi hương,

Uống đồng nuốt sắt thảm thương,

Hóa ra Lạc quốc, Thiên đường tịnh chơn.

Giống chở nặng, ngậm hờn nhiều nỗi,

Loài mang lông, đầu đội sừng dài,

Hết điều khổ lụy bi ai,

Hưởng điều lợi lạc, ngày ngày lo chi.

Đời tật dịch con thì hiện thuốc,

Cứu bệnh nghèo đều được tiêu tan,

Trời sanh nhiều nổi cơ hàn,

Hóa ra lúa bắp độ an cảnh nghèo.

Điều lợi ích bao nhiêu chăng những,

Không việc nào chẳng khứng ra ân,

Kế là nhiều kiếp oan thân,

Bà con quyến thuộc kẻ gần người xa.

Dứt dây nghiệp ái hà nhiều mối,

Biển tứ sanh(5) chìm nổi đưa qua,

Hàm linh hết thảy đều là,

Đồng thành quả Phật ngự tòa Pháp vương.

Nay xin dâng tấm lòng son,

Hư không có hết nguyện con chẳng cùng.

Hữu vô tình thức nguyền chung,

Đồng viên trí Phật đồng cùng an vui.

Trích Phật Tổ Ngũ kinh – HT. Thích Hoàn Quan soạn dịch

THPG TP HCM 1992

(1) Triền sử: Tức là Thập triền và Thập sử.

(2) Lậu nhân: Nhân hữu lậu. Tạo nhân thiện ác để thành thân sau.

(3)Tán nạn: Tức là tám chỗ không gặp Phật pháp. Tám chỗ ấy là:

1) Địa ngục 2) Súc sanh

3) Ngạ quỉ 4) Đui, điếc. câm, ngọng

5) Thế trí biện thông 6)Sanh trước hoặc sanh sau Phật

7) Bắc Cu Lô Châu 8) Vô tưởng thiên

(4) Bốn duyên: Có hai thuyết.

1) Thấy nghe duyên, nghe pháp duyên, hộ pháp duyên, phát tâm duyên.

Bốn duyên này giúp cho tâm Bồ đề được tăng trưởng.

2) Aùo mặc, cơm ăn. Đồ nằm, thuốc thang.

(5) Tứ sanh : Bốn loài sanh : noãn sanh, thai sanh, thấp sanh và hóa sanh.

---o0o---

74. SÁM HỐI VĂN

(Sám hối nguyện V)

Chúng con trì niệm,

Danh hiệu chân thật,

Đầy đủ công đức,

Của Phật Di Đà.

Xin Phật từ bi,

Nhiếp thọ chúng con,

Chứng minh chúng con,

Sám hối phát nguyện:

Bao nhiêu ác nghiệp,

Chúng con đã làm,

Đều bởi vô thỉ,

Những tham sân si,

Động thân miệng ý,

Mà phát sinh ra.

Ngày nay chúng con,

Xin sám hối cả.

Nguyện cầu chúng con,

Trong lúc gần chết,

Khỏi có tất cả,

Mọi thứ trở ngại,

Trực tiếp nhìn thấy,

Đức Phật Di Đà,

Tức khắc vãng sinh,

Thế giới Cực lạc.

Bao nhiêu thiện căn,

Do chúng con làm,

Bao gồm pháp hạnh,

Sám hối hôm nay,

Đều đem hồi hướng,

Hết thảy chúng sinh,

Nguyện cầu pháp giới,

Hết thảy chúng sinh,

Cùng được vãng sanh,

Thế giới Cực lạc.

-Trích Lương Hoàng Sám, HT Trí Quang dịch – XB, Sài Gòn, 1972

---o0o---

75. SÁM NHƠN LÀNH

(Sám hồi tÂm II)

Nhơn lành nghiệp luyện trắng trong,

Quả lành cảm ứng bên thành Lạc bang.

Hóa Phật dẫn lên đài vàng,

Thánh Hiền nghinh tiếp về an dưỡng thành.

Vượt ra ba cõi thinh thinh,

Cao hơn bốn quả vô sinh cõi trời.

Tiêu tan các nghiệp tình đời,

Lòng không sáng suốt thảnh thơi nhẹ nhàng.

Hóa thân vào búp sen vàng,

Thần thông khí sản chơi sang cõi mầu!

Trước tòa sen báu cúi đầu,

A Di Đà Phật con hầu về đây.

Quan Âm, Thế Chí vui thay,

Thắng duyên pháp lữ tỏ bày khuyên răn.

Đông đầy các bực Thánh Tăng,

Thảy đều nhóm hợp đồng đăng bửu trì.

Hoa sen chín phẩm phương phi,

Đều nói bổn hạnh trước khi tu hành.

Năm mùi hương báu thơm thanh,

Ba đức sáng rỡ pháp thân chói lòa.

Xảy liền gió diệu phất qua,

Rung các báu lạ tiếng ra pháp mầu.

Nhộn nhàng hoa rưới lưới châu,

Thấy hào quang tỏa chói lòa sáng trưng.

Ráng mây bồng đỡ dưới chân,

Nhẹ nhàng y kích mấy từng hoa thơm.

Ban mai dưng các Thế Tôn,

Đặng nghe pháp ấn chơn ngôn trở về.

Ban chiều cỡi báu dựa kề,

Nghe bài ngọc kệ nhiều bề tiêu diêu.

Hỡi còn tội cấu bao nhiêu,

Hơi sen nhuần nhã thảy đều tiêu tan.

Các phương Phật tử mới sang,

Quả vị bất thối chứng hàng vô sanh.

Xẩy lìa cõi khổ phàm tình,

Rõ ràng quả Phật gần mình chẳng xa.

Ngao du rừng ngọc ngâm nga,

Tắm gội nước đức thân ta đượm nhuần.

Lầu đài trăm báu sáng trưng,

Hàng cây thất bửu mấy từng phủ che.

Thảnh thơi trong cõi trường xuân,

Đất vàng bằng phẳng như vừng bàn tay.

Tự nhiên ăn mặc hiện bày,

Thanh thao thiên nhạc ngày ngày trổi xây.

Các vật thọ dụng hiện đầy,

Muôn phần khoái lạc khác rày nhân gian.

Cõi trời thua sút muôn ngàn,

Hằng sa cõi Phật tiếng vàng ngợi khen.

Pháp thân sáng rỡ hào quang,

Bước lên cõi Thánh trải đường hoa hương.

Kim cang thọ mạng không lường,

Mở lòng bi nguyện mười phương đều nhờ.

Vượt ra sanh tử cõi bờ,

Nào hay quả chuùng trong tòa Pháp vương.

Làu làu chơn tánh thường quang,

Do lòng niệm Phật duyên cường đức cao.

Trùng trùng phước thọ xiết bao,

Tịnh nhơn cảm báo thao thao nghiệp lành.

Vậy hay Phật nguyện độ sanh,

Chúng sinh cảm Phật tín hành nguyện châu.

Ngày nay chứng đặng quả mầu,

Chánh y rực rỡ chẳng cầu mà nên.

Liên trì thất bửu bốn bên,

Hoặc khi thiền tụng bước lên điện vàng.

Hoặc khi tán bộ kinh hành,

Nhẹ nhàng gót ngọc mấy hàng hoa đua.

Thiền duyệt pháp hỉ trân tu,

Yến diên ngọc thực phỉ phu tấm lòng.

Thiên y mặc áo trắng trong,

Từ bi hỉ xả sáng trưng nhẹ nhàng.

Càng thêm công đức thênh thang,

Càng thêm bi trí muôn ngàn vơi vơi.

Thung dung đạo đức mấy lời,

Càng thêm thánh trí một trời quang minh.

Bước vào trong cõi vô sinh,

Quả chứng bất thối toàn hình kim thân.

Từ nay cõi thánh bước lần,

Bồ-đề thêm lớn muôn phần cao xa.

Đã vào trong pháp vương gia,

Như lai thọ ký nghe qua Đại thừa.

Rày mừng bổ xứ cao thăng,

Mấy lời huyền diệu lòng hằng lặng trang.

Tam muội chánh định rõ ràng,

Đủ trong sáu phép vẹn toàn thần thông.

Cúng dường các đức Thế Tôn,

Mười phương qua lại cũng không ngại gì.

Hóa thân vô số câu chi,

Hằng sa thế giới tổng trì định tâm.

Một bình pháp thủy tay cầm,

Ba ngàn thế giới rưới đồng thanh lương.

Chúng sinh ra khỏi lửa vườn,

Tự tha lưỡng lợi một đường tiêu diêu.

Cùng là hạnh nguyện bao nhiêu?

Trăm ngàn tam muội thảy đều do tâm.

Đạo mầu vô thượng thậm thâm,

Rõ ràng công đức thảy đồng về ta!

-Trích Kinh Diễn Nghĩa, HT Huệ Đăng, Tổ đình Thiên Thai xb, Saigon, 1967

---o0o---

76. SÁM PHỤNG HÀNH PHẬT SỰ

(Sám phát nguyện 6)

Cúi đầu trước mười phương chư Phật,

Chúng con nguyền chân thật kính tin,

Phát lời thệ nguyện độ sinh,

Y theo giáo pháp luật kinh dạy bày.

Chúng con chút duyên may buổi trước,

Nay dự vào ơn phước Phật gia,

Cúng dường thừa sự Thích Ca,

Bổn sư Từ phụ đức cha trọn lành.

Đã nhiều kiếp hy sinh hóa đạo,

Đem phép mầu chỉ giáo quần sanh,

Dứt niềm nhân nghĩa đua tranh,

Thẳng đường Bát chánh lên thành Chân như.

Trên nẻo ấy minh sư dắt dẫn,

Tránh khỏi vòng lận đận đắn đo,

Mặc dầu đường lối cam go,

Phụng hành Phật sự phước to ngại gì.

Miễn trừ sạch sân si nghiệp chướng,

Xa khỏi điều tứ tướng đắm mê,

Sen vàng cảnh Phật đẹp xuê,

Hào quang tỏa sáng đường về lẹ thay!

Chúng con nguyện từ nay sám hối,

Ác nghiệp đành thay đổi duyên may,

Rửa lòng trần cấu đắng cay,

Mùi hương Phật sự thơm bay ngạt ngào.

Đồng cất tiếng vang cao kính tụng,

Khắp nguyện cho dân chúng an nhàn,

Phước lành ban rải nhân gian,

Niệm lành tràng nhảy muôn ngàn thiện duyên.

Đồng một nguyện vui miền phước địa,

Đồng một lòng về phía chánh nhơn,

Đạo tràng dựng lập không sờn,

Tô bồi Phật sự lòng đơn nhiệt thành.

Tiếng đây đó nào sanh thối khiếp,

Chỉ một bề thâu nhiếp vọng tâm,

Quay về cảnh giới thậm thâm,

Rõ đường chánh giác u trầm thoát ly.

Lòng thành Phật chứng tri hộ niệm,

Chúng con nguyện thúc liễm cùng nhau,

Nẻo lành nhẹ bước mau mau,

Cõi lành về đến trước sau một đoàn.

Kìa thiên thượng nhân gian qua lại,

Giống Bồ-đề gieo rải sum suê,

Liên đài Phật rước con về,

Chúng sinh hết nghiệp, đề huề vui theo.

-Trích Tam Bảo Tôn Kinh, Thích Ca Tự xb, Sài Gòn, 1974

---o0o---

77. SÁM KHẤN NGUYỆN

(Sám phát nguyện VII)

Kính lạy mười phương Phật,

Kính lạy mười phương Pháp,

Kính lạy mười phương Tăng,

Xin chứng giám lòng con,

Với tất cả tâm thành,

Dâng lên lời khấn nguyện.

Xin cho con mãi mãi,

Lòng tôn kính vô biên,

Hơn núi biển mênh mông,

Dâng lên mười phương Phật.

Xin cho con mãi mãi,

Lòng thương yêu không cùng,

Trải thế giới tam thiên,

Đến chúng sanh vô tận.

Xin cho khắp muôn loài,

Sống yên lành bên nhau,

Không ganh ghét oán thù,

Không chiến tranh giết chóc.

Xin cho kẻ bất thiện,

Biết tin có luân hồi,

Có nghiệp báo trả vay,

Để hồi đầu hướng thiện.

Xin kẻ mù được sáng,

Kẻ điếc lại được nghe,

Kẻ nghèo được ấm no,

Kẻ ốm đau bình phục.

Xin cho loài cầm thú,

Thoát được nghiệp ngu si,

Tái sinh vào cõi người,

Biết tu theo Phật pháp.

Các vong linh vất vưởng,

Trong cõi giới u huyền,

Thoát nghiệp đói triền miên,

Quy y và siêu thoát.

Xin cho nơi địa ngục,

Chúng sinh đang đọa đài,

Khởi được tâm từ bi,

Để xa lìa cảnh khổ.

Cúi xin mười phương Phật,

Chư Bồ tát Thánh hiền,

Đem chánh pháp thiêng liêng,

Sáng soi nghìn theá giới.

Cho chúng con mãi mãi,

Dù sinh về nơi đâu,

Đều gặp pháp nhiệm mầu,

Để nương theo tu tập.

Cho con biết khiêm hạ,

Biết tôn trọng mọi người,

Tự thấy mình nhỏ thôi,

Việc tu còn kém cỏi.

Cho tay con rộng mở,

Biết san sẻ cúng dường,

Biết giúp đỡ yêu thương,

Đến những người khốn khó.

Xin cho con bình thản,

Trước nghịch cảnh cuộc đời,

Dù bị mắng bằng lời,

Hay bằng điều mưu hại.

Xin tâm con sung sướng,

Khi thấy người thành công,

Hoặc gây tạo phước lành,

Như chính con làm được.

Cho con biết im lặng,

Không nói lỗi của người,

Chỉ lặng lẽ dùng lời,

Cầu cho người hết lỗi.

Xin vòng dây tham ái,

Rời khỏi cuộc đời con,

Để cho trái tim con,

Biết yêu thương tất cả.

Cúi laïy mười phương Phật,

Đau khổ đã nhiều rồi,

Vô lượng kiếp luân hồi,

Đắng cay và mỏi mệt.

Nay con dâng lời nguyện,

Giải thoát, quyết tìm về,

Giác ngộ, quyết lìa mê,

Độ sinh dền ơn Phật.

Xin cho con giữ vững,

Được chí nguyện tu hành,

Không một phút buông lơi,

Không một giờ xao lãng.

Xin vẹn toàn giới hạnh,

Với thiền định lắng sâu,

Với trí tuệ nhiệm mầu,

Xóa tan dần chấp ngã.

Xin cho con tỉnh táo,

Không kiêu mạn tự hào,

Dù tu tiến đến đâu,

Vẫn tự tìm chỗ dở.

Nguyện cho con đi mãi,

Không dừng lại giữa đường,

Đến tuyệt đối vô biên,

Tâm đồng tâm chư Phật.

Rồi trong muôn vạn nẻo,

Cửa sinh tử luân hồi,

Com mãi mãi không thôi,

Độ sinh không ngừng nghỉ.

Cúi lạy mười phương Phật,

Xin chứng giám lòng con,

Lời khấn nguyện sắt son,

Dâng lên ngôi Tam bảo.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

- Nguyên tựa là "Lời Khấn Nguyện". Chưa rõ tác giả, sưu tập từ bản in phổ biến nội bộ, tìm thấy ở Quan Âm Các- chùa Xá Lợi, Sài Gòn, 2000

---o0o---

78. SÁM HỒI TÂM TAM BẢO

(Sám hồi tâm 3)

Chữ Tâm là chân như Tam bảo,

Phật, Pháp, Tăng chỉ tại lòng ta,

Phật là giác tánh soi xa,

Giữ đường sáng suốt vượt qua cõi trần.

Nghĩa chữ Pháp: giữ phần chánh kiến,

Dứt kiêu căng bỏ chuyện thị phi,

Tăng là thủ tịnh tinh vi,

Sáu căn trong sạch, dung nghi thuận hòa.

Vận Tam bảo ấy ra đối trị,

Dứt sáu trần chiùnh thị chân tu,

Còn như bỉnh tức công phu,

Luyện tinh, thần, khí: rùa mù cây trôi !

Tánh Tam bảo phân rồi chỉ rõ,

Người tu hành lấy đó thềm thang,

Còn câu Tam bảo thế gian,

Chỉ ra thể dụng đôi đàng phân minh.

Phật bảo là tượng hình ra đó,

Để phụng thờ lòng có chủ trương,

Pháp là ba tạng chiêu chương,

Những lời Phật Tổ truyền phương tu hành.

Tăng bảo là lòng thành xuất tục,

Chán mùi đời cạo tóc đi tu,

Cửa thiền tinh tấn công phu,

Chí tâm vượt đến Vô dư Niết bàn.

Nghĩa Tam bảo thế gian là đó,

Nhờ coù thầy đường ngõ mới thông,

Thầy như lạch nước giòng sông,

Nếu không luồng lạch, nước thông bao giờ?

Mắt lờ mờ, tay rờ chân bước,

Thế vậy mà xông lướt sao xong!

Qui y trước sửa tấm lòng,

Có thầy chỉ giáo ra vòng tử sinh.

Có thể dụng mới tròn đạo lý,

Thấy trăng nhờ người chỉ cho ta,

Chữ Qui: phân bạch ấy là,

Trở nên hắc ám về nhà quang minh.

Nghĩa chữ Y nên hình mặc áo,

Đấng làm người thánh giáo phải tuân,

Trau dồi đạo đức sáng trưng,

Nước không xao động ló vừng trăng thanh.

Trong ngũ giới sát sanh thứ nhất:

Người tu hành thể đức hiếu sanh,

Vật, người một khí hóa thành,

Chẳng nên sát hại, ấy danh hành từ.

Giới thứ nhì: dạy trừ trộm cắp,

Vật của người chẳng đặng tham lam,

Công tư của cải bạc vàng,

Chẳng nên mong ý lấy làm của ta.

Giới thứ ba: cấm tà sắc dục,

Chớ tư tình lén lút ngoại duyên,

Trăng hoa lòng chớ đảo điên,

Tam cương cũng phải răn khuyên từ từ.

Giới thứ tư: cấm trừ vọng ngữ,

Chớ buông lời hung dữ điêu ngoa,

Ngược xuôi láo xược lời ma,

Nói qua nói lại cũng là hung hăng.

Giới thứ năm: cấm ngăn uống rượu,

Việc lỗi lầm bởi tửu mà ra.

Say sưa mê muội lòng ta,

Dữ hơn thuốc độc phá nhà hư linh.

Lấy năm giới sửa mình là đạo,

Dụng tam quy kiến tạo pháp thân,

Từ bi hỉ xả là nhân,

Tinh tấn là quả, giải phân rõ ràng.

Nghĩa chữ đạo như đường đi đó,

Song đươơng đi biết có trước sau,

Dẫu mà ngàn dặm đâu đâu,

Mối đường bắt đặng ngõ hầu chẳng xa.

Chớ bôn ba nhận ma tác Phật,

Uổng công trình chôn lấp tánh linh.

Than ôi! Biển khổ mông mênh,

Người mù cầm lái đưa mình sao xuôi!

Đứa mù dắt lũ đui theo dõi,

Sa lửa hầm còn hỏi chi chi!

Phải tìm đến bậc trí tri,

Đạo mầu mới tỏ đường đi mới tường.

Bát Chánh Đạo mối đường đã trổ,

Tứ Diệu Đề là chỗ nghỉ ngơi,

Đèn lòng soi sáng khắp nơi,

Thinh thinh trí huệ một trời quang minh.

Đọc tâm kinh cho tinh cho suốt,

Dẫu mà đường chưa thuộc cũng thông,

Vậy hay sắc tức thị không,

Chẳng nên chấp sắc mà không cũng đừng.

Đạo vô cùng chấp trung là đạo,

Lý nhiệm mầu uẩn áo rất sâu,

Đạo mầu khắp hết đâu đâu,

Cứ trong sắc tướng tìm cầu mới ra.

Tuy sắc tướng nhưng mà vô tướng,

Vô tướng từ hữu tướng mà ra,

Hữu vô chung ở một nhà,

Chẳng nên chấp hữu cùng là chấp vô.

Trong hữu tướng lý vô ẩn đó,

Vô tướng mà tướng có ẩn trong,

Hữu vô bước khỏi hai vòng,

Mới biết đạo lý không trong không ngoài.

Thỏ vểnh tai gọi hai sừng đó,

Chấp trước mà nói có nói không.

Thử coi ba thú qua sông,

Ba xe ngoài ngõ thiển thâm lẽ nào.

Ngoài vườn lửa ào áo cháy dậy,

Bầy trẻ thơ chơi nhảy trong nhà,

Khuyên răn hắn cũng chẳng ra,

Mở lời phương tiện thuyết ba xe ngoài.

Đại biện tài trừ hai còn một,

Tột bực rồi thời một cũng không.

Cho hay sự lý viên dung,

Cứ theo thể dụng thích trung thời nhằm.

Nước dợn lắng bóng trăng nhấp nháng,

Trăng lu lờ vì áng đám mây.

Làm cho nước đứng mây tan,

Tự nhiên sáng suốt thiền quang nhiệm mầu.

Đạo không cầu do đâu mà được,

Coi giấy xưa chấp trước hữu vô.

Làng màng dưới gốc cây khô,

Mà trông có trái gẫm âu nực cười.

Trong mắt người có ngươi mới tỏ,

Sách không thấy nói ngỏ làm sao?

Xưa nay giáo pháp truyền trao,

Không thầy há dễ mặt nào nên thân!

Khổng thánh nhân ân cần Lão Tử,

Huỳnh đế còn sư sự Quảng Thành,

Thiện Tài ngũ thập tam tham,

Thiếu Lâm đoạn tý Thần Quang lưu truyền.

Coi lịch sử tiên Hiền cổ Thánh,

Biết bao nhiêu khổ hạnh tham cầu,

Đạo tuy rộng lớn cao sâu,

Nhỏ hơn mảy bụi dễ hầu biết sao?

Muốn cho khỏi ra vào tam giới,

Phải nhớ câu "tự tại bất thành",

Nhân tay mới thấy trăng thanh,

Chớ chấp văn tự tu hành uổng công.

Nên cổ đức có ông Tông Bổn,

Vịnh sơn cư có bốn câu rằng:

"Sơn cư phong cảnh tự thiên nhiên,

Đại đạo chi chiêu tại mục tiền.

Bất thức tổ tông thâm mật chỉ,

Đồ lao niệm Phật dữ tham thiền".

Ấy là cặn kẽ bảo khuyên,

Phải cầu giáo ngoại biệt truyền diệu tâm,

Chớ chấp trước thinh âm sắc tướng,

Cảnh ngoại cầu vọng tưởng đảo điên.

Kính lời khuyên khách hữu duyên

Biết nghe chí đạo chớ phiền lời ngay.

-Trích Tam Bảo Tôn Kinh, Thích Ca Tự xb, Sàigòn, 1974

- Kinh Nhựt Tụng, chùa Đại Giác ấn hành, Sàigòn, 1974

- Bài do Tổ Huệ Đăng chùa Thiên Thai soạn – nối tiếp trong bài sám Thảo Lư.

---o0o---

79. VĂN SÁM HỐI

(Sám hối nguyện 6)

Cúi đầu lạy trước Bửu đài,

Con xin sám hối từ rày ăn năn,

Xưa nay lỡ phạm điều răn,

Do thân, khẩu, ý bị màn vô minh,

Gây ra nghiệp dữ cho mình,

Sát sanh hại vật chẳng tình xót thương,

Giết ăn hoặc bán không lường,

Vì lòng tham lợi quên đường thiện nhân;

Oan oan tương báo cõi trần,

Trầm luân biển tối chịu phần khổ lao!

Xét ra nhân vật khác nào,

Hại nhơn nhơn hại mắc vào trả vay.

Lại thêm trộm sản cướp tài,

Công người cực nhọc hằng ngày làm ra,

Lòng tham tính bảy lo ba,

Mưu kia kế nọ lấy mà nuôi thân;

Hoặc nuôi quyến thuộc xa gần,

Làm cho người phải lắm lần than van.

Tà dâm tội nặng muôn ngàn,

Liệu toan chươùc sách làm đàng chẳng ngay,

Vợ con người phải lầm tay,

Mất trinh thất tiết phải tai tiếng đời,

Xấu hổ cha mẹ nhiều lời,

Xa lìa chồng vợ rã rời lứa đôi.

Vọng ngôn giả dối ngoài môi,

Chuyện không nói có, có rồi nói không,

Dụng lời đâm thọc hai lòng,

Phân chia quyến thuộc, vợ chồng anh em,

Mắng nhiếc chưởi rủa pha gièm,

Xóm làng, cô, bác, chị em không chừa,

Nói lời vô ích dây dưa,

Phí giờ quí báu hết trưa đến chiều.

Uống rượu sanh hại rất nhiều,

Ham ăn meâ ngủ nói liều chẳng kiêng,

Say sưa ngã gió đi xiên,

Nằm bờ té bụi như điên khác nào !

Loạn tâm cuồng trí mòn hao,

Nhiều người vì rượu biết bao hư nhà.

Xan tham những của người ta,

Mong sang đoạt được lòng tà mới ưng;

Nết sân nóng giận không chừng,

Toan làm hại chúng bâng khuâng trong lòng;

Si mê tin chạ chẳng phòng,

Nghe đâu theo đó không thông chánh tà;

Chẳng tin Phật pháp cao xa,

Thậm thâm vi diệu bao la trên đời;

Nếu con cố ý phạm lời,

Hoặc là vô ý lỗi thời điều răn;

Hoặc xúi kẻ khác bạo tàn,

Hoặc nghe thấy ác lòng hằng vui theo;

Phạm nhằm ngũ giới thập điều,

Vì chưng thân, khẩu, ý, nhiều lầm sai;

Lỗi từ kiếp trước lâu dài,

Đến kiếp hiện tại miệt mài lắm phen;

Hoặc vì tà kiến đã quen,

Khinh khi Tam bảo lòng bèn chẳng tin;

Cho rằng người chết hết sinh,

Phạm vào đoạn kiến tội tình nặng thay;

Hoặc phạm thường kiến tội dày,

Sống sao đến thác sanh lai như thường;

Tội nhiều kể cũng không lường,

Vì con ngu dốt không tường phân minh;

Dễ duôi Tam bảo hại mình,

Bởi chưng không thấu vô minh nghiệp tà.

Cho nên chơn tánh mới là,

Tối tăm chẳng rõ sai ngoa thuở đầu,

Hóa nên khờ dại đã lâu,

Để cho hoàn cảnh mặc dầu kéo xoay;

Khác nào bèo bị gió quây,

Linh đinh giữa biển dật dờ bờ sông,

Xét con tội nặng chập chồng,

Kiếp xưa cho đến hiện trong kiếp này;

Con xin sám hối từ đây,

Nguyện cầu Tam bảo đức dày độ cho,

Tội xưa chẳng hạn nhỏ to,

Con nguyền dứt cả chẳng cho thêm vào;

Tâm lành dốc chí nâng cao,

Cải tà qui chánh chú vào Phật ngôn;

Cho con khỏi chốn mê hồn,

Đến nơi cõi Phật Thế Tôn gần kề;

Thoát vòng khổ não tối mê,

Hưởng miền Cực lạc mọi bề thảnh thơi.

Ngày nay dứt bỏ việc đời,

Căn lành gieo giống chẳng rời công phu,

Mặc ai danh lợi bôn xu,

Con nguyền giữ hạnh người tu thoát trần;

Trước là độ lấy bản thân,

Sau giúp quyến thuộc được phần tiêu diêu.

Sám hối tội lỗi đủ điều,

Duyên lành đâu cũng ít nhiều kết xây,

Con xin hồi hướng quả này,

Thấu đến quyến thuộc nơi đây cho tường;

Cũng là thân thích tha phương,

Hoặc đã quá vãng hoặc thường hiện nay;

Chúng sinh ba giới bốn loài,

Vô tưởng hữu tưởng chẳng nài đâu đâu,

Nghe lời thành thật thỉnh cầu,

Xin mau tựu hội lãnh thâu quả này.

Bằng ai xa cách chưa hay,

Cầu xin Thiên chúng mách ngay với cùng;

Thảy điều thọ lãnh hưởng chung,

Dứt rồi tội lỗi thoát vòng nạn tai.

Nguyện nhiều Tăng chúng đức tài,

Đạt thành thánh quả hoằng khai đạo lành;

Nguyện cho Phật pháp thạnh hành,

Năm ngàn năm chẳn, phước lành thế gian.

- Trích Nhật Hành của Người Tại Gia Tu Phật, BIKKHU VANSARAKKHITA (Tỷ-kheo Hộ Tông), THPG Tp. HCM xb, 1991

---o0o---

80. VĂN PHÁT NGUYỆN THỌ TRÌ NGŨ GIỚI

(Sám phát nguyện 7)

Nay đệ tử thành tâm lập nguyện,

Giữ năm điều chánh thiện tu thân.

1

Một là tuân giới Sát tồn nhân,

Không giết hại vật nhơn sanh mạng,

Noi gương Phật từ bi vô hạn,

Thương mọi loài, nguyện quảng độ sanh.

Lòng trống không ác độc trừ thanh,

Niệm niệm giữ háo sanh chớ lãng,

Xét loài vật với người đồng mạng,

Vốn sanh nơi bình đẳng nguyên căn.

Muôn vật đều tự có đạo hằng,

Bẩm linh tánh siêu thăng tiến hóa,

Luật nhơn quả chỉ rành phước họa,

Cuộc oan gia vay trả định phân.

Nguyện chẳng vì khẩu phúc lợi thân,

Mà tạo nghiệp tổn nhơn hại vật,

Thân, khẩu, ý tịnh thanh như Phật,

Rải lòng thương tế vật lợi nhơn.

Baèng sát sanh đánh đập hành thân,

Nghe, thấy, giết, lòng mừng đồng tội,

Ý nghiệp báo, mạng đền không chối,

Lộn kiếp sanh sừng đội lông mang.

---o0o---

2

Hai là tuân Thâu đạo điều răn,

Tâm giữ Nghĩa công bằng đức cả,

Chừa trộm cắp của người thiên hạ,

Thấy vật xinh chẳng dạ tham gian.

Của mười phương Tam bảo đạo tràng,

Nguyền chẳng dám đoạt sang giấu cất,

Dốc tu niệm gìn lòng ngay thật,

Một mảy lông sai thất không làm.

Chữ thanh liêm công chánh thươơng tham,

Bỏ lòng dục, mới kham học đạo,

Noi Tiên Phật thanh bần gương báu,

Tránh của tiền loạn náo tâm đơn.

Ý khẩu thân thanh tịnh qui chơn,

Trừ vọng thức, lục trần chẳng nhiễm,

Cầu chư Phật Bồ-đề chỉ điểm,

Nguyện thân tâm thúc liễm tu hành.

Cuộc sang giàu dạ chẳng mến tranh,

Diệt phàm tục, siêu sanh Tịnh độ,

Lòng tham dục ấy là gốc khổ,

Nay quyết chừa, lánh chỗ trầm luân.

---o0o---

3

Ba là tuân Dâm giới ân cần,

Tâm giữ Lễ, dục căn giải tuyệt,

Nguyện tu niệm trau mình tinh khiết,

Laùnh tà dâm hao kiệt khí tinh.

Tổn mạng thân bịnh hoạn phát sanh,

Trí huệ phải tán khuynh suy bại,

Trong Tăng chúng nữ nam hạnh giới,

Giữ biệt phân, chừa cải dâm tà.

Việc thấy nghe phi lễ lánh xa,

Điều dâm loạn bỏ qua đừng nói,

Thân trong sạch, tránh đường tội lỗi,

Dưỡng tinh thần vun nối huệ căn.

Ý sạch trong, tánh dục chế dằn,

Tu phạm hạnh, thường tăng Phật huệ,

Niệm niệm gắng tồn chơn giác thể,

Noi Phật Tiên nghĩa lễ chẳng lơi.

Nay nguyện gìn thanh tịnh trọn đời,

Xuất tam giới, thoát nơi khổ hải,

Cầu chư Phật dâm tà hóa giải,

Đặng vào nơi tịnh giới tu thân.

---o0o---

4

Bốn giữ điều Vọng ngữ giới chơn,

Gìn Tín nguyện, tâm đơn thành thật,

Chừa nói dối làm điều sai thất,

Lường gạt người, mê hoặc thiên lương.

Lời xảo gian, trở tráo vô thường,

Gây nghiệp ác, họa vương khốn khổ,

Trong Tăng lữ bạn bè lễ độ,

Tin cậy nhau tại chỗ chơn thành.

Việc nói sai, đời để nhơ danh,

Chúng khi thị, chịu đành nhục nhã,

Người thất tín bày mưu giả trá,

Heát ai tin, thiên hạ tránh xa.

Nguyện tu hành, chơn chất thật thà,

Lòng chẳng dám sai ngoa dối giả,

Giữ tín đức trọn thành tấc dạ,

Học đạo chơn, kháng phá hồng trần.

Vun Bồ-đề chánh giác Pháp thân,

Theo Tiên Phật, hưởng phần Cực lạc,

Bằng chuốc việc ngụy tà gian ác,

Sanh não phiền, đọa lạc âm ty.

---o0o---

5

Năm nguyện trừ Nha phiến, tửu đi,

Tồn Trí tánh quang huy hành đạo,

Hút nha phiến, thân gầy tâm táo,

Thịt rượu vào, tánh bạo mê si.

Sanh gian tham hung ác lỗi nghì,

Gây tai họa thị phi, oan nghiệt,

Trong chất rượu chứa men độc nhiệt,

Nha phiến đầy suy liệt vi trùng.

Hai món này nhiễm vươùng thân trung,

Hư tánh mạng, tiêu công đức nghiệp,

Người suy nhược, tinh thần khủng khiếp,

Loạn trí tâm, khó tiếp đạo căn.

Nay tu hành nương Phật Pháp Tăng,

Các độc ấy quyết hằng dứt bỏ,

Tâm Bát nhã thường gìn kiên cố,

Thân Bồ-đề bồi bổ hôm mai.

Chỗ vui chơi nguyện chẳng vãng lai,

Thân, khẩu, ý, mắt, tai, mũi sạch,

Noi Phật Thánh, trí tu thanh bạch,

Bằng loạn mê, khổ ách đành mang.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật .

-Trích Thiền Môn Nhựt Tụng, HT. Minh Trực, Phật Bửu Tư xb, Sàigòn, 1992

---o0o---

81. VĂN SÁM HỐI

(Sám hối nguyện 7)

Chúng con xin dốc lòng sám hối,

Để giải bày tội lỗi xưa nay,

Xét con tạo ác đã dày,

Vì ngu, tham, giận, mà gây thói tà.

Lòng, miệng, mình, sinh ra mọi tội,

Suy cho cùng đều bởi sáu căn:

Mắt ưa sắc, lưỡi ham ăn,

Tai say mê tiếng, mùi thuần mến hương.

Thân thích xúc, lòng vương mọi pháp,

Hợp cùng nhau tạo ác vô cùng,

Xấu xa chất chứa đầy lòng,

Hại người hại vật thật không thiếu gì.

Lòng: tham, giận, ngu si điên đảo,

Miệng: điêu ngoa trơû tráo trăm chiều,

Bỗng dưng thường đặt lên điều,

Ăn không nói có dệt thêu hại người.

Hết nguyền rủa lại lời độc ác,

Chẳng khác gì Càn Thát ma vương,

Thân còn trộm cắp đủ đường,

Tham tàn giết hại chẳng thương muôn loài.

Thói nguyệt hoa đêm ngày say đắm,

Làm bao điều rối loạn nhân luân,

Nay con thẹn hổ muôn phần,

Vì mê nên đã trầm luân bao đời.

Thân chẳng khác bèo trôi sóng vỗ,

Chịu đắm chìm bể khổ sông mê,

Bấy lâu chưa biết đường về,

Cam lòng theo nghiệp dắt đi đủ đường.

Chư Phật động lòng thương con dại,

Muốn cứu con thoát khỏi luân hồi,

Gắng công cầu đạo không ngơi,

Trải bao cay đắng chẳng lui chuyển lòng.

Tổn tính mệnh cũng không hề tiếc,

Nguyện đời đời độ hết chúng sinh,

Con nay dốc một lòng thành,

Cúi xin giải tỏ tội tình của con.

Bằng tơ tóc chẳng còn dám giấu,

Sám hối cầu Tam bảo chứng minh,

Trước cầu sạch tội của mình,

Sau xin cho cả chúng sinh mọi loài.

Bao tội lỗi đồng thời giải thoát,

Dốc lòng thành xin Phật rộng thương,

Từ nay chẳng dám tưởng màng,

Gây nên tội ác để mang sau này.

Việc phúc thiện đêm ngày xin gắng,

Đạo Boà-đề nguyện chứng không lui,

Được rồi xin độ muôn loài,

Đều cùng thành Phật đời đời yên vui.

Xin cho con được như lời.

*

Sám hối phát nguyện đã rồi

Con xin lễ Phật cùng mười phương Tăng.

-Trích Nghi Thức Tụng Niệm bằng Chữ Việt. Sa Môn Trí Hải soạn, chùa Bồ Đề ấn hành, Sàigòn, 1971

---o0o---

82. VĂN CẢNH SÁCH BUỔI SÁNG

(Sách tấn tu tập I)

Xin đại chúng lặng nghe cho kỹ,

Phật dạy rằng rất quý là thân,

Vì bao đời tích thiện nhân,

Nên nay mới lại được sinh làm người.

Phật pháp chính là nơi khó gặp,

Thầy bạn hiền cũng rất hiếm hoi,

Nay ta may gặp đủ rồi,

Không mau tu tỉnh đợi thời nào ư?

Vậy nên kíp bài trừ tính xấu,

Bao điều hay khuyên bảo lẫn nhau,

Phải nên suy trước nghĩ sau,

Chớ theo cảnh dối tìm vào bến mê.

Để thân lại quay về bể khổ,

Kiếp bọt bèo sóng vỗ tả tơi,

Đắm chìm chưa biết bao đời,

Vào sinh, ra tử, đứng ngồi lao đao.

Lúc đó muốn tu nào dễ được,

Đường đã nhầm càng bước càng xa,

Chi bằng ta hãy vì ta,

Bây giờ tu học thật là dễ thay.

Học ngay pháp xưa nay Phật học,

Việc Phật làm cũng dốc lòng theo,

Chí thaønh làm được bao nhiêu,

Quả sau kết bởi nhân gieo tự rày.

Việc phúc thiện đêm ngày nên gắng,

Điều hại người, chớ tưởng màng chi,

Thẳng dong đường chính bước đi,

Ngàn kia xa cũng có khi tới gần.

Bấy giờ được pháp thân tự tại,

Cả hai đường phúc tuệ vẹn hai,

Lại ra độ khắp muôn loài,

Theo như chư Phật đời đời yên vui.

Dốc lòng niệm đức Như lai.

-Trích Nghi Thức Tụng Niệm bằng chữ Việt, Sa Môn Trí Hải soạn, chùa Bồ Đề ấn hành, Sài gòn, 1971

---o0o---

83. VĂN CẢNH SÁCH BUỔI TỐI

(Sách tấn tu tập II)

Xin đại chúng cùng nghe cho rõ,

Phật dạy rằng từ cổ tới nay,

Cõi đời thay đổi đổi thay,

Biến thiên từng phút từng giây chẳng ngừng.

Ngẫm ngay cảnh tưng bừng trước mắt,

Ngoảnh cổ đi đã mất hết rồi,

Khác nào như đám mây trôi,

Thiên hình vạn trạng hợp rồi lại tan.

Muôn loài ở thế gian là khổ,

Sinh, ốm, già, chết, đủ đắng cay,

Ái ân ly biệt thảm thay,

Cầu chi chẳng được lòng này xót xa.

Ở với kẻ vẫn là thù oán,

Chịu những điều chẳng muốn xưa nay,

Khổ đau càng chất càng đầy,

Ai người trong cảnh mới hay nỗi niềm.

Một thân chịu muôn nghìn đau khổ,

Kết cục rồi còn có thấy chi,

Họa may đám cỏ xanh rì,

Gọi là chút đỉnh làm ghi ít ngày.

Thế mới biết thân này là giả,

Có chi mà tranh ngã, tranh nhân,

Chẳng qua cùng ở cõi trần,

Cõi đời ô uế dễ thân sạch nào.

Suy cho kỹ gót đầu sẽ thấy,

Cõi đời này tin cậy được không,

Vậy còn chi nữa mà mong,

Kíp nên niệm Phật để hòng mai sau.

Sang Cực lạc còn đâu hơn được,

Đấy mới là cõi nước yên vui,

Chúng sinh sung sướng đời đời,

Muốn sao được vậy tức thời có ngay.

Đức Di Đà hiện nay là chủ,

Vẫn rộng lòng cứu độ chúng sinh,

Hễ ai có chút duyên lành,

"Tin" theo "Làm" đúng "Nguyện" mình sẽ nên.

Trong chín phẩm đài sen khi tới,

Bạn bè cùng toàn với thiện nhân,

Đều cùng chứng được chân thân,

Tiêu dao tự tại muôn phần yên vui.

Ngôi bảo tọa chẳng lui chẳng chuyển,

Cảnh trang nghiêm chẳng biến chẳng rời,

Sống luôn kiếp kiếp đời đời,

An nhàn sung sướng thảnh thơi tháng ngày.

Vết ô uế mảy may chẳng có,

Tiếng ưu sầu đau khổ đều không,

Sạch sanh như thể gương trong,

Cảnh vui khôn dễ tả cùng được sao.

Khắp mười phương Phật đều khen ngợi,

Khuyên chúng sinh nguyện tới cho mau,

Tới nơi như ý sở cầu,

Muốn sao được vậy còn đâu hơn mà.

Vậy ai đã goïi là người biết,

Nên dốc lòng chí thiết cầu sang,

Sang rồi lại mở lòng thương,

Lại ra độ khắp mười phương muôn loài.

Để cùng được về nơi Cực lạc,

Hưởng đời đời giải thoát tiêu dao,

Dốc lòng niệm Phật cùng nhau.

-Trích Nghi Thức Tụng Niệm bằng Chữ Việt, Sa Môn Trí Hải soạn, chùa Bồ Đề ấn hành, Sài Gòn, 1971

--- o0o ---

III - CÁC BÀI SÁM VĂN TÁN DƯƠNG – KỶ NIỆM PHẬT – BỒ TÁT

84. SÁM THÍCH CA

(Sám tán Bổn sư II)

Nam mô Phật Tổ Thích Ca,

Ta bà Giáo chủ liên tòa ngự an.

Hào quang chiếu diệu huy hoàng,

Mười phương ứng hóa muôn vàn kim thân.

Thương đời xưa giáng trược trần,

Tuyết sơn tìm đạo khổ tân muôn phần.

Đạo thành phổ độ chuùng dân,

Muôn loài nhuần gọi oai ân đức Ngài.

Vô thượng Chánh giác đạo khai,

Pháp luân thường chuyển khắp rày bốn châu.

Nhân duyên thập nhị cao sâu,

Tứ đế Bát chánh đạo mầu diệu dương.

Cùng là Lục độ chơn thường,

Muôn vàn diệu hạnh, giới hương diễn toàn.

Luân hồi quả báo nghiệt oan,

Nhiệm mầu giáo lý, đạo tràng mở mang.

Tam thừa phương tiện dẫn đàng,

Tùy duyên độ chúng mười phương khỏi nàn.

Đồng nương Bát Nhã từ thoàn,

Vượt qua biển khổ đặng an Niết bàn.

Cao Tăng đệ tử muôn ngàn.

Bồ-tát, Duyên giác cùng hàng Thanh văn.

Tam thân, Tứ trí, huệ căn,

Đạo hạnh viên mãn đồng đăng Phật tòa.

Pháp truyền tự giác giác tha,

Độ mình độ thế rất là từ bi.

Linh Sơn thuyết pháp cao kỳ,

Chánh pháp Nhãn tạng chơn vi đạo thiền.

Chơn như Diệu giác tâm nguyên,

Thật là Chánh pháp Phật truyền muôn năm.

Kim Cang Bát Nhã chơn tâm.

Vô thượng công đức thậm thâm diệu huyền.

Pháp môn phương tieän vô biên,

Trong Kinh, Luật, Luận chép biên rõ bày.

Cúi xin đức cả Như lai,

Độ trong thế giới hiện nay hòa bình.

Khiến cho thủy hỏa đao binh,

Tam tai bát nạn khổ hình giải tiêu.

Hằng năm võ thuận phong điều,

Nhà an nước trị tiêu diêu lạc nhàn.

Nguyền trong ba cõi trần gian.

Chúng sinh đồng đặng siêu thăng Niết-bàn.

Lại nguyền Tam bảo đạo tràng.

Nhờ ân Phật Tổ điểm ban diệu huyền.

Đạo mầu Chánh giác hoằng tuyên.

Pháp môn vĩnh viễn rộng truyeàn khắp nơi,

Độ người biển khổ lưng vơi,

Lên thuyền Bát Nhã về nơi thanh nhàn.

Nam mô Ta Bà Giáo chủ, đại từ đại bi, Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

-Trích Thiền Môn Nhựt Tụng, HT Minh Trực, Phaät Bửu Tự xb, Sàigòn, 1992

---o0o---

85. SÁM DI LẶC (II)

Cúi đầu làm lễ Từ Bi,

Di Lặc Tôn Phật giải ly khổ nàn.

Thiên cung Đâu Suất ngự an,

Đương lai xuất hiện thế gian Ta bà.

Nối ngôi Phật Tổ Thích Ca,

Long Hoa đại hội diễn ra phép thiền.

Độ trong khắp cả tam thiên,

Chúng sinh nhuần gội vô biên đức Ngài.

Từ quang rọi khắp trần ai,

Giải trừ nghiệp chướng tam tai bát nàn.

Tôn Phật hải hội lệnh ban,

Các vì Bồ-tát mở mang đạo tràng.

Vân du khắp caû mười phương,

Cứu người mê muội theo đường giác minh.

Làm lành, lánh dữ, háo sinh,

Khỏi vương khổ não, tâm tình lạc an.

Tôn Phật diệu tướng nghiêm trang.

Từ bi tịnh lạc đức tàng viên dung.

Tử kim ánh rạng đại hùng,

Diệt tan tà quái, bố cùng phép linh.

Thiện nam, tín nữ kỉnh tin,

Lòng hằng chiêm ngưỡng Thánh minh phò trì.

Hồng danh thường niệm kỉnh vì,

Di Lặc Tôn Phật quảng thi ân lành.

Giải tan ác niệm nghiệp sanh.

Bồ-đề tăng trưởng, tín thành Kim cang.

Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Vô thượng Chánh giác đạo căn vững bền.

Sen vàng chín phẩm bước lên.

Đạo thành chứng quả, bồi đền tứ ân.

Ngưỡng trông Tôn Phật từ nhân,

Tam kỳ mạt kiếp hóa thân độ đời.

Đao binh thủy hỏa khắp nơi,

Cơ hàn bệnh tật hại thời vạn linh.

Cúi xin đức Phật háo sinh,

Từ bi phổ tế quần linh khỏi nàn,

Mong nhờ phước huệ rải ban,

Khắp nơi tam giới đạo tràng mở mang.

Độ cho quốc thái dân an.

Chúng sinh tỉnh ngộ theo đàng chánh minh.

Nguyện đời tái tạo quang vinh,

Đạo khai đức hóa, thái bình vạn bang.

Lại nguyền Tam bảo đạo tràng,

Nhờ ân Tôn Phật điểm ban diệu huyền.

Đạo mầu Chánh giác hoằng tuyên,

Pháp môn vĩnh viễn rộng truyền khắp nơi.

Độ người biển khổ lưng vơi,

Lên thuyền Bát Nhã về nơi thanh nhàn.

Nam mô Ta bà thế giới

Đương lai Giáo chủ,

Đại từ đai bi,

Di Lặc Tôn Phật.

-Trích Thiền Môn Nhựt Tụng, HT Minh Trực, Phật Bửu Tự xb, Sàigòn, 1992

---o0o---

86. SÁM ĐỊA TẠNG

(Sám tụng chư Bồ-tát IV)

Nam mô Đại Thánh Từ Vương

Địa Tạng Bồ-tát xót thương độ người.

Kiếp xưa thệ có mấy lời,

Nguyện lành độ thế muôn đời nêu cao.

"Nếu Ta địa ngục chẳng vào,

Thì ai chịu khổ mà vào cõi ni?"

Lớn thay hạnh nguyện từ bi,

Đức ân Địa Tạng chơn vi hải hà,

Cứu nàn giải khổ hằng sa,

U minh thị hiện Ta bà độ an.

Phóng ra muôn trượng từ quang,

Khắp soi địa ngục mọi đàng trần ai.

Chúng sinh nghiệp ác sâu dày,

Ba đường thọ hại, nạn tai khôn lường.

Mong nhờ Đại Thánh diệu phương

Thần thông độ chúng khỏi đường khổ nguy.

Khắp trong Địa ngục Thiết Vi,

Phạt hình Vô gián, âm ty các miền.

Lực, hùng, bi, trí vô biên,

Địa Tạng Bồ-tát hiện tiền hóa thân.

Hoằng thi võ lộ đức ân.

Cứu hồn khổ não, tâm thần đặng yên.

U minh thọ tội triền miên,

Lửa thiêu giá lấp, tỏa xiềng phủ bao.

Oan hồ uổng tử lạc vào,

Nghiệt thành thoï quả khổ đau muôn phần.

Bởi vì tham, ái, si, sân,

Nhơn nào quả nấy trầm luân biển nàn,

Âm tào nạn ách đa mang,

Chúng sinh rên siết khóc than li bì.

Tâm hồn bức rức sầu bi,

Giờ giờ khắc khắc chẳng ly mảy hào.

Não phiền thảm khổ biết bao,

Trăm bề hình phạt khác nào lửa thiêu.

Ngưỡng trông Bồ-tát dắt dìu,

Từ Vương Thập Điện thứ nhiêu giải nàn.

Độ hồn lìa cõi trần gian,

Ăn năn các tội, tâm toàn liễu tri.

Thần thông Đại Thánh quảng thi,

Từ bi bố thí diệu vi phép mầu.

Rải ban phương tiện cao sâu,

Độ trong vạn loại khỏi âu tội hình.

Tỉnh hồn giác ngộ tánh linh,

Dứt trừ nghiệp chướng, biết gìn bổn chơn.

Nương về Tịnh độ Tây phương,

Một lòng tín ngưỡng chơn thường pháp minh.

Cúi nguyền Giáo chủ U Minh,

Oai linh Địa Tạng háo sinh phò trì.

Độ hồn thoát nghiệp âm ty,

Siêu thăng Cực lạc Liên trì Tịnh bang.

Di Đà Phật niệm vững vàng,

Quy y Tam bảo thoát đàng trầm luân.

Niệm niệm hối ngộ tự tân,

Minh tâm kiến tánh, hưởng phần tiêu diêu.

Lòng thành nguyện có mấy điều,

Thánh Minh chứng chiếu độ siêu các loài.

Bước lên Cửu phẩm Liên đài,

Căn lành chứng quả Như lai Niết-bàn.

Nam Mô U Minh Giáo Chủ, Đại Từ Đại Bi Bổn Tôn Địa Tạng Vương Bồ-tát Ma ha tát.

-Trích Thiền Môn Nhựt Tụng, HT Minh Trực, Phật Bửu Tự xb, Sàigòn, 1992

---o0o---

87. SÁM BỒ TÁT

(Sám tụng chư Bồ-tát V)

Cúi đầu trước mười phương chư Phật,

Chúng con nguyền chân thật kính tin,

Phát lời thệ nguyện độ sinh,

Y theo giáo pháp, luật, kinh chỉ bày.

Ngày nào cũng lắm thay công việc,

Vì ngu mê mải miết ân cần,

Ngày đêm lo tảo bán tần,

Trăm mưu ngàn kế, vô ngần thảm thương.

Lạc một bước sa đường xuống hố,

Bị vô minh lắm độ truân chuyên,

Vào ra sáu cõi triền miên,

Mang thân tứ đại thảm phiền biết bao!

Vậy nhân thế hãy mau xét kỹ,

Kiếp phù sinh chớ nghĩ lẳng lơ,

Khuyên đừng đem dạ tưởng mơ,

Trăm năm cuộc thế như cờ bị vây.

Rút gươm huệ dứt dây tham ái,

Kíp tìm thầy thọ phái quy y,

Giữ gìn ngũ giới tam quy,

Mở lòng từ mẫn, sân si quyết chừa.

Rèn lòng kinh kệ sớm trưa,

Nguyện con ra khỏi nắng mưa cõi traàn.

Ngưỡng cầu chư Phật thi ân,

Đệ tử phát nguyện ân cần thiết tha.

Một là: Nguyện đức Di Đà

Cầu xin bá tánh trẻ già khắp nơi.

Làm lành lánh dữ kịp thời,

Nhà nhà an lạc, nơi nơi thái hòa.

Hai là: Nguyện đức Thích Ca,

Trở đời ly loạn hóa ra thái bình.

Mở mang vận hội văn minh,

Tâm thần thơ thới, nhơn tình trung lương.

Ba là: Nguyện Chuẩn Đề Vương,

Thần thông dẹp hết bốn phương chiến trường.

Độ người ngỗ nghịch bạo cường,

Bỏ tà quy chánh, theo đường thiện tâm.

Bốn là: Nguyện đức Quán Âm,

Độ người thù oán cừu thâm thuận hòa.

Giúp bao tai nạn xảy ra,

Cùng người tật bịnh điều hòa an thuyên.

Năm là: Nguyện đức Phổ Hiền,

Độ người chân chánh, giữ quyền an dân

Bốn phương tương ái tương thân,

Đồng tuân pháp nước, nhân dân kính nhường.

Sáu là: Nguyện Địa Tạng Vương,

Độ người xiêu lạc bốn phương được về.

Cùng là người chết thảm thê,

Hồn linh độ hết đưa về Tây phương.

Kìa, Cực lạc là nơi an dưỡng,

Đất lưu ly vô lượng khiết tinh,

Có ao thất bảo quang minh,

Có sen chín phẩm như hình bánh xe.

Ao thất bảo ngỏa nguê đẹp đẽ,

Nước bát công sạch sẽ tinh vi,

Bảy hàng cây báu lưu ly,

Lan can bảy lớp ma ni sáng ngời.

Chim nói pháp hôm mai êm dịu,

Hoa trên không lẩu nhẩu cúng dường.

Bồ-đề nảy búp ngát hương,

Cúi xin chư Phật, đoái thương cứu độ.

-Trích Nghi Thức Tụng Niệm Hàng Ngày, HT Thích Thiện Thanh, THPG Tp. HCM xb, 1994

---o0o---

88. SÁM KHỂ THỦ QUAN ÂM NGHĨA

(Sám tụng Quan Âm III)

Cúi đầu đảnh lễ đức Quan Âm,

Tướng tốt quang minh nguyện lực thâm.

Nghìn mắt sáng soi đường tăm tối,

Nghìn tay dìu dắt kẻ mê lầm

Vô vi phát khởi Từ bi nguyện,

Chơn thật tuyên dương bí mật âm.

Thỏa mãn mọi người lòng ước nguyện,

Tiêu trừ tội chướng hết lâm trầm.

Long Thiên các Thánh đồng gia hộ,

Trăm nghìn tam muội nguyện tu tâm.

Thân được quang minh tâm trí tuệ,

Thọ trì công đức thật cao thâm,

Trần lao biển cả thề qua lại,

Siêu chứng Bồ-đề hết lỗi lầm.

Con nay xưng tụng nguyện qui y,

Các nguyện tùy tâm đều viên mãn.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Xin cho con biết tất cả pháp.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Xin cho con được mắt trí tuệ.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Xin cho con được nhiều phương tiện.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Xin cho con lên thuyền Bát Nhã.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Xin cho con vượt qua biển khổ.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Xin cho con được Giới Định Huệ.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Xin cho con lên núi Niết-bàn.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Xin cho con vào vô vi thất.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm,

Xin cho con được thân pháp tánh.

Nếu con đeán núi dao,

Núi dao tự đổ vỡ,

Nếu con đến lửa nóng,

Lửa nóng tự tàn rụi.

Nếu con đến địa ngục,

Địa ngục tự khô diệt.

Nếu con đến ngạ quỉ,

Ngạ quỉ tự no đủ.

Nếu con đến tu la,

Tu la được điều phục.

Nếu con đến chúng sanh

Chúng sanh được trí tuệ.

Nam Mô Đại Bi Quan Thế Âm Bồ-tát

-Trích Pháp Sự Khoa Nghi Việt Ngữ, HT. Thích Hiển Tu, chùa Xá Lợi ấn hành nội bộ, Tp. HCM, 1989

---o0o---

89. VĂN TÁN DƯƠNG PHỔ MÔN 12 ĐẠI NGUYỆN

(Sám tụng Quan Âm 4)

Phổ Môn một phẩm khen Ngài,

Quan Âm Bồ-tát chẳng nài công lao.

Thị hiện phép Phật tối cao,

Nghe lời khấn nguyện tìm vào độ nguy.

Phương tiện thuyết pháp từ bi,

Bến mê biển khổ tức thì cứu lên.

Tùy duyên cảm ứng tới liền,

Dắt dìu sanh chúng về miền Lạc bang.

Bốn biển êm lặng bình an,

Ba đường tám nạn vững vàng lánh xa.

1. Nam Mô Quan Âm Như lai,

Công tu đầy đủ hiệu ngài Viên Thông.

Tâm Ngài vắng lặng sạch trong,

Nêu danh Tự Tại đầy lòng từ bi.

Liền phát đại nguyện một khi,

Lời lời rộng lớn đều vì chúng sinh.

2. Nam mô Quan Âm Như lai,

Tâm lành thường niệm chẳng sai chút nào.

Trong đục thêm bớt lao xao,

Chẳng hề tưởng tới đức cao tột vời.

Còn chi ngăn ngại chơi vơi,

Nguyện ở Nam Hải là nơi thanh nhàn.

3. Nam Mô Quan Âm Như lai,

Ta Bà dạo khắp chẳng nài công lao.

U minh cõi ấy thường vào,

Xét soi lời nói kẻ nào hồi tâm.

Tùy duyên ngôn hạnh ân caàn,

Nguyện đều cứu khổ người trần kẻ âm.

4. Nam Mô Quan Âm Như lai,

Hàng ma trừ quái phép Ngài tối cao.

Trần gian như có người nào,

Yêu tà phá quấy lâm vào cảnh nguy.

Chí thành cầu khẩn một khi,

Nguyện giải tai ách tức thì hết ngay.

5. Nam Mô Quan Âm Như lai,

Nhành dương bình tịnh của Ngài rất hay.

Tu hành muốn kiếm đường ngay,

Tâm còn xao xuyến hằng ngày chưa yên.

Cam lồ hay hóa phép Tiên,

Nguyện rửa cho sạch tâm phiền trần gian.

6. Nam Mô Quan Âm Như lai,

Từ bi quảng đại tâm Ngài rộng thông.

Hỷ xả hết tội lập công,

Ăn năn sám hối quyết lòng lo tu.

Nhân lành tự tạo đền bù,

Nguyện đều độ khắp chẳng từ phân chia.

7. Nam Mô Quan Âm Như lai,

Ngày đêm tuần khắp xét soi lòng người.

Tu hành chẳng có biếng lười,

Chuyên cần Chánh pháp vẹn mười điều hay.

Ủng hộ tinh tấn hằng ngày,

Thệ nguyện dứt hết trả vay ba đường.

8. Nam Mô Quan Âm Như lai,

Hướng về Nam Hải cầu Ngài độ cho.

Chuyên cần niệm nguyện nhỏ to,

Thường hành Chánh pháp nương đò từ bi.

Nghiệp duyên cho dứt một khi,

Nguyện đều giải thoát tức thì thênh thang

.

9. Nam Mô Quan Âm Như lai,

Pháp thuyền đóng sẵn đợi ngoài biển khơi.

Mê tân khổ hải dạo chơi,

Cứu vớt muôn loại khỏi nơi sóng trần.

Ai người tu niệm ân cần,

Nguyện độ hết thảy một lần chúng sinh.

10. Nam Mô Quan Âm Như lai,

Tràng phan dẫn lộ tuyền đài thẳng dong.

Bảo cái kế tiếp song song,

Kim Đồng, Ngọc Nữ đã mong lệnh truyền.

Nguyện tiếp những kẻ hữu duyên,

Đưa về Cực lạc ở miền Tây phương.

11. Nam Mô Quan Âm Như lai,

Tây phương Cực lạc cõi ngài Thọ Vương.

Hoa sen chín phẩm biểu dương,

Lầu châu các ngọc lót đường pha lê.

Di Đà, Thánh chúng đề huề,

Nguyện nhờ thọ ký rước về tòa sen.

12. Nam Mô Quan Âm Như lai,

Pháp thân thanh tịnh Liên đài trang nghiêm.

Pháp mầu vô lượng vô biên,

Không thêm không bớt tự nhiên an nhàn.

Khắp nơi vui vẻ phong quang,

Hoàn mười hai nguyện rõ ràng như trên.

-Trích Kinh Nhật Tụng, Chùa Hoằng Pháp xb, Sàigòn, 1971

---o0o---

90. SÁM NGHĨA CỦA LỤC TỰ DI ĐÀ

(Sám tụng Di Đà I)

NAM thứ nhứt lòng nhân bất Sát,

Khắp chúng sinh bác ái từ bi.

Chữ MÔ bỏ hết ái si,

Chớ tham dâm dục mà suy đọa hoài.

A, tam thứ bỏ ngoài Thâu đạo,

Của cải người chớ háo chớ tham.

Chữ Di nên dứt nói sàm,

Bốn điều Vọng ngữ chớ găm trong lòng.

ĐA,Ø đệ ngũ sáng trong soi trí,

Tránh ma men thì ý bình an.

Qui y Tam bảo vẹn toàn,

Nhớ lời Phật dạy rõ ràng sáu âm.

Kẻ học đạo chuyên tâm nghe rõ,

Cứ xuất gia thì tỏ ngộ ngay.

Rán lần sáu chữ từ đây,

Xét suy cạn lý ngộ rày chân tâm.

*

NAM về Nhãn sắc trần đều diệt,

Chớ đê mê mài miệt trần ai.

Chữ MÔ thuộc Nhĩ thinh hai,

Phải đều dẹp tắt thanh bai bước đường.

A là Tỵ mùi hương xa lánh,

Thích làm chi bịn rịn ái tình.

Chữ DI là Thiệt khiết tinh,

Vị trần chẳng mến, sóng tình khỏi chao.

ĐÀ sáng suốt chiếu vào Thân uẩn,

Đồ vô thường đừng bận Xúc duyên.

PHẬT khuyên ý niệm chánh chuyên,

Pháp mầu giả dối chẳng bền chẳng lâu.

Này Phật tử thẩm sâu mấy chữ,

Cứu độ người sanh tử luân hồi,

Cố công trì niệm trau giồi,

An nhiên tự tại khỏi thời trầm luân.

*

NAM quyết chí dứt Sân hối ngộ,

Địa ngục kia thoát lộ siêu thăng.

MÔ lìa tham dục tánh xằng,

Khỏi đường Ngạ quỉ được thăng cảnh trời.

A, khá nhớ lo rời Si muội,

Cảnh Bàng sanh được khỏi tam tai.

DI, khuyên dứt tánh nghi hoài,

Khỏi làm Thần dị đọa đày bấy lâu.

ĐÀ, vi diệu gắn câu phước thiện,

Khỏi thân người ứng hiện tự do

PHẬT, nay tạo sẵn chiếc đò,

Rán chèo qua bể đến bờ an vui.

Muốn được vậy chớ lui một bước,

Rán công phu không trước thì sau,

Chăm hành hạnh nguyện dồi dào,

Chúng sinh độ tận bậc nào lại hơn.

*

NAM cố gắng đem ra Bố Thí,

Phaùp lẫn tài vô úy chớ quên,

Đức từ mở rộng khắp miền,

Nhỏ như hột cát không riêng chút lòng.

MÔ tịnh hạnh người trong Trì Giới

Chớ ố hoen mà phải hư hèn.

Lòng bi nào kể xuống lên,

Một câu thanh bạch cũng nên đạo mầu.

A vô lượng chớ âu Nhẫn Nhục,

Hãy nhu hòa hun đúc chân nguyên.

Không màng những chuyện não phiền,

Đớn đau tủi hổ dữ hiền cần chi.

DI tiến bước hằng khi Tinh Tấn,

Chớ kêu nài mỏi cẳng mệt hơi

Khá xem các Phật rạng ngời,

Danh truyền thiên cổ cũng thời tinh chuyên.

ĐÀ quang đãng soi miền Chánh Định,

Vẫn an nhiên thanh tịnh bình thường.

Keo sơn gắn bó luôn luôn,

Một mai giác ngộ mười phương tỏ tường.

PHẬT toàn giác khai hương Bát Nhã

Án nguyệt quang buông tỏa chín từng

Rõ thông diệu lý siêu quần,

Hoàn toàn thiện ý tâm trưng Niết-bàn.

Hành Lục độ lo toan bữa bữa,

Chớ tham van kéo nhựa kéo giây.

Hiểu rằng cõi Phật gần đây,

Di Đà, Thế Chí với rày Quan Âm.

*

NAM đo đắn định tâm nghe kỹ,

Nghĩa lý kinh trí huệ soi thông,

Ấy là ngộ đặng Nhân ông,

Lo gì không đến thềm rồng Lạc bang.

MÔ học hỏi cho toàn bản giác,

Nghĩa hành kinh chớ lạc tín thâm.

Nguyện hành cho thiết một tầm,

Lên đường giải thoát chân tâm an nhàn.

A thaønh tựu rõ ràng kinh giác,

Ngộ tánh rồi thân pháp hiện ra.

Ba tòa qua lại lại qua,

Đã nên ba đức liên hoa đủ màu.

DI thanh tịnh Tỳ lư pháp ngộ,

Thân Giá Na hoàn độ mười phương.

Thật là bí tạng không lường,

Di Đà thân pháp, hiện thường cảnh chân.

ĐÀ vô tận báo thân viên mãn,

Lư Xá Na oai dạng trang nghiêm.

Khắp trong tam giới đắm chìm,

Thích Ca ứng hiện bể trần tiêu tan.

Phật vô lượng hóa thân thiên ức,

Đủ muôn hình tùy bực độ sanh.

Vượt lên hết lũ hàm linh,

Long Hoa Di Lặc viên minh tánh này.

Này Phật tử nhớ ngay Lục tự

Chỉ bấy nhiêu hãy cứ hành đi.

Gắng công niệm niệm thọ trì

Bước lên Bản giác mà đi về thành.

Di Đà Cực lạc bên mình.

-Trích Tam Bảo Tôn Kinh, Thích Ca Tự xb, Sàigòn, 1974

---o0o---

91. BỐN MƯƠI TÁM LỜI NGUYỆN DI ĐÀ

(Sám tụng Di Đà 2)

Nguyện thứ nhất: Tôi thành Phật được,

Thì nước tôi là nước tịnh thanh,

Ngục hình, ngạ quỉ, súc sinh,

Thảy đều chẳng có sanh thành nơi đây.

Nguyện thứ hai: Nước này tịnh giới,

Đàn bà cùng con gái tịch nhiên,

Những người trong cõi Nhơn, Thiên,

Cùng loài cầm thú cần chuyên tu hành.

Thảy đều đặng hóa sinh thọ cảm,

Thất baûo trì, Cửu phẩm liên hoa.

Nguyện thứ ba: Dân chúng Phật đà,

Khi cần ăn uống, hóa ra sẵn sàng.

Bát thất bảo, bỉ bàng đựng lắm,

Trăm món ngon, khỏi sắm ở đâu,

Ăn rồi, khí dụng liền thâu,

Không cần phải rửa, phải lau nhoïc nhằn.

Nguyện thứ tư: Nhơn dân trong nước,

Muốn áo quần, khăn, lược, mão, giày,

Thảy đều hóa đủ sẵn bày,

Khỏi mua, khỏi giặt, khỏi may cực lòng.

Nguyện thứ năm: Giáp vòng địa lợi,

Từ đất bằng lên tới hư không,

Thảy đeàu lầu các, điện, cung,

Cùng là cây trái, ao, sông, cửa nhà.

Các thứ ấy đều là trân bảo,

Cùng bá thiên hoa báu, hương thơm.

Hiệp nhau thành tạo kết đơm,

Trau giồi trang sức, cho làm phồn ba,

Mùi hương ấy xông ra khắp đủ,

Cả mười phương hưởng thụ cấp kỳ.

Chúng sinh hạnh nguyện chuyên trì,

Tin và tưởng Phật, đến thì vãng sinh.

Nguyện thứ sáu: Dân lành quốc độ,

Thương kỉnh nhau, ví tợ ruột rà,

Không lời qua lại bất hòa,

Không ganh không ghét, sinh ra tranh giành.

Nguyện thứ bảy: Dân sinh trong nước,

Không có lòng uế trược, dâm ô,

Cũng không có tánh tục thô,

Cùng là nóng giận hồ đồ ngu si.

Nguyện thứ tám: Chuyên trì thiện niệm,

Cứ đường ngay tiệm tiệm lướt đi,

Nếu ai muốn nói chuyện gì,

Người kia hiểu ý tức thì khỏi phân.

Nguyện thứ chín: Chúng dân từ thiện,

Tai chẳng nghe những chuyện không lành,

Có đâu sự ác sự hành,

Mấy điều nghiệp chướng đã thành vô danh.

Nguyện thứ mười: chúng sinh đều ví,

Huyễn thân là mộng mỵ mà thôi,

Vậy nên lòng chẳng nhiễm đời,

Tánh không tham muốn, khắp nơi vui cười.

Nguyện mười một: Tiên, người tùy khác,

Hình dung đồng một sắc vàng y,

Mặt mày nghiêm chỉnh phương phi,

Trong ngần đẹp đẽ, không chi ví bằng.

Nguyện mười hai: Mười phương thế giới,

Thiên, Nhơn cùng các loại súc sinh,

Hóa thân về cõi Lạc thành,

Chứng ngôi Duyên giác, Thinh văn

trùng trùng.

Ngồi thiền tọa, tấm lòng tịch tịnh,

Hiệp cùng nhau tính tuổi ít nhiều,

Chẳng hề biết đặng bao nhiêu.

Ngàn, muôn, ức kiếp số nhiều khó phân.

Nguyện mười ba: Thiên, Nhơn trên giải,

Hiệp cùng nhau đếm mãi dân cư,

Không hề rõ biết số dư,

Tại An dưỡng quốc nhiều như cát Hằng.

Nguyện mười bốn: Dân trong quốc độ,

Thảy thảy đồng trường thọ miên miên.

Không sao biết đặng số niên,

Sống lâu vô lượng, vô biên kiếp đời.

Nguyện mười lăm: Dân thời thanh tịnh,

Trụ vào nơi thật tính trạm nhiên,

Ly chư loạn tưởng đảo điên,

Đắc vô phân biệt, mãn viên Niết-bàn.

Nguyện mười sáu: Lạc bang dân chúng,

Vui vẻ mà thọ dụng đủ điều,

Thảy đồng với các Tỷ-kheo,

Chứng phần "Vô lậu" hết theo sự đời.

Nguyện mười bảy: khi tôi thành Phật,

Sẽ giảng kinh, thuyết pháp độ sanh.

Làm cho sở nguyện đắc thành,

Công tôi giảng đạo trọn lành hơn ai.

Nguyện mười tám: Hóa thai khỏi dục,

Người người đều đắc "Túc mạng thông".

Rõ điều tiền kiếp xa trông,

Hằng hà sa số như đồng kim sinh.

Nguyện mười chín: chúng sinh ức vạn,

Đắc thần thông "Thiên nhãn tịnh quang".

Thấy toàn vũ trụ mười phương,

Trùng trùng duyên khởi thế gian tỏ tường.

Nguyện hai mươi: Tây phương dân chúng,

"Thiên nhĩ thông", đắc dụng nghe xa,

Những lời thuyết pháp bủa ra

Của trăm ngàn ức Phật Đà khẩu tuyên.

Nguyện hăm mốt: Nhơn, Thiên trong nước,

"Tha tâm thông" biết được chẳng sai,

Những điều tâm niệm mỗi loài,

Thập phương thế giới không ngoài tánh linh.

Nguyện hăm hai: chúng sinh quốc độ,

"Thần túc thông" đắc ngộ rong chơi,

Bao hàm thế giới nơi nơi,

Vượt qua một mạch, mau thời hơn bay.

Nguyện hăm ba: Khi tôi thành Phật,

Danh hiệu tôi vang dội mười phương.

Phật và đại chúng tán dương,

Còn dân trong nước lai Vương(1) tôi hoài.

Thiên, Nhơn với các loài thú vật,

Niệm danh tôi cho thật chí thành,

Sinh lòng vui vẻ, hiền lành,

Lâm chung sẽ đặng hóa sinh sen vàng.

Nguyện hăm bốn: Ánh quang minh chiếu,

Nơi đầu tôi, tuyệt diệu rỡ ràng,

Mặt trời cùng ánh mặt trăng,

Tuy là sáng tỏ chẳng bằng Phật quang,

Nguyện hăm lăm: Hào quang tôi chói,

Khắp cùng nơi chỗ tối khúc quanh,

Thiên, Nhơn cuøng các súc sinh;

Thấy liền đặng khởi lòng thành quy y.

Nguyện hăm sáu: Bất kỳ nhơn, thú,

Trong thập phương vũ trụ vân vân,

Nhờ hào quang chiếu đến thân,

Từ hòa tâm tánh hơn dân cõi trời.

Nguyện hăm bảy: Tiên, Người phát ý,

Tâm Bồ-đề, trì chí giới trai,

Lục Ba-la-mật quảng khai,

Làm nhiều công đức, chẳng sai một thì.

Khi thọ mạng tới kỳ viên mãn;

Có tôi và các hạng Tăng lành,

Phóng quang tiếp dẫn vãng sinh,

Đặng làm Bồ-tát tại thành Lạc bang.

Nguyện hăm tám: Thiên, Nhơn vũ trụ.

Nghe danh tôi sắm đủ bỉ bàng,

Hương, hoa, đăng, chúc huy hoàng,

Tràng phan, bảo cái cúng dường Như lai.

Tạo tháp, tự, trì trai, thanh tịnh,

Làm việc lành tâm định tưởng tôi,

Tưởng luôn trọn một ngày thôi,

Chắc là sẽ đặng nước tôi về liền.

Nguyện hăm chín: Nhơn, Thiên mười cõi,

Nếu dốc lòng ra khỏi bến mê,

Hiệu tôi thập niệm chuyên bề,

Lâm chung sẽ đặng sinh về Lạc bang.

Trừ những kẻ hung tàn hỗn tạp,

Cùng những người Phật pháp dễ khinh,

Ai mang tội ấy vào mình,

A tỳ địa ngục thọ hình chung thân.

Nguyện ba mươi: Thiên, Nhơn, cầm, thú,

Trong thập phương vũ trụ khôn lường,

Trước đà tạo tội thường thường,

Sau nghe danh Phật, tỏ tường cung khai,

Cầu sám hối, trì trai, giới sát,

Nguyện làm lành, nước Phật mong sinh,

Lâm chung sẽ đặng công lành,

Khỏi tam đồ khổ, hóa sinh liên đài.

Nguyện băm mốt: Tiên, Người mười cảnh,

Nghe danh tôi, lễ đảnh theo về,

Vui mà tu hạnh Bồ-đề,

Người người cung kỉnh, một bề tán dương.

Nguyện băm hai: Thập phương thế giới,

Những đàn bà con gái chán đời,

Phát tâm tín niệm danh tôi,

Thân sau tránh khỏi phục hồi nữ nhơn.

Nguyện băm ba: Chúng dân mới tới,

Quả vô sinh bất thối chứng liền.

Lại thêm quả Phật siêu nhiên,

Ngoại trừ những vị bổn nguyền độ sinh.

Tôi sẽ giúp cho thành sở mộ,

Tới tha phương tế độ hàm linh,

Hạnh tu Bồ-tát rất tinh,

Lại còn lấy sức oai linh hộ truyền.

Cho người ấy tinh chuyên tấn bộ,

Cùng chúng sinh tín thọ pháp huyền,

"Bồ-đề", "Tịch diệt", "Phổ Hiền",

Tấn thêm "Tối thắng", cần chuyên thi hành.

Nguyện băm bốn: Dân lành trong nước,

Độ chúng sinh, dùng đủ mọi phương,

Ước nguyền sẽ đặng như lòng,

Bao nhiêu nghiệp ác, ba đường khỏi mang.

Nguyện băm lăm: Các hàng Bồ-tát,

Muốn cúng dường chư Phật đâu đâu,

Hoa hương, anh lạc, trân châu,

Liền đi khắp đủ, vừa hầu bữa ăn.

Nguyện băm sáu: Muôn ngàn báu vật,

Muốn cúng dường chư Phật, Thánh Hiền,

Ước ra thì có đủ liền,

Cúng dâng khắp cả về miền chưa trưa.

Nguyện băm bảy: Ai vừa đọc tụng,

Hoặc thọ trì, phụng cúng chư kinh,

Đặng tài biện luaän thông minh,

Lại thêm Bát nhã, trí lành cao siêu.

Nguyện băm tám: Giảng điều pháp lý,

Đủ viên thông, đầy trí tuệ tâm,

Nghĩa kinh cùng với pháp âm,

Dầu rằng vi diệu cao thâm đều cùng.

Nguyện băm chín: Quốc trung Bồ-tát,

Thảy thảy đồng dõng bạt kiên cần,

Mỗi người đều đặng kim thân,

Băm hai tướng tốt, mười phân sắc màu.

Thuyết các pháp gồm thâu đạo Phật,

Cũng in như chư Phật đương thời.

Bốn mươi nguyện: Nước của tôi,

Hoàn toàn tinh sạch, chiếu soi một màu.

Chư Bồ-tát ví như muốn thấy,

Cõi Phật nào là thấy chẳng ngoa,

Dòm trong "bảo thọ" hiện ra,

Cảnh nào Phật nấy như là soi gương.

Nguyện bốn mốt: Mọi đường công đức,

Bồ-tát nào chưa được hoàn toàn,

Đặng nghe, đặng thấy "Đạo tràng",

Bề cao cho đến bốn ngàn na do.

Nguyện bốn hai: Các đồ nhật dụng,

Quốc độ tôi thiệt đúng tinh minh,

Chói ngời hình sắc đẹp xinh,

Dầu Thiên nhãn chẳng nhìn hình đặng đâu.

Nguyện bốn ba: Ai ai trong nước,

Chỉ mong cầu nghe được pháp kinh,

Tự nhiên sở nguyện đắc thành,

Không chờ mời thỉnh, thường tình thế gian.

Nguyện bốn bốn: Thanh văn, Duyên Giác,

Trong nước tôi đều đắc oai thần,

Hào quang tỏ rạng vô ngần,

Biện tài thuyết pháp ngang phần Pháp vương.

Nguyện bốn lăm: Tha phương Bồ-tát,

Nghe danh tôi, tấn phát phụng hành,

Thảy đều đặng phép "Tịnh thanh",

Định thần, giải thoát, phước lành thưởng ban.

Như ai muốn cúng dường Phật pháp,

Trong một giờ đi khắp hà sa,

Tuy là đường sá rất xa,

Định thần không lạc, Thiền na chẳng lìa.

Nguyện bốn sáu: Chư tôn Bồ-tát,

Ở tha phương nghe đạt danh tôi,

Quy y tinh tấn vừa rồi,

"Định thiền bình đẳng" phục hồi bổn nguyên.

Đắc pháp Nhẫn lên ngôi Chánh giác,

Đặng thấy thường các bậc Như lai.

Lời nguyện bốn bảy như vầy:

Tha phương Bồ-tát về đầy nước tôi.

Hướng đạo cả tâm hồi bất nhị,

Chẳng thối lui địa vị cao sâu,

Lời nguyện bốn tám báu mầu :

Tha phương Bồ-tát khấu đầu quy y.

Chư vị ấy đắc kỳ sở nguyện,

Nhứt, nhị, tam "Nhẫn thiện" Pháp vương,

Pháp môn của Phật khôn lường,

Thập phương vững trụ dẫn đường chúng sinh.

Khi Pháp Tạng nguyện xong bốn tám

Cõi Tam thiên sáu món rung rinh,

Hương hoa đổ xuống đầy thành,

Hư không phát tiếng "Chắc thành Như Lai".

-Trích Nghi Thức Tụng Niệm chữ Việt, Chùa Xá Lợi, Sàigòn, 1992

---o0o---

92. BÀI TỤNG VÍA DI LẶC (III)

Đêm nay ngày laønh Nguyên đán,

Giờ này phút thiêng Giao thừa;

Tuân lệ cổ tục ngày xưa,

Mở cửa nghinh xuân tiếp phước.

Truyền thừa di phong thuở trước,

Lên chùa lễ Phật dâng hương;

Cầu minh niên vạn sự cát tường,

Nguyện Xuân nhựt tam nguyên như ý.

Cũng trong lễ hôm nay:

Nhớ xưa có Đại sĩ,

Đức Di lặc hóa sanh,

Huyện Phụng Hóa Châu Minh,

Thuộc đời Lương, Trung Quốc.

Tin vui của trời đất,

Ân huệ của nhơn sinh,

Ngài có một thân hình,

Đầy từ bi hoan hỷ.

Người có nhiều thần bí,

Rất khó nghĩ khôn lường,

Và không ít dị thường,

Thật ngờ phàm ngại Thánh.

Người có nhiều kỳ hạnh,

Nói năng không định lời,

Xôn xao trong một thời,

Không ai biết sự thật.

Có người bảo là Phật,

Có kẻ goïi là Thầy.

Đi khất thực đó đây,

Ai cúng gì cũng lấy.

Bị vải treo đầu gậy,

Vật phẩm chứa không đầy,

Có lúc thấy ở đây,

Có khi gặp nơi khác.

Khuyên người chớ làm ác,

Dạy người nên làm lành,

Không ai biết tánh danh,

Gọi Bố đại Hòa thượng.

Một hôm Ngài dựng trượng (gậy),

Tại núi chùa Nhạc Lâm,

Ngồi trên đá định tâm,

Nói bài kệ vắn tắt:

“Rằng ta chơn Di Lặc,

Phân thân ngàn muôn ức,

Thường hiện trước mọi người,

Mọi người tự không biết".

Nói xong Ngài nhập diệt,

Diệt đông lại sinh Tây,

Ứng hóa khắp đó đây,

Vận thần thông diệu dụng.

Và trong một dịp khác,

Trước một số dân chúng,

Ngài tuyên bố như vầy:

"Ta có một vị Thầy (Phật),

Mọi người đều không biết.

Không tô vẽ son thếp,

Không chạm trổ điêu khắc,

Không một chút thể sắc,

Không một chút cát bụi.

Sạch sẽ không lau chùi,

Người vẽ vẽ không thành,

Kẻ trộm lấy không được,

Thành tánh vốn tự nhiên.

Tuy là có một thể,

Phân thân ngàn muôn ức,

Ngài sử dụng thần lực,

Hóa hiện khắp nhơn thiên.

Daïy vẽ kẻ hữu duyên,

Dắt dìu người vô phúc,

Xa lánh đời trần tục,

Đưa vào cõi Thiên cung.

Hẹn Long Hoa tam hội tương phùng,

Nguyện Suất Đà nhaát sanh thân cận,

Giờ này mọi nhà kính cẩn,

Xưng dương tán lễ Hồng danh,

Đêm nay trăm họ chí thành,

Trân trọng cúng dường vía Thánh.

Trăm hoa hân hạnh,

Mừng Hóa Phật giáng sinh,

Muôn vật nghiêng mình,

Đón Xuân thiên khai thaùi.

Đến đây tất cả chúng con:

- Cúi đầu lễ bái,

Cầu gia đình hạnh phúc an khang,

Ngửa mặt dâng hương,

Nguyện đất nước hòa bình hưng thịnh.

Năm châu an định,

Bốn bể thanh bình,

Tình với vô tình,

Đồng thành Phật đạo.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Từ Thị Tôn Phật.

-Trích Pháp Sự Khoa Nghi Việt Ngữ, HT. Thích Hiển Tu, chùa Xà Lợi ấn hành nội bộ, Sàigòn 1989

---o0o---

93. BÀI TỤNG NGÀY PHẬT ĐẢN (II)

Chúng con cung kính nghe rằng:

Nhớ lại thuở xa xưa,

Đấng đại bi cứu thế.

Đức Bồ-tát Thiện Huệ,

Bổ xứ tại Ta bà

Từ cõi trời Suất Đa,

Quán nhân duyên thời tiết.

Tịnh Phạn Vương cung khuyết,

Ứng mộng bà Ma Gia.

Cưỡi voi trắng sáu ngà,

Mang Thánh thai Bồ-tát.

Trong vườn hoa thơm ngát,

Một buổi sáng tinh sương,

Hoàng hậu đi dạo vườn,

Bỗng hạ sanh Thái tử.

Tin lan truyền khắp xứ,

Rằng Hoàng hậu sanh con,

Mừng vui cả nước non,

Hân hoan cùng vũ trụ.

Hàng Thiên Long ca vũ,

Các tầng trời rải bông,

Tắm thân có nước chín rồng,

Đỡ gót có hoa bảy đóa.

ƯÙng thân mở đường giáo hóa,

Linh tích báo việc độ sanh,

Ít có mộng đẹp điềm lành,

Chẳng không tình thương đạo đức.

Trong ngoài thế gian đệ nhứt,

Trên dưới trời đất độc tôn!

Từ đó: cỏ cây chờ thánh gọi hồn,

Người vật đợi thầy truyền đạo.

Nhơn gian có thêm tôn giáo,

Thiên hạ không thiếu Thánh Hiền,

Kiếp sống giảm bớt não phiền,

Cuộc đời tăng thêm lợi lạc.

Phật Đản hôm nay khai mạc,

Trăng tròn mùa Hạ tháng tư,

Hương thơm phụng hiến một lư,

Hoa quý cúng dường mấy phẩm.

Trước điện cúi đầu suy ngẫm,

Công ơn giáo hoùa cao dầy,

Dưới tọa ngửa mặt tỏ bày,

Hạnh nguyện tín tâm kiên cố.

Chớ tạo ác duyên đau khổ,

Nên xây thiện nghiệp an vui,

Gập ghềnh đường thánh không lui,

Tăm tối ngõ phàm chờ đợi.

Việc làm: Tự tha lưỡng lợi,

Ý nghĩ: Mê ngộ phân minh,

Thương người giúp vật như mình,

Trọng mạng quý thân của chúng.

Thực hiện từ bi diệu dụng,

Trau giồi trí tuệ thần thông,

Đạo nghiệp mong thuở thành công,

Phước duyên đợi ngày mỹ mãn.

Hôm nay đón mừng Phật Đản,

Thành tâm tán tụng hồng danh,

Giờ này rước lễ Giáng sanh,

Cung kính quan chiêm bảo tượng.

Vị Thánh muôn đời vô thượng,

Bậc Thầy ba cõi tối cao,

Giáng thần vằng vặc bóng sao,

Hạ sanh huy hoàng mặt nhật.

Chúng con cùng tất cả chúng sinh:

Sống kiếp hậu sinh thiếu đức,

Sanh đời mạt pháp ít duyên,

Rất may gặp đường Từ thuyền,

Tốt phước đón nhằm Pháp giá.

Mong ơn Đạo sư giáo hóa,

Thắm nhuần lễ đạo nhiệm mầu,

Thỏa lòng mấy thuở nguyện cầu,

Vui sống bao đời giải thoát.

Cúi mong Thế Tôn đại giác,

Từ bi tác đại chứng minh.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

-Trích Pháp Sự Khoa Nghi Việt Ngữ,HT Thích Hiển Tu, chùa Xá Lợi ấn hành nội bộ, Sàigòn, 1989

---o0o---

94. BÀI TỤNG VÍA PHẬT DI ĐÀ

Chúng con cung kính nghe rằng:

Thân vàng tướng hảo,

Ba đời uy đức huy hoàng,

Ao báu sen vàng,

Mười cõi hào quang rực rỡ !

Tịnh nghiệp pháp môn nguyện mở,

Thiện nhơn liên xã xin đăng.

Theo ngài Huệ Viễn cao Tăng,

Niệm Phật vãng sanh Thánh cảnh.

Nhờ đức Di Đà đại thánh,

Thương tình tiếp dẫn Lạc bang.

Hôm nay tất cả chúng con:

Cung kính quì trước đạo tràng,

Chí thành dâng lên pháp cúng,

Di Đà kinh văn phúng tụng,

Hồng danh Thánh hiệu xưng dương.

DÂng đủ Ngũ căn hương,

Cúng đầy Bát đức thủy,

Cùng Thất chi quả quí,

Với chúng diệu hoa tươi.

Cúng dường Cực lạc Đạo sư,

Tôn vinh giờ thiêng vía Thánh.

Đông tây hai cảnh,

Cảm cách một lòng,

Cúi đầu cầu mong,

Dũ lòng chứng giám.

Tất cả chúng con nghĩ rằng:

Tự tánh Di Đà mặc cảm,

Duy tâm Tịnh độ nghĩ suy.

A Di Đà Phật là gì?

Là Vô Lượng Quang,

Là Vô Lượng Thọ.

Là vô biên Trí huệ từ bi !

Duy tâm Tịnh độ là gì?

Là đất nước trang nghiêm công đức,

Là phương Trời tự tại đông vui !

Thế nhưng tất cả chúng con,

Từ vô thỉ kiếp đến nay,

Sáu đường sanh tử tới lui,

Ba cõi luân hồi qua lại.

Đến như thế giới chúng con:

Tám nạn, ba tai kinh hãi,

Bốn suy, tám khổ chán chường.

Đến đây tất cả chúng con:

Nguyện phát minh thể tánh chơn thường,

Hầu thấy Di Đà tự tánh.

Mong xây dựng cuộc đời đạo hạnh,

Ngõ thành Tịnh độ duy tâm.

Cúi đầu thệ nguyện âm thầm,

Ngửa mong Từ bi gia hộ.

Nam mô Tây phương Giáo chủ,

Tiếp dẫn Đạo sư,

A Di Đà Phật.

Tác đại chứng minh.

-Trích Pháp Sự Khoa Nghi Việt Ngữ, HT Thích Hiển Tu, chùa Xá Lợi ấn hành nội bộ, Sàigòn, 1989

---o0o---

95. BÀI TỤNG NGÀY PHẬT THÀNH ĐẠO (II)

Chúng con kính nghe rằng:

Nhớ một thuở xa xưa,

Tại thành Tỳ La Vệ,

Một Bồ-tát xuất thế,

Con vua Tịnh Phạn Vương,

Ôm ấp một tình thương

Cứu muôn loài đau khổ.

Bỏ ngai vàng quốc độ,

Vào núi Tuyết tu hành.

Vì thệ nguyện độ sanh,

Sống sáu năm khổ hạnh.

Thế rồi trong đêm lạnh,

Dưới gốc cây Bồ-đề,

Người hạ một lời thề,

Quyết không rời bảo tọa.

Nếu không thành đạo quả,

Chẳng rời khỏi nơi đây,

Các ma vương bủa vây,

Tất cả đều hàng phuïc.

Dứt sạch mọi tham dục,

Thấy ánh sáng sao mai,

Lúc ấy độ canh hai,

Tâm hồn đều trong sáng.

Người liền tuyên lời phán:

“Rằng rất là lạ thay,

Không một ai biết hay,

Muôn loài có Phật tánh.

Ta nay đã thành Thánh,

Chúng sinh Thánh sẽ thành.

Vì tất cả chúng sinh,

Đều có các đức tướng,

Cùng trí tuệ vô thượng,

Của các đấng Như lai.

Trong quá khứ vị lai,

Muôn đời mới xuất hiện,

Tin vui truyền non biển,

Nước Ấn Độ bao la.

Rằng Thái tử Đạt Đa,

Thuộc dòng vua họ Thích,

Sau bao năm ẩn tích,

Tìm đạo để cứu đời.

Đã tuyên bố mấy lời,

Thành Chánh đẳng Chánh giác,

Trời người đều hoan lạc,

Đến rải hoa cúng dường.

Cùng thiên nhạc thiên hương,

Xin Pháp vương thuyết pháp.

Nhưng Người chưa vội đáp,

Vì thấy đạo thâm huyền,

Không thể được vội truyền,

Pháp thiêng của chư Phật.

Thế rồi Ngài nhập thất,

Trong hai mốt ngày liền,

Quán sát các nhơn duyên,

Cùng với các phương tiện.

Nhớ lại lời thệ nguyện,

Người đứng dậy ra đi,

Trong trí thường nghĩ suy,

Về năm người bạn cũ.

Người đến vườn Lộc Uyển,

Giảng đạo lý nhơn duyên,

Chỉ rõ gốc não phiền,

Từ vô minh trước hết.

Đến sinh già bệnh chết,

Mười hai duyên nối liền.

Soáng cuộc đời triền miên,

Với sanh tử đau khổ.

Gốc vô minh phải nhổ,

Mới hết nỗi khổ đau,

Tứ đế đạo nhiệm mầu,

Là “Khổ, Tập, Diệt, Đạo”.

Từ đâu có quả báo?

Từ tích “Tập” khổ nhơn.

Muốn “Dứt” các “Khổ” nhơn,

Cần tu Bát Thánh “Đạo”.

Đó là Người dạy bảo,

Năm Đại đức Tỷ-kheo,

Khuyên các vị tuân theo,

Sẽ dứt hết sanh tử.

Vào Niết-bàn tịch xứ,

Hết các thứ nghiệp khiên,

Hết tham sân sử triền,

Sống cuộc đời giải thoát.

Với “Ngã tịnh thường lạc”,

Hết lưu chuyển luân hồi,

Biển khổ hết nổi trôi,

Đường mê thôi lạc lối.

Đã vào thành bất thối,

Vui hơn các trời cao!

Kính bạch đức Bổn sư Từ phụ!

Chúng con hôm nay:

Nhìn lại ánh sao,

Nhớ thuở Bổn sư thành Đạo.

Nhớ lời dạy bảo,

Nhớ ngày trời đất hân hoan.

Chúng con cúi mong rằng:

Mong cho ánh sáng đạo vàng,

Muôn thuở hào quang rực rỡ.

Cầu cho Hoa Đàm lại nở,

Tỏa hương ngào ngạt nhơn gian.

Cầu cho đất nước bình an,

Nguyện cho nhân dÂn hạnh phúc.

Cúi đầu cung chúc,

Ngửa mặt ca dương.

Cha lành đoái thương,

Chứng minh gia hộ.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

-Trích Pháp Sự Khoa Nghi Việt Ngữ, HT.Thích Hiển Tu, chùa Xá Lợi ấn hành nội bộ, Sàigòn, 1989

1 Lai vương: lại chầu vua, tức là chầu Phật, Pháp vương

--- o0o ---

IV - CÁC BÀI SÁM VĂN BÁO HIẾU – CẦU AN – CẦU SIÊU

96. SÁM CÔNG CHA

(Sám báo hiếu 4)

Luân hồi sinh tử khôn cùng,

Sắc thân trong cõi bụi hồng phù du.

Nhớ cha đức độ nhân từ,

Thương con chăm chút cũng như mẹ hiền.

Cuộc đời chìm nổi bao phen,

Cha không theo gót bon chen đua đòi.

Mọi điều nhân nghĩa rạch ròi,

Nên thường cam chịu thiệt thòi vô thân.

Thương con lo lắng xa gần,

Vì con ăn học muôn phần hy sinh.

Lắm khi khổ nhọc quên mình,

Tấm thân không thiết, tận tình chăm lo.

Thấy con siêng học gầy gò,

Nên thường nhắc nhở, chăm lo ân cần.

Chắt chiu mọi chuyện tiện tằn,

Chẳng chè, chẳng rượu, chẳng năng bạn bè.

Cả năm chẳng hội, không hè,

Bạc bài không thích, đam mê không màng.

Cửa nhà từ chỗ bần hàn,

Cần cù rán sức cho ngang bằng người.

Đời cha kham khổ nhiều rồi,

Nên cha chỉ thích con vui học hành.

Mọi điều khó nhọc đâu thành,

Đeả con vững chí nên danh với đời...

Bấy lâu con vẫn nhớ lời,

Sống sao cho được ra người đâu quên.

Thà cam nghèo của nghèo tiền,

Giàu vì bất chính cha khuyên đừng làm.

Vâng lời mọi việc đường hoàng,

Chúng con nay vẫn nghèo nàn như xưa.

Lợi danh như áng mây đưa,

Rồi ba tấc đất hơn thua ra gì?

Chúng con thực sự kém chi,

Kỹ sư, bác sĩ... có gì thiếu đâu.

Chỉ vì giáo dục ăn sâu,

Nên mình đơn giản cháo rau qua ngày.

Nhớ lời cha dạy xưa đây,

Bỗng dưng lệ thấm mắt cay mủi lòng.

Nhân lành cha mẹ gieo trồng,

Chúng con vun bón vuông tròn mai sau.

Trước ngôi Tam bảo đê đầu,

Nguyện cầu cha mẹ sống lâu an lành.

Mọi điều phước đức viên thành,

Mong cầu Phật độ vãng sanh cõi trời.

Trích Kinh Báo Hiếu và Vu lan – Chùa Giác Ngộ XB – Saigon 1994

---o0o---

97. SÁM NGHĨA MẸ

(Sám báo hiếu 5)

Luân hồi trong kiếp ba sinh,

Sắc thân trôi nổi mong mênh bệnh già.

Nay con quỳ trước Phaät đà,

Nguyện cầu cho mẹ tuổi già an vui.

Nhớ về chuyện cũ bùi ngùi,

Mẹ cha lam lũ cả đời long đong.

Nuôi con tận tụy hết lòng,

Cho con ăn học vô cùng công lao.

Nuôi con năm tháng bù đầu,

Biết bao khổ nhọc dãi dầu nắng mưa.

Dạc dài chiều tối sớm trưa,

Gạo đong chưa được thì chưa về nhà.

Thương con mẹ chẳng nề hà,

Thức khuya dậy sớm thật là đa đoan.

Lụa là trau chuốt không màng,

Cả đời lam lũ rán làm cho con.

Vì con thân thể hao mòn,

Vì con mẹ chẳng phấn son bao giờ.

Nuôi con mong mỏi từng giờ,

Trông con khôn lớn như chờ quả ra.

Ốm đau cũng chẳng nệ hà,

Chắt chiu tằn tiện để mà nuôi con.

Mọi điều khéo léo trông nom,

Mẹ thường thu vén vuông tròn trước sau.

Ru con mẹ hát ca dao,

Như là hương vị mía lau ngọt ngào.

Nhẹ nhàng âm điệu thanh tao,

Đã từng thấm lịm ăn vào tim con.

Mẹ không áp dụng roi đòn,

Nhưng lời mẹ nói lại còn hơn cơ.

Mẹ không roi vọt bao giờ,

Mỗi lời mẹ nói tựa hoà thơ ra.

Những lời ý nhị thật thà,

Lại còn thấm mát hơn là mưa to.

Mỗi lần khuyên nhủ dặn dò,

Những lời mẹ dạy là pho "truyền kỳ"

Mỗi lần luân lý ra thì,

Mẹ dùng tục ngữ khác gì hiền nhân...

Những lời dạy bảo ân cần,

Chúng con nguyện mãi ghi tâm thực hành.

Suốt đời cha mẹ ở lành,

Chúng con vẫn nguyện tận tình noi theo.

Nhân lành cha mẹ từng gieo,

Chúng con trân trọng dẫu nghèo không buông.

Nay Vu Lan, cúng dường Tam bảo,

Nguyện Phật đà phước báo mẹ cha,

Yên vui hạnh phúc tuổi già,

Đến hồi trăm tuổi sanh qua cõi trời.

-Trích Kinh Báo Hiếu và Vu Lan, Thích Nhật Từ và Phan Khắc Nhượng biên soạn, chùa Giác Ngộ ấn hành nội bộ, Sàigòn, 1994

---o0o---

98. KỆ NHỚ ƠN CHA MẸ

(Sám báo hiếu 6)

Nước sông nọ có nguồn mới chảy,

Hạt thóc kia có cấy mới lên,

Phàm phu cho đến Thánh Hiền,

Ví không cha mẹ sao nên thân người?

Trong mười tháng mặt xanh da bủng,

Vì nuôi con bụng ỏng lưng eo,

Ba năm bú mớm nâng niu,

Cam sài mẹ chịu, hẩm hiu mẹ buồn.

Hai bầu sữa nước nguồn khôn ví,

Dạ thương con xá kể nhọc nhằn,

Đêm đông ấp nệm ủ chăn,

Chiếu giường ẩm ướt giành thân mẹ nằm.

Năm canh những âm thầm với bóng,

Mong cho con chóng lớn nên người,

Tháng hè như nấu như sôi,

Tay xoa tay quạt mồ hôi đầm đìa.

Hàm răng cũng thường khi biếng xỉa,

Đài gương soi cũng để bụi mơø,

Xuân xanh mấy chỗ đã già,

Trời cao bể rộng khôn mà ví ơn !

Còn cha phải tìm cơm lo áo,

Vì con, lo quần áo đơn mền,

Một ngày dần một lớn lên,

Tìm thầy, tìm bạn bút nghiên học hành.

Dạy ăn nói cho thành khuôn nếp,

Đạo laøm người dạy biết sâu nông,

Lại lo dựng vợ gả chồng,

Gây cơ lập nghiệp nối giòng mai sau.

Vì con phải mưa dầu nắng dãi,

Vì con nên chẳng ngại nhọc nhằn,

Vì con bớt ngủ khoan ăn,

Vì con thương xót băn khoăn đêm ngày.

Công đuùc nặng xem tầy non Thái,

Đạo làm con ta phải biết ân,

Sớm khuya phụng dưỡng chuyên cần,

Đem lòng hiếu kính song thân mới là.

Khi ăn ở vào ra hầu hạ,

Dung nhan thường hòa nhã vui tươi,

Không may trái nắng trở trời,

Tìm thầy, tìm thuốc đêm ngày dưỡng nuôi.

Mùa nóng nực không ngơi tay quạt,

Tiết hàn đông sắp đặt màn chăn,

Đừng điều quí vợ hơn thân,

Nặng bên tình ái nhẹ phần cù lao.

Gương hiếu hạnh kể sao cho xiết,

Muôn điều lành hiếu liệt đầu tiên,

Kìa như vua Thuấn đại hiền,

Bởi tùy thuận ý chẳng phiền lòng cha.

Ông Mẫn Tử sương sa rét mướt,

Mảnh áo lau cảm được lòng từ,

Chôn con nuôi mẹ chuyện xưa,

Kìa ông Quách Cự trời cho lò vàng.

Chẳng qua đấng anh hùng hào kiệt,

Hiếu có tròn sự nghiệp mới cao,

Huống người thoát cõi trần lao,

Công ơn cúc dục nỡ nào lãng quên.

Vứt bỏ tấm thân hèn chẳng đoái,

Quyết một điều ân ái bước ra,

Sắc trần chẳng chút nhuộm qua,

Giàu sang trò ảo vinh hoa chuyện đời.

Chí lục độ cần chăm gắng gỏi,

Chữ tứ ân thúc gọi luôn tai,

Vì mình thoát cảnh trần ai,

Mẹ cha hẳn được liên đài tiêu dao.

Đấng Đại Giác kể bao nhiêu kiếp,

Vì sinh thành dù chết cũng cam,

Mục Liên dốc một hiếu tâm,

Thần thông đác đạo ân thâm trả đền.

Mẹ ngục tối trở nên tịnh độ,

Con như Ngài mới hậu mới cao,

Bà-la-môn thác sinh vào,

Là Ngài Địa Tạng má đào lạ thay.

Gậy tích trượng ra tay cứu mẫu,

Ngọc Minh Châu soi thấu cõi đời,

Kiếp sau lại trở làm người,

Giả tên Quang Mục đứng ngồi nghiêm trang.

Thích trứng cá mẹ mang tội báo,

Vào ngục Ngài hóa đạo sinh thiên,

Dốc lòng tu đạo cần chuyên,

Mới là đại hiểu báo đền ơn sâu.

Hiếu thế tục chỉ hầu cơm nước,

Hiếu xuất gia giải thoát luân hồi,

Daùm khuyên tất cả mọi người,

Báo ơn nên tỏ, chớ sai lầm đường.

Khuyên cha mẹ ngày thường niệm Phật,

Miệng hằng nên nói thật ăn chay,

Chúng sinh nghiệp sát đương gây,

Tu hành thập thiện trồng cây phúc lành.

Dù một kiếp chưa thành Chánh giác,

Song thân lành quả chắc có phen,

Làm con phải dứt trần duyên,

Tu hành gắng gỏi báo đền ơn sâu.

Khỏi mang tiếng cạo râu cắt tóc,

Không thẹn thân khoát Phúc điền y,

Tinh thần cần phải tu trì,

Giữ giới, định, huệ quy y tham thiền.

Rồi ra thành Phật chứng Tiên,

Cửu huyền, độ được báo liền tứ ân,

Mấy lời Thầy dạy ân cần.

Nam Mô Sinh Tịnh Độ Bồ-tát Ma ha tát.

-Trích Kinh Nhật Tụng, chùa Hoằng pháp xb, Sàigòn, 1971

---o0o---

99. SÁM CẦU AN (II)

Cúi đầu làm lễ Bổn sư,

Nguyện cho bá tánh tiêu trừ nạn tai.

Lại cầu Quan Âm Như lai,

Tầm thanh cứu khổ hằng ngày chúng sinh.

Cõi đời tật bệnh tử sanh,

Mỗi ngày nguy hiểm đấu tranh đủ điều.

Sáng ra từ sớm đến chiều,

Biết bao tai nạn rất nhiều tử sanh,

Thấy đời liệt liệt oanh oanh,

Miễng mồi phú quí công danh tạo thành.

Nguyện Ngài đức cả tầm thanh,

Cầu xin cứu khổ ban lành nhân dân,

Chúng con lễ bái Quan Âm,

Xót thương cứu khổ từ tâm biển trần.

Tay cầm dương liễu ân cần,

Cùng bình tịnh thủy rưới dân cam lồ,

Cúi đầu sanh tử mơ hồ,

Phù du cõi tạm cơ đồ lửa thiêu.

Hàng ngày tai nạn rất nhiều,

Cầu Ngài cứu khổ mơi chiều hóa thân,

Độ đời bá tánh vạn dân,

Khắp cùng pháp giới trọn phần an vui.

Cha sanh con thảo dưỡng nuôi,

Mẹ hiền đức độ khiến xui làm lành,

Nhà nhà an lạc tịnh thanh,

Bốn mùa tám tiết hóa sanh thuận hòa.

Nhân dân lạc nghiệp âu ca,

Hòa bình thế giới, quốc gia an lành,

Tránh điều quả báo sát sanh,

Tìm đường đạo đức cha lành Thích Ca.

Tụng kinh niệm Phật Di Đà,

Cầu cho baù tánh toàn gia an lành.

Hiện tiền phước quả viên thành,

Khắp cả nam nữ tâm sanh hiền từ,

Mọi người tật bệnh tiêu trừ,

Noi theo Chánh pháp Bổn sư tu hành.

Chúng con lễ bái chí thành,

Nguyện mau thoát khỏi tử sanh luân hồi.

Cõi đời khổ não lắm ôi,

Quyết lòng theo Phật về ngôi sen vàng.

Nam mô Tịnh độ Lạc bang,

Dắt dìu đệ tử Tây phang mau về.

-Trích Kinh Nhật Tụng, chùa Hoằng Pháp xb, Sàigòn, 1971

---o0o---

100. SÁM NIỆM PHẬT

QUYẾT ĐỊNH VÃNG SINH

(Sám khuyến tu 6)

Sân lan trời ngả bóng chiều,

Cảm thân phù thế ít nhiều ngẫn ngơ,

Tranh đời dệt mộng vẫn vơ,

Say đua danh lợi mê mờ sắc thanh.

Cánh bèo vỗ sóng bập bềnh,

Tại ai hay cũng gây nên bởi mình?

Bể trần là mấy phù sinh,

Thị phi ghen ghét trong tình quẩn quanh,

Mà trông chiếc lá lìa cành,

Doanh hư cõi tạm trong vành đó thôi !

Mà trong ngọn nước chảy trôi,

Mênh mang sáu nẽo biết rồi về đâu ?

Kiếp người nào có bao lÂu,

Nắng mưa thôi cũng dãi dầu cỏ hoa !

Lầu sương nhạt ánh trăng tà,

Hoàng lương một giấc tỉnh ra ngỡ ngàng!

Chi bằng về cõi Liên bang,

Sen khoe sắc ngọc, gió đàn pháp âm,

Trời giải thoát, cảnh thậm thâm,

An vui muôn kiếp tuyệt lầm lỗi xưa.

Chỉ câu niệm Phật đừng thưa,

Chỉ bền tín nguyện Tam thừa bước lên,

Đài vàng đã sẵn ghi tên,

Cơ duyên sẵn đợi một lần đạo tâm.

- Bài do TT. Thích Thanh Khoát, chùa Phuù Cốc-Thường Tín soạn, chùa Hải Ninh- Đồng Thiện tàng bản, Hài Phòng, 1996.

---o0o---

101. SÁM CẦU SIÊU VONG LINH

(Sám cầu siêu III)

Hồn ơi! Lắng lặng mà nghe,

Cầu hồn cho đặng trọn bề vãng sinh.

Cúi xin Phật xót thương tình,

Cứu hồn ra khỏi u minh ba đàng

Cúi xin phóng ngọn hào quang,

Soi hồn trong giấc mơ màng chiêm bao.

Cúi xin trong biển ba đào,

Vớt ra hồn khỏi lúc nào trầm mê.

Cúi xin ơn Phật đề huề,

Dang ta mà dắt hồn về tới nơi.

Cúi xin ơn Phật rước mời,

Nắm tay mà dắt hồn chơi liên trì.

Lại xin tả hữu truy tùy,

Mấy ngôi Đại Sĩ cùng thì ban ơn.

Quan Âm Bồ-tát hóa thân,

Tay cầm nhành liễu tay bưng kim đài.

Với cùng Thế Chi các Ngài,

Quang lâm trần thế tiếp lai vong hồn.

Lại xin tất cả tông môn,

Thanh văn thượng thiện cũng dồn một nơi.

Lại xin tất cả các trời,

Giã từ cung điện mà dời gót đi.

Khởi hành từ cõi phương Tây,

Theo sau giá Phật xuống ngay một đoàn.

Nghênh ngang bảo cái tràn phan,

Nhạc trời thánh thót vị hương nồng nàn.

Bao nhiêu thắng cảnh hiện ra,

Khiến hồn xem thấy thiết tha vui mừng.

Cho hồn hóa đặng kim thân,

Ngồi trên bảo tọa theo gần Đạo sư.

Khảy tay một lúc bây giờ,

Đã qua Tịnh độ làm người vãng sinh.

Nguyện cho hồn đặng an lành,

Thiện căn phát đạt tội tình tiêu tan.

Nguyện hồn về cõi Tịch Quang,

Mau mau thoát khỏi trần gian cho rồi.

Nguyện hồn tinh tấn hẳn hòi,

Trồng hoa bát nhã nhổ chồi vô minh.

Nguyện hồn thính pháp văn kinh,

Mở lòng sớm tỏ tánh linh chơn thường.

Nguyện hồn chơi khắp mười phương,

Hái bông mà để cúng dường Như lai.

Nguyện hồn trưởng dưỡng thánh thai,

Vào trong cửu phẩm ra ngoài tứ sanh.

Hôm nay tứ chúng đồng thanh,

Kiên trì sáu chữ Hồng danh đã nhiều.

Thế nào hồn cũng cao siêu,

Đem thân phàm hạ mà triều Pháp vương.

Tiêu diêu khoái lạc phi thường,

Phước đầy huệ đủ kiết tường biết bao.

Dứt rồi tám vạn trần lao,

Nhân duyên còn đợi kiếp nao mới tròn.

Phật như thể mẹ tìm con,

Con mà gặp mẹ lại còn lo chi.

Đã sanh vào cõi vô vi,

Năm năm tháng tháng ngày ngày thảnh thơi.

Sẵn đây căn dặn đôi lời,

Về sau cũng tính với đời làm sao.

Gây go caùi hội phong trào,

Từ bi đâu nỡ lúc nào bỏ qua.

Thôi thôi mấy tiếng ruột rà,

Xin hồn ghi để nữa mà hóa duyên.

Đưa hồn tách dặm tây biên,

Cầu cho bá tánh Tây phang mau về.

-Trích Kinh Nhật Tụng, chùa Hoằng Pháp xb, Sàigòn, 1971

---o0o---

102. SÁM ĐƯA LINH

(Sám cầu siêu IV)

Cuộc đời như giấc chiêm bao,

Thân người khác thể bọt trào nước xao.

Oan gia nợ thế biết bao,

Vợ chồng, cha mẹ, những nào cháu con...

Của tiền gia sản bằng non,

Rồi ra một giấc mộng, còn chi đâu!

Cho hay thế sự bể dâu,

Cõi trần là chốn ra vào trả vay.

Luân hồi lục đạo khổ tai,

Tiền nhân hậu quả đọa đày chẳng thôi.

Cạn suy kỹ xét thầm vui,

Giác linh nay đã hết hồi đảo điên.

Dứt dây nghiệp báo trần duyên,

Lánh xa tục lụy não phiền lửa hang.

Ai mà sớm biết mới ngoan,

Lợi danh ân ái, thiệt đàng oan khiên.

Sắc tài tửu khí là thuyền,

Đưa người mê muội trong miền trầm luân.

Sáng lòng rõ biết giả chơn,

Đường Tiên nẻo Phật khá liền bước lên.

Linh đài cửa Phật nhãn tiền,

Bồ đề tâm phát, thấy liền chẳng sai.

Vọng cầu Phật Tổ Như lai

Tây phương tiếp dẫn hộ rày Linh quang.

Quan Âm Bồ tát từ thoàn,

Đưa người lương thiện thẳng sang Niết bàn.

U minh giáo chủ cứu nàn,

Thập phương Bồ tát chỉ đàng Vô sanh.

Bồng Lai nhược thủy tịnh thanh,

Tây thiên chín phẩm liên thành nguy nga.

Liên Trì hải hội Di Đà,

Từ bi độ chúng khỏi sa tội tình.

Chơn như Phật tánh kiến minh,

Tránh nơi phiền não biết nhìn huệ căn.

Nguyện cầu hồn đặng siêu thăng,

Thoát vòng oan nghiệt buộc ràng nhiễu

nhương.

Phúùc Thần phướn báu dẫn đường,

Chư Phật Bồ tát xót thương độ hồn,

Linh quang sáng suốt thường tồn,

A Di Đà Phật gắng công niệm hoài.

Nương nhờ thánh đức Như lai,

Thần thông tiếp dẫn lên đài Tây phương.

-Trích Thiền Môn Nhựt Tụng, HT Minh Trực, Phật Bửu Tự xb, 1992

---o0o---

103. KỆ ĐỘ VONG (1)

(Sám cầu siêu V)

Nam mô đức Phật Di Đà,

Hào quang soi khắp gần xa trong ngoài.

Độ cho hết thảy muôn loài,

Đều cùng giải thoát tháng ngày tiêu dao.

Mở mang đường chính thanh cao,

Dẫn cho đâu đấy cùng vào cảnh vui.

Chúng con xiết nỗi ngậm ngùi,

Tấm thân bèo giạt, mây trôi, bấy chầy.

Những là ngậm đắng nuốt cay,

Vòng quanh sáu ngả đọa đày một thân.

Nay mừng còn chút thiện nhân,

Sớm đà biết hối ăn năn nỗi mình.

Ngaøy đêm dốc một lòng thành,

Quy y Tam bảo nương mình bấy nay.

Bạn bè trên dưới sum vầy,

Khuyên nhau tu để sau này độ thân.

Trước sau một dạ ân cần,

Cầu về Tịnh độ hưởng phần yên vui,

Bạn con nay có một người,

Thuyền đầy quaû mãn xa nơi hồng trần.

Linh hồn lìa bỏ xác thân,

Để thương, để nhớ, hết gần đến xa.

Từ nay vắng cửa vắng nhà,

Con con cháu cháu vào ra bùi ngùi.

Nhớ khi còn ở coõi đời,

Nết na thuần cẩn là người hiền lương.

Thông minh thao lược đủ đường,

Nhân từ hiếu nghĩa chưa thường kém ai.

Phúc duyên nay đã vẹn đầy,

Bạn bè con cháu tới đây tiễn hành.

Ai ai cũng dốc lòng thành,

Cùng nhau niệm Phật tụng kinh cầu hồn.

Ngửa trông Mẹ lại cứu con,

Phật về tiếp dẫn linh hồn từ nay.

Đưa sang thẳng phía phương Tây,

Tới nước Cực lạc ở đài Liên hoa.

Khác nào con lạc mẹ cha,

Bơ vơ dài dạc xót xa âu sầu.

Bây giờ lại được gặp nhau,

Mừng này, còn có mừng nào mừng hơn.

Chí thành giaõi tấm lòng son,

Cúi xin phù hộ cho con cháu hồn.

Cùng là đệ tử chúng con,

Nhân duyên phúc tuệ vẹn tròn trước sau

Yên vui hưởng mãi dài lâu,

Đời này sung sướng, đời sau an nhàn.

Cầu cho khắp cả thế gian,

Cùng thành nước Phật hoàn toàn yên vui.

Nam Mô A Di Đà Phật.

- Trích Nghi Thức Tụng Niệm bằng Chữ Việt. Sa Môn Trí Hải soạn. Chùa Bồ Đề ấn hành, Sài Gòn, 1973

1 Bài kệ các già kể hạnh

--- o0o ---

V - CÁC BÀI SÁM VĂN CẢNH SÁCH – VĂN TẾ

104. SÁM VÔ THƯỜNG

(Cảnh tỉnh vô thường 4)

Biển trần khổ sóng bồng lai láng,

Kiếp phù sanh đáng chán biết bao,

Tấm thân chìm đắm dạt dào,

Mịt mờ chưa biết đời nào thoát ly.

Cõi giả tạm ích gì sự thế,

Uổng tâm tư tìm kể miên trường,

Trần hoàn vạn vật vô thường,

Khổ não, vô ngã đầy đường chông gai.

Do nghiệp báo lưu lại từ trước,

Các pháp hành, tạo được thân duyên,

Pháp hành kế tục nhau liền,

Diệt sanh, sanh diệt triền miên không ngừng.

Người hay thú đồng chung số phận,

Hễ có thân ngũ uẩn không bền,

Chịu điều biến đổi đảo điên,

Sanh, già, đau, chết không yên lúc nào.

Thể vật chất không sao giữ nỗi,

Sức vô thường phá mỗi sát na,

Xét cùng đâu phải thân ta,

Khó ngăn tóc bạc không cầm răng long.

Lửa ái dục đốt lòng từ phút,

Vấy ưu phiền, chẳng chút nào nguôi,

Dễ chi đặng tạm an vui,

Suy mòn vì nhuộm nặng mùi trần ai.

Chứng thân chết nảy hơi hôi hám,

Người, ai ai chẳng dám lại gần,

Gớm ghê, dầu bậc chí thân,

Đều sợ xui lụy vương lân, cửa nhà.

Chọn một chốn rừng già thanh vắng,

Đem thây thi an táng cho xong,

Địa táng, hỏa táng chẳng đồng,

Tùy duyên, tùy lực, vẫn không quản gì.

Đưa xác chết, người đi đông đúc,

Kẻ thân nhân uất ức, khóc than,

Hình hài ba khúc rã tan,

Thinh danh tiêu diệt họ hàng cách xa.

Khổ tử biệt thiết tha nung nấu,

Biệt gia tài, của báu, tình yêu,

Tấm thân ngũ uẩn đã tiêu,

Đất, nước, gió, lửa, về nhiều căn nguyên.

Thân đã chaúng thiêng liêng ngày tháng,

Buổi chia lìa ngao ngán đau thương,

Chúng sinh, ba cõi vô thường,

Nên vun cội phước, tìm đường siêu sanh.

Lựa các thứ nhân lành gieo giống,

Quả kết trong kiếp sống về sau,

Mở lòng bố thí dồi dào,

Học kinh, trì giới, khá mau tu hành.

Kẻo rồi phải điêu linh sa đọa,

Vào bốn đường ác đạo khó khăn,

Vô cùng khốn khổ thân tâm,

Đời đời kiếp kiếp trầm luÂn không về.

Thân khẩu ý giữ gìn trong sạch,

Dẫn trên đường thanh bạch mà đi,

Dầu cho chuyển kiếp đến kỳ,

Cũng còn trông ngóng thoát ly khổ sầu.

Rán hối quá quay đầu hướng thiện,

Ác nghiệp trần, đoạn tuyệt chớ gieo,

Tâm đừng xu hướng, vui theo,

Thiện duyên gầy dựng, trần lao dứt lần.

Các phương pháp, yên tâm định trí,

Chúng sinh cần tìm kiếm học hành,

Cho lòng bi mẫn phát sanh,

Dứt nguồn khổ não biến thành an vui.

-Trích Nhựt Hành của Người Tại Gia Tu Phật. THPG Tp. HCM, 1991

---o0o---

105. SÁM HỒNG TRẦN

(Cảnh tỉnh vô thường 5)

Cõi trần thế sắc thân trôi nổi,

Mấy ai từng trăm tuổi được đâu;

Đời là bể khổ bấy lâu,

Chỉ vì mê muội ăn sâu khôn rời.

Bởi vô minh tự thời vô thủy,

Thọ, tưởng, hành, thức khởi nhân duyên;

Luân hồi sinh tử liên miên,

Ra vào ba cõi, xuống lên sáu đường.

Lê Long Đỉnh khôn lường hoang đạo,

Giết dân lành, dâm bạo vô lương;

Nhãn tiền nghiệp báo liệt giường,

Hờn chồng oán chất, cùng đường bỏ thân.

Lý Thái Tổ xuất thân học đạo,

Lấy đức lành dạy bảo dân yên,

Lẫy lừng phạt Tống bình Chiêm,

Mấy trăm năm Lý, văn minh rạng ngời.

Trần Thái Tôn dựa nơi Phật pháp,

Lấy tu hành trị nước an dân;

Mấy lần đuổi giặc ngoại xâm,

Truyền ngôi kế vị mấy trăm năm liền.

Hãy nhìn lại tôi hiền Nguyền Trãi,

Tận trung mà vẫn phải oan gia;

Vì sao tru diệt cả nhà?

Vì sao ba họ rồi ra bỏ đời?

Về sao được phục hồi chức tước,

Có phải vì nghiệp trước hay không?

Anh hùng cái thế Quang Trung,

Vì sao mạng yểu não nùng non sông?

Nhìn những cảnh vô thường khôn xiết,

Tử sinh mà ai biết ra sao?

Đời này đời trước đời sau,

Ngươơi hiền tự thuở trông vào đức nhân.

Hãy nhìn lại Lý, Trần, Lê, Nguyễn,

Người hiếu hiền thể hiện đức nhân,

Dù cho danh lợi muôn phần,

Bất nhân thất đức xa gần ai khen?

Giữa trần tục bon chen danh lợi,

Mùi thế trần sao vội cho thơm;

Vinh hoa phú quý chập chờn,

Như là bọt nước trong cơn sóng cồn.

Thuốc tiên của Lãn Ông Hải Thượng,

Đã bao giờ cứu mạng mình đâu;

Sinh già bệnh chết bấy lâu,

Đã thành qui luật gây bao khổ sầu.

Dù vua chúa công hầu khanh tướng,

Hay nghèo hèn vất vưởng thương đau;

Cuối cùng ba tấc đất sâu,

Yên mình một nấm cỏ khâu xanh rì.

Đã biết vậy đừng mê muội nữa,

Kiếp nổi chìm lần lựa trôi qua;

Thành tâm niệm Phật Di Đà,

Làm lành, gây phươùc để mà tu tâm.

Đã biết cảnh hồng trần trôi nổi,

Một ngày nào cát bụi buông xuôi;

Vô thường muôn sự rõ rồi,

Hoa sen chín phẩm là nơi an bình.

Đã qui luật tử sinh không khỏi,

Sống cũng đừng nông nổi gian tham,

Chỉ vì nghiệp ác đã làm,

Chuốc vào quả báo lại càng đau thương.

Quyền chức trọng đường đường tự đắc,

Chỉ một cơn gió lốc tiêu điều!

Cuûa tiền tranh đoạt bao nhiêu,

Rồi hai thước đất ai nhiều hơn ai?

Hãy về trước Phật đài sám hối,

Biết bao điều tội lỗi xưa nay;

Nhất tâm niệm Phật đêm ngày,

Nguyện về Cực lạc ngồi đài hoa sen.

-Trích Kinh Báo Hiếu và Vu Lan, chùa Giác Ngộ ấn hành nội bộ, Sàigòn, 1994

---o0o---

106. KỆ CÚNG THÍ CÔ HỒN

(Thí thực cô hồn I)

Trước cửa Phật lập đàn phổ thí,

Cho trọn đều quân lợi âm dương,

Quang minh tỏ khắp mười phương,

Kính dâng một nén tâm hương ngạt ngào.

Cơn mưa tuệ dồi dào tưới khắp,

Bóng mây từ che rợp mọi nơi,

Lọt đâu dưới đất trên trời,

Từ bi tế độ muôn đời viên thông.

Trên đức Phật rất công rất chính,

Dạy cho đời luyện tính tu tâm,

Thương người đọa kiếp tối tăm,

Giáo Hội chỉ dẫn khỏi lầm khỏi mê.

Lòng từ mẫn mọi bề thương hết,

Nay gặp ngày Đản tiết nên quy,

Trước Đàn tề chỉnh oai nghi,

Tuyên dương để chứng quy y thực hành.

Hạnh giải thoát chúng sinh khổ não,

Cõi Ta bà sáu đạo loanh quanh,

Âm ty địa ngục đã đành,

Dương gian địa ngục nỗi tình thêm thương.

Nói không xiết trăm đường đày đọa,

Rồi mang tai trát họa vào thân,

Không sao khỏi nghiệp tham sân,

Ăn quanh, ăn quẩn muôn phần thiết tha.

Nào những hạnh ranh ma quỉ quái,

Dối lừa nhau chẳng nghĩ nên chăng?

Bo bo giữ thói ở xằng,

Cái dây oan nghiệt chằng chằng ngày đêm.

Nào những hạng lòng chim dạ thú,

Ghét ghen nhau làm đủ tội tình,

Khư khư quen thói chẳng lành,

Cái vòng cương tỏa loanh quanh buộc vào.

Nào những kẻ yếu đau què quặt,

Phận hẩm hiu trời bắt chịu đày,

Thật là khổ ách không may,

Nào ai có muốn thân này thế đâu!

Nào những kẻ âu sầu lòa lẫm,

Số cưu mang câm điếc phải đành,

Thực là khốn khổ thương tình,

Ý ai chẳng muốn thân mình phong quang?

Vì túc trái ngỡ ngàng sao đó,

Hoặc tiền nhân nghiệp thọ thế nào,

Thực lòng luống những lao đao,

Cửa từ bi nỡ để ngơ sao đành.

Thầy nay dạy thực hành chánh đạo.

Dòng Thiền học Phật giáo chủ trương,

Quang minh quảng đại vô lường,

Ba thừa giáo hóa mọi phương thi hành.

Giữ một mực chí thành tinh tiến,

Dập các duyên hư huyễn hão huyền,

Những môn tà đạo lưu truyền,

Nay quy Phật đạo cấp liền bỏ đi.

Trước Đàn ngoại lễ nghi các thurùc,

Trên đài sen tỏ đức huyên minh,

Thầy đây lập nguyện chí thành,

Tuyên dương diệu pháp chúng sinh thỏa

nguyền.

Hiện nay có chư Thiên hậu thổ,

Cửa từ bi tế độ không cùng,

Đạo tràng Thiền học lưu thông,

Tu hành chân thật thủy chung một lòng.

Đàn phổ thí phẩm vật nghi tiết,

Thầy dạy thêm cho biết công duyên,

Những người quỳ trước Phật tiền,

Đem câu nhân quả phổ truyền rộng ra.

Dặn hết thảy gần xa thiện tín,

Nên thành tâm phát nguyện quy y,

Nương nhờ Tam bảo hộ trì,

Ăn chay niệm Phật mà quy cho tròn.

Xem nhân thế càn khôn che chở,

Nhứt hoàn hương duyên nợ phong trần,

Hỡi ai kết quả tạo nhân,

Xem cơ mầu nhiệm muôn phần không xa.

Muốn xét lại cho hay nghiệp trước,

Hiện thọ đây thấy được tỏ tường,

Muốn mong kiếp nữa vẻ vang,

Sự hành trì phải sửa sang tự giờ.

Nhân mấy quả trong cơ chuyển hóa,

Nhân có đầy thì quả mới nên,

Thầy nay chỉ dẫn căn nguyên,

Cõi dương gian đó hiển nhiên rõ ràng.

Ơn đức Phật lời vàng khuyên nhủ,

Dạy chúng sinh tín thụ cho hay,

Phúc thời vui vẻ như đây,

Họa thời khổ não đọa đầy như trên.

Nam Mô Sinh Tịnh Độ Bồ-tát Ma ha tát.

-Trích Kinh Nhật Tụng, chùa Hoằng Pháp xb, Sàigòn, 1971

---o0o---

107. SÁM TRIỆU CÔ HỒN

(Thí thực cô hồn 2)

Hỡi linh hồn trước sau tề tựu,

Nghe lời khuyên để rũ tội mình,

Quan Âm Địa Tạng oai linh,

Thích Ca Phật Tổ câu kinh giải nàn.

Hỡi uổng tử hồn oan phưởng phất!

Noi tâm lành của Phật làm gương,

Diêm La cực khổ trăm đường,

Mau tu thì đặng Tây phương thâu về.

Hỡi linh hồn chết chìm đáy biển,

Và bao người độc dược bỏ thân!

Tiếng chuông tỉnh thức dần dần,

Đừng ham cõi tục trầm luân luân hồi.

Hỡi các hồn chết thiêu chết chém,

Hổ giảo thân bị yểm bị trù!

Kíp tìm kinh kệ sớm tu,

Khỏi vòng xích sắt tội tù nghiệp oan.

Hỡi hồn thác trong cơn binh lửa,

Chết phong ba chết giữa núi non!

Nếu nghe chuông dục bon bon,

Mùi hương tỏa khắp hồn còn nghe kinh.

Hỡi hồn ơi! Vì tình chư Phật,

Ta khuyên hồn đất Phật là nơi,

Các hồn sẽ đặng thảnh thơi,

Hưởng mùi hương Phật suốt đời đặng an.

Hỡi hồn đã lỡ làng trót dại,

Theo đàng tà quỉ quái yêu tinh,

Nay đây khẩn nguyện chân kinh,

Khuyên hồn phải rán sửa mình cho tinh.

Hỡi hồn ở đầu ghềnh cuối bãi,

Nương gió mây thừa thải từ xưa!

Hồn ơi! Hồn hỡi! Tránh chừa,

Những người gian ác dối lừa Phật tiên.

Hỡi hồn tỉnh trông đèn Phật Tổ,

Ngài ra ơn gột khổ sanh linh.

Hỡi hồn bị bịnh bỏ mình,

Và hồn dậy phá chân kinh loạn trần.

Nghe ta kinh kệ giải phân,

Cầu cho hồn đặng muôn phần yên vui.

Hỡi hồn ơi! Muốn vui muốn sướng,

Ta khuyên hồn đừng tưởng tà tâm,

Mùi hương lư ngọc bổng trầm

Khéo tu hồn sẽ an tâm giữa trời.

Các hồn bị cá xơi, rắn cắn,

Cùng những hồn số vắn vô danh,

Hãy nghe kinh kệ ăn năn,

Rồi đây hồn sẽ vô ngần thảnh thơi.

Hỡi những hồn vì lời gièm xiểm,

Nên hủy mình chết lụn căm gan,

Sớm nghe kinh, chiều sẽ an nhàn,

Phật kia dẫn lối chỉ đàng hồn tu.

Nam mô độ hộ muôn hồn,

Vì hồn trót dại quáng mù từ xưa.

Kinh là phước, cầu đưa tội lỗi,

Tu là lành, sám hối ngàn năm.

Lạy cầu chư Phật từ tâm,

Khẩn van Bồ-tát giáng lâm cứu hồn.

Tiếng chuông ngân hương thơm giải thoát.

Nước nhành dương rảy mát xác phàm,

Hỡi hồn cư ngụ muôn am!

Về đây hưởng thực cầu van sửa mình.

Nam Mô Bộ Độ Đế Rị Già Rị Đa Rị Đát Đa

Nga Đa Gia (3 lần)

-Trích Tam Bảo Tôn Kinh, Thích Ca Tự xb, Sàigòn, 1974

-Bài dùng để cúng thí thực cô hồn trong các buổi lễ.

---o0o---

108. SÁM VĂN CHIÊU HỒN CA

(Thí thực cô hồn VI)

NGUYỄN DU

Tiết tháng bảy mưa dầm sùi sụt,

Toát hơi may lạnh ngắt xương khô;

Não người thay buổi chiều thu!

Ngàn lau khóm bạc, lá ngô dòng vàng,

Đường bạch dương bóng chiều man mát,

Ngọn đường lê lác đác mưa sa,

Lòng nào lòng chẳng thiết tha?

Cõi dương còn thế huống là cõi âm.

Trong trường dạ tối tăm trời đất,

Xót khôn thiêng phảng phất u minh!

Thương thay thập loại chúng sinh,

Phách đơn, hồn chiếc, lênh đênh quê người.

Hương khói đã không nơi nương tựa,

Phận mồ côi lần lữa đêm đêm;

Còn chi ai khá ai hèn,

Còn chi mà nói kẻ hiền người ngu!

Tiết đầu thu dựng Đàn giải thoát,

Nước tịnh bình rưới hạt dương chi.

Muôn nhờ Phật lực từ bi,

Giải oan cứu khổ hồn về Tây phương.

Nào những kẻ tính đường kiêu hãnh,

Chí những lăm cướp gánh non sông;

Nói chi đương thuở thị hùng,

Tưởng khi thế khuất vận cùng mà đau!

Bỗng phút đâu mưa bay, ngói lở,

Khôn đem mình làm đứa sất phu;

Giàu sang càng nặng oán thù,

Máu tươi lai láng, xương khô rã rời.

Đoàn vô tự lạc loài nheo nhóc,

Quỷ không đầu van khóc đêm mưa;

Đã hay thành bại là cơ,

Mà u hồn biết bao giờ cho tan!

Nào những kẻ màn loan, trướng huệ,

Nhưỡng cậy mình cung quế Hằng nga;

Một phen thay đổi sơn hà

Mảnh thân chiếc lá biết là làm sao?

Trên lầu cao dưới dòng nước chảy,

Phận đã đành trâm gãy bình rơi;

Khi sao đông đúc vui cười,

Mà khi nhắm mắt không người nhặt xương!

Thảm thiết nhẽ không hương, không khói,

Hồn ngẩn ngơ dòng suối, ngàn sim;

Thương thay chân yếu tay mềm,

Càng năm càng héo, càng đêm càng rầu.

Nào những kẻ mũ cao áo rộng,

Ngòi bút son thác sống ở đây;

Kinh luân chất một túi đầy,

Đã đêm Quản, Cát, lại ngày Y, Chu.

Thịnh mãn lắm oán thù càng lắm,

Trăm loài ma mồ nấm chung quanh;

Nghìn vàng không đổi được mình,

Lầu ca, viện xướng, tan tành còn đâu?

Kẻ thân thích vắng sau vắng trước,

Biết lấy ai bát nước nén nhang?

Cô hồn thất thểu dọc ngang,

Mạng oan khôn nhẽ tìm đường hóa sinh.

Nào những kẻ bày binh bố trận,

Đem mình vào cướp ấn Nguyên nhung.

Gió mưa sấm sét đùng đùng,

Rải thây trăm họ, làm công một người.

Khi thất thế cung rơi, tên lạc,

Bãi sa trường, thịt nát máu rơi;

Bơ vơ góc biển chân trời,

Nắm xương vô chủ biết vùi nơi nao?

Trời thăm thẳm mưa gào gió thét,

Khí âm huyền mờ mịt trước sau;

Ngàn cây nội cỏ rầu rầu,

Naøo đâu điếu tế nào đâu chưng thường?

Cũng có kẻ tính đường trí phú,

Làm tội mình nhịn ngủ bớt ăn;

Ruột rà không kẻ chí thân,

Dẫu làm nên nữa dành phần cho ai?

Khi nằm xuống không người nhắn nhủ,

Của phù vân dù có như không;

Sống thời tiền chảy bạc ròng,

Thác không đem được một đồng nào đi.

Khóc ma mướn thương gì hàng xóm,

Hòm gỗ đa, bó đóm đưa đêm;

Ngẩn ngơ nội lộc đồng chiêm,

Tàn hương, giọt nước, biết tìm vào đâu?

Cũng có kẻ rắp caàu chữ quí,

Dấn mình vào thành thị lân la;

Mấy thu lìa cửa, lìa nhà,

Văn chương đã chắc đâu mà chí thân?

Dọc hàng quán phải tuần mưa nắng,

Vợ con nào nuôi nấng khem kiêng?

Vội vàng liệm sấp chôn nghiêng,

Anh em thieân hạ láng giềng người dưng.

Bóng phần tử xa chừng hương khúc,

Bãi tha ma kẻ dọc người ngang;

Cô hồn nhờ gởi tha hương,

Gió trăng hiu hắt, lửa hương lạnh lùng.

Cũng có kẻ vào sông ra bể,

Cánh buồm mây chạy xế gió đông;

Gặp cơn giông tố giữa dòng,

Đem thân chôn giấp vào lòng kình nghê.

Cũng có kẻ đi về buôn bán,

Đòn gánh tra chín dạn hai vai;

Gặp cơn mưa nắng giữa trời,

Hồn đường phách sá lạc loài nơi nao?

Cũng có kẻ mắc vào khóa lính,

Bỏ cửa nhà gồng gánh việc quan;

Nước khe cơm vắt gian nan,

Dãi dầu nghìn dặm, lầm than một đời.

Buổi chiến trận mạng người như rác,

Phận đã đành đạn lạc tên rơi;

Lập lòe ngọn lửa ma chơi,

Tiếng oan văng vẳng tối trời càng thương.

Cũng có kẻ nhỡ nhàng một kiếp,

Liều tuổi xanh buôn nguyệt bán hoa;

Ngẩn ngơ khi trở về già,

Ai chồng con tá biết mà cậy ai?

Sống đã chịu một đời phiền não,

Thác lại nhờ hớp cháo lá đa;

Đau đớn thay phận đàn bà,

Kiếp sinh ra thế biết là tại đâu?

Cũng có kẻ nằm cầu gối đất,

Rồi tháng ngày hành khất ngược xuôi;

Thương thay cũng một kiếp người,

Sống nhờ hàng xứ, chết vùi đường quan.

Cũng có kẻ mắc đoàn tù rạc,

Gởi mình vào chiếu rách một manh;

Nấm xương chôn rấp góc thành,

Kiếp nào cởi được oan tình ấy đi.

Kìa những đứa tiểu nhi tấm bé,

Lỗi giờ sinh lìa mẹ lìa cha;

Lấy ai bồng bế xót xa.

U ơ tiếng khóc, thiết tha nỗi lòng.

Kìa những kẻ chìm sông lạc suối,

Cũng có người sẩy cỗi sa cây;

Có người gieo giếng thắt dây,

Ngược trôi nước lũ, kẻ lây lửa thành,

Người thì mắc sơn tinh thủy quái,

Người thì sa nanh sói ngà voi;

Có người hay đẻ không nuôi,

Có người sa sẩy, có người khốn thương.

Gặp phải lúc đi đường nhỡ bước,

Cầu Nại hà kẻ trước người sau;

Mỗi người một kiếp khác nhau,

Hồn xiêu phách lạc biết đâu bây giờ?

Hoặc là ẩn ngang bờ, dọc bụi,

Hoặc là nương ngọn suối chân mây;

Hoặc là điếm cỏ bóng cây,

Hoặc là quán nọ, cầu này bơ vơ.

Hoặc là nương thần từ Phật tự,

Hoặc là nhờ đầu chợ, cuối sông;

Hoặc là trong quảng đồng không,

Hoặc nơi gò đống, hoặc vùng lau tre.

Sống đã chịu mọi bề thảm thiết,

Ruột héo khô, dạ rét căm căm;

Dãi dầu trong mấy mươi năm,

Thở than dưới đất, ăn nằm trên sương;

Nghe gà gáy tìm đường lánh ẩn,

Lặn mặt trời lẩn thẩn tìm ra;

Lôi thôi bồng trẻ dắt già,

Có khôn thiêng nhẽ! Lại mà nghe kinh.

Nhờ pháp Phật siêu sinh Tịnh độ,

Bóng hào quang cứu khổ độ ưu;

Rắp hòa tứ hải quần chu,

Não phiền trút sạch, oán thù rửa không.

Nhờ đức Phật thần thông quảng đại,

Chuyển pháp luân tam giới thập phương,

Nhởn nhơ Tiêu Diện đại vương,

Linh kỳ một lá dẫn đường độ sinh.

Nhờ Phật lực uy linh dũng mãnh,

Trong giấc mê khuya tỉnh chiêm bao;

Mười loài là những loài nào,

Gái trai, già trẻ đều vào nghe kinh.

Kiếp phù sinh như bào như ảnh,

Có chữ rằng: vạn cảnh giai không;

Ai ơi lấy Phật làm lòng,

Tự nhiên siêu thoát khỏi trong luân hồi.

Đàn chẩn tế vâng lời Phật giáo,

Của có chi bát nước nén nhang;

Gọi là manh áo thoi vàng,

Giúp cho làm của ăn đường thăng thiên.

Ai đến đấy dưới trên ngồi lại,

Của làm duyên chớ ngại bao nhiêu:

Phép thiêng biến ít thành nhiều,

Trên nhờ Tôn giả chia đều chúng sinh.

Phật hữu tình từ bi phổ độ,

Chớ ngại rằng có có không không;

Nam mô Phật, Nam mô Pháp, Nam mô Tăng,

Nam mô nhất thiết siêu thăng thượng đài.

-Trích Tập san Hoằng Pháp số 2, Tổng Vụ Hoằng Pháp xb. Sàigòn, 1973

---o0o---

109. VĂN TẾ CÔ HỒN

(Thí thực cô hồn 4)

TRA AM VIÊN THÀNH

Tượng nghe đại địa sơn hà,

Luống trong sinh tử cửa nhà vốn không.

Cô hồn hoạnh tử yểu vong,

Nương thuyền Bát nhã thoát vòng mê luân.

Trên thì tướng tướng, vương công,

Dưới thì công, cổ, sĩ, nông chư vì.

Gái trai những kẻ tôn ti,

Hoặc là tử trận, có khi oan tình.

Hoặc là vương pháp gia hình,

Uống trúng độc dược hại mình tự nhiên.

Sa cơ sống gió chìm thuyền,

Lỡ làng lời hẹn, cưu phiền mang chung.

Xà thương hổ đả hải hùng,

Huyết hồ sản nạn(1) phút trông sẩy rồi!

Hoặc là mắc phải thiên lôi,

Vong thân chú trớ bồi hồi mạng chung.

Hoặc là đường sá lỡ làng,

Mắc phải dịch lệ ôn hoàng chẳng dung.

Hà sa phẩm loại khôn cùng,

Lòng thành tín chủ mời chung các loài.

Từ rằng theo bóng Như lai,

Đã không cứu vớt lấy ai nương nhờ.

Từ đường đâu có phụng thờ,

Cô đơn độc lập, bơ phờ cỏ cây.

Thảm thương mặt nước cung mây,

Rả rời xương thịt, hồn bay lạc loài.

Chẳng hay thử vãng hàn lai,

Bốn mùa cốt nhục không ai kiếm tìm.

Thân bằng ít kẻ tri âm,

Lấy ai cứu vớt mà hòng thoát ly!

Thảm thương về chốn thổ ty,

Luôn trong diểu diểu lấy gì mà ra!

Nương nhờ tín chủ toàn gia,

Thọ tài hưởng thực mà qua Liên trì.

Từ rằng vâng phép từ bi,

Siêu phàm nhập thánh liễu kỳ oan thân.

Sớm khuya cửa Phật ân cần.

Phù trì gia chủ thừa ân những ngày.

Đừng còn theo thói mê say,

Tham lam quyết đoạn, từ rày lánh xa.

Nam mô đức Phật Di Đà,

Phóng quang tiếp dẫn hà sa cô hồn.

*

Trước triệu thỉnh lủy triều đế chủ,

Trên ngai vàng trải nối hầu vương.

Chín tầng điện các đài gương,

Nước non muôn dặm, mười phương cầm quyền.

Nghìn năm vương khí danh truyền.

Xe loan để tiếng oán phiền chưa thôi!

Tiếng quyên kêu nguyệt bồi hồi,

Gành đầu huyết nhiễm, hận thôi chín trường.

Tiền vương hậu bá khôn lường,

Nghe lời triệu thỉnh đáo đường lai lâm.

*

Lại thỉnh kẻ Ngũ lăng tài tuấn,

Đấng hiền lương trí dũng khôn ngoan.

Giá trong tieát trắng làm quan,

Một lòng báo quốc nên trang đan thành.

Nam châu bắc huyện thơm danh,

Theo nơi tang thác bỏ đành quê hương.

Thiên nhai hải giác khôn lường,

Sa cơ tạo hóa theo đường Bồng lai.

Than ôi! Những đấng anh tài,

Theo dòng thệ thủy cách đài dương quan.

*

Lại thỉnh kẻ đăng đàn bái tướng,

Chức phong hầu đứng trước muôn dân.

Sức dời bảo đỉnh nghìn cân,

Trường thành muôn dặm vinh thân

tháng ngày.

Trước hùm sương nhiễm, ghê thay!

Sa cơ một phút đổi thay công hầu.

Thương ôi người ngựa ở đâu,

Xui nên họa cả thảm sầu khôn dung.

Xiết bao tướng súy anh hùng,

Lánh nơi vinh hiển theo cùng âm ty.

Những người sa trụy bất kỳ,

Nghe lời triệu thỉnh đồng thì đến đây.

*

Lại thỉnh kẻ văn nhân tài tử,

Chốn thư phòng cửa Khổng vào ra,

Bút nghiên kinh sử ngâm nga,

Văn chương tu luyện đợi khoa nương mình.

Mơ màng lấp lóa đèn huỳnh,

Công phu khổ dụng đăng trình gặp khi.

Mười năm tân khổ mong thi,

Naøo hay một phút xa kỳ công danh!

Hồng lô tính tự rành rành,

Đất vàng một nấm lấp thành văn chương.

Văn nhân tài tử không lường,

Nghe lời triệu thỉnh đáo đường lai lâm.

*

Lại thỉnh kẻ xuất trần thượng sĩ,

Nương rừng Thiền lánh chỗ phàm phu.

Cao Tăng quyết chí tinh tu,

Trăm năm giới luật công phu dùi mài.

Giữ gìn phạm hạnh hôm mai,

Tỳ-kheo Ni chúng khác người thế gian.

Hoàng hoa, thủy trúc luận bàn,

Không đàm bí mật nên mang thế tình.

Bóng đèn lấp lóa hư minh,

Than ôi! Một phút dứt tình Thiền lâm.

Nghe lời Bát nhã, Phạm âm,

Truy y Thích tử lại lâm đáo đàn.

*

Lại thỉnh kẻ hoàng quan dã cảnh,

Chốn Bồng lai sớm luyện đan tiên.

Nương theo thạch động đào nguyên,

Tu tâm luyện tính chu truyền thảnh thơi.

Danh thơm chưa nức trong đời.

Vô thường khi đã đổi dời công phu.

Thương ôi! Sương tuyết dãi dầu,

Tiêu điều gió thảm hoa sầu hơi sương.

Huyền môn đạo sĩ khôn lường,

Nghe lời triệu thỉnh đáo đường lai lâm.

*

Lại thỉnh kẻ nhung y chiến sĩ,

Với những kẻ lâm trận kiện nhi.

Cầm bạch tiết, vác hồng kỳ,

Tức gan quyết chí trận kỳ hơn thua.

Trung thành hết sức phò vua,

Nào hay một phút xa đưa dặm trường.

Thương ôi! Huyết lụy sa trường,

Thà ôm xương trắng để đường cho ai!

Trận vong binh sĩ an tài,

Nghe lời triệu thỉnh đáo đài lai lâm.

*

Lại thỉnh kẻ cung phi mỹ nữ,

Chốn lâu đài khuê các vào ra.

Ướp xông hương xạ diềm dà,

Phấn thoa sáp đánh màu da khác người.

Mặt hoa mày liễu tốt tươi,

Hình dung yểu điệu, miệng cười như hoa,

Hồn tiên kim ốc vào ra,

Hoa tàn nguyệt khuyết phút đà thấy đâu!

Thương ôi! Ngọn gió thổi sầu,

Đống xương khô héo dãi dầu cỏ sương.

Quần thoa phụ nữ khôn lường,

Nghe lời triệu thỉnh đáo đường lai lâm.

*

Lại thỉnh kẻ giang hồ kỵ lữ,

Trải tháng ngày mua bán tranh đua.

Đổi dời lừa tráo hơn thua,

Đào công nối nghiệp bán mua so lường.

Chẳng ngờ nổi trận phong sương,

Mình vào ngư phúc dương trường, khốn thay!

Hồn dời bể bắc dặm dài,

Phách về đông hải ngàn ngày thảnh thơi.

Tha hương lữ khách lỡ thời,

Nghe lời triệu thỉnh lại nơi Pháp đàn.

*

Lại thỉnh kẻ hoài thai thập nguyệt,

Chịu đắng cay tọa thảo tam triêu;

Bằng khi loan phụng hòa yêu,

Hùng bi hiệp mộng xiết bao tháng ngày.

Gái trai còn hãy chưa hay,

Đêm trường mẫu tử, phút này giai quy.

Thương ôi! Hoa nở chính kỳ,

Nào hay một phút gặp khi mưa dầm.

Huyết hồ sản nạn lỗi lầm,

Nghe lời triệu thỉnh lai lâm pháp đàn.

*

Lại thỉnh kẻ nhung di man địch,

Tiếng chẳng thuần ngọng lịu như câm.

Lại còn trong dạ hiểm thâm,

Cưu điều hung dữ lưu tâm hại người.

Khinh khi Tam bảo chê cười,

Tội khiên chất để bằng mười hà sa.

Ngỗ ngang mắng mẹ khinh cha,

Ác cao như núi chết mà không tha.

Chẳng may hồn phách la đà,

Mịt mờ vũ trụ bao là đớn đau!

Thương ôi! Ẩn ẩn phương nào,

Ngày xuân chẳng thấy ra vào u quan!

Hỡi người bội nghịch si ngoan,

Nghe lời triệu thỉnh lai quang pháp đàn.

*

Lại thỉnh kẻ cơ hàn cái giả,

Bị lao tù mắc phải gia hình.

Gặp cơn thủy hỏa bất bình,

Một đời bỗng chốc vô tình mệnh vong.

Nghìn năm oan khí chưa xong,

Linh hồn nhất điểm nhạn mong mơ màng.

Trời xanh tiếng hạc rộn ràng,

Gió lay hoa rụng lỡ làng, thương thay!

Mấy người hoạnh tử xưa nay,

Nghe lời triệu thỉnh đến ngay pháp đàn.

-Trích Tra Am và Sư Viên Thành, Nguyễn Văn Thoa, Tra Am ấn hành. Nha Trang, 1972

---o0o---

110. BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH (II)

Đức Bồ-tát hiệu Quan Tự Tại,

Dầy công tu huệ mới mở mang,

Chơn như một ánh linh quang,

Chiếu soi năm uẩn đều không có gì.

Bát nhã huệ soi đi khắp chốn,

Dứt mọi đường khổ khốn tai nàn,

Xá Lợi tâm chớ nghi nan,

Sắc kia nào khác cái không đâu mà.

Cái không nọ nào xa cái sắc,

Sắc là không, không sắc như nhau,

Thọ, tưởng, hành, thức khác đâu,

Chơn không xét cũng một màu thế thôi.

Này Xá Lợi nghĩ coi có phải,

Những pháp không xét lại thực là,

Chẳng danh chẳng dứt đó mà,

Sạch dơ thêm bớt cũng là chơn không.

Ấy vậy phải xét thông mọi lẽ,

Như hư không có vẻ gì đâu,

Thọ, tưởng, hành, thức sạch lầu,

Nhãn, nhĩ, tỹ, thiệt còn đâu nương nhờ.

Thân, ý cũng hững hờ như thế,

Lục trần kia cũng kể là không,

Đã không nhãn giới suốt thông,

Đến ý, thức, giới cũng không thấy gì.

Vô vô minh nương chi mà có,

Bổn tánh Ngài soi nó phải tiêu,

Đã không lão tử hiểm nghèo,

Còn đâu già chết hòng theo quấy rầy.

Khổ tập, diệt đạo không thay,

Trí còn chẳng có đắc đầy được đâu,

Vô sở đắc là câu tuyệt diệu,

Bồ-tát xưa khéo liệu đường tu.

Chơn không bổn tánh như như,

Nhờ huệ Bát nhã thiệt hư soi lầu,

Không ngăn ngại còn đâu lo sợ,

Mộng tưởng không tâm chẳng đảo điên.

Chơn như bổn tánh thiên nhiên,

Niết-bàn cõi ấy chứng lên đạo mầu.

Tam thế Phật ngôi cao chứng quả,

Thảy đều nhờ Bát nhã tu nên,

Bát nhã này rất thiêng liêng,

Ấy đại thần chú giúp nên đạo thiền.

Ấy thần chú đại miêng sáng chói,

Chú vô thượng vòi vọi cao xa,

Vô đẳng đẳng chú ấy mà,

Gồm đủ thần lực thiệt là tối linh,

Những khổ não thênh thênh trừ hết,

Lời nói này chơn thiệt chẳng ngoa,

Vậy nên Bát nhã thuyết qua,

Này câu thần chú niệm ra như vầy:

Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la Tăng yết đế, Bồ-đề tát bà ha (3 lần)

-Trích Kinh Nhật Tụng, chùa Hoằng Pháp xb. Sàigòn, 1971

1 Câu này thỉnh kẻ cô hồn hoạnh tử khi lâm sản hoạc bị sẩy thai, sút thai.

--- o0o ---

Tập III - 55 BÀI SÁM VĂN ÂM NGHĨA SƯU TẬP

Lời Nói Đầu

Qua hai tập I và II, đã có 110 bài sám văn được giới thiệu đến quí độc giả gần xa, và trên đường nghiên cứu sưu tầm, chúng tôi lần lượt phát hiện thêm nữa các dị bản, các bài sám văn mới đã và đang được sử dụng trong thời khóa các chùa, trong các nghi lễ dân gian, hoặc bằng truyền khẩu khắp cả ba miền đất nước... Đó là động cơ thôi thúc chúng tôi tiếp tục sưu tầm để biên tập nên quyển thứ III " 55 bài sám văn âm nghĩa sưu tập".

Công trình sưu tập toàn bộ các bài sám hay, các áng văn vần, đã đi hơn nửa phần đường, chúng tôi vẫn tiếp tục cho đến khi nào không còn tìm được nữa mới thôi, để cho các bài sám văn không bị quên lãng theo thời gian, dẫu rằng có còn được sử dụng nữa hay không. Vì ở đó, là dấu tích của sự tu trì, là sinh hoạt nghi lễ Phật Giáo ở một địa phương, và là sự thể hiện trăm sắc ở vườn hoa văn học đạo pháp tuy rằng khác biệt các chốn Tổ, sơn môn, hệ phái, giáo phái, Tăng tục... nhưng vẫn đồng là con một nhà, là tài sản chung của kho tàng văn hóa Phật giáo Việt Nam.

Ở tập III này, phần sưu tầm có đi rộng ra ở các hệ phái, các sơn môn để phát hiện thêm các dị bản từ các bài sám văn gốc. Tuy rằng ý nghĩa là một, nhưng ở mỗi bản dịch khác nhau cũng nói lên phong cách sáng tạo văn vần của mỗi dịch giả ở mỗi nơi có cái đặc thù riêng, phù hợp việc sử dụng ở một bối cảnh

nhất định. Qua biên tập góp nhặt ở quyển này, có thể giới thiệu một tập hợp rộng rãi, nếu quí Tôn đức độc giả thấy những bài có vần điệu phù hợp đem sử dụng rộng rãi như một cách giao lưu, thể hiện tâm hồn rộng mở và đoàn kết của người con Phật, thì quả là công đức vô lượng và là một khích lệ lớn lao cho người sưu tầm vậy.

Trong việc biên tập, chúng tôi cố tình không đưa hết các bài Sám văn của một tác giả - sơn môn nào hết, mà có sự phân bố đồng đều mỗi nơi một ít, để thấy được giá trị chung của tập thể là phục vụ mục đích chung nhất có hệ thống cho kho tàng văn học Phật giáo. Những bài còn lại sẽ được lần lượt giới thiệu vào quyển IV, và rất mong sự đóng góp phát hiện của các bậc thức giả xa gần hỗ trợ.

Có một số bài kinh dịch ra văn vần được tập hợp trong quyển này, tuy không mang tính chất một bài Sám văn, nhưng sự tụng đọc ở những thời điểm kỷ niệm vía chư Phật Bồ Tát như: Kinh Tám Điều cho Lễ vía Phật Đản và tụng đọc hàng ngày, hoặc 48 Lời Nguyện Đức Di Đà cho vía Phật Di Đà, hoặc Kinh Vô Thường cho các lễ Tống táng... đã mang ý nghĩa của một bài sám văn hầu răn nhắc chúng ta cảnh tỉnh tự thân trong cuộc sống. Chính vì thế mà chúng tôi đã đưa vào tuyển tập như một bài Sám văn, để bình thường hóa hơn công dụng của những kinh trên đi vào cuộc sống và tâm thức mọi người. Vì rằng thể loại sám văn được tụng đọc nhiều hơn, thuộc lòng nhiều hơn, sử dụng giản đơn hơn, còn kinh điển thì phải được tụng đọc trang nghiêm, có nghi thức khai kinh, mõ chuông ở trước Phật tiền.

Vẫn như quyển trước, tập III này có thêm phần các bài Sám văn âm chữ Hán mà chúng tôi mới sưu tầm thêm. Và vẫn tiếp tục việc đánh số theo thứ tự nối tiếp hai tập trước để dễ dàng nhận biết tìm kiếm, vì rằng tên tựa các bài sám văn thì hầu như đều giống nhau. Tập III này được bắt đầu từ bài thứ 111 đến bài 165. Ngoài ra, có đôi bài cần thiết tụng đọc nhưng chưa phải là một bài sám văn, chỉ là một bài kệ thường dùng, thì chúng tôi vẫn sưu tập vào đây để làm tư liệu cho quý độc giả, làm phần phụ lục thêm thôi.

Cuối cùng, vẫn chưa phải là hết cho công trình sưu tập các bài sám văn này, rất mong mỏi quý liệt vị Tôn Đức Tăng Ni, Phật tử độc giả xa gần đóng góp bổ sung và cho ý kiến những chỗ sai sót, để chúng tôi kịp thời đính chính ở lần tái bản, cũng như được thêm tư liệu hoàn thành cho tập sau, ngõ hầu đầy đủ hơn, hoàn chỉnh hơn, không để các áng văn vần hay của chúng ta còn bị rơi rớt mai một đâu đó...

Và sau nữa, xin chân thành tri ân cùng cảm niệm công đức chư Tôn Túc Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni, cư sĩ Phật tử đã giúp đỡ cung cấp tư liệu để cho tuyển tập này được hoàn thành và ra mặt độc giả một cách trọn vẹn.

Trọng xuân năm Đinh Sửu 1997

Người góp nhặt

THÍCH ĐỒNG BỔN

--- o0o ---

I - CÁC BÀI SÁM VĂN ÂM CHỮ HÁN

111 - VĂN PHÁT NGUYỆN HƯỚNG TAM BẢO

Ngã sinh bất thiện chư phiền não,

Nguyện vĩnh tiêu trừ tội chướng nhân,

Vị ngộ mê tà thập ác triền,

Nguyện bất giữ tâm tương tục khởi,

Dục giới, sắc giới, vô sắc giới,

Tảo đoạn triền miên hữu lậu nhân,

Nhiễm nhân nhiễm quả nhiễm trần duyên,

Nguyện hướng sinh sinh bất tương tục,

Thuận hiện thuận tiền thuận hậu nghiệp,

Tam thế oan vưu vĩnh diệt trừ,

Phá trai phá giới phá uy nghi,

Nhất thiết chí tâm giai sám hối,

Nghiệp chướng báo chướng phiền não chướng;

Quán thân thực tướng tính câu không,

Kính Phật, kính Pháp, kính chân Tăng,

Thanh tịnh pháp thân tảo huân hiển.*

---o0o---

112 - SÁM HỐI VĂN

Chí tâm sám hối.

Ngã đệ tử (chúng đẳng) ...

Cập pháp giới chúng sinh,

Tòng vô thủy thế lai,

Vô minh sở phú,

Điên đảo mê hoặc,

Nhi do lục căn tam nghiệp,

Tập bất thiện pháp,

Quảng tạo thập ác,

Cập ngũ vô gián,

Nhất thiết chúng tội,

Vô lượng vô biên

Thuyết bất khả tận.

Thập phương chư Phật,

Thường tại thế gian,

Pháp âm bất tuyệt,

Diệu hương sung tắc,

Pháp vị doanh không,

Phóng tịnh quang minh,

Chiếu xúc nhất thiết,

Thường trụ diệu lý,

Biến mãn hư không,

Ngã vô thủy lai,

Lục căn nội manh,

Tam nghiệp hôn ám,

Bất kiến bất văn,

Bất giác bất tri,

Dĩ thị nhân duyên,

Trường lưu sinh tử,

Kinh lịch ác đạo,

Bách thiên vạn kiếp,

Vĩnh vô xuất kỳ,

Kinh vân Tỳ Lư Giá Na,

Biến nhất thiết xứ,

Kỳ Phật sở trụ,

Danh Thường Tịch Quang,

Thị cố đương tri,

Nhất thiết chư pháp,

Vô phi Phật pháp,

Nhi ngã bất liễu,

Tùy vô minh lưu,

Thị tắc ư bồ đề trung,

Kiến bất thanh tịnh,

Ư giải thoát trung,

Nhi khởi triền phược,

Kim thủy giác ngộ,

Kim thủy cải hối,

Phụng đối chư Phật,

Di Đà Thế Tôn,

Phát lộ sám hối.

Đương linh ngã dữ,

Pháp giới chúng sinh,

Tam nghiệp lục căn,

Vô thủy sở tác,

Hiện tác đương tác,

Tự tác giáo tha,

Kiến văn tùy hỉ,

Nhược ức bất ức,

Nhược thức bất thức,

Nhược nghi bất nghi,

Nhược phú nhược lộ,

Nhất thiết trọng tội,

Tất kính thanh tịnh.

Ngã sám hối dĩ,

Lục căn tam nghiệp,

Tịnh vô hà lụy,

Sở tu thiện căn,

Tất diệc thanh tịnh,

Giai tất hồi hướng,

Trang nghiêm Tịnh độ,

Phổ dữ chúng sinh,

Đồng sinh An dưỡng.

Nguyện A Di Đà Phật,

Thường lai hộ trì,

Linh ngã thiện căn,

Hiện tiền tăng tiến,

Bất thất tịnh nhân,

Lâm mệnh chung thời,

Thân tâm chính niệm,

Thị thính phân minh,

Diện phụng Di Đà,

Dữ chư Thánh chúng,

Thủ chấp hoa đài,

Tiếp dẫn ư ngã,

Nhất sát na khoảnh,

Sinh tại Phật tiền,

Cụ Bồ tát đạo,

Quảng độ chúng sinh,

Đồng thành chủng trí.*

---o0o---

113 - SÁM HỐI PHÁT NGUYỆN TÙY HỈ VĂN

Quy mạng thập phương đẳng chính giác,

Tối thắng diệu pháp, Bồ tát chúng,

Dĩ thân khẩu ý thanh tịnh nghiệp,

Ân cần hợp chưởng cung kính lễ.

Vô thủy luân hồi chư hữu trung,

Thân khẩu ý nghiệp sở sinh tội,

Như Phật Bồ tát sở sám hối,

Ngã kim trần sám diệc như thị.

Chư Phật Bồ Tát hành nguyện trung,

Kim cương tam nghiệp sở sinh phúc,

Duyên giác, Thinh văn cập hữu tình,

Sở cập thiện căn tận tùy hỷ.

Nhất thiết thế đăng tọa đạo tràng,

Giác nhãn khai phu chiếu tam hữu,

Ngã kim hồ quị tiên khuyến thỉnh,

Chuyển ư vô lượng diệu pháp luân.

Sở hữu Như Lai tam giới chủ,

Lâm bàn Vô dư Niết bàn giả,

Ngã giai khuyến thỉnh, linh cửu trụ,

Bất xả bi nguyện cứu thế gian.

Sám hối khuyến thỉnh, tùy hỷ phúc,

Nguyện ngã bất thất Bồ đề tâm,

Chư Phật Bồ Tát diệu chúng trung ,

Thường vi bạn lữ bất yếm xả.

Ly ư bát nạn sinh vô nạn,

Túc mệnh trụ trí tướng nghiêm thân,

Viễn ly ngu si cụ bi trí,

Tất năng mãn túc Ba la mật.

Phú lạc phong nhiêu sinh thắng lộc,

Quyến thuộc quảng đa thường xí thạnh,

Tứ vô ngại biện, thập tự tại,

Lục thông chư thiền tất viên mãn.

Như Kim Cương Tràng cập Phổ Hiền,

Nguyện giải hồi hướng diệc như thị.

- Trích « Đại Bi Nghi Quỹ », TT. Thích Viên Thành biên soạn, Sài Sơn Pháp Bảo ấn hành, Hà Tây, 1993

---o0o---

114 - SÁM VĂN NGŨ BÁCH DANH

Nhất tự thân cư phù thế thượng,

Đa ban tác tội hướng phần lung,

Tứ đại chỉ tương tài sắc khiên,

Nhất sinh trường bả tửu nhục đam,

Dưỡng nữ chủng nam thương vật mệnh,

Dục tàm chử kiển sát sinh đầu,

Nghinh tân uấn nhưỡng tản phao đa,

Tiếp khách phanh bào vô hữu số,

Hoặc phú cự tương thăng đẩu lộng,

Hoặc bần toại tứ thiết đạo tâm,

Bất nhiên hủy Phật bách ban ngôn,

Tận thị báng Tăng đa chủng thuyết,

Phụ trái cô ân đa thiểu khổ,

Gia chư uổng lạm tác oan tăng,

Hoặc mãn thường trụ thủ tư tài,

Hoặc hướng tư tồn xâm hóa vật,

Nghiệp kính đài tiền thân hiển hiện,

Khôi hà lãng lý tự phiêu trầm,

Nhân gian bách tuế dị tiêu ma,

Địa ngục phiến thời nan đắc quá,

Thành thượng Thiết vi thiên trượng quảng,

Hoạch thang nhân cốt vạn điều hoành,

Dạ lai sàng thượng ngọa tràng đinh,

Nhật lý đao sơn huyền kiếm thụ,

Văn thuyết ngục trung đa thiểu khổ,

Na kham kinh lịch thụ ba cha,

Thường văn huệ - nhật hữu quang minh,

Thước phá tội khiên tiêu hắc ám,

Dục tương nhân thân vô thất lạc,

Tu bằng Phật lực tác lương duyên,

Miễn giáo lân giáp hoán nhân bì,

Bất sử vũ mao bào cốt nhục,

Vạn cổ thiên tân đầu thánh chúa,

Tái tam trần khẩn cáo Quán Âm,

Tòng tiền sở tác chúng tội khiên,

Nguyện Phật từ bi thông sám hối.*

---o0o---

115 - ĐẠI BI SÁM HỐI VĂN

Đệ tử chúng đẳng ...

Dữ pháp giới nhất thiết chúng sinh,

Hiện tiền nhất tâm,

Bản cụ thiện pháp,

Giai hữu thần lực,

Cập dĩ trí minh,

Thượng đẳng Phật tâm,

Hạ đồng hàm thức,

Vô thủy ám động,

Chướng thử tĩnh minh,

Xúc sự hôn mê,

Cử tâm phọc trược,

Bình đẳng pháp trung,

Khởi tự tha tưởng,

Ái kiến vi bản,

Thân khẩu vi duyên,

Ư chư hữu trung,

Vô tội bất tạo,

Thập ác ngũ nghịch,

Báng pháp báng nhân,

Phá giới phá trai,

Hủy tháp hoại tự,

Thâu Tăng kỳ vật,

Ô tịnh phạm hạnh,

Xâm tổn thường trụ,

Ẩm thực tài vật,

Thiên Phật xuất thế,

Bất thông sám hối,

Như thị đẳng tội,

Vô lượng vô biên,

Xả tư hình mệnh,

Hợp đọa tam đồ,

Bị anh vạn khổ,

Phục ư hiện thế,

Chúng não giao tiên,

Hoặc ác tật oanh triền,

Tha duyên bức bách

Chướng ư đạo pháp

Bất đắc huân tu,

Kim ngộ Đại Bi Viên Mãn Thần Chú,

Tốc năng diệt trừ,

Như thị tội chướng,

Cố ư kim nhật,

Chí tâm tụng trì,

Qui hướng Quán Thế Âm Bồ Tát,

Cập Thập phương Đại sư,

Phát Bồ đề tâm,

Tu chân ngôn hạnh,

Dữ chư chúng sinh,

Phát lộ chúng tội,

Cầu khất sám hối,

Tất kính tiêu trừ.

Duy nguyện Đại bi

Quán Thế Âm Bồ Tát Ma ha tát,

Thiên thủ hộ trì,

Thiên nhỡn chiếu kiến,

Ninh ngã đẳng :

Nội ngoại chướng duyên tịch diệt,

Tự tha hành nguyện viên thành,

Khai bản kiến tri,

Chế chư ma ngoại,

Tam nghiệp tinh tiến,

Tu Tịnh độ nhân,

Chí xả thử thân,

Cánh vô tha thú,

Quyết định đắc sinh,

A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới,

Thân thừa cúng dàng.

Đại Bi Quán Âm,

Cụ chư tổng trì,

Quảng độ quần phẩm,

Giai xuất khổ luân,

Đồng đáo trí địa.*

---o0o---

116 - SÁM VĂN QUAN ÂM TIÊU NGHIỆP CHƯỚNG

Ngã cập chúng sinh

Vô thủy thường vị

Tam nghiệp lục căn

Trọng tội sở chướng,

Bất kiến chư Phật,

Bất tri xuất yếu,

Đãn thuận sinh tử,

Bất tri diệu lý,

Ngã kim tuy tri,

Bo dữ chúng sinh,

Đồng vị nhứt thiết,

Trọng tội sở chướng,

Kim đối Quan Âm

Thập phương Phật tiền,

Phổ vị chúng sinh,

Qui mệnh sám hối.

Duy nguyện gia hộ,

Ninh chướng tiêu diệt,

Ngã dữ chúng sinh,

Vô thủy lai kim,

Do ái kiến cố,

Nội kế ngã nhân,

Ngoại gia ác hữu,

Bất tùy hỷ tha,

Nhất hào chi thiện,

Duy biến tam nghiệp,

Quảng tạo chúng tội,

Sự tuy bất quảng,

Ác tâm biến bố,

Trú dạ tương tục,

Vô hữu gián đoạn,

Phú quý quá thất,

Bất dục nhân tri,

Bất úy ác đạo,

Vô tàm vô quí,

Bác vô nhân quả,

Cố ư kim nhật,

Thâm tín nhân quả,

Sinh trọng tàm quí,

Sinh đại bố úy,

Phát lộ sám hối,

Đoạn tương tục tâm,

Phát Bồ đề tâm,

Đoạn ác tu thiện,

Cần sách tam nghiệp,

Phiên âm trọng quá,

Tùy hỷ phàm thánh,

Nhất hào chi thiện,

Niệm Thập phương Phật,

Hữu đại phúc tuệ,

Năng cứu bạt ngã,

Cập chư chúng sinh,

Tòng nhị tử hải,

Chí tam Đức ngạn,

Tòng vô thủy lai,

Bất tri chư pháp,

Cầu tính không tịch,

Quảng tạo chúng ác,

Kim tri không tịch

Vị cầu Bồ đề,

Vị chúng sinh cố,

Quảng tu chư thiện,

Biến đoạn chúng ác,

Duy nguyện Quán Âm,

Từ bi nhiếp thụ.*

---o0o---

117 - VĂN PHỔ SÁM BẠCH

Ngưỡng khải Quán Thế Âm Bồ Tát,

Từ bi chẩn niệm,

Lợi tế minh tâm,

Thị đầu thành khởi kính chi phương,

Xiển cải quá tự tân chi lộ,

Ai căng ngã đẳng,

Phả cập hữu tình,

Kim thế kim sinh,

Cố vi tội cấu,

Túc duyên túc nghiệp,

Tất hữu oan khiên,

Vong thân sám hối chi nghi,

Thượng ký hàm dung chi đức,

Lục thú đãng trừ tư pháp thủy,

Tam đồ phiến khứ lai từ phong,

Tội căn phiên tác phúc căn,

Ác quả hóa vi thiện quả,

Phục vọng Từ Tôn,

Phủ dung sám hối,

Phả vị tứ ân tam hữu,

Pháp giới chúng sinh,

Tất nguyện đoạn trừ chư chướng;

Quy mệnh lễ sám hối.*

- Trích "Chư Kinh Nhựt Tụng", Thích Chân Lý ,Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM. xuất bản, 1996

-Trích "Chư Kinh Nhật Tụng",Thích Chân Lý ,Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM. xuất bản, 1996

* Trích "Chư Kinh Nhựt Tụng",Thích Chân Lý ,Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM. xuất bản, 1996

* Trích "Chư Kinh Nhựt Tụng",Thích Chân Lý ,Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM. xuất bản, 1996

* Trích "Chư Kinh Nhựt Tụng",Thích Chân Lý ,Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM. xuất bản, 1996

* Trích "Chư Kinh Nhựt Tụng",Thích Chân Lý ,Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM. xuất bản, 1996

--- o0o ---

II - CÁC BÀI SÁM VĂN XƯNG TÁN KỶ NIỆM PHẬT BỒ TÁT

118 - SÁM VĂN XƯNG TÁN TAM THẾ PHẬT

Vô thượng cảnh Niết bàn ĐẠI GIÁC,

Phóng hào quang chiếu đạt Tam thiên,

Hư linh hoạt bát vô biên,

Quán thông Pháp giới, định yên đất trời.

PHẬT, BỒ TÁT ba đời mười hướng,

Ánh kim quang muôn trượng chói lòa,

Từ bi thệ nguyện hải hà,

Độ trong lục đạo thoát mà khổ nguy.

Tây phương cảnh Tổng trì Cực lạc,

A DI ĐÀ PHẬT tác Tịnh bang,

Kim thân vô lượng hào quang,

Thọ mạng kiếp kiếp muôn vàn khôn phân.

Xưa bốn tám nguyện chơn quảng đại,

Độ chúng sinh tam giới mười phang,

Đồng lên chín phẩm sen vàng,

Hưởng phần khoái lạc tịnh an thanh nhàn,

Ta bà giới khổ nàn Uế độ,

Ngũ trược thời PHẬT TỔ THÍCH CA.

Giáng trần độ chúng hằng sa,

Dùng, Bi, Trí, Dũng, diễn ra phép mầu.

Đạo Chánh giác cao sâu Bát nhã,

Cả Tam thừa, Tứ quả, gội nhuần,

Phép thiền giải thoát độ nhơn,

Khỏi nơi khổ hải, đặng gần Thiên Thai.

Cõi Đâu Suất, Liên đài chói rạng,

DI LẶC NHƯ LAI quảng độ sanh,

Từ Thị diệu lạc tánh thành,

Tử kim trăm ức thân sanh khắp cùng.

Đời mạt kiếp muôn trùng tai họa,

Kế THÍCH CA PHẬT hóa vạn linh,

Đương lai trần thế hạ sinh

Long Hoa đại hội diễn minh đạo mầu.

Phép Bồ Tát cao sâu huyền diệu,

QUAN THẾ ÂM lượng liệu hóa thân,

Nhành dương quét sạch trược trần,

Tịnh bình cam lộ giải tan não phiền.

Đại bi rải khắp miền Nam Thiệm,

Tìm tiếng kêu nguy hiểm khóc than,

Cứu người thoát khỏi tai nàn,

Đồng đăng Bát nhã từ thoàn Tây qui.

CHIẾN THẮNG PHẬT hộ trì bốn biển,

Cứu chúng sanh tai biến vương mang,

Tà ma quỉ quái kinh hoàng,

Phục tùng Thánh lịnh, qui hàng pháp minh.

THỦ GIÀ LAM, oai linh HỘ PHÁP,

Trục tà ma, hộ Phật, Pháp, Tăng,

Độ người thiện niệm đạo hằng,

Thân tâm an tịnh, huệ tăng phước tràn.

Thượng thiên cảnh KIM CANG BÁT BỘ,

Chư Thiện Thần cứu khổ giải oan,

Thập phương BỒ TÁT hóa thân,

Lịch đại chư Tổ, ân cần hộ nhơn.

Hóa vạn loại ngộ chơn Chánh giác,

Ra khỏi miền đọa lạc trầm luân,

Đồng lên bệ Phật chín tầng,

Muôn năm an hưởng kim thân Bồ Đề.

Dạ thành kỉnh một bề qui mạng,

Pháp Pháp Tăng tiếp vãng Niết Bàn,

Cầu PHẬT, BỒ TÁT mười phang,

Giải tiêu thủy hỏa tai nàn đao binh.

Hộ quốc thái, an ninh lê thứ,

Khắp năm châu xứ xứ hòa bình,

Đạo mầu Chánh giác phổ minh,

Chúng sanh đồng đặng vãng sinh cõi Thiền,

Nam mô Thập Phương Tam Thế Phật, Bồ Tát Thánh Chúng.*

---o0o---

119 - SÁM VĂN KỶ NIỆM PHẬT ĐẢN

Ngày xưa vào giữa tháng Tư,

Chúng sanh mừng đức Đại Từ cung nghinh.

Ngày nay kỷ niệm Đản Sanh,

Thiện nam, tín nữ lòng thành dâng hương.

Thông hòa thế giới mười phương,

Một lòng hướng thiện, một đường cần tu.

Giải oan, quên hận, dứt thù,

Thương yêu, cứu trợ, hòa nhu, tươi cười.

Vì đời, đức Phật ra đời,

Vớt người mê đắm, cứu người khổ đau.

Hy sinh danh lợi sang giàu,

Vẹn nguyền tu niệm quản bao phong trần.

Sáu năm ép xác, gầy thân,

Năm năm tầm đạo, bước chân mỏi mòn.

Độ sanh bốn chín năm tròn,

Thân vàng dầu mỏn, lòng son chẳng dời.

Treo gương giải thoát soi đời,

Treo gương từ ái dạy người từ bi.

Lợi sanh xả kỷ trường kỳ,

Siêu sanh độ thế huyền vi đạo tràng.

Tịch nhiên cứu cánh Niết bàn,

Đưa người giác ngộ lên đàng tiêu diêu.

Đạo Từ quí báu cao siêu,

Giúp đời kể biết bao nhiêu cho cùng,

Nhơn ngày Khánh Đản lễ chung,

Cùng trong Phật tử, cùng đồng pháp môn.

Hiệp vầy dưới bóng Từ Tôn,

Một lòng thành kính ghi ơn cao dày.*

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

---o0o---

120 - SÁM VĂN KỶ KIỆM PHẬT NIẾT BÀN

- Chúng con cung kính nghe rằng :

Đức Bổn Sư Từ phụ,

Ba đời đạo quả vuông tròn,

Giáo pháp lưu truyền vũ trụ.

Sáu độ tu nhơn đầy đủ,

Pháp vương nhập diệt Niết bàn.

Tuy rằng : Chân tánh thường an,

Sao khỏi hóa thân biến dịch.

- Nhớ xưa đấng cha lành họ Thích,

Khi hóa thân tuổi đã tám mươi.

Hóa du khắp cả trời người,

Đại sự nhân duyên đã mãn.

Người từng báo tin ba tháng,

Rằng ta sẽ nhập Niết Bàn...

- Một hôm cùng chúng lên đàng,

Đi về phía rừng Song Thọ,

Giữa đêm trăng thanh sáng tỏ,

Trước mặt đông đủ Thánh Hiền.

Với cùng vô số nhơn thiên,

Tay phóng hào quang rực rỡ.

Mọi người hết thảy lo sợ,

Đợi chờ biến cố xảy ra...

Với cả rừng cây Ta La,

Lúc ấy biến thành sắc trắng,

Đấng Chánh Đẳng, Chánh Giác,

Người tuyên bố như vầy :

- Ta nay đã đến ngày,

Vào Niết bàn tịch diệt,

Vậy những gì chưa biết,

Với những gì hoài nghi,

Bất luận một việc chi,

Các người cứ xin hỏi,

Ta Đạo Sư ba cõi,

Sẽ giải thích rõ ràng.

Để mọi người tâm an,

Ta ra đi vui vẻ.

A Nan nghe cặn kẽ,

Lòng bối rối băn khoăn,

Liền quì gối thưa rằng :

Xin Thế Tôn từ mẫn.

Dạy các điều thỉnh vấn,

Xin bày tỏ sau đây :

- Chư Tăng lấy ai làm thầy,

Chư Tăng nương đâu để sống,

Sau khi Thế Tôn vãng bóng,

Tại các Pháp hội xưa nay ?

Và việc nữa thấy này :

Các Tỳ kheo ác tánh,

Các Tỳ kheo thô hạnh,

Làm thế nào ở chung ?

Việc quan trọng sau cùng,

Khi kết tập kinh điển.

Nên mở đầu mỗi quyển,

Bằng những câu thế nào ?

Trước khi vào phần chính.

Dạy các việc thế này:

Chư Tăng lấy giới luật làm Thầy

Chư Tăng lấy lục hòa để sống.

Sau khi ta vắng bóng,

Ở chung mà tu hành,

Còn những người chẳng lành,

Thì đồng tâm mặc tẫn.

Việc kết tập cẩn thận,

Mở đầu kinh thế này :

Rằng tôi nghe như vầy,

Một thuở nọ đức Phật...

Lời lẽ phải thành thật,

Đúng lời dạy của Thầy...

- Nghe Phật dạy tới đây

A Nan liền cúi lạy.

Xin vâng lời Phật dạy,

Lòng buồn bã ngại ngùng,

Trước lời dạy sau cùng,

Đầy lo âu xúc động

Không biết thức hay mộng,

Nay NGHE THẤY tại đây,

Mai chỉ nghe như vậy,

Mà không thấy Thầy nữa !

Rồi giờ ăn đến bữa,

Ai ngồi trước Chư Tăng,

Ai dạy bảo khuyên răn,

Ai dắt dìu đại chúng.

Ai hóa duyên ứng cúng,

Ai phục ngoại hàng ma...?

- Ôi thôi ! Còn đâu Giáo chủ Ta bà !

Ôi thôi ! Còn đâu Đạo Sư vũ trụ!

- Đêm đấy cỏ cây ủ rũ,

Cúi đầu lễ Phật Niết bàn !

Đêm ấy Thánh chúng bàng hoàng,

Quỳ khóc Thầy nhập diệt !

Biết bao nỗi niềm thương tiếc,

Chi xiết mất mát thiệt thòi.

Rồi từ đây đường về Xá Vệ trăng soi,

Nào thấy bóng thầy La Hán.

Nẻo đến Linh Sơn gió thoảng,

Đâu nghe tiếng pháp Giác Hoàng !

Và còn buồn hơn nữa :

- Kỳ Viên tấc đất tấc vàng.

Tịnh xá giờ này mây che gió lạnh,

Ta La đôi cây đôi nhánh,

Kim thân ngày đó lửa tắt củi tàn !

Vậy thì người đi đâu ?

- Chẳng theo chân Tịnh Phạn phụ hoàng ?

Không nối gót Ma Gia thánh mẫu ?

Chúng sinh khó mà hiểu thấu,

Chư Phật hẳn đã cảm thông.

Và rồi cũng từ đó :

Tây Thiên - Ấn Độ núi sông,

Vắng mặt Pháp vương cao cả.

Lộc Uyển, Trúc Lâm sơn dã,

Mờ hình Từ phụ nghiêm trang !

Nhưng giờ thì chỉ còn :

- Nhục thân xá lợi ngọc vàng,

Tháp miếu phụng thờ bốn biển.

Xá lợi Pháp thân kinh điển,

Thọ trì đọc tụng năm châu.

- Mấy nghìn năm truyền bá pháp mầu,

Xe pháp biết bao vất vả !

- Mấy nghìn năm lưu thông đạo cả,

Thuyền từ chi xiết gian nguy.

- Gieo rắc từ bi, mở mang trí tuệ.

Cứu nhân độ thế, cứu quốc an dân.

- Nơi nơi mát mẻ tứ thân,

Xứ xứ thấm nhuần Pháp vũ,

- Ân ban cây cỏ, đức hòa càn khôn.

Điên đảo tỉnh hồn, lợi danh tan mộng.

- Nghìn thu cửa thần cao rộng,

Muôn thuở nhà Phật thâm nghiêm.

- Nhớ xưa cũng ngày đêm này :

- Ta La trăng sáng trọn đêm,

Đưa Phật đến thành Bất thối

Bản tự đèn chong suốt tối,

Rước người về từ cõi Vô dư.

Đến đây :

Hương giới hiến cúng một lư,

Hoa lòng kính dâng mấy đóa.

Trống chuyển luân Bát Nhã,

Âm nhạc cử tác Thánh ca.

Tất cả hướng về thành cũ Thi Na.

Tất cả vọng đến vườn xưa Song Thọ.

Gởi hồn xuôi theo chiều gió,

Dâng lòng đến với làn hương,

Cúng dường ngôi Trí Tuệ khôn lường,

Tôn vinh đấng Từ Bi vô lượng.*

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

---o0o---

121 - MƯỜI HAI ĐẠI NGUYỆN CỦA ĐỨC QUÁN THẾ ÂM

Nguyện Thứ Nhứt : Khi thành Bồ Tát

Danh hiệu tôi : Tự Tại Quán Âm

Mười hai lời nguyện cao thâm

"Nghe tiếng cứu khổ", Quán Âm thề nguyền.

Nguyện Thứ Hai : Không nài gian khổ

Quyết một lòng cứu độ chúng sanh

Luôn luôn thị hiện biển Đông

Vớt người chìm đắm, khi dông gió nhiều.

Nguyện Thứ Ba : Ta Bà ứng hiện

Chốn U Minh nhiều chuyện khổ đau

Oan oan tương báo hại nhau

Nghe tiếng than thở, mau mau cứu liền.

Nguyện Thứ Tư : Hay trừ yêu quái

Bao nhiêu loài ma quỉ gớm ghê

Độ cho chúng hết u mê

Dứt trừ nguy hiểm, không hề nhiễu nhương.

Nguyện Thứ Năm : Tay cầm dương liễu

Nước cam lồ rưới mát nhân thiên

Chúng sanh điên đảo, đảo điên

An vui mát mẻ, ưu phiền tiêu tan.

Nguyện Thứ Sáu : Thường hành bình đẳng

Lòng từ bi thương xót chúng sanh

Hỷ xả tất cả lỗi lầm

Thường hành bình đẳng, chúng sanh mọi loài.

Nguyện Thứ Bảy : Dứt ba đường dữ

Chốn ngục hình, ngạ quỉ, súc sanh

Cọp beo... thú dữ vây quanh

Quán Âm thị hiện, chúng sanh thoát nàn.

Nguyện Thứ Tám : Giải thoát còng la

Nếu tội nhân sắp bị khảo tra

Thành tâm lễ bái thiết tha

Quán Âm phò hộ, thoát ra nhẹ nhàng.

Nguyện Thứ Chín : Cứu vớt hàm linh

Trên con thuyền Bát Nhã lênh đênh

Bốn bề biển khổ chông chênh

Quán Âm độ hết, đưa lên Niết Bàn.

Nguyện Thứ Mười : Tây phương tiếp dẫn

Tràng hòa thơm, kỹ nhạc, lộng tàn

Tràng phan, bảo cái trang hoàng

Quán Âm tiếp dẫn, đưa đàng về Tây.

Nguyện Mười Một : Di Đà thọ ký

Cảnh Tây phương, tuổi thọ khôn lường

Chúng sanh muốn sống miên trường

Quán Âm nhớ niệm, Tây phương mau về.

Nguyện Mười Hai : Tu hành tinh tấn

Dù thân nầy tan nát cũng đành

Thành tâm nghiêm chỉnh thực hành

Mười hai câu nguyện độ sanh đời đời.*

---o0o---

122 - VĂN TÁN NGUYỆN QUAN ÂM

Cúi đầu làm lễ QUAN ÂM,

Phật tiền đệ tử chí tâm khẩn nguyền:

Một cầu mở hoát tâm nguyên,

Biết liền cả thảy pháp thiền NHƯ LAI.

Hai cầu Bát Nhã tánh khai,

Sớm đặng trí huệ nhãn rày quang minh.

Ba cầu từ huệ rộng thinh,

Độ liền cả thảy chúng sinh khỏi nàn.

Bốn cầu tâm địa mở mang,

Sớm đặng phương tiện trí toan lẹ làng.

Năm cầu tâm đạo vẹn toàn,

Liền lên Bát Nhã từ thoàn Tây qui.

Sáu cầu tránh khỏi tai nguy,

Sớm qua khổ hải thoát ly hồng trần.

Bảy cầu thanh tịnh tâm thân,

Mau thành GIỚI, ĐỊNH, HUỆ chơn pháp thiền.

Tám cầu đạo hạnh cố kiên,

Sớm lên bỉ ngạn tịnh yên Niết Bàn.

Chín cầu tánh đặng thanh an,

Vô vi diệu trí minh quang phát liền.

Mười cầu hành đạo tinh chuyên,

Sớm thành Phật tánh diệu viên Bồ đề.

Mong ơn Bồ Tát chứng tri,

Độ cho đệ tử tu trì thành công.*

---o0o---

123 - SÁM VĂN QUAN ÂM MƯỜI HAI NGUYỆN

Cúi đầu làm lễ VIÊN THÔNG,

QUAN ÂM TỰ TẠI mở lòng độ hơn.

Từ bi quảng đại vô lường,

Lập hoằng thệ nguyện vẹt đường khổ nguy.

Một niềm lòng chẳng ngại chi,

QUAN ÂM ân đức chơn vi hải hà.

Thường cư Nam Hải Phổ Đà,

Chí nguyền độ chúng khỏi sa tội tình.

Ta bà thế giới u minh,

QUAN ÂM thường trụ hiện hình khắp nơi,

Tầm thinh cứu kẻ lưng vơi,

Chí nguyền độ thế về nơi an nhàn.

Trừ yêu trục quỉ kinh mang,

QUAN ÂM oai đức phục hàng chúng Ma.

Vớt người nguy hiểm đọa sa,

Chí nguyền phổ tế, nhọc mà chẳng than.

Thường cầm thanh tịnh bình vàng,

QUAN ÂM cậy có nhành dương cam lồ,

Rưới tâm phiền não lửa lò,

Chí nguyền độ chúng an cư Niết bàn.

Từ bi tánh đức mở mang,

QUAN ÂM hỉ xả tâm hoàn huệ thông,

Thường hành bình đẳng đại đồng,

Chí nguyền hóa độ khắp trong muôn loài.

Mười phương tuần sát đêm ngày,

QUAN ÂM tinh tấn mựa nài công lao,

Độ đều nhơn vật khỏi hao,

Chí nguyền diệt tận khổ đau ba đường.

Một lòng vọng tưởng Nam Sơn,

QUAN ÂM lễ bái ân cần hôm mai.

Xem nơi xiềng tỏa đọa đày,

Chí nguyền độ kẻ mang tai khỏi nàn.

Từ bi tạo chiếc Pháp thoàn,

QUAN ÂM dạo khắp khổ nàn biển khơi.

Độ người lặn hụp chơi vơi,

Chí nguyền tiếp dẫn về nơi Niết bàn.

Tràng phan bửu cái nghiêm trang,

QUAN ÂM sắp đặt rỡ ràng trước sau

Rước người niệm Phật chẳng xao,

Chí nguyền dìu dắt thẳng vào Tây phương.

Vô Lượng Thọ Phật cõi thường,

QUAN ÂM thọ ký, chỉ đường vô sanh,

Từ bi phổ hóa hàm linh,

Chí nguyền độ chúng kiến minh Di Đà.

Đoan nghiêm thân hiện sáng lòa,

QUAN ÂM diệu tướng thiệt là vô song,

Lực, hùng, bi, trí viên dung,

Mười hai đại nguyện quả công tu tròn.*

---o0o---

124 - THIỆN SINH KỆ VĂN

Sắp bình minh mỗi ngày,

Nghe gà gáy dậy ngay,

Đánh răng, rửa mặt sạch,

Y phục liền đổi thay.

Trang nghiêm lại đạo tràng,

Sửa bông, thắp đèn nhang,

Thay nước cho thanh tịnh,

Cúng dàng Phật Pháp Tăng.

Chắp tay cung kính lễ,

Tam bảo khắp tam the,á

Phát nguyện báo tứ ân,

Chuyên cần không biếng trễ.

Ân sư trưởng, mẹ cha,

Ân xã hội, nước nhà,

Ân chúng sinh muôn loại,

Ân Phật Pháp Tăng già.

Nên phát tâm chơn thật,

Hành sáu Ba la mật,

Pháp môn thật nhiệm mầu,

Đưa đến quả vị Phật.

Một là phát bi tâm,

BỐ THÍ khắp xa gần,

Độ người bớt mê khổ,

Khiến ta dứt keo tham.

Hai là TRÌ GIỚI luật,

Để ngăn ngừa phóng dật,

Vi phạm các điều răn,

Cho phước sanh, tội mất.

Ba là khẩu, ý, thân,

NHẪN NHỤC trừ nóng sân,

Đối với mọi nghịch cảnh,

Khiến hằng được an lành.

Bốn là thường gắng sức,

TINH TẤN trong mọi lúc,

Diệt lười biếng, hôn trầm,

Để thành tựu công đức.

Năm là chăm TU THIỀN,

Diệt ý mã, tâm viên,

Khiến tâm hằng khế hội,

Chân như tánh diệu huyền.

Sáu là TRÍ BÁT NHÃ,

Văn, tư, tu hành cả,

Diệt vọng tưởng, ngu si,

Để thành bậc GIÁC GIẢ.

Ngày tháng chẳng chờ người,

Siêng tu chớ biếng lười,

Sanh, già, bệnh, chết khổ,

Thân mạng, được bao thời.

Huống chi khi sắp chết,

Chẳng ai thay cho hết,

Không chốn nào dựa nương,

Oằn oại trong rên xiết.

Dù cho có sang giàu,

Thuốc thang chữa được đâu,

Phước trời còn lúc hết,

Phước người được bao lâu.

Nào mẹ, cha, con, vợ...

Đều như khách ngủ trọ,

Đêm qua cùng sống chung,

Sáng nay đà tan vỡ.

Có hợp là có ly,

Trần thế thật khổ nguy,

Vô thường là như vậy,

Mau lo việc tu trì.

Vả lại trong sáu ngả,

Do nghiệp đưa đẩy cả,

Luân hồi không tạm dừng,

Sống chết thật vất vả.

Nay may được thân người,

Nghe gặp chánh pháp rồi,

Hãy mau tự tu tiến,

Và khuyến hóa cho đời.

Thuyền từ là lục độ,

Hay vượt qua biển khổ,

Sinh tử để đến bờ,

An vui nơi tịnh thổ.

Chư Phật Vô Lượng Quang,

Cha lành cõi Lạc bang,

Nguyện lực thật rộng lớn,

Tiếp dẫn đến đài vàng.

Thọ ký Bồ đề đạo,

Dứt khổ mê phiền não,

Bất thoái chuyển chóng thành,

Quả vô thượng rốt ráo.

Tứ chúng hãy vâng lời,

Cõi Phật quyết cầu sang,

Để thoát ly sanh tử,

Thể nhập đại Niết bàn.*

---o0o---

125 - BỐN MƯƠI TÁM LỜI NGUYỆN CỦA ĐỨC PHẬT A DI ĐÀ.

Nguyện Thứ Nhứt : khi tôi thành Phật,

Trong nước tôi, không có ngục hình,

Hay loài ngạ quỉ, súc sanh,

Không bao giờ có sanh thành nơi đây.

Tôi nguyện không được như vầy,

Thề không thành Phật lời này không sai.

Nguyện Thứ Hai : nhân dân trong nước,

Đều hóa sanh từ “Chín Phẩm Liên”,

Nương theo nguyện lực tinh chuyên,

Đến khi thọ mạng, sen liền nở hoa.

Nguyện Thứ Ba : hóa ra vật thực,

Nhiều thứ ngon, khỏi phải tìm cầu,

Dùng xong, vật dụng liền thâu,

Không cần phải rửa, phải lau nhọc nhằn.

Nguyện Thứ Tư : y phục mỗi ngày,

Muốn bao nhiêu : áo, mũ, dép, giầy,

Thảy đều hóa đủ trưng bày,

Khỏi mua, khỏi giặt, khỏi may cực lòng.

Nguyện Thứ Năm : thành trì bát ngát,

Nhiều lâu đài , cung điện nguy nga,

Bảy hàng cây báu đơm hoa,

Hương thơm ngào ngạt, tỏa ra nhe nhàng.

Nguyện Thứ Sáu : kính mến tương giao,

Không xan tham, giúp đỡ lẫn nhau,

Không lời qua lại trước sau,

Không ganh, không ghét, thương nhau vô vàn.

Nguyện Thứ Bảy : nhân dân trong nước,

Không có lòng uế trước, dâm ô,

Cũng không có tiếng tục thô,

Cùng là nóng giận, hồ đồ ngu si.

Nguyện Thứ Tám : chuyên trì chánh niệm,

Nhớ điều hay, điều dở bỏ đi,

Nếu ai muốn nói chuyện gì,

Người kia hiểu ý, tức thì khỏi phân.

Nguyện Thứ Chín : chỉ nghe điều thiện,

Có hơi đâu, nghĩ chuyện dông dài,

Chuyên tâm tu niệm hằng ngày,

Rồi ra nghiệp chướng dứt ngay không còn.

Nguyện Thứ Mười : biết thân này huyễn,

Thì không nên tham luyến thế gian,

Khổ thay trần thế không an,

Xin đừng tham đắm, vô vàn điêu linh.

Nguyện Mười Một : trời, người tuy khác,

Hình dung đồng một sắc vàng y,

Người người nghiêm chỉnh phương phi,

Mặt mày đẹp đẽ, không chi sánh bằng.

Nguyện Mười Hai : Thinh Văn, Duyên Giác,

Nhờ chuyên cần tu tập hành thiền,

Cho đến động vật... nhân, thiên,

Chứng quả Duyên Giác, Thinh Văn không lường.

Nguyện Mười Ba : dân số Phật Đà,

Không còn có số tính ra cho bằng,

Nhiều như số cát sông Hằng,

Tại An Dưỡng Quốc, khó phân khó lường.

Nguyện Mười Bốn : sống đời trường thọ,

Cảnh thanh nhàn hưởng thọ tự nhiên,

Không sao tính được vận niên,

Sống lâu vô lượng, vô biên đời đời.

Nguyện Mười Lăm : hưởng lạc an nhàn,

Trọn sống đời Cực lạc, cao sang,

Như người vượt thoát trần gian,

Lậu hoặc dứt hết, Lạc bang vui vầy.

Nguyện Mười Sáu : thanh tịnh trang nghiêm,

Hẳn xa lìa vọng tưởng triền miên,

Sống đời tịch tịnh an nhiên,

Niết-bàn hiển hiện, Chân nguyên tỏ bày.

Nguyện Mười Bảy : thực hành đạo cả,

Suốt đêm ngày ròng rã độ sinh,

Thiết tha nói pháp tụng kinh,

Hoằng khai Phật đạo, công trình hơn ai.

Nguyện Mười Tám : biết được kiếp trước,

Hễ vừa sanh vào cõi nước tôi,

Người người rõ chuyện xa xôi,

Trăm, ngàn, muôn kiếp qua rồi đều thông.

Nguyện Mười Chín : “cái thấy ” thông suốt,

Dân chúng tôi có thể xa trông,

Toàn thể vũ trụ mênh mông,

Rõ ràng trước mặt, đều không trở ngại.

Nguyện Hai Mươi : “cái nghe” rõ ràng,

Ở phương xa, chư Phật nói kinh,

Thảy đều nghe rõ âm thinh,

Nghìn muôn ức cõi, như hình đâu đây.

Nguyện Hăm Mốt : biết rõ tâm người,

Cách trăm ngàn thế giới xa xăm,

Chúng sanh vừa mới mống tâm,

Dân tôi đều biết, không nhầm mảy may.

Nguyện Hăm Hai : thong dong tự tại,

Những tận đâu, chẳng nại đường xa,

Chỉ trong khoảnh khắc vượt qua,

Mười phương các cõi như là dạo chơi.

Nguyện Hăm Ba : công đức vui mừng,

Khen ngợi tôi, đại chúng đồng thanh,

Phát tâm vui vẻ hiền lành,

Lâm chung sẽ được, hóa sanh sen vàng.

Nguyện Hăm Bốn : quang minh chiếu diệu,

Nơi đảnh tôi rực rỡ vô ngần,

Sáng hơn nhật nguyệt muôn lần,

Luôn luôn tỏ rạng, khó phân đêm ngày.

Nguyện Hăm Lăm : hào quang chói lọi,

Đến tận nơi các cõi U Minh,

Chư Thiên cho đến bàng sinh,

Thấy hào quang sáng, tự mình quy y.

Nguyện Hăm Sáu : quang minh cảm hóa,

Khắp mười phương các cõi nhân dân,

Hào quang chiếu đến bản thân,

Từ hòa tâm tánh hơn dân cõi trời.

Nguyện Hăm Bảy : vãng sanh Tịnh độ,

Cho những người giữ giới, ăn chay,

Đến những ai thiền định, đêm ngày,

Khi nào mãn báo thân nầy

Tôi và Thánh chúng đông vầy,

Phóng quang tiếp dẫn, lên ngay sen vàng.

Nguyện Hăm Tám : trời, người các cõi,

Nghe danh tôi, trần thiết huy hoàng,

Ngày đêm tưởng niệm vái van,

Người ấy sẽ được, Lạc bang sanh về.

Nguyện Hăm Chín : chúng sanh các cõi,

Nếu dốc lòng ra khỏi bến mê,

Tên tôi mười niệm, không hề,

Xao lãng chánh niệm, được về Tây phương.

Trừ những kẻ tánh tình ngỗ nghịch,

Cùng những người báng Phật, Pháp, Tăng.

Ra vào tập tánh hung hăng,

Chắc đọa địa ngục, muôn năm thọ hình.

Nguyện Ba Mươi : mọi điều như ý,

Kiếp trước đây tạo nghiệp không lành,

Hôm nay, phát nguyện tu hành,

Tây Phương Cực Lạc, cầu sanh dễ dàng.

Nguyện Băm Mốt : mọi người cung kính,

Nghe tên tôi, đảnh lễ cúng dàng,

Người đó sẽ được dễ dàng,

Trời, người, kính nể, quy hàng, tán dương.

Nguyện Băm Hai : sanh làm nam giới,

Những đàn bà con gái chán đời,

Phát tâm tín niệm danh tôi,

Thân sau sẽ khỏi luân hồi nữ nhi.

Nguyện Băm Ba : chứng liền đạo quả,

Bậc "Nhất Sanh Bổ Xứ" chứng liền,

Lại còn những vị siêu nhiên,

Muốn sanh cõi khác, tôi liền giúp cho.

Giúp cho hạnh nguyện Phổ Hiền,

"Tịch Diệt", "Phạm Hạnh" cần chuyên thi hành.

Rồi ra giáo hóa chúng sanh,

Chứng nên Phật quả, viên thành nguyền xưa.

Nguyện Băm Bốn : nhân dân trong nước,

Muốn sanh về cõi khác độ sanh,

Nếu không như nguyện, cũng không,

Đọa ba đường dữ, thoát vòng trầm luân.

Nguyện Băm Lăm : các hàng Bồ Tát,

Muốn cúng dường chư Phật những đâu,

Hương, hoa, anh lạc, trân châu,

Mang đi khắp cả, vừa hầu bữa ăn.

Nguyện Băm Sáu : được như ý nguyện,

Nếu ước muốn mọi vật có liền,

Đưa đi khắp cả các miền,

Cúng dường chư Phật, về liền chưa trưa.

Nguyện Băm Bảy : thông minh trí tuệ,

Hàng Bồ Tát phúng tụng các kinh,

Liền được trí huệ thông minh,

Diễn dương Chánh Pháp, tài tình cao siêu.

Nguyện Băm Tám : biện tài vô ngại,

Chư Tôn Bồ Tát huệ sáng ngời,

Giảng kinh thuyết pháp khắp nơi,

Biện tài vô ngại, không người sánh phân.

Nguyện Băm Chín : nhân dân trong nước,

Ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm,

Kim cang thần lực vô biên,

In như chư Phật, kim thân sáng ngời.

Nguyện Bốn Mươi : quốc độ trang nghiêm,

Trong cây báu, muốn xem chư Phật,

Mười phương các cõi ở xa,

Hiển hiện trước mặt như là soi gương.

Nguyện Bốn Mốt : mọi đường công đức,

Bồ Tát nào chưa được hoàn toàn,

Có thể biết được Đạo tràng,

Bề cao cho đến bốn ngàn do tha.

Nguyện Bốn Hai : người, vật khôn lường,

Quốc độ tôi, đồ vật, chúng sinh ...

Mỗi người mỗi vật tịnh minh,

Dù chứng thiên nhãn, chẳng nhìn hết đâu.

Nguyện Bốn Ba : mọi người trong nước,

Chí mong cầu nghe được Pháp, Kinh,

Tự nhiên có sẵn âm thinh,

Không cần mời thỉnh, theo tình thế gian.

Nguyện Bốn Bốn : Bồ Tát, Thinh Văn,

Trong nước tôi, trí huệ oai linh,

Trên đảnh có ánh quang minh,

Biện tài nói pháp, in hình Thế Tôn.

Nguyện Bốn Lăm : mười phương Bồ Tát,

Nghe tên tôi phát nguyện quy y,

Lại thêm thiền định hành trì,

Liền được giải thoát không gì vướng ngăn.

Nếu chí muốn cúng dường chư Phật,

Trong khoảnh khắc khắp cả các phương,

Đường xa tuy khó đo lường,

Nương nhờ thần lực, trên đường thong dong.

Nguyện Bốn Sáu : chư Tôn Bồ Tát,

Ở phương xa, tinh tấn tu hành,

Tam muội, giải thoát chứng xong,

Thường thấy chư Phật số đông không lường.

Nguyện Bốn Bảy : dân số đông dầy,

Hàng hàng lớp lớp về đây tu hành,

Người người nguyện thỏa vô sanh,

Vào hàng Bất thối, viên thành nơi đây.

Nguyện Bốn Tám : hoàn thành Pháp Nhẫn,

Người người đều thành khẩn quy y,

Hoàn thành nguyện lớn một khi,

Nhất, nhị, tam nhẫn, hành trì luôn luôn.

Pháp Tạng phát nguyện vừa xong,

Mười phương các cõi thảy đồng hân hoan,

Hương, hoa, kỹ nhạc, lộng tàn,

Cúng dường Giáo Chủ Lạc Bang Di Đà.*

---o0o---

126 - BÀI KINH TÁM ĐIỀU

Kinh tám điều người trên hiểu biết,

Con Phật thời nên hết đêm ngày,

Dốc lòng tụng niệm không ngơi,

Tám điều hiểu biết của người bậc trên.

Thứ nhất : biết thế gian không chắc,

Hiểu rõ rằng cõi nước yếu nguy,

Thân này nào có ra chi,

Đất, nước, gió, lửa hợp về lại tan.

Luống những chịu muôn ngàn đau khổ,

Ngũ ấm([1]) không, còn có mình sao,

Khác nào như cảnh chiêm bao.

Biến thiên sinh diệt, ai nào chủ trương,

Lòng này chính là nguồn độc ác,

Đem thân ra gánh vác tội tình.

Nay đà xem xét cho rành,

Dần dần xa lánh tử sinh có ngày.

Điều thứ hai : ta đây hiểu biết,

Ham muốn nhiều chỉ mệt mà thôi,

Chết đi, sống lại bao đời,

Tham là gốc khổ, mấy người tỉnh đâu.

Ham muốn ít, không cầu cạnh mấy,

Thân tâm đều tự tại tiêu dao,

Điều thứ ba : rõ trước sau,

Lòng không chán đủ, tham cầu không ngơi,

Gây nên tội tầy trời tầy bể,

Bồ Tát không như thế bao giờ,

Biết vừa nên chẳng cầu dư,

Phận nghèo giữ đạo sớm trưa an nhàn.

Cốt sao cho trí khôn sáng tỏ,

Điều thứ tư : cũng rõ gót đầu,

Biếng lười sa xuống vực sâu,

Nên cần tinh tiến để cầu tiến lên.

Phá sạch hết điều phiền não trước,

Bốn con ma ([2]) dẹp hết là xong,

Ngục ngũ ấm thoát khỏi vòng,

Thứ năm : biết rõ thủy chung muôn loài,

Thuần chỉ những sống say chết ngủ,

Bồ Tát thường lấy đó làm lo.

Học hành chẳng quản công phu,

Nghe nhiều học rộng cốt cho thành tài.

Trí tuệ lớn vẹn đầy sau trước,

Dạy muôn loài đều được yên vui,

Sáu là : hiểu rõ đầu đuôi,

Nghèo cùng khổ não lắm người thù riêng,

Thường mắc phải ác duyên hoạnh họa.

Bồ Tát cho khắp cả muôn loài,

Một niềm bình đẳng không hai,

Oán thân như một lòng đầy từ bi,

Điều xấu cũ không hề vướng vít,

Kẻ xấu xa chẳng ghét không chê,

Thứ bảy : biết ngủ nghê ăn uống,

Danh, Sắc, Tài ham muốn là nguy,

Dù chưa thay đổi hình nghi,

Còn là người tục chẳng mê thói đời,

Áo, bát, pháp đêm ngày tưởng nhớ,

Theo đạo mầu chí cố xuất gia,

Giữ gìn trong ngọc trắng ngà,

Nết thanh cao giữ thật là thanh cao.

Lòng từ bi lúc nào cũng đủ,

Thứ tám là : biết rõ tử sinh,

Khác nào lửa cháy bên thành,

Chứa chan khổ não nghĩ tình xót thương,

Mở lòng rộng tìm đường cứu vớt,

Thay muôn loài chịu hết đắng cay,

Khiến cho hết thảy muôn loài,

Đều cùng giải thoát tháng ngày yên vui.

Tám việc ấy là nơi chư Phật,

Cùng các Ngài Bồ Tát Đại nhân,

Đều cùng hiểu rõ nguồn cơn,

Từ bi trí tuệ sửa tròn trước sau,

Làm việc đạo bấy lâu tinh tiến,

Thuyền Pháp thân chở đến Niết bàn,

Là nơi yên tĩnh an nhàn,

Lại về cõi khổ cưu mang mọi loài,

Tám việc trước ta đây hiểu biết,

Mở đường ra cho hết thảy đi,

Khiến bao loài trước ngu si,

Biết sống, chết, khổ bỏ lìa muốn năm, ([3])

Theo đạo chính tận tâm tu tập,

Nếu quả là con Phật tụng đây,

Trong khi nghĩ tám việc này,

Bao nhiêu tội lỗi tức thời sạch ngay.

Đạo Bồ đề thẳng tới nơi,

Lên ngôi Chính giác chỉ giây phút thành,

Đoạn tuyệt hẳn đường sanh nẻo tử.

Đời đời thường ở chỗ yên vui.*

---o0o---

127 - SÁM A DI ĐÀ PHẬT

Nam mô Giáo chủ Tây phang,

A DI ĐÀ Phật tịnh an Niết bàn,

Kim thân vô lượng hào quang,

Thọ mạng kiếp kiếp muôn vàn khôn phân.

Từ bi rải khắp đức ân,

Hóa miền Tịnh độ muôn phần trang nghiêm.

Đức công phổ độ vô biên,

Khắp trong tam giới các miền chúng sanh.

Lực, Hùng, Bi, Trí, lập thành,

Liên trì hải hội đức lành sấm vang.

Có hàng La Hán, Thinh Văn,

Cùng chư Bồ Tát pháp năng cao cường.

Chúng sanh trong cõi Tây phương,

Chẳng hề thối chuyển, hằng nương đạo trường.

Tu hành tiến hóa phi thường,

Một đời thành đạo chứng chơn Phật Đà.

Số người đắc quả hằng sa,

Ở ngôi Bồ Tát, Ta bà độ sanh.

Thiện nam tín nữ kính thành.

Một niềm tín ngưỡng trì danh hiệu Ngài.

Lâm chung giờ đến chẳng sai,

Di Đà chúng Thánh hiện ngay nhãn tiền.

Thân an tâm chẳng đảo điên.

Liền sanh Cực Lạc Tây thiên Di Đà.

Đức công Phật Tổ hải hà,

Nguyện xưa bốn tám thiệt là từ bi.

Chúng sanh tín ngưỡng qui y,

A DI ĐÀ Phật độ ly khổ nàn...

Hằng ngày hộ niệm tâm an,

Liền đặng phước huệ, Tịnh bang vãng hồi.

Ai mà trước phát nguyện rồi,

Hoặc là nay nguyện, hoặc rồi nguyện sau.

Muốn sanh cõi Phật tối cao,

Đạo mầu Chánh Giác trước sau chắc thành.

Ngưỡng trông đức cả tột lành,

Hiển linh soi xét lòng thành chứng minh.

Độ cho bá tánh khương ninh,

Nhà an nước trị, hòa bình năm châu.

Phép mầu phương tiện cao sâu,

Thần thông độ khắp hồi đầu tánh linh.

Hữu tình cùng với vô tình,

Đồng thành chủng trí, vãng sinh Niết bàn.

Lại nguyền Tam bảo đạo tràng,

Nhờ ân Phật Tổ điểm ban diệu huyền.

Đạo mầu chánh giác hoằng tuyên,

Pháp môn vĩnh viễn rộng truyền khắp nơi.

Độ người biển khổ lưng vơi.

Lên thuyền Bát Nhã về nơi thanh nhàn.*

PHỤ LỤC - KỆ VĂN A NAN THỈNH PHẬT CHỨNG MINH

Tâm Chánh Định như như bất động,

Phật Ba thân nhân thế khó tìm.

Trăm ngàn muốn kiếp đảo điên,

Vô minh dứt sạch, chứng liền Pháp Thân.

Nay con nguyền chứng ngôi Chánh Giác,

Độ chúng sanh như cát sông Hằng.

Thân, tâm này nát như trần, (bụi)

Hồng ân chư Phật, chút phần báo ơn.

Cung thỉnh Thế Tôn lại chứng minh,

Đời năm trược con xin vào trước,

Một chúng sanh quả Phật chưa thành,

Con nguyền không chứng Vô Sanh Niết Bàn.

Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi,

Giúp con dứt sạch sân, si, buồn, phiền.

Để sớm được lên miền Thượng Giác,

Ngồi Đạo Tràng bát ngát mười phương.

Hư không có thể tiêu tan,

Nguyện con kiên cố không hề lung lay.

Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Phật,

Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Pháp,

Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.*

* Trích "Thiền Môn Nhựt Tụng" , HT Minh Trực soạn,Tổ đình Phật Bửu ấn hành, 1992

* Trích "Kinh Tam Bảo", Ni Trưởng Huỳnh Liên,Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM. xuất bản, 1992

* Trích "Pháp Sự Khoa Nghi Việt Ngữ", HT. Thích Hiển Tu, chùa Xá Lợi ấn hành, 1994

* Trích "Nghi Thức Tụng Niệm Hằng Ngày", HT. Thích Thiện Thanh, Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM. xuất bản, 1994

* Trích "Thiền Môn Nhựt Tụng", HT Minh Trực soạn,Tổ Đình Phật Bửu ấn hành, 1992

* Trích "Thiền Môn Nhựt Tụng", Ht Minh Trực soạn, Tổ đình Phật Bửu ấn hành, 1992

* Trích "Nghi Thức Trì Niệm Dược Sư Pháp Bảo", Thích Thanh Ngọc,

chùa Khuông Việt ấn hành, 1984

* Trích "Nghi Thức Tụng Niệm Hằng Ngày",HT Thích Thiện Thanh, Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM. xuất bản, 1994

[1]) Năm thứ che lấp, làm cho mờ tối tâm tính gây nên khổ não: 1. Hình tướng màu sắc, 2. Hưởng thụ khổ vui, 3. Mơ tưởng nghĩ lầm, 4. Khởi ra mối nghĩ lầm làm việc, 5. Nhận xét phân biệt.

[2]) Sinh, già, ốm, chết là bốn con ma rất độc ác, thường quấy nhiễu chúng sinh trong thế gian khổ não không bao giờ ngơi.

[3]) Năm thứ người ta vẫn ham muốn hằng ngày : Của cải, Sắc dục, Thanh danh, Ăn uống, Ngủ nghê.

* Trích "Nghi Thức Tụng Niệm Hằng Ngày" chữ Việt, Sa Môn Trí Hải dịch, chùa Bồ Đề ấn hành, Sài gòn, 1969

* Trích "Thiền Môn Nhựt Tụng" ,HT Minh Trực,Tổ đình Phật Bửu ấn hành, Sàigòn,1992

* Trích "Nghi Thức Tụng Niệm Hằng Ngày",HT Thích Thiện Thanh, Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM. xuất bản, 1994

--- o0o ---

III - CÁC BÀI SÁM VĂN SÁM HỐI - PHÁT NGUYỆN

128 - SÁM VĂN PHÁT NGUYỆN

Đệ tử kính lạy,

Đức Phật Thích Ca,

Là ngôi giáo chủ cõi Ta Bà.

Đức Phật A Di Đà,

Là thầy dẫn đường về cõi Cực Lạc.

Mười phương chư Phật,

Vô thượng Phật pháp,

Cùng Thanh Hiền Tăng.

Đệ tử lâu đời lâu kiếp,

Nghiệp chướng nặng nề.

Tham giận kiêu căng,

Si mê lầm lạc.

Ngày nay nhờ Phật,

Biết sự lỗi lầm,

Thành tâm sám hối.

Thề tránh điều dữ,

Nguyện làm việc lành.

Ngưỡng mong ơn Phật,

Từ bi gia hộ :

Thân không tật bịnh,

Tâm không phiền não.

Hằng ngày yên vui tu tập,

Phép Phật nhiệm mầu.

Để mau ra khỏi luân hồi,

Minh tâm kiến tánh.

Trí huệ sáng suốt,

Đến khi lâm chung.

Nhờ Phật Di Đà,

Quan Âm, Thế Chí.

Cùng mười phương chư Phật,

Vô lượng Bồ Tát,

Đồng thời phóng đại hào quang.

Tiếp dẫn đệ tử,

Về thế giới Tây phương Cực Lạc,

Phật A Di Đà.

Để đệ tử hằng ngày,

Hầu Phật nghe pháp.

Chứng quả Vô sanh,

Làm thân tự tại.

Rồi trở lại cõi nầy,

Và trong vô lượng thế giới khác,

Đặng cứu độ các bậc Sư trưởng,

Cha mẹ, anh em,

Thân bằng quyến thuộc,

Cùng tất cả chúng sanh,

Đồng thành Phật đạo.*

---o0o---

129 - SÁM NHỨT TÂM

Một lòng làm lễ Tây phương,

A DI ĐÀ Phật xót thương độ đời.

Tịnh quang Phật rọi lòng con,

Y như từ thệ hộ con đạo thành.

Con nay chánh niệm hồng danh,

A DI ĐÀ PHẬT, đức lành tụng xưng.

Bồ đề chánh đạo kỉnh tuân,

Cầu sanh Tịnh độ an phần thảnh thơi.

Phật xưa thệ có mấy lời :

"Chúng sanh nào muốn sanh thời nước ta.

Hết lòng tín ngưỡng sâu xa,

Mười phen niệm đủ danh ta đành rành.

Nếu mà chẳng đặng vãng sanh,

Nguyện ngôi Chánh giác chẳng đành giữ yên".

Bởi vì niệm Phật nhân duyên,

Đặng vào hải thệ tâm thiền Như Lai.

Nhờ nương sức Phật lành dai,

Các tội tiêu diệt, lớn hoài thiện căn.

Mạng chung gần tới thời gian,

Biết trước giờ đến khỏi mang bịnh sầu.

Lòng không tham luyến vọng cầu,

Ý không điên đảo tợ vào Thiền nguyên.

Phật cùng chúng Thánh linh thiêng,

Kim đài cầm tới hiện tiền tiếp nghinh.

Nội trong một niệm vãng sinh.

Về nước Cực lạc tịnh thanh Niết bàn.

Sen nở thấy Phật rõ ràng,

Liền nghe Phật pháp chơn toàn tối cao.

Mở ngay Phật huệ trí mầu

Chúng sanh đều độ khỏi âu lỗi lầm.

Bồ đề hải thệ thậm thâm,

Cầu cho thỏa mãn chí tâm nguyện lành.*

---o0o---

130 - SÁM THẬP PHƯƠNG

Mười phương ba đời Phật,

Di Đà đệ nhứt danh,

Độ sanh lên chín phẩm,

Oai đức rộng thinh thinh.

Con nay quy y Phật,

Diệt ba nghiệp mê tình,

Bao nhiêu phần phước đức,

Hồi hướng khắp nhơn sanh.

Nguyện cùng người niệm Phật,

Cảm ứng hiện điềm lành,

Lâm chung thấy cảnh Phật,

Trước mắt hiện đành rành.

Thấy nghe đều tinh tấn,

Cực lạc đặng vãng sinh,

Thấy Phật dứt sanh tử,

Như Phật độ hàm linh.

Trừ vô biên phiền não,

Tu vô lượng pháp lành,

Chúng sanh nguyền tế độ,

Phật đạo thảy viên thành.

Hư không còn có hết,

Bổn nguyện vốn không cùng,

Hữu tình, vô tình khắp,

Trí huệ chứng viên thông.

---o0o---

THẬP NGUYỆN

MỘT nguyền lễ kính Như Lai,

HAI nguyền xứng tán công dày Thế Tôn.

BA nguyền tu phước cúng dường,

BỐN nguyền sám hối nghiệp vương tội trần.

NĂM nguyền tùy hỷ công huân,

SÁU nguyền thỉnh Phật công dày Thế Tôn.

BẢY nguyền thỉnh Phật ở đời,

TÁM nguyền học Phật tùy thời phát minh.

CHÍN nguyền hằng nguyện chúng sinh,

MƯỜI nguyền hồi hướng phước lành khắp nơi.*

---o0o---

131 - SÁM NGUYỆN KHỂ THỦ

Cúi đầu làm lễ cõi Tây phương,

Tiếp dẫn chúng sanh ĐẠI PHẬT VƯƠNG;

Nay phát nguyện cầu sanh Tịnh độ,

Từ bi xin cứu kẻ trần dương.

Nay đệ tử thành tâm phát nguyện,

Vì bốn ơn trọng hiện trong đời;

Cùng chúng sinh khổ não lưng vơi,

Trong ba cõi khắp nơi Pháp giới.

Muốn cầu đạo Bồ đề chánh đại,

Vô thượng môn nhứt phái chơn truyền.

Nên niệm hồng danh Phật tinh chuyên,

Cầu trực vãng Tây thiên Tịnh độ.

Bởi nghiệp trọng phước khinh thọ khổ,

Chướng nghiệp sâu, huệ ngộ tâm suy.

Lòng nhiễm trần dễ khởi sân si,

Cõi tịnh đức diệu vi khó đạt.

Nay trước Phật kỉnh thành nguyện phát,

Dốc ăn năn tội ác lỗi dày.

Chúng sanh cùng đệ tử xưa nay,

Trong khoảng kiếp mê say Bổn tánh.

Tham, sân, si, dấy loàn tâm cảnh,

Ba nghiệp đều nhiễm thạnh trược trần.

Tội lỗi gây vô lượng khôn phân,

Các nghiệp kết muôn lần rất chặc.

Nay đệ tử nguyện trừ tức khắc,

Kể từ đây tội ác lánh xa.

Nguyện lỗi lầm sau chẳng tạo ra,

Tu Thánh đạo quyết mà chẳng thối.

Đặng Chánh Giác đạo thành siêu rỗi.

Độ chúng sanh chìm nổi ái hà.

Này cúi xin PHẬT TỔ DI ĐÀ,

Sức từ nguyện ứng ra chứng chiếu

Lòng thương xót độ con đắc diệu,

Trong cảnh thiền quán chiếu tánh minh.

Hoặc là trong mộng mị giấc linh,

Xem thấy Phật hiện hình kim sắc.

Đặng vào cõi DI ĐÀ Phật sát,

Nước cam lồ rảy mát đỉnh môn.

Phật hào quang rọi suốt thân hồn,

Tay chà đỉnh khai thông khiếu cả.

Đắp y phục thân con cảm hóa,

Chướng nghiệp xưa tội quá tiêu liền.

Thiện căn thường tăng trưởng cố kiên.

Vô minh phá, não phiền tận diệt.

Diệu giác tánh hoát khai chí triệt,

Tịch quang chơn cảnh thiệt hiện tiền.

Lúc mạng chung giờ đến biết liền,

Thân an ổn khỏi liền bịnh nạn.

Tâm chẳng có luyến tham mê loạn,

Các căn đều viên mãn qui nguyên

Chánh niệm minh phát cảnh chơn thiền,

Các pháp thảy tự nhiên tịch tịnh.

Lòng vắng lặng cũng như thiền định,

Đức DI ĐÀ với lịnh QUAN ÂM.

ĐẠI THẾ CHÍ chư THÁNH HIỀN TĂNG,

Đồng phóng điển lai lâm tiếp dẫn.

Có đài báu tràng phan hộ tấn,

Mùi hương thơm phát phấn tinh thần.

Cõi thượng thiên nhạc tấu hoan hân,

Tây phương cảnh hiện gần trước mắt.

Nghe thấy rõ, chúng sanh khoái lạc,

Phát Bồ đề Diệu giác nguyện tâm.

Ngồi Kim Cang đài báu linh thâm,

Con nhờ Phật từ tâm dẫn lộ.

Trong nháy mắt Tây phương tới chỗ,

Đặng sanh vào Phật độ quang huy.

Mắt ngó trong thất bửu liên trì,

Bông nở hoát tức thì thấy Phật.

Chư Bồ Tát hiện thân kim sắc,

Phóng hào quang Phật quốc chiếu minh.

Nghe diệu âm pháp diễn chí linh,

Con chứng đặng Vô sinh Pháp nhẫn.

Trong giây phút tâm thần tinh tấn,

Hầu các vì Phật tận tâm chơn.

Nhờ Như Lai thọ ký ân cần,

Liền chứng đặng tam thân tứ trí.

Ngũ nhãn phát, lục thông du hí,

Vạn pháp môn thần bí hoát thông.

Công đức thành, an dưỡng chẳng mong,

Trở lại thế hết lòng độ chúng.

Phân thân khắp mười phương hiện ứng,

Bố thần thông diệu dụng phi thường.

Dùng đủ cơ tiện lợi, diệu phương,

Hầu độ chúng hết vương khổ hiểm.

Lòng thanh tịnh, trược trần khỏi nhiễm,

Đặng sanh nơi mầu nhiệm Tây phang.

Nếu chúng sanh thế giới chưa an,

Phiền não nghiệp, vạn ban chưa dứt.

Thì đại nguyện con chưa tròn thật,

Nên phải nguyền lập tất quả công.

Nay công tu, lễ Phật đều đồng,

Nguyền rải khắp cả trong sanh chúng.

Đặng báo đáp bốn ơn đức trọng,

Độ thế gian tam chúng hữu tình.

Chí nguyện cùng Pháp giới chúng sinh,

Đồng đặng chứng Viên minh chủng trí.*

---o0o---

132 - SÁM QUI MẠNG DIỄN NGHĨA

Qui mạng mười phường ĐIỀU NGỰ SƯ,

Diễn dương thanh tịnh pháp Chơn Như,

Tam thừa tứ quả Tăng siêu thoát,

Xin mở từ bi tiếp độ cho.

Vì đệ tử tự lầm Chơn tánh,

Bị cuốn lôi theo cảnh mê si.

Đọa tử sanh chìm nổi khổ nguy,

Nhiễm thinh sắc, lụy vì tham dục.

Bởi thập sử, thập triền câu thúc,

Tích tạo thành hữu lậu chi nhơn.

Lục căn, trần, tác tội muôn phần,

Chìm biển khổ, nhiễm thâm tà ác.

Chấp nhơn ngã, vạy ngay xuyên tạc,

Chướng nghiệp xưa tạo tác dập dồn.

Các tai khiên tội lỗi muội hôn,

Ngưỡng TAM BẢO TỪ TÔN hóa độ.

Nay đệ tử lòng thành hối ngộ,

Nguyện NĂNG NHƠN cứu hộ phàm gian.

Dắt dìu ra khỏi chốn khổ nàn.

Thoát phiền não nghiệt oan vực thẳm.

Đặng tới chốn Bồ đề bỉ ngạn,

Chứng Niết bàn trực phản chơn nguyên,

Nguyện đời nay mạng vị phước điền,

Cả thảy đặng diên niên thạnh vượng.

Lai sanh, các linh miêu trí chủng,

Đồng phát khai tăng trưởng cơ năng.

Sanh gặp miền đại đức phước tăng,

Minh sư độ chỉ đàng Chơn đạo.

Lòng chánh tín xuất gia thọ giáo,

Giữ đồng chơn nhập đạo tu hành.

Lục căn thường thông lợi tinh minh

Tam nghiệp vốn chơn thành hòa nhã.

Lòng chẳng nhiễm trần duyên tội quá,

Phạm hạnh thường một dạ dồi trau.

Chuyên giữ gìn cấm giới không xao,

Trần nghiệp chẳng xông vào tâm tánh.

Oai nghi giữ nghiêm trang chơn chánh,

Loài muỗi mòng quyết chẳng tổn thương.

Tám nạn hằng xa lánh khỏi vương,

Bốn duyên phước khiến thường đặng gặp.

Trí Bát Nhã hiện tiền soi khắp,

Tâm Bồ đề giữ chặt chẳng lui.

Chánh pháp hằng chung thỉ cần tu,

Đại thừa giáo học cho liễu ngộ.

Mở hoát cửa chơn hành lục độ,

Vượt tam kỳ kiếp khổ hải hà.

Dựng pháp tràng tứ xứ gần xa,

Phá nghi võng đứt ra từng đoạn.

Hàng phục cả chúng ma xâm loạn,

Tam bửu gìn viên mãn xương long.

Thờ thập phương chư Phật hết lòng,

Chẳng biết nhọc, cũng không giải đãi.

Dốc tu học pháp môn cả thảy,

Cho đạt thông chánh đại lý chơn.

Quyết rộng làm phước huệ nghĩa nhơn,

Hầu lợi khắp trần gian sanh chúng.

Đặng sáu thứ thần thông diệu dụng,

Tu một đời, quả chứng Phật tôn.

Trở lại nơi pháp giới lập công,

Đi khắp chốn bụi hồng độ thế.

Noi gương PHẬT QUAN ÂM từ huệ,

Hạnh PHỔ HIỀN nguyện thệ hải hà.

Trong các phương cảnh giới Ta bà,

Tùy hình loại hiện ra sắc thể.

Diễn dương pháp huyền vi diệu đế,

Độ các loài đọa bể trầm luân.

Khắp các nơi địa ngục khổ thâm,

Cùng ngạ quỉ, thú cầm ác lộ,

Hoặc đại phóng quang minh cứu độ,

Hoặc biến thần thông hộ các loài.

Thấy tướng con hóa hiện vãng lai,

Cùng nghe tiếng con nay thuyết pháp.

Cả thảy phát Bồ đề tâm Phật,

Thoát khỏi nơi khổ bức luân hồi.

Ngục hỏa thiêu, sông tuyết các nơi,

Thảy đều hóa rừng thơm nồng nực.

Nước đồng nóng, sắt hoàn đỏ hực,

Hóa ra miền tịnh lạc Niết bàn.

Người ác nhơn sừng đội lông mang.

Kẻ thù oán, cừu oan để dạ.

Đồng dứt hết não phiền nghiệp cả,

Đặng vẻ vui thong thả an nhàn.

Đời bịnh nguy hiện có thuốc thang,

Cứu lành mạnh khỏi mang trầm trệ.

Buổi đói khó hóa sanh cốc mễ,

Cứu sanh linh những kẻ đói nghèo.

Cả chúng dân lợi ích đồng đều,

Đặng hưng vượng gặp nhiều duyên phước

Bà con cả xa gần kiếp trước,

Cùng các người quyến thuộc đời nay,

Nơi tứ sanh nguyện khỏi đọa đày,

Tình luyến ái dứt ngay muôn kiếp.

Cả thảy với chúng sanh hết nghiệp,

Phật đạo thành vĩnh kiếp thung dung.

Cõi hư không tuy có tận cùng,

Lời con nguyện vẫn không cùng tận.

Hữu tình với vô tình đồng tấn,

Chứng vô sanh, trí đặng viên minh.*

---o0o---

133 - SÁM VĂN NHỚ ƠN PHẬT

Đời chen lộn ngàn đường tội lỗi,

Ta bước riêng một lối thanh cao,

Đạo vàng quí báu biết bao,

Vừa mình tu tỉnh, vừa trau sửa người!

Cùng giải thoát khỏi nơi biển khổ.

Cùng rước đưa khỏi chỗ sông mê,

Lối đi đã sẵn đường về,

Công người khai vẹt ai hề nhớ chăng?

Đức Phật Tổ toàn năng toàn giác,

Sanh trong trần nhưng khác người trần,

Nhìn xem cuộc thế chuyển vần,

Cảm thương muôn loại chịu phần đau thương.

Lòng tha thiết tìm phương cứu chữa,

Tự đem mình nghiệm thửa pháp môn,

Dấn thân vào chốn núi non,

Bỏ lìa điện ngọc, lầu son, ngai vàng!

Tình phụ tử dứt ngang quyết liệt,

Nghĩa phu thê đoạn tuyệt can trường,

Vượt qua tấm vách thế thường,

Hiển nhiên khai mở con đường độ sanh.

Buổi sơ khởi, một mình nhọc khổ,

Bước vân du, nhiều chỗ lọc lừa,

Thấp cao đạo lý chẳng vừa,

Bao phen tìm kiếm vẫn chưa thấy gì!

Ngài thong thả suy đi nghĩ lại,

Đạo phải chăng ở tại lòng ta ?

Hẳn nhờ thiền định tìm ra,

Xếp chơn ngồi lại kiết già công phu.

Sáu năm chẵn, khư khư kiên nhẫn,

Tấm thân gầy trơ nắm xương da,

Dãi dầu nắng táp mưa sa,

Yếu lần đến đỗi thân đà mỏn hơi.

Chợt tỉnh ngộ, tức thời thấy rõ,

Đạo chưa thành, thân bỏ sao đang,

Độ đời nguyện lớn thênh thang,

Mỏi mòn thể vóc, đảm đang sao rồi.

Nghĩ cạn lẽ, bèn thôi ép xác.

Định ăn dùng đạm bạc thô sơ,

Mỗi ngày một bữa ngọ trưa,

Miễn vừa nuôi xác, lại vừa trau tâm.

Tấm áo mặc một thân rách rã,

Lượm vải thô, chằm vá khíu khâu,

Khẻ khầm từng miếng kế đâu,

Thành y bá nạp tạm hầu che thân.

Rồi lần lượt bước chân giải thoát,

Đem gương lành, ôm bát hóa trai,

Đói no đắp đổi qua ngày,

Nếu chưa thành đạo nào ai biết mình.

Còn gặp phải điêu linh gay cấn,

Tục truyền rằng : ngộ trận Ma Vương,

Lúc Ngài nhập định phóng quang,

Ma Vương binh tướng nghinh ngang đánh đùa.

Nhưng chúng phải bị thua chạy trốn,

Ngài vẫn ngồi an ổn tự nhiên,

Từ bi gương mặt dịu hiền,

Từ bi nhập định tham thiền phóng quang.

Bên ngoài đã lăng xăng rắc rối,

Bên trong còn tội lỗi gợi khêu :

Những hàng ma nữ cợt trêu,

Ấy là dục vọng quẩn theo bóng hình.

Nhưng Ngài dụng sức linh thiền định,

Vững tinh thần, thanh tịnh chơn tâm.

Vọng căn nguồn gốc đã tầm,

Tham lam, sân giận, si lầm dang xa.

Đắc trí tuệ soi ra vạn pháp,

Phóng hào quang chiếu khắp tứ phương,

Lục thông chứng pháp phi thường,

Biết bao cố gắng, khôn lường công lao,

Nắng vằng vặc, mưa rào gió lốc,

Trời trọi thân dưới gốc Bồ đề,

Nhứt tâm phát một lời thề :

"Nếu chưa thành đạo chẳng hề dậy đi".

Bền nguyện lực sau khi đắc quả,

Đi khắp nơi hoằng hóa chúng sanh.

Đầu tiên trên bước lữ hành,

Lẻ loi chỉ có một mình đường xa.

Nhưng lần lượt trải qua các xứ,

Phục thâu nhiều đệ tử giỏi giang,

Lập thành Giáo hội Đạo tràng,

Đắp tô xong xả con đường Tây phương,

Đoàn hậu tấn noi gương hành đạo,

Chỗ gởi thân rốt ráo Niết bàn,

Khởi hành từ chốn trần gian,

Về nơi Cực Lạc dưỡng an đời đời.

Từ ngàn trước bao người dong ruỗi,

Nay chốn này đến buổi chúng ta,

Con dòng hưởng lấy tài gia,

Đoái nhìn sự nghiệp thương cha công trình.

Càng rộng lớn, kinh dinh đồ sộ,

Là người xưa lao khổ lại càng,

Tìm ra được ánh đạo vàng,

Nhọc nhằn một kẻ, vẻ vang muôn người.

Ôi! Thật đáng cho đời kính ngưỡng,

Công đức Ngài vô lượng vô biên,

Hỡi chư Phật tử hữu duyên,

Nhớ ơn Từ Phụ, cần chuyên tu hành.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mưu Ni Phật.*

---o0o---

134 - SÁM NGUYỆN

Chúng con xin chí thành kính lễ,

Khắp mười phương Tam thế Như Lai,

Cha lành tất cả muôn loài,

Sa bà Giáo chủ đức ngài Thích Ca.

Dược Sư Quang Phật Đà giáo chủ,

Cõi Lưu ly Tịnh độ Đông phương,

Di Lặc Tôn Phật pháp vương,

Long hoa giáo chủ rộng thương gia trì.

Chúng con bởi mê si bất giác,

Trôi lăn vô số kiếp tử sanh,

Vì không tỏ ngộ chân tâm,

Lại theo vọng tưởng mê lầm đảo điên.

Đắm đuối nơi vọng duyên giả dối,

Tạo gây nên tội lỗi vô cùng,

Tánh tham hưng khởi đầy lòng,

Đắm say danh, lợi, tài, tình, uống ăn.

Chẳng hợp ý thì tâm sân hận,

Nổi nóng lên căm phẩn oán thù,

Tham lam, sân hận, si ngu,

Là nguồn gây tạo lu bù nghiệp duyên.

Những tánh ác này chuyên thúc đẩy,

Khiến cho con sằng bậy lắm điều,

Gây nên ác nghiệp quá nhiều,

Làm con cứ mãi chạy theo thói tà.

Thân, khẩu, ý sanh ra mọi tội,

Phát khởi lên đều bởi sáu căn,

Mắt ưa sắc, lưỡi ham ăn,

Tai say mê tiếng, mũi thuần mến hương.

Thân thích xúc, ý vương mọi pháp,

Hợp cùng nhau tạo tác vô cùng,

Xấu xa tội lỗi chất chồng,

Hại người, hại vật thật không thiếu gì.

Lại từ miệng thốt thì lời nói,

Vì thế nên tội lỗi thêm ra,

Nào lời dối trá, gian tà,

Lường gạt, xảo quyệt, điêu ngoa lắm điều.

Nào khoe khoang, dệt thêu, khêu gợi,

Đâm thọc và chửi bới, hỗn hào,

Thật là độc hại biết bao,

Khiến cho ác nghiệp càng cao càng dầy.

Lại đem cái thân này tạo tác,

Nên nhiều điều tàn ác bất lương,

Những là ám hại, đả thương,

Sát sanh, trộm cướp, gạt lường, tà dâm.

Và vô số lỗi lầm to nhỏ,

Gây lắm điều đau khổ oán hờn,

Khiến cho nào vật, nào nhân,

Mang lòng thù hận kết thêm tội tình.

Oan trái đã tự mình gây tạo,

Thì tất nhiên quả báo phải đền,

Để rồi ân oán triền miên,

Đem thân gánh chịu đảo điên luân hồi.

Nghiệp phiền não đã thời đầy dẫy,

Tâm trí lại mang lấy vô minh,

Cố chấp theo thiển ý mình,

Những sự hiểu biết mê lầm tối tăm.

Nên thường hay tin sằng, tưởng bậy,

Ý thức thật sái quấy quá nhiều,

Không phân tỏ được những điều,

Chánh tà, thiện ác, cao siêu, thấp hèn.

Chỉ dựa vào thói quen suy tưởng,

Cho nên sở tri chướng kết thành,

Bởi ba chướng ấy ngại ngăn,

Khiến con luân chuyển tử sanh bao đời.

Thân chẳng khác bèo trôi sóng vỗ,

Chịu đắm chìm bể khổ sông mê,

Bấy lâu chưa biết lối về,

Cam lòng theo nghiệp dắt đi đủ đường.

Chư Phật rộng lòng thương con dại,

Vì cứu cho thoát khỏi luân hồi,

Từ bi thị hiện nơi đời,

Dắt đường chỉ lối muôn loài khổ mê.

Đều tỉnh ngộ trở về bến giác,

Để không còn trôi dạt tử sanh,

Con nay dốc một lòng thành,

Cúi xin giải tỏa tội tình của con.

Bằng tơ tóc chẳng còn dám giấu,

Sám hối cầu Tam bảo chứng minh,

Trước là sạch tội của mình,

Sau xin cho cả chúng sanh muôn loài.

Bao tội lỗi đồng thời giải thoát,

Dốc lòng thành xin Phật rộng thương,

Từ nay chẳng dám tưởng màng,

Gây nên tội ác để mang sau này.

Việc phúc thiện đêm ngày xin gắng,

Mở rộng lòng bình đẳng vị tha,

Thấy ai đau khổ xót xa,

Quyết tìm phương tiện giúp cho an lành.

Làm lợi lạc chúng sanh khắp cả,

Bỏ hẳn lòng chấp ngã chấp nhân,

Nguyện cho tất cả chúng sanh,

Tỏ ngộ chánh pháp, phát tâm Bồ đề.

Đạo giải thoát thẳng về tới chốn,

Không ai còn lăn lộn tử sanh,

Vô thượng Chánh giác chóng thành,

Nguyện xin chư Phật mười phương hộ trì.

Con có công đức gì đã tạo,

Cúng dàng lên Tam Bảo chứng minh,

Rồi xin hồi hướng chúng sinh,

Khắp trong pháp giới đều thành Phật mau.*

---o0o---

135 - SÁM VĂN PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN

Trong bao nhiêu mười phương cõi nước,

Cả ba đời các đức Pháp vương,

Con dùng ba nghiệp tịnh xương,(sạch tốt)

Khắp lễ tất cả mười phương vẹn tuyền.

Sức thần oai Phổ Hiền hạnh nguyện,

Trước Như Lai khắp hiện tự thân,

Mỗi thân lại hiện trần thân,

Thân thân lễ khắp sát trần Thế Tôn.

Trong một trần có trần số Phật,

Đều ở trong hội bực Thượng Nhân,

Khắp cùng pháp giới mảy trần,

Sâu tin chư Phật đều thường đầy trong.

Biển âm thanh đều dùng trọn vận,

Diệu ngôn từ vô tận khắp vang,

Vị lai cả kiếp thảy toàn, (tất cả)

Ngợi khen Phật đức biển ngàn rất sâu!

Tràng hoa đẹp rất xinh thơm ngát,

Cùng hương xoa, kỹ nhạc, lọng tàn,

Như kia đồ tốt trang hoàng,

Cúng dường chư Phật con toàn kính dâng.

Y tối thắng cùng hương tối thắng,

Với đuốc đèn, hương phấn, hương xông,

Đều nhiều như Diệu Cao phong,(núi Tu Di)

Cúng dường chư Phật con đồng dâng lên.

Tâm thắng giải mông mênh con dụng,

Phật ba đời thảy cũng tin kiên, (tin chắc)

Đều nương hạnh nguyện Phổ Hiền,

Cúng dường chư Phật khắp miền mười phương.

Các tội ác xưa con lầm lỡ,

Do tham sân muôn thuở xui nên,

Từ thân ngữ ý sanh lên,

Nay con cả thảy đều bền sám luôn.

Các chúng sanh khắp mười phương cõi,

Bậc nhị thừa, Hữu học cùng Vô,

Như Lai Bồ Tát vẹn tuyền,

Có bao công đức con nguyền vui ưa.

Thế gian Đăng trong mười phương nước,

Lúc tối sơ thành được Bồ đề,

Nay con đều thỉnh một bề,

Giảng truyền pháp diệu vỗ về quần sanh.

Các đức Phật muốn toan nhập diệt,

Con chí thành mải miết ân cần :

Cúi mong ở mãi kiếp trần,

Làm cho lợi lạc khắp quần sanh linh.

Bao nhiêu phước cúng dường, lễ, tán,

Thỉnh ở đời cùng giảng pháp luân,

Vui theo, sám hối thiện căn,

Hồi sanh, hướng Phật, cao thăng Bồ đề.

Con nguyện đem đức dày thắng lợi,

Hồi hướng chơn pháp giới tối cao,

Tánh, tướng Tam Bảo thế nào,

Hải Ấn Tam Muội dung vào tục, chơn.

Biển công đức không lường như thế,

Nay con đều đem để hồi về :

Dưới cho muôn loại nương kề,

Cùng con đồng chứng Bồ đề đạo chơn.

Bao nhiêu chúng nơi thân, khẩu, ý,

Lòng mê lầm móng nghĩ sân, si,

Chê bai chánh pháp Mâu Ni, (Phật)

Thân tâm phạm quấy kể gì phải chăng.

Như trên nghiệp chướng tội thâm,

Nguyện tiêu diệt hết ác tâm chẳng còn.

Trí huệ khắp đầy tròn pháp giới,

Độ chúng sanh chẳng nại gian lao,

Hư không thế giới dẫu hao,

Chúng sanh, phiền não với nào nghiệp chung. (cùng tận)

Nay con hồi hướng rộng lung,

Cũng như bốn pháp vô cùng vô biên.*

Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát.

---o0o---

136 - SÁM VĂN PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN NGHĨA

Xin chư Phật mười phương thế giới,

Tại thế gian thương đoái đến con,

Đời này, đời trước tội dồn,

Tử sanh vô thỉ nghiệp tồn đến nay.

Tội con tạo hoặc bày kẻ khác,

Tội thấy người làm ác mừng vui,

Của chùa của sãi khắp nơi,

Tự lấy, xúi lấy, tươi cười mừng theo.

Tội Vô gián năm điều tự tạo,

Thấy mừng theo hoặc bảo người làm,

Mười điều bất thiện tự con,

Xúi người can phạm thấy mà mừng theo.

Bày hoặc giấu bao nhiêu tội ấy,

Đáng đọa vào ngạ quỉ, súc sanh,

Địa ngục, ác thú phạt hành,

Biên địa, ác kiến hoặc thành tiện nhơn.

Các tội ấy nay con sám hối,

Phật chứng tri thương đoái đến con,

Thành tâm quì trước Thế Tôn,

Sự tình mọi nỗi nguồn cơn giãi bày.

Hoặc đời trước, đời này, đời khác,

Con giữ gìn giới pháp tịnh thanh,

Hạnh tu bố thí thường hành,

Hoặc cơm một vắt nhịn dành muôn chim.

Hoặc tịnh hạnh căn hiền đã có,

Sẵn căn hiền hộ độ chúng sanh,

Bồ đề gieo giống căn lành,

Căn lành sẵn có phát sanh trí mầu.

Căn lành ấy gồm thâu vô lượng,

Thảy đều xin hồi hướng Bồ đề,

Con xin phát nguyện trở về,

Theo ba đời Phật không hề sai ngoa.

Những tội lỗi con đà sám hối,

Các phước lành nhuần gội bấy nhiêu,

Thành tâm kỉnh Phật công nhiều,

Nguyện thành Bồ Tát cao siêu độ đời.

Phật quá khứ, vị lại, hiện tại,

Trong chúng sanh tối đại thắng vương,

Biển khơi công đức khôn lường,

Nay con qui mạng cúng dường kính cung.

Trong tất cả mười phương thế giới,

Trong ba đời các vị Pháp vương,

Miệng lòng trong sạch cúng dưng,

Chí tâm đảnh lễ mười phương vẹn tuyền.

Oai thần lực Phổ Hiền hạnh nguyện,

Trước Như Lai phổ hiện chơn thân,

Mỗi thân thể hiện vô ngần,

Mỗi thân đảnh lễ nhiều thân Phật Đà.

Trong mảnh bụi hằng sa số Phật,

Khắp nơi nơi Bồ Tát hội vào,

Bụi trần pháp giới biết bao,

Cùng tin có Phật dồi dào nơi nơi.

Biển âm thinh khắp trời xưng tụng,

Lời diệu huyền cất giọng đề cao,

Trải bao thế kiếp mai sau,

Tán dương công Phật dạt dào biển khơi.

Tràng hoa đẹp xinh tươi bát ngát,

Cùng lọng tàng kỹ nhạc trầm hương,

Vật mầu, thức trí trang hoàng,

Con xin cúng Phật mười phương ba đời.

Y tối thắng hương trầm tối thắng,

Đèn đuốc cùng hương phấn, hương xông,

Của nhiều như núi chất chồng,

Con xin cúng Phật với lòng kính tin.

Lòng con mở rộng thinh thăm thẳm,

Phật ba đời khăng khắng niềm tin,

Nương theo hạnh nguyện Phổ Hiền,

Con xin cúng Phật với lòng kính tin.

Các nghiệp ác tạo thành từ trước,

Tham sân si đã trót gieo nhân,

Từ lời, từ ý, từ thân,

Nay con sám hối một lần trọn xong.

Bực nhị thừa học cùng hết học,

Chúng sanh gồm các bậc mười phương,

Như Lai, Bồ Tát các hàng,

Bao nhiêu công đức con toàn mừng vui.

Đèn chiếu thế mười phương Phật bảo,

Lúc tối sơ thành đạo Bồ đề,

Nay con thành kính thỉnh về,

Chuyển vô thượng diệu Bồ đề pháp luân.

Chư Phật muốn Niết bàn nhập diệt,

Con chí thành, chí thiết cầu van,

Cúi mong Phật ở trần hoàn ,

Làm cho lợi lạc các hàng chúng sanh.

Lễ tán cúng phước dành thỉnh Phật,

Tại thế gian chuyển pháp độ sanh,

Vui theo sám hối căn lành,

Xin hồi hướng đến chúng sanh đạo tràng.

Nguyện công đức muôn vàn thắng lợi,

Hồi hướng về pháp giới cao xa,

Tán dương Phật, Pháp, Tăng già,

Ấn tam muội được dung hòa tục chơn.

Biển công đức mênh mông vô lượng,

Con xin đem hồi hướng tận cùng,

Cho người tội miệng, thân, lòng,

Khinh chê chánh pháp trong vòng lầm sai.

Các nghiệp chướng tạo gây thế ấy,

Nguyện diệt tiêu một mảy chẳng còn,

Trí minh niệm khắp đầy tròn,

Độ sanh bất thối, sắt son một lòng.

Dầu cùng tận hư không thế giới,

Tận chúng sanh tội lỗi não phiền,

Phước con hồi hướng khắp miền,

Cũng như bốn pháp vô biên vô cùng.

Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.*

---o0o---

137 - SÁM NGUYỆN VỀ CÕI PHẬT

Con xin lạy đấng Đại Hùng,

Đức Ngài giải thoát khỏi vòng trần duyên.

Cảnh đời con sống đảo điên,

Đau thương lắm nỗi, ưu phiền xiết bao.

Áo trần con lỡ mặc vào,

Nợ trần con biết ngày nào cởi ra!

Cũng như đứa trẻ lìa nhà,

Lạc loài càng bước, càng xa, xa vời.

Bơ vơ trên quảng đường đời,

Kìa là hoang vắng, nọ thời rừng hoang.

Thập thò mãnh hổ ác lang,

Trí con khủng khiếp kinh hoàng khóc la!

Chập chờn bóng quỉ, hình ma,

Tâm con hồi hộp thiết tha nguyện cầu!

Rừng đời càng bước càng sâu,

Là càng rùng rợn lo âu phập phồng!

Yếu thơ trước cảnh hãi hùng,

Nhỏ nhen con thấy lạnh lùng thân côi!

Đường về nhà đạo xa xôi,

Đường theo cuộc thế, ôi thôi đoạn trường!

Sấn vào trong cõi bi thương,

Trăm ngàn nỗi thảm vấn vương bên mình!

Chung quanh đầy những khổ hình,

Chẳng hay con mắc tội tình chi đây!

Ngán cho số kiếp đọa đày,

Tủi cho thân phận lạc loài éo le.

Bàng hoàng giữa chốn rừng mê,

Không ai giùm chỉ đường về cho con!

Ngây thơ trí nhớ đâu còn,

Lại thêm nạn chướng giết mòn tánh linh!

Đồng thời nhiều kẻ chung quanh,

Rủ con vào nghiệp chúng sanh luân hồi!

Dây oan khi đã cột rồi,

Tên ghi, hồn gởi thì thôi còn gì!

Giấc mơ nhiều kiếp li bì,

Càng quanh lộn mãi, càng si mê hoài!

Mãi lo xây đắp mộng đài,

Ở nơi huyễn cảnh dặc dài thời gian!

Niên hoa mấy độ nở tàn,

Chủ nhơn khuất bóng trong màn vô minh.

Cõi trần kiếp kiếp lụy mình!

Dây thương vấn vít lưới tình bủa giăng!

Áo quần vật chất trói trăng,

Cửa nhà nhốt phạt miếng ăn hành hà.

Cơn đau hấp hối rên la,

Hung thần ác quỉ cõi ma hoành hành.

Mảnh thân khổ sống cam đành,

Lại thêm khổ chết giựt giành chia phuôi.

Lòng con luống những ngậm ngùi,

Trót đem linh tánh nhuộm mùi trần gian.

Thân này đã lỡ vương mang,

Khổ này mới phải trăm đàng tai ương.

Não nề với cảnh đau thương,

Lắm khi con muốn tìm đường thoát thân.

Than ôi! Dính chặt lưới trần,

Dễ gì tháo gỡ một lần cho ra!

Nghiệp duyên chẳng chịu buông tha,

Sức con yếu kém khó qua phép đời.

Kiếp trần biển khổ chơi vơi,

Con đang trồi hụp đuối hơi vẫy vùng.

Cúi xin lạy đấng Đại Hùng,

Đức Ngài giải thoát khỏi vòng trần duyên.

Từ bi vô lượng vô biên,

Cứu con thoát chốn oan khiên đọa đày!

Cúi xin đảnh lễ Đức Ngài.*

---o0o---

138 - SÁM NGÃ NIỆM III

Con từ kiếp trước không lường,

Mất chơn bản tánh nên vương cõi trần.

Luân hồi sanh tử chút thân,

Thay hình đổi dạng bao lần đắng cay.

Phước dư nhờ chút thiện này,

Thân người được gặp theo thầy xuất gia.

Cạo đầu mặc áo cà sa,

Hủy trai, phá giới tạo ra tội nhiều.

Sát sanh hại vật đủ điều,

Ăn nhai uế tạp đắm yêu thân hình.

Của người riêng chiếm vào mình,

Nhờ duyên Tam bảo dụng tình tiêu hoang.

Bôn xu cầu cạnh đủ đường,

Rượu ngon, gái đẹp lòng thường say sưa.

Khinh Tăng, hủy báng Phật thừa,

Mẹ cha, thầy bạn u ơ bạc tình.

Khoe hay, giấu dốt của mình,

Sự người tốt đẹp lại sinh chê gièm,

Lợi danh dối trá đã quen,

Thị phi nhơn ngã đua chen với đời.

Tưởng xằng chẳng lúc nào ngơi,

Tấm lòng tán loạn suốt đời hư sinh,

Việc người mách lẻo thời tinh,

Việc mình niệm Phật tụng kinh thì lười.

Bề ngoài đạo đức lòe đời,

Mà trong ngã mạn khinh người gớm ghê.

Biếng lười chỉ thích ngủ nghê,

Tham lam bủn xỉn ai chê cũng liều.

Gốc nhơ trồng cấy đã nhiều,

Cánh bèo biển khổ theo chiều gió đưa!

Đã không chút thiện nương nhờ,

Trong ba đường dữ bao giờ tránh qua ?

Ngưỡng trông đức Phật A Di Đà,

Quán Âm, Thế Chí đôi tòa thần thông.

Từ bi lượng cả bao dong,

Cứu con tội cấu sạch không mọi màu.

Đời này cho chí đời sau,

Sáu căn, ba nghiệp sạch làu như gương.

Rỗng không tội tánh mọi đường,

Khắp trong pháp giới chẳng vương bụi trần.*

---o0o---

139 - SÁM QUY NGUYỆN

Trầm hương xông ngát điện,

Sen nở Phật hiện thân,

Pháp giới thành thanh tịnh,

Chúng sanh lắng nghiệp trần.

Đệ tử tâm thành,

Hướng về Tam Bảo,

Phật là thầy chỉ đạo,

Bậc tỉnh thức vẹn toàn.

Tướng tốt đoan trang,

Trí và bi viên mãn,

Pháp là con đường sáng,

Dẫn người thoát cõi mê.

Đưa con trở về,

Sống cuộc đời tỉnh thức,

Tăng là đoàn thể đẹp,

Cùng đi trên đường vui.

Tu tập giải thoát,

Làm an lạc cuộc đời,

Đệ tử nương nhờ Tam Bảo,

Trên con đường học đạo.

Biết Tam bảo của tự tâm,

Nguyện xin chuyên cần,

Làm sáng lòng ba viên ngọc quý.

Nguyện theo hơi thở,

Nở nụ cười tươi,

Nguyện học nhìn cuộc đời,

Bằng con mắt quán chiếu.

Nguyện xin tìm hiểu,

Nổi khổ của mọi loài,

Tập từ bi,

Hành hỷ xả,

Sáng cho người thêm niềm vui,

Chiều giúp người bớt khổ.

Đệ tử nguyện sống,

Cuộc đời thiểu dục,

Nếp sống lành mạnh an hòa,

Cho thân thể kiện khương.

Nguyện rũ bỏ âu lo,

Học tha thứ bao dung,

Cho tâm tư nhẹ nhõm.

Đệ tử xin nguyện,

Ơn sâu đền báo,

Ơn cha mẹ, ơn thầy,

Ơn bạn bè, chúng sanh.

Nguyện tu học tinh chuyên,

Cho cây bi trí nở hoa,

Mong một ngày kia,

Có khả năng cứu độ mọi loài.

Vượt cả ngoài cõi khổ,

Xin nguyện Phật Pháp Tăng chứng minh.

Gia hộ cho đệ tử chúng con,

Viên thành đại nguyện.*

---o0o---

140 - SÁM HỐI NGUYỆN VĂN

Nay con nguyện sám hối Phật tiền,

Nguyện trừ nghiệp chướng tiền khiên nhiễm tà.

Ba đường ác đạo lánh xa,

Sân, si, tham dục quyết mà chế răn.

Con nguyền nghe Phật, Pháp, Tăng,

Cần tu Giới, Định, Huệ hằng chẳng sai.

Con nguyền học Phật bền dai,

Bồ đề tâm niệm hôm mai chí thiền.

DI ĐÀ PHẬT thấy nhãn tiền,

Con nguyền sanh chốn tịnh yên Niết bàn.

Phân thân khắp cả trần gian,

Con nguyền phổ độ chúng sanh các hàng.

MẮT thấy chư Phật mười phương,

TAI thường nghe tiếng pháp lành diệu dương.

MŨI không ngửi các trần hương,

MIỆNG đàm Bát Nhã, trí thường xét xa.

THÂN con chẳng nhiễm trược tà,

Ý không tưởng sự sai ngoa lỗi lầm.

Vô lượng kiếp tạo tội thâm,

Chẳng dè trược nhiễm, tự tâm muôn vàn.

Xưa kia Phật ở thế gian,

Thời con bị đọa trong đàng trầm luân.

Ngày nay thọ đặng nhơn thân,

Phật đà diệt độ muôn phần tiếc thay!

Thân này mang nghiệp chướng dày,

Ngưỡng trông chẳng thấy Phật rày kim thân.

Con nay trước Phật, Pháp, Tăng,

Mọi điều bày tỏ, ăn năn chí thành.

Nguyện nay tới kiếp lai sanh,

Ba đời chư Phật lòng lành huệ ban.

Phép mầu thọ ký rõ ràng,

Đặng sanh Cực Lạc Tây phương Niết bàn.

Sen nở thấy Phật tôn nhan,

Hào quang chiếu diệu tiêu tan tội tình.

Từ đây dứt nghiệp tử sinh,

Con nguyền tinh tấn quang minh tu hành.

Sen vàng chín phẩm hóa sanh,

Ấy là cha mẹ tạo thành chơn thân.

Thường xem thấy Phật hoan hân,

Vô sanh liễu ngộ muôn phần thảnh thơi.

Bạn cùng Bồ Tát chẳng rời,

Diệt tiêu ba chướng, dứt thời khổ căn.

Trí huệ khi đặng mở mang,

Khắp nguyền độ chúng nghiệp căn giải trừ.

Bồ Tát đạo cả thường tu,

Nguyện thành Vô thượng Chơn Như đạo thiền.

Ba đời chư Phật linh thiêng,

Văn Thù, Thế Chí, Phổ Hiền, Quan Âm.

Cùng chư Bồ Tát huệ thâm,

Xót thương đến kẻ luân trầm khổ nguy.

Cúi xin Đức Cả từ bi,

Độ con thành đạo, thoát ly hồng trần.*

---o0o---

141 - VĂN SÁM HỐI TAM NGHIỆP

Trước Phật đài con xin sám hối,

Xét lại mình tội lỗi từ xưa,

Hoặc là nhiều kiếp dây dưa,

Chập chồng nghiệp quấy có thừa núi cao.

Thân đựng chứa biết bao tật xấu,

Bước chân đi theo dấu đường đời,

Cách ăn thói ở tùy thời,

Nào con có tránh khỏi nơi tội tình.

Tội thứ nhứt : Sát sinh thực nhục,

Thuở bé thơ đến lúc trưởng thành,

Vì con cha mẹ cam đành,

Giết loài muông thú nuôi sanh mạng nầy.

Con cũng có tự gây lấy nghiệp,

Cùng bao người gián tiếp trợ duyên,

Thức ăn bán ở thị thiền,

Sát sanh tội bởi đồng tiền trao tay.

Thân con lỡ tạo vay nghiệp ác,

Muôn vạn loài oan thác vì con,

Ví như thây ướp hằng còn,

Từ xưa chất để nên hòn núi cao.

Tính một kiếp dồn bao nhiêu kiếp,

Thân con đây tội nghiệp dẫy đầy,

Xét ra thì thịt xương này,

Lại là xương thịt muôn thây tạo thành.

Cũng có lúc lòng lành bất nhẫn,

Nghe tiếng kêu hối hận giựt mình,

Máu me ràn rụa thân hình,

Mắt trông cảnh thảm động tình xót xa.

Con nguyện hứa thứ tha tất cả,

Lòng dặn lòng cải hóa tự thân,

Học đòi theo bậc Triết nhân,

Tạm dùng rau trái nuôi thân qua ngày.

Nhưng trong cõi trần ai bụi bặm,

Giữ làm sao khỏi lấm tấc son,

Biết bao nghiệp sát cỏn con,

Nhiều lần vô ý dập dồn tội khiên.

Nay đến trước Phật tiền sám hối,

Lượng từ bi xá tội lỗi lầm,

Ăn năn gội rửa lòng phàm,

Con nguyền sửa đổi việc làm từ nay.

Tội thứ hai : Tham tài trộm đạo,

Thói vạy tà gian xảo xấu xa,

Hoặc từ nhiều kiếp trải qua,

Hoặc thời thơ bé tạo ra tội tình.

Nhìn lại tấm thân hình trưởng đại,

Hẳn có khi tội trái lôi thôi,

Của người nhọc đổ mồ hôi,

Dùng mưu chước lấy đắp bồi thân ta.

Tội thứ ba : Dâm tà loạn phép,

Lỗi đạo hằng mang nghiệp vào thân,

Tấm lòng yểm cựu nghinh tân,

Làm sao tranh khỏi xoay vần trái oan ?

Đường tình ái đã chan chan tội,

Nẻo dâm tà càng lỗi nặng lung,

Tấm thân tội lỗi thẹn thùng,

Kiếp này kiếp khác chập chồng bằng non.

Tội thứ tư: Vọng ngôn dối trá,

Lợi cho mình thiên hạ hại thân,

Vẽ duyên thêu dệt xa gần,

Muôn điều rối rắm, trăm phần đảo điên.

Thói lưỡng thiệt hai bên đâm thọc,

Cho đôi đàng trách móc lẫn nhau,

Mở lời để hại về sau,

Một câu thất đức họa sâu không ngừa.

Tội thứ năm : Say sưa chè rượu,

Lỗi giới điều do tửu nhập tâm,

Thêm lòng ham muốn tham lam,

Càng thâu chất chứa, càng làm mê say.

Bịnh sân hận ai tài chuyên chữa,

Nổi nóng lên như lửa cháy rừng,

Si mê đâu biết tỏ tường,

Cõi mơ muôn vạn nẻo đường nhá nhem!

Năm giới chánh cộng thêm giới phụ,

Tam nghiệp chung tính đủ thập điều,

Phật ban giới cấm đã nhiều,

Mà con lỗi phép chẳng theo luật Ngài.

Hoặc vô ý không hay tội trượng,

Hoặc yếu hèn chẳng cưỡng được tâm,

Tự làm hoặc xúi người làm,

Hoặc nghe thấy ác lòng phàm đua vui.

Từ vô thỉ tạo rồi nghiệp chướng,

Đến những nay vô lượng kiếp sinh,

Mỗi phen mang lấy thân hình,

Tạo gây lắm thứ tội tình nghiệp duyên.

Tấc lòng thành con nguyền sám hối,

Xét tội xưa tránh lỗi về sau,

Cầu xin nước tịnh rưới vào,

Tâm con được sạch làu làu hôm nay.

Con cố gắng từ đây sắp tới,

Giữ đúng theo ngũ giới Phật truyền,

Cần trau tam nghiệp trọn hiền,

Pháp tu thập thiện vẹn tuyền mới cam.

Mong đến chốn già lam Phật cảnh,

Giã cõi đời ảo ảnh phù du,

Con về con học phép tu,

Làm dân đất Phật thiên thu sống đời.

Đường giải thoát lòng con chí dốc,

Quyết phăng tìm theo gốc tu chơn,

Nương nhờ Tam Bảo là hơn,

Con nguyền chẳng dám khinh lờn dễ duôi.

Được thưởng thức chút mùi vị đạo,

Xin nhớ ơn Tam Bảo ghi lòng,

Con nay sám hối vừa xong,

Nghiệp trần nhẹ phủi không không sạch rồi.

Con cầu nguyện người đời tỉnh thức,

Thọ phước lành đạo đức thưởng ban,

Cầu xin Phật hiện thế gian,

Cầu xin Tam Bảo cứu an muôn loài.*

---o0o---

142 - SÁM NGUỒN TÂM

Biển thương sóng lớn rạt rào,

Sông mê vạn nẻo dồn vào còn vơi.

Lợi danh, tình kết sử đời,

Không tu khó thoát lưới trời cao minh.

Dở hay thiện ác tự mình,

Nghiệp duyên như bóng với hình không sai.

Đạo vàng Phật Tổ Như Lai,

Từ bi quảng độ mọi loài chúng sanh.

Mau tu tự giác cứu mình,

Và làm gương sáng gia đình soi chung.

Tự thân gội rửa lập công,

Hạnh lòng ngũ giới, tín lòng tam qui.

Kệ kinh hôm sớm hành trì,

Khởi nguồn tri đức tìm về Tây phương.

Bốn mươi tám nguyện Phật vương,

Quang minh vạn nẻo dẫn đường thiện sinh.

Độ người giữ giới làm lành,

Tỏ thông Phật pháp thực hành từ bi.

Bảo hoa ban rải tứ vi,

Dù chưa đắc đạo chân Tri cũng tường ,

Nam mô Công Đức đạo tràng,

Bồ đề chân lý Kim Cang sáng ngời.

Tu nhất kiếp ngộ nhứt thời,

Niết bàn Tịnh độ là nơi nương nhờ.*

* Bài của Hòa thượng Thích Hành Trụ soạn và trì tụng hằng ngày, chùa Đông Hưng tàng bản, Sài Gòn, 1970

* Trích "Thiền Môn Nhựt Tụng" - Tổ Đình Phật Bửu - 1992.

* Trích "Nghi Thức Tụng Niệm", Hệ phái Khất sĩ ,Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM. ấn hành, 1994

* Trích "Thiền Môn Nhựt Tụng", HT Minh Trực, Tổ đình Phật Bửu ấn hành, Sài Gòn,1992

* Trích "Thiền Môn Nhựt Tụng", HT Minh Trực, Tổ đình Phật Bửu ấn hành, Sài Gòn, 1992

* Trích "Kinh Tam Bảo", Ni Trưởng Huỳnh Liên,Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM xuất bản, 1992

* Trích "Nghi Thức Trì Niệm Dược Sư Pháp Bảo", Thích Thanh Ngọc, chùa Khuông Việt ấn hành, Sài Gòn, 1984

* Trích "Kinh Tam Bảo", Hòa Thượng Thích Trí Tịnh dịch,-

Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM xuất bản, 1992

* Trích "Nghi Thức Tụng Niệm", Hệ phái Khất Sĩ,

Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM xuất bản, 1996

* Trích "Kinh Tam Bảo", Ni Trưởng Huỳnh Liên,Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM xuất bản, 1992

* Trích "Nghi Thức tụng niệm hằng ngày", HT Thích Thiện Thanh,Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM. x b, 1994

* Trích "Kinh Nhựt Tụng", chùa Giác Ngộ ấn hành nội bộ, Sài Gòn, 1994

* Trích "Thiền Môn Nhựt Tụng", HT Minh Trực,Tổ đình Phật Bửu ấn hành, Sài Gòn, 1992

* Trích "Nghi Thức Tụng Niệm", Hệ phái Khất Sĩ, Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM xuất bản, 1996

* Trích "Nguồn Chân Lý", Thích Giác Pháp,Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM. xuất bản, 1996

--- o0o ---

IV - CÁC BÀI SÁM VĂN CẦU AN CẦU SIÊU

143 - SÁM CẦU NGUYỆN TRAI TĂNG

Nay tín chủ lòng thành phát nguyện,

Lễ cúng dường phụng hiến chư Tăng.

Sắm sanh vật uống, thức ăn,

Thuốc men, mùng chiếu, áo chăn cúng dường.

Là tứ sự thông thường mọi việc,

Sắp gom vào một tiệc trai Tăng.

Lễ này vốn lễ cầu an,

Hiền tiền phụ mẫu được ban phước nhiều.

Và cũng để cầu siêu báo bổ,

Trong Cửu Huyền Thất Tổ từ xưa.

Được nhờ ân đức móc mưa,

Tiêu diêu khoái lạc phước thừa sanh thiên.

Cùng nội ngoại hai bên cật ruột,

Tổ tông đồng quyến thuộc lục thân.

Kẻ xa cho chí người gần,

Thảy đều thọ hưởng phước phần vẻ vang.

Lòng tin tưởng trong hàng Tăng chúng,

Bủa đức lành mưa phún nước rơi.

Từ bi thương xót cứu đời,

Ra ơn chú nguyện như lời cầu xin.

Vậy gom cả tâm linh hòa nguyện,

Phước lành nầy phổ biến thế gian.

Chúng sanh khắp cõi các hàng,

Siêu vòng nghiệp chướng thoát đàng trầm luân.

Xứ xứ thảy thấm nhuần đạo đức,

Người người đều ra sức cần tu.

Mưa hòa gió thuận êm ru,

Trăm nhà phước lạc muôn thu thái bình.

Địa ngục bớt hãm hình thống khổ,

Ngạ quỉ thường được chỗ siêu lên.

Súc sanh vượt cõi thấp hèn,

Theo duyên tiến hóa đua chen lần lần.

Đường thiện đạo chư thần cải dữ,

Cõi nhơn người biết xử khoan dung.

Nhịp nhàng theo lẽ sống chung,

Chư thiên hòa hiệp thảy đồng yên vui.

Mớ vật chất lấp vùi hố thẳm,

Nẻo tinh thần bước giẫm lên cao.

Thánh vương phải mặt anh hào,

Hiền thần đức hạnh thanh cao dạy đời.

Dân lành biết giữ lời khuyến nhủ,

Chỉ chuyên lo chăm chú tu hành.

Không người giàu có ỷ mình,

Không người nghèo khổ, ghét ganh khích hiềm.

Chốn tù tội ngày đêm trống vắng,

Nạn điên khùng mất hẳn hôn trầm.

Ăn xin, đui, điếc, què, câm,

Bao nhiêu những cảnh thương tâm chẳng còn.

Núi xương trắng mau mòn thán oán,

Biển máu đào chóng cạn thù hằn.

Bầu trời độc khí tiêu tan,

Mùi hương bác ái thơm lan khắp cùng.

Chúng sanh biết tôn sùng Phật Pháp,

Tiếng kệ kinh lấn áp lợi danh.

Ai ai lánh dữ về lành,

Bến mê Đông độ đổi thành Tây phương.

Không còn phải vấn vương tứ khổ,

Nỗi khổ sanh đến độ khổ già.

Khổ đau oằn oại rên la,

Ngặt nghèo khổ chết, xót xa bi sầu.

Kỉnh đức Phật nhiệm mầu đạo chánh,

Trọng chư Tăng khổ hạnh công dày.

Quí yêu Pháp bảo bực thầy,

Biết cây đuốc sáng hiệp vầy nương theo.

Kẻ sống chớ giàu nghèo xao xuyến,

Người thác đừng lưu luyến tríu mê.

Sanh giả không, tử giả không hề,

Sống nương cõi tạm, thác về quê xưa.

Vong linh được cải chừa nghiệp dữ,

Giữa ngày nầy tứ sự cúng dâng.

Là ngày tín chủ trai Tăng.

Cầu siêu nghiệp tội vong nhân bấy chầy.

Được thọ thưởng đủ đầy phẩm thực,

Lại chi dùng phước đức dồi dào.

Thêm nghe nhạc Pháp thanh tao,

Vội vàng thức tỉnh xôn xao qui đầu.

Lối tham chấp từ lâu được giải,

Nợ buộc ràng oan trái dứt tiêu.

Cất mình bay nhẹ cao siêu,

Thung dung khoái lạc tiêu diêu thanh nhàn.

Người hiện tại bình an thơ thới.

Sức khỏe tăng, phấn khởi tinh thần,

Sống lâu tuổi thọ thêm phần,

Trí thông, huệ sáng, sắc thân tốt màu.

Ý nghiêm mật giồi trau đức hạnh,

Mắt tinh vi theo chánh bỏ tà.

Đoan trang mặc áo nhu hòa,

Ngồi tòa thanh tịnh, vào nhà Từ Bi.

Học thấu suốt huyền vi phép nhiệm,

Diệt tâm phàm vọng niệm chẳng sanh.

Tập trung tư tưởng điển lành,

Hào quang rạng chói chung quanh đỉnh đầu.

Bồ đề nguyện đạo mầu chứng đắc,

Bồ Tát thân dìu dắt thế trần,

Trang nghiêm thị hiện oai thần,

Độ trong sanh chúng tinh cần chuyên tu.

Người người biết công phu thiền định,

Dưỡng tinh thần thanh tịnh tự nhiên,

Cõi đời biển ái lặng yên,

Sông mê trong vắt não phiền còn đâu.

Chúng sanh thảy quay đầu bến giác,

Kẻ sống vui, người thác nhẹ nhàng,

Đàn na tín thí công ơn,

Phước điền rộng đức, huệ sơn cao tài.

Hữu tình vốn nhơn loài động vật,

Vô tình là cây đất bao đồng.

Thảy đều đắc quả thành công,

Cả nên Phật đạo hiện trong kiếp này.*

---o0o---

144 - KỆ VĂN VÔ SINH NIỆM PHẬT

"Lửa mồi ánh chớp có gì đâu ?

Ân ái sao còn quấn quít nhau !

Một túi da khô đầy bảo vật,

Tấm thân vàng kệch rượu cơm bầu.

Luân hồi sống chết ai là khỏi,

Tờ lệnh Diêm La kíp tới hầu,

Phúc tội tóc tơ bày rõ hết,

Phân minh sổ sách trước như sau.

Cột đồng giường sắt trông ghê khiếp,

Than khóc kêu gào tránh được đâu ?

Hối lại tu hành e đã muộn,

Đầu thai làm kiếp ngựa hay trâu.

Nghiệp duyên chồng chất quên đời trước,

Nhờ Phật rồi đây mới thoát cầu,

Một điểm "Chân như" ai nấy sẵn,

Thoát vòng sinh tử niệm lên mau.

"Quạ bay, thỏ chạy chóng như thoi,

Than hỡi ! Đời ta được mấy hồi,

Chỉ cõi Tây phương nơi Lạc cảnh.

Quay đầu ta kíp niệm đi thôi !

Nam mô A Di Đà Phật (1 tràng)

Dù cho nhà ngọc với kho vàng,

Cảnh đến Vô thường khó nỗi mang,

Chỉ cõi Tây phương nơi Lạc cảnh,

Quan Âm Bồ Tát độ cho sang.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát (10 tiếng)

Sống lâu bảy chục mấy ai đâu,

Trăm tuổi xem như bóng ngựa câu.

Chỉ cõi Tây phương nơi Lạc cảnh.

Cầu xin Thế Chí độ sang mau.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát (10 tiếng)

Giơ tay, cất bước tội ngang mày,

Địa ngục đao sơn cửa rộng thay,

Chỉ cõi Tây phương nơi Lạc cảnh,

Cầu xin Địa Tạng độ sang ngay.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (10 tiếng)

Hàm đan giấc mộng có hay chi ?

Cuộc thế lân la cái nỗi gì ?

Chỉ cõi Tây phương an lạc cảnh.

Thanh Tịnh Bồ Tát độ cho về.

Nam mô Thanh Tịnh Hải Chúng Bồ Tát (10 tiếng)

Nguyện vong chóng sinh sang Tịnh độ,

Ngôi cửu liên là chỗ náu nương,

Vô sinh, sen nở ngát hương,

Chư tôn Bồ Tát bên đường tiếp nghinh.

Chốn ao báu muôn sen đua nở,

Phật Di Đà, Thế Chí, Quan Âm,

Tiếp hồn lên cõi Lạc tâm,

Phát lời thệ nguyện dự phần tiêu dao.*

---o0o---

145 - SÁM TIÊU TAI GIẢI HẠN

Con nay dốc hết tâm thành,

Kính lạy đức Phật Xí Thạnh Quang Vương.

Nếu con sắp bị tai ương,

Cúi xin chư Phật đoái thương giải nàn:

La Hầu hay bị tai oan,

Tháng giêng, tháng bảy vô vàn điêu linh.

Con nguyền học đạo sửa mình,

Sân si dứt sạch, Phúc tinh phò trì.

Thổ Tú, Thủy Diệu sầu bi,

Tháng tư, Tháng tám thiếu gì nhiễu nhương.

Cúi xin Phật Tổ xót thương,

Giúp cho con được gia đường bình yên.

Thái Bạch hết sạch cửa nhà,

Tháng năm tan tác vào ra bực mình.

Khẩn cầu Cửu Diệu Thất Tinh,

Cứu con thoát khỏi điêu linh cửa nhà.

Thái Dương tiền bạc kiếm ra,

Tháng mười, tháng sáu cửa nhà bình an.

Con hằng tâm nguyện vái van,

Cầu cho con được an nhàn thảnh thơi.

Vân Hớn dù có nói chơi,

Tháng hai, tháng tám bị lời thị phi.

Con nguyền học đạo Từ bi,

Nhớ lời Phật dạy, khắc ghi vào lòng.

Kế Đô gia thất long đong,

Tháng ba, tháng chín, xa chồng xa cha.

Khấn cầu đức Phật Thích Ca,

Quán Âm phò hộ cửa nhà bình yên.

Thái Âm, mười một truân chuyên,

Tháng chín tốt đẹp, của tiền khá ra.

Khuyên người theo chánh bỏ ta,ø

Trau giồi đức hạnh, mới là chân tu.

Mộc Đức, bổn mạng không xui,

Tháng chạp, phúc lộc, hưởng vui, thanh bình.

Gắng lo bố thí, phóng sinh,

Để cho hết thảy gia đình bình an.

Nguyện cho Đại hạn tiêu tan,

Tiểu hạn hết sạch, an nhàn thảnh thơi.

Nguyện cho con được đời đời,

Hành Bồ Tát đạo, cứu người lầm than.*

---o0o---

146 - SÁM KỆ GIẢI NGHIỆP SÚC SINH

Chúng sanh đấy có bấy nhiêu,

Lắng tai nghe lấy những điều dạy răn :

Các ngươi trước lòng trần tục lắm,

Nên kiếp này chìm đắm sông mê.

Bấy lâu chẳng biết tu trì,

Gây bao tội ác lại về mình mang.

Sống đọa đày chết thường đau khổ,

Lông, da, sừng có đỡ được đâu,

Dù là bay trước lặn sau,

Lưới vây, tên bắn, lưỡi câu thả mồi.

Tát cạn bắt cùng hơi hun độc,

Lúc đó dù kêu khóc ai thương,

Nằm trên chốc thớt lạ thường,

Hồn còn phảng phất nấu rang xong rồi.

Muôn phần chết nay ngươi cầm chắc,

May sao nhờ các bậc thiện nhân,

Cứu cho ngươi được thoát thân,

Đến đây lại được nhờ ân pháp mầu.

Vậy ngươi kíp hồi đầu quy Phật,

Cùng dốc lòng quy Pháp quy Tăng,

Quy rồi tội chướng sạch băng,

Trí khôn sáng tỏ tưng bừng khắp nơi.

Phát tâm tu sau rồi được hưởng,

Về phương Tây sung sướng đời đời,

Lên tòa sen hưởng thảnh thơi,

Không hề luân chuyển yên vui tháng ngày.

Xin đại chúng ra tay cứu khổ,

Phát tâm cầu Phật độ chúng sanh,

Cùng nhau dốc một lòng thành,

Cầu cho thoát khỏi trong vành trầm luân.*

---o0o---

147 - VĂN CÚNG CỬU HUYỀN THẤT TỔ

Thành kính lạy Cửu Huyền Thất Tổ,

Ngỏ đáp ơn báo bổ sanh thành,

Con quy y Phật tu hành,

Cửu Huyền Thất Tổ lòng thành chứng tri.

Noi theo hạnh từ bi của Phật,

Bỏ dứt đi những tật xấu xa,

Trau giồi đức hạnh thuận hòa,

Đạo thành cứu độ Mẹ, Cha, Cửu Huyền.

Nay phẩm vật hiện tiền dâng cúng,

Hương, đăng, hoa chúc tụng cầu xin,

Cửu Huyền Thất Tổ hương linh,

Chứng lòng hiếu thảo ân sinh thuở đầu.

Công dạy dỗ cao sâu thăm thẳm,

Công dưỡng nuôi khó gẫm gì hơn,

Ăn cay, uống đắng không sờn,

Vì con đau khổ không hờn phiền chi.

Cha mẹ rất từ bi hà hải,

Nội ngoại đồng bác ái tình thương,

Cửu Huyền Thất Tổ đồng nương,

Từ đời vô thỉ khôn lường kiếp sinh.

Ân dưỡng dục minh minh như hải,

Ân sanh thành tợ Thái Sơn cao,

Con nay muốn đáp công lao,

Đền ơn trả nghĩa thế nào cho xong.

Lời Phật dạy mênh mông biển khổ,

Cõi Ta bà không chỗ dựa nương,

Chúng sanh vì bởi tình thương,

Tình ân, tình ái mà vương nghiệp sầu.

Sanh tử mãi biết đâu mà kể,

Cứ trầm luân trong bể ái hà,

Cũng vì bản ngã chấp ta,

Tham lam, sân giận, cùng là si mê.

Những tội lỗi không hề dứt bỏ,

Đường tử sanh nên khó bước qua,

Làm con muốn cứu mẹ cha,

Cửu Huyền Thất Tổ, ông bà đền ân.

Đem phẩm vật cúng dâng Tam Bảo,

Nhờ chư Tăng tâm đạo cầu nguyền,

Cầu cho Thất Tổ Cửu Huyền,

Siêu sinh Tịnh độ phước duyên đủ đầy.

Ai muốn đáp công thầy dạy dỗ,

Hay đền ơn Thất Tổ Cửu Huyền,

Chúng sanh tất cả các miền,

Thì nên phát đại lời nguyền độ tha.

Trước xuất thế lìa xa cõi tục,

Sau diệt tiêu lòng dục, tánh phàm,

Chẳng còn ưa chuộng, muốn ham,

Thân tâm thanh tịnh, Già lam dựa kề.

Tu chứng đắc Bồ đề Phật quả,

Độ chúng sanh tất cả siêu thăng,

Vượt lên cửu phẩm thượng tầng,

Là phương trả nghĩa đáp bằng công lao.

Ai hiếu tử mau mau ghi nhớ,

Muốn đáp đền mối nợ từ xưa,

Cần nên tu niệm sớm trưa,

Công dầy quả mãn phước thừa báo ân.*

---o0o---

148 - VĂN CÚNG TỔ TIÊN

Đốt nén hương thơm,

Chí tâm bái thỉnh :

Trời đẻ, đất nuôi,

Đức che chở lấy gì lường kịp;

Nước nguồn, cây gốc,

Công bón vun biết sánh chi tầy.

Đây nền nhân, đây nền nghĩa,

Do Tổ tiên gây dựng mà nên ;

Nọ lá ngọc, nọ cành vàng,

Bởi công đức chất chồng mới có.

- Hiểu đạo nghĩa mới thành gần gũi ;

Rõ nguồn cơn sẽ chẳng xa đâu.

- Dù âm dương, u hiểm khác nhau

Nhưng Phật pháp đề huề thật dễ.

- Xin nguyện Tổ tiên chư linh :

Trượng phép mầu tựa nương chư Phật,

Nhờ chân ngôn bí mật tối linh,

Về đây thụ hưởng đan thành,

Nén hương bát nước cơm canh cúng dàng.

- Lại đốt hương thơm, hai phen triệu thỉnh:

Công Tổ tiên non cao biển rộng,

Phận cháu con phải cúng phải thờ ;

Nén hương nghi ngút khói đưa,

Chư linh phảng phất như vừa đâu đây.

Xin triệu thỉnh về ngay thụ hưởng

Chút tâm thành nhất hướng kính dâng,

Trượng thừa Tam Bảo gia ân,

Hộ trì tiếp dẫn dự phần trai nghi.

Xin nguyện chư linh :

Trượng phép mầu tựa nương chư Phật,

Nhờ chân ngôn bí mật tối linh,

Về đây thụ hưởng đan thành,

Nén hương bát nước cơm canh cúng dàng.

Nam mô An Bảo Tọa Bồ Tát Ma Ha Tát.*

---o0o---

149 - VĂN CÚNG CHA MẸ

Đốt nén hương thơm, chí tâm bái thỉnh :

Trời cao vòi vọi, đất rộng thênh thang,

Từ bé rồi đến lúc lớn khôn,

Công của cha bằng trời cao biển rộng ;

Nằm chỗ ướt nhường con chỗ ráo,

Đức của mẹ như núi cả sông dài.

Lòng chỉ lo báo đáp nghĩa sinh thành :

Ý những đáp sớm hôm thường định tỉnh.

Tuy âm dương xa cách khôn lường,

Nhưng Phật pháp gia trì tất ứng.

Xin nguyện Phụ (Mẫu) thân chân linh :

Trượng phép mầu tựa nương chư Phật,

Nhờ chân ngôn bí mật tối linh,

Về đây thụ hưởng đan thành,

Nén hương bát nước cơm canh cúng dàng.

- Lại đốt hương thơm, hai phen triệu thỉnh:

Nhớ ơn đức cha mẹ sinh dưỡng,

Khác nào như bể rộng sông sâu.

Nền Nhân, cội Phúc là đâu ?

Phận con cái phải nghĩ câu báo đền.

- Nay thời tiết nhân duyên vừa đến,

Trước linh sàng thân quyến tề quy,

Tụng kinh niệm Phật gia trì,

Nghe câu triệu thỉnh hồn về thụ trai.

Xin nguyện Phụ (Mẫu) thân chân linh :

Trượng phép mầu tựa nương chư Phật,

Nhờ chân ngôn bí mật tối linh,

Về đây thụ hưởng đan thành,

Nén hương bát nước cơm canh cúng dàng.

Nam mô An Bảo Tọa Bồ Tát Ma Ha Tát.*

---o0o---

150 - VĂN CÚNG VỢ CHỒNG

Đốt nén hương thơm,

Nhất tâm triệu thỉnh :

Tình như Loan Phụng,

Nghĩa tựa sắt cầm.

Bao tháng năm khăng khít keo sơn,

Nay bỗng chốc phân chia đôi ngả,

Đau xót nhé ! Kẻ đi người ở.

Buồn thương thay ! Đấy khuất đây còn,

Báo đáp nhau chút nghĩa sắt son

Cầu Phật độ cho hồn sang Tịnh cảnh.

Xin nguyện Lương quân (Hiền thê) chân linh :

Trượng phép mầu tựa nương chư Phật,

Nhờ chân ngôn bí mật tối linh,

Về đây thụ hưởng đan thành,

Nén hương bát nước cơm canh cúng dàng.

- Lại đốt hương thơm hai phen triệu thỉnh:

Chim Loan Phụng từ xưa hòa hợp,

Đàn sắt cầm bỗng dứt dây tơ,

Âm dương đôi ngã cách xa,

Bóng kia hình nọ bây giờ tìm đâu ?

Lòng thành kính ai cầu chư Phật,

Phóng Từ quang cứu vớt chân linh

Về nơi An dưỡng Vô sinh,

Dự ngôi bất thoái vô minh sạch lầu.

- Xin nguyện Lương quân (Hiền thê) chân linh :

Trượng phép mầu tựa nương chư Phật,

Nhờ chân ngôn bí mật tối linh,

Về đây thụ hưởng đan thành,

Nén hương bát nước cơm canh cúng dàng.

Nam mô An Bảo Tọa Bồ Tát Ma Ha Tát.*

---o0o---

151 - VĂN CÚNG CON CHÁU

Đốt nén hương thơm,

Lòng thương triệu thỉnh :

Ân thâm nghĩa trọng,

Con nỡ sao rứt bỏ cho đành ?

Gan héo ruột rầu,

Cha mẹ muốn quên đi chẳng được.

Hẳn duyên nghiệp không từ kiếp trước,

Nên giờ đây con cướp công lao,

Để mẹ cha sống cảnh quạnh hiu.

Nhìn ngó lại con đã theo tuyền lộ.

Nay triệu thỉnh hồn nhờ Phật độ,

Về đây cùng thụ hưởng chút dư ân,

Thôi không duyên, không nợ cũng thâm tình,

Con phù hộ cho gia đình an lạc.

- Cầu nguyện cho chân linh con

Trượng phép mầu tựa nương chư Phật

Nhờ chân ngôn bí mật tối linh,

Về đây thụ hưởng đan thành,

Nén hương, bát nước, cơm canh khuyên mời.

- Lại đốt hương thơm, hai phen triệu thỉnh:

Mối tình Phụ (Mẫu) tử, chút nghĩa cái con,

Nuôi bao năm mong được lớn khôn,

Nay bỗng chốc lá xanh sớm rụng,

Đau xót nhẽ ! Thần hôn cô quạnh,

Ngậm ngùi thay ! Ngày tháng đìu hiu,

Nghĩ đến con thương nhớ trăm chiều,

Cầu Phật độ cho hồn siêu cõi Tịnh.

Cúi nguyện cho chân linh con :

Trượng phép mầu tựa nương chư Phật,

Nhờ chân ngôn bí mật tối linh,

Về đây thụ hưởng đan thành,

Nén hương, bát nước, cơm canh khuyên mời.

Nam mô An Bảo Tọa Bồ Tát Ma Ha Tát.*

---o0o---

152 - SÁM GIÁC LINH TỐNG TÁNG

Đời người như một giấc mơ,

Trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay.

Tuần hườn máy tạo chuyển xoay,

Chết đi, sống ở xưa nay lẽ thường.

Hương, đăng, hoa, quả cúng dường,

Nguyện cầu Tam Bảo mười phương chứng lòng.

Hôm nay ta hãy đồng thời,

Đưa người nhẹ bước về nơi Phật đường.

Cũng vì bác ái lòng thương,

Cầu cho người được về nương Bồ đề.

Xa lìa biển khổ tối mê,

Tam đồ, lục đạo, mà về Tây phương.

Dứt lìa sanh tử vấn vương,

Ở nơi Phật quốc an khương đời đời.

Vậy nên đây có đôi lời,

Nhắc người bóng cũ nay thời biệt ly.

Cảnh đời lắm nỗi sầu bi,

Tình ân phụ mẫu nay thời cách xa.

Cảnh đời như bóng phù hoa,

Tình thâm huynh đệ phải xa hội này.

Cảnh đời nào khác chòm mây,

Tình chồng nghĩa vợ hôm nay xa lìa.

Cảnh đời như bọt nước kia,

Tình thương cho mấy cũng lìa với nhau.

Cảnh đời như gió thổi mau,

Tình thương con cháu thế sao cũng lìa.

Cảnh đời như bể dâu kia,

Tình bằng cố hữu cũng chia đôi đường,

Cảnh đời như thể sa sương,

Tình thâm quyến thuộc cũng thường cách nhau.

Cảnh đời như đá mài dao,

Cả hai mòn hết có nào bền lâu ?

Cảnh đời như lửa đốt dầu,

Cháy mau thì hết có đâu còn hoài.

Cảnh đời nghĩ luống bi ai,

Khác nào hoa nở rồi mai hoa tàn !

Cảnh đời khó nỗi thở than,

Khác nào một đám rừng hoang mịt mù.

Cảnh đời vì bởi chẳng tu,

Nên đường sanh tử lu bu không lìa.

Cảnh đời vì bởi trau tria,

Đeo theo vật chất khó lìa lợi danh.

Cảnh đời như biển nước xanh,

Gió cuồng, sóng cuộn mé gành lao xao.

Cảnh đời như giấc chiêm bao,

Như lằn điển chớp, khác nào tiếng vang.

Cảnh đời như đống tro tàn,

Giống như Dã Tràng xe cát biển Đông.

Cảnh đời như thể mật ong,

Thoa vào lưỡi kiếm gạt lòng trẻ em.

Cảnh đời nhìn kỹ mà xem,

Khi về âm cảnh nào đem món gì ?

Cảnh đời là khối hiệp ly !

Nay dời, mai đổi theo thì thời gian.

Hồi nào ở chốn đền vàng,

Bây giờ gởi xác đồng hoang một mình,

Hồi nào mắt đẹp, mày xinh,

Bây giờ một đống thịt sình mà thôi !

Hồi nào đứng đứng, ngồi ngồi,

Bây giờ yên lặng như chồi cây khô,

Hồi nào trang điểm khôi ngô,

Bây giờ nhắm mắt mà vô quan tài !

Hồi nào tình bạn bắt tay,

Bây giờ cắt đứt làm hai con đường.

Hồi nào mền, nệm, gối, giường,

Bây giờ dứt bỏ thảm thương vô cùng.

Hồi nào xưng bá, xưng hùng,

Bây giờ nhắm mắt mà chun xuống mồ.

Hồi nào lên xuống, ra vô,

Bây giờ yên lặng như đồ bất tri.

Hồi nào ứng cử khoa thi,

Bây giờ sao dứt mà đi cho đành.

Hồi nào tham lợi, tham danh,

Bây giờ một đám cỏ xanh nắm mồ.

Hồi nào du lịch giang hồ,

Bây giờ ở chốn đồng khô băng ngàn.

Hồi nào trau ngọc chuốt vàng,

Bây giờ một đống xương tàn rũ da.

Hồi nào múa, hát, đờn, ca,

Bây giờ lìa bỏ tách xa xóm làng.

Hồi nào kiệu phụng, lầu vàng,

Hồi nào mặt biển sóng tràn nhấp nhô,

Hồi nào anh, chị, chú, cô,

Bây giờ chẳng thấy ra vô bóng hình.

Hồi nào con, vợ của mình,

Bây giờ hai ngã thình lình cách xa.

Hồi nào mẹ mẹ, cha cha,

Bây giờ bóng đã khuất qua xế rồi,

Hồi nào tớ, chủ, quân, tôi,

Bây giờ như giọt nước trôi giữa dòng.

Hồi nào bác, thím, em, chồng,

Bây giờ cách biệt hết mong được gần.

Hồi nào yểm cựu nghinh tân,

Bây giờ chỉ thấy mộ phần thiết tha.

Cảnh đời bách chiết, thiên ma,

Huỳnh tuyền choán lộ phải qua một lần.

Ở trong cảnh thế dương trần,

Dầu cho vua, chúa, quan, dân, sang, hèn.

Hạng nào cũng thể bóng đèn,

Hết tim thì tắt một phen mịt mù.

Dầu cho kẻ trí, người ngu,

Kẻ khôn, người dại hình thù nhỏ to.

Rốt rồi cũng táng một gò,

Của trần để lại chẳng cho đem về !

Có gì tríu mến, tham mê,

Đeo theo vật chất nghiệp nghề làm chi ?

Thế rồi cũng bỏ mà đi,

Nghĩ ra lắm nỗi sầu bi dập dồn.

Tiếng kêu ơi hỡi linh hồn !

Cảnh đời nay biển, mai cồn tỉnh chưa ?

Tỉnh rồi dứt mối say sưa,

Thì là có Phật rước đưa qua liền.

Do hồi đời sống sanh tiền,

Gieo nhiều miếng ruộng phước điền khắp nơi !

Bây giờ an hưởng vui chơi,

Cũng như trong lúc đương đời có tu.

Cho nên mới được võng dù,

Không còn trăng trói ngục tù trần lao.

Dứt lìa sanh tử đớn đau,

Ở nơi Phật quốc ra vào thảnh thơi.

Chẳng còn nghĩ đến việc đời,

Cõi trần giả tạm vốn thời đổi thay.

Nếu như muốn vậy hôm nay,

Phải lo tu trước ngày mai là nhờ.

Biết rằng phải ngộ thiền cơ,

Mau mau nhẹ gót qua bờ sông mê.

Khi nào bỏ thế về quê,

Thì là có Phật dựa kề một bên.

Rước đem về đến cõi trên,

Hưởng điều khoái lạc vững bền dài lâu.

Đôi lời kính chúc mong cầu,

Nhờ ơn chư Phật rước thâu hồn về.

Khỏi vòng biển khổ, sông mê,

Tam đồ, lục đạo; dựa kề hoa sen.

Nhìn xem thấy rõ bóng đèn,

Quang minh rạng chói một phen sáng lòa.

Nguyện cầu với đức Di Đà,

Từ bi tế độ những là chúng sanh.

Dầu loài vô giác, hữu tình,

Thảy đều được phước về sinh nước Ngài.

THÍCH CA PHẬT TỔ NHƯ LAI,

QUAN ÂM, THẾ CHÍ cùng Ngài TẠNG VƯƠNG.

Từ bi mở tấm lòng thương,

Nước mưa cam lộ mười phương rưới vào.

Chúng sanh tất cả trần lao,

Nương theo quả giác về mau Niết bàn.*

---o0o---

153 - SÁM CẦU SIÊU

Cuộc nhân thế như tràng ảo mộng,

Chuỗi thời gian tựa bóng bạch câu.

Đời người gẫm có bao lâu,

Tử vong là một nhịp cầu phải qua.

Cơn tử biệt châu sa lệ đổ,

Cảnh chia phôi thảm khổ sầu bi ;

Não nề kẻ ở người đi,

Khóc than nghẹn tiếng, biệt ly nát lòng.

Những tiếc rẻ tấm công cha mẹ,

Nợ cưu mang bồng bế dưỡng nuôi;

Vật trong vũ trụ đắp bồi,

Hôm nay một phút thôi rồi bỏ đi.

Một thể sống đã ly cõi sống,

Đem hình hài tăm bóng về đâu ?

Mênh mông trời đất nhiệm mầu,

Huyền vi máy tạo cơ cầu ai hay !

Trong Phật Pháp giãi bày tỏ rõ,

Người thế gian nếu có tâm lành,

Việc làm trong thuở bình sanh,

Giúp người cứu vật để dành phước to.

Ngày nhắm mắt khỏi lo chi nữa,

Khối âm công tích chứa từ xưa,

Nẻo về đã có người đưa,

Cõi riêng đã có phước thừa an vui.

Bằng có kẻ một đời qua luống,

Chưa kịp gieo miếng ruộng phước lành.

Thì người quyến thuộc chung quanh

Thay người quá vãng làm lành gieo duyên:

Dưới chơn Phật kiền thiềng đảnh lễ,

Nghe câu kinh kính nể chắp tay.

Trai Tăng cung dưỡng các thầy,

Qui y, giữ giới, ăn chay, hành thiền.

Phát tâm rộng thí tiền, thí gạo,

Thương người nghèo cho áo, cho cơm.

Những ngày cúng kiến quảy đơm,

Đừng bày giết vật oán hờn về sau.

Phải duyên cũng sửa cầu bồi lộ,

Gặp vật thì ủng hộ phóng sanh.

Một nhơn tốt, một quả lành,

Phước này hồi hướng vong linh hưởng nhờ.

Cõi trần thế mơ hồ giả tạm.

Kiếp nhơn loài như đám phù vân,

Hiệp tan, tan hiệp xoay vần.

Mà cơn tan hiệp, là phần thương đau.

Ngao ngán nỗi thảm sầu vô tận,

Thức tỉnh cơn phiền hận vĩnh miên.

Dầu rằng khổ hải vô biên,

Hồi đầu thị ngạn, nghiệp duyên sạch lần.

Âu cũng bởi lòng trần vọng niệm,

Để xa rời một điểm chơn như,

Đường trần từ đó ngẩn ngơ,

Càng dong ruỗi bước, càng mờ mịt xa.

Do tâm ý tạo ra nghiệp cảnh,

Cho thân hình chịu lãnh đau thương,

Tỉnh ra một giấc mộng trường,

Liệu bề giải khổ, tìm đường thoát sinh.

Trước bửu tọa nghe kinh sám hối,

Lượng từ bi xả tội lỗi lầm;

Nước dương rửa sạch trần tâm,

Qui y Tam Bảo kỉnh thâm phụng thờ.

Hồn được nhẹ là nhờ phép nhiệm,

"A Di Đà ", rán niệm Phật danh.

Phật xưa sẵn có nguyện lành,

Niệm danh mười tiếng được sanh nước Ngài.

Niệm chuyên chú đừng sai chỗ diệu,

Chớ luyến trần mê tríu tiếc thương.

Luyến trần ngăn lấp con đường,

Thoát trần thức tỉnh tỏ tường lối đi.

Mê tríu dứt, tức thì nhẹ bước,

Giác ngộ xong Phật rước theo Ngài,

A Di Đà Phật Như Lai,

Hiện thân tọa bửu liên đài độ sanh.*

---o0o---

154 - SÁM VĂN LÂM CHUNG

Đầu ngưỡng vọng Tây phương Phật Tổ,

A Di Đà Phật độ trần gian.

Từ bi cứu kẻ lâm nàn,

Trong giờ bịnh ngặt, linh quang từ trần.

Nhờ đức cả Quan Âm tế độ,

Văn Thù đồng ủng hộ Giác linh.

Phổ Hiền, Địa Tạng Thánh minh,

Hộ người khỏi bị vật mình trở trăn.

Mong Phật Tổ bủa giăng ân đức,

Trợ vong hồn thêm sức thiêng liêng.

Kim thân Phật hiện nhãn tiền,

Phóng hào quang giải nghiệp duyên não phiền.

Trấn hồn phách, độ yên tâm cảnh,

Diệt ác tà, pháp tánh qui chơn.

Lục căn, lục thức, lục trần,

Thảy đều thanh tịnh, Chơn thần định an.

Kìa trước mắt đài vàng cửa Phật,

Rước những người chơn chất thiện lương.

Tĩnh lòng quán cõi Tây phương.

A Di Đà Phật niệm thường chớ sai.

Đừng vọng tưởng trần ai ân ái,

Bỏ lợi danh khổ hải luân hồi,

Giữ lòng định tĩnh mà thôi,

Một niềm tưởng Phật, vãng hồi Tịnh bang.

Cầu Di Lặc, Nhiên Đăng Cổ Phật,

Thích Ca đồng gom phách hồn thâu.

An trong một giấc tịnh mầu,

Xuất ra nơi đỉnh huyền châu nê hoàn.

Noi đại đạo minh quang Chánh Giác,

Thoát khỏi vòng sóng thác trầm luân.

Hồn linh theo dõi Phước Thần,

Nương nơi phước báu siêu thăng kịp giờ.*

---o0o---

155 - SÁM NGUYỆN CẦU SIÊU

Quy mạng lễ mười phương Tam bảo,

Khắp ba đời chánh đạo Bồ đề.

Nay con thành kính hướng về,

Chí tâm sám nguyện tư vì hương linh.

Chúng con bởi vô minh bất giác,

Nên tử sanh trôi dạt luân hồi.

Để cho nghiệp lực cuốn lôi,

Đẩy đưa ràng buộc từ đời xưa xa.

Nhờ chút niệm nên đà sanh được,

Làm thân người trong kiếp sống này.

Trải qua những tháng năm dài,

Chung quy rồi cũng đến ngày tử vong.

Tất cả những điều trong cuộc thế,

Đã sống theo những lẽ phàm tình.

Chỉ vì nghĩ đến thân mình,

Mà gây tạo tác muôn nghìn oán ân.

Đem trọn cả cái THÂN, MIỆNG, Ý,

Quay cuồng nơi tục lụy hồng trần.

Bởi con chẳng rõ VỌNG CHÂN,

Lại không tri kiến định phân chánh tà.

Lầm chấp vào "CÁI TA" hư ngụy,

Lấy "VỌNG TÂM PHÀM Ý" làm mình.

Cho nên tư tưởng tánh tình,

Dẫy đầy tà ác VÔ MINH mê lầm.

Những cái gì thuận lòng hợp dạ,

Thì thích, THAM MUỐN cả không ngơi.

Còn khi bị nghịch ý rồi,

Căm tức, SÂN HẬN tạo thời ác duyên.

Tánh tình trở thành PHIỀN NÃO chướng,

Làm cội nguồn ý tưởng nảy sanh,

Chẳng rõ xấu ác, tốt lành,

Chỉ biết phải trái theo mình nghĩ thôi.

Bị danh lợi, tình đời thúc đẩy,

Tạo gây nên đầy dẫy ác nhân,

Nào là những nghiệp nơi THÂN :

Sát sanh trộm cướp, tà dâm, rượu chè.

Cùng bao thứ đam mê đọa lạc,

Khiến thành người bạo ác, xấu xa,

Nào từ LỜI NÓI thốt ra :

Những điều dối trá, điêu ngoa, ngang tàng.

Hoặc đâm thọc, khoe khoang, khêu gợi,

Khinh khi và chửi bới hỗn hào,

Càng ngày tội lỗi càng cao,

Thế mà con vẫn có nào biết đâu.

Đã vậy tánh hiểm sâu xảo quyệt,

Khiến cho con chỉ biết lợi mình,

Mặc cho tổn hại chúng sinh,

Miễn sao thỏa ý thích tình thì thôi.

Bởi thế nên một đời tạo nghiệp,

Đành trải thân nhiều kiếp khổ mê,

Bao nhiêu tội chướng nặng nề,

Bao nhiều phiền não, sở tri chất chồng.

Đều tích lũy vào trong TẠNG THỨC,

Kết tạo thành nghiệp lực buộc ràng,

Tùy theo nhân tố đã làm,

Đẩy đưa dắt dẫn đôi đàng đọa thăng.

Theo cái sự vận hành nhân quả,

Tà ác thì sa đọa đắm chìm,

Địa ngục, ngạ quỉ, súc sanh,

Khổ đau, đói khát, ngục hình tối tăm.

Trải bao kiếp khó mong thoát khỏi,

Bởi đấy là cảnh giới đọa đầy,

Để đền trả nghiệp đã gây,

Cho nên rất đỗi lâu dài khổ nguy.

Hoặc lúc sống thường thì làm thiện,

Tạo phúc lành tinh tiến huân tu,

Thể hiện đức hạnh nhân từ,

Hóa sanh thiên giới thường cư lâu dài.

Hay sẽ được tái lai trần cảnh,

Tùy nhân xưa thọ lành phúc phần,

Hay sanh cảnh giới quỷ thần,

Đều do nghiệp lực chuyển vần đẩy đưa.

Chúng con từ xa xưa vô thủy,

Quanh quẩn trong tục lụy luân hồi,

Sáu đường, ba cõi nổi trôi

Bởi chưa giác ngộ để hồi lại tâm.

Nay nhờ lượng hồng ân Tam Bảo,

Mà được nương theo đạo Bồ đề,

Khiến con giải bớt khổ mê,

Khiến con thức tỉnh hướng về nẻo chân.

Xin thành khẩn ân cần sám hối,

Những mê lầm, tội lỗi ác tà,

Kể từ những kiếp xưa xa,

Cho đến hiện tại cùng là hậu lai.

Những nghiệp chướng tự tay gây tạo,

Hoặc cố tình xúi bảo người làm,

Hoặc do vô ý vương mang,

Hoặc cùng kẻ khác tính toan thực hành.

Nay nương vào nguyện lành chư Phật,

Và quang minh pháp lực oai thần,

Khiến cho nghiệp chướng giảm lần,

Khiến cho phước huệ được phần phát sanh.

Để tâm thức thiện lành trong sáng,

Mà tỏ ngộ được ánh đạo mầu,

Bao nhiêu phiền não nặng sâu,

Bao nhiêu oan trái cũng mau giải trừ.

Nhờ Pháp Bảo Dược Sư Quán Đảnh,

Và bổn nguyện siêu thắng vô lường,

Của đấng Vô thượng Y vương,

Cũng là oai đức mười phương độ trì.

Nguyện Tam Bảo thường thì gia hộ,

Đến chúng sanh mê khổ trầm luân,

Thảy đều thọ lãnh hồng ân,

Thảy đều giải thoát khỏi dòng sông mê.

Lại thành kính nguyện về tất cả,

Chư Bồ Tát hỷ xả, từ bi,

Dùng mọi phương tiện huyền vi,

Ứng hóa gia hộ độ trì chúng sanh.

Đồng được ánh quang lành nhuần thấm,

Giải tan dần mê vọng vô minh,

Khiến cho trí sáng phát sinh,

Khiến cho nghiệp chướng tội tình nhẹ vơi.

Việc xấu ác đồng thời xa lánh,

Điều tốt lành cố gắng huân tu,

Giữ tâm trong sạch hòa nhu,

Nương theo Chánh pháp công phu hành trì.

Thể hiện lòng đại bi đại xả,

Hằng rộng làm tất cả việc lành,

Nguyện cho lục đạo chúng sanh,

Thảy đều giác ngộ phát tâm Bồ đề.

Đạo giải thoát thẳng về tới chốn,

Không ai còn lăn lộn tử sanh,

Vô thượng Chánh giác chóng thành,

Nguyện xin chư Phật mười phương gia trì.

Nay chúng con đã vì vong giả,

Mà sám nguyện với cả lòng thành,

Được bao phước lực phát sinh,

Xin hồi hướng đến hương linh đủ đầy.

Và nhờ Pháp bảo này hộ niệm,

Nguyện mười phương ứng hiện oai thần,

Phóng quang tiếp dẫn hương linh,

Nương công đức lực siêu sinh cõi lành.*

* Trích "Luật Nghi Khất Sĩ ", Thành Hội Phật Giáo TP. HCM. xuất bản, 1993

* Trích "Khoa Chú Thực", Bản Bắc in lụa, phần chữ Việt, Hải Phòng, 1996.

* Trích "Nghi Thức Tụng Niệm Hằng Ngày",HT Thích Thiện Thanh, Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM xuất bản, 1994

* Trích "Nghi Thức Tụng Niệm Hằng Ngày",HT Thích Thiện Thanh, Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM. xuất bản, 1994

* Trích "Nghi Thức Tụng Niệm", Hệ phái Khất Sĩ, Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM xuất bản, 1996

* Trích "Khoa Chú Thực", Bản Bắc in lụa, phần chữ Việt , Hải Phòng, 1990

* Trích "Khoa Chú Thực", Bản Bắc in lụa , phần chữ Việt ,Hải Phòng ,1990

* Trích "Khoa Chú Thực", Bản Bắc in lụa , phần chữ Việt ,Hải Phòng ,1990

* Trích "Khoa Chú thực", Bản Bắc in lụa , phần chữ Việt , Hải Phòng , 1990

* Trích "Nghi Thức Tụng Niệm ", Hệ phái Khất Sĩ ,Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM. xuất bản , 1996

* Trích "Kinh Tam Bảo" , Ni Trưởng Huỳnh Liên ,

Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM. xuất bản , 1992

* Trích "Thiền Môn Nhựt Tụng" , HT Minh Tr?c ,Tổ đình Phật Bửu ấn hành ,Sài Gòn ,1992

* Trích "Nghi Thức Tụng Niệm Dược Sư Pháp Bảo" , Thích Thanh Ngọc ,chùa Khuông Việt ấn hành , 1990.

--- o0o ---

V - CÁC BÀI VĂN TẾ - CẢNH SÁCH

156 - VĂN CẢNH SÁCH BUỔI SÁNG

Bài cảnh sách trong nhà tịnh nghiệp,

Tuân lời vàng cổ triết Thiền tông,

Muốn tu Tịnh độ thành công,

Cốt sao ba nghiệp sạch không làu làu.

Thân khẩu ý trước sau tinh khiết,

Thời hiện tiền tịnh nghiệp mới nên,

Trau dồi ba nghiệp cho chuyên,

Vãng sinh Tịnh độ nhân duyên lu mờ.

Ngày đến phải sáu thời tinh tiến,

Ý miệng thân ba nghiệp cần chuyên,

Thân cần lễ bái tọa thiền,

Miệng cần phúng tụng lặng yên ít lời.

Ý cần chuyên không rời tịnh niệm,

Đêm và ngày kế tiếp không ngơi,

Mới hay Tịnh độ hiện thời,

Rõ ràng tam muội sáng ngời tự tâm.

Ngoài sáu thời chuyên tâm tu tập,

Không chuyện trò đón tiếp vãng lai,

Nếu còn giao thiệp bề ngoài,

Chỉ e tịnh niệm phí hoài công phu.

Quy ước ấy ai dù không giữ,

Ngôi chủ đường xét xử phạt ngay,

Ba lần can gián cố chày,

Thời mời ra khỏi nhà này không dung.*

---o0o---

157 - VĂN CẢNH SÁCH PHÂN CÔNG

Đây bài cảnh sách phân công,

Đảm đang chức sự trong tùng lâm ta,

Cúng dàng Phật Pháp Tăng già,

Làm trong nghĩa vụ lợi ta lợi người.

Nên chẳng quản hao hơi nhọc sức,

Cố gắng làm công đức vẹn tuyền,

Lẽ đâu ngại khó ngại phiền,

Mượn điều lẫn tránh ngồi yên sao đành ?

Lỡ ra khuyết điểm phát sinh,

Công việc chung cũng trở thành dở dang.

Nên suy xét đảm đang nghiêm túc,

Phục vụ người tức phục vụ mình,

Chăm lo củi nước hoàn thành,

Cũng là đường lối tu hành cần chuyên.

Giúp ta giác ngộ cơ huyền,

So đo hơn thiệt não phiền càng tăng.

Tổ Tào Khê siêng năng giã gạo,

Tổ Tuyết Phong tần tảo làm cơm,

Qui Sơn bếp nước chăm nom,

Kính Sơn quét tước thường làm vệ sinh,

Tổ Bách Trượng thanh minh trong chúng,

Ngày không làm thời cũng không ăn,

Thọ Xương cầy cấy chung thân,

Đều là những bậc vĩ nhân cửa Thiền.

Gương xưa mãi mãi còn truyền,

Cần lao phục vụ lực điền tận tâm.

Nay đại chúng tùng lâm cộng sư,ï

Chức vụ thường thiếu sự gắng công,

Ai đủ sức nên xung phong,

Rụt rè khoán phế việc chung sao đành,

Có công Phật Tổ mới thành,

Không thời biển khổ lênh đênh đời đời.*

---o0o---

158 - VĂN CẢNH SÁCH THẢO ĐƯỜNG

Bài cảnh sách Thảo Đường phúng tụng,

Xin bạch cùng thất chúng Thiền gia,

Thế giới nào khác không hoa,

Thân người huyễn hóa như là chiêm bao.

Mọi sự vật trước sau đều thế,

Là vô thường không thể cậy trông,

Nhân tu nếu chẳng sớm trồng,

Thời theo cảnh huyễn mãi trong luân hồi.

Cũng vì vậy Như Lai thương xót,

Hiện ra đời thuyết pháp dạy khuyên,

Khiến cho tắt lửa não phiền,

Cạn dòng ái dục thoát miền hôn mê.

Hết sinh tử xa lìa phiền não,

Chứng Niết bàn vui đạo nhiệm mầu,

Phép tu giải thoát có nhiều,

Tóm tắt thì có ba điều như sau :

Tham thiền tu quán làm đầu,

Với môn niệm Phật để cầu vãng sinh,

Phép tham thiền không thành không lập,

Phải tự mình khế hợp chân như,

Túc căn nếu chẳng trồng sâu,

Đường đi lắm ngã dễ hầu tới nơi,

Huống đời mạt pháp lòng người,

Kém phần phúc tuệ trây lười ngả nghiêng.

Phép tu quán thâm huyền mầu nhiệm,

Xét cho cùng tâm niệm sát na,

Hữu vô hai chữ đều xa,

Nếu không trí huệ khó mà thành công.

Môn niệm Phật phổ thông đệ nhất,

Thực rõ ràng đường tắt không hai,

Kể từ cổ vãng kim lai,

Hiền ngu già trẻ gái trai đều thành.

Tứ liệu giản rành rành kể rõ,

Tu môn nào dễ khó phân minh,

Cốt sao chuyên nhất cho tinh,

Chớ ngờ rằng Phật với mình cách xa

Đem sáu chữ Di Đà đối tượng,

Tâm tưởng đều không vướng tạp duyên,

Tai nghe bụng nghĩ mắt nhìn,

Rõ ràng như Phật hiện tiền trước ta.

Ví phút chốc lơ là tản mạn,

Thời hôn trầm tán loạn hiện ngay,

Phát tâm tinh tiến cao dày,

Nối liền tịnh niệm đêm ngày chớ ngơi.

Dù tịnh niệm còn chưa kế tiếp,

Cứ giữ gìn tịnh nghiệp cho chuyên,

Tâm tầm Tịnh độ tưởng liền,

Dốc lòng cứ niệm thường xuyên Di Đà.

Thời hiện tại không xa gang tấc,

Ngay chốn này Cực lạc rồi đây,

Không cần đợi đến sau này,

Thân về an dưỡng tháng ngày thanh cao.

Được thắng lợi dồi dào đến thế,

Há lại không quyết chí tu trì,

Đem thân giả tạm suy nghi,

Sinh già bệnh chết thọ kỳ bấp bênh,

Mà đổi lấy thân vô lượng thọ,

Là pháp thân không có động dao,

Vui này há chẳng vui sao,

Vãng sinh Tịnh độ vui nào còn hơn.

Tụng rằng :

Trong ba cõi lửa phiền nóng bức,

Nước tám dòng công đức thanh lương,

Muốn xa cõi uế vô thường,

Đem thân an trụ Lạc bang quê nhà.

Thời sáu chữ Di Đà kế niệm,

Như bánh xe liên tiếp quay hoài,

Di Đà Phật chẳng riêng ai,

Trí nhân ngày tháng hôm mai tự cường.

Kìa tám vạn bốn ngàn hảo tướng,

Vốn không ngoài tâm tưởng người ta,

Há phiền đức Phật Thích Ca,

Ấn chân biến cõi Sa Bà trang nghiêm.*

---o0o---

159 - VĂN CẢNH TỈNH THẾ NHÂN

Hỡi ôi !

Ta nên hiểu rằng :

Quang cảnh trăm năm,

Chỉ trong giây phút,

Huyễn thân tứ đại,

Há được lâu dài.

Tháng ngày vất vả lắm thay,

Một sớm nghiệp duyên nặng chĩu,

Không biết viên minh nhất tính,

Chỉ ham tham dục sáu căn.

Công danh lừng lẫy,

Đều là đại mộng, một trang;

Phú quý vinh hoa,

Khó tránh vô thường hai chữ.

Tranh nhân tranh ngã,

Rốt cuộc thành không.

Khoe giỏi khoe tài,

Cuối cùng chẳng thực.

Lửa phun, gió thổi,

Khi thiêu không kể trẻ già;

Hốc núi, khe sâu,

Vùi xác anh hùng không ít !

Tóc xanh chưa được mấy,

Mà tóc trắng đã đầy đầu,

Việc mừng vừa tới nơi,

Mà việc buồn đã xâm đến;

Một bao máu đặc,

Quanh năm ngậm đắng nuốt cay,

Bảy thước thân còm,

Nảy ý tham tiền tiếc của.

Hơi thở ra, khó đã hít được vào,

Nay còn đây, ngày mai khôn giữ được.

Sóng ái hà, chìm nổi nổi chìm,

Lửa hỏa trạch, nấu nung nung nấu,

Chẳng muốn xa rời lưới nghiệp.

Chỉ rằng : Chưa có công phu,

Lệnh vua Diêm la đã sai đòi bắt.

Thì Thôi tướng công đâu dám dung tha,

Ngoảnh cổ lại thân nhân đều chẳng thấy.

Chung quy tạo nghiệp,

Báo sự mình mang;

Quỷ vương ngục tốt,

Coi thường xâu xé.

Rừng kiếm núi đao,

Khổ sở không cùng.

Hoặc vào Thiết tiêu ngục thẳm,

Hoặc ở băng giá núi cao,

Bị nấu nung muôn tử ngàn sinh,

Chịu kìm cặp một dao hai đoạn.

Đói ăn sắt nóng,

Khát uống đồng sôi,

Mười hai giờ cam chịu đắng cay,

Năm trăm kiếp bóng hình chẳng thấy !

Chịu đủ tội nghiệp,

Lại vào luân hồi,

Thân này từ trước mất đi,

Đổi lấy túi cơm giá áo,

Hàm sắt đóng yên,

Mang lông mang vẩy.

Đem thịt dâng người,

Dùng thân trả nợ.

Sống bị búa rìu,

Cay đắng lửa bỏng nước sôi.

Chết đi oan khiên,

Chồng chất hối sao cho kịp.

Chi bằng thẳng tới kêu van,

Chớ đợi muôn vàn tội lỗi.

Trộm nghĩ :

Người sinh cõi thế,

Cũng như cánh bướm bông hoa,

Vận hạn tới nơi,

Nào khác móc chiều sương sớm.

Đức Phật mình cao trượng sáu,

Cũng còn tịch diệt chốn Song Lâm.

Lão Quân thuốc luyện chín viên,

Trót hết, hồn quy nơi Thệ Thủy.

Thương thay ! Bành Tổ,

Sống tám trăm năm;

Xót vậy ! Nhan Hồi,

Tuổi hơn ba chục;

Trẻ già dẫu khác,

Sống chết hơn chi !

Lại như : Tam Hoàng tuổi thọ,

Chẳng khỏi luân hồi,

Ngũ Đế sống lâu,

Chưa là bất tử.

Thần Nông thuốc giỏi,

Chữa sao cho lại số trời;

Biển Thước tài hay,

Khôn cứu người về cõi đất.

Tần Thủy Hoàng dời non lấp biển,

Rồi ra mệnh táng đất Sa Khâu;

Sở Bá Vương sức lực bạt sơn,

Cũng đến phải Ô Giang tự vẫn.

Tề Cảnh Công nuôi chín nghìn ngựa Tứ,
Cũng thành công cốc hơn chi !

Hán Hàn Tín mười việc công lao,

Há có được còn mãi mãi ?

Mạnh Thường Quân ba nghìn kiếm khách,

Cũng chết dần mòn;

Khổng Phu Tử trò giỏi bảy hai,

Nay ai sống nữa ?

Ngao ngán nhẽ ! Chu, Tần, Hán, Ngụy,

Chốn lâu đài này hóa chốn hoang vu :

Tiếc thương thay ! Tấn, Tống, Tề, Lương,

Nơi thành quách cũng là nơi quạnh quẽ.

Nào những bậc Tiền Hiền Cổ Thánh !

Ai đã từng chất ngọc chứa vàng ?

Ai đã từng lưng đai áo tía ?

Ai đã từng đoạt lợi tranh danh ?

Ai đã từng khoe văn diễu võ ?...

Hỡi ôi !

Đời người ví tựa nước trôi xuôi,

Trí dậy anh hùng ở khắp nơi,

Hơi thở lúc còn lừng lẫy lắm,

Vô thường hạn đến việc buông trôi !

Vậy nên có bài kệ rằng :

Tất cả núi non đều tan vỡ hết,

Tất cả biển sông đều sẽ khô kiệt,

Tất cả cỏ cây đều sẽ tàn lụi,

Tất cả muôn vật đều sẽ bại hoại,

Mọi sự ái ân rồi sẽ ly biệt,

Mọi sự phiền não cũng dần tan hết,

Tình thân gia đình,

Một sớm đoạn tuyệt,

Duy có Pháp thân,

Thường còn chẳng diệt.

Than hỡi !

Đời người trăm tuổi,

Mau như việc gảy móng tay.

Có khác gì chiếc bách trôi xuôi,

Hay tương tự trời Tây thỏ lặn.

Đập hòn đá mong tìm ánh lửa,

Bóng ngựa câu bên cửa sổ thoáng qua,

Ngọn đèn lu trước trận phong ba

Hạt móc sớm treo trên đầu ngọn cỏ.

Thuyền đã tới bờ,

Cây vừa độ mục,

Chớp mắt ôi thôi !

Chỉ thấy sáng loè.

Sao tình nghĩa còn nhiều vương vít,

Mà ý hoài rối rít tơi bời ?

Lưới trần gian khin khít muôn trùng,

Trí vẫn để trong vòng lăn lộn !

Cảnh ái thằng nút thắt nghìn khoanh,

Tình vẫn hướng vào nơi trói buộc.

Núi Mạn chất chồng,

Gò đống chỗ chỗ trưng bày;

Lòng tham sâu thẳm,

Biển khơi dòng dòng cuộn đến.

Chỉ còn cách sớm hôm niệm Phật,

Mới mong về cõi Tịnh yên vui.*

---o0o---

160 - KHUYẾN TU TỊNH ĐỘ

Tu hành phương tiện nhiều đường,

Niệm Phật một pháp lạ thường dễ thay.

Gọi là cầu sinh Tây phương,

Cực lạc thế giới ta nay nương về.

Gọi là Tịnh độ tu trì,

Nghĩa là thanh tịnh tội thì không sinh.

Ba tạng mười hai bộ kinh,

Kinh nào cũng nói phân minh pháp này.

Tám muôn bốn ngàn môn nay,

Môn nào cũng khuyến vãng rày Tây phương.

Niệm Phật một pháp rõ ràng,

Hơn cả mọi pháp chẳng đường nào hơn.

Cổ đức bàn rằng các môn,

Học đạo như kiến lên non bao giờ.

Niệm Phật tu hạnh nhất thừa,

Chóng như gió thổi buồm nhờ nước xuôi.

Tây phương mà đã sinh rồi,

Chỉ phần lên chẳng phần lui sau này.

Thượng phẩm Phật quả chứng ngay,

Hạ phẩm thì cũng hơn dầy Thiên cung.

Công đức lớn rộng chẳng cùng,

Tu thời dễ vậy nào chưng khổ gì.

Gái trai già trẻ mới khi,

Sang hèn Tăng tục cũng thì mặn chay.

Ai ai tu cũng được dầy,

Ngày mười câu niệm công nay cũng thành.

Niệm rồi khấn nguyện phân minh,

Sau này đến lúc Phật nghinh tiếp về.

Xin người niệm Phật với tôi,

Cùng sinh nước Phật rất vui thay là.

Thấy Phật rồi khỏi luân hồi,

Cùng như đức Phật độ loài quần sinh.

Thấy đời mà tiếc cho đời,

Có thân bất hoại mà người chẳng tu.

Trải trong thế giới Diêm Phù,

Dưới trời mấy kẻ thoát lò hoá thi,

Chỉ có đạo Phật từ bi,

Muốn qua đường khổ tu trì lấy thân.

Tụng kinh niệm Phật chủng nhân,

Tam quy ngũ giới giữ phần quả sau.

Muôn ngàn ức kiếp vui lâu,

Khỏi vòng quanh lại được mầu kim thân,

Tu Tịnh độ cứ một bề,

Chăm chăm lòng chỉ cầu về Tây phương.

Công phu một chốc ngày thường,

Sau rồi ức kiếp rộng trường được lâu.

Ví người buôn bán mãi đâu,

Một quan lợi hoá ra hầu làm hai.

Trong lòng mừng rỡ chẳng thôi,

Ấy là lợi nhỏ lòng thì hỷ hoan.

Hay là mất vốn một quan.

Trong lòng cũng tiếc lo toan ngại ngần,

Ấy là vật ở ngoài thân,

Được nhỏ mất nhỏ thường thần lo toan.

Bụng sáng ta chẳng nghe bàn,

Lặn lội mất lớn chẳng toan lo gì.

Pháp tu nay khó gặp kỳ,

May mà biết được lớn khi thế nào.

Mừng nay lại biết là bao,

Thế gian như mộng chiêm bao ra gì.

Phật nói kinh Di Đà khi,

Ta thấy thế lợi ta thì nói ra,

Sáu phương chư Phật đều là,

Bảo rằng thành Phật nên mà tín khen.

Phật bảo ta ở thế gian,

Nói pháp xa rộng khó bàn khó tin.

Pháp này phúc lớn nhân duyên,

Ai mà gặp được quả nhiên thoát trần.

Người thế gian tiểu khí thân,

Thấy lời kinh giáo phân vân hững hờ.

Ấy là bụng dạ hèn sơ,

Còn nhiều tội chướng bơ vơ trong lòng.*

---o0o---

161 - VĂN TẾ CHƯ CHIẾN SĨ TRẬN VONG CHƯ LƯƠNG DÂN TỬ NẠN

Hỡi chư chiến sĩ trận vong !

Hỡi chư lương dân tử nạn !

Nhơn sanh tự cổ thùy vô tử,

Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh.

Người sanh trên thế ai không chết,

Để tấm lòng son rạng sử xanh.

Ngọc tuy nát vẫn còn trong sạch,

Tre cháy tiêu, mắt nọ cũng còn.

Chí trung cang nghĩa khí sắc son,

Gương Thánh Đế nay còn nêu đó !

Nợ nước non ai ai cũng có,

Phận công dân giao phó phải mang.

Hễ đứng làm nghĩa sĩ anh trang,

Phải đáng bực trung thần liệt nữ.

Chí Quang Trung đâu màng sanh tử,

Chuyện Trưng Vương thanh sử còn ghi.

Nay tuy là u hiển biệt ly,

Lòng tưởng nhớ các vì tha thiết,

Tưởng là tưởng đức dày oanh liệt,

Chốn chiến trường sương tuyết hy sinh.

Nhưng chẳng may vì nước bỏ mình,

Ấy cũng bởi trọn gìn trung đạo.

Thôi nợ nước nay đà tận báo,

Xin hồi đầu chánh đạo tu thân.

Nương cửa thiền phủi sạch trược trần,

Sớm kinh kệ chiều lần chuỗi hột,

Lấy cam lộ nhành dương nước Phật,

Rửa cừu oan diệt tất não phiền.

Khá nguyện về Cực lạc Tây thiên,

Mà an dưỡng thiêng liêng Bổn giác

Sen chín phẩm nở ra trước mắt,

Hết tử sanh quả Phật thấy liền.

Hỡi các vì hồn có linh thiên,

Nơi chín suối khá liền sám hối,

Cầu Trời Phật xá tha tội lỗi,

Dắt dìu ra khỏi lối u minh.

Một lòng thiềng Phật Pháp trọn gìn,

Hộ thí chủ khương ninh phước thọ.

Giúp lê thứ, trợ an quốc tộ,

Lập đức công báo bổ tứ ân,

Lời thiết tha đạo đức phân trần,

Xin liệt vị hiển linh chứng chiếu.*

Nam Mô A Di Đà Phật.

---o0o---

162 - VĂN TẾ CHIẾN SĨ TRẬN VONG ĐỒNG BÀO TỬ NẠN.

Hỡi ôi !

Cơn tạo hóa xoay vần khó tránh,

Cuộc trần gian hết thạnh đến suy,

Chúng sanh phải chịu khổ nguy,

Sanh già bịnh tử biệt ly thảm sầu.

Việc may rủi biết đâu chọn lánh,

Nhận làm người mang gánh sự trần,

Tam cang mới nặng muôn cân,

Ngũ thường xử vẹn là phần tu mi.

Lẽ sống thác là tùy số phận,

Nghĩa vụ tròn đâu quản gì thân,

Mình là bổn phận con dâu,

Quốc gia hữu sự báo ân đã đành.

Vì tổ quốc lợi quyền chủng tộc,

Giận quân thù chí dốc tòng quân,

Ra đi dạ luống bâng khuâng,

Màn sương gối tuyết vô chừng gian nan.

Khi lặn suối trèo non vượt bể,

Khi lên truông qua ải xuống đèo,

Đai cơm, bầu nước, gươm đeo,

Chút thân sống thác do theo số trời.

Ra nhập ngũ thân thời chẳng kể,

Khổ thay vì cha mẹ ở nhà,

Nhớ con thổn thức canh gà,

Thương con dựa cửa trông mà sầu đau.

Khi sớm tối ai vào thăm viếng,

Lúc ốm đau lo chuyện thuốc thang ?

Đêm ngày giọt lệ chứa chan,

Cầu trời con đặng thoát nàn đao binh.

Chữ trung đặng, mất tình hiếu thảo,

Đánh liều theo máy tạo vần xoay,

Trước cờ da ngựa bọc thây,

Tiếng kêu cứu nước làm khuây sao đành!

Còn thương hỡi gia đình thảm cảnh,

Vợ cùng con hiu quạnh trước sau,

Con thơ vợ yếu lao nhao,

Lấy ai bảo bọc đói đau cơ hàn ?

Đêm tủi phận dở dang duyên nợ,

Ngày gượng vui qua đỡ thời gian,

Trông cho chiến thắng khải hoàn,

Dưỡng nuôi con dại hiệp đoàn phu thê.

Nhớ đến cảnh ủ ê tấc dạ,

Cùng anh em chung chạ một nhà,

Xóm làng cô bác ông bà,

Nguyện cầu binh cách hết mà về quê.

Người muốn vậy không hề được vậy,

Bãi trường sa thịt nát máu tơi,

Tên rơi đạn lạc hết đời,

Nắm xương vô chủ lạc nơi chiến trường!

Người nằm chết ngổn ngang bờ bụi,

Dưới hố hầm chân núi cội cây,

Kẻ thời ngọn lửa thiêu thây,

Người thời trôi lấp sông nầy rạch kia.

Ai có phước thi hài chôn lấp,

Kẻ nợ phần phó mặc cá chim,

Hỡi ơi ! Nợ nước trọn niềm,

Đến ngày chung cuộc xác tìm đâu ra ?

Vợ con với mẹ cha đâu biết,

Chừng hay tin thì việc đã rồi,

Nợ trần phủi sạch ai ôi,

Ghi vào lịch sử muôn đời ngợi khen !

Khen anh dũng xông pha tên đạn,

Liều thân sinh cứu nạn quốc dân,

Sống làm Tướng, thác làm Thần,

Non sông gánh vác tử phần đao binh.

Chùa thỉnh Phật lập đàn chẩn tế,

Tụng cầu siêu cáo lễ Phật trời,

Trận vong chiến sĩ vì đời,

Thoát vòng lục đạo về nơi trai đàn.

Nén hương đốt gội nhuần trước án,

Tế anh linh tỏ rạng danh thơm,

Ít nhiều hoa quả kỉnh đơm,

Gọi là tưởng nhớ người ơn giúp đời.

Dạ thương tiếc anh hùng dũng cảm,

Nguyện vong hồn sinh ký tử qui,

Hồi đầu nương cửa từ bi

Về miền Cực lạc Liên trì hoá sinh.

Chúng tôi đã lòng thành khấn vái,

Phật mười phương quảng đại độ siêu,

Nương đàn chẩn tế tiêu dao,

Chư vong chiến sĩ đồng bào chứng tri.*

---o0o---

163 - MÔNG SƠN THÍ THỰC DIỄN NGHĨA

Trên kính thỉnh thập phương chư Phật,

Tận hư không pháp giới mười phương ;

Kim cương Hộ pháp thần vương,

Thiên long bát bộ dẫn đường chúng sinh.

Nhớ Địa Tạng u minh giáo chủ,

Phóng hào quang cứu khổ độ mê;

Từ bi bản nguyện lời thề,

Chúng sinh độ tận Bồ đề chứng nên.

Xin Đại thánh Át Nan Tôn giả,

Dẫn cô hồn sáu ngả chúng sinh ;

Mười phương thập loại hữu tình,

Bảo nhau cùng đến nghe Kinh kệ vàng.

Cam lộ hiến hai hàng nam nữ,

Lễ vật bày các thứ đầy mâm ;

Hôm nay trai chủ thành tâm,

Thỉnh chư Hiền Thánh giáng lâm đàn tràng.

Nhờ phép mầu tựa nương chư Phật,

Tụng chân ngôn bí mật tối linh ;

Cô hồn mười loại chúng sinh,

Về đây thụ hưởng cơm canh cúng dàng.

Không hóa có sẵn sàng ăn uống.

Ít biến nhiều nhờ lượng phép mầu;

Cô hồn già trẻ cùng nhau,

Hãy nghe sự tích trước sau mấy lời.

1. Thiết trai hội do ai mà có ?

Lập đàn tràng bá thí vì đâu ?

Tự Ngài Khánh Hỷ khởi đầu,

Quan Âm cứu khổ phép mầu hiện ra.

Tiêu Diện quỷ đấy là Bồ Tát,

Hóa thân ra cứu vớt chúng sanh ;

Khuyên nên niệm Phật tụng kinh,

Nhờ câu Thần chú oai linh nhiệm mầu.

Cô hồn đâu đấy tới mau,

Thụ Cam lộ vị còn đâu hơn này.

Đao binh kệ tán sau đây :

2. Những ai vua chúa xưa nay,

Phân chia biên giới tháng ngày giữ nhau;

Võ văn các bậc anh hào,

Vì dân vì nước cùng nhau giữ gìn.

Cành vàng lá ngọc bao phen,

Ngựa xe rong ruổi trận tiền tử sinh.

Ai thay sống chết cho mình,

Số chung hạn tận u minh rước mời.

Cô hồn hỡi cô hồn ơi !

Thụ Cam lộ vị đêm dài còn lâu !

3. Những ai khanh tướng công hầu,

Nhà cao cửa rộng biết bao công trình ;

Kinh luân chất chứa bên mình,

Trí nhân lễ nghĩa tuyển sinh thí trường.

Văn chương lỡ bước lầm đường,

Học tài thi phận nhỡ nhàng công danh.

Thiệt mình riêng chịu đã đành,

Khó khăn nhà cửa tan tành đôi nơi.

Cô hồn hỡi cô hồn ơi !

Thụ Cam lộ vị cho đời nên thơ !

4. Những ai mưu lược binh cơ,

An bang định quốc cõi bờ chí cao ;

Đánh đông dẹp bắc anh hào,

Tướng binh thống lĩnh ra vào trong tay.

Tiểu trừ giặc cướp tan ngay,

Quên nhà bỏ mạng kế hay cứu đời.

Cô hồn hỡi cô hồn ơi !

Thụ Cam lộ vị của người cúng dâng.

5. Những ai cậy thế binh hùng,

Sa cơ thất thế bên sông thiệt đời.

Hiền ngu già trẻ gái trai,

Số cùng mệnh tận quê người bơ vơ.

Không quen đất nước bao giờ,

Cho nên đói khát bên bờ lả lơi.

Cô hồn hỡi cô hồn ơi !

Thụ Cam lộ vị cho đời quang vinh !

6. Những ai uổng tử trong thành,

Gió mưa sấm chớp hoành hành thảm thê ;

Ma kêu quỷ rú bốn bề,

Khóc than dậy đất ủ ê oán hờn.

Biết ai danh phận kém hơn,

Thương thay mười loại cô hồn là ai ?

Cô hồn hỡi cô hồn ơi !

Thụ Cam lộ vị tuyệt vời thơm ngon !

7. Những ai binh tướng kinh hồn,

Hai bên chiến trận mưa tuôn mây sầu ;

Âm vang chiêng trống hồi lâu,

Xé gan vỡ mật khí hào bốc lên.

Rợp trời cờ kiệu hai bên,

Chúng sinh nghiệp chướng não phiền thở than.

8. Trận tiền thành đống tro tàn,

Tướng không chỗ trốn nguy nan bỏ đời.

Ngựa xe tên đạn bời bời,

Đội binh tán loạn khắp nơi tan tành.

Lại còn gươm giáo vây quanh,

Đạn tên bắn xé thân hình đôi nơi.

Khổ đau lắm cô hồn ơi !

Lại đây sám hối tội thời tan ngay.

9. Sa vào trận địa nguy thay,

Chiến trường bỏ mạng ai hay thế nào.

Xe đè ngựa kéo lộn nhào,

Máu trôi thịt nát chó vào tha xương.

Đoạt mồi hổ đói đón đường,

Tranh nhau cắn xé thảm thương mạng người.

Cô hồn hỡi cô hồn ơi !

Thụ Cam lộ vị cho đời giải oan !

10. Những ai sinh chỗ vua quan,

Trung tâm văn hoá mãi ham quê người.

Trai lành gái tốt những ai,

Bán làm tôi tớ cho người phương xa.

Họ hàng tìm kiếm chẳng ra,

Chết nơi đất khách xót xa ngậm ngùi.

Cô hồn hỡi cô hồn ơi !

Thụ Cam lồ vị ngọt bùi mới cam !

11. Những ai con Bắc cha Nam,

Ngựa xe tan vỡ biết làm sao đây ?

Nhà tan nước mất khổ thay,

Đường đi cách trở đắng cay muôn phần.

Họ hàng thân thích xa gần,

Biết ngày nào được quây quần gặp nhau.

Cô hồn thủy lục những đâu ?

Mau về truy điếu nguyện cầu sạch trong.

12. Tuyệt đường lương thực tay không,

Lại còn chết đói ngoài đồng tha ma.

Bị quân cướp giật không tha,

Giết người cướp của cùng là tranh nhau.

Thương thay ác nghiệp cơ cầu,

Một khi đã đến tránh đâu tội trời.

Cô hồn hỡi cô hồn ơi !

Thụ Cam lộ vị cho đời ung dung !

13. Những ai đói rét lạnh lùng,

Mùa đông tháng giá hãi hùng gớm ghê !

Tên rơi đạn lạc tứ bề,

Đầy trời mưa tuyết đi về khó khăn.

Áo quần che chẳng kín thân,

Rét run cầm cập tử thần đến nơi.

Cô hồn hỡi cô hồn ơi !

Thụ Cam lộ vị cho đời ấm no !

14. Những ai rắn cắn hổ vồ,

Thiên lôi dịch lệ cơ đồ nát tan.

Tường siêu nhà đổ ngập tràn,

Trôi sông thắt cổ chết oan đầy đường.

Ai người thân thích xót thương,

Gọi là cúng tiến nắm xương rã rời.

Cô hồn hỡi cô hồn ơi !

Thụ Cam lộ vị thảnh thơi lắm mà !

15. Những ai cướp của đất nhà,

Lại còn sát hại chẳng tha mạng người.

Kẻ này hung ác nhất đời,

Phép vua luật nước chẳng coi ra gì.

Bắt giam vào ngục một khi,

Gậy roi đánh đập thân thì nát tan.

Lại còn cắt thịt moi gan,

Để đền tội ác hết van lạy trời.

Cô hồn hỡi cô hồn ơi !

Thụ Cam lộ vị cho đời tỉnh ra !

16. Những ai hiếu thuận mẹ cha,

Cưu mang chín tháng khó mà báo ân.

Công lao cúc dục ân cần,

Tu trì hiếu để được phần nào chăng.

Oan gia ngỗ nghịch hung hăng,

Rồi ra mệnh táng hết đường nào đi.

Một mai về cõi âm ty,

Tội kia phúc nọ biết gì đúng sai.

Cô hồn hỡi cô hồn ơi !

Thụ Cam lộ vị cho đời thanh cao !

17. Những ai mang nặng đẻ đau,

Lâm bồn một sớm ai vào thăm nom.

Tấm thân sinh nở gầy còm,

Đau như dao cắt sớm hôm hãi hùng.

Sinh không tử lại hoàn không,

Thương thay số phận mảnh mong một đời.

Cô hồn hỡi cô hồn ơi !

Thụ Cam lộ vị sau đời dài lâu !

18. Những ai buôn quán bán cầu,

Sông Ngô bể Sở gặp đâu là nhà.

Tham tài bỏ mạng phương xa,

Hồn đường phách sá biết là cậy ai.

Vợ con vái đất kêu trời,

Cũng đành vĩnh biệt ngậm ngùi mà thôi !

Cô hồn hỡi cô hồn ơi !

Thụ Cam lộ vị tuyệt vời ngon ghê !

19. Những ai sông nước đi về,

Lênh đênh sóng gió thuyền bè ngả nghiêng.

Đắm chìm trôi giạt một phen,

Còn đâu xuôi ngược xuống lên nữa mà.

Xác trôi chim mổ quạ tha,

Thương thay chôn cất biết là cậy ai ?

Cô hồn hỡi cô hồn ơi !

Thụ Cam lộ vị tuyệt vời cao sang !

20. Những ai là kẻ lang thang,

Cửa nhà chẳng đoái xóm làng chẳng trông.

Sinh nhai nghề nghiệp cũng không,

Vui chơi ca hát lầu hồng sớm khuya.

Xóm đào ngõ hạnh đi về,

Đêm trường mờ mịt say mê nói cười.

Bơ vơ góc bể chân trời,

Bạn bè dư đãng biết người là ai ?

Cô hồn hỡi cô hồn ơi !

Thụ Cam lộ vị tuyệt vời biết bao !

21. Những ai cạo bỏ tóc râu,

Tìm thầy để học đạo mầu từ bi.

Dù gặp phải gian nguy hiểm trở,

Vẫn một lòng quyết chí theo thầy ;

Chân không chưa ngộ lý hay,

Vô thường hai chữ thoát ngay khó mà.

Nguyện giác linh Phật Đà tiếp dẫn,

Chứng vô sinh pháp nhẫn cao siêu.

22. Khoa nghi diễn đọc mấy điều,

Gọi là hồi hướng ít nhiều chúng sinh.

Nay trai soạn lòng thành cúng tiến,

Cùng hương hoa phẩm vật kính dâng ;

Cầu cho vong giả siêu thăng,

Phúc lưu tín chủ số hằng hà sa.

Xin kính tạ các tòa chư vị,

Cùng Thiên Long hoan hỷ hộ trì ;

Cát tường như ý từ bi,

Nhân duyên công đức độ trì chúng sinh.

A Di Đà chứng minh,

Cùng thành Phật đạo cùng sinh liên đài.*

---o0o---

164 - VĂN TẾ CÔ HỒN

Hỡi ôi !

Miền U cảnh lạnh lùng tăm tối,

Chốn Huỳnh tuyền nhiều lối nhọc nhằn.

Ẩn dạ đài đợi dứt kiếp căn,

Cõi Tịnh độ siêu thăng chưa được.

Ấy bởi tội lỗi gây kiếp trước,

Nhiều nghiệt oan, ít phước đức công.

Nên phải mang phiền não dập dồn,

Chịu thống khổ, phách hồn xiêu lạc.

Cầu chư Phật oai thần tế bạt,

Lên Thiên đàng, siêu thoát trần ai.

Nay trai diên đạm bạc kỉnh bày,

Xin chư vị tề lai thọ hưởng.

Giúp lê thứ quốc gia thạnh vọng,

Hộ đạo tràng tăng trưởng cơ duyên,

Độ mười phương sanh chúng bình yên,

Cùng thí chủ diên niên hạnh phúc.

Lụy trào đế hầu vương đáng kính,

Vận nước vong khó tính mưu thành.

Xưa cửu trùng điện các liệt oanh,

Rủi một phút tan tành cơ nghiệp.

Chư tướng soái binh cơ quyền nhiếp,

Chốn chiến trường nhiều dịp tận trung.

Vì sa cơ hồn xuống Diêm cung,

Nơi dương thế âm dung đà khuất.

Tài bút nghiên văn thần báo quốc,

Tấm lòng son công chất nhà vàng.

Nào hay đâu dị lộ tìm đàng,

Rồi một thuở danh vang tể tướng.

Nhà cơ cẩn thấy trời bốn hướng,

Lo bút nghiên vụ tưởng công danh.

Mười năm ngồi cửa sổ lạnh tanh,

Ba thước đất vùi danh tài tử.

Nhàm cuộc thế lánh thân am tự,

Nương Phật đường gắng giữ kệ kinh.

Đèn tắt khuya Thiền thất hư minh,

Hồn theo gió đăng trình âm cảnh.

Thảm cho đấng tu chơn dưỡng tánh,

Chốn lâm tòng đói lạnh không màng.

Lòng dốc trông nhập đặng Tiên bang,

Chí chưa toại tầm đàng Địa phủ.

Những sĩ tốt tùng chinh đội ngũ,

Tại trận tiền củ củ oai hùng.

Chịu tuyết sương mưa nắng lạnh lùng,

Lằn tên đạn không dung tánh mạng.

Lo đồ lợi thương hồ buôn bán,

Nương thủy triều ngày tháng kinh thương.

Sóng ba đào phong võ khó lường,

Thân trôi nổi gởi xương bụng cá.

Mười tháng chẫn mang con trong dạ,

Lúc lầm bồn mạng đã tìm Tiên.

Thị huyết hồ nạn sản chi khiên,

Hoa mới nở vội liền mưa gió.

Tánh ngỗ nghịch hiếu trung chẳng có,

Công sanh thành chưa rõ cao dày.

Hoặc huyền lương độc dược ra tay,

Bị lôi chấn đọa đày ngục thất.

Người bóng quáng thêm mang bịnh tật,

Thác giữa đàng không đất gởi thây.

Hồn dật dờ theo gió theo mây,

Thành Uổng tử đêm ngày đói lạnh.

Người nghèo khó đốn cây non lãnh,

Chịu nhọc nhằn khổ hạnh cơ hàn.

Bị độc trùng ác thú hổ lang,

Hoặc hỏa thán tầm phong dị lộ.

Người lương thiện tao phùng tật đố,

Bị ngọt ngon dụ dỗ hại thầm.

Oan hồn tìm đến chốn u thâm,

Còn mắc phải gian cầm gìn giữ.

Gái khuê các giai nhơn mỹ nữ,

Chẳng trọn tình cư xử nợ khiên.

Xưa hương xông phấn ướp phấn duyên,

Nay đến chốn Huỳnh tuyền sở ỷ.

Kẻ tù tội mắc vòng lao lý,

Chúng tôi đoài nô tỷ khổ thân.

Thêm phạt hành độc thủ bất nhân,

Hồn lìa cách dương trần rất thảm.

Bị hỏa hoạn tâm hồn mê ám,

Lúc kinh hoàng khổ thảm biết bao !

Tìm đường ra khỏi ngọn lửa cao,

Rủi một phút thân thiêu tro bụi.

Cơn thủy nạn hoảng kinh bối rối,

Họa lụt tràn trôi nổi cửa nhà.

Mạng số suy, thần tử chẳng tha,

Theo dòng nước hồn ma vĩnh biệt.

Khi bão tố đá cây ngã liệt,

Sập cửa nhà đè chết nào hay.

Hồn dật dờ theo cảnh gió mây,

Chịu đau đớn đọa đày nẻo tối.

Cuộc tang thương tuần hoàn thay đổi,

Chấn động miền non núi đất liền.

Bị lấp chôn hồn phách đảo điên,

Chịu muôn nỗi não phiền đau đớn.

Bị xe cán nát thây rùng rợn,

Vận kiếp xui họa lớn nào hay.

Bà con trông than khóc thảm thay,

Cơn hoảng hốt hồn lai uổng tử.

Vì ái dục si tình tự tử,

Cơn đắm mê nào sợ tội mang.

Gieo mình nơi biển nghiệp sông oan,

Hồn phách chịu muôn vàn lạnh lẽo.

Ít phước đức họa tai lôi kéo,

Đời lao công nhiều nẻo hiểm nguy,

Trên giàn cao ngã té bất kỳ,

Thân tan nát hồn phi phách tán.

Nơi chiến địa lâm cơn tạc đạn,

Thi hài tiêu tứ tán khó nhìn.

Thảm thương cho hồn phách linh đinh,

Miền âm cảnh muôn nghìn khổ não.

Người lương thiện chết oan điên đảo,

Vì đạn tên lạc náo xóm làng.

Oan hồn cam vào chốn nguy nan,

Chịu u ám, xa đàng giải thoát.

Bị khổ bức vì tình đen bạc,

Tự hủy mình cam chác nghiệp sâu.

Mũi đạn xuyên, muôn kiếp khổ sầu,

Hồn phưởng phất biết đâu nương dựa !

Bị cướp giặc lòng tham hung dữ,

Đoạt của rồi giết chủ thác oan.

Hồn dật dờ thảm khổ muôn đàng,

Kết thù oán khôn toan siêu độ.

Đời mạc kiếp loạn ly tội lỗi,

Bị hiếp dâm đến nỗi bỏ mình.

Phách hồn oan lạc lối u minh.

Lòng khổ bức muôn nghìn oán hận.

Đời giặc giã nghịch thù vô tận,

Chôn sống người giữa đám đồng hoang.

Tiếng khóc la oán khí đầy tràn,

Trong giây phút dương gian cách biệt.

Giặc bất lương giết người chẳng tiếc,

Trói lương dân thù ghét quăng sông.

Lặn hụp nơi nước cuốn giữa dòng,

Thân trôi nổi, oan hồn thơ thẩn.

Bị oán chạ chém đâm tàn nhẫn,

Hoặc thù hiềm giết lẫn mạng vong.

Hồn phất phơ nơi chốn long đong,

Biết bao thuở thoát vòng khổ não.

Xe lật đổ, đụng nhau táo bạo,

Chết giữa đàng khôn bảo toàn thi.

Thây nằm phơi, hồn đã biệt ly,

Bà con thấy, ai bi thống thiết !

Người tắm biển tắm sông biệt tích,

Kẻ lội chìm, tê liệt tay chân.

Cơn rủi ro dòng nước gởi thây,

Hồn lạnh lẽo tháng ngày thảm khổ.

Trong cơ xưởng nhơn công phục vụ,

Bị máy lôi vào chỗ hiểm nguy.

Hoặc điện hơi giựt ngã cấp kỳ,

Rủi một phút hồn phi phách tán.

Còn nhiều loại hồn oan ta thán,

Nơi suối vàng thê thảm ngậm ngùi,

Các hồn chưa mãn kiếp Phong đô,

Đương xiêu lạc khắp nơi khổ não.

Lời thiển bạc nay đà trần tố,

Thương xót thay nỗi khổ các vì.

Hồn linh thiêng hiển hích chứng tri,

Xin sám hối tiền phi hậu quá.

Xét tội lỗi oan khiên vay trả,

Giác ngộ tua diệt cả ác duyên,

Ý tịnh thanh dứt sạch não phiền,

Giữ ba nghiệp vẹn tuyền trong sạch.

Quy y Phật tịnh yên hồn phách,

Nhẫn tâm tồn, giải sạch cừu oan.

Phật dạy rằng tạo tội, tội mang,

Luật nhân quả rõ ràng khó tránh.

Muốn giải thoát, noi gương Phật Thánh,

Chưởng Bồ đề, xa lánh tội căn.

Nguyện Từ Tôn Tam Bảo mười phang,

Độ chư vị thoát đàng khổ não.

Dẫn Hồn Vương lòng thương khuyên bảo,

Thập Điện đồng mở đạo Từ bi.

Giảm phạt hành, ân huệ bố thi,

Đức Địa Tạng đại bi cứu rỗi.

Linh hồn đặng xa nơi ngục tối,

Vãng sinh miền Tịnh Độ thảnh thơi.

Hết lòng thương nay tỏ mấy lời,

Xin chư vị khắp nơi chứng chiếu.

Nam mô A Di Đà Phật.*

---o0o---

165 - BÁT NHÃ TÂM KINH

Quán Tự Tại thực hành trí tuệ,

Bát Nhã ba la mật sáng ngời ;

Bấy giờ Bồ Tát quán soi,

Thấy rằng năm uẩn ba đời đều không.

Độ tất cả qua vòng khổ ách,

Hãy nghe này, Xá Lợi Phất ông !

Sắc nào có khác gì không,

Không nào khác sắc, sắc không vốn đồng.

Cả thọ tưởng thức hành cũng thế,

Tánh chân không các pháp viên thành ;

Thảy đều chẳng diệt, chẳng sanh,

Chẳng nhơ chẳng sạch chẳng tăng giảm gì.

Trong chân không chẳng hề có sắc,

Chẳng thọ, hành, tưởng, thức trong không,

Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,

Sắc, thanh, vị, xúc, pháp, hương không còn.

Không nhãn thức đến không ý thức,

Không vô minh hoặc hết vô minh,

Không điều già chết chúng sanh,

Hết già hết chết thực tình cũng không.

Không trí tuệ cũng không chứng đắc ;

Bởi có gì là chỗ đắc đâu,

Bấy lâu Bồ Tát dựa vào,

Ba la mật ấy, đi sâu thực hành.

Mọi chướng ngại, quanh minh tan biến,

Mọi việc đều chẳng khiến hoảng kinh ;

Xa lìa mộng tưởng đảo điên,

Niết bàn rốt ráo an nhiên thanh nhàn.

Ba la mật rõ ràng trí tuệ,

Mà ba đời chư Phật nương qua ;

Bồ đề vô thượng chứng ra,

Nên coi Bát Nhã ba la mật là :

Lời thần chú sâu xa bậc nhất,

Lời chú thần rất mực quang minh ;

Chú thần cao cả anh linh,

Là lời thần chú thực tình cao siêu.

Trừ dứt được mọi điều đau khổ,

Đúng như vầy, muôn thuở không sai ;

Ngài liền đọc lại chú này,

Để người trì niệm sáng bày chân tâm :

Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha.* (3lần)

---o0o---

NGUỒN TƯ LIỆU

· Kinh Tam Bảo , HT. Thích Trí Tịnh , Thành Hội Phật Giáo Tp.HCM xb ,1992

· Kinh Tam Bảo - Xưng Tụng Tam Bảo , Ni Trưởng Huỳnh Liên , Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM. xb, 1992

· Thiền Môn Nhựt Tụng , HT Thích Minh Trực , Phật Bửu Tự xb , Tp.HCM , 1992

· Kinh Vu Lan và Báo Hiếu , Chùa Giác Ngộ xb , Tp. HCM , 1994

· Nghi Thức Tụng Niệm bằng chữ Việt , Sa Môn Trí Hải , Tổ đình Vĩnh Nghiêm xb , Sàigòn , 1969

· Kinh Diễn Nghĩa , HT. Thích Huệ Đăng , Tổ đình Thiên Thai xb , Sàigòn , 1967

· Pháp Sự Khoa Nghi Việt Ngữ , HT Thích Hiển Tu , chùa Xá Lợi ấn hành Tp. HCM , 1989

· Chư Kinh Nhật Tụng , Tổ đình Vĩnh Nghiêm , Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM , 1989

· Chư Kinh Nhựt Tụng , Thích Chân Lý , Chùa Đức Hòa xb , Sài Gòn , 1967

· Kinh Nhựt Tụng Nam Tông , Hệ phái Nguyên Thủy , Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM xb , 1995

· Nghi Thức Tụng Niệm Hằng Ngày bằng chữ Việt , HT Thích Thiện Thanh , THPG Tp. HCM , xb , 1994

· Nghi thức tụng niệm Khất Sĩ , Tịnh xá Trung Tâm , THPG Tp. HCM xb , 1992

· Nghi thức tụng niệm Dược Sư Pháp Bảo , Thích Thanh Ngọc , chùa Khuông Việt ấn hành , Tp. HCM xb , 1984

· Mông Sơn thí thực diễn nghĩa , Thích Thanh Khoát , Bản dịch chép tay Chùa Phú Cốc , Hà Tây , 1986

· Các Bài Cảnh Sách diễn nghĩa , HT Thích Thái Hòa soạn , Bản truyền khẩu các Sơn Môn Miền Bắc , 1930

· Nghi thức tu trì Đại Bi , Thích Viên Thành , Sài Sơn Pháp Bảo ấn hành , Hà Tây , 1991

· Bộ Chân Lý , Luật Nghi Khất Sĩ , Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM , xb , 1993

· Khoa Chú Thực Bản Bắc , Phần chữ Việt , Bản in lụa Hải Phòng , 1990

· Nguồn Chân Lý , Thích Giác Pháp , Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM xb , 1996

· Văn tế Chiến sĩ trận vong , Bản chữ Nôm , Chùa Bửu Huệ , Bến Tre , Năm Giáp Dần

· SA Di Luật Giải , HT Thích Hành Trụ , Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM xb , 1992

* Bài dịch nghĩa truyền khẩu trong các sơn môn chốn Tổ miền Bắc. Do Tổ Thái Hoà soạn khoảng năm 1930.

* Bài dịch nghĩa truyền khẩu ở các Sơn Môn chốn Tổ miền Bắc. Do Tổ Thái Hoà soạn khoảng 1930.

* Bài dịch nghĩa truyền khẩu trong các sơn môn chốn Tổ miền Bắc. Do Tổ Thái Hoà soạn khoảng năm 1930.

* Trích "Khoa Chú Thực" - Bản Bắc in lụa , phần chữ Việt , Hải Phòng , 1990

* Trích "Chư Kinh Nhật Tụng" Miền Bắc ,Thích Chơn Lý , Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM xuất bản , 1996

* Trích "Thiền Môn Nhật Tụng " , HT Minh Trực , Phật Bửu Tự Tổ đình xb, Sài Gòn , 1992.

* Nguyên tác : Hòa thượng Thích Thái Không soạn vào năm Tân Hợi tại chùa Bửu Huệ, Ba Tri, Bến Tre.

* Bản dịch chép tay của TT. Thích Thanh Khoát chùa Phú Cốc, Thường Tín, Hà Tây,1986

* Trích “Thiền Môn Nhựt Tụng” ,Tổ đình Phật Bửu , 1992

* Trích Kinh Vu Lan và Báo Hiếu , Phan Khắc Nhượng ,chùa Giác Ngộ ấn hành,1994

--- o0o ---

Tuyển Tập IV - 55 Bài Sám Văn Chọn Lọc

Lời Nói Đầu

Qua ba tuyển tập đã gởi đến tay quí độc giả. Chúng tôi nghĩ rằng khó mà sưu tầm thêm nữa cho tuyển tập số IV nầy. Nhưng tác dụng của ba tuyển tập kia đã có ý nghĩa, khi chúng tôi nhận được phản hồi từ chư tôn túc độc giả khích lệ và cung cấp thêm tư liệu, các địa chỉ để sưu tầm thêm.

Qua đó, chúng tôi lại có dịp tiếp nối công trình còn dang dỡ, thu thập tư liệu, biên soạn lại các bài sám văn tuy rằng xưa này, nhưng là mới với tất cả chúng ta, để ra mắt đến quí vi tuyển tập IV : "55 Bài sám văn chọn lọc".

Đến tuyển tập IV này nhìn lại từ đầu chúng tôi tạm hình dung ra những mô típ cốt lõi, mà từ đó, các nhà trước tác dựa theo nhu cầu của những nghi lễ, những lễ hội và cho ra đời các sám văn ; các áng văn thơ hay, để mọi người cùng nhau đọc tụng truyền bá.

Tổng hợp các loại hình sám văn trong sinh hoạt tín ngưỡng Phật giáo, chúng ta có thể tóm lượt khái quát như sau :

A. Phân loại theo lễ hội :

1. Sám văn kỷ niệm các đại lễ (Phật Đản, Vu Lan).

2. Sám ăn kỷ niệm các ngày vía (Phật, Bồ Tát).

3. Bài sám sám văn sử dụng, trong các lễ hội trai đàn (Thí thực, bố thí).

B. Phân loại theo nghi lễ :

1. Sáu văn lễ cầu an đảo bệnh.

2. Sám văn lễ cầu an chúc thọ.

3. Sám văn lễ cầu an tiêu tai.

4. Sám văn lễ cầu siêu đám tang.

5. Sám văn lễ cầu siêu cúng giỗ.

6. Sám văn lễ cầu siêu cô hồn.

C. Phân loại theo hành trì :

1. Sám văn phát nguyện.

2. Sám văn sám hối.

3. Sám văn cảnh tỉnh khuyến tu.

4. Sám văn chỉ bày pháp tu.

Như trên, chúng tôi khái lược phân loại thành hệ thống các ý nghĩa của sám văn, cho ta thấy rằng, nguyên nhân hình thành nên các bài sám văn, được bắt nguồn từ những yêu cầu chủ quan theo tiêu đề phân loại trên.

Tuy nhiên, trải qua thời gian đọc tụng và truyền khẩu, phần nhiều các bài sám văn đã không còn là nguyên tác ban đầu. Lý do thứ nhứt là do người trước tác theo chủ quan ý nguyện của mình, cùng với trình độ thư pháp, ngữ pháp của tác giả, cho nên khi phổ biến rộng đến mọi người, có sai sót trong câu cú hành văn, hoặc thất niêm vận, nên người sau sửa lại. Lý do thứ hai, lúc phổ biến rộng rãi đến một một nơi khác, để cho phù hợp với bối cảnh, hoàn cảnh của một đạo tràng, lễ hội khác mà tụng giả và thính chúng thấy cần sửa lại thêm bớt đôi chút cho phù hợp chùa mình, sơn môn mình để tiện bề sử dụng.

Một đặc điểm phổ biến trong tổng thể các sám văn mà chúng ta cần lưu ý, đó là dị bản chỉ cùng một gốc do các nhà soạn và dịch khác nhau. Ví dụ như từ bài Qui mạng, Khể thủ, Ngã niệm, Thập phương, Nhứt tâm... bằng chữ Hán, mỗi bài đã có không dưới năm bản dịch với lối hành văn khác nhau. Ở đây, trong phạm vi các tuyển tập đã giới thiệu, chúng tôi có chọn lọc những dị bản theo hai ý:

1. Là những sám văn đã được nhiều người biết đến, được sử dụng rộng rãi lâu nay trong các chùa.

2. Là những sám văn có văn phong khác biệt trong lối dịch, có cách diễn đạt Việt ngữ phong phú ít trùng lặp giữa các dị bản.

Bên cạnh những sáng tạo từ ngữ văn phong rất thú vị và hay ho của các dị bản, vẫn còn những mặt hạn chế là đôi khi trùng lặp trong cách dịch, làm cho các bài sám văn này mất đi ít nhiều giá trị tính sáng tạo đặc thù riêng. Phân tích điều này, ta thấy có các nguyên nhân :

1. Do một soạn giả soạn ra nhiều bài sám. Từ đó, ý tưởng và cách hành văn thường lặp đi lặp lại giữa các bài sám văn cùng một tác giả.

2. Do người sau muốn sử dụng các bài sám nơi đạo tràng của mình, nên biến cải và thêm một đôi câu của riêng mình tâm đắc trong pháp môn tu, trong phát nguyện v.v... cách này ta dễ dàng nhận ra ở đoạn kết các bài sám.

3. Do sự vay mượn lắp ghép của những người soạn dịch sau, mà phần nhiều do hạn chế về trình độ sáng tạo, nghèo từ ngữ mà có ra. Hiện tượng lắp ghép vay mượn từ các bài sám có sẵn nầy đã trở nên phổ biến.

4. Do sự truyền khẩu lẫn nhau, hay cách học thuộc lòng qua sự truyền khẩu của người khác, rồi lẫn lộn giữa các bài, các ý, mà nảy sinh các bài sám "đầu gà đuôi vịt".

Trên đây mới chỉ là đôi nét phác thảo về cách phân tích lược khảo. Nếu có điều kiện sau nầy, chúng tôi sẽ thực hiện lược khảo đầy đủ khi đã hoàn thành trọn vẹn việc sưu tầm biên soạn các tuyển tập sám văn.

Ở tuyển tập số IV này, vẫn có mang đặc điểm riêng như mỗi tuyển tập trước. Đó là việc sưu tầm các áng văn hay mang tính cách cảnh tỉnh nhân thế, như của Ngài : Toàn Nhật Thiền sư, Mạc Thiên Tích, Tổ Liên Tôn - Huyền Ý, Tổ Huệ Đăng, Chơn Thường Thiền sư v.v... ở thế kỷ trước và trong giai đoạn chấn hưng Phật giáo từ những năm 1930 trở về sau. Ngoài ra, chúng tôi còn sưu tầm đưa thêm vào hệ thống tuyển tập các bài sám văn ở các Hệ phái Nguyên Thủy, Hệ phái Khất sĩ, và các Sơn môn Tổ đình riêng trên cả ba miền đất nước mà nội dung ý nghĩa đều chung luồng tư tưởng khi biên tập. Nhưng dĩ nhiên là có chọn lọc, cho phù hợp với hệ thống chung nhất, ai cũng có thể sử dụng được. Bởi vì tất cả đều là tài sản chung của hệ thống kinh sám trong Văn hóa Phật-giáo Việt Nam. Dụng ý chúng tôi là chỉ muốn giới thiệu cái hay, cái chung để chúng ta cùng sử dụng rộng rãi trong tất cả cộng đồng, sơn môn pháp phái, mà không còn ranh giới nữa, để mọi người có cùng chung Phật tánh xích lại gần nhau hơn trong một nhà Phật pháp.

Thế nhưng, một mình chúng tôi thì sẽ không tránh khỏi sự chủ quan và hạn chế. Rất mong sự đóng góp bổ sung của chư Tôn đức, Thiện tri thức và đọc giả, tụng giả xa gần phát tâm chỉ bảo cho những chỗ sai cùng những gì còn thiếu sót.

Cuối cùng, vẫn như cách sắp đặt tiếp nối ở các tuyển tập trước. Tuyển tập IV này bắt đầu từ bài số 166 đến 220. Nếu có dịp tái bản lại các tập tuyển trước, chúng tôi sẽ bổ sung những điều thiếu sót tồn tại, và sửa chữa, chú giải theo hệ thống sắp đặt trên đây để hoàn thiện dần bộ tuyển tập sám văn này thật đầy đủ.

Cuối Thu, năm Đinh Sửu 1997

Người góp nhặt

ĐỒNG BỔN.

--- o0o ---

I - CÁC BÀI SÁM VĂN XƯNG TÁN - KỶ NIỆM - PHẬT - BỒ TÁT - THÁNH CHÚNG

166. SÁM AN CƯ

(Sám Phát nguyện 13)

Cúi đầu lễ Phật mười phương

Chứng minh đệ tử lệ thường an cư

Trong mùa hạ, lạp trừ tu dưỡng

Tuổi đạo thành, thọ hưởng phước mầu

Đèn thiền, đuốc huệ tỏ sâu

Gắng công tác Phật, ngày lâu sẽ nhuần

Dầu khổ nhọc gian truân bao độ

Ấy duyên lành chẳng hổ tâm can

Cao xa cõi Thánh muôn ngàn

Nhứt tâm bờ giác một đàng thẳng sang

Chúng con nguyện thuận an chơn tánh

Vượt sông mê xa lánh lưới tà

Ưu Đàm hoa báu nở ra

Tỏa thơm hương giới gần xa đượm mùi

Mùa kiết hạ cùng vui tu học

Tứ phương Tăng trí dốc giồi trau

Tụng kinh niệm Phật làu làu

Chuông chiều mõ sớm dạt dào thiền môn

Hạnh tinh tấn như son in thắm

Đức nhẫn hòa như tấm gương vàng

Nguyện làm nhân tốt Tăng đoàn

Nguyện tròn sứ mạng của hàng xuất gia

Dứt thân ra khỏi Ta bà

Thoát ly sanh tử ngự tòa pháp vương

Hằng năm mùa Hạ về nương

Lục hòa, lục độ, con đường thậm thâm

Ấy mùa Phật tử thành tâm

Cúng dường Tăng chúng gieo mầm phước duyên

Tu trai, học đạo, khẩn nguyền

Báo ân cha mẹ bình yên tuổi già

Bao nhiêu công đức có ra

Đều do Hạ lạp tăng gia tháng ngày

Mong nhờ Phật độ hôm mai

Đồng tròn giống trí, liên đài bước sang.

- Trích soạn lại theo bài "Sám mùa hạ" của Sa môn Thích Thiện Huê chùa Đại Giác ấn hành Sàigòn 1974.

---o0o---

167. VĂN TỤNG CÚNG DƯỜNG LỄ DÂNG Y

(Sám tụng Vu lan 3)

Trước Phật điện cúi đầu đảnh lễ

Đốt tâm hương toàn thể hân hoan

Thiện nam tín nữ lưỡng ban

Thảy đều trong sạch lo toan việc này

Cà sa đại lễ hôm nay

Do thân khẩu ý duyên may trọn lành

Hiệp theo lễ đạo sắm sanh

Chúng con Phật tử tịnh thanh cúng dường

Của này là của thiện lương

Kính dâng Đại Đức mười phương Tăng dùng

Xin cho tín cúng thung dung

Cà sa hữu nhiễu quanh chung Phật đài

Tỏ lòng cung kính Như Lai

Ngưỡng cầu Phật Tổ đoái hoài chứng tri

Cà sa đầy đủ tam y

Màu vàng tinh khiết có chi sánh bằng

Kính dâng chư Đại đức Tăng

Từ bi mẫn nạp tâm hằng nhận thâu

Chúng con gieo giống đạo mầu

Vuông tròn quả phúc mai sau nương nhờ

Biển trần lặn hụp bơ vơ

Nương thuyền Bát nhã qua bờ giác minh

Cầu cho thế giới hòa bình

Cầu cho trăm họ an ninh lâu dài

Cầu cho vạn vật muôn loài

Tấn hóa đạo pháp Như Lai dạy truyền

Hiện tiền tăng trưởng phước duyên

Gia đình hướng phước bình yên đời đời

Cầu cho khắp cả mọi nơi

Đồng tu tịnh độ sớm mơi an nhàn.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật .

Nam Mô Ca Sa Tràng Bồ tát .

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ tát.

- Bản in trong "Nghi thức tụng niệm" chùa Đại Giác Sàigòn 1974. Tủ sách chùa Kỳ Quang lưu trữ TPHCM 1977.

- Chưa rõ xuất xứ của bài.

---o0o---

168. VĂN TỤNG CHÚ NGUYỆN - LỄ DÂNG Y

(Sám tụng Vu lan 4)

Y tối thắng trang nghiêm thanh tịnh

Đem cúng dường phụng thỉnh chư Tăng

Phước nhiều như cát sông Hằng

Phước điền vô thượng sánh bằng Thái Sơn

Nguyện tròn phước quả chánh chơn

Bồ đề gieo giống tạo nhơn sen vàng

Ta bà giải thoát bước sang

Tây phương lạc quốc Phật ban phước lành

Nguyện cầu Phật tử tu hành

Gia đình trường thọ tâm sanh hiền từ

Trau dồi bổn tánh chơn như

Nương theo giáo pháp Bổn sư dạy truyền

Ngày đêm niệm Phật kết duyên

Cầu cho thất tổ cửu huyền siêu thăng

Hưởng nhờ phước đức chư Tăng

Bốn mùa ngũ cốc phong đăng thuận hòa

Nơi nơi lạc nghiệp âu ca

Hòa bình thế giới quốc gia an bài

Nguyện cầu thất bảo Như Lai

Tây phương giáo chủ Liên đài phóng quang

Quan Âm đại sĩ từ hàng

Hóa thân cứu khổ tai nàn chúng sanh

Nhà nhà an lạc tịnh thanh

Dứt trừ tai họa chiến tranh an hòa

Bốn phương lạc nghiệp âu ca

Hòa bình thế giới quốc gia an lành,

Mọi người phát nguyện tu hành

Đồng về cực lạc, đồng sanh sen vàng.

Nam Mô Tăng Phước Thọ Bồ Tát.

Nam Mô Tiêu tai giáng kiết tường Bồ Tát.

Nam Mô Siêu Lạc Độ Bồ Tát.

- Bản in trong "Nghi thức tụng niệm" chùa Đại Giác Sàigon 1974 tủ sách Chánh Đức lưu trữ TPHCM 1997.

- Chưa rõ xuất xứ của bài.

---o0o---

169. BÀI TỤNG LỄ VU LAN

(Sám tụng Vu lan 5)

Đệ tử chí thành

Đốt hương kính lạy

Đức Phật Thích Ca

Phật A Di Đà

Khắp mười phương Phật

Tôn pháp, Bồ Tát

Cùng Thánh Hiền Tăng

Đệ tử vâng lời Phật dạy

Báo ân bảy kiếp thân sinh

Gặp hội Vu lan

Động niềm hiếu đạo

Nhớ ơn từ mẫu

Chín tháng cưu mang

Nguy khổ thay sanh

Ba năm nuôi dưỡng

Quên ăn bỏ ngủ

Nhớ ơn Từ Phụ

Chẳng nại gian lao

Dìu dắt học hành

Theo đường chánh đạo

Ân nghĩa cao dày

Sánh tày trời đất

Đệ tử noi gương Đại Hiếu

Đức Mục Kiền Liên

Tự thấy thấp hèn

Không tròn hiếu đạo

Cù lao nghĩa trọng

Ân một chưa đền

Nay vừa gặp hội Vu lan

Chư Tăng xuất hạ

Các vị Thánh Tăng

Pháp thí độ sanh

Chân thành hộ niệm

Cha mẹ chúng con

Hiện còn tại thế

Thân tâm yên ổn

Tật bệnh tiêu trừ

Phát nguyện tu hành

Mau thành Phật đạo

Những vị quá cố

Được đủ nhân duyên

Theo đạo Bồ đề

Tu trì thanh tịnh

Chứng pháp vô sanh

Đệ tử tâm thành khẩn nguyện

Ngửa trông chư Phật chứng minh

Từ bi gia hộ.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam Mô Vu Lan Thắng Hội Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát.

- Trích "Kinh Nhựt tụng " chùa Đại Giác ấn hành Sàigòn 1974.

---o0o---

170. SÁM CA SỰ TÍCH MỤC KIỀN LIÊN
(Sám Mục Liên 6)

Đức Mục Kiền Liên lòng mong báo hiếu

Phóng nhãn quang chiếu khắp mười phương

Thấy mẹ da bọc lấy xương

Ở nơi địa ngục trăm đường khổ đau.

Ngài liền xuống tìm mau đến mẹ

Đem bát cơm dâng để đỡ lòng

Mẹ ngài tay vói bốc ăn

Bỗng dưng cơm hóa than hồng ghê sao !

Thảm thân mẹ gan bào ruột thắt

Đau lòng con nước mắt tuôn rơi

Liền lên bạch Phật xin Người

Độ cho vong mẫu thoát nơi ngục hình

Đức Phật dạy : “Bình sinh người đã

Gây ra nhiều ác quả dày sâu

Không ai độ thoát được đâu

Ngươi tuy hiếu thuận khó hầu cứu ra.

Phải nhờ đến xong qua giải hạ

Ngày tự tứ của cả chư Tăng

Là hôm tháng bảy ngày rằm

Vu Lan Bồn lập thành tâm cúng dường

Nhờ uy lực mười phương Tăng chúng

Chú nguyện cho ngày cúng Vu lan

Mẹ ngươi mới thoát khỏi đàng

Đọa nơi Ngạ quỉ hay hàng súc sanh".

Kể từ đó thiết thành ngày lễ

Để báo ân trời bể mẹ cha

Ngày rằm tháng bảy của ta

Là ngày xá tội cũng là Vu lan.

Là Phật tử ta càng hiếu thuận

Với ngày nầy hưởng ứng cho đông

Để đem thành kính một lòng

Cầu cho cha mẹ trong vòng bảy thân

Được giải thoát được phần siêu độ

Được sanh về Tịnh độ nhơn thiên

Mẹ cha còn, được phước liền

Sống lâu vui vẻ, không phiền không đau

Lòng báo hiếu kêu cầu trên Phật

Dưới chư Tăng với một tấc thành

Xin Phật, Tăng, nghĩ thương tình

Từ bi hộ niệm chứng minh cho rày.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát Ma Ha Tát.

- Trích trong tập Văn Vu lan " số 33 - của Tâm Thông - Trần Ngọc Cơ - Ban Văn Hóa Trung Ương GHPGVN ấn hành 1995.

---o0o---

171. VĂN PHÁT NGUYỆN VÍA A DI ĐÀ

(Sám tụng Di Đà 5)

Đệ tử chúng con

Tựu trước liên đài

Niệm ngày Khánh đản

Phật A Di Đà

Giữa tiết Đông thiên

Bầu trời giá lạnh

Dưới ánh trăng khuya

Nhằm ngày mười bảy

Chúng con lễ bái

Quì trước đài sen

Chí thành sám hối

Đệ tử chúng con

Từ vô thỉ kiếp

Nhẫn đến ngày nay

Tội chướng sâu dày

Dẫy đầy biển nghiệp

Sanh tử không dừng

Trôi lăn nhiều kiếp

Mới được thân người

Nay đủ duyên lành

Nương theo giáo pháp

Đức Phật Thích Ca

Độ khắp Ta bà

Tìm phương giải thoát

Phát nguyện tu hành

Niệm đức Hồng danh

Cha lành Từ phụ

Lạc bang Giáo chủ

Ở cõi Tây phương

A Di Đà Phật

Vì thương xót chúng sanh

Phát nguyện rộng lớn

Bốn mươi tám điều

Lập cảnh lạc bang

Tiếp dẫn chúng sanh

Khỏi chốn ái hà

Thẳng qua cực lạc

Đến cảnh an vui

Cúi xin đức Phật từ bi

Chứng minh hộ niệm

Cứu khổ chúng sanh

Đồng thành chánh giác

Chúng con phát nguyện

Niệm Phật trì danh

Cầu sanh cực lạc

Nguyện tu giải thoát

Tất cả chúng sanh

Đồng sanh Tịnh độ

Cửu huyền thất tổ

Thảy đều siêu độ

Về cõi Lạc bang

Chứng ngôi Bất thối

Hoa nở thấy Phật

Đặng nghe pháp mầu

Mở mang trí tuệ

Chứng quả vô sanh

Đệ tử chúng đẳng

Tâm thành khẩn nguyện

Cúi mong đức Phật từ bi

Duỗi tay thọ ký

Quan Âm, Thế Chí

Bồ tát, Thánh chúng

Hải hội liên trì

Đồng thì tế độ

Ta bà cảnh khổ

Tịnh độ nghiêm trang

Tiếp dẫn phóng quang

Đồng thành Phật đạo.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

- Trích "Pháp Môn tu Tịnh Độ" Tịnh Xá Niết Bàn - Vũng Tàu 1974.

---o0o---

172. SÁM VĂN 12 HIỆU AN DƯỠNG NGHĨA

(Sám tụng Di Đà 6)

Tây phương giáo chủ đấng Năng nhơn

Tiếp dẫn chúng sanh chí chẳng sờn

Cực lạc hữu duyên sanh Tịnh Độ

Ta bà giải thoát kiến Di Đà

Bốn tám lời nguyện độ chúng sanh

Phát nguyện rộng lớn đặng viên thành

Ao sen chín phẩm sanh thượng phẩm

Đồng độ chúng sanh Phật đạo thành.

- Cầu về An dưỡng Di Đà

Nước tên Cực lạc thiệt là nghiêm trang

Hiệu ngài Vô Lượng Thọ Quang

Liên trì Hải hội Niết bàn Như Lai

- Nguyện về An dưỡng hằng ngày

Nước tên Cực lạc hiện nay Di Đà

Liên trì hải hội hằng hà

Như Lai công đức thiệt là Vô Biên

- Chúng con Tịnh độ hữu duyên

Nguyện qua An dưỡng tinh chuyên tu hành

Liên trì hải hội xây đoanh

Hiệu Ngài Vô Ngại đức lành Như Lai

- Cầu về cực lạc liên đài

Nước tên An dưỡng hiệu nay Di Đà

Độ người thoát khỏi ái hà

Hào quang Vô Đối khắp tòa Như Lai.

- Nguyện về An dưỡng nước ngài

Là nơi cực lạc liên đài Diệm Vương

Chúng con lễ bái cúng dường

Liên trì hải hội xin thương rước về .

- A Di Đà Phật Bồ đề

Nước tên An dưỡng hầu kề Tây phương

Hào quang Thanh Tịnh không lường

Liên trì hải hội cúng dường Như Lai

- Cầu về cực lạc nước ngài

Hiệu là Hoan Hỷ thiệt rày Như Lai

Nơi cửu phẩm liên đài hải hội

Chứng quả ngôi bất thối vô sanh

- Nguyện về An dưỡng quốc thành

Là cõi cực lạc vãng sanh Di Đà

Hào quang Trí Tuệ hiện ra

Liên trì hải hội cùng là Như Lai

- Cầu về cực lạc liên đài

Là nơi An dưỡng hiệu nay Di Đà

Độ con ra khỏi Ta bà

Nan Tư công đức thiệt là Như Lai

- Chí thành đảnh lễ đức ngài

Nước kia cực lạc tỏ bày hiện ra

Chúng con phát nguyện thiết tha

Phóng quang Bất Đoạn sáng lòa kim thân

- Cúi đầu làm lễ tứ ân

Cầu về cực lạc hóa thân liên trì

Đức ngài Giáo chủ A Di

Hiệu là Vô Xưng đồng thì phóng quang.

- Nguyện về Tịnh độ lạc bang

A Di Đà Phật hào quang sáng lòa

Sáng hơn nhật nguyệt hiện ra

Chí thành độ chúng Ta bà vãng sanh.

- Trích "Pháp môn Tu Tịnh độ" Chùa Đại Giác ấn hành - Sàigon 1974.

- Cứ mỗi bốn câu là một lạy - Vì chuyển thành bài Sám tụng nên người soạn sắp nối luôn thành một mạch liền nhau. Chỉ đánh dấu bằng một gạch đầu đàng .

---o0o---

173. SÁM VĂN 12 ĐẠI NGUYỆN DƯỢC SƯ

(Sám tụng chư Bồ Tát 6)

- Nguyện thứ nhất khi tôi thành Phật

Thân tướng tôi sáng thật tự nhiên

Khắp cùng thế giới vô biên

Ba mươi hai tướng trang nghiêm thân mình

Tám mươi vẻ đẹp tùy hình

Hiện danh, thân tướng, chúng sanh thảy đồng.

- Nguyện thứ hai sau khi đắc đạo

Thân tướng tôi rốt ráo chói lòa

Trong ngoài sáng suốt điều hòa

Sáng hơn nhật nguyệt như là lưới gương

Chiếu cùng pháp giới mười phương

Chúng sanh ý nguyện khỏi đường tối mê.

- Nguyện thứ ba Bồ đề nên đạo

Phương tiện dùng tạo đủ mọi bề

Không còn thiếu kém não nề

Bao nhiêu lợi lạc đem về chúng sanh

Vô biên trí tuệ căn lành

Thảy đều rốt ráo tinh an đủ đầy.

- Nguyện thứ tư y như đại nguyện

Các chúng sanh tu luyện đạo tà

Khiến cho bình đẳng dung hòa

Thinh văn, Duyên giác, dẫn qua Đại thừa .

- Nguyện thứ năm tôi vừa chứng quả

Các chúng sanh vô lượng vô biên

Tu hành phạm hạnh cần chuyên

Phụng trì giới luật chứng duyên thượng thừa.

Nếu có ai mới vừa lỡ phạm

Niệm danh tôi sám hối chí thành

Trở nên giới luật tịnh thanh

Chẳng vào ác đạo trọn lành quả cao.

- Nguyện thứ sáu nếu tôi thành đạo

Các chúng sanh thân thể thiếu hèn

Các căn không đủ, ghét ghen

Mù, câm, ngọng, điếc, xấu, đen, đui, cùi

Què ngu, điên dại, gù lưng

Lại thêm bệnh khổ, quả nhân chẳng lành

Ăn năn sám hối hiệu danh

Trở nên sáng suốt an lành vui tươi.

- Nguyện thứ bảy khi tôi thành Phật

Các chúng sanh bệnh tật hiểm nguy

Không ai cứu chữa thuốc chi

Không thầy, không thuốc, không y, không nhà

Bần cùng khốn khổ rên la

Nếu nghe kinh kệ, thiết tha chí thành

Đọc tụng, lễ bái hiệu danh

Bệnh đau dứt hết, tâm sanh vui vầy

Của tiền gia quyến đủ đầy

Tu hành đắc đạo, quả nầy trọn nên .

- Nguyện thứ tám chứng lên quả Phật

Thân nữ nhơn phiền não khổ sầu

Sanh lòng chán ngán buồn rầu

Muốn khỏi thân gái cõi đời uế xu

Nghe danh lễ bái tiến tu

Được thâm nam tử trượng phu thanh nhàn

Tu hành đắc đạo hoàn toàn

Chứng ngôi chánh giác Niết bàn Như Lai .

- Nguyện thứ chín tôi nay chứng quả

Khiến chúng sanh xa lạ hiểm nguy

Thoát khỏi chài lưới ly kỳ

Ma quân ngoại đạo châu vi buộc ràng

Vào nơi rừng núi lạc đàng

Tôi liền dắt dẫn độ an khỏi nàn

Về đường chánh kiến bảo toàn

Lập hạnh Bồ Tát, an nhàn độ sanh.

- Nguyện thứ mười khi thành Chánh giác

Nếu chúng sanh phạm các ngục hình

Giam cầm, tra khảo, buộc mình

Còn nhiều tai nạn tử hình khổ thân

Nghe danh lễ bái ân cần

Đằng nhờ phước đức lần lần thoát ra

Thành tâm niệm Phật thiết tha

Dứt hết khổ não, sanh ra vui vầy.

- Nguyện lớn mười một sau đây

Khi tôi đắc đạo nguyện nầy trọn nên

Chúng sanh đói khát khổ rên

Tạo nhiều nghiệp ác xuống lên cõi trần

Nghe đến danh hiệu ân cần

Chuyên tâm trì niệm, hưởng phần ấm no

Ăn ngon mỹ vị thơm tho

Vui mùi pháp vị, đồng lo tu hành .

- Nguyện lớn mười hai đặng viên thành

Chúng sanh nghèo khổ thiếu áo chăn

Muỗi ruồi châm chích cắn ăn

Ngày đêm lạnh nóng mạng căn khổ sầu

Nghe danh hiệu Phật khẩn cầu

Ăn năn sám hối nghiệp sâu tiêu trừ

Tùy tâm ý nguyện chơn như

Hưởng dùng quí báu, phước dư thanh nhàn

Đem hương hoa tốt nghiêm trang

Âm nhạc múa hát, ca xang vui mừng

Tùy tâm thích ý lẫy lừng

Thảy đều trọn đủ hiến dưng đến rày .

Mười hai đại nguyện tuyệt vời

Lưu Ly Quang Phật tùy thời độ sanh

Chúng con lễ bái chí thành

Cầu Ngài cứu khổ chúng sanh khỏi nàn.

Nam Mô Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Hải Hội Phật Bồ Tát.

- Trích soạn lại theo bài "12 Đại nguyện nghĩa " trong kinh Nhật tụng
- Chùa Niệm Phật Bình Dương ấn hành 1970.

---o0o---

174. SÁM PHỔ HIỀN THẬP NGUYỆN

(Sám Phát nguyện 14)

Chúng con thành kính hướng về

Phổ Hiền hạnh nguyện lời thề sắt son

Tu hành tùy thuận vuông tròn.

Mười điều nguyện lớn chẳng mòn chẳng phai.

- Một là kính lễ Như Lai

Từ bi đức cả trên đài liên hoa

Hai là xưng tán Phật Đà

Viên dung phước trí hằng sa chơn thường

Ba là rộng khắp cúng dường

Khắp trong pháp giới mười phương đạo tràng

Bốn là sám hối nghiệp mang

Sớm tiêu tội chướng trái ngang cuộc đời

Năm là vui thuận ngập lời

Bao nhiêu công đức con thời hiến dâng

Sáu là thỉnh chuyển pháp luân

Làm cho ba cõi ly trần tiến tu

Bảy cầu Phật ở Diêm phù

Dạy cho đệ tử công phu viên thành

Tám là theo Phật nghe kinh

Làu thông giáo điển độ mình thoát mê

Chín hằng thuận chẳng dám chê

Mọi điều sanh chúng đề huề làm nên

Mười là hồi hướng chớ quên

Cầu cho bá tánh đồng lên Bảo tòa

Mười điều đại nguyện phát ra

Nguyện về cực lạc nguyện xa luân hồi

Phổ Hiền đại nguyện phát rồi

Trước ngôi Tam Bảo trọn đời khắc ghi

Trau dồi hạnh nguyện từ bi

Cho toàn quả phúc liên trì nên danh.

- Bài do Chiêu Đề soạn - Xá Lợi TPHCM 1997.

---o0o---

175. SÁM VĂN PHỔ HIỀN ĐẠI NGUYỆN

(Sám phát nguyện 15)

Con nay phát nguyện lòng thiền

Chẳng cầu quả báo Nhơn, Thiên, phước dày

Thinh Văn, Duyên Giác cả hai

Quyền thừa Bồ Tát quả rày chẳng mong

Duy nương tối thượng Phật tông

Bồ đề tâm phát, gắng công tu hành

Nguyền trong pháp giới chúng sanh

Vô thượng, Chánh đẳng, giác minh tánh thành

Chư Phật các cõi xưng danh

Thường trụ tại thế, háo sanh độ đời

Từ bi tưởng kẻ lưng vơi

Cứu con lầm lạc khỏi nơi đọa đày

Các tội kiếp trước kiếp này

Từ đời vô thỉ con gây tới rày

Hoặc xui người tạo ác tai

Thấy người làm việc quấy sai mà mừng

Các vật của cải mười phương

Thuộc trong chùa tháp, hoặc hàng chư Tăng

Tự mình trộm cắp lấy ngang

Hoặc là xui kẻ đoạt sang mà mừng

Năm điều tội phạt không ngừng

Tự mình lầm lạc lẫy lừng tạo ra

Hoặc xui kẻ ác mê tà

Làm điều tội ấy mà ta vui mừng

Mười điều tội ác mình làm

Hoặc xui, hoặc thấy người làm mà vui

Các tội phạm thấy rõ rồi

Hoặc trong bóng tối dễ duôi dạn làm

Đáng sa vào chốn khổ thâm

Địa ngục ngã quỉ hoặc nhầm súc sanh

Hoặc là biên giới dã man

Hoặc là các chỗ thấp hèn trược dơ

Các tội chướng ấy nguyện trừ

Thảy đều sám hối kể từ hôm nay

Nguyện cầu chư Phật chứng ngay

Từ bi tưởng kẻ lạc loài muội mê

Phật tiền đệ tử xin thề:

Trước sau các kiếp, hoặc về kiếp ni

Từng làm bố thí tế nguy

Hoặc là giữ giới tinh vi tịnh hành

Nắm cơm cho loại súc sanh

Các điều làm phước độ sanh hết lòng

Hoặc tu đặng hạnh sạch trong

Hoặc là độ chúng thành công đức thiền

Bồ đề tu đặng cố kiên

Hoặc tu đẳng trí diệu viên Phật đà

Căn lành ấy tạo hằng sa

Gom lại hồi hướng, mở mà đạo chơn

Tức là Vô thượng tâm đơn

Chánh đẳng Chánh giác, pháp thường Như Lai

Ba đời chư Phật đạo khai

Hồi hướng công đức, con nay cũng vầy

Các điều tội lỗi đã gây

Thảy đều sám hối, dứt rày tận căn

Cầu Phật hoan hỉ độ an

Thành Vô thượng trí chơn toàn biến khai

Ba đời chư Phật Như Lai

Các công đức lập, cao dày vô cương

Con này một dạ kính nương

Thành tâm đảnh lễ cúng dường niệm xưng

Ba đời chư Phật Thế Tôn

Trụ trong thế giới khắp cùng mười phương

Con nay ba nghiệp tịnh thường

Nhứt tâm đảnh lễ niệm xưng chí thiền

Sức mầu hạnh nguyện Phổ Hiền

Hiện ra khắp cả Phật tiền hiển nhiên

Một thân biến hiện vạn thiên

Nhứt nhứt đảnh lễ vô biên Phật đà

Một trần biến Phật hằng sa

Ở trong Bồ Tát hội mà vô phương

Cùng trong pháp giới khôn lường

Tin rằng chư Phật mười phương đủ đầy

Mỗi vị dùng đủ giọng hay

Diễn cùng Pháp ngữ, biện tài diệu thay

Ngợi khen tận kiếp vị lai

Các công đức Phật quảng khai độ đời

Hoa thơm các sắc tốt tươi

Nhạc ca, tàng lọng, đủ thời thức thơm

Trang nghiêm vật ấy các phần

Con nguyền lễ Phật cúng dâng ân cần

Y phục, các thứ hương trầm

Đèn, nhang, nhứt nhứt cúng dường Như Lai

Lấy tâm quảng đại trí khai

Hết lòng tin tưởng Như Lai ba đời

Phổ Hiền hạnh nguyện rộng khơi

Nguyền dâng sức ấy khắp thời Như Lai

Các điều ác nghiệp xưa nay

Do nơi ba độc tâm gây dập dồn

Ý, thân, khẩu, tạo tội hung

Con nay sám hối, thảy đồng diệt thanh

Mười phương tất cả chúng sanh

Hữu học, vô học, các Tăng nhị thừa

Cùng chư Bồ Tát Phật thừa

Công đức chư vị, con ưa kính mừng

Mười phương trí huệ Thượng nhơn

Các người mới chứng đạo chơn Bồ đề

Con nay khuyến thỉnh nhứt tề

Pháp luân thường chuyển mọi bề độ sanh

Chư Phật muốn nhập Niết bàn

Con nay một dạ chí thành kính khuyên

Trụ nơi trần kiếp vô biên

Độ siêu cả thảy các miền chúng dân

Ngợi khen, lễ bái cúng dâng

Cầu Phật ở thế diễn dương phép lành

Sám hối, tùy hỉ, căn lành

Tấm lòng hồi hướng chúng sanh Phật đà

Nguyện đem công đức ấy ra

Hồi hướng pháp giới bao la Ta bà

Tánh, Tướng, Phật, Pháp, Tăng già

Tam muội, Nhị đế, đặng mà liễu thông

Công đức ấy lớn vô song

Con đều hồi hướng hết lòng chẳng sai

Chúng sanh ba nghiệp lỗi dày

Kiến hoặc, ngã pháp chấp sai tội đầu

Các điều nghiệp chướng ấy sâu

Nguyện đều tiêu diệt hết nào còn dư

Trí tuôn Pháp giới chẳng thôi

Độ đều dân chúng tu thời tấn tinh

Cõi không cứu hết hữu tình

Chúng sanh, nghiệp chướng não phiền diệt an

Bốn pháp này rộng khôn ngằn

Nay nguyền hồi hướng, mở mang đạo mầu.

Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát

- Trích "Thiền Môn Nhựt Tụng" - Tổ đình Phật Bửu Thành Hội Phật Giáo TPHCM ấn hành 1992.

--- o0o ---

II - CÁC BÀI SÁM VĂN SÁM HỐI PHÁT NGUYỆN

176. SÁM VĂN TỤNG KINH SÁM HỐI HỒI HƯỚNG NGHĨA

(Sám hối nguyện 12)

Cúi đầu lễ Phật xin sám hối

Cõi trần gian tội lỗi vô biên

Chúng con nay dốc lòng thiền

Tụng kinh niệm Phật cần chuyên tu hành

Sống cảnh khổ tạo nhiều nghiệp chướng

Chúng con nay tự biết hối rồi

Căn ngu lầm lỡ xét soi

Tự nhiên liền tưởng tội thôi chất chồng

Tâm điên đảo điệp trùng khó tránh

Đối câu văn lạc tánh mất rồi

Chữ nhìn lẫn lộn đọc sai

Lời thô tiếng tục khác loài chánh âm

Hoặc câu chấp mê lầm quanh quẩn

Việc vấn vương vơ vẩn tâm hồn

Chữ kinh đọc lộn sái luôn

Hoặc khi tụng niệm nhấp nhem vẹo mình

Hoặc đọc nhảy từng câu ngắt khoảng

Hoặc tụng lâu lơ lảng ngại ngần

Cùng khi gây sự, giận sân

Bỏ rơi nghiêm khiết, cấu trần lăn theo

Chỗ thành kính mà kêu độc mạn

Y phục cùng miệng dáng nhớp nhơ

Áo khăn lệch lạc bơ phờ

Bạ đâu cúng đó vái thờ lung tung

Kinh quyển để rối bung loạn xạ

Hoặc rải rơi tơi tả ngửa nghiêng

Các điều không kính không kiêng

Con nay lo sợ tội khiên vô cùng

Phật, Bồ tát hư không pháp giới

Các Thiện thần chúng hội Thiên, Long

Từ bi lân mẫn vô song

Chứng tri con nguyện sạch không từ rày

Bao tội chướng từ nay rửa sạch

Nhờ tụng kinh đọc sách thánh hiền

Khiến cho công đức châu truyền

Lòng con thỏa mãn như nguyền chẳng sai

Chúng con nay xin hồi hướng lại

Bởi vẫn e dịch sái câu văn

Hoặc khi chú giải sai lầm

Sai nơi truyền thọ lỗi lầm tự đâu ?

Hoặc âm thích khác nhau nhiều nỗi

Sửa đổi câu hiệu đối đều sai

Viết in chẳng đúng theo bài

Vì thầy vì bạn sai lời sám văn

Nhờ Phật lực rộng ban ân huệ

Khiến tội căn vì thế tiêu trừ

Pháp luân chuyển động hơn xưa

Đỡ nâng hàm thức lên bờ giác tri

Nhờ công đức tụng trì kinh chú

Hồi hướng về bát bộ Long, Thiên

Núi non ba cõi châu viên

Già lam Hộ pháp linh thiêng hộ thành

Khiến hết thảy tu hành vui vẻ

Cảnh trang nghiêm đẹp đẽ oai thần

Nguyện chung pháp giới muôn dân

Đồng vào biển tánh Pháp thân Niết bàn.

- Trích soạn trong "Kinh Nhật tụng" chùa Đại Giác ấn hành - Sàigon 1974.

---o0o---

177. SÁM PHÁT NGUYỆN VÃNG SANH NGHĨA

(Sám phát nguyện 16)

Đệ tử chúng con....

Hiện là phàm phu sanh tử

Tội chướng sâu nặng

Lăn lộn sáu đường

Nói không hết khổ

Nay gặp tri thức

Được nghe danh hiệu

Công đức bổn nguyện

Của Phật A Di Đà

Một lòng xưng niệm

Cầu được vãng sanh

Xin Phật từ bi

Xót thương tế độ

Mong Phật từ bi

Xót thương cứu vớt

Đệ tử chúng con

Không hiểu thân Phật

Tốt đẹp thế nào

Quang minh ra sao

Mong Phật thị hiện

Cho con được thấy

Và được chiêm ngưỡng

Quán Âm, Thế Chí

Các vị Bồ Tát

Ơû nơi thế giới

Thanh tịnh trang nghiêm

Cầu Phật cho con

Được thấy rõ ràng

A Di Dà Phật

Nguyện khi con thác

Không gì chướng ngại

Được Phật A Di Đà

Cầm hoa đến rước

Quán Âm Bồ Tát

Rưới nước cam lồ

Trên đảnh đầu con

Thế Chí Bồ Tát

Tay bưng đài vàng

Cùng đến rước con

Trong một sát na

Xa lìa đời trược

Lẹ như duỗi tay

Đã đến liên trì

Sau khi hoa nở

Thấy Phật rõ ràng

Được nghe pháp mầu

Dễ dàng mau hiểu

Nghe rồi tỏ ngộ

Pháp nhẫn vô sanh

Không vì an dưỡng

Trở lại Ta bà

Phân thân vô số

Khắp cõi trần sa

Khéo dùng phương tiện

Cứu độ chúng sanh

Thường vào trần lao

Mà làm Phật sự

Xin Phật từ bi

Chứng lời con nguyện

Mong cho ngày sau

Hoàn toàn thành tựu

Mãn nguyện vãng sanh

Đồng thành Phật đạo.

- Trích "Pháp Môn Tu Tịnh Độ" - Chùa Niệm Phật Bình Dương 1970

- Nguyên tác chữ Hán của Ngài Thiện Đạo Hòa thượng - Trung Quốc

---o0o---

178. SÁM VĂN PHÒNG HỘ CHUYỂN HÓA

(Sám hối nguyện 13)

Đệ tử chúng con từ vô thỉ

Gây bao nghiệp chướng bởi lầm mê

Vào ra sanh tử biết bao lần

Nay đến trước đài Vô Thượng Giác

Biển trần khổ lâu đời trôi giạt

Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng

Con hướng về theo ánh từ quang

Lạy Phật Tổ soi đường dẫn bước

Bao tội khổ trong đời ác trược

Vì tham sân si mạn gây nên

Hôm nay đây khẩn thiết thệ nguyền

Xin sám hối để lòng thanh thoát

Trí tuệ quang minh như nhật nguyệt

Từ bi vô lượng cứu quần sanh

Con nhất tâm nguyện sống đời lành

Đem thân mạng nương nhờ Tam Bảo

Lên thuyền Từ vượt qua biển khổ

Cầm đuốc Thiêng ra khỏi rừng mê

Văn Tư Tu xin quyết hành trì

Thân miệng ý noi về chánh kiến

Đi đứng nằm ngồi tâm chánh niệm

Vào ra cười nói tướng đoan nghiêm

Mỗi khi tâm buồn giận lo phiền

Nguyện nhiếp niệm trở về hơi thở

Mỗi bước chân đi vào Tịnh độ

Mỗi cái nhìn thấy được Pháp thân

Khi sáu căn tiếp xúc sáu trần

Đem ý thức tinh chuyên phòng hộ

Tậâp khí năm xưa rồi chuyển hóa

Vườn tâm tuệ giác nở trăm hoa

Niềm an vui đem khắp mọi nhà

Hạt giống tốt gieo về muôn lối

Cùng Tăng thân xin nguyền ở lại

Nơi cõi đời làm việc độ sanh

Giờ phút này sông núi chứng minh

Cúi xin đức từ bi nhiếp thọ.

- Bài soạn cải biên lại theo bài "Phát Nguyện Sám Hối" (Mã số 6- Tuyển tập I) do Thầy Nhất Hạnh thực hiện theo pháp tu ở Làng Hồng, Pháp Quốc 1994.

---o0o---

179. SÁM THẬP ÂN

(Sám phát nguyện 17)

Cúi đầu con nguyện kỉnh cung

Lạy mười phương Phật chúc cùng pháp môn

Một lạy: lễ sám chư Tôn

Độ trong tứ chúng Phật môn an nhàn

Hai lạy : cúng dường trai đàn

Cửu huyền thất tổ chứng hàng kim liên

Ba lạy : lễ sám chư Thiên

Nghiệp oan giải hết tội khiên tiêu trừ

Bốn lạy: bạn hữu hòa từ

Trên an dưới thuận giải trừ sân si

Năm lạy : chư Phật từ bi

Độ cho bá tánh viễn ly ngục hình

Sáu lạy : luân chuyển tánh tình

Hồi tâm hướng thiện giữ gìn tu thân

Bảy lạy: phụ mẫu thâm ân

Tam niên nhũ bộ khổ thân nhọc nhằn

Tám lạy : ơn Thầy dạy răn

Chỉ đường giải thoát siêu thăng cửu huyền

Chín lạy: chúa thánh tôi hiền

Ngọn rau tấc đất, cơm tiền dưỡng nuôi

Mười lạy : hồi hướng an vui

Nguyện trên chư Phật khiến xui hòa lành

Bỏ tà theo chánh tu hành

Liên đài chứng quả vãng sanh lạc thành

Tây phương tịnh độ hiện rành

Tảo đồng Phật quốc xây đoanh bửu đài.

- Trích "Kinh Nhựt tụng" - Chùa Đại Giác ấn hành Sàigon 1974.

---o0o---

180. SÁM KHỂ THỦ NGHĨA (V)

Vân Thê đại đức Châu Hoằng

Tây phương phát nguyện làm văn rõ ràng

Cúi đầu làm lễ Lạc bang

Di Đà đức lớn dắt đàng kẻ mê

Nay tôi phát nguyện cầu về

Xin lòng thương xót nhớ thề rước sang

Chúng tôi vì khắp trần hoàn

Bốn ơn ba loại nhiều đàng chúng sanh

Cầu nơi chư Phật đạo lành

Không trên một bực vô sanh Bồ đề

Chuyên tâm trì niệm Di Đà

Danh cao muôn đức nguyện kỳ vãng sanh

Lại e nghiệp trọng phước khinh

Chướng dày huệ mỏng lòng mình dễ lung

Đức lành hạnh tốt chưa xong

Nên nay trước Phật gắng công lạy cầu

Trải lòng sám hối trước sau

Tôi cùng các loại kiếp lâu đến giờ

Mê mang bổn tánh dại khờ

Tham sân ba nghiệp vấy nhơ nhiều đường

Gây ra tội lỗi không lường

Bao nhiêu oan nghiệp nguyện đương tiêu mòn

Từ nay thệ nguyện bằng non

Lánh xa việc dữ không còn gây ra

Gắng tu thệ chẳng dần dà

Thệ làm nên Phật độ ra các loài

Di Đà nguyện lực thần oai

Chứng tri thương xót đoái hoài đến tôi

Trong khi thiền định đương ngồi

Chiêm bao ngủ nghỉ mấy hồi hiện ra

Cho tôi thấy Phật Di Đà

Kim thân chiếu diệu sáng lòa như gương

Cho tôi tới cõi Tây phương

Cam lồ quán đảnh hào quang soi mình

Tay rờ đầu áo tháp hình

Tiêu điều nghiệp trước lớn thinh căn lành

Dứt đường phiền não vô minh

Lòng mầu trọn thấy rộng thinh tỏ bày

Tịch quang cõi Phật hiện rày

Rõ ràng trước mặt không ngày nào ngưng

Cho tôi mạng thác biết chừng

Đừng cho bệnh khổ vào thân khốn nàn

Lòng không níu kéo mê man

Thân tâm chánh niệm nhẹ nhàng phân minh

Biết ngày giờ thác đành rành

Sửa sang niệm Phật tụng kinh ngồi thiền

Thấy Di Đà Phật hiện tiền

Quan Âm, Thế Chí, Thánh Hiền phóng quang

Duỗi tay dìu dắt rước sang

Dị hương thiên nhạc tràng phan lâu đài

Tây phương cõi Phật hiện bày

Cho người nghe thấy mừng thay tin lòng

Bấy giờ tôi được thần thông

Kim cang đài Phật tương tùng sau đây

Khảy tay cực lạc tới rày

Trong ao thất bảo gá thai sen vàng

Nở ra thấy Phật rõ ràng

Thấy chư Bồ Tát các hàng rất đông

Phép mầu nghe đặng tỏ lòng

Chứng vô sanh nhẫn nội trong bấy giờ

Bao nhiêu chư Phật vâng chờ

Đều thương thọ ký tay rờ đầu tôi

Tôi nhờ ấn chứng đặng rồi

Ba thân bốn trí một hồi mở mang

Sáu thông năm mắt rõ ràng

Không lường bí mật trăm ngàn pháp môn

Bao nhiêu công đức vuông tròn

Thảy đều chứng đặng vẹn toàn mà thôi

Vậy sau cõi Phật an rồi

Phân thân vô số khắp nơi ta bà

Oai thần thế lực hà sa

Bao nhiêu chước khéo độ ra các loài

Khiến cho chẳng nhiễm mùi đời

Đặng lòng trong sạch rạng ngời Tây phương

Như tôi nguyện lớn không lường

Chúng sanh các cõi mọi đường còn nguyên

Nghiệp cùng phiền não chưa yên

Nguyện tôi không hết liên miên còn hoài

Xin nay lạy Phật tỏ bày

Tu trì công đức cứu nay hữu tình

Bốn ân đền đáp hoàn thành

Ba loài cứu giúp chúng sanh độ hoài

Cầu cho khắp hết các loài

Trọn nên trí Phật ngồi đài liên hoa.

- Nguyên tác bản chữ Nôm chép tay của Hòa thượng Chánh Thành chùa Vạn An - Cái Xếp, Sa Đéc diễn môn khoảng năm 1940.

- Đại đức Thích Lệ Trang dịch sang Việt ngữ năm 1997.
Tạng bản tại tủ sách chùa Viên Giác TPHCM.

- Đây là Bài sám diễn nghĩa văn Nôm mới phát hiện - chưa được phổ biến lâu nay.

---o0o---

181. SÁM QUI MẠNG NGHĨA (VI)

Di Sơn đại đức Thiền sư

Làm văn phát nguyện tỏ dư mọi đường

Cúi đầu làm lễ mười phương

Lạy Thầy Điều Ngự diễn dương phép mầu

Ba ngôi bốn quả hằng cầu

Thánh Tăng thương xót, tiếp thâu tôi về

Chúng tôi bổn tánh dạy mê

Theo đường sanh tử mắc về tứ sanh

Đắm sa tài sắc lợi danh

Mười điều xui giục loanh quanh buộc ràng

Căn trần tôïi chẳng xiết than

Đắm sa biển khổ mê man đường tà

Mắc lòng bỉ thử ngươi ta

Bỏ ngay dụng vạy gây ra nghiệp nhiều

Ngửa xin Tam Bảo thương yêu

Quyết lòng sám hối tội tiêu phước về

Năng nhơn thiện hữu đề huề

Khỏi vòng sanh tử Bồ đề tới nơi

Đời nay phước mạng thảnh thơi

Đời sau trí tuệ sáng ngời thân ta

Đặng sanh trong nước vinh hoa

Gặp Thầy dạy bảo xuất gia tu hành

Sáu căn ba nghiệp hòa bình

Mùi đời chẳng nhiễm nết lành hằng trau

Kiên trì cấm giới chẳng hao

Trần duyên không dính chút nào sạch trơn

Bò bay các loại đều thương

Oai nghi gìn giữ như sơn không hèn

Lánh ba nạn đủ bốn duyên

Bồ đề Bát nhã hiện tiền chẳng lui

Học hành chánh pháp tỏ rồi

Đại thừa liễu ngộ lòng tôi mới đành

Mở mang lục độ cửa lành

Ba kỳ vượt khỏi nguyện thành kiếp nay

Pháp tràng cao dựng nơi nơi

Lưới nghi dứt hết thảnh thơi mấy từng

Oai thần bẻ dẹp ma quân

Nối hưng Tam Bảo bốn ân bồi thường

Vâng thời chư Phật mười phương

Không nài mỏi mệt thường thường chẳng sai

Bao nhiêu chánh pháp Như Lai

Xin cho tỏ đặng trong ngoài đều thông

Rộng làm phước huệ vô cùng

Khắp đời lợi đến hư không các loài

Sáu thông chứng đặng thần oai

Trọn nên quả Phật trên đài sáng trưng

Vậy sao chẳng bỏ cõi trần

Khắp vào các cõi phân thân độ người

Quan Âm lòng thiện không rời

Phổ Hiền biển nguyện mấy lời đặng in

Các phương theo loại hiện hình

Ứng thân dạy bảo chúng sanh pháp mầu

Nê Lê ngạ quỉ thảm sầâu

Phóng quang biến tướng đâu đâu chói lòa

Dầu ai nghe thấy đến ta

Bồ đề phát nguyện thoát ra luân hồi

Ngục hình giá lạnh dầu sôi

Hóa ra rừng bán thơm tho không cùng

Những tù ăn sắt uống đồng

Sanh về Tịnh độ ngồi bông sen vàng

Mang lông đội gạc hàm oan

Khỏi nơi nấu khổ hưởng sang phước lành

Dầu đời ôn dịch lưu hành

Hiện làm cỏ thuốc cứu lành bệnh lâu

Gặp cơn cơ cẩn thảm sầu

Hóa ra lúa gạo giúp âu khốn nàn

Muốn cho lợi ích rảnh rang

Bà con nhiều kiếp, thù oan mấy đời

Cầu cho thoát khỏi bốn loài

Dứt điều ràng buộc, bỏ rời muôn duyên

Tôi cùng hàm thức vô biên

Đều nên đạo Phật về miền Tây phương

Hư không còn có không lường

Nguyện tôi không hết thiệt đương còn hoài

Nguyện cùng nhơn, vật ai ai

Trọn nên trí Phật phước giai vô cùng.

- Bài do Hòa thượng Chánh Thành - Chùa Vạn An - Cái Xếp, Sa Đéc diễn Nôm khoảng năm 1940.

- Nguyên bản văn Nôm lưu trữ tại tủ sách Thích Lệ Trang - Chùa Viên Giác TPHCM. - Do Thầy Lệ Trang chuyễn ngữ sang chữ Việt - 1997

- Đây là bài sám chữ Nôm mới phát hiện - chưa, phổ biến lâu nay .

---o0o---

182. SÁM 10 ĐIỀU PHÁT NGUYỆN TÂY PHƯƠNG

(Sám phát nguyện 18)

Trước Phật đài con nay sám hối

Phát nguyện này cầu đặng vãng sanh

Nay con gieo chút căn lành

Cần lo giải thoát tu hành tinh chuyên

Nguyện con Tịnh độ hữu duyên

Thấy rõ Cực lạc hiện tiền phóng quang

Một là : tội chướng tiêu tan

Dứt tâm phiền não về đàng quang minh

Hai là : lễ Phật tụng kinh

Chuyên lòng niệm Phật cầu sinh lạc thành

Ba là : bồi đắp căn lành

Sân si dứt hết gieo nhành liên hoa

Bốn là : sám hối Thích Ca

Độ con ra khỏi Ta bà về Tây

Năm là : lạy đức Như Lai

Di Đà thọ ký liên đài nêu danh

Sáu là : con phát chí thành

Cầu cho biết trước vãng sanh ngày về

Bảy là : giữ đạo Bồ đề

Đặng qua An dưỡng hầu kề lạc bang

Tám là : nguyện dứt nghiệp oan

Kết duyên Tịnh độ sen vàng nở ra

Chín là : nguyện Phật hằng sa

Dắt dìu đệ tử thẳng qua Lạc thành

Mười là phát nguyện vãng sanh

Nguyện con thêm lớn căn lành Tây phương

Chúng con sám hối cúng dường

Nguyện cho bá tánh Tây phương mau về.

- Trích từ "Pháp Môn tu Tịnh Độ " chùa Đại Giác ấn hành - Sàigòn 1974.

---o0o---

183. SÁM NGÃ NIỆM NGHĨA (IV)

Con từ kiếp trước không lường

Mất chơn bản tánh nên vươn đọa trần

Kể từ có đặng huyễn thân

Gây oan tạo nghiệp muôn phần gớm ghê

Miệng thời thô ác mắng thề

Nghịch cha cải mẹ bộn bề nghinh ngang

Chê bai chánh pháp điêu tàn

Không ưa điều phải hiệp đoàn hung hăng

Lại còn hủy Phật báng Tăng

Khinh khi Tam Bảo dối văn lời Thầy

Tạo nhiều nghiệp ác dẫy đầy

Ý còn ham muốn tội lây thấu trời

Hôm nay bỏ hết việc đời

Thành tâm sám hối xin rời nghiệp oan

Bao nhiêu ác nghiệp lăng loàn

Con xin dứt bỏ nguyện toàn thiện tâm

Nghĩ mình đọa lạc thú cầm

Nếu không chừa bỏ tội lâm ngục hình

Khổ thân mất hết tánh linh

Lạy cầu đức Phật thương tình cứu con

Nguyện con nghiệp chướng tiêu mòn

Tẩy từ oan báo chẳng còn chút chi

Tránh xa địa ngục A Tỳ

Nguyện làm con Phật sân si hết liền

Dứt trừ quả báo nhãn tiền

Gieo trồng cội phúc phước điền thêm lên

Nguyện về cửu phẩm nêu tên

Đặng qua cực lạc ngồi trên liên tòa

Bạn cùng Bồ Tát một nhà

Hoa sen chín phẩm là cha mẹ mình

Hóa thân độ chúng hữu tình

Đồng về cực lạc vô sinh đời đời

Nguyện cho khắp cả nơi nơi

Đồng lo tu niệm thảnh thơi đạo mầu

Ngày đêm sám hối khẩn cầu

Nguyện con ra khỏi biển dâu hồng trần

Quyết lòng đền đáp bốn ân

Vượt qua ba cõi tham sân dứt liền

Nguyện sanh về cửu phẩm liên

Là nơi cực lạc ở miền Tây phương

Chúng con sám hối cúng dường

Nguyện chung nam nữ Tây phương mau về.

- Trích "Nghi Thức Tụng Niệm" chùa Đại Giác ấn hành - Sàigòn 1974.

---o0o---

184. SÁM ĐẠO TRÀNG

(Sách tấn tu tập 6)

Nguyện Tam Bảo từ bi chứng giám

Chốn Đạo tràng lễ sám thành tâm

Chúng con mê muội lỗi lầm

Nghiệp dày phước mỏng vô tâm hững hờ

Nay tỉnh ngộ thờ ơ đâu lẽ

Nguyện Bồ đề con sẽ nêu cao

Ba thừa cửa pháp thẳng mau

Nhứt tâm viên tịch lẽ nào chẳng thông

Chúng con nguyện gia công cố gắng

Đường phước duyên sốt sắng tuần hành

Bao nhiêu diệu pháp thơm thanh

Vô vị tịnh lạc đấu tranh vắn dài

Chí thành khẩn, hôm mai giồi luyện

Chơn tinh thần, tỏ hiện càng xinh

Làu làu bổn nguyện công trình

Chúng sanh nên Phật oai linh rạng ngời

Ngôi Tam Bảo khắp nơi truyền bá

Giòng Thích Ca một dạ kiên tâm

Đưa nhau thoát khỏi mê tân

Mười phương chư Phật ơn thâm diệu huyền

Phát lòng nguyện lớn Phổ Hiền

Vì ngôi bất thối cần chuyên tu hành

Nguyện đường tu học viên thành

Bỏ nơi uế trược, vãng sanh sen vàng

Nguyện cùng chúng hội Đạo tràng

Ngày đêm tinh tấn Lạc bang nguyện về

Nay con phát một lời thề

Sao dời vật đổi không hề đổi thay.

- Soạn theo "Kinh Nhật Tụng " - Niết Bàn Tịnh Xá ấn hành - Vũng Tàu 1970.

---o0o---

185. SÁM LỤC HÒA (I)

(Sách tấn tu tập 5)

Kính lạy đức Phật Thích Ca

Con nay sám hối để mà qui y

Phát tâm niệm chữ A Di

Nguyện về cảnh Phật, phải đi tàu bè

Lên bờ mới bỏ được ghe

Chấp lý bỏ sự không nghe pháp nầy.

- Giới hòa gương báu sáng thay

Soi trong các pháp, pháp rày vốn không

Giới châu như ý suốt thông

Độ người ra khỏi ngoài vòng lửa thiêu

Giữ giới lòng chẳng tự kiêu

Thương yêu chúng bạn, mai chiều công phu

Đồng nhau quyết chí đi tu

Ma ni bửu ngọc mấy thu dễ tìm

Tọa thiền đoan chánh trang nghiêm

Thân tâm hòa hợp là thiền vô vi .

- Kiến hòa tâm chẳng nghĩ suy

Suốt thông vạn pháp tổng trì do tâm

Xưa nay vì bởi lạc lầm

Đường trong gang tấc đi tầm cho xa

Chẳng theo giáo pháp Thích Ca

Để theo ngoại đạo như là đi đêm

Tâm viên ý mã chẳng kềm

Xuất gia còn tánh thù hiềm sao nên.

Lợi hòa chia sớt đôi bên

Cầm cân ngay thẳng dưới trên cho đồng

Mới là đúng bực tâm không

Xuất gia chẳng uổng của công cúng dường .

- Thân hòa đồng ở cùng nương

Trên vui dưới thuận lòng thương mọi người

Chớ nên thô tháo biếng lười

Đánh xô ỷ mạnh, thói đời hung hăng

Tu hành chớ để nghiệp tăng

Đừng gieo quả xấu, đừng ngăn lòng từ

Giúp nhau sửa bỏ thói hư

Chỉ nhau điều phải cũng như ruột rà

Cùng nhau chung ở một nhà

Yên vui tu niệm lánh xa bụi trần .

- Ý hòa vui vẻ nên gần

Tâm đầu ý hợp chuyên cần công phu

Chẳng phân kẻ trí người ngu

Chẳng buồn chẳng giận cho dù đúng sai

Chỉ lòng mình biết thẳng ngay

Thuận tình đại chúng đường dài ngựa hay

Người khôn trau luyện đức tài

Chung lòng chung ý sớm mai thanh nhàn.

- Khẩu hòa chớ cãi quấy càn

Chớ buông lời dữ chẳng màng dưới trên

Trái oan nghiệp miệng gây nên

Mắng người gây gổ đâu nên bạn lành

Nhu hòa lời kẻ tu hành

Đừng nên to tiếng đua tranh cửa chùa

Lời nói đâu mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau

Xuất gia khẩu nghiệp thanh cao

Mới mong giải thoát trần lao thế thường .

- Lục hòa sáu pháp phô trương

Tại gia, xuất thế, dựa nương tu trì

Nếu không làm được như vầy

Uổng cơm tín thí đủ đầy dưỡng nuôi

Tu hành chẳng được dễ duôi

Y lời Phật dạy mà vui lục hòa

Quy y Tam Bảo một nhà

Thánh Tăng hộ niệm, Phật Đà chứng minh.

- Trích soạn theo "Tam Quy Ngũ Giới" của Yết Ma Thiện Niệm, chùa Linh Sơn Sàigòn - Giảng tại Trai đàn chung thất Tổ Phi Lai - Châu Đốc năm Tân Mão 1951.

- Nguyên bản chỉ còn 28 câu. Đồng Bổn soạn thêm 27 câu cho đủ lục hòa.

---o0o---

186. SÁM LỤC HÒA (II)

(Sách tấn tu tập 6)

Thiền môn qui tắc lục hòa

Dạy trong đại chúng một nhà ở an

Phật rằng Tăng ly chúng Tăng tàn

Hổ ly lâm hổ tuyệt rõ ràng chẳng sai.

Vậy trong Thích tử ai ai

Vâng lời Phật dạy ngày ngày an vui

Khuyên trong nam nữ mỗi người

Xuất gia tùy chúng học mười luật nghi

Giữ gìn trai giới tu trì

Lại còn sáu pháp oai nghi lục hòa

- Hễ là đệ tử xuất gia :

Thân hòa đồng trụ ở mà chung nhau

Thuận hòa vui vẻ xiết bao

Lập nên đoàn thể nhứt hào đừng sai.

- Khẩu hòa kiên nhẫn thứ hai

Không điều tranh cãi học nay Thánh Hiền

Giữ gìn ngôn ngữ đầu tiên

Chớ nên gây gổ ở yên tu trì

- Ý hòa đừng cãi sân si

Nhã nhặn đối với Tăng Ni vui hòa

Giới điều lễ phép thứ ba

Thuận trên nhường dưới ấy là an cư

- Kiến hòa đồng giải thứ tư

Nói năng cẩn thận lòng từ dạy khuyên

Những lời Phật dạy cần chuyên

Giúp bày ý kiến đặng yên tu hành

- Giới hòa tu học tịnh thanh

Cùng nhau giữ giới dạy rành thứ năm

Có ai lỡ phạm lỗi lầm

Đồng nhau khuyên dứt kẻo lâm giới điều

- Lợi hòa của chúng bao nhiêu

Ấy là thứ sáu giới điều đồng quân

Có người cho của vui mừng

Phải đem chia sớt chớ đừng cố tham

Điều lành khó nhọc gắng làm

Việc dữ ta lánh ác phàm tránh xa

Hễ là Phật tử, xuất gia

Lục hòa, lục độ thiết tha hằng ngày ([1])

Một là thân nghiệp hôm nay

Dứt trừ tham vọng khỏi ngay ngục hình

Hai là khẩu nghiệp giữ gìn

Ngạ quỉ muốn khỏi tâm mình đừng sân

Súc sanh tội khổ muôn phần

Si mê ám muội cõi trần lánh xa

Ba nghiệp chung ở một nhà

Nếu ta trừ hết hóa ra tam tài ([2])

Lập làm ba nghiệp hôm nay

Nguyện thân thanh tịnh giới trai tu hành

Một nguyện dứt ác chẳng sanh

Thân tâm vui vẻ người lành kính ưa

Điều lành tu hết chẳng chừa

Làm nên thập thiện mới vừa nguyện hai

Thứ ba nguyện độ chúng sanh

Đồng tu tịnh độ đến thành Lạc bang

Bỏ đời khổ não điêu tàn

Nguyện về an dưỡng thanh nhàn thân đây.

Đồng nhau niệm Phật qui tây

Chúng sanh tề tựu đủ đầy tịnh bang

Hằng ngày hồi hướng Tây phang

Bốn ơn thí chủ phải toan lo tròn ([3])

Ngày đêm giữ tấm lòng son

Định tâm nhiếp ý tiêu mòn sân si

Hoặc nằm, ngồi, đứng, hay đi

Chuyên lòng niệm Phật chỉ qui Lạc thành

Khuyên hàng Phật tử tu hành

Sống gieo quả Phật, thoát sanh sen vàng.

---o0o---

187. SÁM LỤC ĐỘ

(Sách tấn tu tập 7)

- Một là gặp kẻ tham lam

Đời đời keo kiệt chẳng làm việc nhân

Mắc vòng quả báo khổ thân

Sanh làm ngạ quỉ chịu phần đói đau

Khuyên người tỉnh ngộ mau mau

Lên đò Lục độ để vào Tây phương

Là Bố thí độ xan tham.

- Hai là gặp kẻ phi thường

Sớm mai thọ giới, đến chiều phá trai

Rượu thịt vọng ngữ lầm sai

Đọa vào ác đạo đâu ngày thoát ra

Chẳng theo giáo pháp Thích Ca

Trăm ngàn ức kiếp, ai mà cứu cho

Bởi mình trước chẳng chịu lo

Cầu chư Bồ Tát đưa đò sông mê

Nhiều người bất tín khinh chê

Mê theo ngoại đạo lạc về Thiên ma

Bồ Tát lệ ngọc nhỏ sa

Pháp thuyền trí huệ độ qua khỏi bờ

Là Trì giới độ hủy phạm .

- Ba là gặp kẻ dại khờ

Ngày ngày sân hận, giờ giờ hung hăng

Gây kình ấu đả khó ngăn

Lưới nghiệp mình tạo, chớ rằng trời xui

Mãng xà thân rắn thương ôi

Kiếp xưa sân hận, nay rồi phải mang

Chí Công Bồ Tát lo toan

Trai đàn cầu nguyện độ toàn chúng sanh

Hy Thị bỏ dữ làm lành

Sanh về Thiên giới chứng thành Tiên nhơn

Là nhẫn nhục độ sân hận.

- Bốn là gặp kẻ vô ơn

Tu hành biếng nhác còn hơn thế tình

Đề Vi, vì pháp quên mình

Cúng dường bố thí đăng trình thiên cung

Tỳ kheo năm lão gian hùng

Dối mình gạt chúng mưu dùng tà gian

Nhân duyên kinh chép rõ ràng

Thuở xưa Phật nói : Năm chàng Đề La

Khiêng kiệu đổ phẩn xấu xa

Cũng vì quả báo nên là phải mang

Các vị Bồ Tát riêng than

Chúng sanh sao chẳng lo toan tu hành

Lên thuyền lục độ sẵn dành

Kíp mau tu tỉnh để thành Thánh nhơn

Là tinh tấn độ giải đãi .

- Năm là gặp kẻ đảo điên

Chẳng tu thiền định còn riêng vọng tà

Tưởng mơ đủ chuyện Ta bà

Ngẫm nghĩ muôn cách thành ra điên cuồng

Tán tâm, thất niệm luôn luôn

Trong lòng sợ hãi hay buồn hay đau

Thiền định là phép thanh cao

Điều thân, nhiếp ý đi vào chơn tâm

Gát trần duyên đến sơn lâm

Là nơi yên tĩnh mà tầm tánh xưa

Là thiền định độ tán loạn

- Sáu là Trí huệ độ qua

Bỏ bờ ngu tối ái hà vô minh

Phàm phu vì đắm lưới tình

Sông mê lặn ngụp, mất mình bao thân

Mấy ai thoát khỏi ma quân

Tránh phường tửu sắc mà gần hiền nhơn.

Học đòi trí huệ toàn chơn

Thành nên quả Thánh ai hơn ai bì

Là trí tuệ độ ngu si.

Thuyền từ lục độ kíp mau qua

Sáu pháp trần gian bỏ lại mà

Bồ Tát lực hành trong lũy kiếp

Nào ai biết Phật tại tâm ta.

- Trích soạn theo bài : "Sáu Pháp Lục Hòa" của Hòa thượng Thích Huyền Ý - Liên Tôn Tự - Bình Định- Thuyết giảng tại Trai đàn chung thất Tổ Phi Lai - Châu Đốc năm 1951 Tân Mão tháng giêng mùa hạ.
Nguyên văn chỉ có 49 câu, mất đoạn từ câu 46 đến 63. Đồng Bổn biên soạn bổ sung 18 câu.

---o0o---

188. SÁM BỒ ĐỀ

(Sách tấn tu tập 8)

Lòng thành khẩn phát nguyền chơn thật

Trước hồng danh chư Phật mười phương

Chúng con trai giới chủ trương

Bồ đề đạo cả chí thường rộng tu

Lời đại thệ chẳng lu chơn tánh

Noi theo gương chơn chánh Như Lai

Sáu năm khổ hạnh đâu nài

Công lao chưa mở bốn loài chưa an

Thoạt đứng dậy hiên ngang tuyên thệ

Cội Bồ đề nương thể kim cang

Nếu không chứng ngộ rõ ràng

Đời ta vững quyết gan vàng luyện trau

Chờ đến lúc làu làu tỏ rạng

Noi lòng ta vô hạn vô biên

Bao nhiêu phước huệ hiện tiền

Bấy giờ tâm thể mới yên một đường

Ngôi không vương, chơn thường vắng lặng

Ấy pháp mầu không thặng truyền ban

Chúng con nghiệp chướng mênh mang

Mong nhờ Phật lực, Pháp tràng độ con

Nguyện Bồ đề lòng son tươi thắm

Noi theo đường xa thẳm vượt lên

Quyết tâm chí nguyện vững bền

Lập nên đạo cả vang rền thế gian

Tiếng giác ngộ muôn vàn ca ngợi

Cùng phát tâm thẳng tới Bồ đề

Chúng con một dạ đâu nề

Bao nhiêu công đức góp về lợi sanh

Nguyện chư Phật lòng thành chứng giám

Phóng hào quang ứng cảm tâm điền

Mở nguồn công đức vô biên

Độ cho chúng đẳng tới liền bước sang.

Nam Mô Đăng Giác Địa Bồ Tát Ma Ha Tát.

- Trích "Kinh Nhựt Tụng" Chùa Đại Giác ấn hành Sàigon 1970.

---o0o---

189. SÁM NGUYỆN QUI Y TAM BẢO

(Sám phát nguyện 19)

Nay đệ tử thành tâm lập nguyện

Tại Phật tiền tinh tiến tu hành

Giữ tam qui chánh pháp phân minh

Cầu đức cả oai linh hộ niệm

Một là nguyện qui y PHẬT BẢO

Tu giác tâm thành tựu Phật thân

Nương Như Lai thành tựu chánh chơn

Phiền não đoạn, nghiệp trần giải tịnh

Theo diệu đạo Bồ đề chánh định,

Giữ tự tâm thanh tịnh viên dung

Chơn lạc thường an tại kỳ trung

Trí Bát nhã khắp cùng ứng hiện

Noi gương Phật từ bi chí thiện

Muôn hạnh lành tinh tiến giồi trau

Lòng trống không trong sạch một màu

Bỏ danh lợi khổ lao muội tánh

Lánh ân ái buộc ràng ngục cảnh

Nguyện cam phần khổ hạnh tu thân

Món uống ăn ngon béo chẳng cần

Nơi trú ngụ không phân huê lệ

Hành chúng thiện điểm trang Phật thể

Trừ vạn ban ác tệ nhiễm tà

Tánh tịnh thanh tự giác giác tha

Quy y Phật chắc là thành Phật

Nguyện chúng sanh đạo mầu thấu thật

Chánh giác tâm định tất kiến minh

Thoát khỏi nơi Địa ngục u minh

Đồng đắc chứng Vô sinh giác quả

Hai là nguyện qui y pháp bảo

Luyện chánh tâm, thành tựu Pháp thân

Bỏ tà tư vọng niệm nhiễm trần

Theo chánh giác tu chơn pháp tánh

Học Tứ đế vun nền Bát chánh :

Chánh kiến thông, thấy tánh chơn như

Chánh tư duy, tỏ lý bất hư

Chánh ngữ, nói ngôn từ ngay thật

Chánh nghiệp, quyết làm điều đạo đức

Chánh mạng, chuyên phép thật sanh nhai

Chánh tinh tấn, tâm Phật phấn khai

Chánh niệm, tịnh tưởng hoài Pháp bảo

Chánh định, nhập thiền tâm huệ đáo

Đạt đến nguồn Phật đạo chơn như

Tu thượng thừa tịch diệt Vô dư

Chừa mê tín, huyễn như sắc tướng

Lành tà pháp dị đoan mộng tưởng

Ấy là nguồn ngại chướng đạo tâm

Quyết thoát nơi biển khổ luân trầm,

Qui y Pháp, tồn tâm Pháp bảo

Nguyện chúng sanh Kinh tàng thấu đáo

Chánh kiến tri, Phật đạo rõ thông.

Đặng thoát nơi ngạ quỉ tà tông,

Đồng đắc chứng diệu công chánh quả

Ba là nguyện qui y TĂNG BẢO,

Tồn tịnh tâm, thành tựu Tăng thân

Dứt tà mê sắc dục trược trần

Nơi Phật Thánh qui chơn cải tục

Diệt tam độc thất tình lục dục

Đó là miền địa ngục trầm luân

Dẹp não phiền tham luyến khổ thân

Trừ tứ tướng, tam tâm giả tuyệt

Năng sám hối tội căn oan nghiệt

Ba nghiệp thường giữ thiệt tịnh thanh.

Gìn thân căn, Phạm hạnh tinh anh

Chừa trộm cắp, sát sanh, dâm loạn

Khẩu căn tịnh, cam lồ thường xảy

Cấm chuốt trau, xui giục nói thừa

Lời dối gian, ác hại bỏ chừa

Ý thanh tịnh, lọc lừa tư tưởng

Bỏ tham muốn, giận hờn, si chướng

Ấy thiệt mười cao thượng đức lành

Qui y Tăng, tâm địa tịnh thanh

Thân trong sạch, ắt thành Tăng bảo

Nguyện Tăng chúng hiệp hòa kỉnh giáo

Chúng sanh đồng hướng đạo quang minh

Đặng khỏi nơi lục đạo tử sinh

Đồng đắc chứng viên minh tịnh quả.

Nam Mô Thập Phương Thường trụ Tam Bảo .

- Trích soạn từ " Thiền Môn Nhựt Tụng" Tổ đình Phật Bửu - Thành Hội Phật Giáo TPHCM ấn hành 1992.

---o0o---

190. SÁM NGUYỆN CÚNG DƯỜNG HƯƠNG HOA

(Sám phát nguyện 20)

Đệ tử tâm thành quì trước điện

Dốc lòng chiêm lễ dạ thiết tha

Kính dâng đăng, quả, với hương hoa

Cúng dường Phật Thích Ca từ phụ

Cùng Tây phương đức Phật Di Đà

Quá khứ ba đời mười phương Phật

Vị lai, hiện tại hết thảy Phật

Tôn Pháp Bồ Tát, thánh hiền Tăng

Xin chứng minh lòng con cung kính.

Dưới đài sen ngưỡng vọng từ tôn

Cúng dâng hương với hoa vi diệu

Trang nghiêm đài bát nhã thanh lương

Nguyện cúng dường khắp cả mười phương

Xin chứng minh hoa hương lễ phẩm

Nguyện tu trì đạo cả thậm thâm

Xin ban tiếng Phạm âm chơn ngữ

Chốn sáu đường vô thường sanh tử

Cõi Ta bà đắm đuối lợi danh

Nay chúng con lễ bái chí thành

Cầu chư Phật xót thương cứu khổ

Hiện từ bi hỉ xả ban lành

Độ chúng sanh tu hành chứng quả

Chuyển sáu căn lìa khỏi ngã nhơn

Trừ tham sân si mạn giận hờn

Diệt phiền não cõi lòng thanh tịnh

Tâm chánh định trí huệ khai hoa

Theo chánh chơn giáo pháp Thích Ca

Hạnh lợi tha xuất gia giải thoát

Chốn ái hà Ta bà nguyện dứt

Tán hương hoa muôn đức chí thành

Cầu chúng sanh pháp giới an lành

Khắp hết thảy tu hành thanh tịnh

Sạch nghiệp trần ba cõi rỗng không

Dâng hương hoa thành kính nơi lòng

Nguyện giải thoát khỏi vòng ô trược

Nguyện đệ tử tâm thường an lạc

Cửu huyền lên chín phẩm sen vàng

Nguyện chúng sanh đồng hội đạo tràng

Hương hoa cúng dường mười phương Phật

Cùng Thanh văn Duyên giác chư Thiên

Phật Bích chi, Bồ Tát thánh hiền

Cầu chứng minh từ bi gia hộ.

Nam Mô Hương cúng dường Bồ Tát .

Nam Mô Hoa cúng dường Bồ Tát .

Nam Mô Bảo Đàm Hoa Bồ Tát Ma Ha Tát.

- Bài do Đồng Bổn soạn lại theo "Bài Nguyện cúng dường hương đăng hoa quả " trong kinh Nhựt tụng Chùa Đại Giác - (Sđd) soạn tại chùa Xá Lợi - TPHCM 1997.

---o0o---

191. SÁM VĂN PHÁT NGUYỆN QUI Y

(Sám phát nguyện 21)

Con từ kiếp trước lâu đời

Nhiều lần sanh tử ở nơi Ta bà

Kiếp nầy nhờ đức Thích Ca

Truyền ra giáo pháp xuất gia tu hành

Tránh xa nẻo lợi đường danh

Thị phi phủi sạch thói quanh nguyện chừa

Khổ vì nghiệp báo từ xưa

Nguyện con ra khỏi nắng mưa cõi trần

Tu hành sớm tối chuyên cần

Tìm phương giải thoát khổ thân Ta bà

Tây phương cực lạc thẳng qua

Chuyên lòng niệm Phật thiết tha khẩn cầu

Con nay giác ngộ hồi đầu

Thật tâm sám hối từ lâu lỗi lầm

Hôm nay phát nguyện tu tâm

Cầu về cực lạc khỏi lâm A tỳ

Con nay phát nguyện qui y

Tham lam dứt bỏ sân si phải chừa

Quyết lòng tu học đại thừa

Làm nên đạo Phật mới vừa lòng đây

Trải bao kiếp trầm luân khổ hải

Nay dốc lòng trở lại Lạc bang

Nguyện cầu Phật phóng hào quang

Duỗi tay thọ ký sen vàng điểm tên

Con nay trai giới giữ bền

Trọn đời tinh tấn làm nên độ người

Nguyện cho khắp cả mọi nơi

Đồng lo tu niệm thảnh thơi đạo mầu

Ngày đêm sám hối khẩn cầu

Nguyện con ra khỏi biển dâu hồng trần

Quyết lòng đền đáp bốn ân

Vượt qua ba cõi tham sân dứt liền

Nguyện sanh về cửu phẩm liên

Là nơi cực lạc ở miền Tây phương

Chúng con sám hối cúng dường

Nguyện cho bá tánh Tây phương mau về.

- Trích "Nghi thức tụng niệm" - Chùa Đại Giác ấn hành Sài gòn 1970.

---o0o---

192. SÁM PHÁT NGUYỆN HỒI HƯỚNG

(Sám phát nguyện 22)

Ngưỡng cầu đức Phật Thích Ca

Độ con ra khỏi Ta bà trầm luân

Con nay nhàm chán cõi trần

Quyết lòng theo Phật hầu gần liên hoa

Nhớ lời Phật tổ Thích Ca

Nghiệm xem tứ khổ lánh xa ngục hình

Thương đời và các sanh linh

Nên ngài tìm đạo tử sinh khỏi nàn

Nhìn xem biển khổ mênh mang

Dạy khuyên đệ tử tầm đàng vượt qua

Chúng con ở chốn ái hà

Đắm trong sanh tử nhiễm tà lợi danh

Hôm nay một dạ chí thành

Cần lo giải thoát căn lành đặng gieo

Nghĩ đời dường thể bọt bèo

Lợi danh bao phủ khổ đeo buộc ràng

Vậy nên cảnh khổ đa đoan

Suốt năm mãn tháng nghinh ngang bạc đầu

Cũng vì vô thỉ từ lâu

Chẳng lo tu niệm hồi đầu theo cha

Cha lành đức Phật Thích Ca

Dắt dìu con trẻ thẳng qua lạc thành

Dạy con gắng chí tu hành

Trì trai giữ giới tịnh thanh đặng về.

Chúng con giữ đạo Bồ đề

Chuyên lòng niệm Phật cầu về Tây phương

Phật xưa lời thệ tỏ tường

Bốn mươi tám nguyện dẫn đường Lạc bang

Di Đà Phật phóng hào quang

Rước con mau lẹ hơn thoàn gió xuôi

Với cùng Thánh chúng dưỡng nuôi

Diệt trừ ba nghiệp an vui tu trì

Con nay cúi lạy quy y

Xin qua biển khổ đồng đi một đường

Nguyện con mau đến Tây phương

Đặng nghe kinh kệ đồng nương hoa vàng

Bạn cùng Bồ Tát liên bang

Vô số hóa Phật hào quang chói lòa

Mẹ lành đức Phật Di Đà

Độ đàn con trẻ Ta bà trược dơ

Từ bi thương xót con thơ

Ở nơi ngã trược huyền cơ tu hành

Nguyện con mau đặng vãng sanh

Nương nơi cõi trược này sanh sen vàng

Về nơi cửu phẩm liên bang

Chỉ qui Tịnh độ là thoàn độ con

Độ con về chốn liên trì

Là nơi An dưỡng định kỳ hoa khai

Di Đà thọ ký thánh thai

Vào trong cửu phẩm ra ngoài tử sanh

Hôm nay tứ chúng đồng thanh

Kiên trì niệm Phật cầu sanh Lạc thành

Con nay chí nguyện tu hành

Cầu về Lạc quốc nêu danh liên đài

Quan Âm Thế Chí các ngài

Chứng minh đệ tử công dày quả cao

Dứt rồi tám vạn trần lao

Chúng sanh độ hết quản bao nhọc nhằn

Ít hàng khuyên kẻ thiện căn

Mau về cực lạc đồng đăng Bửu đài

Cúi đầu đảnh lễ Như Lai

A Di Đà Phật độ rày chúng con.

- Trích "Kinh Nhựt tụng" - Chùa Niệm Phật ấn hành - Bình Dương 1970.

---o0o---

193. SÁM VĂN QUÁ ĐƯỜNG THỌ THỰC

(Sám hồi tâm 5)

Chí thành lễ mười phương Tam Bảo

Đức Bổn sư thành đạo đã tròn

Hào quang chiếu thấu chúng con

Thương đời mạt pháp người còn muội mê

Nay chúng con được về cửa Phật

Cơm hằng ngày đồ vật đàn na

Công cầy công cấy xót xa

Biết bao khổ nhọc đem ra cúng dường

Ơn đức ấy chúng con thường nghĩ:

Hình hài nầy xét kỹ nhờ ai ?

Công ơn thiện tín hôm mai

Hết lòng vì đạo chẳng nài tấc công

Ơn thí chủ hết lòng độ chúng

Hộ Tăng Ni đem cúng mười phương

Thành tâm tứ sự cúng dường

Uống ăn, áo mặc, giường rương, thuốc dùng

Đệ tử chúng, đồng cùng tu học

Khắp đạo tràng phước, lộc đủ đầy

Thành tâm cúng lễ vật nầy

Hướng về cực lạc liên đài tịnh bang

Chúng con mong hào quang Phật chiếu

Rưới mưa lành hòa dịu kiết tường

Gió từ thổi khắp thanh lương

Khiến cho thiện tín tâm thường sạch trong

Trí Bát nhã, Bồ đề hoa nở

Vượt bến mê dễ tợ gió xuôi

Chúng con thọ dụng sắc, mùi

Đều toàn thanh tịnh chẳng lui Bồ đề

Ơn tế độ chẳng hề sai mất

Phước cúng dường quả Phật thành công

Cúi mong Tam bảo chứng cùng

Nguyện cho thí chủ phước chung tu hành

Mọi người lánh dữ làm lành

Hiện đời tội diệt, sau sanh liên đài

Phước điền tăng trưởng thêm hoài

Chứa kho vô tận, lâu dài cháu con

Tẩy trừ nghiệp chướng tiêu mòn

Hưởng nhờ Phước, Huệ, Đức tròn đời sau.

Đền ơn, nghĩa cả cù lao

Cầu cho nhân loại khổ đau khỏi nàn.

Đồng tu về cảnh Niết bàn

Liên trì cửu phẩm sen vàng điểm tên

Tây phương cảnh Phật đặng lên

Di Đà thọ ký ngồi trên đài vàng

Nam Mô Tịnh độ Lạc bang

Dắt dìu đệ tử Tây phang mau về.

- Trích "Pháp môn Tịnh độ" - Chùa Niệm Phật - Bình Dương ấn hành 1970.

[1]) Lục độ : Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ.

[2]) Tam tài : Giới, định, tuệ.

[3]) Bốn ơn: Ơn Thầy, ơn Vua, ơn Cha mẹ, ơn Đàn na thí chủ.

- Trích "Nghi thức tụng niệm" - Chùa Đại Giác ấn hành Sàigòn 1974.

--- o0o ---

III - CÁC BÀI SÁM VĂN - BÁO HIẾU - CẦU AN

194. SÁM HIẾU TỪ

(Sám báo hiếu 11)

Nước sông nọ có nguồn mới chảy.

Hạt thóc kia có cấy mới lên

Phàm phu cho đến Thánh Hiền

Nếu không cha mẹ sao nên thân người

Trong mười tháng mặt xanh da bủng

Vì nuôi con bụng ỏng lưng eo

Ba năm bú mớm nâng niu

Cam sài mẹ chịu hẩm hiu mẹ buồn

Hai bầu sữa nước nguồn khôn ví

Dạ nuôi con sá kể nhọc nhằn.

Đêm đông ấp nệm ủ chăn

Chiếu giường ẩm ướt dành thân mẹ nằm

Năm canh những âm thầm với bóng

Mong cho con chóng lớn nên người

Tháng hè như nấu như sôi

Tay xoa tay quạt mồ hôi đầm đìa.

Hàm răng cũng thường khi biếng xỉa.

Đài gương soi cũng để bụi mờ

Xuân xanh mấy chốc đã già.

Trời cao bể rộng khôn mà ví ơn.

Còn cha phải tìm cơm lo cháo

Vì con lo quần áo đơn mền.

Một ngày dần một lớn lên

Đón Thầy tìm bạn bút nghiên học hành

Dạy ăn nói cho thành khuôn phép

Đạo làm người dạy biết nông sâu

Lại cho dựng vợ gả chồng

Gây cơ lập nghiệp nối dòng mai sau

Công đức nặng trên tày non Thái

Đạo làm con ta phải biết ngần

Sớm khuya phụng dưỡng chuyên cần

Đem lòng phụng Phật sự Tăng mới là

Khi ăn ở vào ra hầu hạ

Dung nhan thường hòa nhã vui tươi

Không may trái nắng trở trời

Tìm thầy tìm thuốc đêm ngày dưỡng nuôi

Mùa nóng nực không ngơi tay quạt

Tiết ngày đông sắp đặt màn chăn

Vì cha mẹ quý hơn thân

Nhẹ bên tình ái, nặngï phần cù lao

Gương hiếu hạnh kể sao cho xiết

Muôn điều lành kể liệt đầu tiên

Kìa như Nghiêu Thuấn vua hiền

Bởi tùy thuận ý chẳng phiền lòng cha

Ông Mạnh Tử sương sa rét mướt

Mảnh áo lau cảm được lòng từ

Gương con nuôi mẹ chuyện xưa

Kìa ông Quách Tử trời cho lọ vàng.

Chẳng qua đấng anh hùng hào kiệt

Hiếu có tròn sự nghiệp mới cao,

Muốn người thoát khỏi trần lao

Công ơn cốt dục nỡ nào làm quên

Vứt bỏ tấm thân nên chẳng đoái

Quyết mọi điều ân ái bước ra

Sắc trần chẳng chút nhuộm qua

Giàu sang trò ảo, vinh hoa chuyện đời

Chí Lục độ bằng mười rắn rỏi

Chữ Từ ân thúc gọi bên tai

Vì mình thoát khỏi trần ai

Mẹ cha hẳn được lên đài tiêu dao

Đấng Đại giác kể bao nhiêu kiếp

Vì sinh thành chịu chết cũng cam

Mục Liên dốc một hiếu tâm

Thần thông đắc đạo ơn thâm trả đêàn.

Mẹ ngục tối trở lên Tịnh độ

Con như ngài tiến bộ mới cao

Ba la mật thác sinh vào

Là ngài Địa Tạng má đào lạ thay

Gậy tích trượng ra tay cứu mẫu

Ngọc minh châu soi thấu cõi đời

Kiếp sau lại trở làm người

Với tên Quang Mục đứng ngồi nghiêm trang

Thích trứng cá mẹ mang tội báo

Vào ngục ngài hóa đạo sinh thiên

Hiếu như thế mới nên đại hiếu

Tu như ngài mới hiểu đường tu

Dẫu như thế tục khư khư

Ngọt bùi ấm lạnh chăm lo thân thờ.

Một ngày yên giấc ngàn thu

Hồn mê ngơ ngẩn bây giờ nương đâu ?

Hiếu thế tục, chỉ trầu cơm nước

Hiếu Phật đà giải thoát luân hồi

Dám khuyên khắp cả mọi người

Báo ơn khá tỏ chớ sai lầm đường

Khuyên cha mẹ ngày thường niệm Phật

Miệng hằng nên nói thật ăn chay

Chúng sanh nghiệp sát đừng gây

Tu hành thập thiện trồng cây phúc lành

Dù một kiếp chưa thành chánh giác.

Song nhân lành quả chắc có phen

Làm người phải dứt trần duyên

Tu hành gắng gỏi báo đền ơn sâu

Khỏi mang tiếng cạo râu cắt tóc

Không thẹn thân khoát phúc điền y

Phật nhà trước hãy thờ đi.

Phật nhà chưa biết, biết chi Phật chùa

Lời thành thật con vừa trình tấu

Cầu Thế Tôn hiểu thấu lòng con

Từ bi tế độ vuông tròn (vong hồn)

Siêu sanh lạc quốc ngồi trên đài vàng.

Nam Mô Siêu Lạc Độ Bồ Tát Ma Ha Tát.

- Bài truyền khẩu chép lại - chưa rõ xuất xứ - do Dương Kinh Thành cung cấp.

- Tìm thấy trong tập bản thảo đánh máy của tủ sách Giác Đạo Như Tâm - Thủ Đức 1979.

---o0o---

195. VĂN PHÁT NGUYỆN BÁO ÂN PHỤ MẪU

(Sám tụng Vu lan 7)

Cúi đầu kính lạy Phật

Từ tôn trên ba cõi

Dủ lòng thương cứu độ

Chúng sanh khắp mười phương

Con này phát nguyện lành

Trì tụng kinh báo ân

Đáp nghĩa cùng mẹ cha

Được nghe tám thứ tiếng

Cùng với năm lời nguyền

Hay là mọi khổ hạnh

Thâm ân chẳng thể đền

Lòng con nay dũng mãnh

Trì tụng lễ Tam bảo

Đền cả bốn trọng ân

Khắp giúp ba đường khổ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ đề tâm

Đền đáp báo thâm ân

Khuất còn đều lợi lạc

Ai trì tụng kinh nầy

Sau đây cũng thành Phật

Xin Phật cởi mở cho

Tất cả các chúng con

Đều trọn thành Phật đạo.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát.

- Trích trong "Nghi thức tụng niệm " - Chùa Niệm Phật Bình Dương ấn hành 1970.
- Là bài phát nguyện trước hoặc sau khi tụng kinh Báo Ân tháng bảy hằng năm.

---o0o---

196. SÁM DƯỢC SƯ CẦU TIÊU TAI

(Sám tán cầu an 4)

Lòng thành đệ tử xin cầu

Nhờ ơn đức Phật cứu âu tai nàn

Vì trong bá tánh chẳng an

Nương kinh công đức lập đàn Dược Sư

Nguyên do những khổ bấy chừ

Thảm thương dân chúng quá ư đau lòng

Chẳng nài có của cùng không

Ngày đêm lạy Phật ra công khẩn cầu

Nguyện cho khắp cả đâu đâu

Nhơn nhơn xứ xứ bớt sầu bớt lo

Nhà nhà ăn mặc ấm no

Hưởng phần vui vẻ đồng lo tu hành

Biết đời diệt diệt sanh sanh

Có không không có tan tành đổi thay

Khác nào như gió như mây

Như sương như điển hiện nay rõ ràng

Đó là lẽ sự thế gian

Mau mau tránh khỏi tầm đàng chơn tu

Nguyện theo chánh pháp vô dư

Hoàn toàn dứt khổ đồng chư Phật đà

Phân thân qua cõi Ta bà

Từ bi tiếp độ những là chúng sanh

Nguyện cho bá tánh tu hành

Đồng về cực lạc đồng sanh sen vàng

Nam mô tịnh độ Lạc bang

Chứng minh đệ tử Tây phang mau về.

- Trích soạn theo "Pháp Môn Tu Tịnh Độ" - Chùa Đại Giác ấn hành Sàigòn 1974.

---o0o---

197. SÁM CẦU TẬT BỆNH TIÊU TRỪ

(Sám tán cầu an 5)

Cúi đầu lễ Phật Di Đà

Dược Sư hải hội cùng là Quan Âm

Mở khai đức rộng thậm thâm

Xót thương pháp giới lỗi lầm cứu con

Thân tật bệnh mỏi mòn đau yếu

Vì huyễn thân triền níu nghiệp trần

Chí thành lạy Phật ân cần

Cầu cho tật bệnh giảm lần hiểm nguy

Hoặc tội ác khinh khi Tam Bảo

Miệng hung hăng chẳng kể Thánh thần

Tạo nhiều oan nghiệp xoay vần

Nhồi căn trả quả chịu phần ốm đau

Lúc mê muội cầm dao mổ xẻ

Chặt nấu bầm giết hại chúng sanh

Món ăn vừa miệng ngon lành

Ngày nay thọ bệnh tử sanh đáo đầu

Dẫy đầy oan nghiệp thẩm sâu

Xét ra mới biết từ lâu lỗi lầm

Kiếp tạo ác lung lăng không kể

Nay ốm đau làm lễ khẩn cầu

Cho hay nhân quả nhiệm mầu

Giống chi hưởng nấy tránh đâu khỏi nàn

Nay sám hối lập đàn cầu nguyện

Đức từ bi linh hiển độ con

Nhẹ nhàng các nghiệp tiêu mòn

Thân này dứt hết chẳng còn ốm đau

Quả nhơn chẳng trước thời sau

Gẫm cơn báo ứng chậm mau mấy hồi

Nay con sám hối đã rồi

Tu hành theo Phật đền bồi tội xưa

Từ nay việc ác nguyện chừa

Nguyện làm việc thiện ngăn ngừa vọng tâm

Bao nhiêu oan nghiệp lỗi lầm

Con xin sám hối thân tâm đêm ngày

Bệnh căn qua khỏi nạn tai

Quy y Tam bảo trì trai tu hành

Nguyện về tịnh độ Lạc thành

Cầu cho thoát khỏi tử sanh luân hồi

Cõi trần khổ não lắm thôi

Quyết lòng niệm Phật về ngôi sen vàng

Nam mô tịnh độ Lạc bang

Dắt dìu đệ tử Tây phang mau về.

- Trích soạn theo "Nghi thức tụng niệm" - Niết Bàn Tịnh Xá ấn hành - Vũng Tàu 1970.

---o0o---

198. SÁM CỨU KHỔ QUAN THẾ ÂM

(Sám tụng Quan Âm 7)

Cúi đầu lạy Phổ Đà Phật Tổ

Quan Thế Âm cứu khổ hồng trần

Từ bi phổ tế lê dân

Muôn loài nhuần gội hồng ân đức Ngài

Xin độ kẻ hằng ngày chiêm ngưỡng

Giúp người lành hạnh hưởng phước duyên

Gió giông sa đọa ghe thuyền

Tâm thành khẩn đảo, tai liền giảm tan

Rủi lầm bước vào đàng đạo tặc

Vướng đao binh thắt ngặt thảm sầu

Nhờ ơn bủa khắp bốn châu

Tiếng than xúc động tầm âu độ người

Hoặc hung bạo bị nơi xiềng tỏa

Ở hiền lành mắc họa thình lình

Chí thành khẩn vái thánh minh

Quan Âm Bồ Tát anh linh cứu nàn

Gặp yêu quái cản đàng ngăn ngõ

Đức Từ hàng chẳng bỏ người lành

Tà mà nghe đến oai danh

Mắt không dám ngó khó hành hại thân

Cảm, thử, thấp, tâm thần trầm trệ

Mang bệnh căn thân thể xốn xang

Hồn mơ chợt tỉnh trí ngoan

Quan Âm niệm đặng, tai nàn sẽ tiêu

Người vô tự, quạnh hiu sau trước

Sửa tấc lòng tác phước khẩn cầu

Cho trai hiển đạt trí mầu

Gái ngoan đoan chánh ngõ hầu thuần lương

Lòng thê thứ nhiều phương tin tưởng

Quan Thế Âm liệu lượng hóa thân

Xót thương trợ kẻ phàm trần

Dắt dìu thuyết pháp chóng gần Phật tiên

Trí ngu muội đảo điên minh mẫn

Tánh sân si cầu khẩn giải oan

Như lòng tà dục dấy loàn

Sớm khuya tụng niệm đặng an tinh thần

Cơn nước lửa khó phần trốn tránh

Lúc hiểm nguy tâm tánh kinh hoàng

Thật lòng khấn vái khỏi nàn

Nhành dương cam lộ rưới tan diệu kỳ

Đệ tử chúng con qui mạng lễ

Mong ơn trên phổ tế mười phương

Chúng sanh thoát chốn tai ương

Tránh nơi khổ não, tránh đường chông gai

Nhờ Bồ Tát, Như Lai lân mẫn

Độ cho con tinh tấn tu hành

Bền lòng chặc dạ kính thành

Lâm chung mau đặng vãng sanh sen vàng

Cầu cho cha mẹ bình an

Cửu huyền thất tổ nhẹ nhàng siêu thăng

Muôn dân phước lộc thọ tăng

Nhà yên nước thạnh, người năng làm lành

Mỗi người phát nguyện tu hành

Đồng về Tịnh độ, đến thành Lạc bang.

Nam Mô Đại Từ Đại Bi, Cứu Khổ Cứu Nạn, Quảng Đại Linh Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.

- Trích "Nghi Thức Tụng Niệm" - Niết Bàn Tịnh xá - Vũng Tàu 1970.

---o0o---

199. SÁM PHÁT NGUYỆN THẾ PHÁT (I)

(Sám phát nguyện 23)

Con từ lâu dại ngây mê tối

Chốn sáu đường qua lại luôn luôn

Biết bao đau khổ rầu buồn

Não phiền trói buộc vô thường chuyển luân

Cũng vì chấp huyễn thân là thật

Lấy giả danh làm vật thường còn

Cho thân là quí là hơn

Sửa sang sắc đẹp , áo quần , tóc mây

Vì đầu tóc mà gây nhơn quả

Tạo nghiệp duyên sa đọa đời đời

Biết bao nam nữ anh tài

Sa vào lưới dục hình hài lửa thiêu

Vì đầu tóc bao nhiêu phụ nữ

Sanh lòng ghen giận dữ thất tình

Rã tan bao cảnh gia đình

Tài ba thất đảo nước thành ngả nghiêng

Vì đầu tóc bao phen cực khổ

Lâm vào đường chồng vợ oan gia

Lại thêm cực khổ mẹ cha

Bà con quyến thuộc ruột rà anh em

Đã ngu tối lại buồn một nỗi

Theo sách xưa thường lối dạy rằng

Tóc da thân thể sáu căn

Do cha mẹ tạo cấm hằng hủy thương

Giữ được vậy trọn đường nhân đạo

Ấy là con hiếu thảo trọn nghì

Nào ngờ càng giữ càng si

Thân này tạo tội tóc ni kết đầy

Tóc nầy kết tạo oan gia

Lâm vào biển khổ tột ta vẫn còn

Thân tật bệnh mỏi mòn ốm yếu

Bởi nghiệp căn triền níu xác thân

Chướng duyên ác nghiệp cõi trần

Phát ra đau nặng thất thần ăn năn

Nay sám hối ân cần phát nguyện

Thọ tam qui thoát biển trần lao

Tóc nầy nguyện cạo sạch đầu

Tẩy trừ nghiệp chướng hết mau bịnh tình

Xin cắt tóc dứt tình oan trái

Tóc sạch rồi rảnh khỏi đàn ba

Nguyện cầu chồng vợ mẹ cha

Thân bằng quyến thuộc cùng là chúng sanh

Thảy tu về cõi Lạc thành

Đều nên Phật đạo, đều sanh sen vàng.

Nam Mô Tiêu tai tăng Phước Thọ Bồ Tát.

- Trích từ "Nghi thưc tụng niệm" - Chùa Đại Giác trang 287-289 - Sàigòn 1974. Bài sử dụng cho lễ xuống tóc của hàng cư sĩ khi họ cầu nguyện điều gì có phát nguyện xuống tóc một lần .

--- o0o ---

IV - CÁC BÀI SÁM VĂN - THÍ THỰC - CẦU SIÊU

200. SÁM VĂN THÍ THỰC HỒI HƯỚNG

(Thí thực cô hồn số 9)

Sắm sanh ẩm thực đủ đầy

Gọi hồn về hưởng an bày đủ đông

Tiệc chay cúng thí vừa xong

Canh gà văng vẳng giọt rồng thậm thâm

Trước đàn ngưỡng vọng thiền âm

Bình hoa lợt bóng, đỉnh trầm phai hương

Cam lồ rưới khắp mười phương

Ao sen nay đã tỏ tường sang chơi

Cô hồn ơi ! Chiến sĩ ơi !

Mau mau nhẹ bước tách dời Tây thiên

Từ rày bá tánh bình yên

Phước lành để lại trong miền nhân gian

Tuổi đời lộc nước chứa chan

Gót lân nổi dấu, cầm loan in dần

Nghinh ngang cõi thọ đài xuân

Dấu ma lẳng bặt châu trần tiêu diêu

Vinh hoa phú quí đủ điều

Tu hành đạo đức thương yêu giống nòi

Ngày ngày niệm Phật hẳn hòi

Đèn từ đuốc huệ sáng soi cõi lòng

Đến khi trăm tuổi mạng chung

Được về cõi Phật thoát vòng tử sanh

A Di Đà Phật phóng quang

Nguy nguy kim tướng muôn ngàn ảnh trung

Khổ đau biển cả chập chùng

Hãy mau niệm Phật mà cùng bước lên

Đài sen hoa nở vãng sanh

Bạn cùng Bồ Tát chung quanh vui đùa

Từ đây bỏ việc hơn thua

Nương nhờ tự lực cửa chùa quy y.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

- Trích soạn lại theo "Pháp Thí Thực Khoa Nghi" - chùa Niệm Phật Bình Dương ấn hành 1974.

---o0o---

201. SÁM TIẾN LINH

(Sám tán cầu siêu 12)

Mịt mờ giờ phút lâm chung

Thức nương nghiệp lực biết chừng về đâu

Thương thay kiếp sống dãi dầu

Mừng ai lối thiện hồi đầu chơn tâm

Âm đường dương cảnh chẳng lầm

Tuy hai mà một có tầm đâu xa

Thiện kia giữ lại lòng ta

Ác nọ theo nghiệp Ta bà mang theo

Luân hồi sanh tử giàu nghèo

Thác sanh thọ lấy kiếp đời mai sau

Bây giờ lau bụi thời gian

Thấy rằng tro bếp lụi tàn, vui chi

Huống là khi sống so bì

Bổ ngang chẻ dọc chẳng đi đúng đàng

Thế gian người ở khóc than

Cháu con chồng vợ một hàng khăn tang

Cỏi âm khi ấy lang thang

Một thân một bóng cái quan chập chờn

Cho hay thân thích bà con

Có đâu thế đặng nghiệp còn của ai

Quỳ đây ngưỡng vọng Phật đài

Tâm hương thành kính lễ bày thiết tha

Mong cầu nghiệp ác dang xa

Người sống kẻ chết có mà nương nhau

Hầu mong phước báo mai sau

Sớt chia hưởng đặng, cả đau lẫn cười

Luân hồi hẹn ở kiếp người

Nguyện cùng giải thoát dưới đài hoa sen.

Nam Mộ Siêu Lạc Độ Bồ tát Ma Ha Tát.

- Bài của Giác Đạo Dương Kinh Thành cung cấp, được chép tay lại vào năm 1973 - Chưa rõ xuất xứ, trước tác - Tủ sách Giác Đạo - Như Tâm lưu trữ Sàigòn 1973.

---o0o---

202. VĂN TẾ VONG (1)

(Sám tán cầu siêu 13)

Hỡi ôi !

Nơi dị lộ, hồn đà lìa thế

Một giấc thiền vắng vẻ ngàn thu

Nhìn linh tòa khói tỏa mịt mù

Lòng đau đớn giọt sầu khó dứt

Thương tiếc bởi âm dương cách bức

Thảm trông vì kẻ mất người còn

Bạc ác thay ! Máy tạo kiền khôn

Khiến vạn vật vong tồn mạc trắc

Ôi ! Cuộc thế đổi dời khắc khắc

Hiệp rồi tan, khổ lạc liền ly

Có sanh thì có bịnh tử nguy

Thân tứ đại chơn vi mộng ảo

Người ở thế không theo chánh đạo

Trọng sắc thân, ác tạo vô biên

Vì lợi danh ân ái triền miên

Muôn kiếp bị đắm miền khổ hải

Phật bảo : vật hữu hình tắc hoại

Pháp hữu vi mộng huyễn ảnh bào

Trên thế gian muôn vật hoại hao

Chỉ linh tánh khỏi vào tai hại

Xét thế sự trăm bề sợ hãi

Họa ương liền đến mãi chẳng an

Cũng vì còn mang khối nợ trần

Dường như thể trăm cân sức nặng

Hỡi ôi !

Nhớ linh xưa lòng ngay dạ thẳng

Tánh nhơn từ, kẻ tặng người ưa

Thương bà con, khó nhọc chẳng từ

Mến thân quyến, ưu tư vô hạn

Bởi thương tiếc lời vàng phân cạn

Dứt sự đời may đặng thảnh thơi

Nơi biển trần lặn hụp chơi vơi

Người phàm tục lỡ vời nẻo tối

Khuyên tỉnh ngộ tìm đường siêu rỗi

Rửa sạch lòng vào cõi Thiên thai

Nương từ bi cửa Phật kim đài

Nghe kinh kệ hôm mai tu niệm

Dùng Bát nhã Ma ha nước nhiệm

Cậy nhành dương quét sạch trược trần

Lên từ thoàn giải thoát Quan Âm

Ra khỏi bến khổ thâm u ám

Cầu Phật Tổ Di Đà linh cảm

Tế độ người tiêu giảm tội căn

Cõi Tây phương liền đặng siêu thăng

An dưỡng quốc thanh nhàn dật lạc

Nay dưa muối kỉnh dưng đạm bạc

Nguyện hương hồn kỵ hạc tiêu diêu

Thương cháu con lớn nhỏ dắt dìu

Độ gia quyến thảy đều khỏe mạnh

Biết noi gương đường Tiên Phật Thánh

Thoát khỏi miền khổ hạnh trầm luân

Đề hồ một giọt giải oan khiên

Thân sạch phong trần, hết đảo điên

Bát nhã trí sanh, qui tánh hải

Bồ đề huệ phát, phản tâm nguyên

Di Đà cảnh Phật thân tiền hiện

Cửu phẩm liên hoa mắt thấy liền

Bồ tát thượng thừa thường kết bạn

Thiên thu khoái lạc, khỏi ưu phiền

Nay dưng cúng tiệc đà viên mãn

Thỉnh hương hồn khấu bái Phật tiền

Nghe kệ kinh giải hết oan khiên

Ý thanh tịnh siêu miền Cực lạc

Cầu môn đạo diên niên thạnh phát

Độ chúng sanh giải thoát trần duyên.

- Trích "Thiền Môn Nhựt Tụng" Tổ Đình Phật Bửu - Thành Hội Phật Giáo TPHCM 1992.

---o0o---

203. VĂN TẾ VONG (2)

(Sám tán cầu siêu 14)

Than ôi !

Cuộc trần thế tang thương khó tránh

Máy tuần hoàn hết thạnh tới suy

Cho hay vạn vật biến di

Hữu hình tắc hoại, tạo nhi cơ huyền

Thân người bởi nhơn duyên hòa hiệp

Hiệp rồi tan, muôn kiếp trầm luân

Sanh, già, bịnh, chết, khổ thâm

Linh xưa thức tỉnh, sớm tầm đạo chơn

Lòng con thảo đâu sờn nghĩa nặng

Dạ cháu hiền há chẳng biết ơn

Có câu thờ mất như còn

Dầu cho biển cạn, non mòn đâu quên

Miền u cảnh trần duyên phủi sạch

Nguyện hương hồn hiển hích chứng tri

Kỳ siêu nay đã đến kỳ

Kỉnh bày dưa muối lễ quỳ cúng dâng

Trà châm đủ ba từng trước án

Nhớ linh xưa ruột quặn như bầm

Âm dương cách biệt ngàn năm

Còn ai sớm viếng tối thăm sum vầy

Lòng thương tiếc khó khuây đổ lệ

Nguyện vong hồn sanh ký tử qui

Hồi đầu nương cửa từ bi

A Di Đà Phật gắng ghi niệm hoài

Tây phương cảnh kim đài cửa Phật

Rước những người thành thật thiện lương

Hồn linh theo dõi một đường

Về miền cực lạc chơn thường vô sanh

Cháu con hết lòng thành khẩn vái

Cầu Phật trời quảng đại độ siêu

Lời thô xin tỏ mấy điều

Linh xưa chứng chiếu dắt dìu cháu con

Đề hồ một giọt giải oan khiên

Thân sạch phong trần, hết đảo điên

Bát nhã trí sanh, qui tánh hải

Bồ đề huệ phát, phản tâm nguyên

Di Đà cảnh Phật thân tiền hiện

Cửu phẩm liên hoa mắt thấy liền

Bồ Tát thượng thừa thường kết bạn

Thiên thu khoái lạc, khỏi ưu phiền

Nay dưng cúng tiệc đà viên mãn

Thỉnh hương hồn khấu bái Phật tiền

Nghe kệ kinh giải hết oan khiên

Ý thanh tịnh siêu miền cực lạc

Cầu môn đạo diên niên thạnh phát

Độ chúng sanh giải thoát trần duyên.

- Trích Thiền Môn Nhựt Tụng Tổ Đình Phật Bửu - Thành Hội Phật Giáo HCM ấn hành 1992.

---o0o---

204. SÁM LONG VĨNH THIỀN SƯ

(Sám tán cầu siêu 15)

Thiền sư Long Vĩnh yết ma

Làm văn lạy Phật cầu mà vong linh.

*

Mười phương cõi Phật thinh thinh

Chí thành khẩn nguyện u minh cảm rày

Pháp môn Tịnh độ ngày nay

Lục xem kinh điển công dày xiết bao

Ơn cha nghĩa mẹ cù lao

Ba năm nuôi dưỡng ốm đau nhọc nhằn

Từ khi chín tháng cưu mang

Nuốt cay uống đắng chịu mùi hôi tanh

Quân sư từ phụ tạo thành

Thành nhơn chi mỹ phước lành cùng ta

Vốn xưa nhờ đức Di Đà

Khai thiên lập địa sơn hà cỏ cây

Hóa sanh muôn vật đủ đầy

Cho ăn cho mặc cho Thầy cho ta

Bổn sư là đức Thích Ca

Chỉ tu đường đạo khỏi sa luân hồi

Người đời ám muội không thôi

Sanh lão bệnh tử thảm ôi muôn phần

Dầu cho phú quí tiện bần,

Thác rồi tống táng mộ phần gò hoang

Dầu cho có của muôn ngàn

Chạy đâu cho khỏi nẻo đàng trầm mê

Dầu cho hiếu tử hiền thê

Vô thường nó bắt trở về đặng sao

Dầu cho trí viễn tài cao

Diêm đình chứng chiếu chạy nào đặng đâu

Pháp môn sám hối khẩn cầu

Nương nhờ cõi Phật ngõ hầu siêu sanh

Một là nguyện chứng lòng thành

Từ bi tiếp dẫn về nhành liên hoa

Hai là nguyện Phật hằng sa

Độ vong khỏi khổ Ta bà trầm luân

Ba là nguyện Phật bao dung

Dẫn cho nhẹ tội về cung diêu trì

Bốn là nguyện Phật từ bi

Độ vong ra khỏi A Tỳ ngục môn

Năm là lạy đức Thế Tôn

Tiếp dẫn thọ ký linh hồn Lạc bang

Sáu là nguyện dứt nghiệp oan

Vượt qua biển khổ được về Kỳ Viên

Bảy là nguyện xả tiền khiên

Xin cho dứt nghiệp về miền tiêu diêu

Tám là nguyện khỏi hà kiều

Cầu cho vong được hồn siêu bửu đài

Chín là nguyện lạy Như Lai

Cầu cho linh tánh liên đài nêu danh

Mười là nguyện phát chí thành

Cầu cho vong giả siêu sanh mau về

Tri âm tiếp dẫn đề huề

Nguyện cho vong đặng mau về Tây phương.

- Trích "Kinh Nhựt Tụng" - Chùa Đại Giác ấn hành - Sàigòn 1974.

---o0o---

205. SÁM SIÊU ĐỘ VONG HỒN

(Sám tán cầu siêu 16)

Hồn ơi lẳng lặng mà nghe

Cầu cho hồn đặng tròn bề vãng sanh

Cúi xin Phật xót thương tình

Cứu hồn ra khỏi u minh ba đàng

Cúi xin phóng ngọn hào quang

Soi hồn trong giấc mơ màng chiêm bao.

Cúi xin trong biển ba đào

Vớt hồn ra khỏi lúc nào trầm mê

Cúi xin ân Phật đề huề

Thả tay mà dắt hồn chơi liên trì

Cúi xin ân Phật đề huề

Thảy tay mà dắt hồn về đến nơi

Cúi xin ân Phật rước mời

Nắm tay mà dắt hồn chơi liên trì

Lại xin tả hữu truy tùy

Mấy ngôi Đại Sĩ cũng thì ban ân

Quan Âm Bồ Tát hóa thân

Tay cầm nhành liễu tay bưng kim đài

Với cùng Thế Chí các ngài

Quang lâm trần thế tiếp lai vong hồn

Lại xin khắp cả tông môn

Thinh văn thượng thiện cũng dồn một nơi

Lại xin tất cả các trời

Đều đem cung điện mà dời gót đi

Xuất hành từ cõi phương tây

Theo sau giá Phật xuống ngay một đàng

Nghênh ngang bảo cái tràng phan

Nhạc trời thánh thót nồng nàn mùi hoa.

Bao nhiêu thánh cảnh hiện ra

Khiến hồn xem thấy thiết tha vui mừng

Cho hồn hóa đặng kim thân

Ngồi trên bảo tọa theo gần Đạo sư

Khảy tay một lúc bây giờ

Đã qua Tịnh độ làm người vãng sanh

Nguyện cho hồn đặng an lành

Thiện căn phát đạt tội tình tiêu tan

Nguyện hồn về cõi tịch quang

Mau mau thoát khỏi trần gian cho rồi

Nguyền hồn tinh tấn hẳn hòi

Trồng hoa Bát nhã, nhổ chồi vô minh

Nguyện hồn thính pháp văn kinh

Mở lòng sớm tỏ tánh linh chơn thường

Nguyện hồn chơi khắp mười phương

Hái hoa đem để cúng dường Như Lai

Nguyện hồn trưởng dưỡng thánh thai

Vào trong cửu phẩm ra ngoài tứ sanh

Hôm nay tứ chúng đồng thanh

Kiên trì sáu chữ Hồng danh đã nhiều

Thế nào hồn cũng cao siêu

Đem thân phàm hạ mà triều Pháp vương

Tiêu diêu khoái lạc phi thường

Phước dày huệ đủ kiết tường biết bao

Dứt rồi tám vạn trần lao

Nhơn duyên còn đợi kiếp nao mới tròn

Phật như thể mẹ tìm con

Con mà gặp mẹ lại còn lo chi

Đã sanh vào cảnh vô vi

Năm năm tháng tháng ngày thì thảnh thơi

Sẵn đây căn dặn đôi lời

Về sau công quả với đời làm sao?

Hộ cho Phật đạo lên cao

Từ bi hạnh nguyện khó nào cũng qua

Thôi thì mấy tiếng ruột rà

Xin hồn ghi nhớ để mà hóa duyên

Đưa hồn tách dặm tây biên

Cầu cho bá tánh bình yên đời đời.

- Trích soan theo "Nghi Thức Tụng Niệm" - Niết Bàn Tịnh xá - Vũng Tàu 1974.

---o0o---

206. SÁM NGUYỆN VONG LINH VÃNG SANH TỊNH ĐỘ

(Sám tán cầu siêu 17)

Nam mô đức Phật Di Đà

Hào quang soi khắp gần xa, xa gần

Biết bao thế giới vi trần

Chúng sanh đều được đội ân đức Ngài

Lòng từ bi khắp muôn loài

Qua nơi biển khổ lên đài cửu liên

Chúng con nay đặng thiện duyên

Trải bao kiếp trước tinh chuyên tu hành

Bởi vì nhờ có nhân lành

Cho nên mới được thoát sanh kiếp này

Kiếp này phiền não lắm thay

Sanh già bệnh chết ngày rày đau thương

Xiết bao khó nỗi lo lường

Qui y Tam Bảo dựa nương tháng ngày

Cùng nhau niệm Phật ăn chay

Kết làm liên hữu ngày ngày tấn tu

Dốc lòng niệm Phật công phu

Tam qui ngũ giới giữ tu chuyên cần

Nguyện khi thoát bỏ cõi trần

Vãng sanh cực lạc hưởng phần an vui

Bạn con nay có một người

Ta bà đã mãn xa rời trần duyên

Nhớ xưa còn thuở thiếu niên

Dung công ngôn hạnh thảo hiền nết na

Thường ngày niệm Phật Di Đà

Nguyện sanh an dưỡng ngự tòa kim liên

Chúng con nay dốc lòng thiền

Tâm hương mật nguyện dâng lên khẩn cầu

Chấp tay đảnh lễ quì tâu

Kim thân sắc tướng nhiệm mầu phóng quang

Liên trì thánh chúng rõ ràng

Tràng phan bảo cái sắp hàng lai nghinh

Kim đài rực rỡ phân minh

Chư thiên đón rước nhạc thinh vang trời

Chỉ trong chớp mắt đến nơi

Thượng sanh thượng phẩm tức thời khai hoa

Tây phương cực lạc hiện ra

Đền đài lầu các khắp tòa nghiêm trang

Đất sao chói đỏ toàn vàng

Bốn bề bằng phẳng như tràng hoa giăng

Một màu cảnh sắc tốt tươi

Không nóng không lạnh tháng ngày đều xuân

Bông thơm các thứ cam tân

Tưởng chi có nấy mặc, ăn sẵn sàng

Câu lơn bảy lớp nghiêm trang

Bảy hàng cây báu bảy vòng lưới giăng

Trong ao nước mát phẳng bằng

Thơm tho trong sạch hương xông dị kỳ

Uống vào khỏe mạnh tức thì

Bao nhiêu nghiệp chướng sạch đi khổ sầu

Có chim nói pháp nhiệm mầu

Khổng trước, Bạch hạc đứng chầu tốt xinh

Xướng hòa Anh võ bá thinh

Chim hai đầu mọc chung liền một thân

Sớm khuya kêu tiếng hòa vần

Tám phân chánh đạo bảy phân Bồ đề

Trong ao sen mọc bốn bề

Bông lớn như thể bánh xe rõ ràng

Sắc xanh, sắc đỏ, sắc vàng

Màu nào sắc nấy, hào quang chói lòa

Vui cùng Bồ tát một nhà

Thinh văn thánh chúng đồng ra Phật tiền

Cúi đầu lễ tạ kim liên

Pháp âm nghe tiếng thệ liền phẩm cao

Liên đài cửu phẩm tiêu dao

Chứng ngôi bất thối dự vào vô dư

Tịch quang là cõi thường cư

Không không sắc sắc như như thường thường

Đoái nhìn khổ hải càng thương

Trùng trùng điệp điệp không lường phong ba

Quay thuyền trở lại Ta bà

Dắt dìu vạn loại đến tòa Tây thiên

Chúng sanh độ tận đã yên

Vong hồn mới chứng tịch viên Niết bàn

Nam Mô Tịnh độ Lạc bang

Chứng minh vong đặng Tây phang mau về.

- Trích "Pháp Môn tu Tịnh Độ " chùa Niệm Phật - Bình Dương 1970.

---o0o---

207. SÁM CẦU SIÊU CỬU HUYỀN THẤT TỔ

(Sám Báo hiếu 12)

Nam mô Phật Tổ Thích Ca

Tây phương giáo chủ Di Đà chứng minh

Quan Âm, Thế Chí oai linh

Phổ Hiền, Địa Tạng tận tình chứng tri

Nhờ ân Phật lực từ bi

Chứng lòng đệ tử đồng thì nguyện ra

Cầu cho thất tổ siêu qua

Sanh về Phật quốc ngự tòa bảo châu

Ngưỡng mong Phật pháp cao sâu

Cữu huyền thoát khổ sầu nghiệp vương

Sanh qua cảnh Phật miên trường

Chẳng còn đau khổ sáu đường thế gian

Dứt lìa mối nợ trái oan

Hưởng phước thanh nhàn, thọ mạng vĩnh miên

Lòng thành nguyện trước Phật tiềân

Độ cho Thất tổ Cửu huyền siêu thăng

Lục thân quyến thuộc nghiệp căn

Vãng sanh Tịnh độ, đồng đăng liên đài

Vào trong cửu phẩm cao ngai

Hưởng phần khoái lạc đêm ngày thảnh thơi

Chúng con cung kính đồng thời

Cầu xin Tam bảo chứng nơi lòng thành

Nguyện cho tất cả chúng sanh

Âm siêu dương thới cõi thanh dựa kề

Người người đắc giác lìa mê

Sớm gieo hạt giống Bồ đề vào tâm.

Nam Mô Siêu Lạc Độ Bồ Tát Ma Ha Tát.

- Trích theo kinh cầu siêu - hệ phái Khất Sĩ - Thành Hội Phật giáo TPHCM ấn hành 1994.

---o0o---

208. SÁM GIÁC LINH THẦY

(Sám Báo hiếu 13)

Cúi đầu kính lạy Phật phương tây

Đạo Sư tiếp dẫn chúng sanh này

Con nay phát nguyện về Lạc quốc

Xin Phật đoái thương tiếp độ nhanh

Di Đà sáu chữ hồng danh

Một lòng chuyên niệm vãng sanh liên trì

Cõi cực lạc đến kỳ hoa nở

Phóng hào quang rực rỡ sáng lòa

Từ trong cây báu hiện ra

Muôn ngàn linh giác nhu hòa nương mây

Tu tịnh nghiệp về đây chung hưởng

Người vãng sanh tăng trưởng phước duyên

Ta bà nhứt niệm cần chuyên

Tây phương chứng quả tịch viên Niết bàn

Nay chúng đẳng trang hoàng Tam bảo

Hiệp Tăng Ni, bổn đạo thượng đường

Chí thành dâng nén tâm hương

Nguyện cầu chư Phật mười phương độ Thầy

Được giác ngộ hóa thân cực lạc

Độ chúng con giải thoát tu hành

Cõi đời ly biệt tử sanh

Bao hàng đệ tử cam đành chia ly

Nỗi thảm sầu ai bi thương tiếc

Chốn thiền môn khuất biệt bóng Thầy

Chỉ còn tứ chúng đông đầy

Hiệp đoàn cầu giác linh Thầy vãng sanh

Đường sanh tử mấy ai tránh khỏi

Kiếp tu hành mong mỏi thoát mê

Dẫu rằng sống gởi thác về

Bóng qua cửa sổ chẳng hề thở than

Quảy tích trượng lên hàng chư Tổ

Thôi còn đâu thiên cổ bóng người

Công viên quả mãn đủ đầy

Đường về cực lạc chân Thầy bước sang

Thuyền Bát nhã thuận buồm xuôi gió

Biển ba đào tách dặm trái ngang

Hôm nay thiết lập đạo tràng

Chí thành cầu nguyện lạc bang Thầy về

Tình sư phụ ân thâm tợ hải

Nghĩa học trò hiếu đạo dường non

Chúng con tấc dạ mỏi mòn

Nhớ lời Thầy dạy sắc son ghi lòng

Thân hành đạo chẳng nài khó nhọc

Chí thoát trần sen mọc phương tây

Lo tròn nhiệm vụ cõi nầy

Xa lìa nhà cửa tâm Thầy an nhiên

Rời cảnh khổ xả thân tứ đại

Bỏ báo thân trở lại kim thân

Chúng con cảm niệm thâm ân

Một đời giáo dưỡng thành nhân muôn người

Hoa vẫn nở dẫu đời sanh diệt

Phút vãng sanh phân biệt rõ ràng

Nguyện Thầy chứng ngộ đạo vàng

Hoa sen thượng phẩm ngự hàng thượng nhân

Thầy về Phật an thân tự tại

Thoảng đâu đây còn lại bóng hình

Ngôi chùa, cảnh cũ, sách kinh

Còn ai dạy bảo đệ huynh mỗi ngày!

Xa trần tục thoát ngoài sanh tử

Quả Bồ đề bổ xứ siêu phương

Xưa nay giáo pháp chiêu chương

Chỉ rằng giác ngộ là phương tu hành

Đời hóa đạo nên danh một thuở

Cõi ta bà mãn nguyện lui chân

Xưa kia đức Phật Thế Tôn

Song lâm thị tịch kim ngôn còn truyền

Dẫu là Phật thánh hiền tột phẩm

Báo thân này trở lại thế gian

Mãn duyên giải thoát an nhàn

Trụ ngôi bất thối tịnh bang trở về

Cầm đèn tuệ đề huề tiếp dẫn

Độ Tăng Ni tứ chúng noi gương

Dắt dìu bổn đạo mười phương

Thoát vòng sanh tử xa đường vô minh

Kiếp nhơn sanh ngục hình trăm tuổi

Khổ ta bà đắm đuối lợi danh

Thầy nay đạo quả viên thành

Độ cho tứ chúng tu hành trọn nên

Cầu giác linh sớm lên quả Phật,

Hồi ta bà cứu khổ sanh linh

Hóa duyên độ chúng hữu tình

Đồng về cực lạc vô sinh đời đời

Sống hành đạo thác thời về Phật

Tín, hạnh tròn, mãn nguyện vãng sanh

Bao nhiêu công đức lợi lành

Thảy đồng hồi hướng xây thành Lạc bang.

- Phỏng theo "Nghi Thức Tụng Niệm" chùa Niệm Phật - Đồng Bổn soạn lại - Xá Lợi tự , TPHCM 1997.

--- o0o ---

V - CÁC BÀI SÁM VĂN - CẢNH TỈNH- KHUYẾN TU

209. SÁM VÔ THƯỜNG (II)

(Cảnh tỉnh vô thường 8)

Thế gian giả tạm bến mê

Thành tâm hướng tới nẻo về đường chơn

Cuộc đời cõi mộng chi hơn

Người trong nhân thế oán hờn tranh nhau

Dòng đời lắm nỗi lao xao

Đâu là bền chắc, có nào chi đâu?

Sống thì ngụp lặn vọng cầu

Tâm kia điên đảo, mối đầu trầm luân

Tham sân si nặng vác khuân

Thế nên tâm tánh trôi lăn đêm ngày!

Từ thương đến giận ai hay

Từ yêu đến ghét tháng ngày đa mang

Từ buồn đến muốn lầm than

Đeo mang cho lắm con đàng sầu thương!

Đấy là tâm vọng đâu thường

Tâm duyên trần cảnh là đường khổ đau

Tâm nầy không thật mảy hào

Cho nên biến đổi khi nào dứt đâu ?

Thân ta ví một con tàu

Luôn thay đổi bến chẳng lâu ở thường

Khi thì nóng sốt khổ vương

Khi thì lạnh rét tai ương đeo hoài!

Lão sanh tử bệnh đổi thay

Thọ thân là khổ nơi này trần gian

Có đâu bền chắc mà màng

Se sua thân xác theo đàng lụy thôi!

Trau tria cho lắm để rồi

Vô thường chợt đến mà lôi ra gò!

Vô thường hai chữ nhớ cho

Có chi bền chắc mà đo với lường

Cảnh đời cũng phải vô thường

Mọi loài mọi vật có dường bền lâu ?

Thế nên phải dứt vọng cầu

Gắng lòng tụng niệm đạo mầu bước lên

Để tạo phước báo thiện duyên

Ngày sau sẽ hưởng vượt lên cõi trần

Đừng say ngũ dục ấm thân

Lầm mê trần thế, đắc phần tội mang

Ai ai thức tỉnh thế gian

Vô thường quỉ bắt, biết đàng nào đi ?

Thân tâm hoàn cảnh bủa vây

Nghiệp mang lửa đốt, do đầy lầm mê

Ai ơi lòng hướng cầu về

Nương theo chánh đạo một bề tu thân

Tử sanh khổ ải muôn phần

Vô thường phải sợ chuyên cần tu tâm

Khổ công giáo lý nghiêm tầm

Tâm kia bền vững đừng lầm đường mê

Đó là giác ngộ đường về

Ai ơi nhớ lấy chớ mê cảnh trần.

- Trích soạn lại theo "Phật học sám kệ" - Thiích Tâm Minh - Bản in lụa Sàigòn 1994.

---o0o---

210. VĂN TẾ LIỆT SĨ

(Thí thực cô hồn 10)

Hỡi chư Liệt sĩ ôi!

Họa đao binh từng đốt nung đất Việt

Nạn xâm lăng đã giày xéo trời Nam

Phận làm trai, đành gánh vác nợ non sông

Người chiến sĩ, phải hy sinh đời oanh liệt

Nhớ những anh hùng xưa!

Vì chánh nghĩa, mất còn nào tiếc

Rửa nhục chung, sống chết đâu màng

Chốn sa tràng, trải mật phơi gan

Nơi chiến địa, nóng sôi nhiệt huyết

Gió đạn, mưa bom ào ạt, xông pha bắn giết

Núi xương, biển máu lăn mình, dày đẫm đau thương

Màn trời chiếu đất, lướt trời nồng, dãi nắng dầm sương

Vó ngựa sa trường, dày gió bụi, mang sao đội nguyệt

Vì nước vì dân, trước cái chết, vươn mình quyết tiến

Thương nòi thương giống, giữa đời trai, nung chí anh hùng

Đạn nổ súng rền, gió hơi bom,

Long trời lở đất, thi gan tiến tiến xung phong .

Cờ phất còi reo, tiếng trống dục,

Chật đất tràn đồng, gắng sức đùng đùng tử chiến.

Dưới làn bom, thịt nát xương tan,

Đành ngã gục không hề khuất tiếc.

Trước mũi súng, ruột tuông máu đổ,

Cam lụy mình chẳng khứng phục hàng.

Người chiến sĩ, đền xong nợ nước,

Trang sử xanh đánh dấu hiên ngang.

Đấng anh hùng, rửa sạch nhục chung,

Đài liệt sĩ nêu gương trung liệt.

Than ôi!

Vì nước quên mình, sống oanh liệt chết càng oanh liệt.

Xả thân báo quốc, sống vinh quang chết cũng vinh quang

Cảm thương người, tai nạn tràn lan

Thương xót kẻ, uổng oan mất tích

Nhờ đức Phật độ về cõi tịnh

Nương tiếng Kinh thoát kiếp đao binh

Nơi dạ đài, người tử si có linh

Nương thể phách, về trai đàn chứng giám

Hỡi ơi! Thương thay!

Có linh xin chứng! Có linh xin chứng!

- Trích soạn "Kinh Nhựt tụng" - Chùa Niệm Phật Bình Dương 1994.

---o0o---

211. VĂN TẾ CÔ HỒN (II)

(Thí thực cô hồn 11)

Từng nghe đạo cả, kỉnh thuật lời quê

Cõi nhơn gian thủy lục ê chề

Nỗi hồn phách tử vong ngao ngán

Trên đến bực vương hầu khanh tướng

Dưới đến người sĩ cổ nông công

Nào kẻ ty, nào người tôn

Nào là nam, nào là nữ

Hoặc có kẻ buộc mình trong linh ngữ

Hoặc có người sẩy bước chốn sa tràng

Hoặc sa hầm sa hang

Hoặc trúng thang trúng dược

Đau ngang, dây buộc, sản nạn, huyết bồn

Hoặc nước bệnh dịch ôn, hoặc suông búa sấm

Phép vua giảo trảm, trù ẻo vong thân, loài ấy rất nhiều

Nhiều đã quá nhiều, dẫu muốn kể, kể sao cho xiết

Kìa nương dựa, mả mồ đà mất biệt,

Nào từ đường, nơi chỗ có chi chi

Bơ vơ bên bụi dưới cây, lài lạc chốn đầu gành cuối biển

Khổ nhiều nỗi gió mưa xao xuyến,

Biết mấy thu lạnh nắng đổi thay

Chẳng bốn mùa nào kẻ lạc trai

Mãn tám tiết vắng người đơm quảy

Rầu rầu rỉ rỉ, cõi u minh biết mấy xuân thu

Mù mù mịch mịch, đường xuất lý mảng đợi trông ngày tháng

Hội vô giá may vừa gặp khoản,

Nương theo công bí mật hôm nay

Này hà sa Phật tử là ai, rày gặp lúc tiêu diêu cõi thánh

Nọ lụy thế oan thân mấy kẻ, lại nhờ ơn giải thoát nợ trần

Chiến sĩ ôi! Cô hồn ôi!

Ngôi liên đài quanh quất bên thân

Miền tịnh độ chán chường gần trước mặt

Ngón tay búng chẳng phiền nhọc sức

Đã chứng vào trong bực vô sanh

Lòng hởi lòng, lòng vốn hư minh

Ấy rõ thấu, ngôi Quan Âm Phật.

Nam Mô Siêu Lạc Độ Bồ Tát Ma Ha Tát.

- Trích soạn theo Kinh Nhật Tụng - Bồ Tát Như Nguyện Thích Thiện Huê - Chùa Niệm Phật - Bình Dương 1974.

---o0o---

212. HỒI HƯỚNG TẾ VĂN

(Thí thực cô hồn 12)

Kiến văn như huyển ế

Tam giới nhược không hoa

Văn phục, ế căn trừ

Trần tiêu, giác viên tịnh

Phục dĩ,

Nguyên chơn như thanh tịnh

Tội tánh vốn là không

Biển khổ rộng mênh mông

Sóng quanh theo đuổi mãi

Bởi nghiệp cảm chúng sanh mang phải

Khiến trầm luân kiếp nọ chịu đọa đày

Địa ngục đà thọ báo đắng cay

Ngạ quỉ lại chuyển sanh đói khát

Đã chẳng có ngày giải thoát

Ắt là không chỗ đặng siêu thăng

Ví chẳng nhờ từ nguyện đức kim thân

Để mở đặng đảo huyền dây ác thú

Chơn thuyên ấy, niệm đôi câu chú

Thí ra trên tiệc cam lồ

Bảo cự kia, thắp một ngọn đèn

Soi khắp trong đường minh giới

Nào những mấy dòng mê cả thảy

Khiến đều về cực lạc phương tây

Buổi đạo tràng nay, khắp thỉnh vào viên thí thực

Đem công đức ấy, trở về trong núi Thiết vi

Diệm nhiên Đại sĩ một tay

Thống lãnh cả ba mươi sáu bộ chúng

Ngạ quỉ hằng hà sa số

Vô lượng vô biên xiết kể biết bao

Cúi xin từ kiếp bỏ liền

Cho đến ngày tái thế

Tiêu nghiệp chướng chẳng còn chút để

Rửa tội khiên phút đã sạch rồi

Vạc nóng dầu sôi, biến làm bồn liên trì bát đức

Lò hừng lửa cháy, hóa thành tòa hương cái thất trân

Kìa mũi gươm trần, kiếm thọ hóa ra ngọc thọ

Nọ con dao sắc, đao sơn đổi lại bửu sơn

Khắp nơi bủa chật thiết sàng

Hiện pháp tòa Bồ đề là đó

Với chảo đựng đầy đồng trấp đỏ

Sái đề hồ cam lộ vào đây

Gặp người trái chủ hôm nay

Buổi đó hết đòi hết hỏi

Nhóm kiếp oan gia buổi trước,

Cùng nhau thôi vấn thôi vương

Dạ hưng từ ngục chủ yêu thương

Lòng từ thiện minh quang bảo hộ

Thân phụ mẫu đa sanh kim với cổ

Nay thời nhập Thánh siêu phàm

Nợ nhơn thân lụy thế hết còn

Rày đã thừa ân giải thoát

Cõi thiên thượng ngũ si chẳng hiện

Miền nhơn gian tứ tướng có chi

Tu la đà bỏ cả sân si

Địa ngục lại hết điều khổ não

Hồn ngạ quỉ nhộn nhàng sáu đạo

Hứng gió thanh khỏi chốn lửa hồng

Giống làm sanh chật nức mười loài

Lên bờ giác lánh nơi đường tối

Khắp xin cả hữu tình một nỗi

Quốc độ này, quốc độ nọ

Và vô lượng các quốc độ thảy

Cùng nhau chung chứng chơn thường

Lại nguyện cùng hàm thức mấy loài

Thế giới đó, thế giới đây

Và vô lượng các thế giới nào

Buổi đó đều nên Phật đạo

Tứ ân khắp báo

Tam hữu đều nhờ

Người trong pháp giới bao giờ

Ai ai cũng đồng nên chưởng trí.

- Trích soạn "Kinh Nhựt Tụng " Chùa Niệm Phật - Bình Dương 1974.

---o0o---

213. KỆ KHUYÊN ĐỪNG SÁT SANH

(Văn khuyến tu 10)

Muôn loài nào khác chi ta

Cũng tìm sự sống lánh xa tai nàn

Có cha mẹ, có họ hàng

Kết bè sinh hoạt, hiệp đoàn tương siêng năng

Ta đừng giết nó mà ăn

Cũng đừng bắt nó trối trăng giam cầm

Bẫy câu, chước độc, mưu ngầm

Làm cho chúng nó âm thầm đớn đau

Lạc bầy dớn dác xôn xao

Lại e cái nạn thớt, dao hầu gần

Mình có thân, nó cũng có thân

Nuôi mình, giết nó trái cân công bằng

Lâm mình cảnh ấy khổ chăng?

Giả như có kẻ bắt phăng chúng mình

Mẹ cha cô bác thảm tình

Xót xa đã lắm, bất bình biết bao

Ruột rà ai cắt chẳng đau

Thương tình ai dứt, chẳng đau gan vàng

Nếu ta suy nghĩ kỹ càng

Tình này, cảnh ấy rõ ràng tương thân

Làm người ta có lòng nhân

Hãy khơi tánh Phật, lần lần sáng ra

Người cùng muôn vật một nhà

Ta là anh chị, chúng là đàn em

Khôn hơn ta phải xét xem

Trông nom giúp đỡ đàn em dại khờ

Khi lâm nạn chúng bơ vơ

Mau tay tiếp cứu chớ ngơ mắt nhìn

Thấy ai giết thác sanh linh

Lấy lời khuyên giải, dụng tình cản ngăn

Thú kia nó cũng là thân

Cũng xương cũng thịt cũng phần như ta

Đánh đau chúng nó kêu la

Tiếng rên đứt ruột, tiếng la xé lòng

Tánh linh người vật cũng đồng

Xuống tay bao nỡ, cầm lòng sao đang

Thân ta thì muốn cho an

Mà thân kẻ khác lại toan xéo giày

Lòng ta muốn tránh nạn tai

Sao cùng kẻ yếu ra oai dữ dằn

Nếu ta biết lẽ công bằng

Biết câu phước tội, biết căn luân hồi

Chớ nên giết nó đành rồi

Cũng đừng hành hạ, tỏ lời dễ khinh

Chớ cho chúng khổ vì mình

Mở lòng thương xót tấm hình hài kia

Đừng làm chúng nó chia lìa

Con nầy xa mẹ, con kia cách chồng

Đừng bày cắt cổ, nhổ lông

Việc làm cũng phải dự phòng về sau

Dây oan ai lại buộc vào

Kiếp nầy gây nợ, kiếp nào trả xong

Muốn cho mình được thong dong

Đừng làm kẻ khác khổ lòng làm chi

Chớ vì một chút sân si

Mà bao oan trái kéo trì cuốn lôi

Muốn ra khỏi biển luân hồi

Quả kia phải hái cho rồi đừng gieo

Dừng chân là bóng chẳng theo

Nhơn tay thì nghiệp chẳng đeo bên mình

Ai ơi! Nên khá giữ gìn.

- Trích Kinh Nhật tụng - Tịnh xá Trung Tâm - Sàigòn 1974.

---o0o---

214. SÁM VĂN SỰ TÍCH HI THỊ, CHÍ CÔNG

(Văn khuyên tu 11)

Tích xưa nhân quả một đường

Có Bà Hi thị, xà vương biến hình

Bởi gieo nhân dữ sát sanh

Khiến cho Tam bảo điêu linh một thời,

Mới hay oan báo chẳng rời

Nếu không cắt đứt đời đời tiếng chê

Xem gương Hi thị gớm ghê

Phá Tăng hủy Phật nặng nề oan khiên

Sát sanh mất hết phước duyên

Làm bánh nhưn thịt cúng liền Chí Công

Nào hay ngài đã tỏ thông

Tráo bánh nhưn đậu ăn không tội gì

Tánh tình Hi thị ngu si

Xé kinh, đập tượng mắng thì chúng Tăng

Bởi vì nghiệp báo tiền căn

Hại người, người hại lẽ hằng xưa nay

Tu hành giữ giới trì trai

Bốn giờ Lương gáy dậy mà tụng kinh([1])

Cớ nào đem dạ bất bình

Hòa thượng đi khỏi tự mình giết Lương

Cho nên sái đạo chơn thường

Khiến ra Hi thị nhiều đường tai ương

Mãng xà thân rắn thảm thương

Ở ngoài rừng nội tuyết sương lạnh lùng

Hi thị nhớ nghĩ hãi hùng

Xảo ta sao chẳng chịu dùng tu thân

Để làm chi việc sát nhân

Nay ta phải bị khổ thân chốn nầy

Phổ Môn thuyền báu là đây

Tỏ thông nghĩa lý nhờ Thầy giải phân

Quan Âm xưa cũng thường nhân

Phát lòng thệ nguyện chí chơn tu hành

Hôm nay Ngài đã viên thành

Tầm thinh cứu khổ chúng sanh đời đời

Hi thị bà mới mở lời

Phát tâm thiện niệm vậy thời Nam mô

Quan Âm Bồ Tát Như Lai

Từ bi cứu khổ muôn loài chúng sanh

Con nay thệ nguyện tu hành

Giải thoát thân rắn vãng sanh thiên đường

Quan Âm cảm động lòng thương

Phóng quang hiện tướng tỏ tường kim thân

Chói lòa khắp hết hồng trần

Quan Âm bèn dụng phép thần phóng ra

Ma ni châu bửu đây mà

Để vô trong miệng nói ra tiếng người

Cầu Lương Võ Đế giúp ngươi

Rước Thầy sám hối đàn trời tụng kinh

Mãng xà Hi thị chớ khinh

Trở về cung viện sự tình tỏ phân

Nhắc qua Võ Đế lâm trào

Chúa tôi Ngài mới bước vào Ngân An

Nhìn xem thấy rắn kinh hoàng

Mãng xà cất tiếng vang kêu nài

Thiếp là Hi thị về đây

Cầu xin Thánh thượng rước Thầy sám văn

Bởi vì tại kiếp tiền căn

Phá hủy kinh tượng đánh Tăng đốt chùa

Nhân xưa đâu phải chuyện đùa

Quả nay làm rắn bốn mùa tuyết sương

Cúi xin Thánh thượng lòng thương

Trai đàn thiết lập cúng dường chư Tăng

Từ nay thiếp nguyện ăn năn

Giải thoát thân rắn siêu thăng thiên đường

Chí Công Hòa thượng đoái thương

Nhập định cầu khắp mười phương Thánh hiền

Đêm ngày lễ sám kiền thiền

Bốn mươi chín buổi tự nhiên an hòa

Hi thị cổi lốt mãng xà

Hiện thân tiên nữ đứng mà trên mây

Cúi đầu làm lễ lạy Thầy

Giã từ Võ Đế cõi tây đặng về

Thiện ác nhân quả bảng đề

Làm lành đặng phước chớ hề bỏ qua

Xem gương Võ Đế vậy mà

Làm dữ mắc họa như bà chánh cung

Ai ai nghe đến cũng run

Tránh xa sát nghiệp thung dung tu hành

Kíp mau bỏ dữ làm lành

Ngày sau mới đặng vãng sanh liên tòa

Lương hoàng bửu sám tụng qua

Ngày đêm lễ lạy Phật Đà mười phương

Chí Công Hòa thượng lòng thương

Soạn ra Bửu sám làm gương tu hiền

Bao nhiêu tội nặng dứt liền

Tạ ơn sám chủ đàn tiền chứng tri.

Nguyện trì ngũ giới tam quy

Nguyện tu thiện nghiệp nguyện ly luân hồi.

- Trích soạn theo bài "Nguyên Thông Học tập Tam Quy Ngũ Giới " Của Thiền sư Thích Chơn Thường - Trường Quang Tự Mỹ Tho 1952.
- Chiêu Đề trích soạn - Xá lợi tự - TPHCM 1997.

---o0o---

215. THIỀN CƠ YẾU NGỮ VĂN

(Sám hồi tâm 6)

Lánh phồn hoa thanh nhàn dưỡng tánh

Sửa tấm lòng thủng thỉnh hôm mai

Xét mình kém đức sơ tài

Kính tin đã có Phật trời chứng minh

Thuở phù sinh gẫm mình thiếu phước

Ngỡ tình cờ gặp được chánh tôn

Cảm ơn đức lớn rộng dung

Thâm ân đều gởi về dòng Phật gia

Lòng thiết tha bốn ân hằng đội

Phải toan phương tìm dõi minh sư

Tập rèn lựa lọc kinh thư

Chí lăm vượt tới vô dư cõi ngoài

Thường đêm ngày dồi mài lòng cũ

Cá hóa rồng chờ có thuở nên

Ân sâu ghi dạ lo đền

Vun trồng cội đức, giữ gìn chi sai

Trọng hiền tài kỉnh tin tri thức

Kết bạn lành nhờ đức hôm mai

Ngọc lành sao chẳng dồi mài

Gương xưa nỡ để trần ai lâu ngày

Rất chóng thay tháng ngày dường gió

Tới non vàng dễ bỏ về không

Ngựa qua cửa sổ kịp dong

Vui chi cá chậu chim lồng chẳng lo

Đã xét soi dốc theo thiền giáo

Vật phi tài vô đạo chẳng tham

Ruộng người năm mẫu hằng làm ([2])

Lọ là ruổi bắc tìm nam nhọc nhằn

Nhà sáu căn che thân ngày tháng ([3])

Một ngọn đèn rọi sáng mười phương

Hương phần ngũ phận danh hương

Dâng lên thượng điện cúng dường pháp thân

Tu cho cần thoát ba đường khổ ([4])

Dựa thuyền từ tìm ngõ tây phương

Hôm mai lễ niệm không vương

Chúng sanh mê muội lòng thương nỡ nào

Cháy hồng hào rần rần lửa dục

Nước ái hà rục rục dầu sôi

Gương xưa trí tuệ trau dồi

Dùng thanh lương thủy mà rươi lửa phiền

Hãy tùng quyền nương thuyền vô để ([5])

Vượt ái hà nào kể phong ba

Dạo chơi thế giới Ta bà

Đâu đâu là chẳng cửa nhà bần tăng

Xem giàu sang ví bằng mây nổi

Gẫm lợi danh dường đỗi mưa dông

Vì tham tài sắc huyễn không

Nên nỗi mê lòng sanh tử bèn quên

Đạo làm người ân trên phải nhớ

Gắng công phu bồi nghĩa bồi nhân

Mười phân chưa đặng một phần

Lấy đâu ngay thảo xứng cân cho tày

Dễ dám quên ơn thầy nghĩa bạn

Chút lòng đan muốn cạn hiếu trung

Một nồi hương tuệ đốt xông

Ba biến kinh lòng thường niệm hôm mai

Chữ sắc tài mặc ai đua sánh

Giữ phận hèn nương cảnh thiền Tăng

Mây che nên nỗi mờ trăng

Huệ nhựt thăng đằêng sương tuyết mới tiêu

Thuốc hay chữa đặng bệnh nghèo

Vâng lời Phật dạy tội tiêu phước dày

Như nhau dọc mũi ngang mày

Lòng phàm lòng Thánh cách thay ngàn trùng

Hãy dồi lòng "sắc không không sắc"

Lo chi đường ruổi bắc tìm đông

Nhớ câu ma Phật hỗn đồng

Vằng vặc đèn lòng soi xét chẳng sai

Sự sắc tài hay dời lòng đá

Hằng lánh xa chớ bá chớ chen

Cung dâu khéo bắn thì lên

Chuyên chí giữ gìn đạo cả ắt nên

Hãy chăm lòng vun cây tưới nước

Quả Bồ đề chắc được chẳng sai

Bỏ về thì thiệt mặc ai

Chớ khá chê cười mà tổn phước ta

Tảo tự gia môn tiền chi tuyết ([6]).

Hơi nào mà đàm thuyết sự ai

Mực vào son thắm ắt phai

Gần đấng hiền tài, người dữ xa trông

Tính chuốt trong, vì không nhân ngã

Tợ trăng rằm chẳng bá chút mây

Bã bôi liền cật chẳng nài

Thảo lư am tiện tháng ngày dựa nương

Cũng đã từng trải đường danh lợi

Uổng nhọc mình thấy vậy lại không

Sửa chí dùng, an lòng phân khổ

Tháng ngày thường vui thú Phật tiền

Giàu sang là áng ưu phiền

Gây đường nghiệp chướng cần quyền làm chi

Lời thị phi khen chê mặc thế

Hơi nào mà cấm chợ ngăn sông

Tơ kia ra mối ắt xong

Máy thiền ngộ đặng tấm lòng bằng an

Lửa cháy tàn lò than rời rạc

Tưởng người đời há được bao lâu

Mấy ai cho biết mà cầu

Ngàn vàng dễ đặng lời mầu không trao

Đạo đức cao nên người kính mến

Quyết một lòng vượt đến Linh sơn

Cho hay túi rách có vàng

Đêm tối lạc đường, nhờ đuốc người ngay

Vun lấy cây chờ ngày ăn trái

Chữ cạn cùng, nghĩa lý thấm sâu

Đất liền ai mượn bắc cầu

Bệnh lành phải dụng thuốc mầu làm chi

Sự u mê khác chi tằm kén

Mình buộc mình ai khiến đó sao

Thuyền đưa xảy gặp ba đào

Chóng chèo gắng sức tiêu dao có ngày

Nom dưới ngòi ngậm ngùi bóng thỏ

Thấy trăng tròn tay vỗ ca xang

Bởi mình vụng liệu chẳng toan

Chân không bước ngược lên ngàn đặng đâu

Tuổi bạc đầu độc sâu không giản ([7])

Tham giàu sang biển cạn không phải

Thân người như tuyết ban mai

Bề ngoài sắc tướng dồi mài làm chi

Vàng mạ xi trau chi vật ấy

Sao chẳng tìm cho thấy chân kim

Đèn kia sáng bởi vì tim

Đốt thì thấy tỏ lọ tìm đâu xa

Phật trong nhà thật là rất báu

Biết tu trì đại đạo ắt nên

Kẻ khó hèn tu hành chớ nệ

Cây một mình chớ kể rằng cây

Quản bao lưng gió xông mây

Nhọc nhằn chớ nại quả rày mới cao

Mật ngọt kia dính dao mấy chút

Phỉnh hài đồng liếm mút đứt môi

Ngao cò vô ý chẳng coi

Mỡ dính miệng rồi được mấy mà ham

Ngụ thảo am luận đàm đạo lý

Chữ lợi danh, phú quý chẳng tham

Đạo lành phải gắng mà làm

Máy thiền ngộ đặng mới cam tấm lòng

Thuyền giữa dòng chí mong tới bến

Dễ lòng còn tham mến chi sao

Mình bia sá nại tên lao

Cây kia đúng sức, đẽo bào mặc ai

Chốn Chiên già khoan thai dưỡng tánh

Đượm màu thiền tịch mịch sớm trưa

Bữa dùng rau cháo tương dưa

Ý quen đã hiệp, miệng vừa thời thôi

Nước chảy xuôi thuyền kia chống ngược

Chốn phàm trần tu được mới ngoan

Chí công mài sắt cũng mòn

Đường trường chớ ngại lòng son cho bền

Kinh thánh hiền cho chuyên tập đọc

Sự chửa từng chẳng học sao nên

Chưa nên chớ khá xa thầy

Bệnh già dễ dám buông hài đi không

Còn cách sông nương thuyền Bát nhã

Đến bờ rồi mới thỏa chí mong

Sự ở lòng tỏ thông thì được

Phật hiện tiền phải kiếm đâu xa

Nên hư cũng ở lòng ta

Chẳng chánh thì tà, chẳng ngộ thì mê

Quả Bồ đề một mai có chín

Hoa Ưu đàm hóa hiện mấy thu

Tam thừa diệc trí dữ ngu ([8])

Dứt trừ vọng niệm công phu mới thuần

Có bi có lực có hùng

Mới đủ sức dùng vượt biển trèo non

Một bầu nhiệm giữ càn khôn

Tùy duyên hóa độ ai còn dám chê

Ngày xuân thong thả tay đề

Bút hoa thảo thảo chép ghi để truyền.

- Thiền sư Toàn Nhựt 1754-1832 - Sao từ bản in Thạnh Mậu 1960 (mất nhiều đoạn).
Đối chiếu bổ sung đầy đủ từ Lịch Sử Phật Giáo đàng trong - Nguyễn Hiền Đức - NXB Thành phố Hồ Chí Minh 1995.

---o0o---

216. GIỚI HÀNH ĐỒNG TỬ VĂN

(Sám hối tâm 7)

Tiết đông thiên đài đêm lâu khắc

Một mình ngồi tịch mịch mao lư

Đã thương hậu học sơ cơ

Chưa thông kinh luật còn lờ tánh linh

Lại lo mình chuyên phương niệm Phật

Đâu dám cho thẳng giấc Trang Chu ([9])

Đạo này rộng nhiệm cao sâu

Trẻ nay biếng học già sau biết gì

Lóng tai nghe các liêu vãi đạo ([10])

Lâng lâng chìm sâu giấc như nhau

Đặt mình những thuở canh đầu

Cho liền một giấc trống lầu điểm năm

Hãy còn nằm pho pho mà ngáy

Phải như Thầy để dậy sáng ra

Tớ Thầy cũng thể con, cha

Đem phần dạy dỗ rằng mà sao nên

Phải răn khuyên chúng suy xét tỏ

Tua nhớ lời hối ngộ lo thân

Tổ xưa đã để lời răn ([11])

Sửa mình tấn đạo, giảm ăn ít nằm

Lại chí lăm thoát vòng sinh tử

Ắt sớm toan noi giữ lời xưa

Kìa như lớp trước Nho gia

Ông thì treo tóc người hằng gối cây ([12])

Hội rồng mây vận sau phát đạt

Hưởng vinh hoa danh tạc sử xanh

Để rồi cũng chịu gia hình

Tôn thân lửa chói triều đình trọng thương

Vả thế gian lo phương no ấm

Các nghề đều dậy sớm thức khuya

Huống chi đại đạo từ bi

Tục ăn mê ngủ việc gì cho nên

Ông Cao Phong ba năm lập nguyện

Không gần giường chõng đến một giây([13])

Ông thì thiền định trên cây ([14])

Đặng mau thấy Phật dẹp bầy thùy ma([15])

Nay chúng ta sinh đời ngũ trược

Gắng học theo lớp trước mới hay

Khuyên cùng vãi đạo chúng bay

Muốn mau chứng đạo thuở nay cầm quyền

Chịu lao phiền ở trong ba cõi

Phật nói rằng vì cái thùy ma

Nó làm khốn khổ chúng ta

Mắc thân hữu lậu ở nhà vô minh

Việc tử sinh vô thường tấn tốc([16])

Kíp lo toan tu học cho chuyên

Muốn sau nhiều phước cả duyên

Chói nêu Phật pháp chớ quên lời thầy

Thương chúng bay gắng công răn dạy

Dễ muốn chi làm vậy mệt ta

Hễ người cho biết lo xa

Bé thì làm tớ lớn ra làm Thầy

Nếu lúc này luật kinh chẳng rõ

Biết lấy chi tiếp độ hậu côn

Phước đà vào chốn Phật môn

Tua trừ tham trược chớ còn sân si

Học từ bi cùng là hỉ xả

Lại nhớ câu Bát nhã Ba la

Gắng công hàng phục quần ma

Thoát vòng hắc ám lên nhà quang minh

Ngộ vô sinh, pháp thân tự tại

Mặc tùy duyên ba cõi ra vào

Ân sâu nghĩa nặng mẹ cha

Cù lao cúc dục chúng ta nên hình

Đạo sinh thành ví như trời đất

Lại cho đi đầu Phật xuất gia

Tưởng nên đạo cả nghiệp nhà

Tiếng mình rạng chói mẹ cha cậy nhờ

Nếu lơ mơ tu không đắc đạo

Biết lấy chi trả thảo đền ơn

Một mai phút đến vô thường

Làm sao cho khỏi Diêm vương gia hình

Làm súc sinh cùng loài ngạ quỉ

Đến bây giờ năn nỉ kịp đâu

Thầy đà tỏ bảo trước sau

Khá điều tạc dạ, mựa hầu lãng xao

Nguyện xuất gia vượt qua biển khổ

Để thân nầy ở chỗ am tranh

Vậy nên lánh trược tìm thanh

Theo Thầy học đạo tu hành giới trai

Cơ hàn tân khổ chi nài

Lóng trong tánh nước, dồi mài lòng gương.

- Nguyên bản của Ngài Toàn Nhựt Thiền sư (1754-1832) - Đối chiếu từ hai bản đánh máy lưu trữ của tủ sách Giác Đạo Như Tâm cung cấp và bản in "Lịch sử Phật Giáo đàng trong" của Nguyễn Hiền Đức - NXB Thành Phố HCM 1995.

- Nguyên văn thiếu mất một câu, Chiêu Đề soạn bổ sung câu thứ 27 - Khi nào tìm được nguyên bản, sẽ đính chính lại. (Người soạn.)

---o0o---

217. HOÁN TỈNH TRẦN TÂM KHUYẾN TU TỊNH ĐỘ VĂN

(Văn khuyến tu 12)

Chữ rằng : "Thiên cửu địa trường" ([17])

Phật Vô lượng thọ người thường hóa sanh

Ai ơi gắng lấy tu hành

Để sau tới bực vô sanh mới nhờ

Tử sanh hai chữ hững hờ

Sớm còn tối mất tựa hồ chiêm bao

Ai mà biết đặng phẩm cao

Công danh phú quý ngó vào hư không

Thạch Sùng tiếng nổi non sông

Sang giàu gẫm lại cũng không mấy hồi

Nghĩ đời mà lại sợ đời

Khôn ngoan mà khỏi luân hồi được chăng ?

Trách thân rồi lại than rằng

Tử sanh phú quý như từng mây che

Lợi danh ai thấy chẳng ưa

Vinh hoa biết mấy cho vừa lòng ai

Gẫm thân nào có lâu dài

Chữ rằng "nhựt vãng nguyệt lai" mấy hồi([18])

Sự đời biết nghĩ thì thôi

Giờ không toan liệu sau rồi làm sao ?

Thân này lấp lửng trên cao

Cây bờ dây giếng có bao lâu dài

Đội trời đạp đất khoe tài

Vênh vang mà có đời đời đặng không ?

Tử sanh hai chữ chẳng đồng

Chết thì muôn kiếp, sống không mấy hồi

Nhân sinh ai cũng thế này

Cuộc vui ai thấy chẳng say sưa lòng

Chữ rằng “Sắc tức thị không”

Ví trong giấc mộng gẫm trong người đời

Cõi trần mấy chút thảnh thơi

Vênh vang cho mấy sau rồi làm sao

Nhớ xưa Hàn Tín tài cao

Ra tay giúp Hán biết bao công trình

Làm cho Tần, Sở thất kinh

Quyền cao chức trọng hiển vinh ai bì

Chẳng may gặp lúc hiểm nguy

Công trăm năm cũng bỏ đi một hồi

Làm người như thế thì thôi

Khác chi cát bụi mà chơi sự thường

Sao bằng hai chữ trung bình

Vui chi cho quá thất thường cực thân

Chữ rằng : "Lạc thị khổ thân"

Mê đường danh lợi, bỏ thân tồi tàn

Có vinh hiển, có gian nan

Không tu sao biết an nhàn tấm thân

Chữ rằng "Nhất nhật tu nhân" ([19])

Bao nhiêu tội chướng khỏa lần sạch không

Vượn còn biết mến rừng trong

Người sa vào chốn bụi hồng làm chi

Chim còn biết chốn ẩn vi

Người không biết chỗ để khi mà về

Sự đời gẫm lại mà ghê

Sanh lai tử khứ nhiều bề đắng cay ([20])

Chết thì đã chắc trong tay

Sống thì thấp thoáng biết ngày nào đây

Than rằng biển lớn non dài

Trời cao đất rộng thân nầy bao hơi

Những là vật sắc dò chơi

Công danh cát bụi đua bơi làm gì

Chi bằng hai chữ từ bi

Không trông danh lợi bận gì gian nan

Chữ tu là chữ an nhàn

Tham tài tắc tử, thế gian vô thường

Nhớ xưa Hạng Võ tranh cường

Làm cho thiên hạ tứ phương hãi hùng

Ra tài ra tướng anh hùng

Quân ba mươi vạn đối cùng ai hơn

Một mình cứ đỉnh bạc sơn

Nhà Hán cũng sợ nhà Tần cũng kinh

Ở đời vinh đã nên vinh

Cũng không khỏi chết bỏ mình Ô giang

Hết tài trí, hết khôn ngoan

Hết danh, hết lợi, hết sang, hết cường

Cho hay hoa nở cũng tàn

Pháo mà kêu lắm càng tan xác nhiều

Làm người chớ nghĩ thấp cao

Chớ so hơn thiệt mà xao xác lòng

Làm thân chi giống gà lồng

Sao bằng hạc nội muôn trùng cao bay

Khuyên người giữ giới ăn chay

Chí tâm niệm Phật có ngày thảnh thơi

Thuở xưa Phật cũng ra đời

Lánh vòng danh lợi ra ngoài càn khôn

Mới hay Phật đạo chí tôn

Làm người trước biết thiền môn tu trì

Ai ơi lòng thật chớ nghi

Tu hành dốc chí liễu kỳ tử sanh

Tuy rằng vạn quyển thiên kinh

Chẳng qua sáu chữ hồng danh rất mầu

Vui lòng một chuỗi giới châu ([21])

Sớm khuya tưởng niệm công phu mà lần

Đã tu thì phải ân cần

Đừng còn luyến ngó bụi hồng làm chi

Sau về Tịnh độ một khi

Thiếu chi châu báu, thiếu gì kim sa

Giữa không thường rải thiên hoa

Xuống hồ thơm nức chín tòa kim liên

Phật cùng Thánh chúng hiện tiền

Hào quang chói rạng bến biên bảo đài

Lời quê khuyên mấy ai ai

Gắng tu đến đó đặng đài châu ngân

May mà chứng đặng kim thân

Đời đời thường ở chín từng phẩm cao.

- Bài do Ngài Toàn Nhật Thiền sư trước tác - (sđd)

---o0o---

218. SÁM HỐI TÂM HƯỚNG THIỆN
(Sám hối tâm 8)

Trong tám vạn bốn ngàn cửa Pháp

Nói không cùng lý đạt khó thông

Y theo Tịnh độ thiền môn

Mở ra một cửa chánh tông chân truyền

Tiếp khách thiền có duyên thời gặp

Dễ tu hành mà chắc nên công

Như thuyền ra đến giòng sông

Nước xuôi gió thuận khỏi công chống chèo

Đường ngàn dặm một lèo thẳng tới

Khỏi quanh co biển ái sông mê

Khuyên đừng thấy dễ mà chê

Chớ trong sự dễ nhiều bề chẳng thông

Câu vô niệm ẩn trong hữu niệm

Có hữu vi mới nhiễm vô vi

Thử coi hoa trái vật chi

Lộ ngoài mới thấy có khi trong nhành

Có cội nhành mới sanh hoa trái

Không cội nhành hoa trái do đâu

Tụng kinh niệm Phật làm đầu

Cứ theo qui tắc chớ hầu sai ngoa

Tín hạnh nguyện giữa ba điều ấy

Trọn một đời như vậy cho y

Tín là tin chắc không nghi

Niệm Phật tưởng Phật đến kỳ vãng sanh

Chữ hành là làm lành một mối

Giữ thường thường chẳng đổi chẳng sai

Nguyện là muốn thấy Như Lai

Cầu về Tịnh độ liên đài phẩm cao

Do chữ Tín nhiễm vào chơn lý

Hữu sở hành, năng trí kỳ tri

Nguyện là chung hữu sở qui

Lòng thường tư tưởng cho y như lời

Ba căn ấy thấu trời tịnh độ

Thất bửu trì, hoa nở chờ ta

Báo thân để lại Ta bà

Tánh linh về yết Di Đà pháp vương

Ra lửa vườn hết đường sanh tử

Quả Bồ đề bổ xứ siêu phương

Xưa nay giáo pháp chiêu chương

Rõ ràng Tịnh độ là đường vãng sanh

Dễ tu hành mau thành chánh quả

Các nẻo đường xa lạ hiểm nguy

Khuyên đừng thủ dị cầu kỳ

Nghe lời tà kiến mà đi sai lầm

Phật tức tâm thậm thâm tưởng niệm

Niệm thường thường công chuyện chẳng can

Trong nhà thiết lập một bàn

Đến thời tu niệm sửa sang đàng hoàng

Mặc áo tràng thắp nhang cắm thẳng

Xướng hiệu rồi thoảng thoảng lạy ngay

Lạy rồi quì gối chấp tay

Tự trần tên họ sám bài nguyện sanh

Khi sám rành lạy ba lạy nữa

Ngồi bán già mình sửa cho ngay

Trừng tâm bế mục chấp tay

Lóng thần mật niệm hết bài xưng dương

Niệm thường thường tâm vương chủ một

Chuỗi tay lần mỗi hột mỗi câu

Niệm rồi chấp chuỗi khấu đầu

Niệm ba câu nữa mỗi câu mười lần ([22])

Mỗi mười lần chuyên thân khể thủ ([23])

Hồi hướng văn sám đủ kiền thiền ([24])

Khởi thân chiêm ngưỡng án tiền ([25])

Tạ đàn ba lạy hữu biên thoái hồi

Nghi Tịnh độ dọn rồi rất chắc

Lóng tâm thần sắp đặt chẳng sai

Y theo giáo pháp Như Lai

Chánh tông truyền kế chẳng sai chẳng lầm

Đạo thậm thâm khó tầm khó kiếm

Sẵn sàng đây dễ niệm dễ tu

Kính khuyên nam nữ trượng phu

Biết thương bổn tánh phải tu kịp thời

Chớ buông lời nay mai sẽ tính

Cơn vô thường biết định bao lâu

Cõi trần trăm thảm ngàn sầu

Chưa toan dời bước còn cầu việc chi

Một câu niệm A Di Đà Phật

Tiêu tội nhiều, phước thật vô biên

Căn lành trước có nhân duyên

Ngày nay gặp Phật phải chuyên tu hành

Nguyện chúng sanh đồng thành chánh giác

Chứng hưởng phần khoái lạc tiêu diêu

Cần tu tịnh độ bao nhiêu

Đồng về cực lạc cao siêu liên đài

Văn tịnh độ một bài chỉ tắt

Nghi tu hành sắp đặt trước sau

Muốn tu phải học cho làu

Đến khi hành sự mới mau việc làm

Khuyên đừng thế sự luận đàm

Tránh đường danh lợi để ham tu hành

Nguyện sanh về cõi lạc thành

Lâm chung gặp Phật vãng sanh sen vàng

Nam mô Tịnh độ Lạc bang

Chứng minh đệ tử Tây phang mau về.

- Trích "Pháp Môn Tịnh Độ" - Chùa Niệm Phật Bình Dương ấn hành 1974.

---o0o---

219. TIÊU TỰ THẦN CHUNG

(Chuông sớm chùa Tiêu)
(Văn khuyên tu 13)

Khách chùa Tiêu ân cần Phật sự

Đêm đêm hằng phân thứ âm dương

Giấc hòe hồn bướm mơ màng

Lầu quân, trống đã điểm sang năm dùi

Nỗi buồn vui, mặc lòng nhộn nhã

Gối chưa êm chưa hả sự lòng

Gió đưa mấy tiếng thần chung

Lóng tai nghe lọt, bên lòng vơi vơi

Dọi hòa trời, sao bay lẻ tẻ

Vén nhành dương, he hé bóng câu

Chày kình thánh thót đêm thâu

Tin nghe thì một, tin sầu thì trăm

Kẻ chẳng nằm, ngồi chăm đạo vị

Niệm cầu kinh, xử trí hằng đua

Dầu không lộc nước quyền vua

Cầu xoa lỗ kiến, cầu dùa chòm ong

Tiếng lạnh lùng, vận vòng sầu thiết

Khách tha phương sầu biết mấy mươi

Phủi buồn lập chí thảnh thơi

Đã ôm sự nước, lại bươi sự nhà

Chạnh lòng già, riêng buồn chích gối

Một tiếng nghe bằng suối nước trong

Thuyền ai dặt dựa trên sông

Riêng than mấy tiếng não nùng nửa đêm

Kẻ lòng êm càng nhiều phổ tế

Ngộ thiền cơ làm lễ Y vương

Phong đô khi nổi hỏa thang

Dạ còn mơ tưởng mở mang từ đồ

Ánh vầng ô vén mù dương cốc

Tuệ nhãn xem trần tục cũng thanh

Đường thiền khéo dắt bóng quanh

Cũng tay tinh trí tu hành rất sâu

Khách ngao du hứng tình vì cảnh

Bộ nguyên đề, phủ chánh tay cao

Rừng thiền sít sát án ngoài tào

Chuông gióng chùa Tiêu tiếng tiếng cao

Chày thỏ bạt vang muôn khóm sóng

Oai kình tan tác mấy cung sao

Não phiền kẻ nấu sôi như vạc

Trí tuệ người mài sắc tựa dao

Mờ mịt gẫm đường say mới tỉnh

Phù sinh trong một giấc chiêm bao.

- Bài do Mạc Thiên Tích trước tác - Đây là bài thứ III trong mười bài được trích ra từ "Hà Tiên Quốc Âm Thập Vịnh" của Sĩ Lân Mạc Thiên Tích (1715-1780)
- Bản thảo do Giác Đạo - Dương Kinh Thành cung cấp - tủ sách Giác Đạo - Như Tâm TPHCM 1996.

---o0o---

220. BÁT NHÃ TÂM KINH (IV)

Khi hành Bát nhã Ba la

Ngài Quan Tự Tại soi ra tột cùng

Thấy ra năm uẩn đều không

Bao nhiêu khổ ách khốn cùng độ qua

Nầy Xá lợi tử xét ra

Không là sắc đó, sắc là không đây

Sắc cùng không chẳng khác sai

Không cùng sắc, cũng sánh tày như nhau

Thọ, tưởng, hành, thức uẩn nào

Cũng như sắc uẩn, một màu không không

Này Xá lợi tử ghi lòng

Không không tướng ấy đều không tướng hình

Không tăng giảm, không trược thanh

Cũng không diệt, cũng không sanh pháp đồng

Vậy nên trong cái chơn không

Vốn không năm uẩn cũng không sáu trần

Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân

Vị, hương, xúc, pháp, cùng phần sắc thinh

Từ không giới hạn mắt nhìn

Đến không ý thức, vô minh cũng đồng

Hết vô minh cũng vẫn không

Hết già, hết chết, giả không có gì

Không khổ, tập, diệt, đạo kia

Trí tuệ chứng đắc cũng là không không

Sở thành sở đắc bởi không

Các vì Bồ tát nương tòng huệ năng

Tâm không còn chút ngại ngăn

Nên không còn chút băn khoăn sợ gì

Đảo điên mộng tưởng xa lìa

Niết bàn mới đến bên kia bến bờ

Ba đời chư Phật sau xưa

Đắc thành chánh giác đã nhờ tuệ năng

Trí tuệ năng lực vô ngần

Đại minh vô thượng, đại thần cao siêu

Trí tuệ năng lực có nhiều

Thật là thần chú trừ tiêu não phiền

Trí tuệ năng lực vô biên

Dẫn đường giải thoát qua bên giác ngàn

Liền theo lời chú thuyết rằng

Độ tha giác ngộ khắp trần chúng sanh.

- Trích "Nghi Thức Tụng Niệm" - Hệ phái Khất sĩ - Thành hội Phật giáo TPHCM 1994.

[1]) Lương : con vạc sành

[2]) Ngũ uẩn.

[3]) Lục căn - Lục trần.

[4]) Tham sân si.

[5]) Thuyền không đáy.

[6]) Quét tuyết trước cửa nhà mình, ngụ ý chỉ lo riêng cho mình.

[7]) Không nở thêm ra.

[8]) Có sách ghi: tam thừa diệc trí thử ngu, hay tam thừa tuyệt trí thử ngu.

[9]) Trang Chu mộng thấy mình hóa thành bướm, không biết mình là bướm hay bướm là mình.

[10]) Các Tăng chúng chung quanh.

[11]) Tổ Linh Hựu (770-853) viết trong văn cảnh sách "Tấn đạo nghiêm thân tam thường bất tức".

[12]) Lưu Tuấn Hiếu liêm đời nhà Lương, nghèo nhưng ham học, ở nhờ chái nhà thiên hạ, treo tóc đốt đuốc học, lỡ ngủ ngục thì bị giựt cháy tóc. Tư Mã Quang đời nhà Tống, ham học, đẽo cây làm gối tròn để ít ngủ mà học.

[13]) Nguyên văn "Cật cùng giường chẳng bén một giây".

[14]) Thiền sư Đạo Lâm (741-824) sôáng trên cây ở núi Tầm Vọng, do thiền định lâu ngày, chim quạ đến làm tổ trên đầu ngài , nên sau người ta gọi ngài là Ô Sào Thiền sư.

[15]) Ma ngu si - ma ngủ.

[16] Tiến bộ nhanh chóng.

[17]) Trời lâu đất dài.

[18]) Mặt trời đi, mặt trăng lại. Ý nói thời gian trôi đi nhanh chóng

[19]) Mỗi ngày làm một điều nhân, có sách viết "nhứt nhựt tu thân."

[20]) Sinh ra, chết đi.

[21]) Chuỗi bồ đề

[22]) Ba câu : Quan Âm, Thế Chí, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát

[23]) Cúi đầu xá.

[24]) Lạy.

[25]) Đứng dậy.

--- o0o ---

Tuyển Tập V - 55 Bài Sám Văn Kết Tập

Lời Nói Đầu

Ý niệm ban đầu của chúng tôi, chỉ là việc sưu tập các bài sám văn để phục vụ cho việc tụng niệm ở các thời khóa trong chùa hay các đạo tràng, dần dà, trong quá trình sưu khảo tìm tòi ở các kho tư liệu nơi chùa, thư viện, chúng tôi phát hiện được thêm đó đây nhiều tư liệu sám văn quý giá đã bị quên lãng với thời gian...

Đó là động lực để chúng tôi tiếp tục công trình, và kết quả ngày nay là tuyển tập sám văn số 5 này được hoàn tất ra mắt quí Tôn túc, độc giả thiện tri thức, Phật tử xa gần.

Ở tuyển tập này, ngoài việc tiếp tục sắp xếp phân loại mã số như các tuyển tập trước đã làm, chúng tôi còn muốn giới thiệu đến quí độc giả, những tư liệu sám văn có giá trị lịch sử, được trước tác bởi các bậc Danh Tăng của phong trào Chấn Hưng như: Pháp sư Bích Liên, Thái Không, Khánh Anh, Toàn Nhật, Huệ Đăng... Qua các áng thơ văn, sám tụng này, chúng ta thấy được một giai đoạn nở rộ sự đối họa trong lĩnh vực diễn nghĩa bằng tài hoa ngòi bút của từng tác giả, góp phần dấy lên phong trào học hỏi giáo lý qua thơ văn diễn Nôm, và cải biên lễ thức chữ Hán cũ bằng tụng đọc Quốc ngữ qua Sám văn diễn nghĩa. Chính những tác phẩm diễn Nôm ở giai đoạn này của các vị Tổ sư, mà sinh khí tu học nghiên cứu của quần chúng nơi nơi được đẩy lên cao trong phong trào Chấn Hưng lúc bấy giờ.

Ngày nay, lần giở những chồng tư liệu cũ sắp bị mục rã theo năm tháng bởi mối mọt và thời gian, chúng tôi thật sự xúc động trước công hạnh của các bậc Tiền nhân, cảm nhận được cái tâm của các Tổ sư khi đọc lại, rung cảm trước ngữ nghĩa văn chương, sự thi thố tài năng, chúng tôi chỉ có thể sao chép lại, đưa vào tuyển tập này, hầu làm phong phú công trình sưu tập sám văn hiện nay để cho đương thời và mai hậu làm tư liệu nghiên cứu và sử dụng.

Những mảng đối họa của các Tác giả Tổ sư, chúng ta có thể tìm thấy được qua các mô típ sám văn chữ Hán nổi tiếng như: Khể Thủ, Qui Mạng, Thập Phương và Nhứt Tâm... Về các mô típ chữ Việt như: Tống Chung (Tống Táng), Văn Tế Cô Hồn, Cảnh Tỉnh Vô Thường... đã thể hiện phong cách văn chương và tâm hồn các Ngài, lúc khôi hài, lúc bi lụy. Và hơn hết là cách dùng chữ giản dị bình dân, thoải mái ngẫu hứng. Tuy nhiên, đôi khi có sử dụng những từ địa phương, điển tích, có thể khiến chúng ta ngày nay khó hiểu, khó đọc tụng. Đối với các bài mà tác giả là các Tổ sư danh tiếng đã nói ở trên thì chúng tôi sao y nguyên bản, trước là do lòng tôn trọng văn phong, sau đó là để độc giả khi muốn nghiên cứu phân tích có được nguyên tác. Còn đối với các bài sám văn mà tác giả phổ thông, hãn hữu hoặc khuyết danh, thì chúng tôi mạn phép hiệu đính lại để độc giả tiện bề tụng niệm. Tuy nhiên, vẫn có chú thích xuất xứ và lý do sửa đổi biên tập.

Trong quá trình biên tập từ quyển 1 đến quyển 5, bởi thời gian kéo dài và hoàn tất quyển nào ra mắt độc giả quyển đó, nên không sao tránh khỏi sự bất cập và trùng lặp, cụ thể là giữa tập 1 và tập 2, cũng như những chuyên đề phát sinh ở các tập sau. Vì vậy chúng tôi cố gắng ở lần tái bản kế tiếp sẽ hiệu đính, sửa chữa lại những sai sót nói trên. Rất mong độc giả, thiện tri thức xa gần phát hiện mà chỉ bày cho, chúng tôi xin tiếp thu học hỏi. Chúng tôi chỉ biết cố gắng để sao làm ở mỗi tuyển tập, đều có đủ các đề tài sám văn cũ có, mới có, dài có, ngắn có, để cho độc giả khi cầm tuyển tập nào trong tay cũng có thể sử dụng như nhau theo mục đích yêu cầu, và chất lượng giá trị của mỗi tập cũng tương đồng.

Lưu giữ lại những áng văn của người xưa, chỉ thực sự tồn tại khi đã được sử dụng thường xuyên qua đọc tụng, ngâm vịnh trên loại hình sám văn. Vì thế, chúng tôi mong mỏi rằng, mỗi tuyển tập sám văn được ấn hành, không chỉ là sách để trong tủ nghiên cứu, mà được sử dụng vì lợi ích nhân sinh. Đó là ý nguyện và niềm vui lớn nhất đối với người biên soạn, sẽ động viên chúng tôi tiếp tục công việc sưu tầm này nếu còn có nhân duyên.

Xin trân trọng.

Mạnh Đông năm Kỷ Sửu, 15.11.1999

THÍCH ĐỒNG BỔN.

---o0o---

Giới Thiệu Đại Cương Khảo Luận

LOẠI HÌNH SÁM VĂN TRONG TÍN NGƯỠNG VĂN HÓA – PHẬT GIÁO VIỆT NAM

A. KHÁI LUẬN TỔNG THỂ

I. LÝ DO KHẢO CỨU ĐỀ TÀI.

Chứng minh là một loại hình văn học đặc thù, có giá trị văn hóa lớn, chưa được sưu khảo đầy đủ từ trước đến nay.

II. TÌM HIỂU ĐỘNG CƠ RA ĐỜI CÁC SÁM VĂN.

1. Cách sắp đặt những điều tâm nguyện có thứ tự.

2. Phổ biến rộng để cùng đọc tụng dễ dàng.

3. Tóm tắt giáo lý một cách đơn giản, trong sáng.

III. THẾ NÀO LÀ MỘT BÀI SÁM VĂN?

1. Các thể loại văn vần thường gặp.

2. Chuẩn mực để có thể tụng, ngâm, sám thuộc lòng.

3. Hội đủ các yếu tố của kệ, kinh, thơ, tích, văn chương.

---o0o---

B. KHẢO SÁT PHÂN TÍCH

I. CÁC NHÀ TRƯỚC TÁC – DỊCH GIẢ.

1. Các nhà trước tác bằng chữ Hán.

2. Các nhà chuyển ngữ diễn Nôm.

3. Các nhà trước tác bằng chữ Nôm.

4. Các nhà biên soạn bằng chữ Việt.

II. HỆ THỐNG VÀ PHÂN LOẠI SÁM VĂN.

1. Phân loại theo ngôn ngữ Hán – Nôm -– Việt.

2. Phân loại theo thể loại văn chương – thơ.

3. Phân loại theo nhóm đề tài và ý nghĩa.

4. Phân loại theo nhóm tác giả và giai đoạn.

III. SO SÁNH VỀ CÁC DỊ BẢN VÀ SỰ BIẾN THIÊN.

1. Các dị bản và nguyên nhân từ trước tác.

2. Các dị bản và sự biến thiên từ trùng lắp.

3. Các dị bản từ sự cải biên.

IV. PHÂN TÍCH Ý NGHĨA ĐIỂN HÌNH MỘT BÀI SÁM VĂN.

1. Hệ thống bố cục và đại ý.

2. Tính văn học và giá trị nghệ thuật.

3. Tính triết học và mục tiêu đạo đức.

4. Giá trị phổ biến trong dân gian.

5. Những mặt hạn chế của Sám văn.

---o0o---

C. NHẬN ĐỊNH GIÁ TRỊ

I. ĐÁNH GIÁ TOÀN DIỆN VỀ LOẠI HÌNH SÁM VĂN.

— Sự phong phú.

— Sự phổ cập.

— Sự đơn giản hóa triết lý.

— Tác động trực tiếp đến tâm hồn.

— Là kim chỉ nam cho tu tập hàng ngày.

II. Ý NGHĨA CỦA VIỆC KHẢO CỨU.

— Làm cho thấy được giá trị đích thực của Sám văn.

— Có được hệ thống toàn diện về loại hình Sám văn.

— Tạo được sự nhất quán trong sử dụng Sám văn.

— Mở ra phương pháp sưu khảo và chọn lọc lại Sám văn hay.

— Tiêu chuẩn cho sáng tác mới để phát triển Sám văn.

III. MỘT SỐ BÀI SÁM VĂN TIÊU BIỂU.

— Phụ lục các nguyên bản gốc.

— Danh mục sám văn đã được hệ thống mã số.

— Tư liệu sưu khảo.

TP. HCM ngày 20.8.1997

Người biên khảo công trình

THÍCH ĐỒNG BỔN

--- o0o ---

PHẦN I - SÁM HỐI - PHÁT NGUYỆN

221. SÁM HỐI NGUYỆN VĂN

(Sám hối nguyện 13)

Tất cả chúng con,

Từ kiếp vô thủy,

Cho đến ngày nay,

Đều bị vô minh,

Che lấp chân tính.

Sáu căn ba nghiệp,

Mê mờ không biết,

Vì thế mới gây,

Nên bao ác nghiệp.

Không bến không bờ,

Nếu chẳng ăn năn,

Sao giải thoát được?

Mười phương chư Phật,

Thường ở thế gian,

Tiếng pháp không dứt.

Diệu lương tràn đầy,

Thường buông ánh sáng,

Soi chỗ tối tăm,

Diệu lý còn mãi,

Như áng mây lớn,

Che khắp hết thảy,

Như vị đề hồ,

Rưới cho bốn loài,

Như nước cam lộ,

Thấm nhuần sáu ngả.

Vậy mà chúng con,

Không thấy không nghe,

Không hay không biết,

Bởi tại sáu căn che lấp,

Ba nghiệp ngăn ngừa,

Vì thế cho nên,

Trôi giạt mãi mãi.

Trong bể sống chết,

Trăm nghìn muôn kiếp,

Không có hẹn nào,

Thoát ly ra khỏi!

Trong kinh nói rằng:

Đức Phật Tỳ Lô,

Ở khắp mọi nơi,

Mà chỗ Phật ở,

Thường được gọi là,

Cõi Thường Tịch Quang.

Vì thế nên biết,

Hết thảy mọi pháp,

Đều là Phật pháp.

Thế mà chúng con,

Không hề tỏ ngộ,

Rồi cứ trôi lăn,

Theo dòng mờ mịt.

Bởi thế cho nên,

Trong đạo Bồ đề,

Lại thấy nhơ nhớp,

Trong đạo giải thoát,

Khởi tâm ràng buộc.

Ngày nay giác ngộ,

Chúng con chí thành,

Đối trước chư Phật,

Và đại Bồ Tát,

Ai cầu khẩn đảo,

Giải bày sám hối,

Tất cả trọng tội,

Chúng con đã phạm.

Từ kiếp vô thủy,

Cho đến ngày nay,

Hoặc tự mình làm,

Hoặc dạy người làm,

Hoặc nghe hoặc thấy,

Người khác gây tội,

Sanh lòng vui mừng.

Nếu nhớ hay quên,

Hoặc rõ hay ngờ,

Hết thảy tội chướng,

Đều xin sám hối.

Nguyện rằng từ đây,

Tất cả chúng con,

Tiêu trừ ác nghiệp,

Tinh tiến tu hành,

Trang nghiêm Tịnh độ.

Lại nguyện hết thảy,

Chúng sanh sáu ngả,

Đều được sinh sang,

Cõi nước Cực lạc,

Đức Phật Di Đà.

Thường đến tiếp dẫn,

Hiện ở đời này,

Bồ đề tăng trưởng.

Tới phút lâm chung,

Lòng được chánh niệm,

Gặp Phật Di Đà,

Cùng các Thánh chúng,

Tay cầm đài sen,

Thân đến tiếp dẫn.

Chỉ trong giây lát,

Sinh về cõi Phật.

Tu hạnh Bồ Tát,

Thành tựu Bồ đề.

Rộng độ chúng sanh,

Cùng thành chánh giác.

— Trích "Mục Liên Sám Pháp" của Phúc Tuệ dịch, Thành Hội Phật giáo Tp. Hồ Chí Minh ấn hành, 1995

---o0o---

222. SÁM NGUYỆN

(Sám phát nguyện 24)

Trang nghiêm đài sen ngự toạ,

Đại hùng Từ phụ Thích Ca.

Đệ tử lắng lòng thanh tịnh,

Bàn tay chắp thành Liên hoa.

Cung kính hướng về Điều Ngự,

Dâng lời cầu nguyện thiết tha.

— Đệ tử phước duyên thiếu kém,

Sống trong thất niệm lâu dài,

Không được sớm gặp chánh pháp,

Bao nhiêu phiền lụy đã gây.

Bao nhiêu lỡ lầm vụng dại,

Vô minh che lấp tháng ngày.

Vườn tâm gieo hạt giống xấu,

Tham sân tự ái dẫy đầy.

Những nghiệp sát, đạo, dâm, vọng,

Gây nên từ trước tới nay.

Những điều đã làm đã nói,

Thường gây đổ vỡ hằng ngày.

Bao nhiêu não phiền nghiệp chướng,

Nguyện xin sám hối từ đây.

— Đệ tử thấy mình nông nổi,

Con đường chánh niệm lãng xao.

Chất chứa vô minh phiền não,

Tạo nên bao nỗi hận sầu.

Có lúc tâm tư buồn chán,

Mang đầy dằn vặt lo âu.

Vì không hiểu được kẻ khác,

Cho nên hờn giận oán cừu.

Lý luận xong rồi trách móc,

Mỗi ngày mỗi chuốc khổ đau.

Chia cách hố kia càng rộng,

Có ngày không nói với nhau.

Cũng không muốn nhìn thấy mặt,

Gây nên nội kết dài lâu.

Nay con hướng về Tam Bảo,

Ăn năn khẩn thiết cúi đầu.

— Đệ tử biết trong tâm thức,

Bao nhiêu hạt tốt lấp vùi.

Hạt giống thương yêu hiểu biết,

Và bao hạt giống an vui.

Nhưng vì chưa biết tưới tẩm,

Hạt lành không mọc tốt tươi.

Cứ để khổ đau tràn lấp,

Làm cho đen tối cuộc đời.

Quen lối bỏ hình bắt bóng,

Đuổi theo hạnh phúc xa vời.

Tâm cứ bận về quá khứ,

Hoặc lo rong ruổi tương lai.

Quanh quẩn trong vòng buồn giận,

Xem thường bảo vật trong tay.

Dày đạp lên trên hạnh phúc,

Tháng năm sầu khổ miệt mài.

Giờ đây trầm xông bảo điện,

Con nguyền sám hối đổi thay.

— Đệ tử tâm thành quy ngưỡng,

Hướng về chư Phật mười phương.

Cùng với các vị Bồ Tát,

Thanh Văn, Duyên Giác, Thánh Hiền.

Chí thành cầu xin sám hối,

Bao nhiêu lầm lỡ triền miên.

Xin lấy cam lồ tịnh thủy,

Tưới lên dập tắt não phiền.

Xin lấy con thuyền chánh pháp,

Đưa con vượt nẻo oan khiên.

Xin nguyện sống đời tỉnh thức,

Học theo đạo lý chân truyền.

Thực tập nụ cười hơi thở,

Sống đời chánh niệm tinh chuyên.

— Đệ tử xin nguyền trở lại,

Sống trong hiện tại nhiệm mầu.

Vườn tâm ươm hạt giống tốt,

Vun trồng hiểu biết thương yêu.

Xin nguyện học phép quán chiếu,

Tập nhìn tập hiểu thật sâu.

Thấy được tự tánh các pháp,

Thoát ngoài sanh tử trần lao.

Nguyện học nói lời ái ngữ,

Thương yêu, chăm sóc sớm chiều.

Đem nguồn vui tới mọi nẻo,

Giúp người vơi nỗi sầu đau.

Đền đáp công ơn cha mẹ,

Ơn thầy nghĩa bạn dày sâu.

Tín thành tâm hương một nén,

Đài sen con nguyện hồi đầu.

Nguyện đức từ bi che chở,

Trên con đường đạo nhiệm mầu.

Nguyện xin chuyên cần tu tập,

Vuông tròn đạo quả về sau.

— Trích trong "Nghi thức Sám hối" của Đạo tràng Mai Thôn ấn hành, Pháp quốc, 1997

— Có sửa vài từ cho thích hợp phổ biến đại chúng.

---o0o---

223. TÙY HỶ HỒI HƯỚNG VĂN

(Sám phát nguyện 25)

Các đức Thế Tôn,

Thường trú trên đời,

Xin thương xót con:

Vì ngay trong kiếp này,

Và những kiếp xa xưa.

Từ đời vô thủy,

Con đã từng lầm lẫn,

Đã gây khổ đau,

Cho chính bản thân,

Và cho kẻ khác.

Tự mình gây ra lầm lỗi,

Hoặc xúi người khác,

Làm nên lầm lỗi,

Hoặc tán đồng theo.

Giết hại, trộm cắp,

Dối trá, tà dâm,

Với những tà nghiệp khác.

Trong mười nghiệp bất thiện,

Hoặc có che giấu,

Hoặc không che giấu,

Những tội lỗi ấy,

Đưa về địa ngục,

Ngạ quỷ, súc sinh.

Làm cho kiếp sau,

Sinh nơi biên địa,

Sáu căn khiếm khuyết,

Không có điều kiện,

Lớn lên thành người.

Những tội chướng ấy,

Hôm nay con nguyền nhất tâm,

Cầu xin sám hối.

Xin chư Phật Thế Tôn,

Chứng biết cho con,

Thương tưởng đến con,

Con phủ phục trước mặt các ngài,

Phát lời nguyện rằng:

Nếu trong vô lượng kiếp xa xưa,

Cũng như trong đời này,

Nếu con đã từng bố thí,

Dù chỉ một nắm cơm,

Hoặc một manh áo.

Nếu con đã từng nói lời ái ngữ,

Dù chỉ một vài câu.

Nếu con đã từng,

Biết nhìn với con mắt từ bi,

Dù chỉ trong chốc lát.

Nếu con đã từng,

Có cử chỉ an ủi vỗ về,

Dù chỉ một vài lần.

Nếu con đã từng,

Lắng nghe diệu pháp,

Dù chỉ một buổi.

Nếu con đã từng,

Cúng dường Trai Tăng,

Dù chỉ một lần.

Nếu con đã từng,

Cứu mạng chúng sanh,

Dù chỉ là vài con sâu con kiến.

Nếu con đã từng,

Tụng đọc kinh văn,

Dù chỉ một vài câu.

Nếu con đã từng xuất gia,

Dù chỉ trong một kiếp.

Nếu con đã từng,

Nâng đỡ kẻ khác,

Trên đường tu học,

Dù chỉ giúp được vài người.

Nếu con đã từng,

Tu học tịnh giới,

Dù chưa được hoàn toàn thanh tịnh.

Tất cả những công đức ấy,

Đều là những thiện căn,

Con đã gieo trồng.

Hôm nay xin gồm thâu tất cả lại,

Kính dâng lên chư Phật,

Như một tràng hoa ngát hương.

Và xin hồi hướng,

Tất cả những công đức ấy,

Về quả vị Bồ đề.

Con xin mở lòng rộng lớn,

Hướng về vô thượng chánh giác.

Nguyện đạt tới hiểu biết lớn,

Nguyện thành tựu thương yêu sâu,

Nguyện tu tập chuyên cần,

Chuyển hóa khổ đau.

Cho con và cho tất cả mọi loài,

Tất cả mọi động tác,

Của thân miệng ý.

Đều xin hướng về,

Làm hạnh phúc cho mọi người mọi loài.

Đó là ước mong,

Sâu sắc nhất của con.

Ngoài tâm Bồ đề,

Ngoài khát khao hiểu biết lớn,

Ngoài nguyện ước thương yêu sâu.

Con không còn ước mong nào nữa cả.

Chư Phật trong mười phương và ba đời,

Đều đã từng hồi hướng như thế.

Hôm nay con cũng xin,

Hồi hướng như thế.

Bao khuôn lầm lỗi đều xin sám hối,

Bao nhiêu công đức đều xin tùy hỷ,

Biển công đức vô lượng,

Cũng là núi trí tuệ cao vòi vọi.

Chư Phật và Thầy tổ,

Là ánh sáng soi chiếu cho con.

Trong giờ phút trang nghiêm,

Xin đem thân mạng này,

Quay về và đảnh lễ.

— Trích trong "Nghi Thức Sám Hối"

của Đạo tràng Mai Thôn ấn hành, Pháp quốc, 1997

— Có sửa vài từ và ngắt câu cho phù hợp phổ biến đại chúng.

---o0o---

224. VĂN PHÁT NGUYỆN TU THẬP THIỆN

(Sám pháp nguyện 26)

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh

Đệ tử khắp vì,

Tứ ân tam hữu,

Pháp giới chúng sanh,

Phát nguyện tu trì,

Thập thiện nghiệp đạo.

Hồi hướng Cực lạc,

Cầu thành Phật đạo.

Đệ tử chúng con,

Nhờ lời Phật dạy.

Rõ biết nghiệp quả,

Họa phước do mình,

Vui khổ tự gây,

Nguồn gốc nơi tâm,

Tánh vốn như huyễn.

Không chủ không ngã,

Vọng chấp điên đảo,

Khởi lòng tham sân,

Ngu si mê muội.

Phát thân ngữ ý,

Sanh nghiệp hữu lậu.

Thế nên từ lâu,

Trôi lăn lục đạo,

Sanh tử luân hồi.

Ngày nay phát nguyền,

Tu trì Thánh hạnh:

Thân không sát sanh,

Trộm cướp dâm dật,

Tinh tấn làm lành,

Phóng sanh hộ mạng,

Bố thí cúng dường,

Thiểu dục tri túc.

Miệng không dối láo,

Ác khẩu mắng rủa,

Gièm pha đâm thọc,

Thêu dệt phỉnh phờ.

Cố gắng giữ lời,

Chắc thật dịu hiền,

Hòa giải thuận thảo,

Chân thật đúng nghĩa.

Tâm ý không hề,

Tham lam bỏn sẻn,

Giận hờn ganh ghét,

Mê si tà kiến.

Siêng năng quán xét,

Thêm lòng hỉ xả,

Tùy hỉ nhẫn nhục,

Chánh kiến sáng suốt.

Mười nghiệp đạo lành,

Chỉ thiện tác thiện,

Rành rẽ như trên.

Con nguyền tu tập,

Suốt đời không dám,

Sai sót phân ly.

Lại thêm hằng ngày,

Niệm Phật tụng kinh,

Trau giồi định, huệ.

Nguyện con và khắp,

Pháp giới chúng sanh,

Tội diệt phước sanh,

Căn lành thêm lớn.

Phật chủng sâu dày,

Bồ đề kiên cố,

Sớm sanh Cực lạc.

Mau tròn hạnh nguyện,

Đầy đủ ba minh,

Sáu thông, bốn trí,

Mười lực, ba thân,

Độ khắp chúng sanh,

Đồng sanh Tịnh độ.

Đồng thành Phật đạo.

Chư Phật chứng minh,

Xót thương nhiếp thọ.

Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

— Bài do HT. Thích Trí Tịnh soạn,

chùa Vạn Đức, Thủ Đức ấn hành, Sài Gòn, 1970

---o0o---

225. VĂN PHÁT NGUYỆN SÁM HỐI

(Sám hối nguyện 14)

Nguyện cầu sám hối quy y,

Ngưỡng mong Tam Bảo chứng tri lòng thành.

Con xin bỏ dữ theo lành,

Từ bi hỷ xả thật hành cho nên.

Ngày nay con nguyện ăn năn,

Quy y Tam Bảo ngăn ngừa lỗi xưa.

Một lòng khuya sớm tối trưa,

A Di Đà Phật thường ưa niệm hoài.

Cúi xin Tam Bảo các Ngài,

Từ bi tiếp độ những loài thiếu căn.

Quy y theo Phật Pháp Tăng,

Dứt vòng sanh tử mau thăng Liên đài.

Nay con trước Phật tỏ bày,

Phát lòng thệ nguyện, từ rày quy y.

Xưa nay phạm lỗi điều chi,

Con xin sám hối chứng tri Phật đà.

Khỏi đọa địa ngục cùng là,

Khỏi đường sanh tử mà qua Phật trường.

Quy y Pháp bảo cúng dường,

Thọ trì đọc tụng khỏi đường tà ma.

Quy y Tăng bảo xuất gia,

Khỏi đọa súc vật, khỏi qua sáu đường.

Phật pháp huyền diệu phi thường,

Từ rày con nguyện được thường nương theo.

Thọ trì Bồ Tát, Tỳ Kheo,

Chúng sanh thấy biết tu theo Phật thừa.

Noi theo Hiền Thánh thuở xưa,

Rõ nghĩa nhứt thừa trí huệ rộng sâu.

Chúng sanh khắp hết tu mau,

Nguyện vì đại chúng không lao nhọc lòng.

Đời đời vẹn giữ cho đồng,

Thề không bỏ Phật theo dòng quỷ ma.

Nay con biết rõ gần xa,

Phật là vô thượng là cha muôn loài.

Có tưởng, không tưởng đồng loài,

Sanh sanh tử tử nối hoài khổ lao.

Không sanh không tử không sao,

Có sanh có tử có đau khổ hoài.

Sanh mà chẳng sanh cao tài,

Tử mà không tử là Thầy chúng sanh.

Phật là không tử chẳng sanh,

Hoàn toàn thấy biết tánh linh rõ ràng.

Xuống lên ba cõi sáu đàng,

Độ sanh độ tử vô vàn hàm linh.

Đồng về Tịnh độ Niết bàn,

Thật là Cực lạc an nhàn không lo.

Con xin nhờ Phật độ cho,

Mau mau thành Phật tự do độ đời.

Đền ơn trả nợ cho đời,

Thân con dầu có rã rời như tro.

Lòng không phiền não rầu lo,

Cầu cho đời đặng ấm no thanh nhàn.

Chúng sanh chưa nhập Niết bàn,

Con không làm Phật rõ ràng chẳng sai.

Chúng sanh không còn một ai,

Con mới thành Phật vào ngay Niết bàn.

— Trích trong "Bài Sám Hối Phát Nguyện Văn" của Huệ Nhựt Đại Sư soạn, chùa Linh Bửu, Cầu Hang ấn hành, Sài Gòn, 1948

— Có sửa chữa một số từ của văn phong cho khỏi điệp ngữ. Đồng thời chia làm hai bài vì quá dài.

---o0o---

226. SÁM HƯỚNG VỀ KÍNH LẠY

(Sám phát nguyện 27)

Hướng về kính lạy đức Như Lai,

Hải đăng chiếu soi biển trần khổ,

Xin đức Từ bi thương nhiếp thọ,

Chúng con khẩn thiết nguyện quay về.

- Đệ tử chúng con,

Bốn ơn mang nặng,

Chưa kịp báo đền.

Nhìn ra ba cõi bốn bên,

Thấy muôn loài còn chìm trong khổ nạn.

Bỗng giật mình kinh hãi,

Biết rằng dù đã quay đầu nhìn lại,

Vẫn thấy rằng bến giác còn xa.

May thay trong cõi Ta bà,

Đâu cũng có cánh tay đức Từ bi cứu độ.

- Nay chúng con một lòng quay về nương tựa.

Nguyền xin làm đệ tử đức Như Lai.

Hợp nhất thân tâm,

Quỳ dưới Phật đài,

Buông hết trần tâm,

Một lòng quy kính.

Xin tiếp nhận diệu pháp,

Tinh chuyên tu tập mỗi ngày.

Nuôi giới định lớn lên,

Quả Bồ đề một mai thành tựu.

Chúng con cầu hồng ân đêm ngày che chở,

Cúi xin Phật, Pháp và Tăng xót thương.

- Chúng con biết rõ,

Tự thân nghiệp chướng còn nặng,

Phước đức còn mong manh,

Tri giác vẫn thường hay sai lầm,

Tuệ căn vẫn còn chưa vững chắc.

Tâm nhiễm ô còn dễ phát khởi,

Văn tư tu chưa thật sự vững bền.

Giờ phút này ngưỡng vọng đài sen,

Năm vóc cùng gieo xuống,

Mong lượng Từ mở rộng,

Chúng con xin trải hết lòng ra.

- Đệ tử chúng con,

Từ muôn kiếp xa xưa,

Vì không nhận diện được bản tâm thanh tịnh.

Nên đã chạy theo trần cảnh,

Ba nghiệp nhiễm ô,

Đắm trong tham ái mê mờ,

Ghét ghen hờn giận.

Nay nhờ chuông đại hồng khua vang tỉnh mộng,

Quyết một lòng làm mới thân tâm.

Bao nhiêu tội ác lỡ lầm,

Nguyền xin hoàn toàn gột sạch.

- Chúng con giờ phút này đây,

Lập nguyện sâu dày,

Xa lìa tập khí cũ,

Suốt đời về nương tựa Pháp, Tăng.

Xin Phật đưa cánh tay ân cần,

Từ bi nâng đỡ.

Nguyện trong khi thiền tập,

Nguyện những lúc pháp đàm,

Lúc đứng, khi đi,

Nấu cơm, rửa bát,

Nằm, ngồi, làm việc,

Giặt áo, kinh hành,

Trì niệm hồng danh.

- Thắp hương, lạy Phật,

Mỗi bước chân sẽ đem về an lạc.

Mỗi nụ cười sẽ tỏa chiếu thảnh thơi.

Sống chánh niệm trong mỗi phút giây.

Là chỉ dạy cho người,

Thấy con đường thoát khổ.

Nguyện được thấy Tịnh độ,

Dưới mỗi bước chân mình,

Nguyện tiếp xúc pháp môn,

Trong mỗi khi hành xử.

Bước trên thật địa,

Thở giữa chân không.

Thắp lên trí sáng diệu tâm,

Màn vô minh quét sạch,

Thân tâm tịnh lạc,

Tư thái thong dong,

Đến phút lâm chung,

Lòng không luyến tiếc.

Thân không đau nhức,

Ý không hôn mê,

Chánh niệm rõ ràng,

Tĩnh lặng sáu căn,

Buông bỏ sắc thân,

Như vào thiền định.

Nếu cần thọ sinh kiếp khác,

Sẽ làm lại đệ tử đức Như Lai.

Tiếp theo sự nghiệp cứu đời,

Đưa mọi loài về bến Giác.

Thành tựu ba thân bốn trí,

Sử dụng năm mắt, sáu thần thông.

Hóa hiện ngàn vạn ứng thân,

Có mặt một lần trong ba cõi.

Ra vào tự tại,

Hóa độ mọi loài.

Không bỏ một ai,

Tất cả đều đưa lên bờ không thoái chuyển.

Thế giới vô tận,

Chúng sanh vô tận,

Nghiệp và phiền não,

Cũng đều vô tận.

Nguyện con cũng thế,

Sẽ là vô tận.

- Con nay xin lạy Phật phát nguyện,

Tu trì công đức,

Chia sẻ với muôn loài hữu tình,

Để báo được trọn vẹn bốn ơn,

Và giáo hóa khắp nơi trong ba cõi.

Nguyện xin cùng tất cả,

Mọi loài chúng sanh,

Hoàn thành tuệ giác lớn.

— Trích "Nghi thức hộ niệm cầu an" của Đạo tràng Mai Thôn xuất bản, Pháp quốc 1997.

— (Người soạn) có sửa vài từ cho phù hợp phổ biến đại chúng.

---o0o---

227. SÁM NGÃ NIỆM (V)

Hòa Thượng Huệ Đăng

Ta từ kiếp trước không lường,

Thất chơn bổn tánh nên duyên cõi trần.

Chết đi sống lại xoay vần,

Thay hồn đổi xác mấy lần vào ra.

Phước lành mới đặng thân ta,

Gặp chơn giáo pháp xuất gia tu hành.

Cạo đầu mặc áo làm lành,

Cớ sao phá giới lòng đành dạ ưng?

Giết loài cầm thú không chừng,

Ham ăn cá thịt dưỡng thân nhơ này.

Của người lấy đã liền tay,

Của trong Tam Bảo ăn rày tham lam.

Làm theo tà mị không nhàm,

Đắm dâm thèm rượu mê man chơi bời.

Hủy Tăng báng Phật khinh người,

Nghịch cha cãi mẹ, dể lời Thầy răn.

Thấy người tài đức áp dằn,

Khua môi đánh lưỡi khoe khoang lẫy lừng.

Ở chùa tụng niệm bần thần,

Ra đi hớn hở việc trần thời siêng.

Bề ngoài hình dạng tướng thiền,

Trong lòng quỷ quyệt đảo điên khi người.

Ăn no biếng nhác ngủ chơi,

Cộc cằn ham hố người đời ghét thay!

Tranh danh đua lợi tối ngày,

Thây trôi bể cả ai rày xét đau?

Việc làm không chút cấp thâu,

Ba đường lợi hết dễ hầu dung tha!

Ngưỡng cầu đức Phật Di Đà,

Quan Âm Thế Chí cùng là Thánh Tăng.

Oai thần cứu độ chúng nhân,

Khỏi sa đường dữ mất thân tu hành.

Tội từ muôn kiếp thiên sanh,

Sáu căn ba nghiệp loanh quanh buộc vòng.

Nhứt tâm tội tánh đều không,

Thảy trong pháp giới đều đồng thanh lương.

_____

— Bài do Tổ Huệ Đăng trước tác (khoảng 1930-1950), được truyền khẩu tụng niệm trong sơn môn. Do Đại đức Thích Chánh Đức ghi lại cung cấp.

— Do truyền khẩu, nên thiếu mất một số câu. Biên giả soạn bổ sung 8 câu cho đủ đối chiếu với nguyên tác chữ Hán. Xá Lợi, 1997.

---o0o---

228. SÁM QUI MẠNG (VII)

Cúi đầu qui mạng mười phương Phật.

Diễn dương thanh tịnh pháp nhiệm mầu.

Ba cõi bốn ân nhờ đức ấy,

Mong đức Từ bi tiếp độ mau.

Đệ tử chúng con,

Xét chơn tánh nhiều điều sai trái,

Gây lỗi lầm chìm nổi sông mê,

Theo đàng sanh tử trôi đi,

Sắc thinh tham luyến mê si nhiễm liền.

Đắm đuối cõi thập triền thập sử,

Tích chứa nên hữu lậu gieo nhân,

Sáu căn thúc đẩy sáu trần,

Vô cùng tội lỗi vô cùng oan khiên.

Biển khổ não ngửa nghiêng lội mãi,

Đường chông gai bừa bãi bước đi,

Tạo nhân trước ngã tham si,

Đã thành kẻ chẳng ra gì cong queo!

Từng sa đọa lăn theo biển nghiệp,

Hoặc thác sanh muôn kiếp oán hờn,

Nguyện cầu Tam Bảo ban ơn,

Cầu xin sám hối sạch trơn tội đời.

Lòng sở nguyện Phật trời cứu vớt,

Ý hằng mong thiện hữu đỡ nâng,

Biển sầu phiền não thoát lần,

Bến vui giác ngộ ân cần theo lên.

Khiến đời nay tu lên quả phước,

Để đời sau hưởng được thiện duyên,

Nguyền xưa trí nọ vững bền,

Cùng nhau phát nguyện tới miền Tăng sinh.

Gặp thiện hữu thật tình dắt dẫn,

Được minh sư cẩn thận bảo ban,

Tâm thành nhứt niệm cầu xin,

Dâng lên Tam Bảo lòng xin chí thành.

Sáu căn nọ quang minh thông lợi,

Ba nghiệp kia tiến tới thuận hòa,

Thế duyên chẳng nhiễm lối tà,

Tu theo chánh pháp thoát qua não phiền.

Điều giới hạnh giữ gìn chẳng bỏ,

Trần hoặc kia không có lấn chen,

Oai nghi vâng giữ trang nghiêm,

Oán hờn dứt bỏ, tội khiên sạch lần.

Tám nạn nọ mau mau phủi hết,

Bốn duyên kia chẳng khuyết duyên nào,

Trí tu Bát Nhã càng cao,

Tâm Bồ Đề chẳng khi nào thoái lui.

Theo chánh pháp miệt mài sang sửa,

Đạo Đại thừa biểu lộ thiện chơn,

Hạnh môn lục độ chuyên cần,

Vượt dòng kiếp hải lánh thân tam kỳ.

Dựng pháp tràng chỗ kia nơi nọ,

Phá lưới mê thoát khỏi đường mê,

Ma vương hàng phục tức thì,

Thiệu long Tam Bảo nguyền kia vẹn toàn.

Lại thừa sự muôn ngàn đức Phật,

Chẳng khi nào khó nhọc kêu rên,

Pháp môn học hết chí bền,

Thông kinh đạt kệ cố lên đến cùng.

Điều phước huệ những mong rộng mở,

Chốn trần sa nâng đỡ cộng đồng,

Được liền sáu thứ thần thông,

Tròn đầy quả Phật cùng trong kiếp này.

Rồi sanh trưởng ở nơi cõi nước,

Dù nhọc nhằn sau trước gần xa,

Quan Âm hạnh nguyện đại từ,

Phổ Hiền nguyện hải, bây giờ làm ngay.

Dẫu nơi khác, chỗ này cũng thế,

Bóng theo hình không thể xa rời,

Sắc thân ứng hiện khắp nơi,

Hiển dương diệu pháp an vui không bì.

Ngay trong cảnh Nê Lê đau khổ,

Hay trong loài ngạ quỷ khát khao,

Hào quang chiếu sáng rọi vào,

Hiện thân biến hóa trần lao diệt trừ.

Thấy tướng diện đại từ đại lực,

Nghe đến tên lập tức quy y,

Phát tâm xu hướng Bồ đề,

Luân hồi các ngả tội kia san bằng.

Cảnh lửa vạc, sông băng hãi sợ,

Kíp biến ngay thành chỗ hương lâm,

Uống đồng nuốt sắt giam cầm,

Hóa thành Tịnh độ rất gần chẳng xa.

Loài lông lá hay là sừng giốc.

Cảnh trái oan cười khóc khổ thay.

Dẹp tan hết thảy chua cay,

Mọi điều lợi lạc từ đây thấm nhuần.

Mùa tật dịch thuốc thang chạy chữa,

Bệnh trầm kha cứu độ mau lành,

Đói thời thóc lúa xây quanh,

Bát cơm đạo lý cũng thành no lâu.

Có ích lợi, bất câu kia, khác,

Quyết hưng sùng đạo Giác Thế Tôn,

Khiến cho lụy thế oán hờn,

Coi như quyến thuộc chẳng hơn kém gì.

Cùng tứ sanh, xa lìa hoạnh nghiệp,

Bỏ ái triền, vạn kiếp như không,

Hàm sanh chúng chúng một lòng,

Quy y Phật đạo dung thông mọi bề.

Cõi hư không tứ vi như một,

Đạo như cùng nguyện được như lời,

Chúng sanh khắp thảy bốn loài,

Tu tròn phước quả, cùng vui đạo mầu.

Nguyện các nơi đồng về Tịnh độ,

Nương từ bi cứu khổ nhân sanh,

Khắp cùng pháp giới hữu tình,

Đồng thành Phật đạo vãng sanh sen vàng.

_____

— Trích từ "Kinh nhật tụng" Chùa Đại Giác. Phụ trang 166-170.

— Chưa rõ dịch giả. Sài Gòn, 1974

---o0o---

229. SÁM QUI MẠNG (VIII)

Thích Minh Phát

Kính lễ mười phương Phật ngôi cao,

Pháp mầu thanh tịnh đã truyền trao,

Bốn quả, ba thừa Tăng giải thoát,

Xin đức Từ bi thương trần lao.

Chúng con bởi sanh trong cảnh khó,

Mất tánh chơn chìm đắm sông mê,

Nổi trôi sanh tử bộn bề,

Sắc thanh tham nhiễm quên về cội xưa.

Mười triền mười sử tham ưa,

Nghiệp nhơn hữu lậu dây dưa buộc ràng.

Sáu căn cùng với sáu trần,

Mê man biển khổ trầm luân nhiều đời.

Đường tà lối hiểm dạo chơi,

Mến thân chấp ngã nhiều nơi không lường.

Bao đời nghiệp chướng hằng vương,

Tội khiên chất chứa nhiều đường trả vay.

Mong Tam Bảo từ bi thương xót,

Con một lòng thành thật ăn năn,

Nguyện cầu các bậc Năng nhân,

Tay vàng cứu vớt khỏi cơn đắm chìm.

Cùng thiện hữu đề huề đưa đón,

Ra khỏi nơi phiền não sâu dày,

Lên bờ đến chốn Bồ đề,

Đời nay nền phước đều mong tốt lành.

Sinh mạng lớn nối dòng Phật Tổ,

Đến kiếp sau tuệ giác lung linh,

Lớn tươi cùng khắp chúng sanh,

Ở trong nước Phật vẹn tình Tăng luân.

Gặp các bậc minh sư thiện hữu,

Lại mở lòng chánh tín xuất gia

Đồng chơn đến cửa Tăng già,

Lục căn xán lạn ra nhà trần lao.

Ba nghiệp thảy thuần hòa vắng lặng,

Không nhiễm đời chẳng bận thế duyên,

Thường tu phạm hạnh tinh chuyên,

Giữ gìn giới luật luyện rèn thân tâm.

Bụi trần không để cho xâm phạm,

Giữ oai nghi chẳng dám dễ duôi,

Lòng không hại đến côn trùng,

Chúng sanh các loại vô cùng xót thương.

Hằng thư thả không vương tám nạn,

Và bốn duyên là bạn đồng hành,

Hiện tiền Bát nhã quang minh,

Bồ đề không thoái giữ gìn tiến tu.

Đạo chánh pháp cần vui thực hiện,

Lời Đại thừa sáng tỏ chơn như,

Mở ra sáu độ tròn dư,

Ba kỳ biển khổ diệt trừ cho xong.

Pháp tràng dựng gần xa khắp chốn,

Nghi võng đều phá vỡ mấy trùng,

Ma quân hàng phục qui tùng,

Kế thừa Tam Bảo xương long đạo mầu.

Mười phương Phật theo hầu phụng sự,

Chẳng sợ chi mệt nhọc tấm thân,

Quyết lòng dự hết pháp phần,

Hiểu lời Phật dạy hầu gần Như Lai.

Lại mở rộng giồi trau phước huệ,

Khắp cuộc đời vì lợi chúng sanh,

Thần thông sáu phép đắc thành,

Nguyện cho Phật quả viên minh kiếp này.

Trong Pháp giới bước quay trở lại,

Chốn bụi trần lui tới độ sanh,

Noi gương Bồ Tát Quan Âm,

Phổ Hiền nguyện lớn quyết tâm học hành.

Cõi này với bao nhiêu cõi khác,

Đồng hiện thân nói pháp diệu mầu,

Tận nơi địa ngục khổ đau,

Cùng đường Ngạ quỷ bước vào tận nơi.

Phóng ánh sáng phá màn hôn ám,

Hiện thần thông đến chốn u quan,

Nếu ai thấy được thân vàng,

Hoặc nghe danh hiệu mở mang Bồ đề.

Đều thoát khỏi luân hồi khổ não,

Nước sông băng, lò lửa tiêu tan,

Rừng hương biến hiện rõ ràng,

Uống đồng ăn sắt được sang Liên trì.

Nào những giống lông mang sừng đội,

Cùng những người mắc nợ trái oan,

Thảy đều dứt hết buộc ràng,

Thấm nhuần lợi lạc vẹn toàn an vui.

Đời bệnh dịch hiện ra dược thảo,

Cho thuốc thang điều trị mạnh lành,

Đói nghèo lúa thóc hóa sanh,

Cứu người no ấm phước dành từ lâu.

Việc lợi ích dù to hay nhỏ,

Đều làm cho sáng tỏ phước duyên,

Oan thân bao kiếp triền miên,

Bà con tộc họ hiện tiền hưởng chung.

Ra khỏi chỗ bốn loài chìm ngập,

Dứt ái ân muôn kiếp ngày xưa,

Cùng nhau đến chốn Phật thừa,

Vẹn toàn trí tuệ mới vừa nguyện con.

Hư không cõi nọ tiêu mòn,

Nguyện trên còn mãi vuông tròn chẳng thôi.

Không tình cùng với các loài,

Đồng thành Phật đạo chung ngồi đài sen.

— Trích "Lễ Phật nghi thức" do Thượng Tọa Thích Minh Phát biên soạn. Chùa Viên Giác ấn hành, TP.HCM 1992.

---o0o---

230. SÁM KHỂ THỦ NGHĨA (VI)

Bích Liên Pháp Sư

Xây mặt phương Tây cúi lạy Thầy,

Lạy Thầy tiếp dẫn chúng sanh này,

Tôi nay phát nguyện sanh về đó,

Xin hỡi thương cùng dắt díu đây.

Chúng con đệ tử khắp vì,

Bốn ơn ba cõi cả thì chúng sanh,

Cầu trên các Phật viên thành,

Nhất thừa vô thượng đạo lành cho ra.

Vậy nên chuyên niệm Di Đà,

Hồng danh vạn đức đặng mà cầu sanh.

Lại vì nghiệp nặng phước khinh,

Chướng dầy đã lắm, huệ đành còn lưng!

Lạ thay lòng nhiễm dễ hừng,

Khốn thay tịnh đức một phần khó nên.

Hôm nay trước Phật thưa lên,

Cúi đầu kính lạy gắng bền vóc năm.

Tỏ bày trong một chơn tâm,

Thật lòng sám hối lỗi lầm những bao.

Rằng con với chúng nao nao,

Mê lòng bổn tịnh kiếp nào đến nay.

Buông lòng tham với sân si,

Nhuộm trong ba nghiệp đã dày dơ tanh.

Biết bao nhiêu chứa tội tình,

Biết bao nhiêu buộc trong mình nghiệp oan.

Phật tiền nguyền thảy tiêu tan,

Tội kia nghiệp nọ hai đàng sạch trong.

Từ nay thề lập một lòng,

Xa lìa ác pháp thề không lại làm.

Đạo thiền gắng gỗ công tham,

Thề không lui bỏ mà ham thế tình.

Thề sao chánh giác cho thành,

Thề ra độ hết chúng sanh mới là.

Cúi xin đức Phật Di Đà,

Hỡi đem từ nguyện chứng qua với cùng.

Xin thương con có một lòng,

Xin thương giúp đỡ cả trong lúc nào.

Nguyện khi thiền quán chiêm bao,

Đặng thường thấy Phật bạch hào kim thân.

Đặng chơi lầu các thất trân,

Bửu nghiêm cõi ấy thường tầng trải qua.

Đặng nhờ đức Phật Di Đà,

Lấy cam lồ rưới đầu ta dầm dề.

Quang minh soi khắp mình này,

Tay thì vò trán, áo thì che thân.

Khiến con chướng cũ bỏ lần,

Thiện căn thêm lớn mấy phần tươi xanh.

Chóng tiêu phiền não bụi tình,

Lại mau bỏ khối vô minh trong lòng.

Lòng mầu viên giác mở thông,

Tịch quang cảnh thiệt thường trông thấy liền.

Đến khi thọ mạng gần viên,

Trước đà dự biết nhân duyên đến ngày.

Thân không một chút khổ chi,

Lòng không một chút sự gì tham mê.

Sáu căn vui vẻ đủ bề,

Rõ ràng chánh niệm chẳng hề đơn sai.

Báo thân khi xả êm tai,

Thể như thiền định thảnh thơi những laø.

Một ngôi đức Phật Di Đà,

Quan Âm, Thế Chí nữa mà thiếu chi.

Thánh Hiền các vị đông vầy,

Phóng quang dắt díu thả tay nâng bồng.

Tràng phan lầu các mấy trùng,

Thanh thao thiên nhạc đượm nồng dị hương.

Nghinh ngang cõi Thánh Tây phương,

Hiện ra trước mắt rõ ràng chẳng mê.

Khiến cho kẻ thấy người nghe,

Vui mừng mà phát Bồ đề tâm ra.

Con trong khi ấy thì là,

Theo hầu bên Phật cỡi tòa kim cang.

Móng tay chừng thí khảy sang,

Sanh về Cực lạc Tây phương đã rồi.

Trong ao thất bảo hẳn hòi,

Bông sen thượng phẩm mình ngồi vào trong.

Nở ra thấy Phật kim dung,

Các ngôi Bồ Tát lại cùng thấy nhau.

Nghe xong tiếng pháp diệu mầu,

Phút đà liền đặng chứng vào vô sanh.

Phút đà hầu khắp quang minh,

Các Ngài thụ ký cho mình xong xuôi.

Khi ta đặng thụ ký rồi,

Rõ ràng trí bốn, hẳn hòi thân ba.

Nhãn năm thông sáu những là,

Trăm ngàn vô lượng môn đà la ni.

Bao nhiêu công đức cũng thì,

Thảy đều thành tựu trong khi ấy rồi!

Rồi sau con mới phản hồi,

Lòng nương an dưỡng thân lui Ta bà.

Đem thân vô số phân ra,

Ứng trong thế giới khắp và mười phương.

Lấy trong thần lực chẳng lường,

Chước kia phương nọ cứu đường chúng sanh.

Khiến đều lìa các nhiễm tình,

Mau mau đem đặng lòng thanh tịnh về.

Đồng sanh về cõi phương Tây,

Vào nơi bất thoái dựa kề ao sen.

Lớn như thế ấy một nguyền,

Kìa bầu thế giới nọ miền chúng sanh.

Nghiệp và phiền não minh minh,

Còn bao nhiêu lại nguyện mình bấy nhiêu.

Nay xin lễ Phật nguyện đền,

Tu hành thí kẻ đắm xiên hữu tình.

Bốn ơn đền trả đủ dành,

Cả trong ba cõi minh minh đều nhờ.

Biết bao pháp giới mờ mờ,

Chúng sanh chủng trí bây giờ đồng viên.

_____

— Nguyên bản diễn ca của Hòa Thượng Bích Liên soạn, Hòa thượng Khánh Anh chép lại trong "Phật hóa gia đình." Nhà in Sao Mai ấn bản, Sài Gòn, 1951. Thư viện Phật học Xá Lợi tàng bản.

— Sao y nguyên bản, không sửa đổi thêm bớt, để độc giả làm tư liệu về văn phong của soạn giả.

---o0o---

231. SÁM KHỂ THỦ NGHĨA (VII)

Khánh Anh Pháp Sư

Cúi đầu về hướng nước yên vui,

Thầy Cả dẫn đường chúng tới lui,

Đệ tử nguyện sanh về cõi Phật,

Từ bi thương tưởng nạp thâu rồi.

Nay chúng tôi bồi hồi vì ba cõi,

Và bốn ân pháp giới chúng sanh,

Nên cầu chư Phật chứng minh,

Một thừa tột bậc rạng danh Bù đì.(1)

Chuyên tâm niệm Phật A Di,

Xưng danh vạn đức, định kỳ cửu liên.

Vả, nghiệp khiên nặng, duyên phước nhẹ,

Chướng thẳm sâu, trí huệ lưng vơi,

Lòng trần đắm nhiễm tơi bời,

Dễ dơ, khó sạch, khó ngời đức ra.

Nay sám hối trước Phật Đà,

Ân cần năm vóc, thiết tha một lòng.

Chúng con ngông mênh mông nhiều kiếp.

Quên tịnh tâm, nhớ tiếp uế tình,

Tham sân... ba độc hoành hành,

Khẩu thân... ba nghiệp khó thanh tính lường.

Kết oan trái, gây tội ương,

Không ngằn chừng kể, có tan tiêu nguyền.

Nay chí thiền, cần quyền phát nguyện,

Thề xa lìa điều kiện ác hung,

Thề siêng tu học chí công,

Tiến lên đạo Thánh, chứ không lui phàm.

Thề nên Phật, nguyện phải làm,

Chẳng từ khai ngộ, không nhàm độ mê.

Phật A Di từ bi nguyện lực,

Phải: chứng, thương, giúp sức cho con,

Ngồi thiền quán tưởng ngủ ngon,

Đều trông thấy Phật mình son ánh vàng.

Chơi nước Phật, báu vẻ vang,

Cam lồ rưới đỉnh, hào quang rọi mình.

Đẹp thân hình áo xinh Phật đắp,

Và duỗi tay rờ khắp đầu tôi,

Khiến cho chướng trước dứt rồi,

Không còn phiền não, sanh sôi căn lành.

Trí sáng suốt vẹt vô minh,

Cảnh chân thường rỡ, tâm linh vẫn tròn.

Chốc, hao mòn mạng con sắp mãn,

Cho biết giờ ngày tháng trước đi,

Thân không đau nhức mỏi chi,

Lòng không ham mến những gì giả danh.

Sáu căn tỏ, một niệm rành,

Tợ hồ vào định, an lành bỏ thi (thây).

Đức Đạo Sư A Di Đà Phật,

Cùng Quan Âm... các bậc Thánh Hiền,

Phóng quang hiển hiện nhãn tiền,

Nắm tay dẫn dắt về miền Lạc bang.

Nào lầu các, nào tràng phan,

Hương thơm cõi thánh, tiếng vang nhạc trời.

Khiến người đời mọi nơi nghe thấy,

Đều trầm trồ lòng dấy Bồ đề,

Rày, con theo Phật sau kề,

Nương đài vàng, khảy móng về nước vui.

Ao hồ báu, thai sen nuôi,

Nở hoa thấy Phật, các ngôi Đại thừa.

Tiếng Pháp đưa con vừa nghe đặng,

Quả vô sanh trong ngắn ngủi giờ,

Vâng hầu chư Phật đều nhờ,

Các Ngài thọ ký: trao cơ, ghi phần.

Rỡ bốn trí, chói ba thân,

Mắt thiêng năm nhãn, phép thần sáu thông.

Tất cả công đức đồng vô lượng,

Môn tổng trì đều hưởng trọn nên,

Nước nhà an dưỡng không quên,

Cõi này trở lại hóa thân rất nhiều.

Cả mười cõi, hiện đủ điều,

Không nghĩ bàn phép để siêu độ đời.

Lòng sạch ngời lìa nơi trần tục,

Về phương Tây lên bậc "chẳng lui",

Nguyện to như vậy nào nguôi,

Bởi còn thế giới và người dại, khôn.

Phiền não chất, nghiệp chướng dồn,

Gì chưa... chửa hết, nguyện con còn hoài.(2)

Công tu trì hôm nay lạy Phật,

Phát nguyện đều thí tất cả loài,

Bốn ơn lo trả thảo ngay,

Giúp giùm ba hữu ra ngoài thế gian.

Sanh bốn loại, giới ba ngàn,(3)

Đồng tròn quả Phật đều sang cõi vàng.

_____

—Trích nguyên bản diễn Nôm của Hòa Thượng Khánh Anh soạn, đăng trong "Phật hóa gia đình". Nhà in Sao Mai ấn bản, Sài Gòn, 1951

—Thư viện Phật học Xá Lợi tàng bản.

(1) Bù đì: Bouddhi, là tiếng phiên âm chữ Phật, sở dĩ Hòa Thượng dùng từ này chỉ để cho hợp vần mà thôi.

(2) Gì chưa...: Ý nói tất cả mọi thứ, như nguyên bản là: "Nhứt thiết vô tận, ngã nguyện vô tận".

(3) Sanh bốn loại: Tứ sanh: Noãn, thai, thấp, hóa sanh.

---o0o---

232. SÁM TỤNG HẠNH PHÚC

(Sám phát nguyện 28)

Chúng con được ngồi đây,

Trong giây phút hiện tại,

Bao bọc bởi chúng Tăng,

Thấy mình thật may mắn:

Sinh ra được làm người,

Con sớm gặp chánh pháp,

Hạt Bồ đề tưới tẩm,

Lại có duyên được sống,

Hòa hợp trong chúng Tăng.

— Năng lượng của Tăng đoàn,

Giới luật và oai nghi,

Đang bảo hộ cho con,

Không để gây lầm lỗi.

Không bị nghiệp xấu đẩy,

Đi về nẻo tối tăm,

Lại được cùng bạn hiền,

Đi trên đường chân thiện.

Có ánh sáng chiếu soi,

Của Phật và Bồ Tát.

— Tuy có mặt trong con,

Những hạt giống khổ đau,

Phiền não và tập khí,

Nhưng chánh niệm hiện tiền,

Vẫn thường luôn biểu hiện.

Giúp cho con tiếp xúc,

Với những gì mầu nhiệm,

Có mặt trong tự thân,

Và có mặt quanh con.

— Sáu căn còn đầy đủ,

Mắt được thấy trời xanh,

Tai nghe tiếng chim hót,

Mũi ngửi thấy hương trầm,

Lưỡi nếm được pháp vị,

Thế ngồi con vững chãi,

Ý hợp nhất với thân.

Nếu không có Thế Tôn,

Nếu không có Diệu pháp,

Nếu không có Tăng đoàn,

Làm sao con may mắn,

Được pháp lạc hôm nay?

— Công phu tu tập này,

Con cũng xin hành trì,

Cho gia đình, dòng họ,

Cho thế hệ tương lai,

Và cho cả xã hội.

Niềm an lạc của con,

Là vốn liếng tu tập,

Con xin nguyền vun bón,

Tưới tẩm và nuôi dưỡng,

Bằng chánh niệm hằng ngày.

Trong xã hội của con,

Bao nhiêu người đau khổ,

Chìm đắm trong năm dục,

Ganh ghét và hận thù,

Thấy được những cảnh ấy,

Con quyết tâm hành trì.

Điều phục những tâm hành,

Tham đắm và giận ghét,

Tập khả năng lắng nghe,

Và sử dụng ái ngữ,

Để thiết lập truyền thông,

Tạo nên sự hiểu biết,

Chấp nhận và thương yêu.

— Như đức Bồ Tát kia,

Con nguyện xin tập nhìn,

Mọi người chung quanh con,

Bằng con mắt từ bi,

Bằng tâm tình hiểu biết.

Con xin tập lắng nghe,

Bằng lỗ tai xót thương,

Bằng tấm lòng lân mẫn,

Nhìn và nghe như thế,

Là hạnh của Bồ Tát.

Có thể làm vơi nhẹ,

Khổ đau trong lòng người,

Đem lại niềm an lạc,

Về cho cả hai phía.

Chúng con ý thức rằng,

Chính phiền não si mê,

Làm cho thế giới này,

Trở thành nơi hỏa ngục.

Nếu tu tập chuyển hóa,

Chế tác được hiểu biết,

Cảm thông và thương yêu,

Chúng con sẽ tạo được,

Tịnh độ ngay nơi này.

— Dù cuộc đời vô thường,

Dù sinh lão bệnh tử,

Đã có đường đi rồi,

Con không còn lo sợ.

— Hạnh phúc thay được sống,

Trong Tăng đoàn Thế Tôn,

Được hành trì giới định,

Sống vững chãi thảnh thơi,

Trong từng giây từng phút,

Của cuộc sống hằng ngày,

Và trực tiếp tham gia,

Vào sự nghiệp độ sinh,

Của Phật và Bồ Tát.

— Giờ phút này quý báu,

Niềm biết ơn tràn dâng,

Xin lạy đức Thế Tôn,

Chứng minh và nhiếp thọ.

— Trích trong "Nghi thức tắm Bụt" của Đạo tràng Mai Thôn ấn hành. Pháp quốc, 1997

— Người soạn có sửa chữa vài từ cho phù hợp phổ biến đại chúng.

---o0o---

233. VĂN SÁM HỐI KHUYẾN THIỆN

(Sám nguyện 15)

Con nay quỳ giữa đạo tràng,

Cầu xin sám hối tột đàng không trung.

Bao nhiêu tội lỗi ác hung,

Dầu cho lớn nhỏ đều chung diệt cùng.

Bởi xưa mê tối điên khùng,

Khinh chê Phật Pháp Tăng cùng Thánh nhơn.

Nói rằng: mê tín dối nhơn,

Cho rằng: chết mất không ơn oán gì!

Phạm nhằm đoạn kiến mê tình,

Nói rằng: người chết hết sinh đó mà!

Phạm nhằm thường kiến nói là:

Sống sao chết vậy mà không khác nào.

Luận không nói có hô hào,

Lưỡng biên tà kiến mắc vào hai bên.

Đọa vào khoảng giữa thêm lên,

Ngoan-không đoạn diệt cho nên mắc lầm.

Tà ma dắt dẫn “Tham” lần,

Sân si hiện đến chẳng cần ai than.

Miễn mình vui thú hỷ hoan,

Làm càn, tính dối, ưng oan qua ngày.

Bao nhiêu tội ác tỏ bày,

Lỗi xưa dứt bỏ từ rày về sau.

Lòng ngay nguyện dứt hết mau,

Tâm trung phát hiện biết bao phép mầu.

Đời đời hóa hóa sanh sanh,

Y theo Phật pháp nên danh giúp người.

Không tham không giận sự đời,

Giữ lời Phật dạy chẳng dời lòng không.

Những điều giới cấm chánh tông,

Cấm không nói dối, có không chẳng đồng.

Sát sanh, sát chẳng sanh lòng,

Tà dâm, trộm cướp để hòng hại nhau.

Phóng sanh, hoan hỷ biết bao,

Buồn rầu lo sợ, chúng đau khổ đời.

Mình làm hoặc dạy người thời,

Thấy nghe hay biết, ý mời tâm gieo.

Vui theo hay chẳng vui theo,

Cũng đều có tội bởi điều tà ma.

Từ đời vô thủy sanh ra,

Địa ngục ngạ quỷ cùng là súc sanh.

Luân hồi sáu thú vây quanh,

Biết bao tội chướng tử sanh chập chồng.

Cầu xin sám hối hết lòng,

Mong nhờ chư Phật thảy đồng chứng tri.

Từ bi hỷ xả một khi,

Con nguyền bố thí, lễ nghi chí thành.

Giữ gìn tịnh giới thường hành,

Thí tài thí pháp tâm thành thẳng ngay.

Không lòng chia rẽ đông tây,

Khiến nên người vật chứng ngay đạo mầu.

Y theo Phật pháp hồi đầu,

Phát lòng quy hướng cần cầu Tây phương.

Ba đời chư Phật mười phương,

Chứng minh công đức con đương nguyện cầu.

Chúng sanh đều đặng quả mầu,

Vô lường công đức trí mầu vô biên.

Khứ lai hiện tại mãn viên,

Đắc thành Phật đạo hóa duyên độ đời.

Nguyện cầu sám hối hết lời,

Chúng sanh hồi hướng hồi tâm đủ điều.

Rèn lòng sửa tánh mai chiều,

Công phu tu tập đặng nhiều thêm lên.

Chớ nên giả dối mà quên,

Thấy người lầm lỗi mà nên vui cười.

Phải mau hòa giải khuyên người,

Khởi lòng bác ái cầu người hồi tâm.

Bỏ tà theo chánh pháp âm,

Bất sanh bất diệt thậm thâm vô cùng.

Muốn cho phước huệ trùng phùng,

Giữ thân khẩu ý hòa cùng lòng ngay.

Như vậy thật cũng là may,

Phước duyên hội ngộ ngày nay chẳng lầm.

Dày công nghiên cứu sưu tầm,

Mau đem hồi hướng vững cầm về Tây.

Chúng sanh khắp cả xưa nay,

Tự tha bình đẳng thẳng ngay Niết bàn.

Hưởng an vui vẻ thanh nhàn,

Cùng là phước báo vững vàng không hư.

Chư Thiên chư Thánh chư Thần,

Cùng chung hưởng thọ vô lường vô biên.

_____

— Trích trong "Pháp môn đáo bỉ ngạn", Linh Bửu Tự ấn hành, do Huệ Nhựt Đại Sư soạn, Sài Gòn, 1948

— Người soạn có hiệu đính văn phong cho phù hợp và bỏ đoạn cuối bài vì trùng lặp.

--- o0o ---

PHẦN II - XƯNG TÁN — KỶ NIỆM

234. VĂN TÁN DƯƠNG TAM BẢO

(Sám tán Bổn Sư 4)

Hòa Thượng Trí Hải

Đấng Như Lai vẹn đầy phúc tuệ,

Đức mênh mông như bể khôn lường,

Độ cho khắp cả mười phương,

Thoát vòng khổ não lên đường tiêu dao.

Đạo mầu nhiệm núi cao khôn sánh,

Khắp muôn đời phàm Thánh qui y,

Lòng đầy hỷ xả, từ bi,

Lấp bằng bể khổ sông mê chẳng còn.

Thành phiền não cùng non ngã mạn,

Phá tan tành từ ngọn đến chân,

Lòng không vướng chút bụi trần,

Pháp thân tự tại muôn phần yên vui.

Báo thân hưởng đời đời sung túc,

Hóa thân ra muôn ức nhẹ nhàng,

Hào quang soi khắp mười phương,

Phá tan tành hết mọi đường tối tăm.

Dung nhan đẹp đủ băm hai tướng,

Sức oai thiêng vô lượng vô biên,

Cho bao loài được như nguyền,

Một lòng bình đẳng chẳng thiên vị gì.

Coi kẻ oán cũng như ruột thịt,

Thả bè từ vớt hết trầm luân,

Chúng con mừng có thiện nhân,

Được làm người lại được gần Như Lai.

Dốc lòng lạy xin ngài soi xét,

Nguyện đời đời sạch hết nghiệp duyên.

Chẳng còn vướng chút lo phiền,

Tiêu dao tự tại chứng lên Bồ đề.

Án phạ nhật ra vật (3 lần)

— Trích trong "Nghi thức tụng niệm hằng ngày toàn tiếng Việt", Sa môn Thích Trí Hải diễn nghĩa, Chùa Quán Sứ, Hà Nội, 1958.

---o0o---

235. SÁM VĂN PHỔ HIỀN ĐẠI NGUYỆN

(Sám tụng chư Bồ Tát 7)

Hòa Thượng Huệ Đăng

Như vậy thảy toàn cầu chư Phật,

Cõi phàm trần thường trụ độ sanh,

Các ngôi Phật ấy chí linh,

Xét soi rõ thấu tánh tình chúng con.

Hoặc đời này hoặc hồi tiền thế,

Cùng vị lai vô thủy tử sanh,

Tự mình làm việc chẳng lành,

Hoặc là xúi giục, thấy mình hân hoan.

Hoặc của chùa hoặc phần Tăng chúng,

Của tứ phương phụng cúng chư Tăng,

Mình tham hoặc xúi người gian,

Hoặc là thấy lấy mà hoan hỷ tình.

Năm tội trọng tự mình tạo lấy,

Hoặc biểu người, hoặc thấy vui mừng,

Mười điều ác nghiệp tự hành,

Hoặc mình sai khiến, thấy mình hân hoan.

Tạo tội chướng hoặc toan muốn giấu,

Hoặc cung trần sự xấu ấy ra,

Ứng đày địa ngục xấu xa,

Hoặc đày ngạ quỷ, cùng là súc sanh.

Hoặc phải đọa sài lang ác thú,

Hạ tiện nhơn cư trú biên quan,

Hoặc đày vào chỗ uế hoang,

Hoặc là vào chốn mọi đàng hiểm nguy.

Những tội chướng trước khi lầm lỗi,

Nay con nguyền sám hối ăn năn,

Ngày nay chư Phật mười phương,

Chứng tri ghi nhớ tỏ tường việc con.

Trước Phật đài cho con trần thuyết,

Hoặc đời này hoặc kiếp đã qua,

Thương người thường bố thí ra,

Hoặc gìn giới cấm hoặc là trì trai.

Dẫu cho đến cơm ăn một vắt,

Chẩn cấp cho những các súc sanh,

Hoặc nhờ thiện nghiệp tu hành,

Chúng sanh thành tựu căn lành tạo nhơn.

Bồ đề đạo thiện căn sở hữu,

Trí vô thượng đầy đủ hoàn toàn,

Căn lành trước đặng đoan trang,

Nay dồn nhau lại đo cân tính lường.

Xin hồi hướng đến đường chánh giác,

Đạo Bồ đề chứng quả viên dung,

Y theo tam thế, Thế Tôn,

Cách nào hồi hướng con đồng noi theo.

Các tội lỗi thảy đều sám hối,

Các phước lành tùy hỷ khâm tuân,

Thỉnh Phật công đức huy hoàng,

Nguyện thành thượng trí hoàn toàn chẳng sai.

Ba đời Phật, khứ, lai, hiện tại,

Gốc chúng sanh tu tập thành công,

Công đức như biển vô cùng,

Chúng con qui mạng một lòng tán dương.

Trong thế giới mười phương sẵn có,

Các đức Phật ở đó ba đời,

Thân con và ý và lời,

Giữ gìn thành tín lễ mười phương Thiên.

Oai thần lực Phổ Hiền hạnh nguyện,

Hiện khắp ra nhứt thiết năng nhơn,

Một thân hóa hiện nhiều thân,

Phân thân khắp lạy các trần Như Lai.

Số chư Phật sánh tày số cát,

Hiệp các hàng Bồ Tát rất đông,

Mảy trần pháp giới vô cùng,

Tín thâm chư Phật đủ dùng ở trong.

Vọng âm thanh trầm trầm như biển,

Tiếng dịu dàng thuyết biện pháp mầu,

Đến cùng cả thảy kiếp sau,

Khen công đức Phật thâm sâu khôn lường.

Tràng hoa Mạn, tỏ tường quí trọng,

Kỹ nhạc cùng dù lọng đồ hương,

Trang nghiêm tốt đẹp phi thường,

Con xin trân trọng cúng dường Thế Tôn.

Y phục tốt, hoa thơm cũng tốt,

Hương đốt nghiền, đèn đốt sáng trưng,

Chất chồng món món cổ từng,

Con xin trân trọng cúng dường Thế Tôn.

Tâm quảng đại của con chơn thật,

Tin ba đời có Phật tự nhiên,

Thảy đem hạnh nguyện Phổ Hiền,

Khắp duyên cúng đủ các duyên Phật đà.

Từ vô thủy tạo ra ác nghiệp,

Bởi tại vì tam độc sân si,

Gốc do thân ngữ ý này,

Nay con sám hối bất kỳ trọng khinh.

Mười phương có chúng sanh cư trú,

Với Nhị thừa, phải học cùng không,

Như Lai Bồ Tát thảy đồng,

Đủ phần công đức, dày công tu hành.

Khắp mười phương hiện đèn soi thấu,

Độ sơ cơ thành tựu Bồ đề,

Nay con kính thỉnh quí vì,

Chuyển pháp vô thượng độ bầy chúng sanh.

Như chư Phật, Niết bàn dục nhập,

Con chí thành cần cấp thỉnh khuyên,

Cầu xin cửu trụ trần duyên,

An vui cho cả Nhơn Thiên mọi đường.

Đủ lễ nghi cúng dường nghiêm chỉnh,

Thỉnh Thế Tôn trụ chuyển pháp luân,

Tùy hỉ sám hối thiện căn,

Chúng sanh hồi hướng đến chơn Bồ đề.

Công đức trọng đem về một mối,

Nguyện xoay về pháp giới viên dung,

Tánh tình Tam Bảo khôn cùng,

Ấn Tam muội đủ thông dùng tục, chơn.

Công đức này vô lượng như biển,

Nay con nguyền phụng hiến trọn phần.

Nghiệp thân khẩu ý chúng sanh,

Cùng là thấy pháp, oai thần nhạo chê.

Và cả thảy tiền khiên nghiệp chướng,

Nguyện tiêu trừ không vướng món chi.

Tứ không pháp giới năng tri,

Độ toàn quần chúng, chẳng hề trở ngăn.

Chốn hư không thế gian kia hết,

Nghiệp não phiền muôn việc đều tiêu,

Mênh mông bốn pháp bao nhiêu,

Con xin hồi hướng cũng đều như nhau.

Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát.

_____

— Trích xuất từ "Kinh Tam Bảo diễn nghĩa" do Tổ Huệ Đăng diễn nghĩa – Tổ đình Thiên Thai Bà Rịa ấn hành –Thành Hội Phật Giáo TP HCM xuất bản, 1994

— Thể loại Sám tụng – Dùng trong nghi Sám Hối hồng danh mỗi kỳ sóc vọng – Tụng sau khi lễ sám lạy Phật. Đây là bài diễn nghĩa rất hay, có thể thay thế bài âm Hán.

---o0o---

236. SÁM PHỔ ĐÀ

(Sám tụng chư Bồ Tát 8)

Phụng Tây Trúc, Phổ Đà lạc đạo,

Ngự non châu, cửu khúc trùng trùng,

Thủy giang tân, cúc nở nhụy bông,

Ve réo rắt, đàn ngâm suối đá.

Quan Âm Phật ngự non cung giá,

Động Phổ Đà hữu cảnh vô biên,

Trên thông reo gió mát tự nhiên,

Dưới khe nước rồng chầu phụng múa.

Am mây ửng áng hồng lồ lộ,

Mấy thứ lá, nhụy nở hây hây,

Đào đơm bông, cúc trổ thơm cây,

Nghe văng vẳng tiếng người qua lại.

Trên đức Phật từ bi quảng đại,

Dưới rồng chầu phụng múa tiêu thiều,

Non thiên thai, vàng chuộng báu yêu,

Cõi Tây Trúc, Long ly chầu chực.

Lấy san hô làm cột,

Dựng hổ phách làm sườn,

Lược đồi mồi làm ngói che sương,

Bông sen nở làm thuyền Bát nhã.

Kết hoa nọ xây cầu bỉ ngạn,

Bình tịnh thủy rưới hoa Tây Hớn,

Nước cam lồ dùng để cứu dân,

Máy thiên địa giao lân,

Trời có sanh có dưỡng.

Chuông Linh Sơn, khai ngục thành Tây.

Trống Bát Nhã, tựu đề phóng xả,

Điểm thất tinh như Càn Long mã,

Hỗn độn khai nhị thất tam cung,

Phân Bát quái, lập đàn tứ trụ.

Án Dà Ra Đế Hồng Rị toá ha.

Thỉnh đức Quan Âm, đức Phật Thích Ca

Án hồng rị thông hành tóa ha.

Nam Mô Cứu khổ cứu nạn Linh cảm Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.

— Bản chép năm Kỷ Dậu (1969) của chùa Nhất Nguyên Bửu Tự (Lái Thiêu) và Long Sơn Tự (Tân Ban, Tân Uyên) của bà Nguyễn Thị Ní, PD Diệu Tâm lưu giữ. Tủ sách Giáo Đạo Như Tâm tàng bản, Sài Gòn, 1996

— Đối chiếu bổ sung với bản in trong "Kinh Nhật Tụng" Chùa Đại Giác ấn hành, Sài Gòn, 1974

— Chưa biết rõ xuất xứ.

---o0o---

237. SÁM ĐỊA TẠNG

(Sám tụng chư Bồ Tát 9)

Chúng con nay dốc lòng thiền,

Lễ ngài Địa Tạng hóa duyên Diêm phù.

Trung Ngươn tháng bảy mùa thu,

Chúng con nam nữ đồng tu cúng dường.

Cầu ngài Địa Tạng Minh Vương,

Cứu độ đệ tử xót thương cửu huyền.

Cùng là phụ mẫu hiện tiền,

Sống đặng khỏe mạnh, thác liền liên sanh.

Chúng con một dạ chí thành,

Tụng kinh lễ Phật, niệm danh hiệu ngài.

Nguyện khi bỏ báo thân này,

Chẳng sa ác đạo, bản lai tỏ tường.

Nam Mô Địa Tạng Minh Vương,

Đại nguyện Bồ Tát xót thương tam đồ.

Chúng sanh chìm đắm huyết hồ,

Xin ngài cứu độ, phát lồ ăn năn.

Xả trừ nghiệp ác tiền căn,

Minh châu, tích trượng phá tan ngục hình.

Độ ra khỏi chốn u minh,

Khuyên hồn niệm Phật tử sinh khỏi nàn.

Khỏi nơi địa ngục khóc than,

Về nơi Cực lạc sen vàng hóa thân.

Chúng con sớm tối ân cần,

Lo tu đền đáp bốn ân hiện tiền.

Ngày đêm niệm Phật kết duyên,

Cầu cho Thất tổ, cửu huyền siêu thăng.

Nguyện cầu Địa Tạng phóng quang,

Từ tâm dẫn lối cứu đoàn tội nhân.

Thoát ra xa lánh dương trần,

Quy y đầu Phật chuyên cần kệ kinh.

Tiêu tan nghiệp chướng tiền khiên,

Hóa sanh nước Phật nhơn thiên vui vầy.

Từ bi đức quảng cao dày,

Tam đồ bát nạn cầu ngài cứu cho.

Hễ còn địa ngục, còn lo,

Tội nhơn chưa hết còn đò trợ duyên.

Đại nguyện Bồ tát vô biên,

Tam đồ chưa hết chưa riêng Niết bàn.

Nhân mùa xá tội vong nhân,

Chúng con cầu nguyện lục thân trượng thừa.

Oai thần Địa Tạng dẫn đưa,

Về nơi nẻo đạo sớm trưa tu hành.

Con nay đảnh lễ chí thành,

Ngưỡng mong Địa Tạng lòng lành chứng minh.

Cúi xin Đại Thánh oai linh,

Hộ trì đệ tử tâm bình an vui.

_____

— Bài soạn lại trong bài "Cầu siêu độ tháng bảy" của phẩm 13 Kinh Địa Tạng diễn nghĩa – Kinh Nhật Tụng chùa Đại Giác ấn hành, Sài Gòn, 1974

---o0o---

238. SÁM THẬP BÁT QUAN ÂM

(Sám tụng chư Bồ Tát 10)

Quan Âm Bồ Tát đại từ bi,

Cứu độ chúng sanh vô thượng kỳ,

Tả thủ đề hồ cam lồ thủy,

Hữu thủ cử thanh dương liễu chi.

Đảnh thượng tải my Mâu Ni Phật,

Khẩu trung thường niệm Đà La Ni,

Hữu nhơn niệm đắc Quan Âm chú,

Hỏa khanh hóa khán thanh lương trì.

Triêu niệm Quan Thế Âm,

Mộ niệm Quan Thế Âm,

Niệm niệm tùng tâm khởi,

Niệm Phật bất ly tâm.

Thiên Thủ Thiên Nhãn Quan Thế Âm,

Hương Sơn Hội Thượng Quan Thế Âm,

Thiên Trúc Linh Sơn Quan Thế Âm,

Phổ Đà Sơn Thượng Quan Thế Âm,

Triều Vân Động Lý Quan Thế Âm,

Nam Hải Ngạn Biên Quan Thế Âm,

Bắc Hải Hà Đầu Quan Thế Âm,

Tọa Liên Tương Tử Quan Thế Âm,

Phong Ba Lãng Tử Quan Thế Âm,

Bổn Thảo Linh Sơn Quan Thế Âm,

Hoa Hóa Ngư Long Quan Thế Âm,

Bạch Y Tố Hiện Quan Thế Âm,

Tăng Phước Minh Vương Quan Thế Âm,

Ngũ Luân Pháp Thủy Quan Thế Âm,

Ngũ Thập Tam Tham Quan Thế Âm,

Thất Thập Nhị Nguyện Quan Thế Âm,

Tam Thập Lục Nguyện Quan Thế Âm,

Tầêng Tầêng Đạm Đạm Quan Thế Âm.

Hoặc thị hạ giới cứu lương dân,

Hoặc thị hư không vân lý hiện,

Hoặc thị ngục trung cứu tội nhơn,

Hoặc thị giang hà cứu tai nạn,

Hoặc thị âm ty độ quỷ hồn,

Hoặc thị phòng trung cứu sanh sản.

Tam tai bát nạn câu ly khổ,

Tứ sanh lục độ tức siêu sanh,

Thiên La Thần, Địa La Thần,

Nhơn ly nạn, nạn ly thân,

Nhứt thiết tai ương hóa vi trần.

Hỏa lâm thân, hỏa bất năng thiêu,

Thủy lâm thân, thủy bất năng tiêu,

Hữu nhơn đọc tụng Quan Âm chú,

Giáng phước Diên thọ vĩnh mật miên.

– Tam tai bát nạn nhứt tề tiêu,

Đại Bi phổ thí, hóa thành vô lượng số,

Thất liệp biến hà sa, tề biến mãn địa,

Phổ thí thượng sơn, kỉnh đại bi đô cầu ẩm.

– Ngã Phật khởi lai phát Quan Âm,

Thiên ngôn vạn ngữ khuyến nhơn tâm,

Nhơn tâm khuyến thượng thông thiên bửu.

Tiền thế oan nghiệp tốc hội vô.

Chúng sanh chỉ vọng thanh vân lộ,

Tiếp dẫn chúng sanh xuất thế trần.

– Niệm Phật tảo trần ai,

Tâm hoa tự nhiên thai,

Bạch vân phân tán tân,

Nhật nguyệt chiếu trung đài.

Nam Mô Thập Bát Quan Thế Âm Bồ

Tát Ma Ha Tát.

_____

— Trích trong "Nghi thức tụng niệm" Chùa Đại Giác ấn hành – Sài Gòn, 1974

— Không rõ trước tác.

---o0o---

239. SÁM GIÀ LAM

(Sám tụng chư Bồ Tát 11)

Đức Già Lam đắc thành chánh quả,

Tiếng trung cang thấu cả tam thiên,

Làm người trung nghĩa nhân hiền,

Gồm đủ trí dũng tự nhiên tánh trời.

Ngài sanh ra nhằm đời Tam Quốc,

Ngụy, Thục, Ngô phân cuộc tranh hùng,

Quyết lòng dẹp kẻ bất trung,

Lưu, Trương kết nghĩa tại trong vườn đào.

Tôn Lưu Bị đứng vào huynh trưởng,

Trương Phi ba thứ nhượng cho ngài,

Lòng trung nghĩa có một không hai,

Tánh danh Quan Võ, tự khai Vân Trường.

Dẹp Huỳnh Cân, thần thương hiển lộng,

Oai tam anh chấn động biên cương,

Trải bao năm tháng chiến trường,

Một lòng trung nghĩa vấn vương Lưu Hoàng.

Phò nhị tẩu chạy sang nước Ngụy,

Tào A Man lập trí thử ngài,

Ngày thường ba bữa yến bày,

Đêm thời để ở cùng hai chị hiền.

Khí trung nghĩa kiền khôn bao khắp,

Cứ mỗi đêm ngài thắp đại đăng,

Trước sân thường giữ nghĩa hằng,

Quì hầu hai chị nói năng đàng hoàng.

Biết lòng ngài đoan trang đáng quí,

Nên Tào Man trọng ý, phục ngài,

Nghe tin Hoàng Thúc an bài,

Không kịp từ giã, thưa hai chị tường.

Phò nhị tẩu lên đường theo chúa,

Quá ngũ quan giết thửa tướng Tào,

Sáu viên đại tướng anh hào,

Long đao thử sức máu trào hồn qui.

Tiếng anh hùng truyền đi khắp xứ,

Hớn Đình Hầu dũng tựa thiên thần,

Lập đoan trấn giữ Hoa Dung,

Liều thân trả nghĩa Tào Công những ngày.

Lúc ở Ngụy, Tháo bày ân trọng,

Khi ra đi chẳng động, bào dâng,

Trọn đời trung nghĩa chánh chơn,

Tới khi mạt vận, công phần Lữ Mông.

Ngài hiển thần thong dong khắp chốn,

Kêu hoàn đầu thương tổn lại ta,

Gặp Sư Phổ Tịnh phân hòa,

Đem thuyết nhân quả giải qua cho ngài.

Khuyên mau mau kim giai quy Phật,

Về Niết bàn mới thật thảnh thơi,

Tỉnh tâm ngài liền nghe lời,

Ở luôn trên núi quyết thời lo tu.

Chẳng bao lâu công phu viên mãn,

Đức Ngọc Hoàng truyền phán phong ngài,

Quan Thánh Đế Quân thiên nhai,

Già Lam Thánh chúng phẩm bài Phật gia.

Trung nghĩa vốn sẵn là bổn tánh,

Thường thẳng ngay phò chánh diệt tà,

Vân du khắp cõi Ta bà,

Ai hành Thập thiện tức là độ ngay.

Cứu chúng sanh hằng ngày tu tập,

Hộ Già Lam độ khắp chùa chiền,

Công đầy, quả đủ nhơn duyên,

Phò trì chánh pháp cửa thiền Già Lam.

Nam Mô Già Lam Thánh Chúng Bồ Tát.

— Trích từ "Nghi Thức Tụng Niệm", Tr. 360-362, Niết Bàn Tịnh Xá ấn hành, Vũng Tàu, 1974

— Đây chỉ là một trong những thuyết về các vị Hộ Pháp Già Lam. Bài đây ứng dụng cho những người có thờ thêm Quan Thánh Đế Quân lẫn thờ Phật, theo Tam Giáo của Trung Quốc đọc tụng chúc tán mỗi nửa tháng theo nghi thức chúc Thánh.

— Có nơi thờ Già Lam Hộ Pháp là ngài Vi Công hay Vi Đà Thiên, ở miền Bắc Việt Nam thì lại thờ Hộ Pháp là Chúa Trịnh Sâm (chú thích của người biên soạn).

---o0o---

240. SÁM VĂN KỶ NIỆM PHẬT XUẤT GIA

(Sám tụng Phật xuất gia II)

Chiêu Đề

Đêm nay mồng tám tháng hai,

Chúng con kính nguyện trước đài Liên hoa.

Nhớ về ngày Phật xuất gia,

Bước chân thoát tục thăng hoa cõi trần.

Thuở còn Thái tử cung son,

Bốn mùa hoa đẹp quả ngon quanh mình.

Nhưng vì muốn hiểu sự tình,

Ngài cùng Xa Nặc dạo nhìn thế gian.

Thì ra muôn khổ ngập tràn,

Ngoại thành bốn cửa bàng hoàng tâm tư.

Kiếp người lão bệnh nào từ,

Tử sanh nào thoát, huyễn hư cuộc đời.

Thấy người đạo sĩ thảnh thơi,

Ngài nhìn phong cách thoát đời hiện ra.

Chợt trong tiềm thức sâu xa,

Nở bừng ý nghĩ xuất gia học cầu.

Quay về trầm mặc canh thâu,

Cảm thương nhân thế khổ sầu trầm luân.

Bèn đem chí nguyện xuất trần,

Tâu cùng vương phụ con đường quyết đi.

Phụ hoàng nào nỡ chia ly,

Giang sơn cung các ai thì nối ngôi?

Ép ngài cưới vợ thuận đời,

Gia Du công chúa vẹn mười sắc son,

Những đem hạnh phúc vuông tròn,

Mong cho Thái tử không còn sầu ưu.

Nghĩ câu hiếu thuận làm đầu,

Thế tình sinh hạ La Hầu giữ ngôi.

Quyết lòng giác ngộ mà thôi,

Chờ nhân duyên đủ đến hồi ra đi.

Một đêm trăng khuyết canh nhì,

Quan quân say giấc thành trì vắng im.

Vợ con mê ngủ đắm chìm,

Lặng nhìn từ giã im lìm ra đi.

Lên đường với vó ngựa phi,

Vượt thành, Kiền Trắc xá chi đêm trường.

Chư Thiên dẫn lối cầm cương,

Quốc thành dần khuất chẳng vương vấn lòng.

Ánh trăng vằng vặc trên không,

Soi hình Thái tử băng sông vượt ngàn.

A Nô Ma sóng cuộn tràn,

Tiễn chân Thái tử xuất trần đi tu.

Bình minh còn đẫm sương mù,

Dừng chân xuống ngựa bên bờ suối quanh.

Rút gươm cắt mái tóc xanh,

Trao cho Xa Nặc dặn rành tâu vua.

Ta xin lỗi đạo kế thừa,

Đi tìm chân lý gió mưa không sờn.

Rừng sâu chiếc bóng đơn phương,

Thợ săn đổi áo, con đường viễn du.

Học cầu bao bạn đồng tu,

Hành thân ép xác dãi dầu tháng năm.

Vẫn không sáng tỏ mê lầm,

Làm sao giải thoát thăng trầm chúng sanh?

Ngài bèn bỏ hạnh khổ mình,

Giã từ năm bạn đồng hành đi riêng.

Đến sông tên gọi Ni Liên,

Tắm xong, thọ bát sữa chiên mục đồng.

Sắc thân trí lực sáng bừng,

Bồ đề trải cỏ bên sông phát thề.

Nếu không chứng đạo giác mê,

Sẽ không rời gốc Bồ đề một phân!

Chúng con Phật tử trong trần,

Hôm nay nhắc tích bội phần cảm cung.

Xuất gia sử Phật bi hùng,

Đã là con Phật phải cùng nhớ ghi

Học đòi giác ngộ từ bi,

Để mong giải thoát tham si não phiền.

Trước đài kính tỏ niềm riêng,

Tinh cần niệm Phật, tham thiền, tụng kinh.

Ước mong nguyện lực độ sinh,

Gia trì đệ tử vô minh sớm trừ.

Noi theo pháp hạnh Phật từ,

Đời đời nguyện lấy chân như làm nhà.

Nhớ ngày vía Phật xuất gia,

Chúng con đảnh lễ Thích Ca cha lành.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (10 lần).

— Bài do Chiêu Đề Tăng biên soạn nhân ngày kỷ niệm Phật xuất gia PL 2541, chùa Xá Lợi, Tp. HCM, 1998

---o0o---

241. SÁM VĂN KỶ NIỆM PHẬT THÀNH ĐẠO

(Sám tụng Phật thành đạo 3)

Thấu chân tướng huyền vi tạo hóa,

Ngộ lẽ đời đắc quả đạo vàng,

Bừng lên ánh sáng dương quang,

Đuổi mây sinh tử, vẹt màn vô minh.

Thuyền đại ngộ cứu tinh phàm tục,

Đưa nhơn sanh khỏi khúc sông mê,

Hôm nay kỷ niệm nhớ về,

Mừng ngày Thành Đạo Bồ Đề nhớ ơn.

Người Đại Sĩ Tuyết Sơn khai sáng,

Đạo chân như chói rạng độ đời,

Rừng già tu luyện làm nơi,

Sáu năm tìm đạo lắm hồi gian truân.

Sương tuyết gội lạnh lùng lao khổ,

Mè bắp ăn tạm đỡ nuôi thân,

Ngày kia sức lực suy dần,

Nghĩ rằng ta phải uống ăn đủ đầy.

Và bỗng thấy có người thí chủ,

Su Già Ta dâng sữa cúng dường,

Ngài liền thọ dụng đỡ lòng,

Rồi ra tắm gội nơi sông Liên Thiền.

Nhờ thọ thực Ngài liền hồi sức,

Cội Bồ đề thệ quyết khắc ghi,

Nếu không đắc đạo thời này,

Nơi đây ta nguyện chẳng khi nào rời.

Bồ đề tòa là nơi nhập định,

Suốt thời gian bốn chín ngày đêm,

Giặc đâu đủ thứ tràn lên,

Nội tâm phiền não, tham, sân khôn lường.

Ngoại cảnh có ma vương quấy nhiễu,

Ma nữ bày vũ điệu nguyệt hoa,

Ngài dùng định huệ bao la,

Đánh tan các giặc ác tà khen thay!

Rồi tháng chạp rạng ngày mồng tám,

Khi nền trời ló rạng sao mai,

Tam minh pháp tánh hiện bày,

Lạ thay Phật tại tâm đây rành rành!

Bậc chánh giác quần sanh độ khắp,

Thương muôn loài diệu pháp truyền ban,

Sáu đường ba cõi thoát nàn,

Nhờ từ quang Phật huy hoàng khắp nơi.

Thích Ca Thành Đạo độ đời,

Chúng con kỷ niệm một thời sám văn.

— Trích soạn lại từ bài "Ánh Quang Minh ngày Thành Đạo", tác giả Diệu Tâm, đăng trong Đặêc San Hoằng Pháp số 6, tr.82, PL 2518-1974 do Tổng vụ Hoằng Pháp chùa Ấn Quang ấn hành.

---o0o---

242. SÁM TÒNG LÂM

(Sách tấn tu tập 11)

Trước Tam Bảo cúi đầu khẩn nguyện,

Mộng tòng lâm nung luyện mơ màng,

Chúng con trì giới tịnh an,

Nương nhờ công đức đạo tràng chỉnh tu.

Khắp một vòng ngao du cõi Thánh,

Nét đơn thành như sách như in,

Tòng lâm cảnh giới đẹp xinh,

Hợp thành một vẻ lung linh nhiệm mầu.

Giọng thanh âm mấy câu vận chuyển,

Tiếng chuông vàng như nguyện như thâu,

Đưa người vượt cảnh khổ sầu,

Thẳng lên bờ giác qua cầu tịnh thanh.

Mong ơn Phật lòng lành tiếp độ,

Khiến lòng con giác ngộ uyên thâm,

Rừng thiền cổ thụ ngàn năm,

Cội to, tán rộng, bóng thâm đượm nhuần.

Hoa trái nọ tượng trưng nhơn quả,

Nghiệp duyên kia vay trả khôn lường,

Tòng Lâm một cảnh chủ trương,

Nhân tài lão luyện cùng đường thanh tu.

Theo thứ bậc, cần cù luân chuyển,

Thẳng qua đò tiến triển nhiều năm,

Lần lên cảnh giới thậm thâm,

Chúng con một dạ một tâm chí thành.

Dầu bao độ biến sanh chơn vọng,

Mầm Bồ đề hạt giống còn tươi,

Vẹn tròn đạo quả mấy mươi,

Chúng con hết nghiệp, mỉm cười thảnh thơi.

Thung dung chí cả độ đời,

Tòng lâm ban rãi cho người tình thương.

Nguyện cùng chư Phật mười phương,

Chứng minh đệ tử thừa đương hành trì.

Trải lòng mở đạo từ bi,

Chỉ cho nhân thế đường đi về nguồn.

— Trích soạn theo bài sám cùng tên của Sa Môn Thích Thiện Huê, chùa Đại Giác ấn hành, Sài Gòn, 1974

---o0o---

243. SÁM KHỂ THỦ QUI Y PHỔ AM SƯ

(Sám tụng chư Bồ Tát 12)

Nam Hải Quan Âm hóa hiện thân,

Long Thọ đắc đạo truyền chánh pháp,

Thiên Long nham nội giảng Hoa Nhiêm,

Định quan sát tiên truyền mật ngữ.

Từ hóa khai sơn cứu độ nhơn,

Khẩn Na La vương hiện thần thông,

Hổ Giá La vương trấn oai linh,

Ngũ thông đắc đạo thần tiên chúng.

Thích Chi, La Hớn tổng lai lâm,

Thiên Bồng, Thiên Hiến đại nguyên soái,

Tâm Đàn hốt hoả đại tướng quân,

Tứ thiên môn vương, tứ yết đế.

Nhị thập tứ vị chư thiên binh,

Vô số Thiên Long, Bát bộ chúng,

Bá vạn quá thử Kim Cang thần,

Đô Thiên lục tý Tôn vương Phật.

An ninh Đức thắng đại chơn quân,

Hộ Pháp, Quan Thánh đại thiền sư,

Long Hổ nhị thiên tả hữu phân,

Lăng Nghiêm hội thượng Phật Bồ Tát.

Đại bi, Lăng Nghiêm, Dược xoa thần,

Phục quỉ thâu ma chư thiên tướng,

Tác hải vi sơn tứ mục quan,

Tiên truyền hậu giáo chư Phật Tổ.

Điển mẫu, Lôi công thích lịch thần,

Thiên, Long nham nội hàng ma tướng,

Tế thế tham trì nhứt bộ hành,

Trì xa kình sử đà thiết tả.

Tràng phan sanh tuyết chỉnh như vân.

Động diệu, Kim Linh sơn nhạc chấn,

Tận giai vân tập sào yên khí,

Chư quỉ hiện hình đầu phấn tý.

Hắc thinh biến hóa nhập vi trần,

Chư thượng thiện nhơn cư vân tập,

Tiên truyền hậu quá cập tiền thân,

Văn kinh phúng tụng thích đàm chương.

Vũ ủng Vân phi giáng đạo trường,

Chí tâm xưng niệm vô tà tưởng,

Thiên hạ tà thân bất cảm đương,

Hoặc dạ hành hề, hoặc tảo khứ.

Sơn Lâm vọng lượng hữu tinh mị,

Chí tâm qui y Phổ Am sư,

Tứ hải Long thần lai hộ vệ,

Hổ lang văn tri bôn cao sơn.

Long ngư, thính trước qui hải thủy,

Phá tháp miễu đàn vô đạo nhơn,

Khê động nham thai thạch ải quỉ,

Xà thương hổ giảo trùng độc hại.

Lạc thủy đọa thai tinh tự ái,

Ỷ thảo phụ thọ mộc thạch tinh,

Bất chánh tà thần nan hồi tỵ,

Nhược bất thuận ngộ đại đạo tâm.

Thiên Long Thích Lịch dữ phấn tý,

Năng cứu nhơn gian bát nạn khổ,

Năng giải nhơn gian sanh tử uế,

Thập sanh cửu hữu bệnh nhơn hôn.

Năng niệm chơn ngôn trì tịnh thủy,

Đà La Ni chú giải oan gia,

Đại bi thần chú năng an húy,

Thành Hoàng xả lịnh Thổ địa thần.

Ủng hộ tham trì thính như sử,

Ngũ phương tà khí tận tiêu trừ,

Tử giả hoàn hồn tăng phước huệ,

Thần hôn phúng tụng thích đàm chương.

Phật đạo quan việt an thần vị,

Gia đường trừ táo tất an ninh,

Thổ địa Long thần vô cấm kỵ,

Tổ tiên tam đại cập nhơn thân.

Văn thinh tân đắc siêu thăng lộ,

Thiên tinh địa vị các hội cung,

Tiêu tai giáng phước bất tư nghì,

Duy nguyện Cổ Phật giáng lai lâm.

Tức thuyết thích đàm chơn cứu khổ,

Phổ Am Đại đức Thiền sư chơn chú.

Nam Mô Phổ Am Tổ Sư Bồ Tát Ma Ha Tát.

_____

— Trích xuất từ "Nghi Thức Tụng Niệm" tr.334-338, chùa Niệm Phật, Bình Dương, 1974

— Đây là bài sám tụng tán thán chú Phổ Am, tụng trước khi vào chú, giống như chú Lăng Nghiêm, cũng có bài sám thỉnh và năm đệ chú, ít phổ biến trong Phật tử. Bài nầy chỉ dùng cho các đàn tràng, lễ hội trai đàn có lễ sái đàn, do các chư Tăng chuyên gia trì, hoặc các vị bên ứng phú đạo tràng (thầy cúng) dùng làm nghi sái đàn cho thanh tịnh trước khi gia trì tụng niệm.

— Đây là bài theo thể loại sám tụng và sám tán, vì khi sử dụng có cả lễ nhạc hòa theo. Nếu là ở đàn tràng bình thường không có lễ nhạc thì sám tụng chậm rãi theo nhịp mõ hòa chúng.

— Sao lục bài sám này, người biên tập chỉ có mục đích làm tư liệu tham khảo trong nhóm sám văn âm chữ Hán. Vì bài chỉ sử dụng cho những vị hành nghi mà thôi, không phải là bài sám phổ biến rộng rãi cho cư sĩ Phật tử đọc tụng.

— Nguyên tác của Ngài Phổ Am Tổ sư, một vị Mật Giáo Bồ Tát ở Tây Tạng hay Trung Quốc chưa rõ xuất xứ. Chú Phổ Am theo chân các vị sư Trung Quốc du nhập vào Việt Nam khoảng thế kỷ XVI.

---o0o---

244. SÁM VĂN THÍ PHÁT XUẤT GIA (II)

(Sám phát nguyện 29)

Lễ thí phát xuất gia cắt tóc,

Ra khỏi vòng lăn lóc trần gian,

Nương về theo ánh đạo vàng,

Lo tu giải thoát khỏi đàng trần ai.

Cảnh trần thế hết vay rồi trả,

Trả rồi vay nhân quả luân hồi,

Bánh xe cứ mãi lăn nhồi,

Trầm luân biển nghiệp hụp trồi khổ đau.

Nay thức tỉnh mau mau trở lại,

Tìm con đường chánh đại mà đi,

Noi gương các đấng Từ bi,

Xả thân cầu đạo chẳng vì tiếc tham.

Tóc phủi sạch không làm ác nữa,

Bợn nhơ lòng quyết rửa từ nay,

Tam tâm, tứ tướng diệt ngay,

Thất tình, lục dục hôm nay quyết chừa.

Ngày một ngọ muối dưa đạm bạc,

Chỉ tam y nhứt bát tuỳ thân,

Đói no, cực khổ chẳng cần,

Miễn sao tâm trí được phần cao siêu.

Tóc đoạn phủi dứt tiêu oan nghiệp,

Kể từ nay thoát kiếp đoạ đày,

Nương về cõi Phật cao ngai,

Noi theo đuốc tuệ của ngài Thích Ca.

Gương thuở trước ngài ra tầm đạo,

Tự cầm gươm phủi cạo tóc xanh,

Con thơ vợ đẹp cam đành,

Đại hùng gươm tuệ tơ mành đoạn xong.

Cắt tóc rồi hư không nhắm liệng,

Ngài phát lời thệ nguyện như vầy:

“Dầu cho rã nát thân này,

Nếu chưa thành đạo chưa quay trở về!”

Tâm đại lực Bồ đề kiên cố,

Chí đại hùng nguyện độ chúng sanh,

Sáu năm khổ hạnh tu hành,

Thoát ra khỏi chốn tử sanh luân hồi.

Tu đắc quả vào ngôi chánh giác,

Chỉ con đường giải thoát cho ta,

Noi gương hạnh nguyện Thích Ca,

Dầu cho gặp phải oan gia chớ sờn.

Thà chết sạch còn hơn sống đục,

Mê mết chi chui rúc trong trần,

Làm sao tránh khỏi tử thần,

Làm sao tránh khỏi xoay vần oan khiên.

Nay hữu phước đa duyên hội ngộ,

Gặp thuyền từ tế độ đưa sang,

Lên bờ bỉ ngạn Tây phang,

Tiêu diêu tự tại thanh nhàn vĩnh miên.

Nay giới tử Phật tiền thí phát,

Nguyện một lòng dầu thác chẳng phai.

Đời đời kiếp kiếp hậu lai,

Noi gương theo dấu của ngài Thích Ca.

Tu giải thoát xa lìa cảnh tục,

Diệt hết tiêu lòng dục, tánh phàm,

Những điều ưa chuộng mến ham,

Thân tâm rửa sạch, già lam dựa kề.

Tu chứng đắc Bồ đề Phật quả,

Y theo đà đức cả Như Lai,

Hôm nay thiết lập đàn trai,

Lễ nầy thí phát cũng ngày ly thân,

Nhờ Tam Bảo ban ân nhỏ phúc,

Những người tu thoát tục ly trần,

Tu cho trọn vẻ muôn phần,

Tây phương cõi Phật kề gần Thích Ca.

_____

— Trích "Kinh Nhật Tụng" Hệ phái Khất sĩ, Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM ấn hành, 1984

— Bài sử dụng cho lễ thí phát của người xuất gia tu hành dứt khoát không để tóc lại.

---o0o---

245. UY NGHI TẠI GIA

(Sách tấn tu tập 12)

Tổ Tuệ Tạng

Uy nghi phép dạy nhiệm mầu,

Trong kinh lược chép mấy câu để truyền.

Tại gia những bậc người hiền,

Đã quy Tam Bảo phải chuyên giữ mà.

Một là hiếu thuận ở nhà,

Tổ tiên, cha mẹ, ông bà mọi ngôi.

Hiện còn hiếu thảo dưỡng nuôi,

Sáng thăm tối định, vâng lời thừa hoan.

Ở sao đạo hiếu hoàn toàn,

Ấy là chư Phật hỷ hoan hộ trì.

Hoặc khi người đã mất đi,

Dốc thành tôn kính tụng trì kệ kinh.

Mong cho sớm được siêu sinh,

Báo đền tính chút công trình dưỡng nuôi.

Kìa ai sẵn có hai ngôi,

Ở nhà cha mẹ đôi người rất thân.

Đấy là vị Phật riêng phần,

Ai mà thờ được ắt gần Như Lai.

Đây là lời Phật dạy đời,

Trong nhà sẵn có hai ngôi Phật đà.

Ai hay thờ đó được a,

Cũng là Di Lặc, Thích Ca khác nào!

Đi về kính cẩn hỏi chào,

Của ngon vật lạ tơ hào dâng thân.

Phải coi hơn bậc Thánh Thần,

Mới là trọn đạo nhân luân ở đời.

Cô, dì, bác, chú mọi người,

Chồng cô, cậu, mợ cùng nơi chồng dì.

Cũng đều tôn trọnh kính vì,

Không nên sếch mếch thất nghi kia mà.

Anh, em, trai rể một nhà,

Gái, dâu, em, chị cùng là họ đương.

Phải nên trên kính dưới nhường,

Lại còn con cháu thương yêu chẳng nề.

Cho ăn cho mặc vỗ về,

Bảo ban dạy dỗ mọi nghề cho hay.

Lại còn tin kính bạn thầy,

Láng giềng, làng nước hết nay trung thành.

Ruộng làm bờ phải nhượng canh,

Đường đi tránh bước để dành người đi.

Ấy là cõi tục uy nghi,

Thứ hai lại tỏ phụng trì Tam tôn.

Ở nhà chu đáo mọi môn,

Chánh tín Tam Bảo để vun gốc lành.

Tới chùa lễ Phật nghe kinh,

Chào Sư hỏi bạn để sinh phúc dầy.

Hương hoa nến sáp dâng nay,

Cùng là quả phẩm kính bầy trang nghiêm.

Còn như vàng mã đừng đem,

Các đồ rượu thịt chớ kèm lẫn đưa.

Tỏi hành kia cũng phải chừa,

Thức gì Hiền Thánh không ưa chớ dùng.

Áo xiêm nghiêm chỉnh thung dung,

Dép giày không sạch chớ xông bước vào.

Lễ thời nên tránh tòa cao,

Những nơi Tăng lễ đừng trèo lễ chung.

Thắp hương đừng có quá xông,

Một ba năm nén đủ dùng tôn nghiêm.

Lễ là trọng đức Thánh hiền,

Lễ xa thêm phúc đừng nên chen người.

Nón gậy xe đạp mọi loài,

Tường chùa điện Phật chớ bầy dựa kia.

Tinh thành lòng giữ chớ lìa,

Chuyện trò nhảm nhí mọi bề phải im.

Chu chuân thành kính một niềm,

Ăn trầu nhổ bã phải tìm nơi xa.

Không nên vứt bỏ rác ra,

Kẻo mà tổn phúc nữa đà người chê.

Lại còn lễ bái một khi,

Chiếu mình tự trải, chớ hề sai ai.

Lễ xong thu cất hẳn hoi,

Đấy là công đức trau giồi phần ta.

Những người đệ tử Phật đà,

Tăng Ni khi gặp trước ta phải chào.

A Di Đà Phật một điều,

Chắp tay một vái tỏ nêu kính thành.

Hoặc khi hỏi đạo tu hành,

Cúi đầu một lễ tùy tình chiềng thưa.

Rạch ròi bầy tỏ mối ngờ,

Hễ người chỉ bảo lặng tờ lòng nghe.

Phép mầu ghi nhớ mọi bề,

Nghe xong niệm Phật chào về đoan trang.

Hoặc khi xin lễ cầu an,

Hay là siêu tiến trai đàn mọi nghi.

Tùy tình lượng sức của gì

Không nên đo đắn như nghề bán buôn.

Lại thêm gây mối tội nguồn,

Phúc kia đâu hưởng vạ luôn chịu liền.

Chỉ nên thành kính một nguyền,

Lượng nghi lễ đó bao tiền đủ xong.

Kính tin Tam Bảo một lòng,

Phóng sanh, bố thí bao dong việc lành.

Của dâng Phật, cúng vong linh,

Trai nghi lễ phẩm tinh thành mới hay.

Đã vì vong giả làm chay,

Đừng dùng rượu thịt thức này thức kia.

Kẻo mà tội lỗi khó lìa,

Lại thêm bận đến vong kia đó mà.

Lại còn cúng thí Tăng già,

Phải nên định trước của là bao nhiêu.

Tùy lòng cúng được ít nhiều,

Không nên xong việc tạ theo lối đời.

Rành rành Phật đã dạy lời,

Vì người thuyết pháp sau rồi mới cho.

Không nên nhận của đó ư,

Nhận là bán Phật tội trừ được đâu.

Người cho người lấy của nhau,

Của kia tà mệnh lại hầu lỗi thêm.

Chỉ nên chánh tín một niềm,

Đều vì vong giả làm duyên phúc lành.

Lại còn những sự phải minh,

Ta là đệ tử trung thành Phật gia.

Phải là cẩn thận nết na,

Đem gương năm giới để mà noi theo.

Không nên tin nhảm những điều,

Ông đồng bà cốt nói liều nói quanh.

Lại còn kẻ giả tu hành,

Mượn mầu Phật pháp mưu sinh đó mà.

Người kia ta phải tránh xa,

Đừng nên thân cận nữa đà uổng công.

Còn người rượu thịt nói dông,

Thuốc phiện, cờ bạc, đắm vòng trần duyên.

Làm cho nhục nhã cửa thuyền,

Thấy ai ta phải can liền mới hay.

Đã là chung học một thầy;

Người kia đã dở ta nay vui nào?

Đừng nên theo ý xui vào,

Đừng nên cho của thêm trao tội tình.

Đừng nên thấy sự làm thinh,

Phải đem chân chính lòng thành khuyên ngăn.

Để chung hưởng phúc biền-trăn,

Khắp nguyền ai cũng thiện căn dồi dào.

Cùng lên chính giác ngàn cao,

Cùng thành Phật đạo cùng vào chân như.

_____

— Bài sám tụng này của Tổ Tuệ Tạng, Chùa Vọng Cung soạn năm Quí Tỵ 1958–PL.2497. In trong quyển "Phật tử tại gia tu hành thường thức" – Nhà in Đuốc Tuệ. Hà Nội, 1958.

--- o0o ---

PHẦN III - TỊNH ĐỘ - BÁO HIẾU - CẦU AN - CẦU SIÊU

246. SÁM NHỨT TÂM NGHĨA (IV)

Bích Liên Pháp Sư

Một lòng quyết trở về Lạc quốc,

Đem mình nương đức Phật Di Đà,

Xin bưng đèn tịnh soi qua,

Nhớ lời từ thệ dắt ta với cùng.

Tôi nay chánh giữ một lòng,

Xưng danh hiệu Phật mà trông một bề.

Thiết tha vì đạo Bồ đề,

Nên chi niệm Phật cầu về Tây phương.

Phật xưa lời thệ rõ ràng,

Rằng như có kẻ thế gian đó mà!

Muốn sanh về cõi nước ta,

Hết lòng tin thiệt hay là ưa vui.

Và trong thập niệm hẳn hòi,

Bằng không sanh đặng ta lui bực hèn.

Bởi vì niệm Phật nhân duyên,

Đặng vào biển Phật thề nguyền ngày xưa.

Nương nhờ Phật lực sớm trưa,

Đã tiêu tội chướng lại thừa thiện căn.

Đến khi gần xả báo thân,

Mình đã dự biết tới chừng nào đi.

Thân không bệnh khổ chút chi,

Lòng không tham tiếc sự gì thế gian.

Ý không điên đảo trớ trang,

Như vào thiền định an nhàn thảnh thơi.

Phật cùng Bồ Tát các ngài,

Tay bưng một tọa kim đài rước ta.

Chừng trong một thí đâu xa,

Sanh về Cực lạc nở tòa bông sen.

Nở rồi thấy Phật dạy khuyên,

Phật thừa Phật huệ nghe liền mở ra.

Chúng sanh mấy lớp độ qua,

Bồ đề mấy nguyện cũng là đầy luôn.

— Trích từ "Phật hóa gia đình", nguyên tác diễn ca của Hòa Thượng Bích Liên soạn, Hòa Thượng Khánh Anh sao lại. Nhà in Sao Mai ấn hành, Sài Gòn, 1951. Thư viện Phật học Xá Lợi tàng bản.

---o0o---

247. SÁM NHỨT TÂM NGHĨA (V)

Khánh Anh Pháp Sư

Thành tâm lạy Phật Di Đà,

Ở bên Cực lạc chứng qua cõi này.

Hào quang xin chiếu đến đây,

Đức Từ nhìn nhận con nay niệm ngài.

Xưng danh của đức Như Lai,

Cốt vị đạo Phật để mai mốt về.

Phật xưa vẫn có lời thề,

Chúng sanh nào muốn sanh về nước ta.

Chăm lòng tin nguyện thiết tha,

Ít thì mười niệm nếu mà chẳng sanh.

Thì ta chẳng lấy Phật danh,

Bởi duyên cớ đó nên đành niệm đây.

Như Lai biển nguyện rộng thay,

Bè từ Phật độ con nay đặng vào.

Tội mòn như "nước đá" thau,(1)

Căn lành lớn tựa núi cao rừng già.

Mai sau trăm tuổi sắp đà,

Đến cho biết trước năm ba ngày giờ.

Thân không đau khổ ngất ngơ,

Lòng không tham tiếc ngây khờ đảo điên.

Lâm chung như lúc vào thiền,

Phật cùng Thánh chúng, kim liên đài vàng.

Đem qua để rước con sang,

Chỉ trong một niệm cõi vàng vãng sanh.

Trên hoa thấy Phật nghe kinh,

Phật thừa Phật huệ đều rành suốt thông.

Chúng sanh mấy, độ cũng xong,

Bồ đề mãn nguyện mỗi lòng đều phu. (2)

Nguyện về Tịnh độ Tây cù, (3)

Sen phô chín phẩm hoa bù đôi thân. (4)

Nở hoa thấy Phật chứng chân,

Bạn hiền Bồ Tát quả thân Bồ Đề.

— Trích từ "Phật hóa gia đình" do Hòa Thượng Khánh Anh biên soạn, Nhà in Sao Mai ấn hành, Sài Gòn, 1951. Thư viện Phật học Xá Lợi tàng bản.

(1) "Nước đá" thau: Câu này Hòa thượng soạn theo ý ngài Huệ Lưu có sửa đổi từ "đá mài dao" thì lâu mòn lắm! Nước đá thì mau tiêu hơn, là muốn cho tội cũng mau tiêu như thế (Tr. 70 Sđd).

(2) Phu: bày, trải, ý nói đều đầy đủ như ý nguyện.

(3) Tây cù: cõi phương Tây.

(4) Hoa bù đôi thân: bù có nghĩa bồi thường, thay thế. Vì hoa sen thay vì cha mẹ để hoá sanh cho chúng sanh niệm Phật được vãng sanh (Tr. 71 Sđd).

---o0o---

248. SÁM THẬP PHƯƠNG NGHĨA (IV)

Bích Liên Pháp Sư

Mười phương cả Phật ba đời,

Di Đà thứ nhứt tột vời quang minh.

Phân làm chín phẩm độ sanh,

Oai thần đức thánh minh minh khôn cùng.

Tôi nay rộng phát một lòng,

Qui y sám hối ba vòng nghiệp khiên.

Hễ phàm có mấy phước duyên,

Hết lòng hồi hướng mà chuyên làm lành.

Nguyện người niệm Phật với mình,

Lúc nào cảm ứng quang minh cho tường.

Lâm chung nguyện cảnh Tây phương,

Hiện ra trước mặt rõ ràng chẳng sai.

Kiến văn tinh tiến cả hai,

Đồng về cõi Phật trong đài Liên hoa.

Thấy Phật sanh tử liễu qua,

Như Phật độ hết những là chúng sanh.

— Nguyên tác của Hòa Thượng Bích Liên, do Hòa Thượng Khánh Anh sao lục trong "Phật hóa gia đình", Sao Mai ấn hành 1951. Thư viện Phật học Xá Lợi tàng bản.

Bài chỉ thấy chép có như thế, không biết có mất đoạn cuối chăng? Nếu theo chánh văn thì còn bốn câu nữa của Tứ hoằng thệ nguyện.

---o0o---

249. SÁM THẬP PHƯƠNG NGHĨA (V)

Khánh Anh Pháp Sư

Cả ba đời cùng mười phương Phật,

A Di Đà bậc nhất vì duyên,

Uy thần phước đức vô biên,

Dựng đài cửu phẩm độ miền cầu sanh.

Con chí thành nghiêng mình sám hối,

Ý khẩu thân hết tội ngu hèn,

Có bao phước quả thiện căn,

Hướng về Tịnh độ hay rằng tịnh bang.

Nguyện đồng đàn những trang niệm Phật.

Cảm ứng theo hiện thật chứng cho,

Thân sắp mãn, cõi Phật phò,

Thấy nghe tiến tới, nức nô sanh về.

Trông Bồ đề thoát bề sanh tử,

Như Phật đà độ thảy vong, tồn,

Lắm phiền não, nhiều pháp môn,

Bao phiền cũng đoạn mấy tôn cũng trì.

Với điều ni loài chi cũng độ,

Và đều thành Phật hộ "Tứ hoằng",

Cõi không tội nguyện không ngằn,

Tình với không tình đều thành giống trí.

— Trích trong "Phật hóa gia đình" của Hòa Thượng Khánh Anh soạn, Nhà in Sao Mai ấn hành, Sài Gòn, 1951. Thư viện Xá Lợi tàng bản.

— Người soạn có sửa lại câu cuối cho hợp số chữ song thất lục bát.

---o0o---

250. SÁM PHÁT NGUYỆN NIỆM PHẬT

(Sám tán Di Đà 7)

Một lòng niệm Phật Di Đà,

Cầu sanh Cực lạc liên tòa Tây phương.

Hôm nay quì trước điện đường,

Chúng con phát nguyện cúng dường Thích Ca.

Xin ngài thương xót Ta bà,

Chỉ đường sanh tử thoát ra luân hồi.

Chúng sanh chìm đắm khổ ôi!

Trầm luân nhiều kiếp nổi trôi cõi trần.

Đức ngài giác ngộ hiền nhân,

Tìm phương giải thoát xả thân tu hành.

Đến ngày đạo quả viên thành,

Ngài bèn tự thuyết hồng danh kinh này.

Dạy người hồi hướng phương Tây,

Cầu về Cực lạc nơi đây an lành.

Mỗi người phát nguyện vãng sanh,

Cầu lo niệm Phật xưng danh Di Đà.

Chuyên tâm phát nguyện thiết tha,

Trí hạnh viên mãn đặng qua lạc thành.

Tin chắc niệm Phật vãng sanh,

Ai tu cũng đặng đừng sanh nghi ngờ.

Nguyện không xao lãng chần chờ,

Lập hạnh tinh tấn ngày giờ tiến tu.

Tứ thời niệm Phật công phu,

Cầu về Cực lạc ngàn thu độ đời.

Nguyện cho khắp cả mọi nơi,

Đồng lo niệm Phật chiều mơi chuyên cần.

Hiện tiền đền đáp bốn ân,

Phước huệ đầy đủ mãn phần vãng sanh.

Cần lo niệm Phật chí thành,

Ngày đêm sáu chữ hồng danh Di Đà

Khắp trong thế giới Ta bà,

Nhớ lời di chúc Thích Ca dạy truyền.

Bao phen cặn kẽ bảo khuyên,

Chúng sanh niệm Phật kết duyên Di Đà.

Nguyện qua khỏi chốn ái hà,

Cầu sanh chín phẩm Liên hoa sen vàng.

Di Đà Phật phóng hào quang,

Rước người niệm Phật Lạc bang mau về.

Niệm Phật viên mãn Bồ đề,

Bổn sư dạy bảo cầu về cõi thanh.

Niệm Phật chắc đặng vãng sanh,

Nhiếp tâm niệm rõ hồng danh Di Đà.

Tháng ngày lần lữa trôi qua,

Tư lương góp đủ chắc là thành công.

Tín hạnh nguyện gắng vun trồng,

Công viên quả mãn thảy đồng về Tây.

Lâm chung cảnh Phật hiện bày,

Di Đà, Thánh chúng đông vầy rước lên.

Quan Âm, Thế Chí nêu tên,

Tràng phan bảo cái cung nghênh nhạc trời.

Có mùi hương lạ trong đời,

Bay quanh lúc ấy khiến người phát tâm.

Cùng nhau niệm Phật đồng âm,

Tới phiên Thánh cảnh lai lâm tiếp mình.

Thập phương bá tánh hãy tin,

Gắng công niệm Phật tánh linh tỏ bày.

Di Đà Phật hiện sen khai,

Pháp môn cứu cánh không hai ở đời.

Vậy xin nhắn nhủ mọi người,

Vãng sanh quyết đặng không dời không sai.

Hãy cùng niệm hiệu Như Lai,

Tây phương Cực lạc liên đài kết hoa.

Nam mô đức Phật Di Đà.

— Trích và soạn lại từ bài sám cùng tên trong "Pháp môn niệm Phật." Chùa Niệm Phật ấn hành, Bình Dương, 1970

— Soạn bổ sung 21 câu – Xá Lợi, 1997

---o0o---

251. ĐƯỜNG VỀ CỰC LẠC

(Sám tán Di Đà 8)

Chí Kiên

Một hôm đức Phật mỉm cười,

Xá Lợi trưởng lão vui tươi cúi đầu.

Bạch Phật duyên cớ do đâu,

Miệng vàng hé nụ bấy lâu chưa từng.

Phật rằng: Bể khổ trầm luân,

Hận thù, ân ái, muôn phần hiểm nguy.

Muốn tìm lối thoát kịp thì,

A Di Đà Phật chuyên trì niệm danh.

Tây phương Cực lạc sẵn dành,

Vàng ròng lót đất, tường thành ngọc châu.

Nguy nga cung điện gác lầu,

Lưới giăng bảy lớp, cây đâu bảy hàng.

Điểm tô bảy lớp lan can,

San hô hổ phách rỡ ràng thềm ao.

Nước trong mát mẻ ngọt ngào,

Đủ tám công đức uống vào vui tươi.

Sống lâu kiếp kiếp đời đời,

Không già không chết thảnh thơi vô cùng.

Hoa sen mọc khắp ao trung,

Xanh vàng đỏ trắng hòa dung sáng ngời.

Cây khua điệu nhạc tuyệt vời,

Chim kêu lảnh lót diễn lời pháp âm.

Ở đây chẳng có thú cầm,

Chim linh do Phật âm thầm hóa ra.

Hỡi ai muốn thoát Ta bà,

Hãy mau niệm Phật Di Đà hôm mai.

Một ngày cho đến bảy ngày,

Niệm theo hơi thở một hai rõ rành.

Ngăn ngừa tạp niệm lấn ranh,

Đừng cho phiền não lộng hành cướp ngôi.

Nhứt tâm bất loạn được rồi,

Pháp vương ngự trị bầy tôi phục tùng.

Thân sơ ân oán hòa dung,

Không hơn không kém không cùng không riêng.

Lâm chung Tịnh độ hiện tiền,

A Di Đà Phật diệu huyền phóng quang.

Rợp trời bảo cái tràng phan,

Quan Âm, Thế Chí đài vàng tay bưng.

Nhạc trời hòa tấu tưng bừng,

Rước hồn hành giả băng chừng phương Tây.

Trần lao rũ sạch từ đây,

Sen vàng thác chất đủ đầy thắng duyên.

Hoa nở thấy Phật hiện tiền,

Vô sanh pháp nhẫn chứng liền quả cao.

Hào quang rực rỡ làu làu,

Sống lâu mãi mãi tiêu dao thọ trường.

Từ bi thể hiện tình thương,

Ta bà trở lại hiển dương đạo mầu.

Độ người vượt khỏi vực sâu,

Lên đường giải thoát hận sầu còn đâu.

Muôn duyên một niệm gồm thâu,

Vô sư trí hiện làu làu tinh anh.

Sen vàng chín phẩm nêu danh,

Bất thoái Bồ Tát tịnh thanh đắc thành.

Giác tha tự giác thực hành,

Giác hạnh viên mãn vô sanh đời đời.

— Bài do Ni Trưởng Thích Nữ Chí Kiên–Như Chí trước tác, đăng trong Đặc San Hoằng Pháp số 3. Chùa Ấn Quang ấn hành, Sài Gòn, 1973

---o0o---

252. SÁM BỒ ĐỀ HỒI HƯỚNG CỰC LẠC

(Sám tán Di Đà 9)

A Di Đà Phật Bồ Đề,

Xưa kia sẵn có lời thề độ sanh.

Vậy đem nguyện lực thi hành,

Mở ra một cảnh quang minh thần kỳ.

Gọi rằng Cực lạc phương Tây,

Có thành bảy lớp có cây bảy hàng.

Thênh thang gác ngọc lầu vàng,

Có thềm bá bảo có đăng thất trần.

Lưu ly có đất sáng ngần,

Ma Ni có nước trong tần chảy quanh.

Nhạc trời có vọng thanh thanh,

Hoa trời có vẻ xanh xanh rưới hoài.

Có chim nói pháp hôm mai,

Có ao bát đức có đài cửu liên.

Trang nghiêm vô lượng vô biên,

Kể sao cho xiết cái mười an vui.

Cảnh kia đẹp mắt đã rồi,

Ở trong lại có các ngôi Thánh Hiền.

Quán Âm Thế Chí hiện tiền,

Cũng lòng mẫn thế cũng duyên độ đời.

Cùng nhau chung ở một nơi,

Theo hầu bảo ngự chẳng rời hai bên.

Di Đà đức Phật ngôi trên,

Khiến hai Bồ Tát giúp nên duyên lành.

Quan Âm có nguyện tâm thành,

Nghe ai thống khổ thương tình cứu ngay.

Cứu người có pháp rất hay,

Nước Cam lồ chữa bệnh nay hết liền.

Oai linh trông thấy nhãn tiền,

Xưa kia thường trụ ở miền biển Nam.

Từ bi mở lượng hải hàm,

Xót thương nhân thế mà cam giúp đời.

Kìa như đại lực chót vời,

Là ngài Thế Chí dạo chơi cõi này.

Một nhành sen trắng cầm tay,

Bước chân thế giới lung lay ba ngàn.

Trên đầu có mão kim quang,

Trong mình như vẽ rõ ràng thiên y.

Ai mà phát nguyện Tây qui,

Thì ngài tiếp dẫn rước ngay đem về.

May thay trong cõi Bồ đề,

Chúng sanh muốn thoát sông mê khó gì.

Lại thêm trên hội Liên trì,

Số người thượng thiện hiếm chi hằng hà.

Cho hay cõi Phật Di Đà,

Phong quang khác hẳn Ta bà cõi đây.

Thiệt là một cảnh diệu kỳ,

Thiên đường có chút nào bì đặng đâu.

Thơm tho trong sạch một mầu,

Sự vui thì có sự rầu thì không.

Sống lâu kiếp kiếp vô cùng,

Không già không chết không vòng khổ luân.

Cởi xong hết thảy nợ nần,

Đâu còn có nhiễm bụi trần chút chi.

Vốn không địa ngục A Tỳ,

Không đường ác đạo có gì trầm luân.

Biết bao nhờ cậy oai thần,

Đánh tan muôn đạo ma quân rã rời.

Vậy nên vô số ngôi trời,

Cũng mong theo Phật đặng chơi liên trì.

Riêng mừng cho bữa hôm nay,

Chúng con được biết đường đi nẻo về.

— Trích soạn theo "Văn khố Từ Bi Âm", Hội Nam Kỳ nghiên cứu Phật Học, Chùa Linh Sơn ấn hành, Sài Gòn, 1936

---o0o---

253. SÁM VĂN CẦU PHÚC THỌ

(Sám tán cầu an 6)

Kính nghe thân mệnh an vui,

Ý nguyện lòng người ước vọng,

Nếu được tâm thần hoan hỷ,

Cầu mong cuộc sống thanh bình.

Chúng con một niệm kính thành,

Ngưỡng niệm mười phương cảm ứng.

Nay trước Phật đài kính lễ,

Lòng thành sám hối cầu xin.

Hương dâng một nén tâm linh,

Nguyện cầu tăng long phúc tuệ,

Chúng con sinh nơi trần thế,

Nghiệp mang ở cõi Ta bà.

Mẹ cha công dưỡng tày trời,

Đất nước ơn sâu tựa bể,

Đời này nhân tốt ít trồng,

Kiếp thác duyên lành hạn chế.

Cứ mãi vòng quanh cõi thế,

Hay đâu tội phúc không lường,

Nay con tới trước Phật đường,

Lễ cầu mười phương sám hối.

Đệ tử xiết bao lầm lỗi,

Nguyện mong được rửa sạch làu,

Thành tâm tha thiết khẩn cầu,

Gia trì hướng về đường thiện.

Giập đầu dốc lòng phát nguyện,

Ngưỡng mong chư Phật chứng minh,

Vô lượng thường trụ Tam Bảo,

Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni.

Dược Sư Lưu Ly Giáo Chủ,

Đại Bi Bồ Tát Quán Âm,

Tổ sư Tây Thiên Đông độ,

Hết thảy Hộ pháp Thiện thần.

Cùng với chư thiên Bồ Tát,

Kính nguyện mười phương chư Phật.

Chư đại Bồ Tát Thánh Tăng,

Các ngài đức độ cao dày.

Thể hiện lòng thương rộng lớn,

Cúi xin dang tay cứu vớt,

Chúng con ra khỏi si mê,

Từ đây thắp lên đuốc tuệ.

Phá trừ phiền não chướng duyên,

Nương đức từ bi độ thế,

Phúc lành tự lợi lợi tha,

Hạnh nguyện Bồ Tát độ sinh.

Thọ mệnh trường sinh vui khỏe,

Quyết tâm hướng về chính nghĩa,

Học đòi mở rộng từ tâm,

Việc lành nhân tốt gieo mầm.

Giáo pháp điều hay học hỏi,

Hiện đời phúc thọ tăng long,

Hạnh phúc vinh quang tươi đẹp,

Tinh tấn học cầu nếp thiện.

Văn minh cuộc sống mạnh lành,

Xa rời thói cũ quẩn quanh,

Buộc ràng đã từ bao kiếp,

Con nay chí thành phát nguyện.

Bốn ơn ba cõi báo đền,

Chín phẩm vãng sinh quyết định,

Nguyện cầu thế giới hòa bình,

Pháp giới chúng sanh an lạc.

Nam Mô Tăng Phúc Thọ Bồ Tát Ma Ha Tát

— Trích soạn lại theo "Sớ cầu Phúc Thọ miền Bắc." Đồng Bổn soạn thành sám văn 6 chữ, chùa Xá Lợi, Tp. HCM, 1998

---o0o---

254. SÁM CẦU TU

(Sách tấn tu tập 13)

Nguyện cầu tu tập hạnh lành,

Phụng vì cha mẹ sinh thành báo ân.

Cùng vì khắp hết hiền nhân,

Ân sâu nghĩa nặng trọn phần khắc ghi.

Theo Phật giáo hóa từ bi,

Học pháp dẫn thế cứu nguy Ta bà.

Tĩnh tâm niệm Phật Di Đà,

Tìm cầu giải thoát, lánh xa trược phiền.

Cầu tu giới định sống hiền,

Thực hành pháp Phật, tâm thiền tịnh suy.

Rõ chánh lý, thoát mê li,

Trí huệ dũng cảm, từ bi độ đời.

Lục hòa thấu ý đạt lời,

Cứu khổ, độ thoát, dẫn ngời làu thông.

Nguyện cùng đạt trí dốc lòng,

Khắp cùng bốn biển chung đồng hướng tu.

Rốt ráo dứt phá mê ngu,

Tìm cầu tịnh lạc, quả tu định, thiền.

Thực hành sáu pháp an nhiên:

Bố thí tài, pháp. Nhân, hiền phát tâm.

Giữ giới tránh xa mê lầm,

Không buông tâm ý tham tranh đua đòi.

Nhẫn nhục – cầu với người người,

Diệt tâm sân oán thôi gây họa, phiền.

Tinh tấn – dũng mãnh cần chuyên,

Xây đời cảnh Phật nhãn tiền rõ trông.

Thiền định – cầu đạt tâm không,

Trí huệ Bát nhã – dung thông khắp cùng.

Đại bi, đại trí, đại hùng,

Tánh Phật khai mở rộng lòng vị tha.

Nương chánh đạo phá gian tà,

Thoát mê liễu ngộ Di Đà pháp vương.

Chí thành tâm nguyện: an nương,

Hiện tiền cảnh Phật – thường hằng tịnh tu.

Nam Mô Pháp Giới Tàng Thân A Di Đà Phật (3 lần).

— Bài sám nguyện do cư sĩ Nghiêm Thức soạn, trong nghi "Khóa Lễ Phật" cảo bản, Tp. HCM, 1994 - PL. 2538

---o0o---

255. SÁM VĂN CẦU SIÊU CHO CHA

(Sám báo hiếu 14)

Tử sanh giã biệt tình thâm,

Làm sao gặp đặng kiếm tầm thấy cha?

Ruột đau từ đoạn thiết tha,

Con thơ còn dại, cha đà bỏ đi!

Cháu con sầu thảm biệt ly,

Nhìn quanh đâu thấy dung nghi cha mình!

Than ôi phụ tử thâm tình,

Chừng nào gặp lại bóng hình của cha?

Nhớ thương đau xót thiết tha,

Cơm dâng ba bát xin cha chứng lòng.

Tưởng rằng hiếu thảo nối dòng,

Một nhà sum hợp phụng rồng vui chơi.

Ngờ đâu cha lại qua đời,

Bỏ con côi quạnh ở nơi dương trần.

Chẳng còn gặp lại phụ thân,

Để con phụng dưỡng báp ân sanh thành.

Công lao dạy dỗ học hành,

Trông cho con đặng nên danh với đời.

Bé thơ thương mến chẳng rời,

Chưa nên khôn lớn cha thời bỏ con!

Nhớ cha tấc dạ mỏi mòn,

Ân sâu chưa trả khiến con đau lòng.

Hồi nào chăm sóc bế bồng,

Bây giờ cha đã ra đồng cỏ xanh!

Nuôi con mong được trưởng thành

Mà con chưa báo công sanh một ngày!

Nhắc thôi lệ rớt ngắn dài,

Nhớ thương từ phụ biết ngày nào quên.

Công ơn chưa trả chưa đền,

Mà nay cha đã sớm trên mây ngàn.

Lòng con thương nhớ thở than,

Nguyện cầu siêu độ chay đàn tụng kinh.

Ngưỡng cầu Phật Tổ chứng minh,

Độ vong thân phụ vãng sinh Liên trì.

Cầu xin đức Phật A Di,

Độ hồn giải thoát đồng qui lạc thành.

Vềâ nơi Tịnh độ tu hành,

Hoa sen cửu phẩm nêu danh liên đài.

Quan Âm Thế Chí các ngài,

Tiếp vong dẫn lối đến ngay sen vàng.

Nam mô Tịnh độ lạc bang,

Độ vong hồn đặng Tây phang mau về.

Nam Mô Siêu Lạc Độ Bồ Tát Ma Ha Tát

— Bài được soạn từ bài sám cùng tên, trích trong "Pháp Môn Tu Tịnh Độ." Chùa Đại Giác ấn hành, Sài Gòn, 1974.

---o0o---

256. SÁM CẦU SIÊU CÚNG THẤT

(Cảnh tỉnh vô thường 9)

Đường sanh tử, nối dài quá ngán,

Cõi hồng trần, tụ tán mấy hồi,

Một đời mau lẹ ai ôi!

Thân người tuy có, có rồi hoàn không!

Mấy bữa trước: ước mong lắm việc,

Ngày hôm nay, tử biệt gia đình,

Cùng là lối xóm bạn mình,

Bỏ nhà xuống đất thân hình còn đâu!

Nhớ những lúc tình sầu man mác,

Nghĩ đến hồi lên gác xuống lầu,

Bây giờ để thảm để sầu,

Cho người quyến thuộc buồn rầu khóc than.

Ra đến chỗ đồng hoang cỏ lạnh,

Với nấm mồ hiu quạnh từ đây,

Nhớ hồi sum hiệp vui vầy,

Bây giờ vĩnh biệt mặt mày thấy đâu.

Nhớ mấy lúc, canh thâu phất phưởng,

Nghĩ đến hồi vào trướng ra màn,

Bây giờ xa cách xóm làng,

Thân bằng quyến thuộc họ hàng biệt tăm.

Nhớ từ thuở ngồi nằm sớm tối,

Nghĩ mấy hồi trao đổi tình nhân,

Bây giờ xa cách chẳng gần,

Nỡ đành ra ở mộ phần đồng sâu.

Ba bảy thất, ưu sầu buồn bã,

Mãn hai năm, mồ mả quạnh hiu,

Dù cho tiền của có nhiều,

Cũng không mua chuộc người yêu sống hoài.

Đã nhiều kiếp trần ai lao khổ,

Đã bao lần quá khổ cực thân,

Từ đây đã dứt nợ nần,

Nương về với Phật cảnh trần lánh xa.

Đừng mến tiếc Ta bà uế trược,

Về Tây phương mới được an thân,

Di Đà, Bồ Tát được gần,

Dạy hồn phương pháp hóa thân độ đời.

Nơi cảnh Phật đời đời chẳng có,

Ở trần ai mưa gió không chừng,

Tử sanh tiếp nối chẳng ngừng,

Vô thường chi phối không ngừng ai ơi!

Nơi biển ái lội bơi cũng ngán,

Giữa sông mê phải rán lướt qua,

Quyết lên cho khỏi bờ ma,

Về nơi an dưỡng mới là tiêu diêu.

Ao thất bảo có nhiều của báu,

Ngọc xà cừ mã não bao quanh,

Kim ngân xây bảy lớp thành,

Bảy hàng cây báu, bảy vành lưới châu.

Nào ngân các với kim lầu,

Có chim nói pháp nhiệm mầu dễ nghe.

Nghe rồi tỏ đạo Bồ đề,

Bao nhiêu nghiệp chướng tâm mê giác liền.

Hồn về Cực lạc ở yên,

Đến sau trở lại hóa duyên Ta bà.

Nam Mô Từ Phụ Thích Ca,

Độ hồn thoát khổ thẳng qua Liên trì.

Niệm rành sáu chữ A Di,

Nhứt tâm niệm Phật tham si hết liền.

Nguyện sanh về cửu phẩm liên,

Ở nơi Cực lạc vô biên thanh nhàn.

Nam Mô Tịnh Độ Lạc Bang,

Độ vong hồn đặng Tây phương mau về.

— Trích trong "Kinh Nhật Tụng," chùa Đại Giác ấn hành, Sài Gòn, 1974.

— Đây là bài cải biên từ bài sám Tống táng, số 51, tập I. Văn phong có nhiều nét mới, dễ đọc và tiện dụng hơn, nên đưa vào để tùy độc giả lựa chọn mà tụng.

---o0o---

257. SÁM KỲ SIÊU

(Sám tán cầu siêu 18)

Trên đài Phật chiên đàn tỏa ngút,

Dưới chúng con cảm xúc từ đây,

Hào quang năm sắc phủ vây,

Từ bi tế độ, độ ngay linh hồn.

Về an dưỡng Từ Tôn giáo hóa,

Cõi hồng trần như lá trên cây,

Đường sanh nẻo tử khó thay,

Có không không có mới hay vô thường.

Nạn nước lửa bốn phương tàn khốc,

Họa chiến tranh chết chóc cùng nơi,

Có thân phải khổ trọn đời,

Lại thêm bão lụt đạn rơi thình lình.

Đời mạt pháp, chúng sanh ít phước,

Kiếp trần ai, vọng ước đủ điều,

Khuyên hồn niệm Phật một chiều,

Nương nhờ đức Phật tội tiêu tức thì.

Trước chánh điện quy y Tam Bảo,

Nghe câu kinh sầu não dứt liền,

Lời thầy giáo hóa ban truyền,

Y lời Phật dạy diệu huyền rất sâu.

Lòng cung kính, cúi đầu gìn giư,

Dạ chí thành, đệ tử quyết tin,

Nguyện hồn kiến tánh tâm minh,

Về nơi Tịnh độ hương linh an nhàn.

Chẳng còn lúc lầm than khổ sở,

Sắc mây lành rực rỡ hào quang,

Quan Âm Thế Chí dẫn đàng,

Đưa về Cực lạc muôn ngàn thảnh thơi.

Xin nhắc nhở người đời nghe rõ,

Gắng tin lòng mới tỏ nhơn tâm,

Báu mầu thiệt rất uyên thâm,

Độ vong hồn đặng thâm tâm nhẹ nhàng.

Đời sanh tử khóc than đau khổ,

Kiếp luân hồi khứ khứ lai lai,

Thay hình đổi dạng hoài hoài,

Hồn theo chư Phật về đài liên hoa.

Cõi trần thế, thân ta không chắc,

Kiếp phù sinh, tài sắc vọng cầu,

Linh hồn chớ khá lo âu,

Nghe kinh giác ngộ nguyện cầu siêu thăng.

Thỉnh cầu Đại Đức Ni Tăng,

Tụng kinh niệm Phật hồn đăng bửu đài.

Quan Âm Địa Tạng các ngài,

Di Đà giáo chủ rước ngay đem về.

Liên đài chín phẩm hầu kề,

Tắm ao bát đức trọn bề vãng sanh.

Nguyện cho hồn đặng an lành,

Mau về Cực lạc đến thành Tây phương.

Nam Mô Địa Tạng Minh Vương,

Độ hồn thoát ngục về đường vãng sanh.

— Trích soạn từ "Pháp môn tu Tịnh Độ", chùa Niệm Phật Bình Dương ấn hành, Bình Dương, 1970.

— Có sửa lại vài chữ ở câu đầu tiên để tránh nhầm lẫn với bài sám Cầu Siêu I, mã số 29, Tập I đã in.

---o0o---

258. SÁM CẦU SIÊU TỈNH THẾ

(Cảnh tỉnh vô thường 10)

Tử sanh giã biệt cuộc đời,

Huyễn thân trả lại, về nơi mịt mờ.

Sống thời chồng, vợ, con thơ,

Thác thời một nấm bơ vơ ngoài đồng!

Đâu nào gác tía lầu hồng,

Giờ đây cách biệt núi sông ba đào.

Cái thân là gốc khổ sầu,

Muốn cho khỏi đọa phải mau tu hành.

Đến khi công quả viên thành,

Mới mong thoát khỏi tử sanh luân hồi.

Cõi đời khổ não lắm ôi,

Khuyên hồn niệm Phật về ngôi sen vàng.

Ở đây biển khổ trần gian,

Sanh già bịnh chết không an chút nào.

Kiếp người là kiếp khổ đau,

Mày xanh mới đó, lệ mau bạc đầu.

Hôm nay tang quyến khẩn cầu,

Lạy xin chư Phật ân sâu cứu nàn.

Biệt ly đứt ruột bầm gan,

Thân tình quyến thuộc nát tan cõi lòng.

Ngưỡng cầu Phật lực thần thông,

Tây phương tiếp dẫn vong hồn bước sang.

Quan Âm Đại Sĩ từ hàng,

Lòng bi cứu khổ muôn vàn chúng sanh.

Đức ngài Địa Tạng U Minh,

Xả thân vào chốn ngục hình độ vong.

Đạo sư Thái Thượng tiên ông,

Luyện trường sanh dược cũng không thọ dài.

Kìa ông Bành Tổ sống đời,

Tám trăm tuổi thọ cũng thời tiễn đưa.

Thích Ca Thái tử thuở xưa,

Nghiệm xem tứ khổ nắng mưa vô thường.

Nửa đêm lén trốn phụ vương,

Lìa con bỏ vợ tìm phương tu hành.

Ẩn nơi tịch mịch non xanh,

Sáu năm khổ hạnh lưu danh muôn đời.

Ta bà giảng đạo khắp nơi,

Bồ đề ngồi gốc làm nơi tham thiền.

Đến ngày tứ đại mãn duyên,

Cũng theo định luật tịch viên Niết bàn.

Cho hay hoa nở cũng tàn,

Pháo nào kêu lớn lại tan xác nhiều.

Giàu sang sung sướng đủ điều,

Vui đây, khổ đó, ái yêu giả trò.

Cuộc đời như thể bến đò,

Kẻ qua người lại đắn đo khổ sầu.

Chi bằng tìm chốn đạo mầu,

Tu hành giải thoát nguyện cầu lợi tha.

Noi gương Từ phụ Thích Ca,

Dắt dìu nhân loại Ta bà trầm luân.

Độ đời bá tánh vạn dân,

Cứu hồn hoạnh tử hóa thân liên trì.

Cầu ngài giáo chủ A Di,

Độ hồn nam nữ đồng qui lạc thành.

Ở yên mát mẻ tu hành,

Xa lìa hầm lửa vô sanh đời đời.

Phá tan địa ngục khắp nơi,

Kíp nghe kinh kệ chiều mơi an nhàn.

Thành tâm nương chốn đạo tràng,

Chuông khuya mõ tối độ an vong hồn.

Nam mô cứu khổ Bổn tôn,

Xá tội vong giả ngục môn xa rời.

Hiện thân lễ Phật trọn đời,

Ba đường tám nạn khỏi nơi luân hồi.

Nguyện cho tất cả muôn loài,

Đồng lên bến Giác liên đài kết hoa.

Soạn phỏng theo bài sám cùng tên in trong "Pháp môn tu Tịnh Độ" trang 347-350, chùa Niệm Phật, Bình Dương, 1974

— Nguyên tác bài cũ đoạn đầu là sự lắp ghép cải biên từ bài Sám tống táng số 51 và đoạn cuối là sự trùng lặp từ các bài nguyện Tịnh Độ. Không đủ giá trị để phổ biến, nên phải soạn rút lại cho có chất lượng.

— Người soạn lại: Chiêu Đề, tháng 8/1997.

---o0o---

259. BÀI TỐNG CHUNG (*)

(Cảnh tỉnh vô thường 11)

Thái Không Pháp Sư

Nhớ lời Phật Tổ dạy rằng,

Đời người chớp nhoáng như lằn điển quang.

Thân người giả hợp rồi tan,

Lao xao bọt nước mơ màng chiêm bao.

Nặng mang những nghiệp trần lao,

Loanh quanh ba cõi lao xao sáu đường.

Đã sanh vào cõi vô thường,

Nào ai tránh khỏi con đường tử sanh.

Bầu trời lồng lộng xanh xanh,

Xây mưa, trở nắng tan tành gió mây.

Mênh mông đất nước nặng dày,

Cồn dâu, bể thẳm lưng đầy chiều mai.

Kể từ vô thỉ dĩ lai,

Đến đời mạt pháp là ngày hôm nay.

Biết bao tan xác rã thây,

Biết bao những nấm mả lài mồ hoang.

Phật xưa trượng sáu mình vàng,

Mãn duyên còn phải Niết bàn hóa thân.

Tiên gia như Lý Đạo Quân,

Đến ngày vỏ hóa, hình thần cũng tan.

Tam hoàng Ngũ đế Thánh nhân,

Nào ai giữ được xác thân đời đời.

Hạng Vương khuấy nước chọc trời,

Tám ngàn tử đệ còn người nào đâu?

Thủy Hoàng bạo ngược tóm thâu,

Tràng thành giữ được bao lâu vững bền.

Trọng Ni thất thập nhị hiền,

Tam thiên đồ đệ hiện tiền còn ai?

Tám trăm tuổi số thật dài,

Mà nay Bành Tổ mặt mày là đâu?

Băm hai tuổi trẻ xanh đầu,

Thầy Nhan Uyên có van cầu được thêm.

Lang thang tơi tả áo xiêm,

Tăng Sâm, Yến Tử có bền gì ru!

Giàu như Ỷ Đốn, Đào Châu,

Thạch Sùng, Vương Khải há mua vô thường.

Thánh, Tiên, trời, đất giang sơn,

Noãn, thai, thấp hóa sáu đường cũng tan.

Than ôi cuộc thế ngỡ ngàng,

Não nùng chết khổ, lỡ làng sống vui.

Nếu ba hơi thở tắt rồi,

Mưa tuôn cỏ lợp đất vùi nắng phơi.

Nào người hống hách rùm trời,

Xiêm rồng mão phụng chói ngời trên ngai.

Ba ngàn hổ bái kim giai,

Hầu trong mỹ nữ, vệ ngoài trảo nha.

Ngày nay gió táp mưa sa,

Rêu phong mặt đất đốm lòa đầu cây.

Nào người Bắc phạt chinh Tây,

Binh hùng dậy đất gió bay lộng trời.

Thanh gươm mũi sóc sáng ngời,

Máu tuôn thành bể thây phơi chật đồng.

Ngày nay tuyết phủ sương lồng,

Véo von giọng dế, não nùng tiếng quyên.

Nào người thẻ ngọc bài huyền,

Gia phong cửu tích, chưởng quyền tam công.

Tới lui kiệu phụng xe rồng,

Linh đình nghìn tứ, chập chồng muôn chung.

Ngày nay khói tỏa rêu phong,

Sớm soi gương thỏ, chiều dòm bóng ô.

Nào người trướng ngọc giường ngà,

Châu hài nghìn khách, kim thoa mấy hàng.

Ê chề hải vị sơn trân,

Thóc tiền hàng triệu, ngọc vàng dư muôn.

Ngày nay quạnh quẽ bên truông,

Bóng lau âm ỉ tiếng người nỉ non.

Nào người gác tía lầu hồng,

Tay tiên đơm ngọc gót sen rải vàng.

Mái mây rẽ ngút mai trang,

Phấn tô vóc liễu gấm choàng mình mai.

Ngày nay một nhúm mộ lài,

Vỉ lau hiu hắt mấy ai tưởng tình!

Nào người đổ nước nghiêng thành,

Sóng xao biển bạc, gương nhìn non xuân.

Bóng Nga nhẹ tách Quảng Hàn,

Lừ đừ cá ngắm, rập ràng nhạn sa.

Ngày nay biềm sắn giắt gia,

Líu lo chim hót rườm rà cỏ đơm.

Âu sầu nắng sớm mưa hôm,

Nào ai hương khói dưng đơm ít nhiều.

Quạnh hiu hiu quạnh đến điều,

Thê thê thảm thảm chín chiều bâng khuâng.

Xót thay cho lẽ tuần hoàn,

Còn còn mất mất xoay vần như xe.

Gẫm đường sống thác mà ghê,

Sớm sanh chiều diệt ai dè vậy vay!

Hồi nào giao mặt bắt tay,

Ái ân dan díu những ngày bén duyên.

Bây giờ rẽ thúy chia quyên,

Bỗng dưng dương cảnh hoàng tuyền cách xa.

Hồi nào mẹ mẹ cha cha,

Ngày nay một nắm cỏ hoa dãi dầu.

Ôi thôi nghĩa nặng cù lao,

Ơn sâu thăm thẳm trời cao khôn cùng.

Hồi nào cháu cháu ông ông,

Ngày nay phân cách xa trông biệt ngàn.

Chạnh niềm cây cội nước nguồn,

Đã đành u hiển hai đường lạnh tanh.

Hồi nào như lá liền cành,

Ngày nay cốt nhục tan tành rụng rơi.

Ngẩn ngơ chiếc nhạn bên trời,

Tích linh lịu dịu rã rời bơ vơ!

Hồi nào điểm cúc vây cơ,

Ngày nay nước chảy hửng hờ non cao.

Bâng khuâng mai úa liễu xàu,

Gương treo bóng xế mây rào vườn xuân.

Than ôi cuộc thế xoay vần,

Hợp tan tan hợp mấy lần từ xưa.

Than ôi tạo hóa khéo lừa,

Bày chi cái chết không chừa một ai?

Than ôi giấc mộng muôn đời,

Biết bao nhiêu khách dạ đài say vui.

Hỡi vong ôi! Hỡi hồn ôi!

Bao nhiêu nợ thế trả rồi thế thôi!

Rửa lòng cho sạch trần ai,

Lưỡi câu dục lạc, miếng mồi lợi danh.

Tránh xa cái cửa tử sanh,

Thoát nơi tham ái, khỏi thành sân si.

Bước vào trong cửa từ bi,

Nương theo chơn Phật trở về Liên bang.

Khỏi đường sống chết xây lăn,

Khỏi điều khổ thống khỏi thân tội tình.

Liên bang là nước hóa sanh,

Có ao tám đức có sen bốn màu.

Có cây ngọc có lưới châu,

Có thành thất bảo có lầu thất trân.

Sáu thời thiên nhạc vang rân,

Màu hoa chói rạng mùi hương nực nồng.

Tốt thay thế giới vàng ròng,

Bảy hàng bửu thụ, chín trùng liên hoa.

Đạo sư là Phật Di Đà,

Mình vàng rực rỡ chói lòa hào quang.

Hằng ngày thuyết pháp rền vang,

Tiếp người niệm Phật dẫn đàng thiện duyên.

Hồn ôi hồn có linh thiêng,

Phát tâm niệm Phật mà nguyền vãng sanh.

Thành tâm phát một nguyện lành,

Hoa sen vàng đã nêu danh tánh rồi!

Căn lành cội phúc vun bồi,

Mượn thuyền lục độ để hồi hướng qua.

Mãn duyên sen nở một tòa,

Rước hồn có Phật Di Đà phóng quang.

Muôn trùng bửu cái tràng phan,

Lư hương khói tòa sen vàng hoa đơm.

Hiện thân Thế Chí, Quan Âm,

Vô biên Bồ Tát thiên trùng Thánh Tăng.

Hồn ngồi trên tọa sen vàng,

Nhạc tâu hoa rải vinh quang ai tày.

Đến nơi quỳ trước Liên đài,

Vâng lời thọ ký nghe bài pháp âm.

Nhiệm mầu Phật pháp cao thâm,

Linh quang sáng suốt chân tâm tỏ tường.

Dạo xem cảnh giới Tây phương,

Đơm hoa Bát nhã xông hương ngũ phần.

Chói ngời cây ngọc lá vàng,

Mưa sa hoa báu gió đàn mành châu.

Bạch hạc trước, Khổng tước sau,

Ca lăng, Anh võ... chầu hầu nghiêm trang.

Kêu lên những tiếng dịu dàng,

Tám phần chánh đạo, bảy phần giác chi.

Thâm trầm những tiếng từ bi,

Nhiệm mầu không thể nghĩ suy luận bàn.

Nghe ra ai cũng phát tâm,

Nguyện sanh với bực thượng căn một nhà.

Mạn đà rải rác mưa sa,

Nhạc trời chập thổi diệu hòa rền vang.

Gió khua cội báu như đàn,

Đồng thời in rập muôn phường nhạc tâu.

Những cây báu những lưới châu,

Những đài hổ phách những lầu ma ni.

Gác mã não, tọa lưu ly,

Chiên đàn trầm thủy xông nghi ngút mùi.

Mỗi tòa trên có mỗi ngôi,

Màu phù đàn, Hóa Phật ngồi nghiêm trang.

Mi gian phóng bạch hào quang,

Đôi tròng trong trẻo mình vàng sáng trưng.

Chói ngoài tám vạn do tuần,

Mỗi tia lại có một vầng hoa sen.

Mỗi hoa một thế giới riêng,

Nước tên Cực Lạc, Phật tên Di Đà.

Cũng hóa Phật cũng Liên tòa,

Cũng đồng thuyết pháp diệu hòa cao sâu.

Vô vi pháp Phật nhiệm mầu,

Hóa sanh cơm ngọc áo châu đủ mùi.

Rảnh rang hưởng sự rất vui,

Những điều ác thú, luân hồi vốn không.

Làu làu chân tánh sạch trong,

Tinh tường muôn kiếp tỏ thông ba đời.

Ngộ lòng thường trú không dời,

Bao trùm tất cả đất trời đại thiên.

Bấy giờ vận dụng phép huyền,

Từ chơn lại tục tùy duyên hiện hình.

Phân tâm tùy thuận chúng sanh,

Ra vào khắp cõi Khí, Tình thế gian.

Rải gieo hột giống sen vàng,

Cứu đời ác trược vớt đoàn trầm mê.

— Nguyên tác của Hòa Thượng Thái Không soạn, Hòa Thượng Khánh Anh chép lại trong "Phật hoá gia đình" trang 79-85. Nhà in Sao Mai ấn bản, Sài Gòn, 1951. Thư viện Phật học Xá Lợi tàng bản.

— Sao y nguyên văn, không có sửa đổi.

(*) Bài này nguyên đã có ở quyển I, bài số 46, tựa là Kệ Vô Thường. Tuy nhiên trong bài đó đã được người sau rút ngắn để làm bài sám thường tụng phổ thông. Ở đây sở dĩ biên giả cho đăng vào là có ý lấy đầy đủ tác phẩm, dài gấp 3 lần bài sám 46.

---o0o---

260. SÁM NGUYỆN HƯƠNG LINH

(Sám tán cầu siêu 19)

Cuộc trần lắm nỗi vần xoay,

Còn mất, ảo hóa; rủi thay sự thường.

Nay linh cảnh sống thôi vương,

Tìm nơi tịnh lạc an nương tâm mình.

Lễ cầu hướng Phật siêu linh,

Lòng thành mượn nén hương tinh khấn nguyền.

Cầu linh niệm đạo cần chuyên,

Xa nơi huyễn cảnh lụy phiền trần ai.

Di Đà thọ ký, nguyện ngài,

Tiếp dẫn Cực lạc, sen đài hóa thân.

Bồ Tát Thế Chí, Quan Âm,

Địa Tạng, Thánh Chúng đồng tâm độ về:

Dẫn linh chứng đạo Bồ đề,

Thần thức sáng láng thôi mê cảnh trần.

Lòng từ chứng lý thật chân,

Khai thông trí huệ, định tâm hành thiền.

Giải thoát khổ cảnh nghiệp duyên,

Phù sinh huyễn kiếp triền miên buộc ràng.

Dẫu việc tế thế an bang,

Dầu trong gia đạo an khang thâm tình.

Dầu cảnh ngục thất tội hình,

Dầu trong trướng gấm cung đình tôn xưng.

Cuộc thế chìm nổi không dừng,

Đều là nghiệp quả phế hưng theo thời.

Sống là thọ cảm cảnh đời,

Chết cầu thức giác xa rời nghiệp nhân.

Nương tánh Phật linh dự phần,

Phiêu diêu thanh thoát chứng phần độ an.

Linh thần nhập thánh siêu phàm,

Chuyển nghiệp trí giác, chuyên làm độ tha.

Thỉnh linh niệm Phật Di Đà,

Siêu sanh Tịnh độ, vào nhà Như Lai.

— Trích trong "Khóa lễ Phật",Cư sĩ Nghiêm Thức soạn,Cảo bản TP HCM, 1994, Tr. 41-50.

---o0o---

261. SÁM CẦU SIÊU THỦY LỤC VỚT VONG

(Thí thực cô hồn 13)

Nam mô Từ phụ Di Đà,

Xin ngài cứu khổ Ta bà trầm luân.

Thương đời bá tánh vạn dân,

Các hồn hoạnh tử cõi trần thác oan.

Thế gian mong được an nhàn,

Khai đàn Thủy lục làm đàn vớt vong.

Chết ao, khe, biển, suối, sông,

Linh đinh trôi nổi số đông quá nhiều.

Gió giông bão tố thủy triều,

Thảm thương thân xác dập dìu nổi trôi.

Hồn phi phách lạc mất rồi,

Cá ăn, sấu nuốt, khổ thôi đủ điều.

Cõi đời sanh tử mơi chiều,

Sống nơi hầm lửa đốt thiêu thân mình.

Lại còn giặc giã đao binh,

Trúng nhằm súng đạn thình lình mạng vong.

Núi rừng đồng rộng biển sông,

Các hồn oan ức nguyện đồng tiêu diêu.

Hôm nay khẩn đảo cầu siêu,

Những hồn chìm đắm thủy triều tai ương.

Sông sâu biển rộng bốn phương,

Sa chơn đắm đuối vấn vương khổ sầu.

Thành tâm lạy Phật khẩn cầu,

Độ hồn lên khỏi biển sâu vào bờ.

Linh đinh hồn vía mịt mờ,

Nương nhờ Phật lực kịp giờ cứu an.

Cầu cho hồn đặng nhẹ nhàng,

Thủy Long thần nữ dẫn sang hồn về.

Hồn về cảnh Phật đề huề,

Kíp nghe kinh kệ trầm mê khỏi nàn.

Quan Âm đại sĩ từ hàng,

Cứu hồn ra khỏi sáu đàng trầm luân.

Nguyện cho hồn đặng vui mừng,

Khỏi nơi lạnh lẽo gian truân khổ sầu.

Nương nhờ Phật lực nhiệm mầu,

Thả đèn thủy lục, bắt cầu vớt vong.

Vớt vong khỏi chốn suối sông,

Về nơi no ấm non bồng tiêu dao.

Đưa vong khỏi biển ba đào,

Đến nơi bờ giác lên mau lạ thường.

Nam Mô Địa Tạng Minh Vương,

Vì lời đại nguyện xót thương Ta bà.

Chúng sanh chìm đắm hải hà,

Cầu ngài cứu vớt vượt qua biển trần.

Nổi trôi khổ sở tấm thân,

Âm nhơn lạnh lẽo muôn phần thiết tha.

Nam mô đức Phật Thích Ca,

Cầu ngài tế độ vớt mà vong linh.

Ở trong thế giới U Minh,

Dẫn qua Cực lạc vãng sanh Liên trì.

Nguyện ngài giáo chủ A Di,

Độ vong trầm nịch đồng qui Liên thành.

Ở yên mát mẻ tu hành,

Cầu cho giải thoát hóa sanh sen vàng.

Nam mô Tịnh độ Lạc bang,

Độ vong hồn đặng Tây phang mau về.

— Trích xuất từ "Pháp môn tu Tịnh Độ" Niết Bàn Tịnh Xá – Vũng Tàu ấn hành, 1970, Tr. 313-315.

— Bài này dùng để tụng trong đàn thủy lục vớt vong ở bờ biển, bên sông, có thêm nghi thức vớt vong và cầu siêu chư linh. Vì thế nên không phải là bài phổ biến. Tuy nhiên, có thể dùng tụng ở các đàn kỳ siêu, chẩn tế, thí thực ở chùa, ở nhà cũng được.

--- o0o ---

PHẦN IV - THÍ THỰC - CẢNH TỈNH - KHUYẾN TU

262. VĂN HỒI HƯỚNG CÚNG THÍ

(Thí thực cô hồn 14)

Bích Liên Pháp Sư

Nguồn chơn trong văn vắt,

Tánh tội vẫn là không,

Biển khổ rộng thênh thang,

Sóng quanh theo đuổi mãi.

Bởi nghiệp cảm chúng sanh kia mang phải,

Khiến trầm luân kiếp nọ chịu đọa đày,

Địa ngục đà thọ khổ đắng cay,

Ngạ quỉ lại chuyển sanh đói khát.

Đã chẳng có ngày giải thoát,

Ắt là không ngõ siêu thăng,

Ví chẳng nhờ từ nguyện đức kim thân,

Để mở đặng đảo huyền dây ác thú.

Chơn thuyên ấy niệm đôi câu thần chú,

Thí thực ra trên tiệc cam lồ,

Bảo cự kia thắp một ngọn đèn,

Soi khắp cả trong đường minh giới.

Nào những mấy dòng mê cả thảy,

Khiến đều về Cực lạc phương Tây.

Bảo đạo tràng nay,

Khắp thỉnh vào diên thí thực.

Đem công đức ấy,

Trở về trong núi Thiết Vi,

Diện Nhiên đại sĩ một tay,

Thống lãnh cả ba mươi sáu bộ.

Chúng ngạ quỉ hằng hà sa số,

Biết bao nhiêu vô lượng vô biên,

Cúi xin từ kiếp bỏ liền,

Cho đến ngày lai tái thế.

Tiêu nghiệp chướng chẳng còn chút để,

Rửa tội khiên phút đã sạch rồi,

Vạc nóng dầu sôi,

Biến thành ao Liên trì bát đức.

Lò hừng lửa cháy,

Hóa nên tòa Hương cái thất trân.

Kìa mũi gươm trần.

Kiếm thọ hóa ra Ngọc thọ.

Nọ con dao sắc,

Đao sơn đổi lại Bảo sơn.

Khắp nơi bày chật đất thiết sàng,

Hiện pháp tọa Bồ đề ra nơi đó.

Khắp chỗ dựng đầy nước đồng sôi,

Rưới cam lộ Đề hồ vào nơi đấy.

Gặp những người trai chủ bấy nay,

Đó đói khát, hết đòi hết hỏi.

Nhóm kiếp oan gia thuở trước,

Cùng nhau thôi dứt vấn vương.

Dạ hưng từ, ngục chủ yêu thương,

Lòng từ thiện, minh quan ủng hộ.

Thân phụ mẫu đa sanh kim với cổ,

Hồn nay thì nhập thánh lại siêu phàm.

Nợ nhơn thân lụy thế, trả hết rồi,

Rày thừa ân giải thoát, miễn trần duyên.

Cõi thiên thượng, ngũ si chẳng hiện,

Miền nhân gian, tứ tướng chẳng có,

Đã biết tu, là bỏ cả tham sân si,

Thì địa ngục, sẽ hết điều khổ não.

Hồn ngạ quỉ, nhộn nhàng trong sáu đạo,

Hứng gió thanh, khỏi chốn lửa hồng.

Giống hàm sanh, sực nức mười loài,

Lên bờ giác, lánh nơi đường tội.

Khắp xin cả hữu tình một nỗi:

Quốc độ này quốc độ nọ,

Và tất cả vô lượng quốc,

Thảy cùng nhau đồng chứng chơn thường.

Lại nguyện cùng hàm thức giống nòi:

Thế giới đó thế giới đây,

Và các vô lượng thế giới,

Tất cả đều nên Phật đạo.

Tứ ân khắp báo,

Tam hữu đều nhờ.

Người trong pháp giới bao giờ,

Ai ai cũng đồng viên chủng trí.

- Bài do Hòa Thượng Bích Liên – Bình Định, diễn nôm khoảng năm 1940.

- Trích soạn từ "Nghi chẩn tế cô hồn nghĩa" của Hòa Thượng Thành Lệ, chùa Tiên Linh, Bến Tre tàng bản.

---o0o---

263. SÁM TÁN KHÔ LÂU

(Thí thực cô hồn 15)

Bích Liên Pháp Sư

Hôm qua đồng vắng ngoạn du

Thấy liền Đại đức khô lâu một vùng

Bốn bên ghê gốc bịt bùng

Mồ hoang cỏ mọc, mây trùng xanh xanh

Dàu dàu âm khí lạnh tanh

Lá sen thổi ngọn, gió quanh đưa sầu

Khô lâu ơi hỡi! Khô lâu

Quê người ở mé giang đầu thiu thiu

Nằm phơi ngọn gió, chìu hiu

Cỏ giăng nệm đất, trăng khêu đèn trời

Phèo phèo khí lạnh đòi nơi

Anh em lai vãng, có người nào đâu

Khô lâu ơi hỡi! Khô lâu

Ấy người quân tử ở đâu bên đường

Nhà ai vang vọng đêm trường

Mưa tuôn gió thổi, tuyết sương khác nào

Đau thay gan ruột như bào

Chan chan hạt lụy, như trào dòng châu

Khô lâu ơi hỡi! Khô lâu

Đôi khuôn con mắt, thấy đâu chốn này

Xiết thay, người thế ra chi

Kiếp phù sanh gởi tháng ngày bao lăm

Ác vàng thỏ bạc xa xăm

Bóng quang âm thoắt, trăm năm mấy hồi

Dần dà chi nữa người ơi

Sớm lìa biển khổ, cho rời kiếp ma

Hôm nay thiện tín trai gia

Nghi diên mở hội, gọi là "minh dương"

Lò vàng vừa bén mùi hương

Đạo tràng mời khắp mười phương cô hồn

Bao nhiêu tội chướng để dồn

Bây giờ tiêu hết chi còn nữa đâu

Ân triêm phước lợi thắm mầu

Mau mau dời bước lên chầu Tây phương.

- - - - - - - - - - -

- Bài do Hòa Thượng Bích Liên – Bình Định, diễn nôm khoảng năm 1940.

- Chép lại từ bản thảo "Nghi cúng cô hồn" của Hòa Thượng Thành Lệ, Bến Tre – Bản tặng Hòa Thượng Hiển Tu, chùa Xá Lợi, TP HCM, 1998.

---o0o---

264. TRẠO VĂN DIỄN ÂM

(Thí thực cô hồn 16)

Bích Liên Pháp Sư

Hôm nay cúng thí trai đàn,

Dây nhân duyên gặp A Nan cơ lành.

Quan Âm cứu khổ đã đành,

Hiện làm Tiêu Diện quỉ hình lạ thay.

Niệm câu Mô Phật từ bi,

Tuyên lời bí mật đức dày công cao.

Độ người thập loại nao nao,

Mùi cam lồ ấy hưởng vào một phen.

Trước đây triều đại còn truyền,

Lên ngôi đế chúa sẵn quyền tôn vinh.

Hầu vương huân thích vang danh,

Cây vàng lá ngọc tập tành tiếng sang.

Trung cung, Tể chấp, đại quan,

Kìa trang thể nữ, nọ hàng tần phi.

Điềm hoa tươi đã vứt đi,

Mùi cam lồ hưởng tiệc này phải chăng.

Hàng quốc sĩ, bậc triều thần,

Dọc ngang trong cõi hồng trần giúp xong.

Chăn dân bủa hóa giữa giòng,

Nào hay chưa toại tấm lòng trung lương.

Đau lòng một chiếu thôi thương,

Phải khi trích án sa trường biên bang.

Hồn còn trìu mến giang san,

Tiệc cam lồ hỡi, vội vàng đôi chân.

Người võ sĩ, kẻ nhung thần,

Một tay thống lãnh ba quân nhộn nhàng.

Băng xông trăm trận mũi vàng,

Trống rầm rộ đất, chiêng vang rân trời.

Đánh Nam dẹp Bắc tơi bời,

Chiến trường phút sẩy chân người vào trong.

Tấm lòng vì nước mà vong,

Tiệc cam lồ chứng hội đồng đêm thanh.

Những người học cổ cùng kinh,

Chức văn chương khéo như hình gấm thêu.

Bóng quang, hột tuyết dòm theo,

Chí trong cửa sổ nghiệt nghèo xiết bao!

Ta đà mạng vận làm sao,

Bảng vàng chẳng thấy lúc nào đề danh.

Hương hồn uất uất chi linh,

Mùi cam lồ đã sẵn dành tiệc xuân.

Những người cắt ái từ thân,

Cửa không sớm đã chân lần vào trong.

Tầm thầy hỏi đạo Thiền tông,

Chút vì muốn thoát khỏi vòng tử sanh.

Trải bao lạnh nắng xoay quanh,

Sự vô thường đã đến mình nào hay!

Hồi quang soi chút bóng dày,

Mùi cam lồ hưởng đêm nay bỉ bàng.

Những người võ phục huỳnh quan,

Sớm đã quyết chí theo đàng tu chơn.

Luyện hoàn thuốc, nấu lò đơn,

Dưỡng trong cái tánh, cho hoàn khí nguyên.

Lao thần khổ hạnh đòi phen,

Chỉ mong lên đặng ngôi tiên mới đành.

Thôi đừng tiếc chút dị hình,

Tiệc cam lồ đã sẵn dành vị thanh.

Những người con thảo cháu lành,

Với người nghĩa dũng trung thành xưa kia.

Những người liệt nữ trinh thê,

Cái thân coi chết như về đâu đâu.

Với người trọng tiết vong xu,

Khí tinh anh để ngàn thu còn truyền.

Hồn còn chói lọi linh thiêng,

Đến đây hưởng thọ một diên cam lồ.

Những người đạo nữ Ni đồ,

Chốn huỳnh môn ấy năm mùa gởi thân.

Phụng loan bỏ khống duyên phần,

Nhơn gian chẳng nhiễm sự trần chút chi.

Còn chưa liễu đặng vô vi,

Nước trôi sóng lãng ra gì tử sanh!

Hồn người thăm thẳm thanh thanh,

Vị cam lồ đã phỉ tình cho chăng?

Những người địa lý thiên văn,

Nghề hay y dược chứa thầm âm dương.

Bói qui, dịch sủ qui vàng,

Kẻ tinh coi gió, người tường bủa sao.

Mách người hung kiết biết bao,

Vô thường để khỏi mang vào hoạn thân.

Thôi rày xả ngụy qui chân,

Cam lồ bảo mãn mười phần tiệc hương.

Những người tọa mãi hành thương,

Cả bao nhiêu món ngoài đường kinh doanh.

Lắm hay nghề nghiệp mưu sanh,

Toan phường tài lợi trong vành bán buôn.

Quê xưa hương tỉnh bỏ luôn,

Chết chôn đất khách, theo phương cảnh người.

Một niềm lữ mộng vơi vơi,

Mùi cam lồ đã khắp rời u minh.

Những người phạm pháp tạo hình,

Ngục tù buộc mãi lấy mình vào nơi.

Hại người toan lấy của người,

Oan gia trái chủ trả đời nào xong!

Người tật ác, kẻ tai hung,

Hoặc là đói khát lạnh lùng vong thân.

Suối vàng kíp kíp đôi chân,

Mùi cam lồ ấy, thọ phần thanh lương.

Những người ngựa đạp, xe thương,

Vách đè thân nát như tương rã rời!

Kẻ suông roi quỉ, sấm trời.

Kẻ cam tự vận, người thời huyền lương.

Hoặc là thủy hỏa tai ương,

Kẻ suông độc rắn, người vương miệng hùm.

Hồn người bất hạnh trầm trầm,

Một cam lồ rưới dầm dầm xiết bao.

Những người âm huyết dương mao,

Chỗ sanh trưởng vốn ẩn vào man di.

Thi công mà trả nợ đày,

Kẻ làm lẽ mọn, người thì tớ tôi.

Hoặc người ngọng, lịu, điếc, đui,

Tật nguyền chẳng có nơi chui đụt nào.

Hồn người oan khổ biết bao,

Mùi cam lồ hưởng dạt dào tiệc hoa.

Những người ngỗ nghịch mẹ cha,

Oán rủa trời đất, mắng la đốt bằm.

Những người chê Phật khinh Tăng,

Đốt hủy kinh tượng hung hăng nhiều bề.

Lắm điều tà kiến trầm mê,

Chịu trong khổ báo ê chề chẳng thôi.

Hồn người thật ác, thương ôi,

Mùi cam lồ hưởng cho rồi tiệc hoa.

Cửa nhà đại thí mở ra,

Hãy xin tiến bạt cho ma cô hồn.

Tiên vong hòa tổ hòa tôn,

Oan gia trăm họ cũng dồn về đây.

Đường ba, nạn tám thiếu chi,

Bao nhiêu bình đẳng, đêm này siêu thiên.

Cậy chưng Phật Pháp quang miên,

Mùi cam lồ hưởng một diên ê hề.

A Di Đà Phật Bồ Đề,

Xưa kia sẵn có lời thề vô biên,

Đường mê trông thấy nhãn tiền,

Đắm phiêu biển khổ liền liền thảm thay!

Ngậm ngùi vội duỗi hai tay,

Thuyền từ chống thẳng vớt ngay mọi người.

Nguyện cho khắp chỗ ai ơi,

Chúng sanh đều đến nhập nơi Liên trì.

- - - - - - - - - -

- Đây là bài diễn nôm của Hòa Thượng Bích Liên – Bình Định soạn, khoảng năm 1940.

- Bài này dùng để tán trạo, một loại tán có nhạc hòa cùng sử dụng trong lễ chẩn tế cô hồn, thay cho 12 câu thỉnh trong Du Già Trung Khoa.

- Tạng bản Nôm của Đại Đức Thích Lệ Trang, chùa Viên Giác – Tân Bình, TP HCM.

- Diễn Quốc ngữ của Hòa Thượng Thành Lệ, chùa Tiên Linh, Bến Tre – Bản tặng Hòa Thượng Hiển Tu, chùa Xá Lợi, Sài Gòn, 1998.

- Có hiệu đính sửa chữa lại một số câu chữ cho phù hợp, và để nâng cao tính giá trị của văn phong.

---o0o---

265. VĂN THỈNH THẬP LOẠI CÔ HỒN

(Thí thực cô hồn 17)

Bích Liên Pháp Sư

Dấu người thập loại biết là đâu?

Hồn phách mơ màng trải mấy thu,

Cồn biển nghinh ngang bầu thế giới,

Những mồ vô chủ thấy mà đau!

Tịch mịch dạ canh thâm,

Hoa Đàm bá phạm âm,

Cô hồn văn triệu thỉnh,

Bộ bộ tốc lai lâm.

- Nhứt tâm triệu thỉnh:

Ác vàng tên ruỗi,

Thỏ bạc thoi dong,

Ôm lòng đau, cốt nhục nỗi xa trông,

Sửng mắt nhắm, anh hùng còn đâu đó!

Lò bảo đảnh, màu hương nhen mới tỏ,

Giọng thiền lưu, rày ngõ với vong linh,

Nghe lời triệu thỉnh đành rành,

Hồn chơi trong cõi U minh xin về.

- Nhứt tâm triệu thỉnh:

Màu non lờ lạc,

Dòng nước thầm thì,

Xuân đi rồi, hoa hỡi còn đây,

Người mới đó, chim rày đã lặn.

Vài lượt thắp, hương trầm bay tứ tán,

Đôi phen mời, linh sản ở đâu đây,

Vong linh ơi hỡi có hay,

Nghe lời triệu thỉnh, kíp day cõi trần.

- Nhứt tâm triệu thỉnh:

Biển trần lênh láng,

Sóng nghiệp lao xao,

Người mê man trong giấc chiêm bao,

May tỉnh đặng, phân hào trong huyền diệu.

Sống chẳng niệm Di Đà Phật hiệu,

Uổng một vòng chơi nẻo nhân gian,

Đầy ba phen, hương thắp bảo đàn,

Ba lần triệu thỉnh, suối vàng hồn linh.

Xin vâng Tam Bảo pháp lành,

Nương lời bí mật, đêm thanh trở về.

Về đây hưởng thọ hương huê,

Cam lồ pháp thực, ê chề thiếu chi.

- Trước thỉnh kẻ, hoàng vương đế bá,

Triều đại xưa, trải quá biết bao!

Đền đài chín lớp ở cao,

Non sông muôn dặm chiếm vào một tay.

Thuyền chiến phút đổi thay vượng khí,

Xe loan còn rầm rĩ vắng thinh,

Đỗ quyên kêu trót tàn canh,

Mây buồn đượm mãi trên cành đào hoa.

Trước sau vương bá những là,

Hồn hương xin chứng tiệc hoa sẵn sàng.

- Lại thỉnh kẻ đăng đàn bái tướng,

Dựng ngọn cờ bảo thưởng hầu quan,

Ngàn cân, lực cử đảnh vàng,

Thân trường thành vững trăm ngàn dặm khơi.

Trướng hùm lạnh, luống đời Hạng Mã,

Khói lang tàn, nào gã Phàn Long,

Ngựa xe chiến tướng vắng không,

Hoa lùa cỏ nội mấy vùng buồn thiu!

Anh hùng tướng soái bao nhiêu,

Pháp diên hãy chứng ít nhiều phải chăng?

- Lại thỉnh kẻ: Ngũ lăng tài tuấn,

Phẩm hiền lương, bách phận danh thần.

Ba năm thanh tiết làm quan,

Lòng son một tấm, trung quân rõ ràng.

Nhà châu huyện, xa làng phụ mẫu,

Xóm nước trời, theo dấu thần tiên,

Chinh chinh biển loạn sóng ngàn,

Mờ mờ hồn bướm ly miền dương quang.

Văn thần xiết kể muôn ngàn,

Chốn này xin chứng Pháp đàn kính dâng.

- Lại thỉnh kẻ: Tao ông mặc khách,

Lối cửa hoàng, nhà bạch vào ra,

Rừng văn nhẹ bước, Thám hoa,

Ngàn cung bút chiến, chơi trò các vi.

Tan bữa đốm, tiếc dày công học,

Mòn dĩa nghiên, uổng nhọc chí bền,

Lụa hồng bảy thước đề tên,

Đất vàng một cụm, lấp nền văn chương.

Văn nhân biết mấy đâu lường,

Hồn hoang xin chứng tiệc hương mấy phần.

- Lại thỉnh kẻ: Xuất trần phi tích,

Thượng sĩ kìa với khách Cao Tăng,

Trai tinh ngũ giới, đạo hằng,

Gái Tỳ khưu, lại đủ ngằn nét tu.

Làn hoa trúc, vài câu mật đế,

Nhà hổ-nô, vắng kệ khổ không,

Tam canh song tẩm lạnh lùng,

Nhà thiền leo lét đèn chong canh dài.

Trung lưu này những bi ai,

Chơn hồn xin hãy chứng lai pháp đàn.

- Lại thỉnh kẻ: Huỳnh quan dã khách,

Dòng vũ y phong cách nhà tiên,

Tu chơn trong động đào nguyên,

Trước châu lãng uyển, khí rèn tánh tu.

Trời nêu tiếng, tam lưu chưa toại,

Đất chôn hồn, tứ đại Diêm Vương,

Lò đơn lẫm quán lạnh sương,

Tiêu đàn gió thảm, thổi tàn hạnh hoa.

Bao nhiêu đạo sĩ những là,

Mùi hương phó cảm, thấu nhà hư vô.

- Lại thỉnh kẻ: Giang hồ cơ lữ,

Đường bắc nam trải thử hành thương,

Lợi quyền muôn dặm, toan đương,

Ngàn vàng trữ lại trong hàng hóa buôn.

Thân sương gió, thịt chôn bụng cá,

Bước đá mây, xương rã đường dê,

Phách theo mây cuốn sè sè,

Hồn theo ngọn nước xuôi về biển Đông.

Thương nhân, sau trước một dòng,

Bữa nay xin chứng vào trong tiệc đàn.

- Lại thỉnh kẻ: Lướt xông chiến trận,

Sức phương cường, mình bận áo binh,

Cờ điều phất bóng tương tranh,

Trong chòm mũi bạc, đan mình chống đương.

Ruột gan nát, thao trường kim cổ,

Da thịt rơi, đầy chỗ can qua,

Cát vàng văng vẳng tiếng ma,

Mờ mờ sương trắng ai mà thấu cho.

Xưa nay mấy kẻ tốt đồ,

Đêm này xin hưởng cam lồ tiệc trai.

- Lại thỉnh kẻ: Nghén thai mười tháng,

Lót chiếu rơm ngồi mãn ba ngày,

Trước mừng loan phụng hiệp bầy,

Sau thì trông giấc hùng bi cho tường.

Vầng cung phụng, phút tường hung cát.

Tuồng ngỏa chương, rơi nát mẹ con,

Nhành hoa nở, trận mưa tuông,

Đường khi trăng tỏ, gặp cuồng mây xâm.

Những người sản nạn qui âm,

Nghe lời triệu thỉnh, lai lâm pháp đàn.

- Lại thỉnh kẻ: Bốn phương mọi rợ,

Với những người ú ớ điếc đui,

Chết mình, tôi tớ lui thui,

Liều thân hầu hạ, bởi người ghen tương.

Khinh Tam Bảo, tội dường cát bãi,

Nghịch song thân, ác dẫy cõi người,

Đêm trường thăm thẳm bóng mơi,

Cửa mù thiu thỉu như trời thu đông.

Những người bội nghịch hoang hung,

Pháp diên xin chứng vào trong cho đầy.

- Lại thỉnh kẻ: Cung khuê thuở trước,

Gái má đào, sắc nước kém đâu,

Bức tranh chỉ phấn, đua nhau,

Áo quần long xạ, ganh màu thiên hương.

Hồn vân vũ, tan vườn kim cốc,

Ruột trăng hoa, héo trạm mã khôi,

Phong lưu ngày trước đâu rồi,

Xương khô lạnh lẽo trong chồi cỏ cây.

Những trang xinh tốt xưa nay,

Lửa hương xin chứng tiệc chay bỉ bàng.

- Lại thỉnh kẻ: Cơ hàn khất cái,

Cùng tù nhơn mang phải trọng hình,

Gặp tai nước lửa hại mình,

Hoặc truông hùm sói, tan tành thịt xương.

Khí oán, mãi đầy dường thuốc độc,

Hồn kinh, vì sấm lốc mờ xiêu,

Mưa chiều khói lạnh nước reo,

Lá thu gió thổi dập dìu như bay.

Những người hoạnh tử xưa nay,

Cam lồ rày đã sẵn bày tiệc hương.

- Lại thỉnh kẻ: Sáu đường pháp giới,

Những cô hồn mười loại đâu đây,

Diện-Nhiên sở thống một tay,

Nòi kia dịch-lệ, giống này trần-sa.

Nương cây cỏ, bóng ma mường tượng,

Ly-my, hòa vọng-lượng uy danh,

Hồn cô, phách trệ linh đinh,

Tiên vong, với kẻ thân tình gần xa.

Bao nhiêu tiệu thỉnh những là,

Ai ai xin cũng chứng qua tiệc này.

Nãy giờ mời thỉnh tỏ bày,

Hồn linh xin hãy về đây chứng đàn.

Cùng qui y Phật, Pháp, Tăng,

Sửa mình niệm Phật, siêu thăng liên đài.

A Di Đà Phật Như Lai,

Từ bi tiếp độ hoa khai thoát trần.

- - - - - - - - - - - -

- Trích trong "Khóa chẩn tế cô hồn nghĩa." – Hòa Thượng Bích Liên soạn diễn Nôm, khoảng năm 1940. Chùa Viên Giác Tân Bình tàng bản.

---o0o---

266. VĂN KHUYẾN TU THIỆN NGHIỆP

(Văn khyến tu 14)

Chơn Thường Thiền Sư

Đôi dòng bút ký thiên thu,

Dụng tâm khuyên giáo sĩ phu ít lời.

Quy y Tam bảo đời đời,

Tự tâm tỏ ngộ nay thời gắng tu.

Thọ trì trai giới công phu,

Tinh thông học tập vân du Ta bà.

Nhìn xem khắp cõi hằng sa,

Hư không thế giới lòng ta nguyện hoài.

Nguyện lên chín phẩm Liên đài,

Niết bàn tịch tịnh thiệt rày cao thâm.

Pháp môn Tịnh độ tịnh tâm,

Quy y theo Phật nhiều năm mới thành.

Giữ lòng chẳng dám vọng sanh,

Quy y theo Pháp xem rành luật, kinh.

Giữ lòng chớ có dễ khinh,

Quy y Tăng, học tự mình sửa tâm.

Giữ lòng chừa sát đạo dâm,

Đêm ngày xem xét chơn tâm làu làu.

Chiếu soi thiện ác lẽ nào,

Kiếp xưa Võ Đế ngài vào rừng xanh.

Nón đội Phật đá phước lành,

Sao còn giết khỉ, để dành miếng ăn.

Khiến nên chết đói Đài thành,

Tiền nhân hậu quả đành rành nào sai.

Lập chùa, bố thí, trì trai,

Tạo lành hưởng phước khuyên ai gắng làm.

Nghiệp dữ mắc họa chớ ham,

Sát sanh hại vật lại cam làm gì.

Khuyến người xem xét nghĩ suy,

Võ Đế, Hy Thị còn gì than ôi!

Hầu Kiển, Võ Đế trả rồi,

Thấy gương nhân quả nghĩ thôi lạnh lùng.

Ai ai nghe thấy cũng run,

Tránh xa sát nghiệp ung dung tu hành.

Kíp nhau bỏ dữ làm lành,

Ngày sau mới đặng vãng sanh Thiên đường.

Nói qua "nghiệp đạo" thêm thương,

Tại vì đói lạnh, tuyết sương chẳng nài.

Rình mò lặn lội chông gai,

Rủi thời bị bắt ai ai cũng cười.

Nhân xưa ăn ở biếng lười,

Quả nay đói lạnh, của người tóm thâu.

Làm cho kẻ khóc người rầu,

Trộm cướp bắt đặng đâu đâu cũng mừng.

Đem ra pháp luật phạt trừng,

Khuyên bỏ "nghiệp đạo" mau vâng theo lời.

Làm người thân ở trong trời,

Ăn ngay ở thẳng vậy thời người thương.

Đừng làm theo thói bất lương,

Ngày sau mắc đọa nhiều đường khổ thân.

Nghĩ cho cuộc thế xoay vần,

Giàu sang xưa cũng kiệm cần mới nên.

Sửa lòng tập tánh cho bền,

Bán mua tiết kiệm mới nên sang giàu.

Xét xem cải đổi mau mau,

Tránh xa "nghiệp đạo" dồi trau phước điền.

Nghĩ cho "dâm nghiệp" không hiền,

Tham tài đắm sắc bỏ liền chẳng tu.

Vương hầu cho đến sĩ phu,

Say mê vì sắc thiên thu chê cười!

Xưa nay xét lại nhiều người,

Sa di Tư Hổ, thế cười lạ thay!

Long Đĩnh tửu sắc nằm ngay,

Kiệt, Trụ tiếng để ai ai giựt mình.

Kìa như Lữ Bố bất minh,

Tham dâm chi quá dứt tình cha con.

Cuộc đời nghĩ lại héo hon,

Tránh xa "dâm nghiệp" chồng con an hòa.

Bốn điều "vọng ngữ" kể ra,

Nói dối, nói láo rất là tội thay!

Nói thêm, nói bớt, nói sai,

Đòn xóc, hai lưỡi ai ai cũng rầy.

Nói lời hung dữ, nói trây,

Rủa chưởi, mắng nhiếc, van vầy gớm ghê.

Vọng ngữ tội ác đời chê,

Nói cho thất đức chẳng hề có sai.

Nói lời chắc thiệt, khuyên ai,

Ngay thẳng, hòa hiệp ngày nay sum vầy.

Phát nguyện về cõi phương Tây,

Hiền lành, nhơn đức thuở này mới nên.

Đọc tụng kinh, sám cho bền,

Hiểu thông nghĩa lý, cứu trên cửu huyền.

Chưa thông, học hỏi thầy hiền,

Dứt trừ tửu, nhục, thấy liền chơn tâm.

Như Lai vô thượng thâm thâm,

Theo thầy học tập nhiều năm mới thành.

Nếu còn tửu, nhục sự sanh,

Tham sân si ái, cạnh tranh luân hồi.

Say rượu các việc đều thôi,

Lành dữ, tội phước, than ôi kể gì!

Ngày đêm say rượu li bì,

Công ơn cha mẹ còn gì nữa đâu.

Vợ con thấy vậy thêm sầu,

Nhân xưa say rượu, lọt cầu sông mê.

Quả này, đọa ngục Nê Lê,

Thúi hôi khổ sở bộn bề gớm ghê!

Tham dâm tửu sắc đời chê,

Sân hận tội ác đọa về Tu La.

Si mê trôi dạt ái hà,

Kêu người tỉnh lại về nhà quang minh.

Lánh xa tửu nhục sắc thinh,

Quy y Tam Bảo kệ kinh tu hành.

- - - - - - - - - - - -

- Trích soạn theo bài "Khuyến tu Thập Thiện" của Thiền Sư Thích Chơn Thường – Chùa Trường Quang Mỹ Tho – Đăng trong "Học Phật Vấn Đáp" – Châu Đốc năm Tân Mão, 1951.

- Đồng Bổn soạn lại, có lược bớt trọn phần sự tích "Hy Thị thọ thân mãng xà" và hiệu đính một số câu văn cho phù hợp lưu hành.

---o0o---

267. SẮC KHÔNG TỈNH THẾ

(Văn khuyến tu 15)

Đàm Tuệ

Kiếp nhân sinh hỏi dài hay ngắn,

Thân phù du sống đặng bao lâu?

Kể chi khanh tướng công hầu,

Cũng như hạt cát giữa bầu bao la.

Hỡi nhân thế! Sao đà chưa tỉnh?

Đem sức người toan tính mà sao,

Chi bằng giữ đạo thanh cao,

Đèn trăng, quạt gió, màn sao, phên giường.

Bước vân du rộng đường thiên lý,

Ngó trần hoàn bé tí con con,

Xương đồng chân cứng đá mềm,

Ấy kho vô tận há còn ai tranh.

Vượt ra ngoài sắc thanh hình tướng,

Riêng lắng lòng duyên tưởng "thể chân",

Cũng không nghĩ ngợi phân vân,

Không xanh không đỏ không gần không xa.

Không tất cả nước da nòi giống,

Không vuông tròn hẹp rộng trước sau,

Không tâm tìm kiếm mong cầu,

Không sanh già chết ốm đau như người.

Không tất cả muôn loài vạn vật,

Không trong ngoài, chân thật, đảo điên,

Đạo huyền, huyền lại càng huyền,

Có không, không có, vô biên, vô lường.

Có tất cả mười phương nòi giống,

Có vuông tròn, hẹp rộng, trước sau,

Có tâm tìm kiếm mong cầu,

Có sanh, già, chết, ốm đau như người.

Có tất cả muôn loài vạn vật,

Có trong ngoài chân thật đảo điên,

Nói càng lầm lỗi, tạc xuyên,

"Hằng sa thế giới ở liền mảy lông."

Còn ham cảnh lầu hồng, cõi tục,

Chốn Quảng Hàn say khúc Thường Nghê,

Dao Trì hôm sớm đi về,

Đào tiên, rượu cúc quen lề tỉnh say!

Thời hãy gắng đêm ngày định tỉnh,

Mười điều lành lo tính cần chuyên,

Là Trời, là Phật, là Tiên,

Là "Chân Như Tính" ấy miền tiêu dao.

- - - - - - - - - - - -

- Bài do cố Sư Bà Đàm Tuệ – Chùa Hòa Bình soạn, có tên là "Bước Quan Hoài." Người soạn xin sửa lại tựa để hợp với Sám Văn. Bài được soạn năm Quý Mão, 1964. In trong Thi tập kỷ niệm tuần chung thất, Tp, HCM, 1997.

---o0o---

268. THẬP NHỊ THI TỤNG DIỄN ÂM

(Văn khuyến tu 16)

Xưa Quốc Triều ở phường Phú Sĩ,

Mười hai giờ thành ý tụng kinh,

Chữ Nho xem cũng khó rành,

Diễn Nôm ra để cho minh những lời.

Giờ Dần ấy, khi trời vừa sáng,

Dạ thường thì lúc sớm nên chăm,

Tụng giờ mười lượt thanh âm,

Hay siêu sanh tử thoát trầm luân sâu.

Phép hiếm có nhiệm mầu khôn nói,

Lấy lòng tin làm lối vãng sanh,

Tai nghe bụng chẳng nghi tình,

Ấy người thọ ký là mình lọ ai?

Đến giờ Mão mặt trời mới mọc,

Xương chóng khô, người tục chóng già.

Thực nên ta nghĩ bạn ta,

Biết bao trước mắt cỏ hoa trên mồ.

Phải ngoảnh lại mà tu cho chóng,

Tấc quang âm báu trọng bao la,

Lúc nhàn chẳng niệm Di Đà,

Đến khi thác xuống xót-xa não nùng.

Giờ Thìn đã bóng hồng cao lói,

Người thiện cư chọn hỏi nơi hiền,

Chẳng cần phúc báo Nhân Thiên,

Chết đi cũng khó khỏi miền trầm luân.

Lên Đao Lợi dự phần luân chuyển,

Lúc tạm thời câu chuyện chửa hay,

Khuyên người niệm Phật phương Tây,

Làm người tự tại đêm ngày tiêu dao.

Giờ Tỵ mặt trời cao gần giữa,

Các nơi đều nấu bữa cơm trưa,

Cơm ăn no bụng muối dưa,

Muốn qua sanh tử bây giờ phải tu.

Trẻ nhớ mẹ, mẹ âu nhớ trẻ,

Ấy công phu đáo để tự mình,

Xả tấm thân thấy Phật sinh,

Xa mười muôn dặm gần hình gang tay.

Bóng chiều Nam đã xoay giờ Ngọ,

Phật trên không mắt ngó chẳng hay,

Ít người đi ở đường ngay,

Sô đường dậm chịu đắng cay bao chừng.

Chẳng đạm thiền, chẳng hưng khởi đạo,

Phải chủ trương niệm tấu Di Đà,

Tuy thân ở cõi Ta bà,

Tinh thần đã ở trên tòa hoa sen.

Giờ Mùi đã hơi thiên bóng ngấn,

Cảnh một nhà sáu giắn ghê thay!

Diêm phù ai gặp cảnh này,

Đã sinh lại chẳng chia bày đục trong.

Mau ngoảnh lại rửa lòng trần lụy,

Mệnh vô thường bất úy là đây,

Đem treo chữ Tử ngang mày,

Mới tường tư vị phương Tây lạ lùng.

Đến giờ Thân vừng hồng gần tối,

Than thân người như lối xe lăn,

Kiếp này nếu chẳng độ thân,

Thân này muốn độ, chờ luân kiếp nào?

Chớ qua quýt tiêu hao lần lữa,

Kìa bao loài vảy chứa sừng đeo,

Phật thương chẳng cứu được nào,

Biết bao kiếp số mắc vào trầm luân.

Tới giờ Dậu về phần trời tối,

Bóng dư quang khuất núi chẳng lâu,

Nực cười lũ dại đua nhau,

Tử sinh, sự lớn người hầu biết chưa?

Ham tiền của say sưa chè rượu,

Lừa phàm phu dong dẻo trọn ngày,

Chẳng rồi niệm đức Như Lai,

Đến ngày đến tháng bó tay chịu đành.

Đến giờ Tuất, sơ canh buổi tối,

Một ngọn đèn lòi lọi nhà đêm,

Rút giày, giường đã nằm êm,

Hồn đương đêm tối, lại thêm mơ màng.

Than thân mình, dễ nhường sai lối,

Niệm Phật đi mới khỏi luân hồi,

Tội kia tiêu hết một thời,

Phật soi ngàn bóng, mặt trời trên không.

Tới giờ Hợi, nhân công đã định,

Bỏ giàu sang, chẳng sính công danh,

U ơ trên gối đêm thanh,

Lòng si còn vẫn lo mình ngàn năm!

Cứ lần lữa nên tâm trễ nải,

Tắt thở thời luống mãi ăn năn,

Phụ tình Phật tổ cứu dân,

Khôn đem nước bể, ví ân đức Ngài.

Đến giờ Tí đêm thời vừa nửa,

Bụng thanh ô, chan chứa chia đôi,

Cõi trần nếu chẳng khổ rồi,

Tử sinh ai đã khứng ngui bụng thường.

Đã chán phải biết đường chung thủy,

Đất hoàn kim khôn ví cảnh vui,

Nhãn tiền phước báu vì ai?

Chỉ là dục chúng quy hồi Tây phương.

Tới giờ Sửu gà đương gáy giục,

Muốn vãng sinh ai thúc tay mình,

Trong phiền não cố tu hành,

Phải luôn niệm Phật miệng dành như tâm.

Ai khen vụng chê thầm cũng mặc,

Cứ tùy duyên chẳng nhác lòng mình,

Hoa sen tuy chửa nẩy sinh,

Bản căn đã hết ngó sanh trong bùn.

Ấy là phép thiền môn trì tụng,

Cốt sao cho trong bụng kính thành,

Những lời Phật dạy phân minh,

Phải tường nghĩa lý xét mình để tu.

Ai mà cố công phu như vậy,

Báo sau này hẳn thấy chẳng sai,

Nam mô Tam Bảo Như Lai.

- - - - - - - - - - - -

- Trích Tâm Pháp Kinh Thiết Yếu, trong tạp chí Từ Quang. Số 86, ra tháng 3/1959, chùa Xá Lợi, Sài Gòn, 1969

---o0o---

269. SÁM TINH TẤN

(Sách tấn tu tập 14)

Như Thanh

Bậc Bồ Tát trên đường tinh tấn,

Biết rằng tùy duyên pháp triển hạnh lành.

Biết trau tâm sửa tánh tinh chuyên,

Biết lập hạnh cao kiên bất thối.

Chí tinh tấn lòng đơn chẳng đổi,

Nương hạnh lành tùy lối tiến lên,

Thương muôn sanh lầm lỗi nhiều bề,

Phát đại nguyện chẳng hề chê chán.

Lòng từ bi đứng lên mạnh dạn,

Nương đức lành, hoạn nạn đành cam,

Quyết lập nên công hạnh luận đàm,

Vì đời đạo, lòng kham gánh chịu.

Giữa bể khổ gian nan lịu địu,

Cũng quyết tâm chuyền níu vớt đưa,

Bờ giác kia đâu dám lần lừa,

Chí dõng mãnh lưa thưa đâu thể!

Nguyện đức Phật từ bi cứu tế,

Độ chúng sanh khỏi bể trầm luân,

Khiến lòng con bớt nỗi bâng khuâng,

Khiến muôn loại gian truân nhẹ nhõm.

Biển sầu khổ đâu còn lõm bõm,

Cảnh lầm mê luộm thuộm nhẹ yên,

Bờ giác kia vượt thẳng đến liền,

Cảnh tự tại vô biên hỷ lạc.

Nước bát đức, lợi tha bát ngát,

Cảnh Tây phương ngào ngạt hương sen,

Nguyện Phật ân thắp đuốc rọi đèn,

Giúp muôn loại trắng đen hiện rõ.

Nương đại nguyện, lòng con sáng tỏ,

Rước chúng sanh nào bỏ một ai,

Quyết cùng nhau đến trước Liên đài,

Hầu đức Phật hôm mai an lạc.

Hoa tinh tấn hương bay thơm ngát,

Đạo từ bi ấm mát muôn sanh,

Phật thương con, đường lối chỉ rành,

Con kính Phật, lòng thành tinh tấn.

Nương ân Phật từ bi chỉ dẫn,

Con kính tin, lận đận đâu còn!

Ngày lẫn đêm trau luyện lòng son,

Lập đại nguyện cho tròn chí cả.

Cõi tục lụy con mong thí xả,

Nguyện lòng con chí cả giai bền,

Noi gương lành vững bước tiến lên,

Độ muôn loại vững bền bất thoái.

Nương đức Phật, lòng con chẳng đổi,

Đường thẳng đi một lối tới nơi,

Dìu dẫn nhau chẳng chút rạc rời,

Cảnh vô thượng một nơi thẳng tiến.

- - - - - - - - - - - -

- Bài do Ni Trưởng Như Thanh chùa Huệ Lâm soạn. Đăng trong "Phật pháp giáo lý" tập V, Thành Hội Phật Giáo Tp. HCM, XB, 1997.

- Nguyên tác là một thi phẩm, tựa là "Đức Tinh Tấn". Biên giả nhận thấy phù hợp thể loại sám văn cảnh tỉnh sách tấn, nên biên tập lại tựa để trở thành một bài sám văn.

---o0o---

270. SÁM TỪ BI

(Sách tấn tu tập 15)

Huỳnh Liên

Người khôn có đủ đức tài,

Hằng tìm lợi ích tương lai cho mình.

Dọn lòng an tịnh thanh bình,

Tiến vào Cực lạc vô sinh Niết bàn.

Giữ lòng chánh trực đoan trang,

Nhu hòa lương thiện chẳng màng phô trương.

Thanh bần an phận thủ thường,

Không cam thế sự vấn vương cõi lòng.

Lục căn chế ngự nghiêm phòng,

Không cho liều lĩnh luyến mong dục trần.

Không làm nhơ bẩn tinh thần,

Tránh lời chê trách Thánh nhân phê bình.

Mong cầu tất cả chúng sanh,

Dồi dào hạnh phúc, hòa bình sinh nhai.

Cầu cho ba giới, bốn loài,

Chúng sanh yếu mạnh, vắn, dài, bình, trung.

Béo, gầy, nhỏ, lớn khôn cùng,

Hữu hình vô tướng muôn trùng gần xa.

Chưa sanh hoặc đã sanh ra,

Thảy đều thọ hưởng hà sa phước lành.

Nguyện không lừa gạt dối manh,

Khinh người, miệt chúng hư danh trang hiền.

Dầu cho thân thuộc xóm giềng,

Người dưng kẻ lạ các miền xa xăm.

Trong cơn phẫn nộ giận thầm,

Cũng không lo nghĩ mưu thâm hại người.

Như lòng từ mẫu thanh tươi,

Trăm cay nghìn đắng vui cười vì con.

Dẫu cho một mất một còn,

Bảo tồn con trẻ vuông tròn ăn chơi.

Tình thương ghi tạc đời đời,

Từ bi rộng lớn bầu trời thênh thang.

Học đòi từ mẫu gương vàng,

Mở lòng thương xót bủa tràn gần xa.

Chúng sinh trong cõi Ta bà,

Thoát vòng khổ não vượt qua luân hồi.

Hằng ngày rải khắp nơi nơi,

Bốn phương tám hướng gầm trời bao la.

Tấm lòng bác ái vị tha,

Gội nhuần tư tưởng đậm đà tình thương.

Lòng từ trong sạch như gương,

Không pha ác cảm không vương tư thù.

Chí tâm trì niệm công phu,

Khi đi khi đứng chuyên tu tham thiền.

Nằm ngồi mặc niệm thường xuyên,

Sưu tầm đạo quả gieo duyên Niết bàn.

Đó là phương pháp thế gian,

Đó là hạnh kiểm đưa đàng vô sanh.

Thánh nhân ca tụng tán thành,

Xuôi dòng thánh vức lữ hành nhập lưu.

Vượt lên đến mức thắng ưu,

Khai thông tuệ nhãn tầm sưu đỉnh đầu.

A Hàm đạo tuệ gươm mầu,

Tuyệt đường tà kiến xả câu dục tình.

Bất lai cảnh giới hữu hình,

Phạm Thiên tạm ngự nghiêm minh Niết bàn.

- - - - - - - - - - - -

- Trích "Kinh Xưng Tụng Tam Bảo" – Ni Trưởng Huỳnh Liên – Thành Hội Phật giáo TP HCM ấn hành, 1987.

---o0o---

271. ĐƯỜNG GIẢI THOÁT

(Sám hồi tâm 9)

Chí Kiên

Đường giải thoát thênh thang cao đẹp,

Ngát hương thiền tỏa khói lam chiều,

Khách nhàn vui cảnh tịch liêu,

Lòng thanh thoát rũ sạch điều thế duyên.

Đường giải thoát tầm nghiên đạo lý,

Phá ưu phiền, ganh tỵ, hận thù,

Thế gian danh lợi ngục tù,

Rõ đời giả tạm, kẻ mù xưa nay.

Đường giải thoát xây đài thiện cảm,

Không hơn thua va chạm giựt giành,

Vị tha bỏ thói cạnh tranh,

Đời nhiều đau khổ sao đành riêng vui!

Đường giải thoát không lùi giông tố,

Lái thuyền từ tế độ trầm mê,

Thương người nghiệp chướng nặng nề,

Ra tay cứu vớt đưa về vô sinh.

Đường giải thoát tâm hồn chân chính,

Không dối lừa bướng bỉnh gạt lường,

Lợi tha hạnh nguyện tình thương,

Thi ân bình đẳng noi gương Thánh Hiền.

Đường giải thoát bao la như biển,

Tấm lòng trần vĩnh viễn xuất ly,

Học đòi trí tuệ từ bi,

Lời vàng pháp Phật khắc ghi bên lòng.

Đường giải thoát xa vòng lẩn quẩn,

Bụi trần ai chẳng bận mảy hào,

Bát phong chẳng động chẳng xao,

Chơn như tánh hải làu làu trăng soi.

Đường giải thoát đâu cần mời gọi,

Đến với đi từ nội tâm ta,

Sơn hà bạn với cỏ hoa,

Trúc xanh tùng biếc ta đà tháng năm.

Đường giải thoát đâu tầm giải thoát,

Đâu mất, còn, thêm, bớt vốn không,

Chúng sanh, tâm, Phật vốn đồng,

Xưa nay ẩn hiện sắc không chơn thường.

Đường giải thoát con đường tu học,

Vẫn kệ kinh, vẫn nhọc công phu,

Bởi còn ta, vẫn còn ngu,

Trải thân hành đạo xuân thu dần dà.

Đường giải thoát riêng ta dấn bước,

Mong bao người kẻ trước người sau,

Hãy cùng giác ngộ mau mau,

Chân trời giải thoát ngôi cao Phật đài.

- - - - - - - - - - - -

- Phỏng soạn lại thành sám văn từ bài thơ 8 chữ cùng tên của Ni Trưởng Chí Kiên, Như Chí. Đăng trong "Đặc San Hoằng Pháp" số 6. Chùa Ấn Quang ấn hành, 1974.

- Chiêu Đề soạn thành thể song thất lục bát, chùa Xá Lợi Tp. HCM, 1998.

---o0o---

272. HẠ THỪA BÁT NHÃ NGỘ ĐẠO QUỐC ÂM

(Văn khuyến tu 17)

Toàn Nhật Thiền Sư

Sinh gặp dòng Bát Nhã,

Thì noi quả Bồ đề.

Học từ bi chẳng dạ sát sinh,

Noi cổ thánh không lòng hại vật.

Xưa tam giáo tâm truyền dĩ thất,

Nay trung dung – nhứt quán hãy còn.

Trước Đường, Nghiêu chẳng dụng đến con,

Sau hậu học nài chi câu vô hậu. (1)

Ấy là đời Cổ Tẩu, (2)

Mới sinh đặng một con,

Sau Bắc Ngụy Tào Man, (3)

Sinh ra con bất tiếu.

Mấy ai cho đặng hiếu,

Mà trả thảo mẹ cha.

Chi cho bằng niệm chữ Di Đà,

Sau cũng đặng siêu sanh Tịnh Độ.

Sao chẳng nhớ chữ "tam niên nhủ bộ",

Đành quên câu"thập nguyệt hoài thai".

Lập xung thiên nong nả chí trai,

Chịu tân khổ đền ơn cúc dục.

Đã có câu "học túc", (4)

Sao chẳng biết phá ngu.

Hễ là học đặng chữ tu,

Thì mới cứu cửu huyền thất tổ.

Đạt chí cả đền ngày nhủ bộ,

Làm nên thì trả đặng ơn dày,

Vui Phật môn giữ dạ trì trai,

Thì cũng đặng thoát nơi khổ hải.

Thiên sanh vật, thiên chi sở ái, (5)

Trách đời sao nói "vật dưỡng nhân",

Nếu vậy thì mãnh hổ ở Lam Sơn,

Thì trời cũng sanh nhơn mà dưỡng vật.

Nói câu sách nửa còn nửa mất,

Chẳng nhớ câu "nhân vật dữ đồng",

Thánh nhân xưa lập đức hành công, (6)

Tùng thọ nghiệp tam thiên đồ đệ.

Phút tuyệt lương tự Vệ phản Lỗ,

Chính vương hóa mà tác Xuân Thu,

Đạo vị minh tính mạng công phu, (7)

Giữa đường lại gặp thầy Hạng Thác.(8)

Đời Thượng cổ nhiều người thông đạt,

Còn mang câu "hữu sở bất tri",(9)

Xưa nhiều người xuống bút thành thi,

Còn phải học vô vi chi đạo.

Lộ bất hành bất đáo,

Sự bất trác bất tri, (10)

Nay Phật gia khai đạo "vô vi",

Người bao nỡ tiến nan thối dị.(11)

Tham nữ sắc chẳng nhớ gương Đắc Kỷ,

Bởi vì nàng bại Trụ hưng Châu,
Sách vẽ dễ nhằm câu,

Nhân tham tài tắc tử.

Đời Tam quốc có chàng họ Lữ,

Cũng vì câu "dĩ ngã vi thù", (12)

Phụ tử nãi tương tra, (13)

Bị Điêu Thuyền sinh kế hại.

Nhớ tích xưa nhắc lại,

Kim cổ diệc hà nhân?(14)

Sao không học kẻ đăng sơn,

Như ông Hàn Tương Tử,(15)

Ấy là người viễn lự,

Sau mới đặng yên thân.

Đừng học thói vua Tần,(16)

Mà mang câu thất đức.

Sao cho nhất đức,(17)

Tiên trị nhất tâm,

Phép cổ thánh thị thâm thâm,

Lẽ tiên thiên chân diệu diệu.

Mới biết cơ trời là chí yếu,

Sao chẳng thấy đời Nghiêu,

Phút ban mai cày cuốc cùng nhau,

Buổi chiều lại vắng hiu nội dã.

Sao chẳng nhớ câu chân giả,

Mà học thói Tây phong?

Thi thượng báo tứ ân,

Nãi hạ trừ đồ khổ.

Sao chẳng nghe đồ dỗ,

Sao chẳng biết tỉnh mê,

Thấy thiên thời bất chánh mà ghê,

Xem nhân sự vô tâm mà ngán!

Người văn chương hay đoán,

Sao chẳng luận "khảm ly",

Vậy mới thật "trí tri",

Mới gọi rằng "cách vật".

- - - - - - - - - - -

- Bài này của thiền sư Toàn Nhật, được hiệu in Hiển Nam Đường cho khắc in vào tháng 9 năm 1919 (Khải Định thứ tư) do ông Đặng Quang Diệu đứng ra thực hiện.

- Trích từ "Bát Nhã Ngộ Đạo Quốc Âm Vãn." In lại trong "Sử Phật Giáo Đàng Trong" – Nguyễn Hiền Đức – NXB Thành Phố Hồ Chí Minh XB, 1994.

1) Vua Nghiêu không truyền ngôi cho con mà cho người hiền tài là Thuấn. Câu "bất hiếu hữu tam", vô hậu vi đại của Mạnh Tử.

2) Cổ Tẩu là người không hiền mà lại sanh được con hiền là vua Thuấn.

4) Học đủ.

5) Trời sanh vật là cho yêu thương của trời.

6) Là ý nói Khổng Tử có 3000 học trò, sau bỏ Lỗ qua Vệ 10 tháng, vua Vệ không dùng, định đến Trần mới đến đất Khuôn bị tưởng lầm là Dương Hổ nên vây đánh và cắt lương thực 90 ngày. Sau cùng Khổng Tử về Lỗ lúc 68 tuổi, giúp vua sửa sang chính trị và viết sách "Xuân Thu".

7) Đạo chưa sáng vì thiên mạng và công phu chưa đủ.

8) Hạng Thác mới 7 tuổi mà làm thầy Khổng Tử. (Lời Cam La)

9) Có chỗ không biết.

10) Đường không đi thì không đến; việc không làm không biết.

11) Tiến khó thoái dễ.

12) Tôi, anh là thù.

13) Cha con giết nhau.

14) Xưa nay ta là người nào?

15) Là cháu của Hàn Dũ, lìa bỏ công danh theo học đạo tiên với Lữ Đồng Tân và trở thành một trong tám vị tiên (Bát Tiên).

16) Tức Tần Thủy Hoàng.

17) Một ân đức, một tấm lòng.

---o0o---

273. TRUNG THỪA BÁT NHÃ NGỘ ĐẠO QUỐC ÂM

(Văn khuyến tu 18)

Toàn Nhật Thiền Sư

Xưa nay sách học đã nhàm,

Trung dung, đại học, học làm nghêu ngao.

Ai mà thông đặng mới cao,

Duy tính duy nhứt cũng đều minh tâm.

Cho thông "nhứt quán" là thần,

Ăn chay niệm Phật lánh trần mà chơi!

Cho hay chay mặn cũng người,

Đố ai có biết ai ngoài càn khôn?

Biết thì chí quí chí tôn,

Không thì như kẻ lạc hồn biết chi?

Nghĩ ra sự quí lạ kỳ,

Ai mà tỉnh ngộ tức thì mới nên.

Kinh luận đã sẵn một bên,

Giở ra thì thấy nẻo lên Niết bàn.(1)

Phật xưa lời dạy rõ ràng,(2)

Thiên ư một điểm ngàn vàng khó mua.

Sự đời chớ khá hơn thua,

Không không có có đắn đo cũng phiền.

Chi bằng vui thú Phật Tiên,

Đãy cơm bầu nước đôi miền tiêu dao.

Thạch Sùng của biết bao nhiêu,

Cũng chưa hưởng đặng cái giàu ngàn năm.

Thuở xưa Hàn Tín mưu thâm,

Chưa nên mười mặt cơ cầm được đâu?(3)

Tước quyền hưởng được bao lâu,

Ví như áo gấm mặc hầu mấy năm.

Như trăng tỏ đặng bữa rằm,

Khi tròn khi khuyết ai cầm cho đang.

Cuộc đời ai cũng lăng xăng,

Bởi chưa tỏ đặng, vì chưng sắc tài.

Thế gian nhiều kẻ anh tài,

Văn chương đã sẵn, dùi mài thì nên.

Trí tài hai chữ ở trên,

Làm sao cho khỏi xuống đền Diêm quan?

Chi bằng xả khước cái thân,

Ví như dép rách vang danh trên đời.

Trường trai thì đặng thảnh thơi,

Thiên hoàng quải bảng khỏi nơi âm trì.(4)

Muốn cho biết nẻo ẩn vi,(5)

Phải toan tìm kiếm Minh sư mà đầu.

Tương rau cũng chẳng bao lâu,

Cửa thiền đã sẵn ta hầu bước vô.

Bước vô thì thấy cơ đồ,

Tiêu dao khoái lạc sự mô cho bằng.

Cửu huyền thất tổ siêu thăng,

Độ tôn bạt tộc, đồng đăng thuở này.

Máy thiên đã sẵn ở đây,

Quí nào cho lại quí này vô song.

Sự tu đã quyết một lòng,

Đừng tham vào chốn bụi hồng làm chi!

Rõ ràng kinh điển nhất thời,

Tu hành thì biết có khi liễu kỳ.

Dám khuyên già trẻ chớ nghi,

Mình làm mình biết tức thì mới hay.

Nối trao đã đến bên tay,

Ai mà nắm đặng ví tày thần tiên.

Chọn người trí tuệ mới truyền,

Mốc mây vén sạch thanh thiên chói lòa.

Chông gai phải tránh cho xa,

Quyết tìm đại đạo mới là chí trai.

Làm lành há dễ một ai,

Muốn cho trăm họ Phật đài đều lên.

- Bài này của Thiền sư Toàn Nhật, hiệu in Hiển Nam Đường cho khắc in vào tháng 9 năm 1919 (Khải Định thứ tư) do ông Đặng Quang Diệu đứng ra thực hiện.

1) Nguyên bản là: ... nẻo lên thiên đàng.

2) Nguyên bản là: Phật Trời lời dạy ...

3) Từ ý câu thơ "Thạch Sùng bất hưởng thiên niên phú, Hàn Tín không thành thập diện mưu."

4) Vua Trời treo bảng để khỏi rơi vào âm phủ.

5) Ẩn mình, thu nhỏ, khó thấy.

---o0o---

274. THƯỢNG THỪA BÁT NHÃ NGỘ ĐẠO QUỐC ÂM

(Văn khuyến tu 19)

Toàn Nhật Thiền Sư

Từ mở mang trời đất đến nay,

Cũng lắm cuộc tang thương canh cải,

Nguyên ba nguyên tuần hoàn dẫn lại,

Hội mười hai cho đủ mới bằng.(1)

Cõi hồng trần còn hãy lăng xăng,

Người lành phải chịu điều cay đắng,

Chữ "Tam" đạt thì công khá gắng,(2)

Muốn lên bờ phải thoát bốn mê.

Học Phật gia, niệm chữ từ bi,

Tu tiên đạo, giữ câu cảm ứng,

Trung thứ nơi Nho làm bằng chứng,

Phật, Thánh, Tiên ba giáo một lòng.

Dọn chông gai đường cả mới thông,

Chịu tân khổ gọi là thượng trí,

Người quân tử phải gìn Tam Quý,(3)

Đấng anh hùng đừng bỏ cửu tư.(4)

Đạo tiên thiên lập đỉnh an lô, (5)

Hẳn cũng có trong hư mà thật,

Tánh tùng bá phải in một tiết,

Ai lay dời thì đọa khổ luân.

Dặn với ai quy giới phải tuân,(6)

Một phen khổ muôn đời thong thả,

Nợ tiền khiên bữa này phải trả,

Nợ trả rồi vật ngoại thảnh thơi.

Mặc dù trong trời đất vui chơi,

Năm hồ rộng thần tiên thú lạ,(7)

Muốn nên mình phải bền chí cả,

Công cho dày thì quả mới cao.

Dốc lòng nhớ chín chữ cù lao,(8)

Hành đại đạo dương danh hậu thế,

Ấy vậy mới tứ ân bất phế,(9)

Hễ đạo người giữ lấy nghĩa nhân.

Làm sao cho biết thủy biết sơn,

Như Hàm Cốc cùng ông Tương Tử,(10)

Trong danh lợi thì mình phải xử,

Cuộc phù hoa nhắm mắt cũng cheo leo.

Tần Thủy Hoàng tiếng hãy còn nêu,

Thâu lục quốc, phần thư, khanh sĩ,

Núi Thú Dương, Di–Tề danh để,

Thà một lòng tiết nghĩa mà thôi.

Làm chi cho Tần Ngụy cao ngôi,

Thanh sử tạc muôn đời cho tệ,

Đâu Yên Sơn ngũ chi đan quế,(11)

Bởi vì chàng cải quá tự tân.

Người ở đời lấy đức mà tu nhân,

Đừng học thói vua Tần,

Mà mang câu bất nghĩa,

Trắc ẩn chi tâm tuần thiên lý,(12)

Nỡ lòng nào giết vật cho đành.

Người thì úy tử,Vật cũng tham sanh,

Gẫm người vật máu xương không khác,

Thấy sống chẳng thà thấy thác,

Lời thánh xưa sách để rạch ròi,

Xin hiền lương xét lại mà coi,

Sao là phải sao là chẳng phải?

Sách có câu “quá nhi năng cải”,(13)

Tử Lộ xưa nghe lỗi thì mừng,

Vũ Vương làm thiên hạ chi quân,

Còn phải văn thiện ngôn tắc bái.(14)

Nói ra thì tai nghe cũng trái,

Bởi vì nhân sự cách thiên cơ,

Việc thị phi tai phải làm ngơ,

Học Nhan Tử dâng cơm hầu nước.

Đạo muốn gần tỏ tường sau trước,

Cách chỉ mành nào có xa đâu?

Cõi Nam đà mở rộng cửa lầu,

Đèn trí tuệ hào quang chói lọi.

Thuyền Bát nhã nghênh ngang bốn cõi,

Nước Ma ha rửa sạch ba lòng,

Rượu Quỳnh Hà mời khách Tây Đông,

Ngựa không bóng rước người Nam Bắc.

Mới sau lưng xảy bày trước mặt,

Nửa miếng mồi nấu khắp non sông,(15)

Muốn cho thấy đặng "chủ nhân ông",

Non vô ảnh âu tìm mới hãn.(16)

Trong hang thần đừng cho gián đoạn,

Độc Mộc kiều có ả Quỳnh Nương,

Hỏi nơi phàm mua rượu Quỳnh tương,

Đặng một chén uống thì bất lão.

Việc tu hành phải say mùi đạo,

Nếu ơ hờ quả vị khó trông,

Tiếng đàn thì nghe lóng cho thông,

Chân như thể giai không ngũ uẩn.

Thập tam ma khuyên đừng lập lựng,

Gươm huệ mài trừ nó mới yên,

Giảng cho thông tứ cú Kim Cang,

Thì mới thấy "bản lai diện mục".

Tuy sắc thân hãy còn ở tục,

Lòng cho riêng mới gọi là thần,

Ai còn mang thói tham sân,

E khó khỏi luân hồi lục đạo.

Họa phước vô môn nhân tự tạo,

Muốn hy hiền phải liễu phàm tâm,(17)

Đạo Như Lai vô thượng thậm thâm,

Biển cho lặng minh châu mới hiện.

Ngọc cửu khúc gắng công giồi luyện,(18)

Tìm thư hùng hái thuốc non Nam,

Thập nhị thời huyền hộ phải tham,(19)

Thiên giao thái pháp luân thường chuyển.(20)

Rồng trên non, hùm kia xuống biển,(21)

Đầy ba xe chứa nhẫn vàng ròng, (22)

Làm sao rằng thôi phục thiên phong,(23)

Buông sáu hiệp thu vào lại kín.(24)

Thuốc tam phẩm công phu luyện chín,(25)

Muốn đan thành văn võ phải toan,

Dốc một lòng lên núi Linh Sơn,

Đóng sáu cửa cho bền then khóa.(26)

Cửu cửu ma thí lòng vàng đá, (27)

Ấy mới rằng biết giả biết chơn,

Thầy Huyền Trang thiệp thủy đăng sơn,(28)

Trải tám mốt Lôi Âm mới đến.

Lòng Bồ đề không dời không đổi,

Tình yêu ma còn gió dục phòng,

Bởi vì trong quy giới chưa xong,

Oan duyên nặng, năm đầy khó dứt.(29)

Đạo muốn cao phải bồi chí đức,

Đạo đức toàn quỷ phục thần khâm,

Trời đâu mà có phụ đạo tâm,

Nghiệm kim cổ người lành mắc nạn.

Việc tu hành phải soi cho sáng,

Nếu vô minh ắt chẳng đốc hành,(30)

Tu pháp Phật có chí thì thành,(31)

Người bao nỡ thì cần chung đãi.

Nương pháp thuyền mà qua khổ hải,

Sóng muôn trùng còn đoái làm chi,

Bền một lòng niệm chữ A Di,

Sau cũng đặng thảnh thơi muôn kiếp.

Máy quang âm lướt thôi hôn nhiếp,

Người trăm năm chẳng khác chiêm bao,

Cõi bờ này sóng bủa lao xao,

Các danh lợi gẫm như bọt nước.

Đọc kinh sách chẳng như người đời trước,

Ông Thạch Sùng giàu có muôn xe,

Qua đời này tiếng hãy còn nghe,

Chưa thấy mặt trường sanh thọ hưởng

Hàn Tín là người mưu thần chi tướng

Cũng chưa nên mười mặt cho đáng.

Người ở đời lấy đó mà răn,

Kim như thị, cổ hà như thị,

Xử thế phải biết liêm biết sỉ,

Tu thân thì vô lự, vô tư.

Yên một lòng mao ốc thảo lư, (32)

Đừng học thói triêu Tần mộ Sở,(33)

Đường hoàng đạo trời đà rộng mở,

Khách Tây du sớm hãy quay đầu.

Kiếp diên khương sáu vạn dư thu,(34)

Vâng thiên mạng khắp truyền y bát,

Sông ái hà khuyên người kíp thoát,

Khỏi lưới trần Cực lạc cũng xinh..

Chốn Diêm phù nhiều nỗi nhục vinh,

Không lại có, sang hèn dời đổi,

Thú thanh tao, màu thiền quen dõi,

Đất Bồ đề sớm tối xênh xang.

Chữ danh lợi sao bằng chữ nhàn,

Cửa Bát Nhã vào ra thong thả,

Trống đại hùng đà thu ý mã,

Chuông Linh Sơn hãy tỏa tâm viên.

Ngọc ma ni há dễ khinh truyền,

Kinh bạch tự dám đâu vọng tiết,(35)

Địch không lỗ, có duyên mới biết,(36)

Đàn không dây, vô phước khó nghe.

Rượu đề hồ trữ đãy đầy ve,

Say một tiệc phất tri nhân sự,(37)

Ngâm "chỉ huyền" say cùng đức Lữ,(38)

Đọc "tỉnh mê" say với ông La.(39)

Vô thùy tháp buồn xem tạo hóa,(40)

Ngó Nam lĩnh vui màu tùng bá,

Nhìn Bắc hà cá lội vẩn vơ,

Chốn đơn phòng bày tỏ huyền cơ,

Mặc dầu kẻ ngộ cùng không ngộ.

Có duyên, trở ba kỳ phổ độ,(41)

Muôn đời còn tử phủ nên danh,(42)

Ba ngàn công quả đặng viên thành,

Đan thơ chiếu hiển vinh Thiên tước.(43)

Chín phẩm sen vàng soi thấy Phật,

Cửu huyền thất Tổ đặng tiêu diêu.

Thiền Sư Toàn Nhựt

1754-1832

- - - - - - - - - - -

- Bài này được hiệu in Hiển Nam Đường cho khắc in vào tháng 9 năm 1919 (Khải Định thứ tư), do ông Đặng Quang Diệu đứng ra thực hiện.

1) Ba thời kỳ. 12 hội là nói đến 12 chi (Hội Tý sinh ra Trời; Hội Sửu sinh ra Đất; Hội Dần sinh ra Người...).

2) Nhân, Trí, Dũng đạt.

3) Sợ trời, sợ đại nhân, sợ thánh nhân.

4) Là 9 suy nghĩ: Nghĩ nhìn rõ, nghe nghĩ thông, sắc mặt nhu hòa, dáng vẻ cung kính, lời nói trung tín, phụng sự tôn kính, nghi ngờ phải đả thông, oan ức phải tự xem xét, luôn nghĩ đến việc nghĩa

5) Được khẳng định.

6) Tam Quy, Ngũ Giới.

7) Năm hồ: Phiên Dương, Thạch Thảo, Đoan Dương, Thái Hồ và Động Đình.

8) Sanh, nuôi, bồng bế, bú mớm, chăm sóc, lo lắng, trông mong, nhớ thương, dạy dỗ.

9) Không bỏ.

10) Chỉ Lão Tử sau khi từ quan nhà Châu cỡi trâu đi qua cửa Hàm Cốc, Hàn Tương Tử tu tiên.

11) 5 cành quế của Đâu Yên Sơn (lớn tuổi nhưng không con, đi chùa Diên Thọ lượm được 30 lượng vàng, 100 lượng bạc. Sáng hôm sau đem đến chùa trả lại cho người bị mất. Sau sanh được năm người con danh tiếng).

12) Lòng trắc ẩn là thuận theo lẽ trời.

13) Có lỗi thì sửa lỗi.

14) Vua Vũ Vương nhà Hạ khi nghe điều lành liền lạy.

15) Ý nói là trầm hương.

16) Ứng Khâu trả lời câu hỏi của Đường Đại Tôn về "cái thấy của quốc sư Huệ Trung": Nam Sông Tương, Bắc Sông Đàm, trong có vàng ròng đầy một nước. Dưới sông vô ảnh hội cùng thuyền, trên điện lưu ly không hay biết?

17) Hy vọng thành Thánh Hiền.

18) Ngọc quý ở tỉnh Hà Nam.

19) 12 giờ ngày đêm – Tam huyền của phái Thiền Lâm Tế.

20) Bánh xe pháp luân thường chuyển đâu thì nơi đó trời đất thái hòa.

21) Pháp môn hành thiền: Thanh Long – Bạch Hổ.

22) Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát (xe dê, xe hươu, xe trâu).

23) Quẻ dịch Lôi Phục – Thiên Long.

24) Sáu hiệp: Gồm Đông, Tây, Nam, Bắc và Trên, Dưới.

25) Tam phẩm là thượng, trung, hạ.

26) Bế sáu căn (phép tu thiền).

27) 81 thứ ma cột chặt con người do 10 Kiết Sử tạo ra.

28) Vượt sông leo núi.

29) Năm phiền não: Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi.

30) Dạy làm, bảo làm.

31) Nguyên bản là: Đạo Phật Tiên có chí...

32) Lều cỏ – nhà tranh.

33) Sáng ở đất Tần, chiều về nước Sở.

34) Kiếp diên khương: kiếp sống dài lâu và sung sướng.

35) Kinh bạch tự là tâm truyền của Thiền – vọng tiết là tiết lộ sai.

36) Ống địch, cùng dạng như ống tiêu thổi đứng, không có lỗ.

37) Phất tri nhân sự: không biết việc đời người nữa.

38) 19 bài thơ "chi huyền" của Lữ Đồng Tân.

39) Ông La Hồng có bài thơ "Tỉnh mê" rất hay, đúng với sự đời.

40) Vô thùy pháp: được hiểu theo nghĩa là một hòn đá tròn, không có tầng cấp. Câu này ra đời nhân Quốc sư Tuệ Trung sắp tịch, Đường Đại Tôn hỏi phải xây tháp cho Ngài như thế nào? Tuệ Trung mới bảo: Tháp không tầng cấp.

41) Hội Long Hoa của Di Lặc Phật.

42) Tử Phủ là Phủ Tía (Phủ Đỏ), là cung điện của Lão Giáo.

43) Đan thơ là sách trời (sách đỏ), Thiên tước là tước lộc của trời ban.

---o0o---

275. KINH TINH YẾU BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA (V)

Bồ Tát Quán Tự Tại,

Khi quán chiếu thâm sâu,

Bát Nhã Ba La Mật,

Tức diệu pháp trí độ.

Ngài soi thấy năm uẩn,

Đều không có tự tánh,

Thực chứng điều ấy xong,

Ngài vượt thoát tất cả,

Mọi khổ đau ách nạn.

- Nghe đây Xá Lợi Tử:

Sắc chẳng khác gì không,

Không chẳng khác gì sắc,

Sắc chính thực là không,

Không chính thực là sắc.

Còn lại bốn uẩn kia,

Cũng đều như vậy cả.

- Xá Lợi Tử nghe đây:

Thể mọi pháp đều không,

Không sanh cũng không diệt,

Không nhơ cũng không sạch,

Không thêm cũng không bớt.

Cho nên trong tánh không,

Không có sắc, thọ, tưởng,

Cũng không có hành, thức.

Không có nhãn, nhỉ, tỷ,

Thiệt, thân, ý – sáu căn.

Không có sắc, thanh, hương,

Vị, xúc, pháp – sáu trần,

Không có mười tám giới,

Từ nhãn đến ý thức,

Không hề có vô minh.

Không có hết vô minh,

Cho đến không lão, tử,

Không khổ, tập, diệt, đạo,

Không trí cũng không đắc.

Vì không có sở đắc,

Nên khi vị Bồ Tát,

Nương diệu pháp Trí Độ,

Bát Nhã Ba La Mật,

Thì tâm không chướng ngại.

Nên không có sợ hãi,

Xa lìa mọi mộng tưởng,

Xa lìa mọi điên đảo,

Đại Niết Bàn tuyệt đối.

- Chư Phật trong ba đời,

Y diệu pháp Trí Độ,

Bát Nhã Ba La Mật,

Nên đắc vô thượng giác.

Vậy nên phải biết rằng,

Bát Nhã Ba La Mật,

Là linh chú đại thần,

Là linh chú đại minh,

Là linh chú vô thượng,

Là linh chú tuyệt đỉnh,

Là chân lý bất vọng,

Có năng lực tiêu trừ,

Tất cả mọi khổ nạn.

Cho nên tôi muốn thuyết,

Câu thần chú Trí Độ,

Bát Nhã Ba La Mật.

- Nói xong đức Bồ Tát,

Liền đọc thần chú rằng:

Yết đế, yết đế

Ba la yết đế

Ba la tăng yết đế

Bồ đề tát bà ha (3 lần).

- Trích trong "Nghi thức tụng niệm đại toàn" của đạo tràng Mai Thôn xuất bản – Bản in Pháp quốc, 1997.

- Có sửa đổi vài từ cho phù hợp với việc phổ biến tụng niệm phổ thông ở Việt Nam (Người soạn).

--- o0o ---

Hết